BnF Gallica

Đúc Thây Gioan Baotixita Nguyên Bá Tòng... cuôc hành trình Rôma... [Do cha Paul Vàng thuât và Jacques Quân ê [...]

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

{BnF Gallica

Vàng, Paul (Le P.). Auteur du texte. Đúc Thây Gioan Baotixita Nguyên Bá Tòng... cuôc hành trình Rôma... [Do cha Paul Vàng thuât và Jacques Quân ê tua.]. 1934.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :
- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».
- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.
- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter
utilisation.commerciale@bnf.fr.

16°
Indoch
5

[Tir]age : 2000 exemplaires

[Sa]igon, le 7 Janvier 193[?]

L'Imprimeur : J. Quận

ĐỨC THẦY

GIOAN-BAOTIXITA

NGUYỄN-BÁ-TÒNG

GIÁM MỤC TIÊN KHỞI VIỆT-NAM

CUỘC HÀNH TRÌNH RÔMA

1er Mai 1933 — 24 Octobre 1933

Rút trong N. K. Đ. P.
cùng in thêm nhiều hình đẹp.

20212

IMPRIMERIE DE LA MISSION
289, rue Paul Blanchy, 289
TANDINH — SAIGON
1934

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

CUỘC HÀNH TRÌNH RÔMA

1er Mai 1933 — 24 Octobre 1933

ĐỨC THẦY

GIOAN-BAOTIXITA

NGUYỄN-BÁ-TÒNG

GIÁM MỤC TIÊN KHỞI

VIỆT-NAM

DÉPOT LÉGAL
INDOCHINE
Nº 20212

16° Indoch.
5

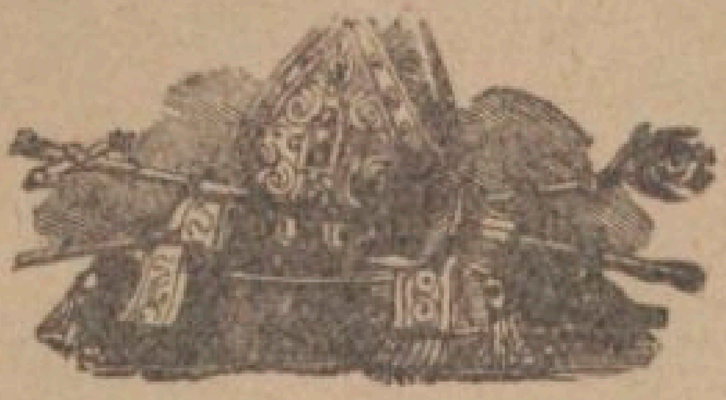

ĐỨC THẦY

GIOAN-BAOTIXITA

NGUYỄN-BÁ-TÒNG

GIÁM MỤC TIÊN KHỞI

VIỆT-NAM

Rút trong N. K. Đ. P.
cùng in thêm nhiều hình đẹp.

IMPRIMERIE DE LA MISSION
289, rue Paul Blanchy, 289
TANDINH — SAIGON
1934

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE
R.F.
IMPRIMÉS

Ảnh Đức cha Jean Baptiste Nguyễn-Bá-Tòng

TỰA

Bởi ơn Đức Chúa Trời cùng lượng rộng của Toà Thánh, thì đầu năm 1933, cả và giáo hội Đông pháp, nhứt là riêng về phần địa phận Saigon, đã đặng một sự hạnh phước lớn lao cả thể, làm cho mọi người đều hỉ hoan khoái lạc khôn cùng, vì đã trên 300 năm trời, về phần đạo ở Cõi Đông-dương chưa bao giờ có. Ấy là việc Toà Thánh trạch cử cha J. B. Tòng, linh mục bổn quốc địa phận Saigon thăng quyền giám mục địa phận Phát-Diệm, lại được chánh tay Đức Giáo Hoàng đương kim Pio XI ngự hành lễ truyền chức cho ngài cách long trọng tại đền thờ ông thánh Phêrô ở thành Rôma, hôm ngày 11 tháng Juin năm 1933.

Ấy ai kể cho xiết sự vui mừng khoái lạc con nhà giáo hữu Annam là thể nào ! Nên về **Cuộc Hành Trình Rôma** *của tiên khởi Giám mục bổn quốc, mà cha ký lục Paul Vàng đã kỷ thuật cùng ấn hành trong tờ thiện báo Nam Kỳ Địa Phận từ hai năm nay. thì chư tôn độc giả xa gần, ai ai cũng lấy làm đắc chí hoan nghinh lắm, việc ấy không còn nghi ngại.*

Tuy nhiên, lại còn có nhiều đấng linh mục và nhiều vị khán quan gởi thơ cho bổn báo mà ước ao rằng :

Chớ chi cuộc Hành Trình Rôma đó, đem in ra một bổn riêng, để tiện dễ cho nhiều người mua đọc và để dành làm kỷ niệm, nhứt là cho hàng hậu tấn sau nầy được rõ biết lai lịch và thanh danh sự nghiệp của vị tiên khởi Giám mục bổn quốc Việt Nam là thể

nào, hầu thêm lòng cám tạ ơn Chúa đã đoái thương đến con dân Nam Việt ; lại cho những kẻ có chí tu trì noi gương Giám mục bổn quốc của mình mà gắn chí học hành, trau giồi kinh sử, bác lãm cổ kim, để sau làm nhiều việc sáng danh Chúa, sáng danh Hội thánh, cùng rạng mày đẹp mặt cho chưởng tộc quê hương v.v.

Xét theo những ý yêu cầu của phần đông như thế, thì cũng là đều phải lẽ chánh đáng, nên Bổn báo không còn ngần ngại, chẳng nệ phiền phúc công lao, lọc lựa sắp đặt lại cho có thứ tự đầu đuôi, in ra một bổn riêng cho vui lòng ai nấy, và để nên một tấm bia kỷ niệm trong địa phận Saigon lâu dài.

Sách nầy, trước hết kể từ khi Đức Cha J. B. Tòng đắc lịnh Toà thánh chọn ngài làm Giám mục ; lược tiểu sử của Đức Cha J.B. Tòng. Trẩy qua Rôma, về vinh qui tại Saigon; ra Huế chầu vua Bảo-Đại ; rồi ra nhậm chức tại Phát-Diệm v. v.

Đầu đuôi đủ hết mọi sự, lại thêm có nhiều bài tặng bài mừng.

Vậy dám xin Chúa làm phép lành cho những kẻ đọc sách nầy được nhiều phần ích, nhứt là biết cám đội ơn Chúa đã thương xót con dân Nam Việt, ta cũng một trật xin độc giả hãy nguyện cầu cho kẻ đã có công khó kỷ thuật về truyện nầy.

Bổn quán : Jacques QUẬN

Cẩn tự.

TIỂU SỬ

ĐỨC CHA JEAN BAPTISTE NGUYỄN BÁ-TÒNG

Đức Cha Jean Baptiste Tòng sinh ra tại Gò-công, ngày mồng 7 tháng Août năm 1868, bởi một gia thất đạo đức. Thân phụ của Ngài trước có học tại trường Pinang, sau trở về Nam-kỳ thì làm thầy giảng giúp địa phận. Vì thánh trí Đức Chúa Trời định liệu cách khác, nên Thân phụ Gioan Baotixita xin bổ đi làm thông ngôn tại Trường bố tĩnh Gò-công, sau đổi qua Trà-vinh, mà Gioan Baotixita khởi sự học thì cũng tại lúc ấy. Qua năm 1878, Gioan Baotixita qua học trường Thầy dòng (Frères des Écoles Chrétiennes) tại Mỹtho cho đến năm 1880, thì nhà trường Mỹtho bị đóng cửa. Bấy giờ Gioan Baotixita lên học tập tại trường Collège d'Adran cho đến cuối năm 1882, thì các thầy dòng phải bỏ xứ thuộc địa mà về Pháp. Lúc ở trường d'Adran Gioan Baotixita mới biết cha Dépierre lần đầu hết.

Gioan Baotixita vào trường Latinh nhỏ Saigon đầu năm 1883. Khi ấy cha Thiriet làm bề trên cai trường. Cha bề trên Thiriet là một đấng rất nhơn đức thông thái, ngài làm bề trên cai trường Latinh Saigon 20 năm trời, đào tạo hàng đạc đức bổn quấc địa phận đã trọng công linh lắm. Song Gioan Baotixita nhờ hơn hết là Đức cha Dépierre.

Bỡi vì khi Đức cha Dépierre làm giáo sư trường Latinh Saigon, thì ngài cũng lãnh (làm Aumônier.) làm lễ, dạy lẽ đạo tại trường d'Adran nữa,

khi ấy Gioan Baotixita làm từ và giúp lễ cha Dépierre.

Đến cuối tháng Décembre năm 1882, thầy dòng phải bỏ Nam-kỳ, cha Dépierre thấy Gioan Baotixita có lòng đạo đức và trí hóa minh mẫn, thì lo cho vào nhà trường Latinh. Tại trường Latinh, Gioan Baotixita học hành giỏi giắn, và chúng bạn đều yêu thương. Nội mấy năm ở trường Latinh, người cứ giữ cha Dépierre làm cha linh hồn, cho tới năm 1895, cha Dépierre đắc cử làm Giám mục thay mặt Đức Giáo Tông cai trị địa phận.

Ngày 19 Septembre năm 1896, chính Đức cha Dépierre đã phong chức Linh mục cho Gioan-Baotixita. Ai kể cho xiết khi ấy lòng Đức Cha Dépierre khoái lạc là dường nào! vì chính mình Đức cha đã thấy dấu Chúa gọi Gioan-Baotixita nên dìu dắc trót mười lăm năm trời.

Phong chức đoạn, Đức cha chọn cha Gioan-Baotixita làm thơ ký Đức cha tại Saigon. Song Đức cha Dépierre coi sóc Địa phận chẳng được bao lâu, vì người tạ thế sớm, là ngày 17 Octobre 1898. Khi ấy cha Bề trên Quí (Gernot) quyền tạm coi sóc Địa phận, ngài khen Đức cha Dépierre khéo chọn được một cha làm ký lục Tòa Giám mục bặt thiệp đúng đắn dường ấy là hạnh phước lắm.

Năm 1899, Đức cha Mossard đắc cử làm Giám mục thế cho Đức cha Dépierre, thì người cũng cứ giữ cha Gioan Baotixita Tòng làm ký lục luôn, cho tới năm 1917, cực chẳng đã, Đức Cha phải cho cha Gioan-Baotixita ra nhậm sở vì người bịnh không làm đặng nữa.

Trót 20 năm cha Gioan- Baotixita làm thơ ký nhà Đức cha, thì ai nấy cũng lấy làm hân hạnh vừa

lòng. Âu là thánh ý Đức Chúa Trời đã tiền định, trong bấy nhiêu năm tại dinh Giám mục, cha Gioan-Baotixita giúp lo việc địa phận, là như dọn Ngài thông hiểu sẵn sàng, hầu sau gánh vác phần trách nhậm Chúa gọi ngày nay.

Dầu bua việc nơi Tòa Giám mục, song cha Gioan Baotixita cũng vui lòng đi giảng cấm phòng giúp các họ, các nhà Dòng, nhà Phước và nhiều dịp lễ trọng khác, đâu đó đều biết Ngài là một nhà diễn thuyết trứ danh. Ngài đầy lòng sốt sắng, lại ngôn từ tao nhã, hay làm cho thính giả động lòng. Hễ Ngài giảng cấm phòng cho các cha địa phận Saigon thì lần nào cũng đặng bổ ích phi thường.

Ngày mồng 2 Avril 1917 Ngài đi làm chánh sở họ Bàrịa cho đến tháng Septembre 1926, thì Đức cha Dumortier cử Ngài làm cha sở họ Tân-định cho đến ngày thọ phong Giám mục địa phận Phát-diệm

Cha Gioan-Baotixita đã dọn tuồng Thương khó và diễn 2 kỳ nhiều lần, kỳ thứ nhứt năm 1913, tại trường Latinh Saigon, ngày làm lễ ngũ-tuần trường Latinh, và kỳ thứ hai năm 1923 tại Bà-rịa và Tân-định. Tiếng khen lừng lẫy, công khó vô hồi.

Năm 1928, Đức Cha Grangeon đã mời Ngài ra giảng cấm phòng cho các cha Địa phận Qui-nhơn, các bài diễn giải ai nghe cũng đều thích chí, nhựt trình *Mémorial* ở Qui-nhơn đã lược ký cùng đăng luôn tiếp nhiều tháng.

Đức cha Gendreau và Đức cha Marcou muốn mời cha Gioan Baotixita Tòng ra giảng cấm phòng cho các cha về Địa phận 2 đấng ấy, nên đã tỏ ý cùng Đức cha Dumortier, thì người chẳng lấy làm ngần ngại, vì Đức cha rõ biết : tài lực cha Gioan Baotixita chẳng những là một Thầy giảng khoa

ngôn trên bực, mà lại là một vị linh mục nhơn đức sốt sắng, khôn ngoan, đáng tin cậy.

Đức cha Gendreau nghe cách ngài giảng đạo lý cao sâu minh bạch, thì lấy làm thích chí mà mời ngài ra giảng một lần nữa, năm 1931 cho các cha không đến đặng lúc cấm phòng năm trước.

Cha Gioan Baotixita đã giảng tiếp luôn hai phiên cấm phòng cho các cha Địa phận Phát diệm, phiên trước 65 cha, cấm phòng từ 15 tới 22 Décembre, phiên sau 71 đấng, cấm phòng từ 3 tới 10 Janvier 1931. Lúc đó cha Poncet là Bề trên Địa phận Phát diệm có kể lại sự kết quả tốt lành về hai phiên cấm phòng ấy trong tờ nhựt trình Hội giảng đạo (năm 1931, trang 156).

Trong một bài khác, nói về việc hành động của cha Gioan Baotixita, thì cha Poncet tận từ khen ngợi, kể từ đầu lúc làm thơ ký tại tòa Giám mục Saigon hai mươi năm, cho đến khi ra làm chánh sở họ Bàrịa 9 năm ; công khó sửa đương tại Bà-rịa cũng nhiều và từ năm 1926 về coi sóc họ Tân-định là một họ lớn...

Cha Poncet thêm rằng : Cha Gioan Baotixita có trí khéo léo, độ lượng làm cho nhà thờ ra tốt đẹp, trau tria vẽ vời và nới bầu cung thánh rả khoản khoát, làm cho nhà thờ Tân-định nên tốt đẹp khá trong cõi Đông-dương.

Cha Gioan Baotixita hay bài biến mà chắc ý, mặt tiền nhà thờ Tân-định gần đường xe cộ qua lại nhiều, thế mà ngài không sợ, xây một tháp lầu chuông cao 52 m 60 đồ sộ đẹp đẽ, Tây Nam ai nấy thảy đều khen ngợi. Trong một bài cha Poncet Địa phận Phát diệm gặp cha Gioan Baotixita thì thích chí lắm.

Cách cha Gioan Baotixita giao thiệp thì Tây Nam đều mến phục, trên dưới thảy kính vì.

Khi đặng tin Tòa Thánh chọn cha Gioan Baotixita làm Giám mục thứ nhứt trong Annam, thì Đức cha Saigon và hàng đạc đức địa phận chẳng chút chi lấy làm lạ, vì biết ngài đáng quyền trọng ấy mọi đàng. Riêng về phần Đức cha Dumortier thì thương tiếc cha Gioan Baotixita lắm, vì mất một đấng tài tình, giúp lo địa phận, lại mất một viên hội đồng khôn ngoan và rất cẩn mật của Đức cha.

Còn một đàng khác, thì là đều rất vang hiển hỉ hoan cho địa phận Saigon, nhứt là hàng đạc đức bổn quấc; mà cũng là một cái lịch sử vĩ đại cho các địa phận trong cõi Đông dương.

Vậy sắc chỉ Tòa Thánh đã thông ra là ngày mồng 10 tháng Janvier 1933, phong cha Gioan Baotixita Tòng, linh mục địa phận Saigon, thăng quyền Giám mục, bửu hiệu Sozopoli và là phó Giám mục, sẽ nối quyền Đức cha Alexandro Marcou mà cai trị địa phận Phát-diệm.

Bửu hiệu Sozopoli, Tòa Thánh ban cho Đức cha Gioan Baotixita Tòng là tên một thành gần biển Đen (mer noire) tùng quyền Tổng lãnh giám mục thành Andrinople trong xứ Thracia về phương Tây.

Một đều vinh hạnh khác nữa, là: chính tay Đức Thánh Cha Piô XI sẽ thân hành lễ truyền chức Giám mục Annam đầu tiên cho Đức cha Gioan Baotixita Tòng cách long trọng tại đền thờ ông thánh Phêrô ngày lễ Đức Chúa Trời Ba Ngôi, nhằm 11 Juin 1933 cũng là trong dịp năm Toàn xá cả. *Kỷ niệm 1900 năm Chúa chuộc tội.*

VỀ ẤN HIỆU

CỦA TIÊN KHỞI GIÁM MỤC VIỆT-NAM.

Vốn khi nghe tin Tòa Thánh chọn làm Giám mục, thì cha Gioan Baotixita đã ra sức chối từ trách nhậm trọng đại ấy, song thế chẳng đặng, thì Ngài phải cúi đầu vưng phục lịnh Tòa Thánh cho sáng danh Chúa cùng rỡ ràng chưởng tộc quê hương. Vậy cha Gioan Baotixita đã dùng câu kinh thánh nầy mà ghi vào ấn hiệu :

IN ELECTIS MEIS MITTE RADICES

Hãy châm rễ sâu trong dân Tao đã chọn.

Ấy là lược qua về tiểu sử Đức cha Gioan Baotixita Nguyễn bá Tòng từ lúc niên ấu cho đến khi Tòa Thánh chọn Ngài lên quyền Giám mục thì làm vậy.

*
* *

CHÂU TRI ĐỨC GIÁM MỤC SAIGON TRUYỀN CHO CẢ ĐỊA PHẬN ĐỌC KINH CẦU NGUYỆN CHO ĐỨC CHA GIOAN BAOTIXITA.

Đức cha Tòng đã có công nhiều với Địa phận Saigon vì công linh người đã giúp Địa phận và vì đặng Tòa Thánh chọn lên quyền Giám mục Annam trước hết. Đó là vang hiển của Thầy Dòng Anh em có đạo và của các Cha làm Giáo sư trường Latinh Saigon là kẻ đã luyện tập người.

Ớ Anh em rất yêu dấu, nay đã gần tới ngày Cha Gioan lãnh quyền Giám mục, việc bổn phận ta là cầu nguyện cho Đấng Đức Chúa Trời và Tòa Thánh đã chọn ; người sẽ khởi trình tại Saigon ngày mồng một tháng Mai, đi thẳng tới Marseille và đi Rôma.

Ảnh Đức cha Jean Baptiste Tòng
khi còn làm cha sở Tân-định

1.— Vậy Ta truyền cho các Linh mục Địa phận Saigon nội tháng Mai (trừ ra những ngày lễ bực II và ngày không đặng phép thêm kinh riêng nầy) khi làm lễ phải thêm Lời nguyện về Đức Chúa Thánh Thần, có ý xin Chúa ban ơn riêng cho Đức Cha Tòng.

2.— Còn các nhà Dòng và các bổn đạo có lòng sốt sắng. Ta xin đi chịu lễ ít là một lần riêng có ý cầu nguyện cho Đức Cha mới.

3.— Tới ngày lễ Đức Chúa Trời Ba Ngôi nhằm 11 tháng Juin là ngày Đức Giáo Hoàng sẽ phong chức cho Đức cha Gioan Baotixita, trong các Nhà thờ lớn nhỏ Địa phận Saigon, nơi nào có thế làm đặng, thì buổi mai trước khi làm lễ họ hát kinh Veni creator, và buổi chiều đang khi chầu Phép Lành Mình Thánh Chúa thì hát kinh Te Deum hiệp ý cùng kinh Te Deum hát khi Đức Giáo Hoàng đã truyền chức xong tại Nhà thờ ông thánh Phêrô ở thành Rôma. Giờ Saigon trước giờ Rôma là 6 giờ, nếu Đức Giáo Hoàng khỉ sự lễ phong chức đúng 8 giờ như khi phong chức cho 6 Giám mục Trung-huê năm 1926, thì Te Deum của ta có khi cũng đúng một giờ ấy.

Vậy ngày 11 Juin năm 1933 nầy sẽ nên ngày vui mầng cả thể cho Địa phận Saigon cùng các Địa phận Đông-dương, mà Phát-Diệm phần riêng hơn nữa. Hôm mồng 6 Février nầy Đức cha Marcou viết thơ cho Ta rằng :

« Đặng tin Đức cha Tòng đắc cử lên quyền Giám « mục Annam, Công Giáo đều mầng rỡ hết tình, nhứt « là các Viên quan cùng hàng Văn vật. Hàng đạc đức, « cả Tây, Nam đều lấy làm đắc chí, tôi không nghe « một lời phi nghị. Vậy với hàng đạc đức, với viên « quan cùng Giáo hữu cùng với phía nào khác nữa, « Đức cha Gioan Baotixita yêu dấu an lòng đặng,

« chẳng có đều chi nên ái ngại. Chính Đức Chúa « Trời đã chọn người. Người sẽ nên thiết tỏa thêm « mà kết hiệp Nam-kỳ với Bắc-kỳ cho triến trang « bền chặc.»

Sẽ đọc thơ chung nầy trong các nhà thờ lớn nhỏ cả Địa phận Ta.

† **ISIĐÔRÔ**
Bửu hiệu Lipara
Thay mặt Đức Giáo Tông nhậm Địa phận Saigon.

LƯỢC SƠ VỀ LỊCH SỬ ĐỊA PHẬN PHÁT DIỆM

Nguyên xứ Phát-diệm xưa do Cụ Sáu mà nổi danh. Dân sự miền ấy đông đắn lắm, khó bề sanh nhai, thì Cụ đã xin khẩn phần vạt đất bồi theo mé biển, đoạn đấp bờ xẻ kinh mà vỡ ruộng nên thành thục... Nhờ người đốc sức nên dân lớp thì hưng sùng khai phá, lớp làm khóa làm thuê. Nhiều người ngoại giáo qui đó mà làm lụng, thì Cụ Sáu lo cho nó theo đạo. Ngày nay nhiều làng nhờ ruộng đó mà làm ăn. Cụ đã lập nhiều thể lệ khôn ngoan mà cai trị các họ về quyền người và lập ra một cảnh toàn đạo chín chắn. Cụ làm cha sở miền Phát-diệm từ năm 1865 cho tới năm 1899.

Phát-diệm nầy rày nên một địa phận tốt lành nhờ Đức cha Marcou là Đấng thông minh sốt sắng mở mang, người thọ quyền Giám mục từ năm 1895 và cai trị địa phận Tonkin phía biển từ năm 1901.

Đức cha đã tạo lập một trường Lý đoán và trường Latinh lớp tiểu học, một trường sơ học cho trẻ nhỏ mấy họ thiếu trường dạy, một trường các bà tây dòng Đức Bà làm chủ các đấng làm tông đồ, 1 trường thầy Dòng ; còn Nhà Thầy Giảng cùng nhiều nhà tu Chị em mến thánh giá đã có xưa nay, thì Đức cha ban lề luật cho trúng luật chung Hội thánh.

Địa phận Phát-diệm mới nầy năm 1933 có 100 thầy cả bổn quốc và 99.000 bổn đạo, đó là một chỗ số bổn đạo nhiều, gần một phần 5, cả dân và lương và giáo chỉ có 500.000 mà thôi. Vậy nội 30 năm sau nầy Đức cha Marcou và các cha đã mở mang công việc Cụ Sáu nơi miền Phát-diệm và những họ lân cận ra lớn lao lạ lùng. Bấy nhiêu đều cho anh em rõ địa phận Đức cha Gioan Baotixita Tòng sẽ lãnh là việc lớn lao.

THƠ TÒA TRUYỀN GIÁO GỞI CHO ĐỨC CHA JEAN BAPTISTE TÒNG

Rôma, le 10 Février 1933

Kính Đức Cha,

Tôi rất vui lòng tư tín cho Đức Cha hay phước hạnh nầy là Đức Thánh Cha PIÔ XI Giáo Hoàng, đã hạ lịnh rằng : Chính tay Ngài sẽ truyền chức Giám mục cho Đức Cha tại đền thờ ông thánh Phêrô.

Vì vậy Đức Cha sẽ vui mầng thỏa lòng sở nguyện mà thượng trình thấu điện Thánh Tông đồ, y như thơ Đức Cha mới gởi cho Tòa truyền giáo đây.

Tư điện sẽ lai tín cho Đức Cha rõ ngày ban phong, hầu khởi trình Rôma cho kịp ngày lễ.

Tin nầy cẩn mật cho Đức Cha riêng hiểu.

Tôi lại tận tình vui mầng cùng Đức Cha, cùng cả và Hội Thánh, cùng cả dân Nam Việt, vì đặng Đức Thánh Cha tỏ lòng yêu dấu phi thường, tôi xin chúc cho Đức Cha và cho các kẻ thuộc về Đức Cha đặng mọi ơn phước.

Carolus Salotti
Arch. tit Phil.
Cæsar Pecorari

ĐỨC CHA

JEAN BAPTISTE TÒNG

TRẦY SANG RÔMA

Sáng ngày thứ hai, mồng một tháng Mai năm 1933, đầu tháng Đức Mẹ, Đức Cha Jean Baptiste Tòng và cha ký lục Paul Vàng đã đáp tàu Athos II mà qua Rôma. Có 20 vị linh mục Tây, Nam, địa phận Saigon, lại cũng có cha Luca San và một thầy giảng ở địa phận Phát-diệm, Đức cha Marcou sai vào thay mặt cho địa phận để tiễn biệt Đức cha J. B. Tòng; chức việc và bổn đạo họ Tân-định, giáo hữu các họ chung quanh Saigon, đều tựu hiệp nhau đông đảo tại bến tàu Nhà-rồng, rồi cùng nhau đưa Đức Cha xuống tàu thảy thảy và cầu chúc cho hai đấng trầy tàu bình an, gần 8 giờ, tàu kéo neo lìa bến Saigon, thì mới cùng nhau rút lên bến tàu mà cặp mắt ai nấy vẫn cứ ngó trân nơi hai đấng và hai đấng cũng ngó trân trở xuống cả mấy trăm người đang tỏ vẻ mến yêu và đầy lòng hi vọng.

Đức cha J. B. Tòng có đem theo hai bức tranh tuyệt kỳ mỹ hảo, do tay thợ Annam tại Phát-diệm chế tác; một bức thì tiến hiến Đức Giáo Hoàng, còn một bức dâng cho Đức cha de Guébriant, bề trên cả Hội giảng Paris làm kỷ niệm.

Bức tranh tiến hiến Đức Giáo Hoàng, khảm toàn bằng ốc xa-cừ, bề cao 8 tấc, bề ngang 5 tấc tây. Trong bức tranh ấy, chặng trên khảm hình bán

thân Đức Thánh Cha đương kim giơ tay ban phép lành, vòng quanh hình Đức Giáo Hoàng có đề câu tiếng latinh: *Sanctissimo D. N. Pio gratias*. Chặng giữa thì khảm hình nhà thờ chánh tòa Phát-diệm. Chặng dưới khảm hình Đức cha J. B. Tòng, vòng theo xung quanh hình Đức cha cũng đề câu tiếng latinh: *J. B. Tòng Episcopus primus Annamiticus*.

Còn bức tranh dâng cho Đức cha Bề trên Hội giảng thì nhỏ hơn, song thêu toàn bằng lụa tuyệt đẹp, hình Đức cha de Guébriant thêu nổi trên hình nhà thờ Phát-diệm, cả hai bức đều đóng khuông khảm xa-cừ tốt đẹp! *N. K. Đ. P.*

TIN RIÊNG CỦA CHA KÝ LỤC PAUL VÀNG

Athos II, le 2 Mai 1933

Đúng 8 giờ sáng, ngày mồng một tháng Mai, chiếc tàu Athos II kéo neo sang qua Đại pháp. — Trên pont tàu, hành khách đứng tứ giăng, dưới cầu thì người ta lao nhao lúc nhúc.. ốc tàu (Sirène) thổi lần thứ ba, thì chiếc Athos rút neo, ríu ríu lui ra khỏi bến.— Chúc đó tôi trực nhớ lại câu: Partir, c'est mourir un peu! đi là chết một lúc!

Trên sân tàu ngó xuống, thấy các cha kẻ dỡ nón, người đưa tay, tỏ dấu chúc cầu cho hành khách đi bình yên sức khỏe... còn bổn đạo, kẻ khóc, người chùi nước mắt, kẻ thì cất nón giơ tay, người thì chúc câu: Bon Voyage!

Trên pont tàu ngó xuống, thấy tình cảnh như vậy, thì rất cảm động! Cảm động vì thấy lòng bá tánh đối với tân Giám mục bổn quấc cách rất thậm tình! Lúc đó trên sân tàu, cũng xảy ra một cuộc rất hữu tình: con nít đứa thì khóc, đứa thì la, vì

Ảnh cha Phaolồ Vàng

phải bỏ cha, phải lìa mẹ... Còn người lớn, có người cũng khóc, kẻ thì bịn rịn, đưa tay dỡ nón... Ngó mặt hành khách, thấy ai nấy cũng tỏ dấu mủi dạ động lòng. Một lúc biệt ly là một khi sầu não !

Đó rồi chiếc tàu cứ theo sông Saigon chạy thẳng ra Cap. Lối 12 giờ rưỡi, thì tàu tới Cap. Lúc tàu chạy ngang trường Ste Anne, thì Đức Cha lên pont tàu, dỡ nón đưa lên, từ giã các chị học sanh tại đó, không biết trên bờ có thấy chăng?

Qua khỏi mũi Cap rồi, thì không còn thấy đất nữa, thấy trời với nước mà thôi!

Lối 6 giờ chiều, thì tàu chạy ngang cù lao Poulo Condore. Trên pont tàu thấy rõ nhà cửa người ta. Lúc đó tôi có ý kiếm coi, may có thấy đặng cha Antôn hay là bổn đạo của người đi trên bãi chăng.., song ngó hoài mà không thấy ai hết! Nên tôi thầm thĩ đọc một kinh Kính mầng, nguyện cho cha Antôn đặng sức khỏe, ở lâu dài với bổn đạo người! Trông cậy lúc trở về người sẽ ra đón tại bãi.

Từ lúc tàu bỏ Saigon cho tới Singapore thì trời tốt, biển êm, không có gió bao nhiêu. — Phải chi đừng nghe tiếng máy chạy, thì không dè mình ở dưới tàu.

Ở dưới tàu có đủ các đều tiện cho hành khách, không thua gì trên bờ.

Hành khách và bạn tàu ở tử tế, vui vẻ, tỏ hết lòng kính nhường Đức Cha. — Tàu chạy đặng một ngày, thì Đức Cha và tôi đến viếng quan cai tàu, Commandant Georges. Quan tàu tiếp rước tử tế lắm, truyện vãn vui vẻ hỏi thăm Đức Cha về cuộc đi Rôma..... Quan tàu cũng tỏ lời mầng chúc cho Đức Cha, và xin Đức Cha, bận trở về thì cũng đi chiếc tàu nầy. — Quan tàu nói sẽ hết lòng lo lắng

cho Đức Cha. — Người Maître d'hôtel, tên là Georges Badino, đạo đức, học trò cựu của thầy dòng bên Pháp, hết lòng lo lắng cho chúng tôi. — Mỗi bữa ăn, thì tới coi đồ ăn cho Đức Cha.

Đi một tàu với chúng tôi, thì có cha Coiffard bên Trung huê về tây dưỡng bịnh, hai thầy dòng và ba bà phước Petites Sœurs des Pauvres. Trong ba bà phước đó, thì có một bà là cháu cha Bề trên Wibaux, mỗi ngày ba bà lo dọn đồ lễ, rượu lễ, bánh lễ, đèn sáp. Sớm mai nầy tôi làm lễ lần thứ nhứt dưới tàu... Mỗi lần day ra đọc Dominus Vobiscum, thì thấy biển trước mặt! Liền trực nhớ lại đường tàu chạy đây, là đường khi xưa các đấng giảng đạo trẩy qua mà mở mang đạo thánh trong xứ chúng ta!.. Cũng là đường Á thánh Gẫm buổi xưa, đi ghe bầu qua lại bên Phố mới, mà chuyên chở lương phạn, cũng đem học sanh qua lại trường Pinang!

Chiếc tàu Athos bề dài là 175 thước, bề ngang là 22 thước 3 tấc, tốn hết 175 millions mà đóng chiếc tàu nầy, nên tính ra, một thước tốn một million. Tàu chở đặng 22 ngàn tonnes, chạy 1 giờ, là 30 kilomètres. Chiếc tàu nầy là tàu Allemand đóng mà thường cho nước Langsa, thế lại chiếc tàu Athos, bị tàu lặn Allemand bắn năm 1917, lúc chạy ra khỏi Port-Saïd trong biển Méditerranée.

Chuyến tàu nầy có hơn 700 người hành khách, và gần 200 người bạn tàu.

Sáng mồng ba lối 11 giờ, tàu tới Singapore và 4 giờ chiều, tàu kéo neo đi Colombo.

Đức Cha Gioan Baotixita, từ lúc xuống tàu đến nay, quí thể cũng an, trông cậy nhờ lời cầu nguyện

bá tánh, cuộc hành trình nầy sẽ đặng may mắn cho đến cùng.

Đây xin ngưng bút, và hết lòng cám ơn các đấng và những người hảo tâm đã phụ giúp chúng tôi trong cuộc hành trình nầy.

Singapore, le 3 Mai 1933

Ngày thứ tư, lễ ông thánh Giuse, mồng 3 tháng Mai, thì chúng tôi tới Singapore. Lối 6 giờ sáng ngày đó, đã thấy dạng dạng mấy chòm cù lao Singapore rồi. Song tàu còn chạy cho tới 10 giờ một khắc thì mới cặp cầu. — Tàu vừa cặp cầu, thì quan thầy thuốc, và lính tuần xuống xét tàu, rồi mới cho hành khách lên bờ. Lính xét tàu hơn 1 giờ đồng hồ, tới 11 giờ 3 khắc, hành khách mới lên bờ đặng.

Cái cữa biển (port) Singapore thua port Saigon nhiều: Cầu tàu bằng cây, nhà trử hàng lợp thiếc, thấp, sơn màu nu, bề sạch sẽ kém thua Saigon. Trên sân tàu ngó xuống, thấy địa cảnh buồn. Khi tàu vừa vô cữa Singapore, thì không biết là mấy chiếc xuồng ba lá, bơi xung quanh chiếc tàu. Trên mỗi chiếc xuồng, thì có một tên bà-lai-du chèo. Hễ hành khách liệng xu xuống biển, thì nó nhảy lặn một hồi, trở lên, miệng ngậm đồng xu. Nó làm thiệt là lẹ! Song rủi năm nay kinh tế khủng bách, nên bộ hành ít chơi cách đó. Uổng!

Cha Félix Morin, giúp việc nhà Hội tại Singapore, đã chực sẵn nơi bến tàu mà rước chúng tôi. Nên vừa lên bờ, thì cha đem chúng tôi về nhà Hội, cách xa bến tàu, đi xe hơi chừng 10 phút đồng hồ.

Có một người Annam, bổn đạo họ Tân-định, qua làm việc tại Singapore, có đem xe hơi đến rước Đức Cha.

Nhà Hội Singapore, thì nhỏ hơn nhà Hội Saigon nhiều. Song hai cha ở tại nhà Hội là cha Ouillon và cha Morin tiếp dãi chúng tôi tử tế mọi đàng. Ngày đó có 5 cha khách, đến dùng cơm với chúng tôi tại nhà Hội.

Cơm nước xong xuôi, thì cha Duvelle, đem chúng tôi đi xe hơi của người, viếng các nhà thờ và thành phố Singapore. Nội trong thành, không kể nhà thờ Cathédrale, thì có 5 nhà thờ lớn, 3 nhà thờ cho bổn đạo các chú, 1 nhà thờ cho bổn đạo chà-và, và 1 nhà thờ cho bổn đạo portugais, 1 nhà thờ cho mấy người Hồng-mao hay là nói tiếng Hồng-mao. Cũng có 1 nhà trường của các bà (Dames de Saint Maur), và 1 nhà trường của Thầy dòng. Bề giảng đạo tại Singapore thạnh lắm... Thấy mấy nhà thờ thì biết, nhà thờ nào cũng tốt, có tháp cao, bàn thờ bằng đá cẩm thạch trắng. Còn ghế bổn đạo ngồi, đóng một kiểu với nhau hết, coi khéo hơn mấy ghế bên mình.

Tòa giảng bằng cây, chạm coi khéo, song không có ông Samson đội như dưới nhà thờ Cài-bè... Có một đều, là cái tòa nào cũng cao hết, chắc tôi không dám giảng, vì sợ chóng mặt! Mấy họ tại thành Singapore, phần đông hơn là bổn đạo các chú, trên 3 ngàn. Sau tới bổn đạo chà-và, trên 1.500. Nhà thờ bà thánh Têrêsa Giêsu Hài đồng, cha Mariette mới cất cách 2 năm nay, bề ngoài coi thật là oai nghi lắm, trong coi thấp một chút. Bổn đạo các chú đã tốn 200 ngàn đồng bạc mà cất nhà thờ đó.

Bổn đạo portugais cũng đông, có cha sở riêng người portugais. Bổn đạo và các cha họ nầy, thì tùng quyền Đức Giám mục ở tại Macao. Nhà thờ lớn có tháp cao.

Mấy nhà thờ ở Singapore thì gần nhau. Xe hơi chạy luôn nội trong một khắc, thì thấy đủ sáu nhà thờ đó. Mỗi nhà thờ, có nhà cha sở, bằng gạch, tốt lắm, có nhà để dạy con nít gọi là Maison de doctrine, gần hết mỗi nhà cha sở, thì có giây thép nói (téléphone automatique). Không có nhà trường các dì dạy như trong xứ ta, có thầy giáo, hay là bà thầy giáo dạy mà thôi.

Trước hết cha Duvelle đem chúng tôi đến viếng nhà thờ bổn đạo Chà-và. Con nít trong trường có hát một bài chúc mừng Đức Cha, nghe cũng ngộ, ngặt là không hiểu nó hát cái gì. Nhà thờ nầy cũng lớn, sau bàn thờ chánh, có núi Đức Mẹ de Lourdes.

Sau đến viếng nhà thờ bổn đạo các chú, cha sở là một cha chệc, xưa học một lớp với thầy Xuyến tại Pinang.

Vô nhà thờ nầy, thấy bổn đạo đang dọn mình xưng tội. Đờn bà con gái, trên đầu, đội choàng đen bằng ren. Cha sở cắt nghĩa cho chúng tôi biết theo phép xứ nầy, đờn bà con gái vô nhà thờ, khi rước lễ, phải đội choàng đen trên đầu. Coi cũng lạ con mắt một chút !

Rồi đó đi viếng nhà thờ bổn đạo các chú (Cantonnais), nhà thờ bà thánh Têrêsa. Nhà thờ lớn, tốt... song uổng không có cha sở ở... vì từ khi cha Mariette qua đời, thì không có cha nữa. Nghe nói nội địa phận Malacca, thì nhà thờ nầy tốt hơn hết. Bàn thờ bằng đá núi dồi láng bóng, có baldaquin bằng đá cẩm thạch che bàn thờ. Giống như

bàn thờ Confession tại Basilique de St Pierre. Trên có dôm, gần giống dôm nhà thờ Hanh-thông-tây, song lớn hơn nhiều. Các bàn thờ và cái dôm đó, tốn hết 80 ngàn đồng. Bàn rước lễ, toàn đá cầm thạch bông. Bên hông nhà thờ, có hình bà thánh Têrêsa, đứng trên trụ đá, tay rải bông hường... dưới chơn, có trồng bồn bông hường đỏ... Ngó coi đẹp lắm. !

Sau hết, chúng tôi đi viếng nhà thờ chánh Cathédrale, ở gần tòa Đức Giám muc. Nhà thờ cũng lớn, kiểu coi lạ mắt một chút. Bàn thờ, bàn rước lễ, bằng đá cầm thạch trắng. Có đờn orgue. Song bề rộng lớn oai nghi thì không sánh kịp với nhà thờ Cathédrale của cha Bề trên Soullard đặng.

Kế đó chúng tôi ghé viếng Đức Cha Barillon, Giám mục địa phận Malacca. Người phần lớn tuổi, phần bịnh hoạn. Ngài nói chuyện một lát, rồi chúng tôi xin kiếu ngài. Đó rồi chúng tôi đi viếng mấy nhà thờ khác, song không có chi lạ đáng thuật lại.

Cha Duvelle giảng đạo đã lâu bên Singapore, người vui vẻ lắm, nói nhiều chuyện cười nôn ruột... Cha đem chúng tôi đi coi thành phố Singapore. Mới coi, thì tửa tựa Chợlớn... Đàng sá rộng lớn, phố phường cất tứ giăng, xe hơi, xe kéo, xe điển khí, song xe điển chạy bánh caosu, nên không có đường rầy, muốn đậu chỗ nào cũng đặng, tự ý người hành khách. Cũng có sens unique như ở Saigon, song có cái nầy tiện lắm: là mấy ngã tư, mấy đầu đường, thì có một tên lính chà-và, sau lưng đeo một tấm bản, sơn trắng, hai tay mang bao tay vải trắng. Hễ ở xa, muốn biết xe mình chạy qua đặng chăng, thì coi người lính đó. Nếu nó đưa hai tay ra trúng phía mình chạy, thì là dấu chạy

đặng, bằng nó đưa qua phía khác, day cái lưng nó lại, thì là dấu đàng đó, có xe khác chạy qua, nên xe mình phải đi chậm chậm hay là ngừng lại. Lại nữa, trong thành, xe hơi không có đậu hai bên lề đường như ở Saigon. Xe hơi không chạy thì đậu giữa đường, đưa đầu một phía với nhau. Hai bên thì để cho xe khác chạy. Trước mấy nhà buôn bán thì thấy giữa đường một hàng xe hơi đậu... không biết là mấy cái xe. Tại Singapore, chauffeurs phần đông là người bà lai, nó chạy thật là mau. Lại nữa xứ mình, xe thì chạy phía mặt, còn tại đây, thì xe đi phía tả... Nên ban đầu chưa quen, ngồi trên xe, sợ đụng lắm !

Tại Singapore, mấy tiệm buôn bán, phần đông hơn, là của các chú. Các việc nặng nề, thì người Chàvà làm. Người Annam qua ở đây ít lắm, không có tới 20 người.

Tại Singapore, dân cư ngụ không có đóng giấy thuế thân. Hễ ai qua ở đó, thì phải đóng 5 đồng bạc (dollars), gọi là droit d'entrée, rồi sau không có đóng thuế mỗi năm nữa.

Hàng hóa chở vô Singapore, thì không có thuế, trừ ra rượu với thuốc phải đóng thuế mà thôi.

Có một đều lạ: là hành khách dưới tàu muốn lên bờ tự ý, không ai hỏi giấy tờ gì hết... song cấm nhặt không đặng dắc chó theo, muốn đem chó lên bờ, thì cần phải xin giấy thầy thuốc coi trước đã... Ngoài đường kiếm không ra một con chó... Bộ Hồng-mao ít ưa chó. Mấy nhà công sở của nhà nước cất thì cái kiểu khác lạ hơn bên xứ ta... song coi cũng hẳn hòi lắm !

Bên nầy cũng có cái nầy tốt nữa là: các cha, các bà phước, học trò các trường của thầy dòng

bà phước điều dưỡng trong nhà thương nhà nước thì khỏi trả tiền. Tiền nằm nhà thương, tiền mổ xẻ thì nhà nước chịu hết.

...Cha Duvelle đem chúng tôi coi thành phố, rồi bốn giờ thì đem chúng tôi xuống tàu, vì 4 giờ rưỡi tàu kéo neo đi Pinang.

Xuống tàu thì gặp cha bề trên Địa phận Malacca, hai cha nhà hội dòng Scheut ở tại Singapore và cha bề trên trường latinh nhỏ... và nhiều cha khác, ở nhà nghỉ mát về ghé viếng và đưa chúng tôi. Tại Singapore, các cha trong thành, có một nhà mát, cất ngoài mé biển, cách xa thành chừng 14 cây số ngàn. Mỗi ngày thứ tư, các cha tựu lại đó nghỉ chơi, rồi chiều trở về. Ngày tàu chúng tôi tới Singapore, là ngày thứ tư, nên chiều ngày đó, các cha đi nghỉ, về ghé thăm chúng tôi dưới tàu. Tôi có nói truyện với cha Bề trên nhà trường latinh nhỏ, hỏi thăm học trò của người dạy. Cha nói, nhà trường gọi là trường nhỏ, chớ học trò lớn hết... có người tới 32. Tại trường có 2 cha dạy, và 18 học trò. Những học trò đó là người đã học hết các lớp tiếng Hồng-mao, có người làm thầy giáo, có kẻ làm việc hảng buôn bán. Học đó hai năm, rồi gởi qua trường chung Pinang. Cha nói có đều nầy tiện, là ít tốn, lại chắc việc, vì thường khi 10 người vô đó, thì hết 9 người sau làm thầy cả.

— Cách 2 năm nay, caosu không giá, nên Địa phận túng, không thế mà chịu các phần tốn hao. Nên Đức cha buộc mỗi họ, phải đóng cho nhà chung 200 dollars mỗi năm, họ giàu thì cho nhiều hơn, để giúp nuôi học trò.

Đúng 4 giờ rưỡi, chiều thứ tư, tàu kéo neo đi Pinang. Tàu ra khỏi bến... chạy giữa mấy chòm cù lao, coi thú vị lắm. Trên mấy cù lao đó, có núi nhỏ, có nhà của người ta cất trên... Mấy cù lao gioi ra ngoài biển, thì có đồn lủy người Hồng-mao cất mà thủ thành. Cái Péninsule de la Malaisie, thì hình giống như cánh tay, phía nam, thì là thành Singapore, còn cù lao Pinang thì ở phía bắc. Từ dưới mà đi lên, thì bề dài trên 600 kilomètres. Tàu chạy, bốn giờ rưỡi chiều thứ tư, tới Pinang là 9 giờ tối thứ năm. Khi tàu tới trước bãi Pinang, thì coi ngộ lắm, thấy đèn mấy nhà người ta cất trên núi, và đèn theo cầu tàu sáng trưng. Rủi bữa đó trời mưa lớn, nên ban đầu ai cũng tính ở lại dưới tàu mà ngủ. Song khá, chaloupe trong bờ ra rước hành khách vừa tới thì trời tạnh mưa. Có cha sở họ Pinang, cha Bề trên trường chung Pinang, và một cha giáo sư cùng 2 cha khác, theo chaloupe ra rước chúng tôi, đem vô bờ. Từ bến tàu, đi xe hơi vô tới nhà thờ, thì chừng 5 phút đồng hồ, ở đó có 3 cha khác đợi chúng tôi. Nói chuyện vãn chơi cho tới 11 giờ, thì các cha đem chúng tôi xuống tàu, vì 12 giờ khuya tàu kéo neo đi Colombo.

Bởi ban đêm, nên không thấy bao nhiêu. Thấy nhà bà phước Saint Maur, nhà bằng béton armé, lớn lắm, học trò học tại đó trên 1500 đứa. Sau lưng nhà thờ có trường thầy Dòng, nghe nói học trò tại đó đông hơn Singapore. Chúng tôi muốn đi viếng trường Pinang, song cha Bề trên trường nói, lúc nầy học trò đi nghỉ, không có trong trường. Tại Pinang, học trò học 3 tháng, thì nghỉ 1 tháng, vì nếu nghỉ như các trường khác, thì học trò nhàm, lấy làm lâu quá, vì học trò ở đây không về nhà

đặng, học mãn lớp rồi mới về. Lại tháng nghỉ, thì ở chung với nhau nơi nhà mát, nên nếu nghỉ lâu quá, thì hết vui.

Coi tại Pinang, nhà cửa, nhứt là công sở nhà nước, thì cũng giống như tại Singapore, không khác bao nhiêu. Có xe lửa chạy lên núi, và có đường bộ xe hơi chạy vòng núi, như ngoài Cap St Jacques.

Tại Pinang có nhà bà phước Saint Maur, nhà tập mình, và là chỗ bà mẹ (Mère Provinciale) ở. Tôi có hỏi thăm, thì nói trong dòng nầy, có nhiều người bổn quốc vào, nhứt là người chà-và, có hai hạng, Sœurs de chœur, các bà lo dạy con nít... và Sœurs converses, các bà để giúp lo việc trong nhà. Phần đông hơn, mấy bà để dạy con nít, thì có cho qua nhà chánh ở Paris mà học cùng tập mình. Mấy bà đó nói tiếng Hồng-mao, song cũng hiểu tiếng Langsa. Tại Singapore thì có một chị chàvà, và qua Pinang thì có 2 chị khác, cũng là người chàvà. xuống tàu chúng tôi mà đi qua Paris đặng vào nhà Noviciat. Y phục các bà dòng Saint Maur, thì coi buồn một chút, nhắm lại, thì không bằng y phục nhà phước Annam chúng ta. Nên mỗi ngày, 3 chị đó xuống phòng cơm, thì hành khách ai cũng ngó hết. Song đây phải nhớ, y phục thì không đủ mà mà lám nên người nhà dòng !

Đúng 12 giờ khuya thứ năm, chiếc tàu Athos, rút neo đi Colombo, còn 4 bữa nữa thì mới tới. Từ đây không còn thấy đất nữa, thấy trời với nước mà thôi. Khi tàu ra khỏi Pinang rồi, thì thấy một hòn núi nhỏ, ló đầu ở giữa biển, quan tàu nói. hòn núi đó có ích lắm, vì coi đó mà nhắm đường tàu chạy.

Thật các việc Chúa làm, không có đều chi là vô ích !

Bây giờ đồng hồ, đi khác Saigon 20 phút. Mỗi ngày đúng ngọ, thì người ta sửa đồng hồ.

Khi tàu chạy đặng một ngày, thì ông Commandant, có cho Đức Cha và tôi ra chỗ mũi tàu, đặng coi. Chỗ đó cấm không cho hành khách tới. Đó là nơi quan tàu ở, và chỗ để coi máy tàu. Thấy mới hiểu trí hóa người phương tây ! chiếc tàu lớn như vậy, chạy giữa biển, mà không cần ai coi lái hết. Thật là lạ ! Trước mũi tàu, có một bánh xe, có dây đỏi sắt ăn với bánh lái sau tàu, trên đó có địa bàn (boussole), quan tàu nhắm hướng tàu chạy rồi, vặn cái ốc ăn theo bánh xe đó, thì chiếc tàu cứ một lối mà chạy hoài. Mỗi ngày đến đúng ngọ, quan tàu nhắm hướng lại, rồi chiếc tàu cứ chạy một mình cho đến ngày sau. Song chỗ nào, có cồn đá, thì quan tàu coi hướng thường hơn, vì sợ rủi nước chảy mạnh, tàu đi không trúng đường, e đụng mấy chỗ đó. Gần đó cũng có một máy khác, để coi cho biết, chiếc tàu ở cách xa đất là bao nhiêu. Có cadran như đồng hồ, có kim chỉ, dòm vô thì biết liền... Thật là cơ xảo ! Dưới tàu có guichet để lo thơ từ, và có T.S.F. để gởi radio. Bất luận chỗ nào, từ Saigon tới Marseille, hành khách muốn gởi radio, cũng đặng. Mỗi ngày 11 giờ trưa, máy điển khí chạy, thì nội chiều ngày đó radio tới nơi. Từ Colombo gởi tới Shanghai, thì tốn có 2 phút đồng hồ mà thôi.

Lúc tàu chúng tôi chạy gần tới Poulo-Condore là lối 5 giờ chiều ngày mồng 1 Mai, thì chúng tôi có đặng một radio, của một famille tại Saigon gởi chúc mầng chúng tôi. Radio đó gởi tại Poste Saigon, 12 giờ rưỡi, qua 5 giờ ngày đó, thì radio tới trong tay chúng tôi ở dưới tàu ! Thật là mau, ở giữa biển, mà thông thương như trên bờ.

...... Bây giờ hành khách, kẻ thì nghỉ, người thì chơi, đợi ngày thứ ba, mồng 9 Mai thì tàu tới Colombo.

Colombo, le 9 Mai 1933

Ngày thứ 3, mồng chín tháng Mai, lối sáu giờ sáng, chiếc tàu Athos II vô cữa Colombo, tức thì lính Hồng-mao xuống tàu xét giấy thông hành, rồi cho hành khách lên bờ. Tại Colombo không có cầu tàu, nên phải đậu giữa biển, xa đất chừng trên một cây số ngàn. Tàu vừa đậu, thì có chaloupe của hảng tàu đò ra, để chở hành khách vô bờ.

Cái cữa biển tại Colombo, người Hồng-mao làm thật là chắc chắn hẳn hòi. Có làm một cái bờ (digue) bằng đá núi, xây cao khỏi mặt nước, chừng ba thước tây, làm một vòng giữa biển, cách xa bãi độ 1 kilomètre để cảng sóng cho tàu đậu. Có hai cữa cho tàu vô ra thong thả. Trên đầu hai trụ đá nơi cữa, thì có đèn giọi, chỉ đường cho tàu chạy ban đêm. Chỗ nầy sâu lắm, tàu lớn cách mấy vô đậu cũng đặng, cái bờ đá nầy chạy dài giữa biển trên hai ngàn thước tây.

Chaloupe ra chở hành khách vô gần tới bến, thì thấy một nhà hai từng, cất trên nước, để rước hành khách. Trong nhà nầy, có chỗ đồi tiền, có nơi để đóng thuế hàng hóa, có phòng Agence des renseignements. Nhà lớn, cất kiểu coi ngộ hơn ở Pinang. Ngày chúng tôi tới Colombo, thì giá bạc tại xứ đó, một roupie tính là 6f70 tiền tây.

Vừa bước chơn ra khỏi nhà nầy, thì thấy trước mặt một nhà hàng 5 từng, không thua nhà hàng Continental ở Saigon. Hai bên đường, thì phố

phường, nhà cửa người ta cất tứ giăng, cái nào cũng lớn, đôi ba từng. Coi đẹp hơn Saigon nhiều.

Còn xe đậu chực mối, thì không biết bao nhiêu mà đếm. Xe hơi, đủ các thứ marques, nghe nói người xứ nầy xài xe hiệu Fiat và Citroen nhiều hơn. Xe kéo, xe điển khí, chạy bánh sắt, có đường rails. Xe bò, kiểu khác xứ ta. Có thứ xe bò chạy bánh cao su như bánh xe hơi... Thật là văn minh! Bò xứ nầy nhỏ con, có u nơi cổ. Ở xa tưởng người ta chơi cắc cớ bắt chó kéo xe!

Ngày tàu chúng tôi tới Colombo, thì nhằm ngày sinh nhựt Bouddha xứ đó, nên nhà cửa, đàng sá, thì thấy đèn treo, bông giăng khắp nơi, song không thấy treo cờ... Còn người ta, thì đông như kiến cỏ, thả dập diều các ngả đàng. Đờn ông thì mặt đồ đại lễ, đờn bà con gái thì mặc đồ trắng. Vì theo thói xứ nầy, khi đi cúng chùa thì đờn bà con gái phải ăn mặc đồ trắng. Đàng sá tại Colombo sạch sẽ, tráng dầu hắc cũng như ở Saigon, song bề ngang hẹp hơn nhiều. Có sens unique, mỗi ngả tư, đầu đường, thì có người lính chà và đứng chỉ đường, song không có mang cánh như ở Singapore. Ngoài thành mấy chỗ quẹo, nơi phải coi chừng, thì không có để bản chỉ, như bên xứ ta. Còn chauffeurs, phần đông là người chà và, nó chạy liều mạng lắm, muốn qua mặt xe nào cũng đặng. Ở đây người ta không có giữ code de la route như tại Saigon!

— Người xứ nầy, (Cenghalais) da đen màu mốc, tóc quăn, đầu có chóp, giống chà và bán sửa tươi tại Saigon. Đờn ông, trên mặc áo, dưới vấn chăn. Đờn bà ăn mặc cũng gần giống mấy người đờn bà chà và ta thấy ở Saigon.

Tại Cùlao Ceylan nhơn số tính đặng năm triệu (5.000 000) phần đông là người Cenghalais. Cũng có người chà và xứ Tamouls bên Indes qua làm ăn. Người Maures ở bên xứ Arabie cũng qua lập cơ nghiệp tại đó. Còn người Hồng-mao tính đặng chừng chín ngàn; người langsa đặng chừng 300. Trong cù lao cũng còn người mọi, ăn mặc đơn sơ cũng như mấy người mọi trên Dalat-Djiring. Thành lớn hơn hết trong cù lao, là thành Colombo nhơn số tính đặng 285.000 người. Thành nầy ở xa Marseille là 9.430 cây số ngàn.

Khí trời tại Cùlao cũng nóng nực gần giống như khí trời ở Saigon.

Đất xứ nầy tốt lắm, dễ trồng cây trái. Hễ xe chạy ra khỏi thành Colombo, thì thấy hai bên đường, vườn người ta trồng dừa, coi cũng gần giống miệt vườn Mỹ-tho, An-hóa. Dừa ốm cây, song sai trái. Xứ nầy trồng dừa khác xứ ta, không có đào mương, đắp bờ... họ trồng có hàng như trồng caosu. Mấy chỗ triền, đất thấp, người ta làm ruộng như trong xứ Nam-kỳ.

Cây trái cũng gần giống xứ ta : chuối, mít, măng cụt, thơm, xa-kê, quít... xoài... Chuối đây ăn ngọt có mùi thơm hơn chuối xứ ta.

Tại Kandy, có một vườn trồng đủ các thứ bông, cách làm khéo đẹp vô hồi. Nội cả thế gian, vườn bông tốt thứ nhứt, ở tại Java, người nước Hollande làm, và vườn bông ở Kandy đứng thứ nhì, của người hồng-mao trồng... Hằng năm tốn không biết là mấy triệu bạc mà sửa soạn cái vườn bông nầy!

Cũng có núi cao, ở tại Kandy, là trung tim cù-lao, cách xa thành Colombo 115 cây số ngàn. Chỗ đó núi nhiều, cao tới hai ngàn thước tây. Các

cha trong xứ, bà phước, thầy dòng, có cất nhà nghỉ tại đó. Có một cái núi gọi là Pic d'Adam, núi nầy cao hơn hết. Khi tàu chạy vô cửa biển Colombo, đứng trên sân tàu thấy chót núi rõ ràng. Theo lời truyền khẩu người trong xứ đó nói, thì xưa Chúa dựng vườn Địa đàng ở tại Cù lao Ceylan. Đều đó trong sách Sấm truyền không thấy nói tới!

Bề giảng đạo tại cù lao Ceylan thì thạnh vượn lắm. Nội cù lao, có 1 tòa Tổng lãnh Giám mục ở tại Colombo, 3 tòa Giám mục, và một địa phận mới lập, chưa có Giám mục, có Administrateur Apostolique mà thôi. Địa phận mới đây thuộc về quờn các cha Bénédictins allemands. Các cha Oblats de Marie Immaculée, có 2 địa phận, và các cha dòng Đ. C. Giêsu cũng có hai địa phận ở tại Kandy và Galle. Số bổn đạo cả cù lao là 450.000 người. Nội thành Colombo tính đặng 100.000 người có đạo Thiên Chúa.

Thầy cả bổn quốc (Cenghalais) ở tại Colombo, đặng trên 100 đấng. Y phục khi làm lễ, và lúc làm các phép, là áo dòng đen, còn trong nhà, thì mặc áo dòng trắng, nịt dây đen.

Cù lao Ceylan có đạo đã lâu đời: lối năm 1517, người nước Portugal qua lập phố buôn bán, sau lần lần chiếm lấy mà cai trị. Lúc đó các đấng giảng đạo đã tới mở mang đạo thánh Chúa rồi. Đến năm 1544, ông thánh Phanxicô Xavie qua giảng đạo và làm cho nhiều người trở lại. Sau đến năm 1638, người nước Hollande tới đánh đuổi người Portugais đi, cùng chiếm lấy cù lao mà cai trị. Người nước Hollande theo bè Phản-giáo, nên bắt bớ bổn đạo và làm thiệt hại cho đạo thánh tại cù lao đó nhiều

bề. Ngoài thành Colombo, còn thấy cái kinh người Hollandais xưa đã đào, mà đem nước vô thành.

Song người Hollandais cai trị xứ nầy không bao lâu, vì năm 1795, người Hồng-mao qua chiếm cứ, cũng đuổi người Hollandais ra khỏi xứ, mà cai trị cho đến ngày nay. Có nhiều chỗ trong cù lao, nhứt là dọc theo mé biển, thì người có đạo ở đông lắm, nhiều nơi trót làng không có một người ngoại lọt vào.

Tại cù lao người ta cất nhiều nhà thờ, lớn và tốt, cất theo kiểu các nhà thờ bên thành Rôma, như nhà thờ chánh (Cathédrale) thành Colombo, coi từa tựa nhà thờ Basilique de St Pierre ở thành Roma. Nhiều nơi, có bàn thờ bằng đá cẩm thạch quí giá, như ở tại nhà thờ Sainte Marie, thành Nogombo, là chỗ chúng tôi có tới viếng, cách xa thành Colombo 35 cây số ngàn.

Trong nhà thờ để nhiều tượng ảnh kiểu tây, thật tốt, cao trên 2 thước. Bên nây cũng như trong xứ mình, bổn đạo chà và có lòng tôn kính ông thánh Antôn Padoue cách riêng, nhà thờ nào cũng có tượng ảnh ông thánh Antôn. Ông thánh Sébastianô, thì bổn đạo cũng kính nhiều. Có tượng ảnh trong các nhà thờ. Ông thánh Sébastianô đứng để cứu cho khỏi bịnh épidémie như dịch, trái giống... có nhà thờ, bốn góc trên nóc, thì để hình ông thánh Sébastianô, thánh giá... vân vân...

Lúc nầy trong các nhà thờ, có chưng hình Đức Chúa Giêsu sống lại. Bên xứ mình chưa hề thấy tượng ảnh đó. Tượng ảnh nầy bằng đất, cao chừng một thước năm tây, cái mặt vẽ theo hình kiểu chà-và, tay mặt cầm bỉnh quờn, trên có cờ nhỏ, tay tả đưa ra. Tượng ảnh nầy, phía trên ở trần, phía

dưới có chăn bằng lụa trắng vấn bao phủ..... Trên đầu có yến sáng giọi xung quanh. Annam mình mới qua, không quen con mắt, lấy làm khó coi. Song nghe nói bổn đạo chà và tại xứ, kính tượng ảnh nầy cách riêng, và lấy làm tốt hơn tượng ảnh bên phương tây làm!

Còn một đều nữa cũng khác hơn bên xứ mình: Trong mấy nhà thờ, bên hông, có để cái lâm bô, chơn đèn, màng chấn, dọn sẵn đó luôn, cũng như khi hát lễ mồ. Khi có lễ hát, thì thầy cả xuống đó hát kinh Libera. Trên vách chỗ để lâm bô, thì có hình Đức Mẹ cứu linh hồn các đẳng trong luyện ngục kiểu bên Montligeon. Cách đó tiện cho mấy ông từ, vì khỏi mắc công dọn lâm bô!

Tòa giải tội, thì làm theo kiểu bên tây, giống tòa giải tội trong nhà thờ các bà phước trắng Saigon.

Các cha ngồi tòa có mang dây étole. Nên khi bước vô nhà thờ, thấy nơi đầu cột tòa giải tội, mỗi tòa treo một sợi dây các phép, có dây coi cũ bộn! Tại nhà thờ chánh thành Colombo, tôi đếm hết thảy là 14 tòa giải tội, để hai bên hông nhà thờ!

Có một cha xứ nầy, cắt nghĩa tại sao, mấy nhà thờ lớn cất khi xưa, đều theo kiểu nhà thờ thành Roma. Vì tại ban đầu mấy đứng giảng đạo tới đó, là người xứ Italia nên muốn cất nhà thờ theo kiểu xứ mình. Như cái plan nhà thờ Cathédrale Colombo, thì là một người Italô vẽ.

Gần Cathédrale Colombo, có nhà thờ ông thánh Giuse, kiểu mặt tiền giống mặt tiền nhà thờ Đất-đỏ, của cha Phaolồ Minh cất. Song bề ngan và bề cao thì khác, nhà thờ Đất-đỏ sánh lại, thì nhỏ và lùn một chút!

Xứ nầy nhà thờ nhiều lắm, tại thành Colombo, không biết là mấy cái nhà thờ, xe chạy vài phút, thì thấy một nhà thờ. Từ Colombo tới thành Nogombo xa là 35 cây số ngàn, thì tôi thấy hai bên đàng, trên 15 cái nhà thờ, có trường học, phòng để làm conférences, nhà cha sở, nhiều cái có từng sạch sẽ, kiểu dễ coi lắm. Theo dọc đàng, mỗi chỗ có nhà thờ, thì ngoài đàng lộ, có dựng cây thánh giá, bằng ciment hay là bằng đá, cao chừng 3, 4 thước tây, đặng chỉ cho người ta biết, tại đó có nhà thờ.

Bề ăn học thì coi cũng hẳn hòi lắm : Địa phận Colombo, có nhà trường latinh lớn và trường latinh nhỏ. Học trò trường lớn đặng 40, trường nhỏ 80. Hai nhà trường nầy cất gần dinh Giám mục, chung trong một khuôn đất. Dinh Giám mục và trường latinh thì kém hơn Saigon nhiều. Nhà từng, rộng rãi, song kiểu đơn sơ, không đặng đồ sộ như dinh Giám mục và trường latinh Saigon.

Các cha dòng Oblats de Marie, cai hai nhà trường lớn tại thành Colombo ; trường ông thánh Giuse, và trường ông thánh Phêrô. Trường ông thánh Giuse dạy tiếng Hồng mao, thi tới Brevet supérieur. Học trò học tại trường nầy đặng 1.400. Nhà trường nầy ở gần dinh Giám mục, nên mỗi ngày học trò trường latinh nhỏ qua trường nầy mà học, cho đến khi thi rồi, mới vô trường latinh lớn.

Còn trường ông thánh Phêrô, thì để dạy con nít nhà giàu, nhứt là con của người Hồng-mao.

Thầy dòng anh em trường có đạo, coi hai trường lớn, học trò trên ngàn rưỡi, và có lập một nhà Juvénat. Nhà Noviciat các thầy thì ở Pinang.

Một bên hông nhà thờ Chánh thành Colombo, thì có một nữ học đường của các bà phước Sœurs

de la Sainte Famille. Nhà trường nầy thật tốt, cao 4 từng, mặt tiền coi oai lắm. Tại Saigon không có trường nào cất tốt như trường nầy.

Trong các nhà trường, thì dạy theo chương trình nhà nước ra, dạy kinh phần, và dạy nhiều thứ tiếng: Tiếng Hồng-mao, tiếng người bổn xứ Cenghalais, tiếng latinh, và có trường dạy tiếng tamoul nữa. Tại xứ nầy phần đông hơn nói tiếng Hồng-mao, ít người nói tiếng Langsa.

Giờ học và tháng nghỉ khác xứ ta: Sớm mai 8 giờ học đến 11 giờ rưỡi. Qua 12 giờ rưỡi học tới 3 giờ chiều bải học.

Chiều thứ 7 nghỉ tới sáng thứ hai. Còn tháng nghỉ: hễ học ba tháng thì nghỉ một tháng.

Tại thành Kandy có trường Collège Pontifical, trường nầy có phép ban bằng cấp cử nhơn, tú tài, tấn sĩ cũng như mấy trường Universités ở thành Roma.

Nhà nước Hồng-mao giúp trong việc học hành lắm. Hễ đâu cất nhà trường, thì cho tiền phụ giúp. Tiền thầy dạy, mỗi năm tốn hao bao nhiêu, thì nhà nước trả lại. Tại đó mà các cha, nhà dòng, nhà phước mới có thể mà cất nhiều nhà trường đặng.

Trong xứ thì có nhiều nhà dòng, nhà phước; các nhà thương, thì có các bà phước Sœurs Franciscaines de Marie lo coi sóc.

Có một nhà dưỡng lão, hospice des vieillards, của các bà phước Petites Sœurs des pauvres. Nhà dưỡng lão nầy nuôi đặng 240 người già yếu. Các bà phước dòng nầy, hằng ngày thay phiên, kẻ đi xe, người đi bộ, đi xin trong cả thành đồ ăn, áo mặc, để nuôi mấy người già lão. Theo luật dòng, không nên thọ lãnh của nhà nước phụ giúp, các bà phải đi xin từ nhà mà nuôi dưỡng mấy người già yếu.

Bà mẹ nhà nầy là cháu ruột của cha Théodore Wibaux, bà đi một tàu cùng chúng tôi, từ Saigon tới Colombo.

Cũng có nhà nữ tu bổn quốc, gọi là nhà ông thánh Phanxicô Xavie. Có các bà phước Langsa dòng Sœurs du Pasteur coi sóc. Nhà phước bổn quốc dòng ông thánh Phanxicô đặng 240 người, để lo dạy con nít trong các trường họ, cũng như dì phước Aunam chúng ta. Các bà phước nầy dạy 40 nhà trường trong cả cù lao Ceylan.

Nhà chánh ở tại thành Nogombo, chúng tôi có đến viếng bà mẹ và coi nhà dòng. Nhà dòng nầy cất trên khoảnh đất rộng ngoài ba mẫu, có trồng cây im mát lắm. Địa cảnh coi vui, song nhà cữa không đặng lớn như nhà phước Chợ-quán. Tại dây có một tượng ảnh Đức Chúa Giêsu Bon Pasteur, cao trên 2 thước thật là tốt, coi như hình người sống.

— Bề thông thương từ cù lao Ceylan là mối đường : dưới biển, mỗi tuần không biết là mấy chuyến tàu dì các xứ qua lại đó. Nhà hội để rước khách tại Colombo của các cha Oblats de Marie, thì một năm rước cha khách qua đó, trên 500 đấng. Bỡi đông như vậy, nhà chung không của đủ mà rước khách, nên như cha nào đi ngang qua đó, nếu ở một ngày thì khỏi trả tiền, bằng ở quá 1 ngày thì phải trả 3 đồng roupies, hay là làm mỗi ngày một lễ theo ý địa phận xin.

Còn trên bờ, thì có xe auto, xe đò chạy cùng trong xứ. Xe lửa thì chạy ngang cả cù lao, nối với xe lửa đất liền bên xứ Indes. Xe lửa lớn hơn xe ở Saigon, chạy cho tới 100 kilomètres một giờ.

Nẫy giờ nói dông dài, mà quên thuật lại, khi chúng tôi tới Colombo, rồi chúng tôi đi đâu.

Vừa lên bờ, chúng tôi tính đến viếng Đức cha ở tại Colombo, song nghe nói Người mắc đi kinh lược, không có ở nhà. Nên chúng tôi mới đi theo thầy Maristes đi Nogombo, xa thành Colombo 35 kilomètres. Chỗ đó các thầy dòng Maristes, có lập một trường, tên là nhà trường Maris stella. Mướn hai xe hơi, cha Ouillon coi nhà hội dòng sai ở Singapore, chịu bao các tiền phí lộ.

Xe hơi chạy chừng một khắc, mới ra khỏi thành Colombo. Từ đó chạy tới Nogombo, thì có một đường mà thôi. Đường tráng dầu hắc, song hẹp hơn đường Saigon nhiều. Có nhiều lúc quanh co, song không có dốc. Ngày đó chúng tôi gặp không biết là mấy cái xe hơi, xe đò chạy trên con đường nầy, vì là ngày tết của người bổn xứ, nên người ta đi không biết là bao nhiêu.

Từ ra khỏi Colombo, xe chạy cho tới Nogombo, 35 cây số ngàn, thì thấy hai bên đường, vườn người ta trồng dừa mà thôi... Xa xa thì thấy ít chỗ người ta làm ruộng. Dọc theo đàng, bổn đạo chà-và thấy xe chúng tôi chạy qua, thì đứng dậy kính chào! Nhà cửa người ta cất hai bên đường cũng nhiều, nhà lợp ngói, vách gạch... Cũng có nhà lá, song vách thì là vách gạch. Rải rác theo đường, cũng có quán, người ta bán dừa, chuối,... rượu, limonade.. coi cách dọn cũng gần giống mấy quán trà huế chúng ta.

Tên chàvà cầm bánh xe hơi chúng tôi, nó chạy thật mau, gặp xe nào nó cũng qua mặt hết... Chỗ quẹo vô chạy cũng như đường thẳng... Thấy vậy, tôi hỏi thử thầy dòng Mariste đi với chúng tôi, trong xứ nầy xe hơi, xe đò có đụng, có lật không? Thầy trả lời: ít khi lắm. Kế chạy một đỗi, thì thấy

người ta đang lo kéo một xe đò nằm dưới vũng nước, một bên lề đường xe chúng tôi chạy qua đó! Tôi chỉ cho thầy dòng... Thầy mỉn cười rồi trả lời: xứ nào cũng vậy, xe hơi phải uống nước một hai khi, chớ không thì nóng quá, nó chạy sao đặng. Xe xứ nầy uống nước lạ hơn xứ mình!

Xe chạy gần một giờ, thì tới nhà trường các thầy. Mới ngó qua, thì thấy gần giống như trường các thầy dòng ở Mỹ-tho. Thầy bề trên, là người xứ Alsace, còn nhỏ tuổi, diện mạo coi sắc sảo lắm, ăn nói bặt thiệp... Thầy bề trên và các thầy thiết đãi chúng tôi thật hết tình.

Ngày chúng tôi tới, thì trúng là ngày học trò tựu trường. Nên coi cũng như ngày tựu trường ở Taberd. Lộn xộn kẻ vô người ra, cha mẹ, người thì đem con giao cho thầy dòng, kẻ thì tới xin bớt tiền dạy, người khác thì xin cho con học thí không trả tiền... Bên nầy người ta cũng bị kinh tế khủng khoảng như xứ mình... Nên cha mẹ, nhiều người không thể trả tiền đặng.

Học trò học tại đây hết thảy gần 700, phần đông là người bổn xứ Cenghalais. Ăn mặc giống con nít tây, song không đi giày. Gần hết thảy là có đạo, có chừng 70 đứa, con người tamouls không có đạo mà thôi. 700 học trò, mà học trong pensionnaires, thì có chừng 40 đứa mà thôi. Nhà trường nầy mới lập chừng 10 năm nay.

Thầy dòng thì hết thảy 9 thầy phương Tây, 5 thầy bổn quốc Cenghalais. Cũng có 22 thầy giáo ngoài phụ với các thầy mà dạy học trò. Các thầy phương Tây, gần đủ các nước, có thầy người nước Suisse, Hollande, Irlande, Espagne... song hết thảy nói tiếng Langsa giỏi lắm. Trong nhà trường, các

thầy nói tiếng Hồng-mao, đọc kinh, đọc sách, hết thảy là tiếng Hồng-mao. Một khắc trước 12 giờ, thì thầy bề trên mời chúng tôi vào nhà thờ đọc kinh chung với các thầy, đoạn 12 giờ thì ăn cơm trưa. Các thầy có đãi chúng tôi cari Colombo, có danh tiếng đã lâu... Ngon, song cay lung... ăn một lần thì lấy làm đủ rồi !

Ăn cơm rồi, nghỉ đến 2 giờ, đoạn chúng tôi đi viếng mấy nhà thờ trong xứ đó, vô nhà dòng các bà phước bổn quốc dòng ông thánh Phanxicô Xavie.. Các thầy có đem chúng tôi đến bãi biển, cũng như Cap St Jacques, chỗ người ta đến nghỉ mát. Cái bãi cát trắng coi sạch, song chỗ đó bộ sâu khó tắm.

Ba giờ rưỡi, chúng tôi trở về nhà trường, các thầy đãi nước trà, rồi chúng tôi lên xe trở về Colombo, tới nơi lối 4 giờ một khắc. Chúng tôi viếng nhà thờ Cathédrale ở Colombo... dinh Đức giám mục... trường latinh vân vân. . Rồi xe hơi đưa chúng tôi đi cùng thành, đến 6 giờ, chaloupe đưa chúng tôi trở lại chiếc tàu Athos ăn cơm tối, qua 8 giờ, tàu kéo neo chạy đi Djibouti...

Đó là xong hết một ngày... Đây còn trọn một tuần lễ, mới đi tới Djibouti... Tàu cứ nhắm hướng mà chạy, còn hành khách, kẻ nghỉ, người chơi, kẻ đọc sách, người viết thơ, chép nhựt trình... Chiếc tàu chúng tôi thật là vững. . đi êm không lúc lắc chút nào, ở dưới tàu cũng như ngồi trên bộ ván gõ! Đó cũng là ơn rất lớn, đặng biển lặng, trời thanh, hành khách ai nấy cũng niềm nỡ tử tế... Ấy là nhờ bá tánh dưng kinh cầu nguyện, nên chúng tôi mới đặng như vậy... Nguyện ước cuộc hành trình nầy đặng may mắn cho tới cùng !

TỚI DJIBOUTI (17 Mai 1933)

Từ Colombo, tàu chạy trót tám bữa, mới tới Djibouti. Ngày đêm ở giữa trời với nước, không còn thấy đất nữa ! khí trời nóng nực lắm, nên hành khách ai nấy cũng bực mình, cả ngày lúng túng dưới tàu, không biết đi đâu ! Nhiều người cả ngày, lên pont tàu ngồi, dòm xuống biển coi cá lội, kẻ thì đánh cờ đầm cờ tướng, người thì thảy lỗ, thảy số. Dưới tàu có nhiều đồ chơi, để cho hành khách giải trí. Có một ông già, mắt lé, lại cận thị (myope) nên ổng thảy trật lỗ hoài. Hết sức thì sém sém, chớ không khi nào mà lọt lỗ... Hễ ổng thảy lỗ, thì thiên hạ bu lại coi. Già mà có duyên lắm ! Nói chuyện cười lộn ruột !

Một bữa nọ, trời hầm, như ở trong lò lửa, biển lặng như tờ giấy trải, không có một chút gió thổi, nên hành khách, ai nấy ngồi cú sụ trên pont tàu, ngó nhau thở dốc ! Có một người tây độ 40 tuổi, có tài diều. . mới bày chuyện cho hành khách cười chơi. Người đó kiếm ba người nữa, rồi xách bốn cái ghế, ngồi giữa pont tàu. Bốn người khỉ sự nói chuyện tiếu lâm, rồi cười, cái giọng bốn người đó cười đủ làm cho ai nấy nôn ruột... nhiều người đầm cười quá, chịu không nổi, phải xuống pont tàu ! Dưới tàu có nhiều anh tài... có đủ các nghề !

Lúc đó cũng bày nhiều cuộc lễ để giải khuây hành khách : đánh số tombola, lấy tiền giúp mấy người làm việc dưới tàu... con nít chạy đua, lãnh đồ chơi !

(Coi tiếp mấy trang sau tới trang 27).

Tàu chạy tới đây thì hành khách khỉ sự nhàm rồi... ai nấy cũng trông cho mau tới chỗ. Sáng ngày đếm tay coi cho biết còn nấy bữa nữa tới Marseille. Tôi thừa dịp lúc rảnh, xin Maître d'hôtel, đem tôi đi coi mấy chỗ nấu ăn, và kho để trử đồ (frigorifique). Dưới tàu, hành khách và bạn tàu, hết thảy trên 1.000 người, nên việc lo ăn uống, thì chẳng phải là việc dễ đâu. Lại nữa hành khách, nhứt là mấy bà đầm, ăn uống khó lắm, cái gì cũng phải nhứt hạng mới đặng! Dưới tàu có một nhà bếp, nấu chung cho hành khách và bạn tàu. Mỗi hạng, thì có đầu bếp riêng. Mỗi ngày có menus riêng, đã định trước, đầu bếp cứ coi theo đó mà nấu.

Cái bếp nấu bằng điển khí (électricité) không có dùng than củi như trên bờ, cái bếp coi sạch sẽ lắm, đâu đó chùi láng bóng, các món đồ dùng theo cuộc nấu ăn, thì sạch sẽ, treo có thứ tự lớp lang. Coi đẹp con mắt. Mấy người nấu ăn, đầu đội mũ trắng, áo trắng, có khăn tablier trắng, như mấy người giúp việc trong nhà thương. Mấy người đầu bếp làm coi lẹ làng vén khéo lắm. Họ xắt miếng thịt mỏng và đều, như thợ mộc bào gỗ vậy! Có một đều bất tiện, là mấy người đó đổ mồ hôi nhiều quá! Trên đầu, trên mặt, mồ hôi nhỏ xuống, giọt nào giọt nấy, bằng hột bắp! Nên đồ ăn, dầu không bỏ mỡ cũng béo!

Cái kho, trử đồ ăn frigorifique lớn lắm, lấy luôn một phía dưới tàu. Kho nầy có nhiều ngăn, mỗi ngăn khí lạnh khác nhau. Có ngăn lạnh tới 5 degré dưới zéro. Thịt bò, thịt heo, thì để trong ngăn lạnh hơn hết. Còn thịt thỏ, thịt trừu, thịt gà, thì trong ngăn ít lạnh hơn. Cải salade thì khó giữ

hơn hết, phải đổi chỗ gần mỗi ngày, tùy theo nước biển, chỗ nào nước biển nóng, thì phải đem cải bên ngăn lạnh nhiều, còn chỗ nước biển ít nóng, thì phải sang qua ngăn ít lạnh... 100 kilos cải salades, thì hết gần 45 kilos phải thúi hay là hư. Trái cây, thì trái pommes dễ giữ hơn hết. Xoài và chuối khó giữ. Các đồ để trong kho, muốn dùng phải đem ra ngoài ít nữa là 24 giờ, rồi nấu ăn mới đặng, nấu sớm thịt còn lạnh, ăn không ngon.

Dưới tàu, không có máy làm nước đá nên tới mỗi escales, thì phải chở thêm. Dưới tàu xài mỗi ngày là 1.500 kilos nước đá!

Có hai người thợ làm bánh ngọt (gâteaux), vì mỗi bữa, 4 giờ chiều, hành khách ăn bánh uống nước trà. Việc lo lương phạn đồ ăn để nuôi hành khách và bạn tàu, thì không có thuộc về hảng tàu đò, có một hảng riêng ở Marseille để lo các việc ấy. Bề ăn uống dưới tàu dư dả, không có thua trên bờ chút nào hết. Có đủ các món như trên bờ. Mỗi ngày trưa và tối, có bốn món đồ ăn luôn, không kể bánh sữa, và đồ tráng miệng!

Việc cai trị dưới tàu, thì là phần việc ông Commissaire. Dưới tàu chia ra ba sở: 1° Sở người lo dọn bàn cho hành khách. 2° Sở người coi máy tàu. 3° Sở người làm việc trên pont tàu. Mỗi sở có người làm đầu (chef), lại nữa mỗi tàu ở Marseille mà đi, thì hảng tàu đò, có chỉ trước, mỗi sở, một người phái viên. Như trong lúc đi đàng, có đều chi uất trắc, thì một mình người phái viên có phép tới chường mặt ông Commissaire mà kêu nài thôi.

Mấy người làm trong ba sở đó, thì thường khi có vô hội syndicat des hommes de mer ở trên bờ, song hảng tàu đò không có nhận cái syndicat nầy. Bởi đó, mỗi khi tàu ở Marseille mà đi, thì hội syndicat cũng đặt một người làm phái viên cho hội, song dưới tàu không ai biết tên người đó. Hễ có đều chi bất bình, thì người nầy phải đánh giây thép về cho hội syndicat ở Marseille hay, và mỗi chiếc tàu trở về Marseille thì phải làm tờ phút bẩm cho hội biết!

Từ ngày có syndicat đó, thì quan tàu có hơi kiêng bạn tàu, không dám làm đều chi áp chế quá!

Vậy tàu một ngày một chạy tới, hành khách, mắc lo nghỉ chơi không hay, nên qua ngày thứ ba 16 tháng Mai, lối 9 giờ, thì chiếc Athos II vô bãi Djibouti. Trước khi tàu vô cửa, thì thấy một dẩy núi, và một đồng trống chạy dài theo biển... Địa cảnh coi khô khan lắm, trên núi, dưới đồng, không thấy một cộng cỏ... Thấy đá đen và đất mốc mà thôi!

Tại Djibouti. không có cầu tàu, tàu phải đậu ngoài biển, rồi có canots đem hành khách vô bờ. Tàu vừa vô cửa thì thấy chiếc tàu Fontainebleau, nằm đưa hông lên trời, giữa biển. Chiếc tàu nầy, bị lửa cháy, nên quan tàu dạy nhận chìm tại đó. Dưới tàu đó, có bộ chặng đàng thánh giá, tôi gởi mua cho cha Ngôn ở Kim-ngọc! Tiếc, không biết làm sao mà kéo mấy thùng đó ra!

Tàu vừa tốp máy, thì không biết là mấy chiếc thuyền nhỏ chạy ra cặp tàu... Nào là lính, nào là con nít, đứa thì đem cartes postales, đứa thì bán dầu

eau de cologne v. v.. Nó chạy cùng tàu ! còn dưới biển, thì không biết là mấy đứa nhỏ, lội coi như rái vậy... Nó lội thật giỏi, ở dưới nước ba bốn giờ như không. Nó hát Marseillaise, Madelon... rồi bộ hành liệng xu xuống biển, nó lặn lượm lên ! Nó lội xung quanh tàu, la dội trời... à la mer. . à la mer... Có đứa leo trên pont tàu, nhảy dộng đầu xuống biển. Bữa đó, chiếc tàu Amboise ở cù lao Madagascar về Marseille, đậu xa bãi hơn 2 ngàn thước, giữa biển. Trong bờ, con nít nhỏ chừng 9, 10 tuổi, lội ra tới chiếc tàu Amboise như không vậy ! nó là cá chớ không phải là người ta ! chiếc tàu Athos đậu chở dầu Mazout rồi 6 giờ chiều kéo neo đi biển đỏ. Ngày đó trời nóng nực, Đức cha Jean Baptiste mệt, nên người không lên bờ. Tôi và thầy dòng Mariste lên bờ coi cho biết xứ, hồi đó là 1 giờ rưỡi trưa. Từ chỗ tàu đậu vô tới bến, đi canot hơn 20 phút đồng hồ. Tới bến, chúng tôi mướn một xe auto taxi đi coi thành. Trước hết lại viếng nhà thờ và thăm cha sở, cách xa bến chừng 1 ngàn thước. Nhà thờ nhỏ, lớn hơn nhà thờ Khánh-hội một thí, trước mặt tiền, có lầu chuông và tháp. Trước cửa nhà thờ, có đề chữ latinh : Sancta Joanna de Arc civitatis Patrona et ecclesiæ titularis. Hai bên chỗ để nước thánh, có hai tấm bản, in chữ to, bằng tiếng langsa : « Chrétiens, pensez y bien : Un seul Dieu à adorer. Un ciel à mériter. Un enfer à éviter, une âme à sauver etc.. Tôi đọc cái bản đó, thì nhớ lại, khi tôi còn nhỏ nghe cha già Nhi giảng : mỗi người có *mười* cái *một* : một Đức Chúa Trời. Một thiên đàng. Một hỏa ngục... một linh hồn... vân vân...

Bước vô nhà thờ, thấy đâu đó sạch sẽ, mấy ghế ngồi có biên số hết, hai bên theo cột cái, có treo 6 cái quạt máy. Bàn thờ chánh và hai bàn thờ hai bên, đều bằng đá cẩm thạch trắng. Cái cung lơn cũng bằng đá cẩm thạch, song không biết tại sao, mà bể nhiều khúc. Viếng nhà thờ xong, chúng tôi ra chường mặt cha sở, cha nầy thuộc về dòng các thầy capucins mặc áo dòng trắng, cột dây thắt ngang lưng, chơn đi dép. Cha vui vẻ tiếp rước chúng tôi tử tế... có đem rượu và nước đá đãi chúng tôi, vì lúc đó trời nắng gắt. Cha nói ở đó, bổn đạo là người Pháp, trên 300 người, song không ở luôn một chỗ, hay đổi dời. Còn bổn đạo người trong xứ, thì tại Djibouti có ít lắm. Không trường có đạo, không có con nít, nên không có công việc bao nhiêu! cha nói Côte française de Somalis, làm một préfecture Apostolique riêng, và giao cho các cha capucins langsa. Song Tòa thánh chưa có đặt Préfet Apostolique, nên người còn tùng quyền Đức cha ở Abyssinie. Đó rồi người Chauffeur đem chúng tôi đi coi vườn jardin botanique (Oasis) chỗ đó có danh, trong cuốn indicateur của hảng tàu phát cho hành khách, thì có nói là chỗ đáng đi coi. Vườn nầy cách xa thành 4 cây số ngàn. Xe vừa ra khỏi thành, thấy con lạc đà chở củi, xe nước... có chỗ người ta nuôi dê cũng bộn. Hai bên đàng, đất khô nen, không thấy một cộng cỏ, đồng trống minh mông, sau lưng có núi đá. Địa cảnh khác xa cù lao Ceylan vô hồi!

Ở giữa đồng, thấy chòi người ta ở lúc xúp, thấp lắm, xa tưởng là mả mồ người ta chôn, không dè nhà ở. Xe chạy ngang sở dây thép gió, sân tàu bay, và sở muối, người ta đổ đống cao, coi như núi có tuyết! Tới Oasis, xe ngừng lại, tôi với thầy dòng thấy đã thèm: một cái vườn nhỏ xíu, trồng một cây xoài có trái, vài cây ổi, vài cây lựu, hai ba cây keo, một đám ớt hiểm, nắng cháy phân nửa, và hai cây chà-là. Mấy cây trồng không thứ lớp gì hết. Ngoài ngỏ có đề: Jardin du Gouvernement. Người giữ vườn có cho tôi ít trái chà-là ăn thử. Thật một miếng vườn bậy bạ trong xứ ta, thì tốt hơn cái Oasis nầy không biết là bao nhiêu! Làm coi không ra gì mà phải trả hết 14 quan tiền xe taxi! Thầy dòng với tôi, đứng ngó nhau cười một hồi, rồi lên xe trở về tàu! về tàu, tôi có thuật lại, thì mấy người hành khách nói, cách 5 năm nay, tại Djibouti không có trồng đặng một cây cối nào hết! Nên cái vườn đó, theo xứ, thì cũng là một việc lạ, đáng coi!

Lúc đi đường trở về tàu, có ghé coi chợ Arabes bán đồ... coi mấy tiệm buôn bán và dinh quan nguyên soái ở Djibouti, — xứ nầy nhà người ta cất bằng đá núi hết, kiểu khác xứ ta. Trên không có nóc nhọn như nhà ta thường thấy. Trên làm bằng thán, nên coi cái nhà từ trên tới dưới vuông vức... có cữa sổ nhiều, mà không có hàng ba. Đàng sá thì ít, song rộng rãi hơn ở Colombo. Coi cách thì người xứ nầy nghèo khổ lắm! Người ở tại xứ nầy, da đen, mà đen mun, mặt mày coi bắt sợ. Ăn mặc đơn sơ, một miếng giẻ vắt ngang thì đủ rồi! Song

đây là thuộc địa người Pháp, nên phần nhiều, nói tiếng langsa. Có người nói giỏi lắm, như người chauffeur cầm xe taxi chúng tôi đi. Chớ tại Pinang, Singapore và Colombo, người ta nói tiếng Anglê mà thôi, nên đi đàng, không biết tiếng Hồng-mao, thì bất tiện nhiều bề.

Đó rồi 4 giờ rưởi chúng tôi đi canot trở về tàu, bận đi không có gió, nên không làm sao, lúc về, chiều rồi, gió thổi mạnh, nên có sóng, chiếc canot nhảy lung, tôi với thầy dòng ngồi không yên, có lúc cũng sợ... song khá, chúng tôi về tới tàu bình yên... hành khách đứng trên pont tàu vui cười, vì thấy chiếc canot bị sóng đánh.

Đúng 6 giờ chiều, tàu Athos kéo neo đi biển đỏ. Nội tối bữa đó, thì vào biển đỏ. Gọi biển đỏ, chớ nước cũng xanh, như biển Océan indien, không khác gì hết. Trong biển đỏ, thấy nhiều hòn đá hai bên, mấy chỗ đó là ổ chim mouette, lớn cũng bằng con quạ, song hai màu, trắng với đen, dưới bụng thì trắng, hai cánh với lưng thì đen. Hễ tàu đi ngang, thì chim bay theo tàu, có bầy, ba bốn chục con, nó theo tàu xa lắm, rồi mới trở về, hồi lúc tàu vừa vô cữa Djibouti, thì nó bay ra mà rước tàu, cũng như tại Colombo, tàu vừa vô bến, thì quạ bay xuống không biết là mấy con, kêu vang tai. Song quạ Colombo đen hơn quạ xứ mình, đen hơn than đá, coi láng ngời !

Đi khỏi xứ mình, mới thấy nhiều đều lạ. Nên trúng như lời người ta ví : Voyager c'est s'instruire. Đi một tấc đường, học khôn một mớ.

Chừng qua tới nước Langsa, thành Paris, thành Rôma.. thì chừng đó mặc sức mà coi !

Bữa nay thì còn mười ngày nữa, tàu sẽ tới Marseille. Quan cai tàu nói, sẽ tới ngày 26 Mai, là thứ sáu sau lễ Thăng Thiên! Phải tàu tới trước Lai ngày, thì tiện biết bao nhiêu! Vì đặng xem lễ Thăng Thiên trên bờ.

Kinh Suez và thành Port-Saïd, le 21 Mai 1933

Chiếc tàu Athos II ở Djibouti mà chạy vô kinh Suez là chiều thứ ba, 16 Mai. Tàu ra khỏi cửa Djibouti, chạy chừng 5 giờ, thì thấy một cù-lao nhỏ, có đồn lính Hồng-mao đóng giữ tại đó. Tàu chạy nội đêm tối thứ ba, thì vô biển Đỏ, *Mer Rouge*. Nói biển đỏ, chớ nước cũng xanh, như mấy chỗ khác. Coi trong bản đồ, thì thấy nhỏ, chớ thật sự thì lớn lắm. Bề ngang chỗ rộng hơn hết, tới 390 kilomètres. Còn bề dài, trên 2 ngàn kilomètres, tàu chạy hơn ba ngày mới cùng cái biển. Biển đỏ chạy giữa đất Ègyptô và xứ Arabia. Nước biển chỗ nầy mặn lắm, nên khi có mặt trời, thì bay hơi nóng, làm cho khí chỗ đó khó chịu. Thường khi tàu qua biển nầy, hành khách đều rên, vì nóng nực khó chịu. Song lần nầy, thì trời tốt mát mẽ dễ chịu hơn là khi ở trong biển Océan Indien.

Biển nầy sâu, có chỗ sâu tới 3 ngàn thước. Hễ chỗ biển sâu, thì nước xanh màu chàm, xanh đặm, còn nơi nào cạn, thì nước màu xanh dợt, giống nước biển ở Cap Saint Jacques. Nghe nói biển sâu hơn hết là bên Japon và bên Amérique, có chỗ tới 10 kilomètres bề sâu. Tàu chạy hết biển Đỏ, thì vô golfe de Suez. Chỗ nầy đường nước hẹp, hai bên có hai dãy núi đá chạy dài theo cho tới đầu kinh Suez. Núi chỗ cao, chỗ thấp, chỗ nhọn, chỗ bằng,

có đồng cát bọc phía sau. Coi địa cảnh khô hạn lắm, không thấy một cây mọc trên núi, dưới đồng cũng không có một cộng cỏ làm thuốc. Núi lòi đá ra, màu vàng vàng mốc mốc, bị mặt trời thiêu không biết là mấy đời nay!

Đứng trên sân tàu, ngó hai bên coi cũng vui mắt! Sáng thứ 7, lối 6 giờ sáng, thấy bên tay mặt, một dãy núi, đó là núi Sinai, xưa Đức Chúa Trời đã ban truyền luật Người cho ông Môisen. Theo bản đồ, gắn dưới tàu, thì núi nầy cao đặng 2.400 thước tây.

Tàu cứ theo đường nước mà chạy cho đến khi hết golfe de Suez, lối 2 giờ chiều, tàu tới đầu kinh Suez. Tàu đậu đó, lấy nước uống, chở dầu mazout, rồi qua 5 giờ chiều mới chạy vô kinh.

Lúc tàu ở biển Đỏ, thì có bày cuộc lễ chơi, để lấy tiền giúp người làm việc dưới tàu, có xổ số tombola, một cái giấy bán 2 quan tiền tây. Đức Cha và tôi có mua, mỗi người 5 giấy, song rủi không có giấy nào trúng hết!

Xổ số lần nầy, tiền lời góp đặng 8 ngàn quan. Nghe nói mấy năm trước, hồi chưa có kinh tế khủng khoảng, thì mấy chiếc tàu về tây tháng nầy, có lần xổ số, và các cuộc lễ chơi dưới tàu, tiền lời góp tới 25.000 quan.

Đúng 5 giờ chiều ngày thứ 7, chiếc tàu Athos II kéo neo chạy vô kinh, tàu vừa chạy, thì bỗng không một luồng gió thổi mạnh lắm, cát trong rừng bay lên mịt trời, gió thổi vậy chừng nửa giờ đồng hồ mới hết. Đó gọi là bão cát, miệt xứ nầy thường có như vậy.

Kinh Suez chạy giữa hai đất liền, một bên là nước Êgyptô, một bên là xứ Arabia. Cái kinh nầy

nối biển Đỏ với biển Méditerrannée. Ông de Lesseps, quan Lãnh sự nước Langsa tại thành Caire đứng đầu lo việc đào cái kinh nầy. Khỉ sự năm 1859, cách 10 năm sau, là năm 1869, mọi sự xong, tàu chạy qua đặng. Cái kinh nầy bề dài là 162 cây số ngàn, bề ngang có chỗ tới 135 thước tây, bề sâu lối 10 thước. Hai bờ kinh cẩn đá coi sạch sẽ lắm. Đầu kinh, phía biển Đỏ đi vô, thì có làm một cữa biển gọi là Port Tewfik, chỗ đó có nhà công sở của hảng đào kinh, có ụ tàu, có gare xe lửa đi Port-Saïd và Caire, có nhà thờ, nhà cha sở, nhà trường các thầy dòng, cất dọc theo mé kinh, trên một khuông đất chạy dài vô trên 2 cây số ngàn. Tàu chạy chừng 30 cây số thì tới Lac Amers, biển hồ nhỏ, dài lối 40 cây số ăn theo kinh. Chạy vài giờ thì tới Ismailiga, là chỗ thị tứ, có trên 10.000 người ở đó, có nhà thờ, nhà cha sở, dinh quan chủ hảng. Cách đó chừng 20 cây số thì tới một biển hồ khác, ăn ngang qua kinh Suez, dài chừng 10 cây số. Chạy dài theo kinh, lối 10 cây số, thì tới nơi gọi là El-Kantara, nghĩa là cầu, vì xưa mấy người ở Syrie qua nước Êgyptô, thì đi qua đó. Có kẻ nói, xưa Đức Mẹ và ông thánh Giuse, đem Đức Chúa Giêsu trốn qua nước Êgyptô, thì đi qua đó!

Đầu kinh, phía bên biển Méditerrannée, thì có Port-Saïd một bên, còn bên kia, có Port Fouad, chỗ nầy là như Arsenal của hảng, đề sửa tàu, và công thợ ở đó đông. Có nhà thờ, nhà cha sở. Nhà cửa cất phía đó nhiều và hẳn hòi lắm.

Mé bờ kinh phía bên xứ Arabia, thì là rừng cát không có cây cối săng cỏ gì hết, coi tăm tăm, không biết là mấy cây số mà nói. Phía đó ngó coi hiu quạnh vô hồi! Còn mé bờ kinh, phía nước Êgyptô,

thì có cây cối, coi vui hơn. Có đường xe hơi, xe lửa chạy dọc theo mé kinh. Có đào một cái kinh nhỏ, bề ngang chừng 3 thước tây, để đem nước ngọt trên suối xuống. Nên mé bờ kinh phía đó, trồng cây cối đặng, có nhiều thứ bông người ta trồng theo mé kinh, màu coi tươi lắm, khác bông xứ mình. Có cây pins, cây cyprès, có chỗ cũng có sậy mọc theo mé kinh như bên xứ ta vậy. Tàu chạy một đỗi, thì thấy hai bên bờ kinh, giữa đất liền, có biển hồ nhỏ (lac) từ đầu kinh tới cuối kinh, hai bên có nhiều biển hồ ở giữa đất.

Hễ tàu vừa vô kinh, thì có pilote của hảng xuống coi tàu, nếu tàu chạy ban đêm, thì hảng cho 1 cái đèn giọi thật sáng để trước mũi tàu, đặng thấy đường mà chạy. Tàu vô kinh không đặng chạy mau, hết sức là 10 cây số một giờ, vì sợ sóng phá bờ. Chừng tới nửa kinh, có chỗ cho tàu đậu, nhường chỗ cho tàu bên kia đầu kinh chạy qua. Chiếc tàu chúng tôi vô kinh là 5 giờ chiều, qua sáng ngày sau, là ngày Chúa nhựt thứ 5 sau lễ Phục sinh, lối 6 giờ, thì tới ngay Port-Saïd.

Có lính Hồng-mao giữ kinh, còn phần việc bồi bổ và sắp đặt, thì là của hảng Langsa và Hồng-mao hùn lại. Tàu nước nào, xứ nào đặng phép qua lại thong thả, song phải đóng thuế, tùy số hành khách và hàng hóa. Chuyến nầy chiếc tàu Athos trả hết 5.000 quan tiền tây mà qua kinh.

Lúc tàu chúng tôi vô kinh, là 5 giờ chiều, song lúc nầy mặt trời lặn trễ lắm, 7 giờ tối, còn sáng cũng như lối 5 giờ chiều bên xứ ta. Đứng trên sân tàu coi thật là ngộ, nhứt là mới thấy lần thứ nhứt, ngó không nháy mắt! Công cuộc làm thật lớn lao quá lẽ, phải có trí, lại cũng phải có tiền nhiều mới làm nổi.

Tàu chạy nội đêm, sáng 6 giờ, tới ngan Port-Saïd. Tàu đậu, lấy dầu, chở nước, rồi có Chaloupe của hảng ra đem hành khách lên bờ. Song mỗi người phải trả bận đi và bận về 13 quan tiền tây.

Sáng ngày đó chúng tôi làm lễ sớm, khỉ sự hồi 4 giờ, sáng lót lòng xong xuôi, rồi lên bờ. Đức cha, cha Ouillon, và tôi, đi bộ lên nhà thờ bà thánh Eugenia, cũng không xa bến tàu bao nhiêu.

Ngày đó, Đức cha Hiral, Giám mục Địa-phận kinh Suez, làm lễ trọng thể, kính ông thánh Gioan Baotixita de la Salle, bổn mạng các thầy dòng trường có đạo. Khi chúng tôi bước vô nhà thờ, thì Đức cha đang giảng, song uổng quá! lúc đó Đức cha giảng gần rồi, nghe đặng có mấy tiếng nầy mà thôi: Récompense magnifique. Ainsi soit-il! Nhà thờ nhỏ, mà cất kiểu coi tốt, trong sơn phết coi trọng lắm, bàn thờ bằng đá cẩm thạch... Có đờn orgues. Ngày đó bổn đạo xem lễ đông, con nít các bà phước, học trò thầy dòng rước lễ cũng nhiều. Đang buổi lễ, nghe hát thì nhớ học trò trường Taberd, hát in một cách, cũng một cantique... Các thầy tới xứ nào, thì cũng có một cách! Nhà thờ nầy thuộc về các cha dòng ông thánh Phanxicô năm dấu coi. Tại đây, mỗi ngày Chúa nhựt, từ 5 giờ sáng tới 10 giờ trưa, mỗi đầu giờ, có làm một lễ, mà lễ giờ nào người ta cũng xem lễ chật nhà thờ. Xem lễ rồi chúng tôi theo mấy thầy dòng, lại viếng nhà trường, cách xa chừng 500 thước. Nhà trường lấy tên là Ecole Sainte-Marie nhà 4 từng, dưới hầm có phòng để rước mấy học trò cựu đến chơi, hay là nhóm. Trên có nhà thờ riêng các thầy, tốt lắm, cái plafond nhà thờ gần giống plafond nhà thờ nhỏ của Đức cha ở Saigon. Đó có hai nhà trường, một trường dạy thí không ăn

tiền, có chừng 200 học trò, gần hết là có đạo. Còn một nhà trường dạy ăn tiền có chừng 300 học trò, đủ các nước. Dạy tiếng langsa và tiếng arabe mà thôi. Tại Port-Saïd, cũng có trường các cha Salésiens để dạy con nít Italô, cũng có nhà thờ riêng, ở sau nhà quan Lãnh sự nước Italia. Người Italô ở tại đây buôn bán làm ăn trong các sở thì nhiều.

Cũng có trường bà phước Bon Pasteur để dạy con gái, có trường bà phước Franciscaines de Marie, cũng có mấy bà dòng Filles de la Charité của ông thánh Vincent de Paul, coi nhà thương giúp kẻ liệt. Có một nhà thờ người Grecs-Catholiques, có cha sở là người Grêcô. Tại xứ nầy người Grêcô tới buôn bán đông lắm.

Viếng nhà trường các thầy dòng xong rồi, chúng tôi mướn một cái xe hơi, đem đi nhà Đức cha, cũng gần đó. Đức cha tiếp rước tử tế lắm, chuyện vãn vui vẻ. Song không có giờ nhiều, nên chúng tôi ở lâu không đặng. Nhà Đức cha nhỏ, có một nhà thờ, kế phòng rước khách, khi chúng tôi tới, thì có một cha đang làm lễ, có bổn đạo xem lễ cũng bộn. Chúa nhựt tuần sau, trong vườn sau nhà Đức cha, sẽ dựng một tượng ảnh Đức Mẹ bằng đồng, kiểu ảnh Médaille miraculeuse, để làm kỷ niệm ngày phong Á thánh bà Catarinà Labouré.

Viếng Đức cha rồi, chúng tôi đi viếng đất thánh, ở xa chừng 1 kilomètre. Tại đó, có mả cha Duvelle, thầy cả Dòng sai, ở Malacca, lúc đi về tây dưỡng bịnh, chết tại đó. Cha nầy còn một em, là cha Henri Duvelle ở Singapore, lúc chúng tôi tới đó, thì người tiếp rước đem đi xe hơi, viếng nhà thờ và thành phố Singapore, Chúng tôi cũng viếng mồ thầy Prosper, và thầy Cyprien, hai thầy nầy ở

trường Taberd, về tây dưỡng bịnh, chết dọc đàng và chôn tại đây. Đất thánh tốt, phần nhiều mả bằng đá cẩm thạch trắng... có nhiều nhà mồ lớn, toàn là đá cẩm thạch.

Đất thánh sạch sẽ, đâu đó trồng bông coi tốt lắm ! Viếng đất thánh rồi, xe chúng tôi chạy ngang xóm nhà người Arabes, chỗ đó không đặng sạch, nhà cửa chật hẹp, đường sá u trệ. Trước mặt, thì có bãi biển, trên bãi biển, thì có một dãy nhà tắm bằng cây, cất kiểu nhà cao cẳng. Xe chạy một đỗi, tới dinh quan soái nước Egyptô, kế đó có trường lớn collège của nhà nước, dạy chữ Arabe mà thôi. Vì tại đây, trong việc nhà nước, thì dùng tiếng Arabe. Xe cũng chạy ngang quartier européen, vì trong thành Port-Saïd, có nhiều xóm (quartier), xóm người Langsa, xóm người Hồng-mao, xóm người Grêcô... vân vân, mấy xóm đó nhà cửa cất coi bẩn hòi, đàng sá sạch sẽ, đâu đó có thứ lớp. Có xóm Arabe thì dơ, coi bầy hầy lắm !

Xe đưa đi coi trong thành, sau hết đưa tới cầu tàu, chúng tôi xuống canot về tàu. Ngày đó là lễ ông thánh Gioan Baotixita de la Salle, nên các thầy có mời Đức cha lên dùng cơm bữa trưa với Đức cha Hiral, và các cha trong thành.

Chiều ngày đó chúng tôi có trở lên bờ mua đồ. Tại đây, người buôn bán là người Italô, người Grêcô, người nước Egyptô, cũng có tiệm người Langsa, song hết thảy nói tiếng langsa, mấy người arabes, bán dạo, cũng nói tiếng langsa, nên dễ mua đồ và nói chuyện lắm. Có nhiều tiệm bán đồ chụp hình hiệu kodak, có chỗ rửa hình nội hai giờ thì xong. Nên ai có đồ chụp hình hiệu kodak, đi đàng chụp hình, khi tới Port-Saïd thì lên mấy tiệm đó,

mướn rửa hình thì tiện lắm. Đồ bán đủ thứ, có món cũng rẽ, song hành khách phải coi chừng, mấy người bán dạo, nó thách cao lắm, món đồ giá 1 quan, nó thách tới 20 quan. Ở đây xài quan tiền tây đặng. Có một đều, xứ mình không thấy, là mấy người Arabes bán cartes postales, mấy tiệm bán hai bên đường, hễ hành khách đi qua, thì nó chạy ba bốn đứa, bu lại như ruồi bu, đuổi không đi. Thật cái lũ đó hồn hào lắm, thấy mặt bộ hành qua đường nó thèm vô cùng ! Song cũng nhờ nó mà biết đường, cùng hỏi thăm công chuyện, vì mấy người đó hiểu tiếng langsa hết !

Cũng có mấy người Grêcô chụp hình dọc đường, nội 2 phút đồng hồ thì in hình rồi, giá 2 quan một tấm. Coi người ta xứ nầy dễ làm ăn, vì nhờ sở kinh Suez mướn đặng tiền. Còn bề buôn bán cũng lớn, phố xá và đồ chưng dọn coi không thua gì Saigon Chợlớn đâu. Nhà hàng, chỗ rước khách cũng nhiều. Port-Saïd sánh với Colombo, thì một chín một mười. Port-Saïd mà đặng như vậy, là nhờ hảng kinh Suez.

Người Egyptô lớn, tốt người, ăn mặc theo bên phương tây, đầu đội mũ đỏ, có dây tụi. Tiếng nói là tiếng Arabe. Còn phong thổ thì giống như bên langsa, thành Nice, trời mát dễ chịu, không lạnh lung, mà cũng không nóng lung như xứ mình.

Có nhiều cây trái như bên phương tây, nhứt là bông thì có nhiều thứ màu tươi lắm, bông Dalat sánh không bằng. Hai bên đường đi, có chỗ bán bông tươi, để trong tủ lồng kiến. Dọc đàng, mấy người Arabes cũng bán chuỗi lần bằng ốc xa cừ, ảnh tượng bằng cây, giá cũng rẽ.

Ngoài đường thấy người đờn bà Egyptô, ăn bận đồ đen, kiểu theo mấy người đờn bà Chàvà, trên đầu có khăn choàng bao phủ mặt, còn thấy có nửa sống mũi mà thôi. Từ Djibouti tới Port-Saïd, thì không còn thấy người chệt nào nữa. Đi đà trút giờ, song coi chưa hết, lụi đụi tới giờ phải xuống tàu, vì tàu kéo neo đi Marseille lối 4 giờ rưỡi chiều Chúa nhựt.

Đúng 4 giờ rưỡi, chuông dưới tàu đổ ba hồi, rồi pilote hẳng xuống đưa chiếc tàu ra khỏi kinh. Lúc tàu chạy ra tới biển, thấy trên bờ đá, có hình ông de Lesseps, là kẻ đứng lo việc đào kinh Suez nầy. Hình bằng đồng, cao độ ba thước tây, đứng day mặt phía kinh, tay mặt chỉ, dường như mời tàu cùng hành khách vô chớ ngại! Lúc tàu chạy qua đó, bộ hành đứng trên sân dở nón chào. Tàu chạy chừng lối 2 cây số, thì ngừng lại, pilote trên tàu xuống canot trở vô bờ, còn chiếc Athos II, thì vô biển Méditerrannée chạy hết máy, thẳng qua Marseille. Lúc bây giờ trời mát, cho người xứ mình, thì lấy làm lạnh, nhứt là ban đêm. Dưới tàu, hành khách mặc đồ nĩ, bỏ đồ mát bên xứ ta. Sớm mai, mặt trời mọc sớm, 4 giờ coi cũng như 6 giờ sáng xứ ta, còn chiều, ăn cơm tối rồi, 7 giờ rưỡi, thì trời còn sáng.

Tôi có hỏi một quan coi máy tàu sao ít thấy tàu ở ngoài biển mà chạy gần nhau. Ông quan đó trả lời : nói mỗi chiếc tàu, ở Marseille mà chạy, thì hẳng có đưa cho ông quan cai tàu Commandant, một bản đồ, có chỉ đàng tàu phải chạy, lúc đi đàng, quan tàu theo bản đồ đó mà chạy, và mỗi ngày có gởi dây thép gió về, cho biết chiếc tàu mình chạy ở tại chỗ nào. Nếu ở Marseille người ta tính theo

đó, thì biết chiếc tàu có theo bản đồ đã chỉ chăng. Mỗi tàu, thì có đàng chạy riêng, nhờ đó khi rủi có đụng thì biết lỗi về phần ai. Bây giờ hành khách ai nấy lo dọn đồ lên bờ, vì còn 4 ngày nữa thì tới Marseille.

Tàu ra khỏi kinh Suez, thì vô biển Méditerrannée. Cách một giờ sau, thì không còn thấy hình dạng thành Port-Saïd nữa. Bây giờ, tư bề thấy trời với nước mà thôi. Chiếc tàu rất to, song coi như trứng vịt nổi trên hồ! — Hồi còn ở biển đỏ ai nấy cũng sợ, chừng vô biển Méditerrannée, chiếc tàu sẽ nhảy sóng. Song khá, vô biển Méditerrannée, cũng như hồi ở biển đỏ, chiếc tàu Athos, cứ vẹt nước, chạy một cách, sóng đánh vô hông nghe ạch ạch, song không thế mà lắc va nổi... Thật chiếc tàu chạy đằm lắm, vững như hòn đá núi... Uổng là bận trở về, không gặp chiếc nầy nữa! Tàu chạy ra khỏi kinh Suez là chiều Chúa nhựt 21 tháng Mai, qua sáng thứ ba, chừng 6 giờ, thì tàu chạy ngang cù lao Crète. Cùlao nầy, địa hạt của nước Grêcô, coi thì không lớn bao nhiêu, song nghe nói, người dân cư tại đó, gần 350.000. Cù lao nầy, xưa ông thánh Phaolồ có tới giảng đạo, trong bức thơ người viết cho bổn đạo cù lao Crète, thì người quở nặng lời... Không rõ bây giờ bổn đạo xứ đó có khá hơn chăng!

Qua khỏi cù lao Crète, tàu chạy trót ngày thứ ba và nội đêm thứ ba, sáng thứ tư, lối 4 giờ, thì thấy phía tay trái, cù lao Sicile, còn phía tay mặt, xứ Calabre, cả hai là địa thồ của nước Italia. Tàu chạy tới một đỗi thì thấy núi Etna, ở trên cù lao Sicile, cao 3.312 thước tây. Trên chót núi, thấy khói bay ra, núi nầy là núi lửa (volcan) Bữa tàu chạy ngang đó có tuyết sa, mặt trời giọi vô đứng trên sân tàu ngó thấy chót núi sáng trắng... Coi thật ngộ!

Lối 9 giờ, tàu vô giữa xứ Calabre và cù lao Sicile. Chỗ nầy khi xưa là ổ trộm cướp, hay chận đường cướp giựt ghe cộ tàu bè người ta qua đó! Phía xứ Calabre, thấy một dẩy núi, có chỗ cao khá, tới 2 ngàn thước tây, chạy dài theo biển, như lũy đá bao bọc bờ cõi nước Italia. Ngó coi cho kỷ trong bản đồ, thì xứ Calabre, giống hình chơn người ta đang đưa ra mà đá cù lao Sicile! Dọc theo chơn núi, thì có nhà cữa người ta ở rải rác, có cây cối trồng theo triền núi... song địa cảnh coi khô hạn.

Chỗ đó là xóm Mélianô, ở trên sân tàu đếm đặng bốn cái nhà thờ, cất dọc theo mé biển. Tàu chạy tới 11 giờ trưa, thì mới qua détroit de Messine, chỗ đó hẹp, chừng 3 cây số.

Khi tàu qua détroit, thì thấy hai bên bờ rõ lắm. Phía bên cù lao Sicile, tay trái, thì có thành Messine, nhà cữa người ta ở, cất theo chơn núi, có nhà thờ chánh (cathédrale) mới cất lại, thấy cái đôm rõ lắm. Nhà thờ cũ bị đất động sập đã lâu. Cây cối coi sung hơn, theo triền núi, và trên núi, người ta trồng tĩa, coi có thớt, như xứ mình người ta trồng bắp vậy. Khí trời chỗ nầy tốt, cả năm mát mẽ không lạnh quá và cũng không nóng nực nhiều. Tại đó có cất trên núi một nhà Sanatorium cho mấy người bị bịnh ho lao.

Còn phía bên tay mặt, thì có thành Reggio, ở trong xứ Calabre, thành nầy cũng trọng. Nhà cữa người ta cũng nhiều, cây cối trồng theo triền núi rải rác, coi không đặng sung như bên Messine. Có cái nầy lạ xứ mình chưa thấy: là xe lửa bên Messine chạy qua Reggio, khi tới chỗ détroit nầy, thì có chaland chở luôn và xe và hành khách qua phía bên đất liền, rồi lên bờ xe chạy lại như thường!

Cù lao Sicile coi thì nhỏ, mà nhơn số người ta ở đông: tính trên 4 millions dân cư ở tại đó! Cù lao phía tàu chạy, thì thấy người ta trồng cây cối nhiều, nhà cữa cũng đông, có trụ dây thép gió, có đồn lính, có sân cho tàu bay đậu Coi không thua gì mấy thành lớn.

Chỗ détroit tàu chạy qua, thì nước vận nhiều, nên xưa mấy người vượt biển, sợ qua chỗ đó lắm! chiếc tàu Athos chạy rất vững, song lúc qua détroit, thì coi có hơi lúc lắc.

Tàu chạy tới 2 giờ chiều, thì hết thấy cù lao Sicile, còn thấy xa xa bãi Calabre mà thôi. Lúc đó có một tàu bay hydravion, ở Marseille bay qua Sicile. Ngoài biển thấy tưởng con chim gì to bay, chớ không dè là máy bay, chừng nghe tiếng máy chạy, mới hay là tàu bay.

Đó rồi tàu cứ thẳng đường mà chạy, lối 4 giờ chiều. thì thấy dảy núi Lipari, ở giữa biển, có hòn núi lửa Volcan, tên là Stromboli. Hồi tàu chạy qua, thì còn thấy khói trong núi bay ra. Phải trúng lúc tàu chạy qua đó ban đêm, thì thấy mấy ngọn lửa trong núi phung ra, coi ngộ lắm! cái hòn núi nầy, nhỏ, thấp, song có ích! — Trời tối, tàu coi theo ngọn lửa núi nầy nhắm đường mà chạy. Còn ban ngày bọn chài lưới ngoài biển, coi khói bay trên núi, thì biết trời êm hay là có gió. Nếu lần khói bay lên thẳng, thì là dấu trời êm, còn nếu khói lên không ngay, thì dấu trời có dông gió, nên phải mau mau chèo ghe vô bờ. Cũng trong chòm núi Lipari đó, thì có một cái núi lớn, cách xa núi Stromboli, độ vài cây số, núi nầy cũng ở giữa biển, có người ta ở, thấy nhà cữa, cây cối người ta trồng cũng nhiều. Nghe nói khí trời ở đó êm mát lắm, nên người có của hay tới cù lao nầy mà nghỉ.

Tàu chạy vậy nội đêm thứ tư, sáng thứ năm, lễ Đức Chúa Giêsu Thăng Thiên. Chiều áp lễ, thì hành khách trên hạng nhứt, ước ao nghe Đức cha giảng một lần. Nên mời Đức cha giảng buổi lễ ngày mai, là lễ Thăng Thiên. Có bọn nhạc dưới tàu cũng phụ trong mùa lễ. Các bà phước, và ít bà đầm tây, cũng lo tập hát. Dưới tàu dán giấy cho hay, sáng mai có lễ 8 giờ, Đức cha Jean Baptiste Tòng giảng, có nhạc dưới tàu đánh nội mùa lễ.

Sáng trước 8 giờ, thì phòng salon hạng nhứt đã chật rồi... Ai nấy ngồi nghiêm trang, làm thinh lẳng lặng, tỏ dấu cung kính như ở trong nhà thờ.

Đúng 8 giờ, cha Ouillon, làm lễ, có hai người giúp lễ : một người tây, độ gần 60 tuổi, làm giáo sư trường lớn Aurore ở Shanghai, một người Hồng-mao, còn trẻ tuổi giúp lễ. Đọc kinh giúp lễ, thì ông già đọc một mình, người Hồng-mao đọc không đặng. Hai người giúp lễ nghiêm trang sốt sắng, không thua gì học trò trường latinh ! Đầu mùa là đờn violon kéo một bản thật là êm, có đờn piano phụ theo. Đọc Evang rồi Đức cha mặc áo các phép, đứng bên bàn thờ, phía Evang, giảng một bài tiếng pháp, dài chừng 20 phút đồng hồ. Đầu hết, Đức cha xin ai nấy đồng ý cám ơn Chúa, vì cuộc đàng sá đặng bằng an. Sau người giảng về lễ Thăng Thiên, nhắc lại trước khi Chúa về trời, Chúa phải chịu gian nan khốn khó rồi mới vào nơi vinh hiển. . Đức cha khuyên ai nấy, rán chịu khó như gương Chúa, sẵn lòng chịu mọi nỗi gian truân ở đời tạm nầy, thì mai sau cũng sẽ đặng phần thưởng Chúa dành để trên nơi cõi thọ. Lời Đức cha giảng, cao sâu ý vị cùng thâm trầm... Ai nấy mắt chăm nhìn Đức cha, tai nghe quên thở. Giảng rồi, hát kinh

Credo *Dumond 1er ton*, có chỗ họ chế khác chút, song nghe cũng đặng. Bà phước và ít bà đầm hát, tiếng thanh, giọng run run, nghe như tiếng đờn violon kéo. Dưng Mình Thánh Chúa rồi, thì hát kinh O Salutaris... giọng thường ai cũng biết. Song hát thật hay, chưa khi nào tôi nghe hát hay như lần nầy. Kế đó, đờn violon hòa với piano, kéo bản ông Gounod, *Le ciel a visité la terre*. Nghe khoái vô hồi. Chừng làm lễ xong, thì hát cantique. *J'irai la voir un jour...* Rồi ai nấy xuống phòng mình.

Có một ông già, đầu bạc, gần 80 tuổi, đi bên xứ Liban làm lễ kỷ niệm 100 năm ông Lamertine đã qua đời... Ông là người văn vật đi du lịch nhiều xứ có mang *rosette d'Officier de la Légion d'honneur*. Ông là nghị viên trong *Institut de France*, viết nhiều sách có danh. Ông nầy có xem lễ, và nghe Đức cha giảng. Nên chừng lễ rồi, đứng chực ngoài, đợi Đức cha ra, cám ơn và khen. Ông lấy làm lạ, một người Annam, mà nói tiếng pháp rành rẽ, cung giọng cũng như người pháp vậy. Ông lão bộ thích bài giảng đó lắm !

Ông nầy ưa chuyện vãn với chúng tôi, sẵn lòng cắt nghĩa các nơi tàu qua, mấy xứ đó ông có đi viếng hết.

Qua 10 giờ, tàu chạy tới đầu cù lao Sardaigne, và lối 1 giờ, thì tàu vô détroit Bonifacio. Tàu chạy giữa cù lao Corse thuộc về phần đất Langsa. Tàu chạy ngan thành Bonifacio, thì thấy một nhà thờ có tháp cao, cất trên núi. Có phare và trụ dây thép gió. Phía trong, thì đất núi, dễ trồng cây cối. Tại cù lao nầy có nhiều chỗ sơn thủy tốt đẹp, có nhiều người đến du lịch tại đây mà coi kiển vật và địa cảnh tốt tươi cù lao nầy. Cù lao Corse, là chỗ nhao rún

hoàng đế Napoléon thứ nhứt, có danh tiếng trong cả hoàn cầu.

Còn cù lao Sardaigne, địa thổ nước Italia, bề rộng lớn, thì trồi hơn cù lao Corse nhiều. Chỗ đó là đồn lũy của nước Italia, nên người khách lạ không phép tới coi. Phải xin phép quan tại thành Rôma rồi mới lên bờ đặng.

Tàu chạy ra khỏi détroit Bonifacio, thì không còn thấy gì nữa, thấy nước với trời mà thôi. Trước khi tới Marseille thì thấy cái phare Planier, cất trên tháp cao 63 thước tây. Đèn giọi phare nầy sáng xa 100 kilomètres, bề tròn thấy đặng rõ ràng. Lúc nào có sương sa mù, thì cái phare Planier nầy có sirène, như ốc tàu thổi, mỗi phút thổi một lần, để dẫn đàng cho tàu vô cữa. Hồi hôm nầy lối 8 giờ, có gởi một cái Radio cho Đức cha ở Saigon, cho người hay, chúng tôi tới Marseille ngày mai. Sáng mai 6 giờ, chiếc tàu Athos II sẽ cặp cầu... Hành khách ai nấy lên bờ, rồi mỗi người đi một ngả, kẻ nam người bắc. Sáng mai Đức cha Gioan Baotixita Nguyễn bá Tòng, Giám mục tiên khởi người bổn quốc Việt-Nam, sẽ đạp đất Pháp lần trước hết, mà sang Rôma, thọ phong quờn cả! Sao Đức cha không đi thẳng Rôma, lại còn tạm ghé qua nước Pháp trước? xét ra thì có lý: nhờ các đấng giảng đạo dòng sai nước Pháp, lâu năm chịu khó gieo vải, cùng vun phân tưới nước, nên rày Hội thánh Việt-Nam mới đặng phước trỗ sanh một cây *tòng*, rất to gốc, nhành lá sum sê im dợp, rễ ăn rất xa, thấu tới Ton-kin Phát-diệm! Tại lẽ đó, mà ngày mai, tiên khởi Giám mục bổn quốc ta, sẽ ghé viếng thăm nước Pháp, cùng sắp đặt công việc hành lý, đoạn lên xe thẳng đường Rôma, cho kịp ngày 11 tháng tới, hầu lãnh quờn Giám mục,

nơi tay Đức Giáo Hoàng Piô XI, đang ngồi tòa thánh cả Phêrô, mà vỗ trị cả và Hội thánh.

Tới Marseille.

Đêm tối thứ năm lễ Thăng Thiên, khi tàu gần tới Marseille, thì gió thổi nhiều, sóng lớn, nên nội đêm đó, chiếc tàu Athos lăn qua, trở lại, nhiều hành khách đêm đó ngủ không đặng. Lối 3 giờ sáng, thì tàu chạy ngang cữa Toulon, qua lối 5 giờ, thì thấy núi ở bãi Marseille, lần lần thấy nhà cữa người ta, thấy nhà thờ Notre Dame de la Garde, cất trên nổng cao, ngoài biển ở xa thấy rõ ràng lắm. Chừng 6 giờ sáng, nổi lên một trận gió Mistral mạnh lung, nên chiếc tàu không dám cặp cầu, phải đợi lâu, chờ bớt gió mới dám vô bến tàu. Gió thật lạnh thấu tới xương, đứng trên tàu chịu gần không nổi. Tàu cặp cầu là 8 giờ sáng, chờ lính xuống xét tàu, tới 9 giờ rưỡi mới lên bờ đặng. Lúc tàu tới, thì có cha Masseron và một cha giúp việc, một Frère đến tại cầu tàu rước chúng tôi. Cha Ferrières tới không đặng, vì Chúa nhựt nầy tại Séminaire Paris, có bán Vente de charité, nên cha không rảnh mà đi Marseille. Các cha nhà hội ở Marseille tiếp rước và lo lắng cho chúng tôi tận tình. Tàu vừa tới, thì có nhựt trình Petit-Marseille, và nhựt trình Marseillais-matin sai người xuống tàu chụp hình và hỏi về lý lịch Đức cha. Đó rồi xuống nhà Douane, đợi cho người ta xét đồ đạc của bộ hành, rồi xe hơi đem chúng tôi về tới nhà hội là 11 giờ ba khắc. Tới nhà hội dùng cơm trưa, có trò Điệu đến Procure thăm Đức cha và dùng cơm với chúng tôi. Khi tới Marseille, Đức cha có đặng thơ Đức cha de Guébriant ở Paris gởi,

xin mời Đức cha, cách nào cũng đi Paris, trước khi đi Rôma, nên Đức cha tính ở lại Marseille ít ngày rồi đi Paris, sau mới đi Rôma. Cha Masseron nói đêm tối lễ Thăng Thiên, tại Marseille gió lung lắm, nên hảng tàu đò cho hay, chiếc Athos II sẽ cập cầu lối 3 giờ chiều ngày thứ sáu... song khá, tàu tới kịp 8 giờ sớm mai. Cha Masseron coi già, song còn sỏi lắm, nói tiếng annam rành rẽ, không quên chút nào. Cha vui vẻ hỏi thăm mấy người cha quen biết bên xứ mình.

Nhà Hội tại Marseille thật tốt, đâu đó vén khéo sạch sẽ, phòng bè rộng rải, có đủ chỗ rước 25 cha khách. Nhà thờ cũng tốt, nhỏ mà coi gọn ghẻ lắm! Thật bên Tây làm cái gì cũng sắc sảo, ngó vô đẹp con mắt, không có chỗ nào bắt bẽ đặng hết!

Còn khí trời mát mẽ, 12 giờ trưa coi như 4 giờ chiều xứ mình. Đức cha cũng mạnh, người tính đây rồi đi coi thầy thuốc tại Marseille, coi mạch máu chạy đều hay không.

Chúng tôi đi lần nầy có phước lắm, chắc là nhờ bá tánh dưng kinh cầu nguyện, nên mọi sự đều đặng bình an. Từ Saigon đến Marseille, tới đâu thì người ta tiếp đãi chúng tôi tận tình tử tế.

Marseille. — Paris

Ngày thứ 6, sau lễ Thăng Thiên, chúng tôi tới tại Marseille. Cha Masseron đem chúng tôi đi coi trong thành. Thật khó mà cắt nghĩa ra đặng, sự chúng tôi thấy thành Marseille là cửa biển thứ nhứt trong nước Langsa, còn về nhơn số, thì đứng sau thành Paris. Nhơn số tại Marseille là 800.000 người. Dọc theo biển Méditerrannée, thì có núi bao bọc,

như vách lũy, để binh vực bờ cõi. Cái port thì rộng lớn, có một bờ (jetée) toàn bằng đá núi, bao cái cửa biển, bề dài trên 14 kilomètres coi tốt và chắc chắn hơn cửa biển Colombo nhiều. Trong thì có cầu, có ụ cho tàu đậu. Tàu đậu không biết là mấy chiếc mà đếm. Có đủ tàu các nước đến buôn bán. Tàu vừa tới, thấy địa cảnh và công cuộc lớn lao như vậy, thì chóa con mắt, sánh lại xứ mình, thì cũng như đồ con nít chơi. Còn nhà cửa, thì tứ giăng, cất chật, cái trên, cái dưới phần nhiều bằng đá núi. Đất tại Marseille, là đất dốc, ở theo triền núi, trên có đồng (plaine), dưới thì biển bao. Nhà cửa người ta cất chật, không có một miếng đất dư. Đàng sá thì không đặng rộng, trừ ra mấy đàng Boulevards. Xe hơi thì không biết bao nhiêu mà đếm, chạy thật mau, xuống nhiều dốc coi ngợp con mắt.

Chiều thứ sáu, thì trong nhựt trình tại Marseille, có in hình Đức cha, và có một article nói về lý lịch người. Nên nội thành Marseille đều biết hết. Khi chúng tôi dạo ngoài thành thì ai nấy cũng kính chào, mấy người đàng bà bán bông tươi, chạy theo vuốt ve cái tụi dây Đức cha và chúc cho Đức cha đi đàng sá bình an cho đến Roma. Còn mấy ông từ ở nhà thờ tại Marseille, vừa thấy Đức cha, chạy lại chào hỏi cùng trò chuyện vui vẻ, tỏ lòng mừng rỡ, nói có thấy hình Đức cha trong nhựt trình. Mấy người đi đường, thấy Đức cha, thì trầm trồ, nói với nhau : đó là Đức cha Annam, tôi mới thấy hình in trong nhựt trình hôm qua!

Bữa sau là thứ bảy, sớm mai chúng tôi đến viếng cha Bề trên trường trò Điệu học, cha chuyện vãn vui vẻ, và khen người Annam, nói thấy trò

Điệu, thì cũng rõ tánh tình người xứ ta. Cha nầy nhơn đức và thông thái lắm, đã coi nhiều sách viết về mấy xứ giảng đạo (Mission) nên cha ham nói về mấy xứ nầy.

Chiều thứ bảy, lối 3 giờ, chúng tôi đi viếng Đức cha Dubourg, Giám mục địa phận Marseille, Đức cha xưa làm thầy kiện, rồi sau mới xin vào nhà trường học làm thầy cả, Đức cha tiếp mời chúng tôi cách rất vui vẻ. Người khen trò Điệu, và nói phải chi ngài đặng một người Annam xứ ta qua ở với ngài, thì ngài lấy làm vui mừng lắm! Đức cha tiếc, vì hay chúng tôi tới trễ quá, không kịp mời đến dùng bữa với người. Nên Đức Cha mời Đức cha Gioan Baotixita, cách nào, đi Roma về, phải ghé thăm và dùng bữa với người.

Viếng Đức cha xong rồi, chúng tôi trở xuống viếng nhà thờ Cathédrale ở tại Marseille. Vừa tới thì chúng tôi đứng ngó, chớ không biết tiếng gì nói đặng! Nhà thờ toàn bằng đá núi, giồi láng như đá cẩm thạch, coi thật oai nghi vô hồi. Trong rộng rải, không biết là mấy nhà thờ nhỏ chapelles mà đếm. Nhà thờ cất là đời thứ 17, và sau 300 năm làm mới xong tất! kế một bên đó, thì có nhà thờ Cathédrale cũ, toàn bằng đá núi song nhỏ. Tại đây, thì có để Mình Thánh Chúa, chớ trong nhà thờ lớn, thì không có Mình Thánh Chúa.

Trong nhà thờ nhỏ nầy, thì có mồ mả mấy người đã dưng cúng tiền bạc mà cất nhà nhờ nầy. Chúng tôi cũng đi viếng nhà thờ Eglise des Augustins, nhà thờ des Réformés, nhà thờ nầy có hai tháp cao, gần giống Cathédrale ở Saigon, nhà thờ St Cannat, nhà thờ N. D. du Mont. Tại nhà thờ St Cannat, có hình Đ C Giêsu bằng đá cẩm thạch

trắng, giống tượng ảnh nhà thờ nhỏ ở nhà Đức cha. Tượng ảnh nầy nằm dưới bàn thờ bằng đá cẩm thạch trắng, có đề chữ : Dấu tích năm toàn xá 1875. Tượng ảnh nầy thật là tốt, coi như người chết nằm vậy.

Mấy nhà thờ đó, đều có bàn thờ bằng đá cẩm thạch, bàn thờ nào cũng tốt, có đờn orgue. Vô nhà thờ nào cũng thấy có người ta quì chầu Mình Thánh Chúa. Nội thành Marseille, không biết là mấy nhà thờ ; đứng trên nền Notre Dame de la Garde, thì thấy không biết là mấy cái tháp lầu chuông ! Tại Marseille, mỗi ngày Chúa nhựt, có lễ từ 6 giờ cho tới 12 giờ rưỡi, lễ sau hết. Nên mấy thầy cả tại đó mỗi ngày Chúa nhựt, thì làm hai lễ hết.

Qua đây mới thấy, người Langsa còn giữ đạo, đi xem lễ ngày Chúa nhựt một lần, thì mới rõ, việc đạo thánh trong xứ nầy còn thới thạnh lắm ! Trong tháng Đức Mẹ, mỗi buổi chiều 6 giờ rưỡi, có làm việc Đức Mẹ, có giảng và làm phép lành. Khi làm phép lành, thì bổn đạo hát chung hết.

Qua Chúa nhựt, có pèlerinage học trò cựu các thầy dòng, tại nhà thờ Notre Dame de la Garde. Các thầy dòng mời Đức cha giảng, còn tôi thì làm lễ. Vậy sáng ngày đó, có xe auto của vợ chồng thầy Lê quang Đức, là con ông phủ Hiền, cũng đi một chuyến tàu với chúng tôi, từ Saigon tới Marseille, đến rước chúng tôi lên nhà thờ N. D. de la Garde. Ngày đó 9 giờ mới làm lễ, người ta đi xem lễ và rước lễ đông, nhà thờ từ cung thánh tới dưới đều chật hết, không còn một chỗ nào trống, đúng 9 giờ làm lễ, trò Điệu ở Saigon giúp lễ. Làm lễ rồi Đức cha giảng một bài về lễ Thăng Thiên. Ai nấy dõng tai gần quên thở. Đức cha giảng mạnh mẽ, tiếng

dội cả nhà thờ, cũng như khi ở Tân-định. Lễ rồi, các cha tại đó, và hội học trò các thầy dòng cám ơn Đức cha và khen ngợi, vì thấy Đức cha nói tiếng pháp rất rành rẽ tự nhiên cũng như sanh tại xứ.

Giảng rồi, tôi làm phép lành trọng thể, mọi sự xong xuôi là 10 giờ 45. Nhà thờ N. D. de la Garde, cất trên nồng cao, đứng đó thì thấy cả thành Marseille ở dưới sủng sâu, coi đẹp mắt lắm! Thật là sơn thủy, vì trong thì núi, ngoài là biển bao bọc, còn nhà cửa người ta ở, thì lúc nhúc, cái cao cái thấp, cất theo triền núi, trên thì thấy cây pins mọc tứ giăng, phủ che mấy hòn đá. Có một cái thang đá, 145 nất, vòng theo chơn núi, lên cho tới nhà thờ.

Nhà thờ toàn bằng đá núi, trong có cẩn đá cẩm thạch, trên cung thánh bàn thờ bằng đá, xung quanh bàn thờ, thì treo không biết là mấy cái Médailles, người ta để đó làm dấu tích (Ex voto) có tượng ảnh Đức Mẹ ngồi bồng Đức Chúa Giêsu, cao trên 2 thước, toàn bằng bạc. Tượng ảnh nầy, người Marseillais kính lắm. Hễ ai vượt biển đi tàu, thì lên đó cầu khẩn. Nhà thờ nầy ở trên nồng cao, ở dưới tàu thấy xa lắm. Tàu vừa tới Marseille, hành khách ai nấy đều lên sân, dặng xem nhà thờ nầy. Đức Mẹ đứng tại đây, đã chúc lành cho các đấng giảng đạo, chẳng biết là bao nhiêu, lúc khi các đấng ấy xuống tàu vượt biển, đi cùng các xứ, mà giảng truyền đạo thánh. Biết là mấy đấng giảng đạo đã trèo lên tới đền thánh nầy, mà khẩn cầu kêu xin, trước khi giã từ quê xứ! Biết là mấy đấng giảng đạo, một phen tàu lui ra bến, ngó nhìn cái tháp nhà thánh nầy một lần sau hết, và từ biệt chẳng còn thấy nữa!

Hai bên hông nhà thờ, thì thấy nhiều chiếc thuyền nhỏ, người ta treo trên không, là dấu tích của mấy người vượt biển, đã đặng ơn Đức Mẹ cứu chữa.

Cả ngày thì có người ta lên xuống viếng nhà thờ không ngớt. Cái chuông lớn (bourdon) cân nặng 8 ngàn kilos, song tiếng kêu nghe thua chuông lớn nhà thờ Đức Bà. Bên hông nhà thờ, có nhà rước khách, có chỗ các bà phước bán ảnh chuỗi, và đồ để làm dấu tích. Công cuộc thiệt là đồ sộ, không biết phải tốn mấy triệu bạc mà cất nhà thờ nầy.

Trưa ngày đó, chúng tôi có đi viếng đất thánh tại Marseille, viếng mồ Đức cha Lefèbvre, Cha Sorel, cha Ritter, cha Luciano Ackermann và cha Launay. Xưa tôi ở Bến-tre với cha Ackermann 18 tháng, không dè một ngày kia, sẽ đến đọc kinh nơi mồ người tại Marseille! Đất thánh Marseille ở giữa thành, rộng trên 5 mẫu đất, trong có đàng sá rộng lớn đi trong cả đất thánh. Theo dọc đàng, thì cây cối trồng có thứ lớp, tàn che im mát. Mả mồ, phần nhiều bằng đá cẩm thạch trắng, cái nào cái nấy cũng tốt, không biết bao nhiêu mà đếm. Tại đây không phải như bên xứ ta, chôn riêng từ người từ mả. Một mả (caveau) thì chôn ít là 3 người để hòm chồng chập lên. Có lò để thiêu xác kẻ chết. Người ta đi viếng đất thánh đông lắm, nhứt là ngày Chúa nhựt lễ cả. Có người đi viếng, tay xách theo thùng nước để tưới mấy cây bông trồng nơi mả. Trước cửa đất thánh, có người ta bán bông tươi, đủ các thứ màu, muốn biết trong nước Langsa có mấy thứ bông, lại đó coi, thì thấy đủ.

Qua chiều, lối 1 giờ tôi và trò Điệu đi xe đò, qua thành Toulon, cách xa Marseille chừng 60 cây

số ngàn, xe chạy 1 giờ rưỡi mới tới chỗ. Xe hơi lớn và tốt, mỗi người có ghế riêng, giá tiền hai bận là 18 francs. Dọc đàng coi địa cảnh thật là ngộ, chỗ người ta làm rẫy, chỗ trồng lúa mì, chỗ trồng nho, chỗ thì để rừng cây pins cho người ta đi dạo chơi. Đàng dốc lắm, vì phải chạy theo chơn núi. Ngồi trên xe coi các cuộc đó, không mỏi mắt! có cây olivier, trồng theo đàng núi. Đi một đỗi thì thấy tháp nhà thờ và đất thánh. Bên nây đất thánh nào cũng có cây cyprès, vì thứ cây nầy để chỉ sự buồn và sự tang chế.

Tới Toulon 3 giờ, thành Toulon cũng lớn, có núi cao trên có đồn lính thủ coi chắc chắn lắm. Mé biển thì không biết là mấy chiếc tàu trận đậu. Từ Toulon đi Sainte-Musse, chỗ nầy bà phước Visitandines ở, thì còn chừng 7 cây số. Chúng tôi mướn 1 xe auto taxi tới nơi, kiếm một hồi lâu mới gặp nhà các bà. Nhà phước nầy, giữ luật cũng như nhà kín bên xứ ta... Các bà tình nguyện đọc kinh cầu nguyện cho địa phận Saigon, nên trước khi tôi đi, thì Đức cha Isiđôrô tỏ ý, muốn tôi tới viếng nhà dòng nầy mà cám ơn các bà.

Các bà biết tôi sẽ tới thăm, nên chừng vô nhà khách thì các bà ra hết. Tôi ở đó một giờ, truyện vãn với các bà. Mấy bà hỏi không kịp trả lời. Các bà hỏi thăm về việc giảng đạo, về số chầu nhưng, về các cha bổn quấc... Chừng tôi về, các bà xin cách nào, chừng đi Rôma về, cũng phải đến thăm và làm lễ một lần cho các bà xem. Tội nghiệp mấy bà, ở nhà nghèo cực lắm, chật hẹp, hết thảy là 23 bà. Ngó cái nhà thì bắt tủi trong bụng! các bà có cất một nhà mới, trên nổng, song nhà làm chưa rồi! các bà vui vẻ, nói sẽ cầu nguyện cho địa phận

mình, và ước ao như có ai muốn vào dòng nầy ẩn tu, thì các bà sẵn lòng tiếp rước! Như trong xứ ta, ai muốn đi tu tại nhà dòng nầy, thì mua giấy tàu đi Marseille, tới đó các bà sẽ cho người xuống rước đem về Toulon!

Bốn giờ rưỡi, chúng tôi trở về Toulon, đi xe hơi đò trở lại Marseille, tới nơi chúng tôi vào chầu phép lành tại nhà thờ Notre Dame du Mont, và nghe cha sở giảng.

Qua ngày thứ hai, 28 Mai, cha Masseron đem chúng tôi ra gare xe lửa đi Paris. Cái gare thật lớn, còn xe lửa, kéo không biết là mấy vagons. Hạng nhì, ở trong có ghế cho 8 người ngồi chung một phòng. Xe bề ngang rộng trên hai thước tây, có chừa chỗ cho hành khách đi vô ra thong thả. Xe chạy có chỗ trên 120 kilomètres một giờ. Từ Marseille tới Paris là chừng 800 cây số ngàn, giá tiền hạng nhì, trả phân nửa là 130 francs. Đúng 6 giờ 54 phút, thì xe chạy đi Paris. Bữa đó, xe hạng nhì chật nứt, nhiều người đi trễ phải qua hạng ba.

Xe chạy chừng 1 khắc, thì vô trong một tunnel, đào ngang qua núi, cái tunnel nầy dài, xe chạy trên 1 khắc mới qua khỏi. Tám giờ thì tới gare Arles, chỗ làm thịt dồi có tiếng. Lúc xe chạy qua đó, thì Đức Cha hỏi tôi có nghe mùi thịt dồi không. Người nói mùi thịt dồi bay nực trời cũng như ở Saigon đường Paul Blanchy, chỗ làm á-phiện mùi thuốc bay vậy!

Tám giờ rưỡi tới gare Avignon, chỗ có lầu đài của các Giáo Hoàng ở khi xưa. Sau tới gare Valence, chỗ nầy xe chạy trên cao, có chỗ cao hơn nóc nhà người ta ở. 11 giờ rưỡi tới gare thành Lyon; gare chỗ nầy lớn cũng như ở Marseille. Sau tới gare

Macon rồi tới gare Dijon, chỗ Đức cha Mão qua đời, và xác người còn chôn tại đó. Khi xe qua đây, chúng tôi có nhớ đọc một kinh De Profundis cho Đức cha. Từ Marseille tới Paris, đếm trên 70 gares, song xe chuyến nầy ghé có 4 gares lớn mà thôi. Khi xe ra khỏi Marseille chừng 40 cây số, thì thấy đồng của người ta, thật địa cảnh coi tốt vô hồi. Chỗ người ta làm rẫy, trồng nho... song cách làm coi sạch sẽ lắm, cũng đánh thớt, như xứ ta, song đâu đó coi vén khéo sạch sẽ. Mấy đồng cỏ để nuôi bò, xanh tươi coi như tấm nệm trải. Còn bông thì có đủ màu sắc, coi tươi đẹp lắm, qua mấy chỗ người ta trồng bông, đứng ngó quên đi! Dọc theo đường xe lửa, không biết là mấy cái nhà thờ, hễ có một xóm, thì thấy một lầu chuông. Nhà thờ bằng đá, phần nhiều thì nhỏ, coi cụt, như nhà thờ cha François ở Chợ-lớn. Còn mấy thành lớn, thì nhà thờ có tháp cao như nhà thờ Đức Bà ở Saigon. Nhiều cái, như ở tại Lyon, Valence, Vienne, và Dijon, thì coi oai nghi lắm! Thật khó mà tỏa ra cho đúng, cái địa cảnh tốt đẹp, chúng tôi thấy từ Marseille tới Paris. Nước Langsa có phước, vì trúng nhằm xứ rất tốt tươi, khí trời mát mẻ, cây trái rất thơm ngọt. Đã vui mắt lại khoái miệng! Đức Cha và tôi, đứng theo cữa xe lửa, dòm xem các cuộc đó, không mỏi mắt. Tới mấy gares xe đậu, thì có người bán đồ ăn, trái cây, bánh ngọt, thịt dồi... Song làm coi sạch sẽ vén khéo lắm, thấy thèm muốn ăn, lại rẻ nữa! Xe chạy cho tới 6 giờ rưỡi chiều, thì vô gare Lyon ở Paris. Chúng tôi tới kinh đô nước Langsa là 6 giờ rưỡi chiều ngày thứ hai, 28 Mai, cái gare thật là lớn, trong không biết là mấy chục đường rầy, chạy tứ tung, đi các xứ. Cha Robert,

cha Ferrières, Đức cha Boucher, đầu hội Truyền giáo ở Paris, và hai học sanh Annam chực sẵn đó mà rước chúng tôi.

Paris. — Rôma

Chiều ngày thứ hai, 29 Mai, chúng tôi tới Paris, và ở đó cho tới ngày thứ năm mới đi Rôma.

Trước phải cám ơn Đức Cha de Guébriant, các cha trường Dòng sai, và nhứt là cha Ferrières, trước ở coi việc tại Saigon. Hết thảy đều tỏ lòng niềm nở tiếp đãi chúng tôi tận tình. Cha Ferrières lo cho chúng tôi từ chút, dầu ngài có việc làm nhiều, song cũng ngưng hết các việc, để đem chúng tôi viếng nhà thờ và thành kinh đô Paris.

Trước hết đi viếng phòng để dấu tích các đấng tử vì đạo tại trường Paris (Salle des Martyrs), bước chơn vào đây, thì lòng phải cảm động! Thấy những hình khổ, các dấu tích, của các Đấng đã đổ máu ra vì đạo Chúa : Nào là giáo mác, nào là gươm đao, nào là giây chạc, đồ quân dữ xưa dùng mà chém giết, cùng làm hình khổ các thánh tử đạo! Các đồ đó vẫn còn dính máu các đấng tử đạo!

Chỗ nầy các cha coi sóc nhà trường, mỗi buổi chiều, trước khi dùng cơm tối, thì tựu lại đây đọc kinh cầu nguyện cho các địa phận trong các xứ giảng đạo!

Nhà trường latinh ở Paris, cất ngoài 300 năm nay, song còn chắc chắn, trong có vườn, trồng cây coi êm mát, để cho các thầy dạo nghỉ. Vuông đất nhà trường lớn rộng, nằm giữa ba con đường. Tuy ở giữa thành, chớ trong thật là vắng vẻ, xứng chỗ nhà ẩn tu.

Có một nhà thờ dưới đất (Crypte), có nhiều bàn thờ để cho các cha khách làm lễ. Mỗi bàn thờ, thì để bức tranh, tượng ảnh các đấng tử đạo, dưới bàn thờ, có xương các đấng ấy. Trên nhà thờ nầy, thì là nhà thờ để cho các thầy trong trường xem lễ đọc kinh. Nhà thờ dưới gọi là nhà thờ các đấng tử đạo, còn nhà thờ ở trên, thì gọi nhà thờ Ba vua. Các ảnh tượng, các bức tranh, tại đây, đều chỉ về có một nghĩa là: sự giảng đạo ngoại quốc!

Tại trường nầy, phòng bè, bề ăn uống, hết thảy thì là tiết kiệm, đâu đó tỏ dấu nhà ẩn tu, các cha, các thầy đều có luật phép nghiêm nhặt. Thật đáng chỗ gọi là nơi ương các đấng tử đạo (pépinière des martyrs). Vào đây mới rõ, phương tây người ta lo bề giáo huấn thể nào! Kế trường nầy thì có nhà hội các bà, để lo việc may vá các đồ của các cha và học trò trong trường. Tại đây có nhiều bà sang trọng, thường khi, đến dưng công giúp lo việc vá may. Tại đây cũng có nhà thờ nhỏ, để Minh Thánh Chúa, cho các bà đến chầu. Có núi Đức Mẹ trong vườn gần đó. Có đều đáng nên bắt chước là: Các bà đó lo giúp việc chung, chớ không biết ai trong trường, đồ ai gởi tới hoặc vá may, hoặc giặt diệm, thì các bà không lo là đồ của ai hết... Làm vì một lòng mến Chúa mà thôi.

Hết giờ làm việc, nhà ai nấy về, chớ không trà trộn, vò ra, làm rộn cho người ta! Thật là tốt, đáng khen lòng đạo đức các bà nầy. Chúng tôi có đến viếng nhà và coi công việc các bà làm.

Tới Paris là ngày thứ hai, qua trưa thứ ba, có nhóm hội lo về việc truyền giáo tại Paris. (Propagation de la Foi) Đức cha Boucher đứng đầu. Trong hội nầy, trên 50 đấng, phần đông thầy cả, đầu hội

truyền giáo, trong các địa phận cả nước Langsa, có nhiều thầy kiện (avocats) có người văn vật, như ông Gugot. Đức cha Boucher mời chúng tôi và cha Ferrières đến dùng bữa với mấy đấng ấy. Lúc tiệc vừa rồi, thì Đức cha Boucher đứng dậy, nói ít lời chúc mừng Đức Cha bổn quốc Việt-nam, mới đạp đến đất Langsa lần trước hết .. Lời người nói rất thâm trầm, cách nói rất có duyên. Đoạn Đức cha Gioan-Baotixita đứng dậy, cám ơn các đấng, thế mặt cho các địa phận Annam bên cõi Đông dương. Lời ngài nói thủng thẳng khoan thai, nghĩa lý cao sâu, làm cho ai nấy ngẫn trí. Lúc đó tôi trộm ngó thì thấy Đức cha Arthaud đầu hội truyền giáo ở Lyon, hai hàng nước mắt tuôn xuống! coi gương mặt người cảm động lắm. Đức cha nói rồi, thì cử tọa vỗ tay, và trầm trồ, nói lời Đức cha Annam mới phân đó, đủ cho Hội truyền giáo vui lòng, và biết công khó bên phương tây qua giảng đạo làm ích thể nào cho con nhà Annam!

Có ông cha già Chanoine ngồi kế bên tôi, người nghe và thấy cách điệu Đức Cha Tòng, thì người nói, bên Annam ta có con mắt, khéo lựa một Đức cha thật là đúng đắn!

Trong buổi ăn, thì các đấng hay hỏi chúng tôi về việc giảng đạo bên xứ mình. Trước mặt tôi có một ông cha còn nhỏ, hỏi tôi trả lời không kịp, mấy cha ngồi gần đó, kẻ hỏi sự nầy, người hỏi sự khác, làm ăn không đặng, món nào cũng trễ! Một người hỏi, bốn năm người dỏng lỗ tai nghe! Chừng xong công cuộc, cha Ferrières nói nhỏ với tôi, chắc bữa nay cha đói, mấy ông đó báo hại cha lắm!

Qua chiều thứ tư, Đức cha Olichon, là đấng lo cổ động về các việc truyền giáo. Đức cha nầy thông

thái, ăn nói bặc thiệp lắm, tuổi ngoài 40, có lòng thương người Annam. Đức cha Olichon nầy có viết hạnh cụ Sáu ở Phát diệm, và đang lo dọn hạnh cha Lý, linh mục bên tàu. Đức cha đem chúng tôi lại nhà người ở gần trường Dòng sai, coi công việc người làm mà giúp các Địa phận trong mấy xứ giảng đạo ! Thật người có công lắm, đêm ngày lo bấy nhiêu đó mà thôi. Khi nói chuyện thì cứ nói về mấy xứ ta, coi trí người lãm việc giảng đạo ngoại quốc. Đức cha nầy vui vẻ lắm, ưa nói chuyện. Song cách người nói thật đầy ý vị đạo đức, rõ thấu đặng lòng sốt sắng của người.

Viếng nhà thờ người xong, thì người cầm xe hơi đem chúng tôi đi coi nhà thờ và thành Paris. Tới đâu thì người trưng sử ra mà cắt nghĩa, nghe sướng tai quá.

Trước hết viếng Notre-Dame de Paris, và coi các đồ quí vật cất trong phòng riêng (gọi là Trésor de la Cathédrale). Đây tôi xin phép ngưng bút, vì cắt nghĩa các đồ qui giá và sự tốt đẹp nhà thờ nầy không đặng. Ai muốn biết, thì mua giấy tàu qua đây coi mới rõ. Có đồ các vua nước Langsa dưng, toàn cả bằng vàng, nhiều cái hào quang nhận hột ngọt chiếu sáng như ngọn đèn, nên người dẫn đi coi các chỗ đó, thì tắt đèn cho tối, đặng thấy rõ mấy hột ngọc đó.

Coi tòa xử kiện tại Paris, (Palais de justice) có vô coi quan tòa đương xử, có đờn bà làm thầy kiện, mặc áo đen, nơi cổ có đeo tụi vải trắng, như các thầy kiện khác. Đức cha Olichon nầy là người có tiếng tại Paris, nên hễ vô đâu, thì thiên hạ tiếp rước hết, cữa nào cũng phải mở ráo ! Có vô tới Cour de cassation nữa. Rồi đó qua viếng nhà thờ

Sainte-Chapelle xưa để mão gai của Đức Chúa Giêsu, vua thánh Louis cất. Có vô coi Panthéon, coi mấy mả chôn tại đó. Tại đây có mả Victor Hugo, có mả ông Berthelot, và mả bà vợ ông nầy. Vì buổi xưa, hai ông bà thề với nhau, ngày sau sẽ chết một lượt, chớ không chịu chết người trước người sau.

Nên chừng ông Berthelot đau mà chết, thì bà vợ cũng chết theo, song không phải tự vận, chết là tại bịnh. Nên vì lẽ đó, nhà nước phải chịu phép, chôn bà gần ông trong Panthéon. Đó là người đờn bà thứ nhứt, đặng nước Langsa tưng trọng nơi đền Panthéon. Coi rồi qua viếng nhà thờ Saint Etienne-du-Mont, nơi đó có cái hòm bằng đá của bà thánh Gênôvefa, là Bổn mạng thành Paris. Tại nhà thờ nầy, ở giữa, có cầu bằng đá cẩm thạch, bắt ngang qua nhà thờ, chỗ đó gọi là Jube, trong cả thế gian, có một nhà thờ nầy có như vậy mà thôi. Sau đi viếng nhà thờ Saint Séverin, là nhà thờ mấy học sanh tại Paris, hay tới xin cho đặng thi đậu... Trên vách nhà thờ, không biết là mấy Ex-voto của học trò gắn. Rồi qua viếng nhà thờ Saint Sulpice, nhà thờ nầy lớn và tốt lắm. Xưa là họ cha Olier lập, gần đó có nhà trường dòng Saint Sulpice. Rồi đi viếng nhà trường lớn ở Paris, Institut Catholique, có thăm Đức cha Baudrillart, người già cả, song coi còn sắc sảo lắm. Có xuống viếng nhà thờ dưới đất, là nơi để hài cốt các Đấng tử vì đạo, bị bắn chết tại chỗ nầy. Có nất thang, chỗ quân dữ chực các kẻ bị tù ra mà bắn, có để miếng đá cẩm thạch, đề chữ : *Hic céciderunt*. Dưới nhà thờ nầy, có cây thập giá bằng gồ, cao trên 3 thước tây, xưa cha Lacordaire, khi giảng tại nhà thờ Paris, ngày thứ sáu tuần

thánh, lúc trở về phòng, thì người cột mình trên đó ba giờ!

Cũng có mả ông Ozanam, là đứng lập hội gọi là Conférences de Saint Vincent de Paul. Đức cha cũng đem chúng tôi đi ngay Palais du Louvre, là triều của các vua đời trước, và chambre des députés và Palais de Luxembourg.

Sau hết thì Đức cha đem chúng tôi lại viếng Đức Cha Mério, đầu hội Hài đồng ở Paris. Thật thấy công cuộc người làm thì ngán! Đâu đó thứ tự lớp lang, chỗ thì lo in nhựt trình, nơi thì trữ sách vở ảnh tượng, chỗ thì để áo quần, giày nón, theo kiểu các xứ bên phương Đông nầy, để chừng khi nhóm hội, thì cho con nít mặc cho người ta biết, các xứ bên mình ăn mặc thể nào. Đức cha bộ lớn tuổi, song bề làm việc, người trẻ tuổi qua mặt không đặng. Đức cha vui vẻ, rước đãi chúng tôi tử tế lắm, và cho ảnh tượng đem về làm dấu tích. Đức cha Olichon muốn đem chúng tôi viếng cha Pierre Ermite, song hồi đó gần 7 giờ tối, nên phải trở về trường Hội giảng đạo, cho kịp dùng cơm tối. Đức cha cũng hứa chừng đi Roma về, sẽ đem chúng tôi đi viếng cho hết Paris. Đức cha nầy vui lắm, ham cắt nghĩa, hỏi cái gì Đức cha cũng sẵn lòng cắt nghĩa hết. Người thấy mình muốn biết cho rõ các cuộc đó, thì người lấy làm vui, cùng ra sức cắt nghĩa cho vừa bụng chúng tôi.

Tội nghiệp Đức cha Olichon, tay thì cầm bánh xe hơi, miệng thì cắt nghĩa, đi như vậy từ 1 giờ trưa, đến 7 giờ tối mới về tới nhà! Thấy đó, thì biết người Langsa bên nây tiếp đãi tử tế là thể nào!

Bữa trước, khi ăn tiệc cùng Đức cha Boucher rồi, thì sẵn đường cha Ferrières có đem chúng tôi

đi viếng nhà thờ Montmartre. Trên nhà thờ nầy, thì đêm ngày luôn luôn có để Mình Thánh Chúa ra trọng thể. Có người ta thay phiên nhau mà chầu. Tối từ 8 giờ, thì người đờn bà không phép ở trong nhà thờ nữa. Ban đêm thì để người đờn ông đặng phép chầu Mình Thánh Chúa mà thôi. Có phòng ngủ, có chỗ rước khách. Vô nhà thờ nầy, thì lòng phải cảm động, thấy bên nây người ta còn giữ đạo, thấy đức tin chưa mất đâu. Nhà thờ lớn, và tốt đẹp lắm, trong toàn đá cẩm thạch và đá núi giồi láng. Có đàng xe hơi chạy cho tới nhà thờ. Cũng có thang bằng đá để cho người ta đi bộ. Đứng trên sân nhà thờ nầy, thì thấy cả thành Paris ở dưới chơn, cũng như tại Marseille lên trên nhà thờ Notre Dame de la Garde, thì thấy cả thành Marseille hết! Coi lại thì cũng từa tựa như cải nồng ở Mỹ-hội, đứng trên nhà cha Lefèbvre ngó xuống sủng sâu... Song khác một đều là, tại Mỹ-hội đứng trên ngó xuống thì thấy rừng với ngọn mấy cây cau mà thôi. Chớ không thấy đền đài chi hết!

Cha Ferrières cũng đem chúng tôi đi viếng nhà thờ Madeleine. Nhà thờ nầy thật là tốt, nhứt là mấy cây cột, cao không biết mấy thước. Đức cha Gioan Baotixita thích nhà thờ nầy lắm! Ngài đứng ngó đi ngó lại, đếm cho biết hết thảy là mấy cây cột đá. Ngài nói phải nhổ được ít cây đem về Tân-định! Sau đi viếng nhà thờ Notre Dame des Victoires, có ghé coi palais Trocadéro, và coi cái tour d'Eiffel. Cái đồng hồ để trên tháp nầy, bề ngang là 20 thước tây, song đứng dưới đất coi cũng như mặt đồng hồ thường. Chỗ đầu bốn trụ sắt chịu cái tháp nầy, thì có nhà quán bán bánh rượu cho mấy người lên tháp đặng điểm tâm! có ascenseur đem lên trên chót

đặng. Ban đêm, thì có thắp đèn khí đủ màu, để rao các hiệu hàng hóa. Đứng trong phòng cha Ferrières tại trường Paris, thì thấy rõ ràng. Ban đêm không cần có đồng hồ trong phòng, mở cửa sổ, ngó cái tháp nầy thì biết giờ! Sau hết chúng tôi lại đọc một kinh De Profundis, trên mồ lính biệt danh (soldat inconnu) Bấy lâu nay tôi ước ao coi cái mả nầy, nay thấy rồi! Thật người xứ nầy không quên kẻ chết... Cả ngày có người đi viếng, couronnes và bông tươi thì để chồng trên mả, không biết là mấy cái. Trên mả, có đèn thắp bằng essence, cháy luôn cả đêm ngày!

Qua thứ năm, sớm mai chúng tôi lại coi nhà hàng Au Bon Marché... bấy lâu nghe tiếng rày mới thấy! Lúc trưa, mấy người làm công trong nhà nầy ra, thì coi như ở đường Luro tụi thợ sở Bason về vậy! Nghe nói nội nhà nầy, công thợ làm trên ba ngàn con người ta!

Chiều thứ năm, bốn giờ rưỡi, cha Ferrières, và cha Gros ở trường Paris đưa chúng tôi ra gare xe lửa đặng đi Roma. Bữa đó người ta đi đông lắm, các cha, bà phước, các hội bổn đạo bên Langsa qua Roma, chầu lễ phong thánh và đi Toàn xá... Xe chật hết, không còn một chỗ dư. Đúng 5 giờ, xe chạy đi ngã Turin...: xe trở lại đàng Marseille-Paris, chạy tới Dijon rồi tẻ đàng khác qua Roma. Trên xe lửa có gắn bản đồ, chỉ đường xe chạy cho hành khách biết. Tới Modane, gare ở tại bờ cõi nước Langsa và nước Italia: Tới đó là 3 giờ rưỡi sáng. Xe ngừng lâu, đặng cho lính Italô lên xét đồ và coi giấy thông hành. Rồi đó chạy thẳng đi Turin. Tới nơi lối 9 giờ sáng, rồi chạy qua thành Asti, là xứ rượu có tiếng. Sau tới thành Pise, thấy nhà thờ và cái tháp

xiên. Đó rồi lối 11 giờ trưa, thì xe chạy qua thành Gênes, dọc theo bãi biển Méditerrannée. Thành nầy tốt lắm, nhà cữa nhiều, cất theo triền núi. Coi địa cảnh đẹp mắt. Trên thì núi, dưới thì biển. Có nơi biển ăn sát chơn núi. Tại thành nầy có đất thánh, mồ bằng đá cẩm thạch, bề khéo thì không đất thánh nào ví cho kịp! Đó rồi xe cứ chạy qua Livourne, bỏ bãi biển, lên lần lần cho tới thành Roma, là 6 giờ rưỡi chiều ngày thứ sáu. Lúc khi xe tới gare Modane thì thấy hai dảy núi, trên có tuyết. Bữa đó trời lạnh nhiều, ai nấy ngồi trong xe, không dám dòm ra cữa, sợ gió thổi. Địa cảnh từ gare Modane tới Roma, thì gần giống bên mình một chút. Hai bên thì ruộng lúa mì, đất giồng, it có núi. Ít thấy người ta làm rẩy như bên Langsa theo đường xe lửa Marseille-Paris. Bề đẹp thì bên Langsa trổi hơn, vì có rẩy, có vườn, có ruộng, còn đất, chỗ cao, chỗ thấp, có núi nhiều, nên coi vui mắt hơn. Gare thành Roma cũng lớn, không thua gì gare ở thành Paris. Khi tới Roma, thì có cha ở nhà Hội dòng sai, Đức cha Zanin, thay mặt Tòa truyền giáo, cha bề trên trường Propagande, là Đức ông Dini, và một thầy dòng Đominicô, cùng mấy học trò Annam tại Roma, chực sẵn đó mà rước chúng tôi. Truyện vản một lát, rồi xe hơi đem chúng tôi về nhà Hội ở đường Policlinicô.

LỄ PHONG THÁNH FOURNET

Rôma, le 5 Juin 1933

Hôm ngày Chúa nhựt sau lễ Thăng Thiên, tại đền thờ ông thánh Phêrô ở thành Rôma, đã phong bực Á thánh cho bà Catarinà Libouré, nhà phước

dòng ông thánh Vincentê đệ Phaolồ. Có sáu ngàn nhi nữ. Hội con Đức Mẹ, ở các xứ các nước đi với bốn trăm bà phước dòng ông thánh Vincentê, đến Rôma chầu lễ phong Á thánh. Phần nhiều còn ở lại chầu lễ phong chức thánh Fournet và lễ phong chức năm Giám Mục bổn quốc phương Đông ngày Chúa nhựt lễ Đức Chúa Trời Ba Ngôi.

Hôm lễ Đức Chúa Thánh Thần Hiện xuống, có lễ phong chức cho Á thánh Fournet, linh mục nước Phalangsa, thuộc địa phận Poitiers, cũng là Đấng lập dòng các bà phước gọi là : *Filles de la Croix*. Nhà chánh dòng nầy ở tại thành Poitiers, các bà đặng bốn ngàn, để giúp việc trong nước Langsa và phương Tây mà thôi, không có đi ngoại quốc.

Cuộc lễ phong chức thánh, thì long trọng vô hồi, không thế nào thuật lại cho đúng sự thật đặng. Phải đến chầu lễ thì mới hiểu mà thôi, thấy lễ nhạc nầy, vá nghe tiếng đoàn lũ dân tình tung hộ Đức Giáo Hoàng, thì mới rõ oai quờn Đức Giáo Tông cao trọng là dường nào! Gọi người là Đấng thay mặt Đức Chúa Giêsu (*Vicaire du Christ*) tiếng ấy thật không quá đáng.

Tôi đặng phước theo hầu Đức cha J. B. trong cuộc lễ nầy, có chỗ ngồi riêng, cách xa bàn thờ Confession chừng 20 thước tây, và đặng nhập hàng đi kiệu Đức Giáo Tông từ nhà thờ Sixtine tới đền thờ ông thánh Phêrô. Thật là đại phước, và đặng thấy đủ các cuộc làm trong lễ nhạc nầy.

Trước hết đúng bảy giờ sáng Chúa nhựt lễ Hiện xuống, xe hơi đem chúng tôi (Đức cha Tòng, Đức cha Prunier, ở Địa phận Salem bên Thiên trước, một thầy học tại Rôma về Hội giảng đạo ngoại quốc, cha Raynaud, thuộc Địa phận Hànội, và tôi) tới sân

gọi là Cour St Damase. Có ascenseur đem chúng tôi lên từng thứ 2, trong đền Vaticanô. Trước hết vào đền gọi đền Clémentine, chỗ đó để cho các Đấng Giám Mục mặc áo. Các Giám Mục thọ quờn rồi, thì mặc áo rochet, trên có khăn vai (*Amict*) đeo ảnh chuộc tội, và mặc áo Chape, đội mão trắng. Còn các Đấng Giám Mục đặng sắc chỉ, song chưa chịu chức thì mặc áo rochet, khăn vai, mặc áo Chape, và đội barette tím. Người đi theo hầu, thì mặc áo dòng đen mang choàng đen (*Manteau romain*).

Kế đền Clémentine, thì tới đền Consistoire, là nơi để cho các Đấng Hồng y (Cardinaux) mặc áo. Các Đấng Cardinaux thì có hai người hầu, một thầy cả, và một công tử mặc áo sang trọng lắm đi theo hai bên.

Đúng bảy giờ rưỡi, thì sắp hàng vô đền thờ Sixtine, đặng đợi rước Đức Giáo Tông.

Trước hết, thánh Giá đi tiên phuông, sau có 12 thầy cả mặc áo lễ đỏ, kế có 4 Đấng Abbés mitrés, rồi tới 3 Đức Cha chưa chịu chức, là Đức Cha Tòng, Đức Cha ở Thiên trước và một Đức Cha ở nước Italia. Sau thì có 62 Đấng Giám mục, mặc Chape đỏ, mão trắng. Bên tay trái các Abbés và các Đấng Giám Mục, thì người đi theo hầu. Vô Chapelle Sixtine, thì có người phát cho mỗi Đấng Giám Mục 1 cuốn sách kinh để đọc khi đi kiệu Đức Giáo Hoàng vô đền thờ ông thánh Phêrô, và một cây đèn sáp, dài trên 1 thước rưỡi, ở đó đợi chừng 1 khắc, thì nghe hiệu lịnh, các lính đứng hầu trước cữa đền thờ Sixtine, đều bồng súng. Tức thì thấy có 7 đấng cầm 7 chơn đèn, một Đức ông cầm bình hương, và một Đức ông cầm thánh giá, day mặt phía sau. Kế đó 18 Đấng Hồng y, mặc áo đỏ, rồi tới Đức ông làm

đầu coi các lễ nhạc. Sau tới Đức Giáo Tông đội mão vàng thêu rất quí, mặc áo Chape đỏ, đi vào đền thờ Sixtine. Hồi đó, ai nấy hai bên đều quì gối hết. Tôi đứng gần đó, cách không đầy 1 thước, gối quì, chớ con mắt trộm xem Đức Giáo Tông, vì bấy lâu nghe nói song chưa đặng phước xem mặt Người. Đức Giáo Tông bước đi khoan thai, song cách đi còn mạnh mẽ, tay ban phép lành. Dung nhan đều đặn, trung người, không thấp, không cao, nét mặt có dấu tỏ lộ sự oai nghi mạnh mẽ, song cũng có hình dịu dàng pha lộn làm cho kẻ thấy đem lòng cung kính và mến yêu. Hồi đó lòng tôi rất cảm động, thấy Đức Thánh Cha đi ngang cũng dường như thấy Đ. C Giêsu vậy! Nội hình duông và cách điệu Đức Giáo Tông, thì dường như có sức gì riêng làm cho ta phải hết lòng khâm sùng kính phục, và hết dạ mến yêu! Kẻ đặng phước nầy, thì mai sau sẽ có lòng sốt sắng hơn mà cầu nguyện cho Đức Giáo Tông nhứt là khi hát kinh: *Oremus pro Pontifice nostro Pio!* Hễ mắt thấy thì lòng mới dấy, đó là lẽ thường ai cũng rõ! Đức Giáo Tông cầu nguyện tại đền thờ Sixtine chừng 10 phút, đoạn kiệu Người vô đền thờ ông thánh Phêrô. Lúc đi kiệu vô đền thờ ông thánh Phêrô, thì cũng đi theo thứ tự nói trên đó, thêm có một đều là trước và sau thì có hội mấy người hát gọi Maîtrise de la Chapelle Sixtine, theo hát trong lúc đi kiệu. Khi Đức Giáo Hoàng ra khỏi đền thờ Sixtine, thì người lên ngai vàng, *Sedes gestatoria*, trên có baldaquin bằng nhung đỏ, có 6 người sang trọng cầm, cũng như tàn để đi kiệu Mình Thánh Chúa. Còn Sedes gestatoria, thì có 8 người lính mặc áo màu đỏ, ren vàng khiêng. Đức Giáo Tông, khi đó đầu đội mão ba từng (tiare) mình mặc

Chape đỏ. Trước cái kiệu Đức Giáo Tông, thì có hai Đức ông, một ông cầm cái mão, giống mão Đức Cha, và một ông cầm mão ba từng, giống mão Đức Giáo Tông đang đội. Song quí báu lắm, có nhận nhiều hột ngọc cao giá. Từ đền thờ Sixtine mà đi cho tới đền thờ ông thánh Phêrô, thì xa khá, phải qua mấy Loggia trên nóc có chạm trỗ và nhiều bức tranh ông thợ Raphël vẽ rất khéo, hai bên cữa kiến lồng, cột bằng đá cẩm thạch, còn mấy bực thang bằng đá núi giồi láng bóng. Phải kể từ trên lầu đi xuống cho tới góc đền thờ ông thánh Phêrô, trước khi vô tiền đàng thì trên một 100 nấc thang... Tội nghiệp, Đức Cha J. B. ngày đó, Người có hơi mệt, nên Người xuống mấy bực thang đó, thì đuối đầu gối. Cũng tội nghiệp, cho mấy Đấng Hồng y, nhiều ông già cả, đi khòm lưng, lụm cụm, song cũng rán mà đi cho kịp với thiên hạ! Mấy người khiêng Sedes gestatoria thật là giỏi, vì xuống mấy nấc thang đó có giốc nhiều, nếu không quen thì sẽ nhủi!

Khi tới chỗ quẹo vô tiền đàng đền thờ ông thánh Phêrô, thì có lính Đức Giáo Tông đứng hai bên, và học trò các trường tại Rôma (có 4000 học sanh các nước học tại Rôma) đứng hầu dài theo cho tới bàn thờ Confession. Bề dài it là 500 thước tây.

Trước tiền đàng, và trong đền thờ người ta đứng chật hết, trên mấy loges và tribunes thì thấy các bà phước dòng ông thánh Fournet ngồi chật.

Trong đền thờ, có giăng dây và để khuôn ván, cũng như ta thấy trong nhà hát, chia ra nhiều nơi. Mỗi chỗ để riêng cho mỗi hạng. Chỗ cho các Đức ông, chỗ cho các thầy dòng. Hai bên hông thì để cho bổn đạo. Muốn vô phải có giấy và trong giấy có chỉ chỗ, đi sái nơi vô không đặng, bất kỳ là có

chức gì. Lính gác nhặt lắm ! Các Đấng Hồng y thì ngồi theo cấp bàn thờ Confession. Giữa bàn thờ Confession cho tới phía sau đền thờ, thì có ghế cho các Đấng Giám Mục ngồi. Bên phía Epitre bàn thờ Confession, có các thầy dòng Bénédictins để hát trong mùa lễ. Bên Evang, thì có chỗ cho mấy người đi hầu các Đấng Hồng y. Sau đó, thì có chỗ cho mấy người đi theo hầu các Đấng Giám Mục ngồi. Sau lưng các Giám Mục thì chỗ để cho bà con Đấng thánh Fournet, có tribune riêng cho sứ thần các nước, và cho mấy người Pélerins nước Langsa và các nước đến trong dịp phong Á thánh Catarinà Labouré và ông thánh Fournet.

Bàn thờ Confession ở giữa transept, dưới có mồ ông thánh Phêrô, có bốn cây cột bằng đồng chạm rất khéo, chịu cái nóc, trên có 4 Thiên thần giăng cánh ra bao bốn mặt. Bàn thờ nầy cao lắm, có 12 nấc, trên bàn thờ có để hai tượng ảnh ông thánh Phêrô và Phaolồ nhỏ, ngó coi chừng lối 5 hay là 6 tất. Có 7 chơn đèn đồng cao trên 4 thước, giữa có cây thánh giá bằng đồng. Trên bàn thờ, bên Epitre, để cái mão ba từng (tiare) còn bên Evang, thì để hai cái mão giống mão Giám Mục. Có một cái quí lắm (mitre précieuse) không có giá sách, sách lễ bìa trắng, để trên cái gối nhung đỏ, không có bougoir như khi Đức Cha làm lễ. Trên bàn thờ không có chưng bông, để trơn mà thôi. Song ngó oai nghi lắm. Đức Giáo Tông có hai toà, một toà ở sau chỗ các Giám Mục ngồi, gọi là toà chánh, tòa nầy xa bàn thờ Confession, cũng bằng ở bàn thờ chánh Saigon xuống tới gần cửa cái vậy. Nên trong lúc lễ nhạc đi lâu lắm mới tới tòa chánh nầy. Còn một tòa nữa ở gần bàn thờ Confession,

gọi là tòa phụ, dựa cây cột đá (pilier) chịu cái dôme đền thờ ông thánh Phêrô, tòa nầy ở bên Epitre của bàn thờ Confession. Chỗ tòa nầy Đức Giáo Tông ngồi hát kinh Tierce và mặc áo lễ, nên nội lễ nhạc, Đức Giáo Tông lại đây có một lần mà thôi.

Còn phía tay mặt, khi vô đền thờ, thì có hình ông thánh Phêrô, lớn coi như người sống, ngồi trên tòa, toàn cả bằng đồng. Hễ ai viếng đền thờ ra, ghé đó hôn chơn, nên nơi chơn ông thánh Phêrô thì mòn nhiều. Bữa phong chức thánh Fournet, thì hình ông thánh Phêrô, có đội mũ ba từng, mặc áo chape đỏ.

Trên Tribune trước tiền đàng, thì có mấy người thổi kèn bằng bạc (trompettes) và ngay tòa phụ, gần bàn thờ Confession, thì có tribune cho bọn hát, gọi là Maîtrise de la Chapelle Sixtine. Mấy người hát đều mặc áo dòng tím, ngoài áo cotta trắng. Chừng 60 người, con nít lối 10 tuổi có, người lớn có, người coi già trên 50 cũng có.

Tiếng thật tốt, hát không đờn, bọn nầy hát kinh *en musique*, bốn năm phần luôn. Hát thật hay, làm y như người thợ đờn giỏi, đánh... chỗ mạnh, chỗ nhẹ, tiếng con nít hát nghe rong như tiếng ống sáo. Còn tiếng basse, nghe rền như tiếng bourdon. Có cái nầy lạ, là kinh nào cũng hát nhiều phần, song chừng bắt lên hát, một lượt, ai theo phần nấy, mà không có ai cho dấu trước. Nội mùa lễ, và khi đi kiệu, hát nhiều bài nghe rất thấm, nghe phần trước, phần sau, song đâu đó rập ràng, không có chỗ nào ngập ngừng hết. Lúc vui, nghe muốn nhảy, còn chỗ cầu nguyện nghe rên thảm... tự nhiên muốn quì xuống cầu nguyện theo! Hồi mùa lễ, offertoire, thì bọn hát nầy xướng kinh *Tu es Petrus*, thật là hay

vô cùng. Chỗ *Oremus pro Pontifice nostro Pio*, lập đi lập lại nhiều lần, song hát cách êm dịu, và thâm trầm, rồi đến câu *Deus conservet eum*... Xin Chúa gìn giữ Đức Giáo Tông... thì nghe mạnh mẽ, chừng đó tủa ra không biết là mấy phần... tiếng mạnh gần vỡ đền thờ.

Còn khi hát kinh *Credo, en musique* lúc chỗ *et Homo factus est!* Nghe êm ái vô hồi... Qua tới chỗ tin thịt mình ngày sau sống lại... thì mạnh mẽ mấy phần nghe lộn xộn, phần đi trước phần theo sau, cách hát hung hăng lắm, làm cho trí thấy dường như kẻ chết trong mồ vùng vẫy mà nhảy ra vậy! Thật cách hát khéo léo, tùy nghĩa theo kinh... cho kẻ biết nghe rất khoái dạ! Trong mùa lễ, thì bọn hát nầy hát: *Kyrie, Gloria, Credo, Sanctus* và *Agnus Dei*, tới *offertoire*, hát *Tu es Petrus*, và khi Đức Giáo Tông chịu lễ, thì hát *O salutaris*. Mấy kinh đó hát nhiều phần.

Đức cha coi bọn hát nầy tuổi cũng ngoài 40, tướng coi mạnh mẽ. Cách người coi hát rất nghiêm trang, lâu lâu thấy tay người nhịp một cái, không nghe người đếm un, deux, trois như bên xứ mình. Chỗ tôi ngồi, thì ngang tribune của bọn hát nầy cho nên nghe đặng rõ ràng lắm.

Cũng có một bọn hát khác, các thầy dòng Bénédictins, hát theo kiểu kinh Grégorien. Các thầy hát kinh *Introitus*, *Alleluia*, *Offertoire* và *Postcommunion*. Các thầy hát chừng 70 người. Nghe êm ái, đó là cầu nguyện lớn tiếng, chớ không phải hát. Nhứt là hát kinh *Veni Sancte Spiritus*, khéo vô cùng, mấy chỗ lên cao, tiếng nghe êm như tiếng đồng. Hát nghe gọn gàng, không lật đật, mà cũng không kéo dài. Lúc vui, khi buồn, nghe cái giọng hát, dầu không hiểu nghĩa, cũng biết đặng!

Còn đền thờ dọn dẹp trau giồi thể nào, thì khó mà tỏa trên mặt giấy nầy đặng. Đền thờ ông thánh Phêrô, tự nhiên là quí trọng rồi, không cần trau giồi nữa. Song có cái nầy lạ, là đâu đó vừa vặn hết, nếu coi chung thì không lấy làm lớn bao nhiêu, song chừng xét riêng từ cái thì mới giựt mình. Hai ông thiên thần đeo bình nước thánh, lại gần coi thì lớn hơn tôi nhiều. Bốn trụ vuông bằng đá cẩm thạch, chạm hình nồi ra, chịu 4 cây cột đồng bàn thờ Confession, có 4 mặt. Một mặt thì đủ chỗ cho 4 người ngồi. Sáu người hát, chừng lúc hết hát, xuống ngồi nghỉ theo một góc cột, thì còn dư chỗ. Trên tháp đền thờ, dưới thánh giá có trái đất tròn, ở dưới coi nhỏ như cái nón, song nói 16 người đứng giăng tay ra thì mới giáp mí trái đất đó, muốn biết nhà thờ lớn thể nào, thì phải xét từ đều mới thấy đặng. Thật quá khen cho ông thợ đứng vẽ họa đồ đền thờ nầy, đã quí báu và khéo léo vô song, lại đâu đó vừa vặn, trên dưới, xa gần, đều coi đúng cách hết. Bữa đó trong đền thờ theo mấy cây cột cái, có treo màn đỏ, tụi vàng, còn mấy vòng nguyệt, và dưới cái đôm, trên bàn thờ Confession, thì có treo đèn nhiều ngọn, (lustres) song treo có dây, mỗi dây là 12 cái đèn, (lustres) và mỗi đèn là 8 ngọn đèn khí, song làm như đèn sáp, là cây nhỏ mà dài, mới vô tưởng là đèn sáp. Mấy đèn đốt (lustres) bằng kiến thủy tinh, trong như ngọc, nên chừng thắp đèn, mấy tụi bằng thủy tinh (cristal) chiếu ra có ngời, cùng cả đền thờ. Bữa đó không có mặt trời, nên trong đền thờ có hơi tối, thắp đèn coi cũng như lối 6 giờ chiều bên mình. Khi kiệu Đức Giáo Tông vừa tới tiền đàng, thì dân sự đứng chực sẵn đó, tung hô, kẻ vỗ tay, người la Vive le

Pape, vivat Papa... nghe vang trời. Khi kiệu vào đền thờ, chuông trên tháp đổ, song nghe không đặng rõ, vì xa một chút, còn trên tribune chỗ cửa đền thờ, thì trompettes thổi lên giọng *Tu es Petrus*, nghe oai nghi vô cùng! Kiệu Đức Thánh Cha vô đền thờ, thì tiếng người ta tung hô vang lừng. Đức Thánh Cha tỏ mặt vui vẻ, tay ban phép lành cho chúng dân. Hết thảy đều cúi đầu chịu phép lành Đức Giáo Tông ban. Khi đó là thiếu 1 khắc nữa tới 9 giờ. Khi kiệu Đức Thánh Cha qua ngay đền thờ để Mình Thánh Chúa, thì Đức Giáo Tông xuống kiệu, vô quì chầu một lát, rồi lên kiệu đi thẳng lên bàn thờ Confession. Lúc kiệu đi qua, thì nghe tiếng người ta tung hô như trước. Vạn tuế Đức Thánh Cha, kẻ thì nói tiếng Pháp, người thì nói tiếng Italô. Thật không có kiệu khởi hoàn nào ví cho bằng! cũng không có vua chúa nào đặng lòng dân chúng mến yêu như vậy!

Kiệu tới tòa chánh, sau đền thờ, thì Đức Giáo Tông xuống kiệu. Đó rồi khỉ sự lễ nhạc phong thánh.

Đầu hết, Đấng lo việc phong chức thánh (Postulateur lại gần tòa Đức Giáo Tông xin rao Sắc chỉ tặng phong chức thánh cho Á thánh Fournet. Đoạn hát *Kinh cầu các thánh*. Hát xong, thì đấng Postulateur lại xin một lần nữa. Đức Giáo Tông quì gối cầu nguyện, đang lúc đó, bọn hát xướng kinh *Miserere*. Hát rồi, thì Đức Giáo Tông xướng kinh *Veni Creator*, trên từng hát liền tiếp theo cho đến hết. Xong rồi, đấng lo việc phong chức thánh, đến gần tòa Đức Giáo Tông mà gắn vó một lần nữa, xin Đức Giáo Tông rao Sắc chỉ phong chức thánh cho Á thánh Fournet. Bây giờ Đức Giáo Tông, đầu đội

mũ, ngồi nơi tòa, còn hết thảy các đấng Hồng y, các Giám mục đều cất mũ, đứng nghe rao Sắc chỉ. Lúc đó là lúc rất oai quyền, Đức Giáo Hoàng thay mặt Chúa, cũng là Tấn sĩ Hội Thánh rao cho khắp cả thế gian biết, Á thánh Fournet nay kể vào hàng các thánh. Khi Đức Giáo Tông đọc Sắc chỉ nầy, thì có haut-parleur truyền ra, nên cả và đền thờ đều đặng nghe tiếng Người phán rõ ràng. Xong rồi, Đức Giáo Tông xướng kinh *Te Deum,* rồi trên từng hát tiếp theo. Bổn đạo hát một câu, bọn hát trên từng hát một câu, thay phiên như vậy cho đến khi hát hết kinh *Te Deum.* Hát xong. Đức Giáo Tông đọc lời nguyện, kính đấng thánh mới phong, đoạn Đức Giáo Tông ban phép lành chung cho mọi người chầu lễ. Tới đây thì hết lễ nhạc phong chức thánh. Lúc đó đồng hồ chỉ 10 giờ 1 khắc. Khi Đức Giáo Tông ban phép lành xong, thì Người bỏ tòa chánh mà xuống dưới tòa phụ, gần bàn thờ Confession, đặng hát kinh *Tierce.* Các thầy dòng Bénédictins hát theo kiểu Grégorien. Hát xong, thì Đức Giáo Tông khỉ sự làm lễ. Đức Giáo Tông làm lễ tại bàn thờ Confession, thì day mặt xuống phía bổn đạo. Các lễ nhạc Đức Giáo Tông làm khi hát lễ, thì cũng gần giống như khi Đức cha hát lễ tại nhà thờ chánh Saigon, khác một ít đều mà thôi. Trước hết mấy đấng giúp lễ, là Đức Hồng y cùng Đức ông mà thôi. Ông nào cũng già cả. Đức ông cầm bình hương coi trên 60 tuổi, còn Đức Cardinalê làm thầy sáu, chắc là không dưới 60. Tội nghiệp, mấy đấng đó, đấng nào tuổi cũng cao, đi lụm cụm mà lên mấy nấc thang bàn thờ Confession, thì là hết sức ! Đức Hồng y làm Prêtre assistant, thì ở tại bàn thờ Confession luôn, khi Đức Giáo Tông xuống tòa chánh ở sau

đền thờ, thì đi với hai đấng Hồng y làm thầy năm và thầy sáu cùng mấy Đức ông theo hầu mà thôi. Cái tòa chánh nầy ở xa bàn thờ Confession. Tại tòa nầy Đức Giáo Hoàng xướng kinh *Gloria*, rồi bọn hát Chapelle Sixtine tiếp theo, song hát nhiều phần, nghe rất hay. Nội mùa lễ, cái bản nầy bộ khó hát hơn hết, mấy phần đi lộn xộn, cái trước, cái sau, giỏi lắm mới hát đặng bản nầy.

Trong đền thờ có để haut-parleur, nên khi Đức Giáo Tông hát hay là đọc kinh trên tòa, thì cả và nhà thờ nghe đặng rõ ràng hết. Đức Giáo Tông hát tiếng còn mạnh mẽ, đọc chửng chàng nghe đặng mỗi tiếng.

Hát *Gloria* rồi, đọc bài thơ (épitre) bằng tiếng latinh, sau có thầy sáu thuộc về lễ nhạc Grêcô, đọc bài épitre bằng tiếng Grêcô. Xong rồi, các thầy dòng Bénédictins hát *Alleluia* và kinh *Veni Sancte Spiritus*, hát thật hay, nghe êm ái dịu dàng, làm cho lòng kẻ nghe đặng sốt sắng. Đến khi hát bài Evang, thì Đức Hồng y làm thầy sáu, lớn tuổi song tiếng hát còn mạnh mẽ lắm, tiếng nghe vang trong đền thờ, một người trẻ, tiếng không đặng như vậy. Hát Evang tiếng latinh rồi, thì thầy sáu Grêcô, cũng hát bài Evang bằng tiếng Grêcô; và có học trò trường Grêcô hát tiếp theo một bài bằng tiếng Grêcô. Xong rồi, Đức Thánh Cha, ngồi trên tòa giảng một bài bằng tiếng latinh, dài 20 phút đồng hồ. Rồi Đức Giáo Tông ban phép lành Bénédictio Papalis.

Đến lúc *offertoire*, thì các Đức ông và lính hầu, xuống bàn thờ Confession, bưng các lễ vật đem dưng cho Đức Giáo Tông Các lễ vật đó, để trên bàn gần mồ ông thánh Phêrô, kế bên bàn thờ Confession. Lễ vật là chim bò câu, đèn sáp có vẽ

bông rất quí, rượu và nước. Đang khi đó, trên từng, bọn hát Chapelle Sixtine, hát kinh *Tu es Petrus*. Hát hay không có chỗ nói ! lúc êm, lúc mạnh, tùy theo nghĩa kinh.

Dưng của lễ xong, Đức Giáo Tông, làm lễ tiếp theo cho đến khi dưng Mình Thánh Chúa. Khi Đức Giáo Tông đọc lời Chúa truyền rồi, thì tay Người cầm Mình Thánh Chúa, day ra ban phép lành ba lần cho kẻ chầu lễ. Và người cũng cầm chén thánh mà ban phép lành. Đang lúc đó, lính hầu từ bàn thờ Confession tới cửa cái đền thờ, thì quì một gối hết thảy, tay thì để ngang trên trán, theo cách chào của binh lính. Còn trong đền thờ, người ta đông trên bốn muôn nhơn số mà không nghe một tiếng cục kịch, đâu đó lẳng lặng, gối quì nghiêm chỉnh. Thật là giây phút rất cảm động ! còn trên từng trước cửa tiền đàng, bọn nhạc thổi kèn (trompettes en argent) nghe rất êm ái, không biết thì tưởng là tiếng đờn orgues !

Khi Đức Giáo Tông đọc kinh *Agnus Dei* rồi, thì Người bỏ bàn thờ Confession mà đi lại tòa chánh phía sau đền thờ. Đoạn Đức Hồng y làm Prêtre Assistant cầm Mình Thánh Chúa, day ra ban phép lành ba lần, rồi để trên dĩa vàng, thầy sáu đang quì gối cầm trên tay. Thầy sáu tay cầm Mình Thánh Chúa để trên dĩa, đi thẳng đến trước tòa Đức Giáo Tông ngự, có lính và các Đức ông theo hầu hai bên. Đến tòa, Đức Giáo Tông bái gối, và đứng mà chịu Mình Thánh Chúa. Đ. G. Tông chịu Máu Thánh thì cũng làm một cách. Đang lúc Đức Giáo Tông chịu lễ, thì trên từng, bọn hát Chapelle Sixtine, hát kinh *O salutaris*, không biết là mấy phần. Hát chậm, và êm, đang lúc đó Đức Giáo Tông ngồi

trên tòa mà cám ơn Chúa. Nội mùa lễ nầy, có ba lúc thật động lòng là: khi Đức Giáo Tông, ngồi trên ngai, đầu đội mão, còn các đấng Hồng y, các Giám mục, đứng hết thẩy, mà nghe Đức Giáo Tông, là đầu Hội thánh, rao sắc chỉ phong thánh mới, và lúc dưng Mình Thánh Chúa, cùng khi Đức Giáo Hoàng chịu lễ.

Chịu lễ rồi, Đức Giáo Tông trở lại bàn thờ Confession và làm lễ cho đến cùng. Lễ rồi là một giờ một khắc. Lúc đó mặt trời lên cao, yếng giọi theo mấy cữa sổ, nên trong đền thờ sáng hơn, mấy đèn treo bằng thủy tinh chiếu ngời coi thật tốt lạ lùng.

Đoạn sắp hàng lại mà kiệu Đức Giáo Tông trở về đền thờ Sixtine. Đi thứ tự cũng như hồi lúc mới vào. Hễ kiệu Đức Giáo Tông qua đâu, thì nghe tiếng người ta vỗ tay và tung hô vang trong đền thờ. Khi kiệu đi trước tiền đàng, tới chỗ quẹo đặng lên thang lầu (Loggia royale) thì chúng dân rập một tiếng mà tung hô Đức Thánh Cha, Vivat Papa, Vive le Pape ! tiếng mạnh, làm cho hết thẩy mấy người đi kiệu đều ngó lại hết ! Thật là oai nghi vô hồi.

Đó rồi trở lại chỗ phòng để đồ, các Đức cha thay áo, rồi ai nấy tản ra về ! Phải xuống lại mấy nấc thang hồi nãy đã đi ra cữa đền thờ ông thánh Phêrô, rồi kẻ đi xe, người đi bộ, nhà ai nấy về ! Trước sân đền thờ ông thánh Phêrô, người ta đứng đen như kiến cỏ. Đủ thứ người ! Thầy dòng bà phước ăn mặc không biết là mấy cách ! Còn học trò các nhà trường Latinh thì không biết bao nhiêu mà đếm... mỗi trường thì có y phục riêng, trường thì học trò mặc áo dòng đen, nịt dây tím, trường

thì học trò nịt dây xanh, trường thì học trò nịt dây đỏ. Còn trường thì học trò mặc áo tím, trường học trò nước Allemagne thì mặc áo dòng đỏ hết! còn nói gì bà phước, lúp đội, không biết là mấy kiểu! Đứng trên cấp đền thờ ngó xuống coi rất ngộ! Người ta đi lao nhao lúc nhúc, kẻ chạy người đi, còn xe cộ, xe điển, xe hơi, thì cái chạy qua, cái chạy lại... Coi lộn xộn hơn khi bổn đạo Chà-và đi kiệu tại họ Cầu-kho!

Bổn đạo đi chầu lễ, thì ăn mặc nết na lắm, đờn bà đều đội choàng trên đầu hết, áo mặc dài phết gót, hai cánh tay phủ lại!

Còn lính hầu Đức Giáo Hoàng mặc y phục rất tốt, nhứt là bọn lính *Garde noble*, theo hầu cận Đức Giáo Tông, thì y phục trổi hơn hết. Đầu đội mão đồng, dưới mang hia, áo mặc bằng nỉ, gắn không biết là mấy galons, còn trên ngực đeo đầy Médailles. Tướng tá người nào người nấy rất to, bọn lính nầy đứng bao vòng bàn thờ Confession, và mỗi khi Đức Giáo Tông đi lại tòa, thì lính nầy cũng theo hầu hai bên. Cho đặng nhập cơ lính nầy, thì phải là con nhà sang trọng, lại phải có tướng mạo mạnh mẽ. Cơ lính nầy có đủ người các nước phương Tây.

Có đều nầy, là lễ nhạc làm rất lâu, song xem không mệt. Vì khí trời mát mẽ, ngồi mấy giờ cũng không sao! Tối ngày đó, lối 9 giờ, thì có thắp đèn trên tháp và mặt tiền đền thờ ông thánh Phêrô, thắp đèn cầy và đèn dầu, coi ngộ lắm! có cái nầy lạ, là thắp đèn dầu, mà chừng cháy thì cháy một lượt hết. Có để dây điển khí đốt.

Còn chuông thì đánh bằng điển khí, nên nghe không đặng rôm. Từ khi tôi qua bên nây, nghe đánh nhiều chuông, tại Marseille, Paris, song chưa

nghe tiếng chuông nào rôm bằng tiếng chuông bourdon của cha Soullard ở nhà thờ Đức Bà Saigon. Bourdon tại nhà thờ Notre Dame de la Garde và nhà thờ Montmartre, nghe không bằng bourdon nhà thờ Cathédrale Saigon.

Những đều thuật lại đây, thì còn kém xa sự thật ngàn trùng! vì sự sang trọng và oai nghi nơi tòa ông thánh Phêrô, thì không có bút nào chép ra đặng. Phải đến xem thì mới hiểu mà thôi. Kẻ đặng phước đến xem một lần, tới chết không quên đặng.

Rôma, le 12 Juin 1933

LỄ PHONG CHỨC ĐỨC CHA

GIOAN BAOTIXITA NGUYỄN-BÁ-TÒNG

PHÓ GIÁM MỤC ĐỊA PHẬN PHÁT-DIỆM (TONKIN)

NGÀY 11 THÁNG JUIN NĂM 1933

TẠI ĐỀN THỜ ÔNG THÁNH PHÊRÔ Ở THÀNH RÔMA

Kể từ ngày 10 tháng Janvier năm 1933, Sắc Chỉ Tòa Thánh ra tặng phong Cha Gioan Baotixita Nguyễn-bá-Tòng, linh mục bổn quốc địa phận Saigon, lên quyền Giám Mục, lại đặng chính Đức Giáo Hoàng vời qua Rôma truyền chức ngày 11 tháng Juin nầy, thì lòng bá tánh trong cả nước Việt-nam ta, đều khấp khởi vui mừng. Ai nấy cũng ngóng trông cho mau tới ngày nầy. Vậy ngày quí trọng ấy đã tới rồi, là ngày hội thánh Annam ta đặng đồng hàng cùng các xứ có đạo bên phương Tây. Cũng là

ẢNH ĐỨC GIÁO HOÀNG PIÔ XI

ngày rất khởi hoàn cho các địa phận Cõi Đông Dương. Và cũng là ngày rất rạng danh cho các Đấng Giảng đạo Dòng Sai, lâu năm khó nhọc vun phân tưới nước, nên nay mới đặnh trỗ sinh một trái tốt tươi thể ấy. Ngày 11 nầy đã chép vào bộ Sử Hội Thánh, để cho kẻ hậu lai rõ. Tòa Thánh ở thành Rôma, là Mẹ rất nhơn lành, thương yêu hết mọi thứ người, cùng tiếp đãi con cái đồng nhau cả.

Đây tôi xin thuật lại công cuộc lễ rất long trọng làm tại đền thờ ông thánh Phêrô, ngày 11 tháng Juin nầy. Có bốn Giám Mục bổn quốc cũng chịu chức một ngày cùng Đức Cha Gioan Baotixita là :

1° Đức cha Giuse Attipetty, người Chà và, sinh ra ngày 25 tháng Juin năm 1894, chịu chức thầy cả năm 1926, đặng Sắc Chỉ phong làm Tổng Lãnh phó Giám Mục địa phận Verapoly, 29 Novembre 1932. Trước có qua ăn học tại trường Truyền Giáo ở Rôma. Địa phận nầy thuộc về các cha Dòng Carmêlô, người nước Iphanho. — 2° Đức cha Giuse Fan, người Tàu, sinh ra năm 1882, chịu chức thầy cả năm 1910. Đặng Sắc Chỉ Tòa Thánh phong làm Giám Mục cai địa phận Tsining bên xứ Mongolie, 10 Janvier 1933. Đức cha nầy thuộc về địa phận Scheut ở nước Belgique. — 3° Đức cha Giuse Ts'œi, người nước Tàu, sinh ra ngày 27 tháng Juillet năm 1877, chịu chức thầy cả năm 1904, thuộc về dòng Tên, đặng Sắc Chỉ phong làm Giám Mục địa phận Yungnien, ngày 16 tháng Mars năm 1933.— 4° Đức Cha Matthêo Lý, người nước Tàu, sinh ra ngày 14 Septembre, năm 1877, chịu chức thầy cả năm 1910, đặng Sắc Chỉ Tòa Thánh phong làm Giám Mục địa phận Yachow ngày 16 Mars 1933. Đức Cha nầy thuộc về địa phận các cha Dòng Sai ở Paris.

Vậy ngày 11 Juin, đúng 7 giờ rưỡi, có xe hơi của Đức Giáo Tông, ở đền Vatican cho ra, đi rước Đức Cha Gioan Baotixita, tại nhà hội các cha Dòng Sai ở Rôma, con đường Policlinico. Xe chạy ngang đền gọi là Académie des nobles rước Đức Cha Costantini, Khâm sứ Tòa Thánh bên Tàu. Xe tới đền thờ ông thánh Phêrô là gần 8 giờ. Vào phòng mặc áo, các Đức Cha lo mặc y phục theo cuộc lễ là : áo rochet, ngoài có áo mantaletta, đội barette tím. Ở đó có Đức Cha Salotti, thơ ký Tòa Truyền Giáo, và Đức Cha Costantini, Khâm sứ Tòa Thánh bên Tàu, cả hai làm Parrains, phụ phong chức cùng Đức Giáo Tông. Đúng 8 giờ một khắc, thì hết thẩy vào đền thờ ông thánh Phêrô, mỗi một Đức cha thì có hai người mặc áo cotta theo hầu, và một người làm thơ ký cũng đi theo sau, song mặc áo dòng đen choàng manteau romain.

Cha Trị, địa phận Nam-vang, và tôi mặc áo cotta theo hầu Đức Cha, còn một cha Dòng Sai ở Rôma, đi theo làm thơ ký. Đức Cha Chà-và thì có học trò chà-và theo hầu, các Đức Cha Tàu thì cũng có học trò tàu theo hầu trong mùa lễ. Khi tới nhà thờ có để Mình Thánh Chúa, ở tại đền thờ ông thánh Phêrô, thì hết mọi người quì chầu Mình Thánh Chúa, cùng đợi Đức Giáo Tông. Cách chừng một khắc, thì lính trong đền Vatican ra, lần lần tới các Đấng Hồng Y và các Đức Ông giúp việc trong Triều. Sau tới lính Garde-noble, sau hết tới Đức Giáo Tông, Người đi bộ, mặc áo dòng trắng. Tới nhà thờ, Đức Giáo Tông ban phép lành cho kẻ có mặt tại đó, rồi quì gối trên bàn quì đà dọn sẵn. Đức Giáo Tông cầu nguyện một giây, rồi đứng dậy. Chừng đó mới khỉ sự sắp hàng kiệu Đức Giáo Tông vào đền thờ

ông thánh Phêrô. Trước hết năm Đức Giám Mục bổn quốc, sau tới các Đấng Hồng Y, các Đức Ông, mấy người giúp lễ, rồi tới lính bồng súng đi hai hàng. Sau hết tới kiệu Đ. G. Tông. Đức Giáo Tông ngồi trên sedes gestatoria, có bốn người sang trọng khiêng. Khi gần tới bàn thờ Confession, thì người ta tung hô, tiếng la nghe dội trong đền thờ. Đức Giáo Tông đi thẳng đến Tòa ở sau, rồi Người xuống kiệu lên ngai, đọc kinh dọn mình làm lễ. Lúc đó 5 Giám Mục cũng ngồi day mặt bên Đức Giáo Tông đọc kinh cùng mặc áo lễ. Khi mọi sự xong, Đức Giáo Tông khởi sự làm lễ, thì đồng hồ chỉ chín giờ một khắc. Ngày đó trong đền thờ ông thánh Phêrô, các đồ trần thiết hôm lễ phong chức thánh thì để lại y, song thắp mấy cái đèn lustres từ transept tới sau đền thờ, chỗ Tòa Đức Giáo Tông mà thôi. Còn phía dưới thì không có thắp như hôm lễ phong chức thánh Fournet. Lại nữa, người ta đến chầu lễ cũng đông, song không bằng bữa lễ phong chức thánh, vì bữa đó, theo nhựt trình nói, thì có tới bốn hay là năm muôn con người ta đến chầu lễ. Song nói như vậy, chớ số kẻ tới chầu lễ các Giám Mục bổn quốc, thì trên muôn. Có 200 người langsa, phần nhiều là thầy cả, Đức Cha Boucher, là đầu hội truyền giáo bên Paris đem qua, đặng chầu lễ phong chức. Bên tàu có phái 20 người đờn ông và đờn bà qua thay mặt nước Tàu trong cuộc lễ nầy. Bên Annam ta, thì có vợ chồng thầy Lê-quang-Đức và người em gái, con Đốc phủ Hiền, ăn mặc y phục annam. Bên nây người ta cũng thương, thấy công tình ở xa xuôi đến chầu lễ, thì cho ngồi gần tribune các Sứ thần các nước, gần bàn thờ. Ai thấy cũng trầm trồ, vì thấy y phục người annam ta, đã nết na

lại coi rất đẹp. Cái tribune nầy thường để cho người chức tước, người thường không khi nào đặng leo tới đó. Song Tòa Truyền Giáo nghĩ lại trong cuộc lễ, thì người annam ta cũng có phần vui, lại nữa cũng rõ nhà quan lớn Đốc Phủ Hiền là người đạo đức cùng có tiếng trong xứ ta, nên mới cho giấy ngồi trên chỗ đó. Lễ rồi ai nấy cũng nói người mình có phước đặng ngồi chỗ cao. Bên nây người ta lo về chỗ ăn chỗ ngồi lắm. Hai bên transept vòng theo bàn thờ Confession, thì người ta ngồi chật hết. Hai bên cung thánh, gần bàn thờ, gọi là Cathedra, chỗ Đức Giáo Tông truyền chức, thì có ghế cho các Đấng Hồng Y, sau lưng các Đấng ấy thì có chỗ cho các Giám Mục, còn ngang trước mặt, thì là chỗ cho những người có giấy riêng vào. Có nơi để cho Sứ thần các nước và những người sang trọng ở Rôma. Trong bữa lễ nầy, thì có 7 Đấng Hồng Y và 17 Đức Giám Mục và nhiều thầy bề trên cai dòng, và các Đức Ông trong Triều Đức Giáo Hoàng. Hội Giảng Đạo thì có Đức Cha de Guébriant. Bề trên hội Giảng Đạo Paris.

Đức Cha Renault, Đức cha Prunier, cha Boulanger, cha Garnier, coi nhà hội ở Rôma, cha Masseron (cha Ròng) xưa ở Tân-định, bây giờ coi việc nhà hội ở Marseille, cha Ouillon, coi nhà hội ở Singapore và cha Reynaud địa phận Hà-nội, ở tại Rôma lo việc xin phong chức các đấng tử vì đạo ngoài Bắc-kỳ.

Có quan Sứ Thần nước Langsa, ông Gouverneur de la Cité du Vatican: Có mấy người lính Chevaliers de Malte mặc đồ đại lễ, ngồi chỗ riêng. Có người em gái Đức Giáo Hoàng cũng đến chầu lễ nầy. Còn học trò các trường tại Rôma, và các dòng

có địa phận trong các xứ Missions, thì đến đông lắm. Còn bà phước thì nói gì, thấy cùng trong đền thờ, mặc không biết mấy thứ kiểu.

Khi mấy Đức Cha vào đền thờ, đi trước Đức Giáo Tông, thì ai nấy cũng trầm trồ chỉ trỏ, nói với nhau, nầy là Đức Cha Annam, kìa là Đức Cha Tàu... Ai nấy ngóng cổ ngó gần quên thở. Có một Đức Cha Italia nói với tôi, Đức Thánh Cha vời mấy Giám Mục bổn quốc qua đây mà truyền chức thì phải quá, vì bên nây ít khi mà thấy đặng cuộc lễ quí trọng như ngày hôm nay. Coi lại thì người bên nây thương mấy người bổn quốc các xứ Missions cách riêng. Tới đâu thì ai nấy cũng sẵn lòng tiếp đãi tận tình.

Trong đền thờ ông thánh Phêrô ngày đó, phía trong cung thánh và vòng theo bàn thờ Confession, thì thắp không biết là mấy ngọn đèn khí. Nhứt là trên bàn thờ Cathedra, nơi Đức Giáo Tông làm lễ phong chức, thì thắp nhiều ngọn đèn rất sáng, vòng theo chỗ gọi la *La Gloire*. Cách người ta sắp đặt mấy ngọn đèn đó thật là khéo vì thắp thì yếng sáng giọi vô trong chỗ La Gloire, coi chỗ đó chiếu ra như mặt trời.

Phía bên Epitre bàn thờ Cathedra, thì dọn một bàn thờ phụ để cho 5 Đấng chịu chức làm lễ với Đức Giáo Tông. Từ kinh *Judica me* tới hồi Offertoire, thì 5 Giám Mục làm lễ tại đó. Từ Offertoire cho đến Evangile sau hết thì năm Giám Mục mới lên làm lễ một bàn thờ với Đức Giáo Tông, trên bàn thờ Cathedra. Chừng lễ rồi, 5 Giám mục trở xuống bàn thờ phụ mà đọc Evang sau hết.

Lễ nhạc phong chức Giám Mục làm rất lâu, nhứt là có 5 Giám Mục thì càng lâu hơn nữa. Trước

hết Đức Giáo Tông ngồi tòa để giữa bàn thờ, mà tra hạch các Giám Mục chịu chức, đang quì gối dưới chơn bàn thờ. Đoạn các Giám Mục đọc lời thề sẽ hết lòng trung nghĩa cùng Tòa thánh, và sẵn lòng vưng lời Đức Giáo Hoàng trong hết mọi sự. Khi hát kinh Cầu Các Thánh, thì các Đấng chịu chức nằm trên cấp bàn thờ. Sau khi Đức Giáo Tông xướng kinh *Veni Creator*... rồi Đức Giáo Tông ngồi trên Tòa còn các Đấng chịu chức lên từ người, quì dưới chơn Đức Giáo Tông. Trên đầu các Đấng chịu chức thì đội cuốn sách lễ, có người đứng sau phụ đỡ cuốn sách. Cuốn sách lễ lớn lại nặng. Mấy kinh Đức Giáo Tông đọc khi Xức dầu thánh trên đầu, và trên tay các Đấng chịu chức, thì dài lại phải đợi cho Đức Giáo Tông xức cho hết 5 Đức Cha, rồi mới lấy cuốn sách lễ xuống. Bữa đó tội nghiệp Đức Cha mình, đội cuốn sách đó cũng là hết sức, còn tôi đứng sau lưng người mà đỡ, thì cũng gần rả hai cánh tay. Đoạn Đức Giáo Tông đeo chiếc nhẫn, dấu chỉ lời giao kết cùng Tòa Thánh Roma. Đến Offertoire, thì dưng của lễ cho Đức Giáo Tông, là đèn sáp dài, một dĩa bánh, mạ vàng, một dĩa bánh, mạ bạc, một thùng nhỏ đựng rượu, mạ vàng và một thùng nhỏ đựng nước, mạ bạc. Đèn sáp thì sáu cây cột chung làm một bó. Khi dưng của lễ, thì mỗi Đức Cha mới, đi lên từ Đấng, còn Đức Giáo Tông thì ngồi trên tòa để giữa bàn thờ. Lúc đó ai nấy cũng chăm chỉ coi. Trước hết thì Đức Cha Chà-và đi trước, có năm học trò người chà-và học trường tại Rôma, đi sau bưng các của vật nói trên đó, rồi bưng trở xuống đứng một bên bàn thờ. Tới phiên Đức Cha mình, thì có 5 người học sanh annam học tại trường Truyền giáo bưng đồ theo sau. Đến khi

các Đức Cha Tàu đi, thì có học sanh nước tàu cũng đi theo bưng của vật dưng cho Đức Thánh Cha. Có cho bốn người bổn đạo nước Tàu, đã qua chầu lễ, đặng nhập hàng đi theo các học sanh mà dưng của lễ cho Đức Giáo Tông. Coi thật ngộ, có đủ các nước đến dưng lễ vật cho Đức Thánh Cha, mà cám mến lòng nhơn hậu của Người đã tặng phong các Đấng linh mục bổn quốc lên hàng Giám Mục. Đó rồi làm lễ tiếp theo, các Giám Mục cũng làm một lượt với Đức Giáo Tông. Đến hồi chịu lễ thì mỗi Đấng Giám Mục đến gần Đức Giáo Tông, đứng mà chịu lễ, và cũng chịu Máu Thánh trong một chén cũng như Đức Giáo Tông. Đó rồi Đức Giáo Tông rửa tay, đoạn mới đem năm cái ghế bốn trụ bằng đồng, để nất trên gần bàn thờ, và cũng đem tòa Đức Giáo Tông theo một hàng, song phía bên Evangile. Đoạn Đức Giáo Tông đội mão cho các Giám Mục mới phong, trao cho mỗi Đấng một cây gậy bạc, đoạn Đức Giáo Tông đặt mỗi Đấng Giám Mục ngồi trên tòa đã dọn đó, rồi Người trở lại tòa Người mà xướng kinh *Te Deum*. Khi hát kinh nầy, thì đồng hồ chỉ đúng 11 giờ ba khắc. Hát hết mấy câu đầu, thì năm Đức Cha mới đứng dậy, chào Đức Giáo Tông rồi đi xuống ban phép lành cho bổn đạo, đi vòng theo bàn thờ Confession, rồi trở lên chớ không xuống tới cửa ngoài. Các Đấng trở về bàn thờ cứ ngồi trên tòa cho đến khi hát hết kinh *Te Deum*, rồi Đức Giáo Tông đọc lời nguyện. Đoạn các Đấng Giám Mục đứng dậy, kẻ giúp lễ đem mấy tòa xuống khỏi bàn thờ. Bây giờ các Giám Mục đứng dưới bàn thờ, đầu đội mão trắng, tay cầm gậy Giám Mục, bước lên bàn thờ, hát *Adjutorium... Sit nomen...* Benedictio... đoạn trở ra chào

Đức Giáo Tông và làm phép lành cho kẻ chầu lễ, song phía Đức Giáo Tông ngồi thì Đức Cha mới không có ban phép lành phía đó. Tới phiên Đức Cha Gioan Baotixita bước lên bàn thờ, tôi đứng dưới cấp bàn thờ ngó lên thì hai hàng nước mắt tuôn xuống! Cách người đi nghiêm trang đằm thắm, lòng sốt sắng chiếu nơi gương mặt người. Đoạn người xướng lên câu kinh *Adjutorium...* giọng hát chửng chàn, tiếng yêm dịu, dội dầy đền thờ ông thánh Phêrô, rồi day ra, bái chào Đức Thánh Cha, đoạn người giơ tay làm phép lành, cách khoan thai dịu dàng. Tôi cúi đầu lãnh phép lành trước hết thay mặt cho các địa phận bên Annam ta. Lúc Đức Cha hát kinh ban phép lành, thì Đức Giáo Tông ngự tại tòa bên góc bàn thờ, phía Evangile. Người sửng nhìn và tỏ mặt vui mừng, còn hai Đức Cha làm Parrains thì kê tai nói nhỏ với nhau và miệng mỉn cười tỏ dấu lấy làm thích lắm.

Mỗi Đức Cha làm phép lành xong, thì day lại phía bên Epitre, rồi bước đi từ bước miệng thì hát, *ad multos annos !* Hát đủ ba lần, mỗi lần lên giọng, rồi quì xuống hôn chơn Đức Thánh Cha, đoạn đứng dậy thì Đức Giáo Tông ôm hôn mỗi Đức Cha cách rất thiết yếu.

Xong rồi, năm Đức Cha mới xuống lại bàn thờ tạm đọc lời Evangile sau hết, rồi mỗi Đức Cha ngồi trên ghế thay đồ và đọc kinh cám ơn. Trước mặt đó thì Đức Giáo Tông lên tòa, thay đồ và cũng đọc kinh sau khi làm lễ.

Khi đọc kinh xong xuôi rồi thì sắp hàng đưa Đức Giáo Tông trở xuống viếng mồ ông thánh Phêrô, cùng năm Đức Giám Mục mới chịu chức. Viếng mồ rồi, Đức Giáo Tông trở lên bàn thờ Confession,

ban phép lành cho hết thảy kẻ chầu lễ. Đoạn kiệu Đức Giáo Tông trở lại nhà thờ có để Mình Thánh Chúa; ở phía bên épître trong đền thờ ông thánh Phêrô. Lúc khi kiệu trở về, thì nghe tiếng người ta tung hô vạn tuế vang rền trong nhà thờ, rồi thiên hạ chen lấn nhau mà ra. Chừng đó mới biết người ta đông là thể nào.

Khi đó đồng hồ chỉ một giờ rưỡi chiều !

Mấy Đức Cha mới chịu chức trở lại phòng mặc áo, cho người ta đến chúc mừng. Khi Đức Cha Gioan Baotixita vào, thì tôi quì hôn nhẫn và xin người làm phép lành cho chúng ta hết thảy, kẻ có mặt và người vắng mặt, *Pro praesentibus et absentibus.* Đức Cha và tôi khi đó rất mủi dạ, không biết lấy lời gì mà nói đặng.

Học sanh Annam ở tại trường Truyền giáo cũng tựu lại đó mà kính chào Đức Cha. Có mấy người học trò địa phận Phát-diệm chúc mừng thế cho bổn đạo Bắc-kỳ. Còn thầy Bình thì thay mặt họ Tân-định mà kính chúc cho Đức Cha. Đang lúc đó, thì người đem tờ giây thép, cha Phaolồ Đạt gởi tới, như vầy :

TÂN ĐỊNH GỞI CHO ĐỨC CHA TÒNG
TẠI NHÀ HỘI GIẢNG ĐẠO NGOẠI QUẤC Ở RÔMA

Trọng kính Đức Cha,

Họ Tân-định thâm cảm ơn bội hậu Đức Giáo Hoàng, nên hết lòng xin Đức Cha khấng thay mặt vào chầu Thánh Diện, mà trải dưới bàn chơn Đức Thánh Cha cái tấm lòng kỉnh đốn tôn sùng, của con thảo Tân-định tận tình cám mến, xin dưng nơi

bệ hạ Đức Giáo Hoàng một tràng hoa thiêng liêng kết đơm như vầy : — *Tân-định đã lần hột mười ngàn chuỗi, rước lễ hai ngàn lần, lại cúng tiền dưng năm mươi lễ Misa* cả thảy có ý cầu nguyện cho Đức Thánh Cha và cho các Đấng Giám Mục tân phong ngày ấy.

Lạy Đức Cha, họ Tân-định kính dưng lời cung tặng chúc nguyền vạn phước, xin Đức Cha khấng nhậm lễ thành và ban phép lành cho cả và họ. Từ ngày Đức Cha khởi trình. họ đã dưng kinh nguyện cả tháng Đức Mẹ và chín ngày làm việc Rất Thánh Trái Tim Đức Chúa Giêsu mà cầu cho Đức Cha. Nội bốn mươi hai ngày, rước lễ chín ngàn và xem lễ hai mươi ngàn, ấy là chứng tỏ : họ Tân-định dầu cách mặt Đức Cha, mà lòng quyến luyến không rời giây phút. **Paul Đạt.**

Đáng khen cha Phaolồ Đạt, khéo tính, vì dây thép tới vừa đúng, sau lễ phong chức. Hồi đó Đức Cha chưa kịp cổi áo lễ nhạc.

Đức Thánh Cha có dọn tại phòng áo lễ đền thờ ông thánh Phêrô mà đãi các Đấng mới thọ quờn Giám Mục. Có Đức Hồng Y Fumasoni Biondi, Đức Cha Salotti và Đức Cha Costantini cũng dự tiệc đó. Khi lót lòng xong rồi, thợ chụp hình của Tòa Thánh, Maison Félici, ở tại Rôma chụp hình các Đức Cha mới chịu chức.

Xong rồi, có xe auto đền Vatican đưa Đức Cha về nhà Hội ở đường Policlinico.

Nội buổi lễ nhạc nầy có nhiều đều đáng kể ra đây là :

Đức Thánh Cha khi làm lễ nhạc đó, thì gương mặt thật là tốt lành vô hồi, làm cách chẫm rải, con

mắt thường nhắm lại, trừ ra khi phải đọc. Cách điệu khoan thay, coi như xác đứng đó, mà lòng trí bay về cõi trên rồi vậy. Lúc khi năm Đức Cha mới ngồi day lưng vô bàn thờ, đang lúc hát kinh *Te Deum*, còn Đức Thánh Cha đứng nơi tòa người tại góc bàn thờ, thì coi như tượng hình đứng vậy. Tay chấp trên ngực, mắt nhắm lại, miệng coi hơi mỉn cười, lâu lâu thấy Người thở mạnh một cái, dấu như thầm thỉ đều chi cùng Chúa. Thật không có bức tranh nào tốt đẹp cho bằng bức tranh đó. Đặng phước thấy một lần thì khó mà quên đặng. Lại nữa cách lễ nhạc làm rất sang trọng, mỗi khi Đức Thánh Cha rửa tay, thì có một Đức Ông xuống dưới hàng ghế chỗ các Đấng Hồng Y ngồi, mà thỉnh Đức Hồng Y Gasparri, già cả ngoài 70 tuổi, lên quì chầu Đức Giáo Hoàng rửa tay, và giúp trao khăn cho Đức Thánh Cha lau chùi. Nội buổi lễ đó, thì Đức Hồng Y nầy phải đi năm lần như vậy. Còn khi dưng Mình Thánh Chúa thì có sáu Đức Ông ở đền Vatican, mặc áo cotta, ren hai từng, cầm đèn sáp ra hầu.

Có hai Đức Ông làm đầu coi lễ nhạc, là Đức Ông Respighi, đứng một bên Đức Giáo Hoàng trên bàn thờ, còn ở dưới thì có Đức Ông Caccia Dominioni, Đức Ông nầy tướng tá lớn người, coi mạnh mẽ lắm, thật là giỏi. Cách làm gọn gàn lại có duyên. Đâu đó người thấy trước, nên mình cứ đứng ngay đó, đợi người chỉ rồi làm theo, khỏi dọn nhạc. Đức Ông nầy vui vẻ, nói chuyện cách đơn sơ thật thà, hôm chiều thứ bảy, trước ngày chịu chức, thì có tập nhạc tại đền thờ ông thánh Phêrô. Khi tập xong, tôi có hầu chuyện với người một giây. Người hỏi thăm các xứ bên mình và ước ao có dịp qua một khi cho biết. Người nói người

thương con nhà Annam lắm. Nghe nói trong thành Rôma, khi có lễ nhạc gì lớn bất luận nhà thờ nào, thì thường khi mời người đến coi nhạc, và sắp đặt công việc.

Ngày lễ phong chức nầy, ai có giấy thì vô đền thờ ông thánh Phêrô mới đặng. Lính gác nhặt nhiệm lắm, bất luận là chức chi, hễ không có giấy thì phải chịu phép đứng ngoài cửa. Có ba thứ giấy, ba màu khác nhau, thứ màu vàng thì có ghế ngồi, lại ở gần bàn thờ, dễ xem các lễ nhạc. Còn giấy màu xanh và màu trắng thì vô đặng, song đứng mà thôi, ở xa bàn thờ, khó mà thấy đặng. Nên có người đem ống dòm theo, cho dễ xem các lễ nhạc.

Còn mấy chỗ để riêng (réservés) và mấy tribunes, thì phải có giấy riêng, mỗi chỗ có để số hết.

Khi Đức Cha Gioan Baotixita đặng dây thép cha Phaolồ Đạt gởi qua, bữa sau sẵn có Đức Cha de Guébriant vào hầu Đức Thánh Cha, thì Đức Cha Gioan Baotixita có cậy người đem dây thép vào dưng cho Đức Giáo Tông xem, thì Đức Giáo Tông đọc dây thép kỷ lắm và ban khen cho bổn đạo họ Tânđịnh.

Trong buổi lễ nhạc, thì sắp Đức Cha Chà-và đứng đầu, vì người đặng Sắc chỉ Tòa Thánh trước mấy Đức Cha kia. Kế Đức Cha Gioan Baotixita, rồi sau tới 3 Giám Mục bên Tàu. Vì ba Giám Mục bên Tàu, đặng Sắc Chỉ trong tháng Mars, Đức Cha mình thì đặng trong tháng Janvier.

Khi về tới nhà Hội Dòng Sai ở Rôma, thì gần 3 giờ rồi. Các cha nhà Hội có dọn một bữa tiệc, trưa đó, mà tiếp đãi Đức Cha Gioan Baotixita. Hết thảy có 11 người dùng bữa. Chừng gần mãn tiệc, là lối 4 giờ rưỡi chiều, thì Đức cha de Guébriant

nói ít lời, tỏ lòng vui mầng cùng khen ngợi, vì thấy Đức Cha Gioan Baotixita dầu lúc ở Paris, dầu khi tới Rôma, thì ở cách đơn sơ thật thà, ai nấy cũng đem lòng mến yêu.

Xong xuôi mọi việc, Đức cha mới gởi một dây thép về Phát-diệm và một dây thép cho họ Tân-định.

Đức cha ngày đó coi mệt, song cũng rán gượng làm cho đủ cuộc với thiên hạ. Lúc về đường, trên xe Đức Cha nói với tôi : thật tôi bết rồi, hai đầu gối yếu quá, đứng gần không nổi. Ho cả đêm ngủ không đặng. Tôi cũng rán an ủi nói, chịu chức rồi Đức Cha sẽ mạnh hơn, hồi nảy ai nấy cũng chúc cho Đức Cha Ad multos annos ! nên chắc Đức Cha còn sống lâu lắm ! Đức Cha mỉn cười mà coi bộ không tin !

CUỘC NGHINH TIẾP
CÁC ĐẤNG GIÁM MỤC BỒN QUỐC TẠI RÔMA

Ngày 11 tháng Juin, sớm mai thì Đức Giáo Hoàng truyền chức cho năm Giám mục bồn quốc tại đền thờ ông thánh Phêrô. Qua 6 giờ chiều có mở cuộc kiệu đam hài cốt ông thánh Hyacinthô về trường Truyền Giáo. (Collège de la Propagande) mới cất ít năm trước đây, tại nỗng Janicule, gần đền thờ ông thánh Phêrô.

Vốn 300 năm nay, tại Rôma chỗ gọi là Place d'Espagne, (chỗ đó có nhà Sứ Thần nước Espagne ở) năm 1627, Đức Giáo Hoàng Urbanô VIII dạy cất một nhà trường, để cho học sanh các nước, nhứt là các xứ còn ngoại, đến Rôma ăn học tại đó. Mặt tiền nhà nầy toàn bằng đá, theo kiểu của ông thợ

Barromini. Tại đây cũng là đền Đức Hồng y áp Tòa Truyền Giáo và thơ ký của người ở. Trước cửa có một cột toàn bằng đá, luôn một cây rất cao, trên có hình Đức Mẹ, của ông thợ Poletti làm, để nhắc tích Đức Giáo Tông Pio IX đã rao truyền về sự Đức Bà chẳng hề mắc tội tổ tông.

Cách ít năm sau đây, việc truyền giáo trong xứ ngoại đạo rất thạnh vượng, nên Đức Giáo Tông mới dạy cất một trường mới, rộng lớn hơn, trên nồng Janicule, gần đền thờ ông thánh Phêrô, có ý mở mang về việc giáo huấn hàng đạc đức bổn quốc. Trường nầy có 3 từng, rộng lớn, mỗi trò có một phòng riêng, đủ ghế bàn cùng sạch sẽ vén khéo lắm. Mấy cây cột truớc sân nhà thờ, đều toàn bằng đá cẩm thạch. Mỗi cây cột giá là bốn ngàn quan tiền Italô (lire). Nhà thờ rộng lớn, đủ chỗ cho 300 học sanh ngồi. Cột và bàn thờ bằng đá cẩm thạch. Nhà tạm trên bàn thờ chánh bằng đá cẩm thạch xanh, quí giá lắm. Nghe nói thứ đá cẩm thạch xanh nầy, bán tới mấy trăm quan một gramme. Cái phòng mặc áo, coi cũng hẳn hòi, tốt hơn nhiều nhà thờ ở xứ mình. Hai bên có nhiều bàn thờ nhỏ, để cho thầy cả học tại trường nầy làm lễ. Có hai phòng lớn, để cho thầy cắt nghĩa bài vở cho học trò. Phòng nầy gọi là *Aula*. Có một Aula lớn (aula magna) để cho học trò lý đoán, còn aula nhỏ, thì để cho học trò mới vô, học về khoa cách vật. Hai cái phòng nầy, hình tròn, có từng xung quanh, gần giống như trong nhà hát. Mỗi trò có một cái ghế cây, đóng coi rất khéo, có bàn nhỏ dính theo, để cho học trò viết bài vở. Cái aula lớn có chỗ cho 1000 học trò ngồi. Chỗ nầy khi có lễ chi trọng, hoặc là ca nhạc, hay là diễn thuyết, thì người ta tựu đến đây mà nghe. Cách xa một đỗi, thì có một phòng lớn, chưng

dọn nhiều đồ quí giá, phòng nầy để rước khách sang. Chỗ nầy Đức Giáo Hoàng Piô XI có đến ngự cho học trò chúc mừng Ngài lúc khi làm lễ khánh thành trường nầy. Tốn hết 17 millions quan tiền mà cất trường nầy.

Xung quanh có vườn, bóng cây im mát, bông đủ thứ trồng theo dọc đường coi rất thú vị, lại thêm đất rộng trên ba mẫu, có chỗ cho học trò dạo nghỉ. Đứng tại trường thì thấy cả thành Rôma dưới chơn. Ngó qua thì thấy đền thờ ông thánh Phêrô, đất Tòa Thánh và đền Vaticano. Đức Giáo Hoàng ở tại phòng tư của Ngài, thì thấy bên trường nầy rõ lắm.

Từ tháng Novembre năm 1928, lúc dời trường Propagande về nổng Janicule, thì hòm xương ông thánh Hyacinthô, còn để lại nhà thờ trường cũ. Nay sẵn dịp có các Đức Giám mục bổn quốc, nên mới bày cuộc kiệu đem về trường mới. Vậy chiều Chúa nhựt, đúng 6 giờ, khỉ sự kiệu. Bỡi nhà trường cũ ở xa, nên chiều ngày thứ bảy trước, thì đã đem hòm xương thánh về, để tạm nơi nhà thờ nhỏ dưới chơn nổng. Có Đức Hồng y Fumasoni Biondi đứng đầu cuộc lễ. Nhiều Giám mục các nước, các Đức ông, thầy cả, thầy dòng, cũng có bổn đạo đến đi kiệu. Có đều nầy lạ, là ngày đó không thấy bà phước nào hết, vì ở Rôma, các cuộc lễ, thì thấy không biết là mấy thứ dòng nữ, mặc đủ các kiểu, đi cùng đường, chỗ nào cũng gặp. Ban đầu kiệu lên dốc, đi vòng trong vườn, khi đến trước phía ngay cữa đền tư Đức Giáo Hoàng, thì kiệu đứng lại, Đức Cha đi kiệu, xông hương và đọc lời nguyện, rồi kiệu thẳng vô nhà thờ, để hòm xương thánh dưới bàn thờ. Lúc đi kiệu đó, thì Đức Giáo Tông đứng bên đền ngó qua, bên nây thấy rõ lắm.

Khi vô nhà thờ, thì có cha giáo sư dạy tại trường, lên tòa giảng một bài nghe mạnh mẽ lắm. Tuy không biết tiếng, chớ thấy bộ tịch và nghe cách người giảng, thì cũng hiểu ít nhiều. Giảng rồi làm phép lành trọng thể. Học trò trường hát nhiều kinh rất hay, người đánh đờn orgue cũng giỏi. Xong các cuộc lễ về nhà gần 8 giờ tối. Nhà trường bữa đó dọn đẹp coi tốt, có treo cờ Đức Giáo Tông, và trên mấy cửa sổ, thì treo cờ các nước mà có học sanh tại đó. Tôi có ý coi thì thấy có cờ Annam treo xen với cờ các nước khác.

Tối bữa đó thì có đốt đèn trên tháp và mặt tiền đền thờ ông thánh Phêrô. Chúng tôi có đến xem, coi cũng ngộ, song không có đều chi lạ, trừ ra sự nầy, là thắp đèn dầu, đèn trái bí, song không biết họ làm thể nào, để dây điển khí, nên chừng cháy thì cháy hết một lược, cũng như đèn khí vậy.

Qua chiều bữa sau, là ngày thứ hai, đúng năm giờ, tại *aula magna* trường Truyền Giáo, có mở cuộc rước Đức Cha bổn quốc trọng thể lắm, thuở nay chưa khi nào có như vậy. Ngày đó mời các Đức cha, thầy dòng, thầy cả, học sanh các trường, lo về việc giảng đạo ngoại quốc đến dự lễ. Người ta ngồi chật nứt, không còn một chỗ trống. Nhiều người phải chịu phép đứng mà coi. Đức Hồng y Fumasoni Biondi đứng đầu làm chủ tọa cuộc lễ nầy. Trước hết Đức cha Salotti, thơ ký Tòa Truyền Giáo, lên giảng một bài, chào các tân Giám mục. Đức cha nầy là người giảng có tiếng trong cả nước Italia, đã giảng nhiều nơi, người ta ưa nghe lắm. Thật ngài nói có duyên, gần mỗi câu thì người ta vỗ tay hết. Lúc ngài nói về các Đấng tử vì đạo bên xứ mình, thì ai nấy cũng động lòng. Lúc đó mặt ngài đỏ như lửa lò, lời

nói mạnh mẽ, cách điệu oai thể, người ta nghe, vỗ tay gần sập nhà. Lúc ngài nói diều chơi thì ai nấy cười rộ hết. Khi Đức cha Salotti chào Đức Cha Nguyễn Bá của mình, thì ngài có chọc chơi chút, là ngài nói, khi đặng tin Trường Paris xin chọn cha sở Tân-định lên quờn Giám mục, thì trong hội các đấng Cardinal, để xét về việc nầy, các đấng nói rằng: cha sở Tân-định có đủ tư cách và mọi đều, đáng làm Giám mục, song tuổi người cao một chút. Tức thì Đức cha Salotti đứng dậy và nói rằng: Chớ tôi đây còn trẻ lắm sao, mà người ta cũng chọn làm Giám mục, lại làm thơ ký Tòa Truyền giáo nữa... Phải chi đặng thấy cách ngài nói, thì càng ngộ hơn nữa.,. Ai nấy cười rộ lên. Có một ông thầy dòng ngồi bên tôi bộ nghiêm lắm, nảy giờ thiên hạ cười, chớ chưa thấy ổng cười, chỗ nào thật hay lắm lắm, thì ổng mỉn mỉn chút vậy rồi thôi, chớ không chịu cười ra tiếng. Song lần nầy ổng cười và cười lớn nữa, tôi trộm liếc coi bộ ổng cười thì tôi cũng nôn ruột! Sau hỏi lại thì mới biết, ổng là người xứ Bavière. Thật Đức cha nầy là người khoa ngôn ngữ, ít có người dám bì. Khi Đức cha Salotti xuống, thì Đức cha Costantini, Khâm sứ Tòa thánh, bên nước Đại Thanh lên tòa giảng. Đức cha nầy diễn thuyết về việc giảng đạo bên Tàu, nói trên một giờ, ai nấy lóng tai nghe gần quên thở. Sau hết tới phiên Đức Hồng y Fumasoni, Người nói ít lời, song qui báu lắm. Người chúc mừng các Đức cha bổn quốc, và Hội Thánh Rôma coi các dân các nước, bất luận xứ nào, cũng là con hết, thương yêu bằng nhau, không có phụ bỏ ai. Ai nấy nghe mấy lời Đức Hồng y nói đó thì cũng động lòng.

Bây giờ mới tới học trò ra hát mừng các Đức cha mới. Trước hết học trò Chà-và ra hát một bài, nghe cũng ngộ, bằng tiếng Chà-và, hát ba bốn phần. Rồi tới học sanh Annam hát một bài bằng tiếng Annam, đặt cũng khéo. Song bởi học trò Annam có 13 người, mà hát sáu bảy phần, nên phải mượn thêm học trò nước khác phụ hát giùm, người Polonais, người Italô, vân vân... Nên nghe đặng có một tiếng (Đức Cha) song phải rán hết sức mới hiểu đặng. Bài làm khéo, tiếng cũng hay, song bữa đó không có giờ đủ, nên hát hết không đặng.

Đây phải khen nghề đờn hát học trò trường nầy, nhứt là nghề kéo đờn violon. Tại trường có một học sanh, quê người autrichien, trước khi vào trường, thì theo nghề đờn hát. Thầy nầy đứng đầu tập và kéo đờn violon và coi orchestre trong trường. Trước khi diễn thuyết, thì hát kinh cầu cho Đức Thánh Cha : *Oremus pro Pontifice Nostro Pio*. Bản nầy họ hát thật là hay, nghe êm dịu vô cùng, hát không đờn, nếu đừng ngó mấy người hát, và đừng nghe đọc tiếng, thì tưởng là đờn violon và contrebasse, chớ không dè tiếng người ta hát êm và rôm như vậy. Thật là khéo, ai nấy ngồi lẳng lặng mà nghe, và tưởng mình ở trong nhà thờ. Còn nói gì, chừng gần mãn cuộc, thầy Autrichien ra, kéo một bản theo giọng musique của tàu, chừng đó mới thấy tài thầy nầy kéo violon. Nghe nói trường Propagande hát hay có tiếng, và Đức Ông cai trường cũng là người thạo nghề nầy lắm. Đến khi gần mãn cuộc, thì hết thảy đứng dậy, hát bản gọi là *Hymne des Missions*. Thật nghe động lòng, giọng hát mạnh mẽ, nghĩa lý rất hay, kêu xin Chúa xuống ngự trên các dân các nước, cho đâu đó nên một Hội Thánh. Kinh nầy

ở Rôma ai nấy cũng thuộc hết, và mỗi khi có diễn thuyết hay là cuộc lễ chi, thì người ta hát kinh đó trước khi mãn cuộc.

Các cuộc rồi thì là 8 giờ rưỡi tối. Bên nây không có cuộc lễ nào mà dưới 3 giờ đồng hồ hết. Hồi lúc trở về đường, Đức Cha mình nói với tôi rằng : chừng về xứ mình, thôi biểu dẹp các orchestre đi, đánh nghe đau con ráy lắm !

Qua chiều thứ tư, đúng 4 giờ, có xe trong đền Vatican ra rước Đức cha lại chỗ gọi là cercle Romain, cho các cha địa phận Rôma chào mừng. Các cha địa phận Rôma có hiệp nhau dưng cho mỗi Đức cha mới một cây gậy mạ bạc và một mão vàng. Cuộc lễ nầy có Đức Hồng y Pacelli và Đức Hồng y Marchetti, và Đức cha Salotti, Đức cha Costantini cùng nhiều Đức cha và Đức Ông ở Rôma. Trước hết Đức ông thay mặt hàng đạc đức Rôma, đứng đọc một bài chúc mừng các Đức cha bổn quốc. Sau có một người bổn đạo, làm đầu hội nầy, cũng diễn thuyết một bài, kế Đức cha Chà-và thay mặt các Đức cha bổn quốc đứng trả lời bằng tiếng Italô, cám ơn các cha địa phận Rôma. Đức cha Chà-và xưa học tại Rôma, nên biết tiếng Italô. Sau có đãi rượu cùng bánh ngọt cho quí khách rồi 7 giờm ãn cuộc.

Mấy bữa đó tại nhà Hội các Cha Dòng Sai ở Rôma, trưa và tối, Đức cha de Guébriant có mời nhiều Đức ông, và mấy cha lo về việc Missions, đến dùng bữa, đặng mừng Đức cha Gioan Baotixita. Mấy bữa đó, trưa bữa nào, gần 4 giờ chiều mới ra khỏi nhà cơm, còn tối thì không khi nào trước 10 giờ. Bên nây cái gì cũng là huởn đãi, thủng thẳng, không lật đật như xứ khác... Ăn ngủ làm việc, các đều đó thì làm cách khoan thai lắm, dường như

mình sống đời ở thế gian nầy, nên không lật đật chi cho mệt thân. Nói 1 giờ trưa thì dùng bữa, chớ gần 2 giờ chiều mà chưa ngồi bàn, còn đợi khách tới. Khách không có lật đật, hứa 1 giờ, chớ gần hai giờ mới tới. Nên Đức cha de Guébriant, ngài có nói câu nầy, gẫm lại trúng lắm là: người nói tưởng trong cả thế gian, không có nước nào phá thì giờ bằng bên Rôma... Khác người ở thành Paris, vì tại đó, ngoài đường người ta không có đi, coi bộ họ chạy không mà thôi. Thấy người ta hối hả đi như vậy, thì tưởng là bộ họ có uống thuốc xổ hay là còn một phút nữa rồi chết, nên mới lật đật như vậy.

Tuần sau lễ phong chức, thì Đức cha mệt nhiều, cả ngày có khách đến thăm, hễ ra khỏi nhà cơm, thì sửa soạn đi nữa, còn tối không có ngủ trước 10 giờ đặng. Song khá Đức cha cũng rán qua thì tiết với thiên hạ... Song bộ rên nhiều!

Qua bữa sau Đức Hồng y Fumasoni có mời mấy Đức cha mới đến dùng bữa một lần tại Tòa Truyền Giáo. Ngày thứ sáu sau đó, thì có xe hơi đền Vaticanô đem các Đức cha bổn quốc đi dạo viếng đền Đức Giáo Hoàng, ở xa Rôma chừng 20 cây số. Chỗ đó gọi là Castel Gondolfo, chỗ đền Đức Giáo Tông đi nghỉ mát. Chỗ thật tốt, vườn rộng lớn, phía sau có *lac* (hồ) Albano, coi địa cảnh thật là thú vị. Gần đó có nhà nghỉ của học trò trường Truyền Giáo. Tại đây có nhà thờ, có nhà thơ, có Mairie, có poste de gendarme, có nhà banque (gọi là banque de Spirito Sancto). Chỗ nầy là đất Tòa Thánh, theo như lời Hòa ước đền Latran. Đất đây lớn hơn đất tại Vatican hai mẫu, ở Vatican là 42 mẫu, tại đây là 44 mẫu. Lúc nầy người ta đang lo sửa đền Đức Giáo Tông, và dọn dẹp cái vườn lại, chừng tháng

nóng nực tới đây, Đức Giáo Tông sẽ tới đó mà nghỉ mát.

Cách ít ngày sau, Cha Bề Trên cai dòng các cha Carmêlô, có mời chúng tôi đến dùng bữa tại nhà dòng. Các cha tiếp đãi chúng tôi tử tế lắm, vì Bà Mẹ nhà kín Saigon có gởi thơ trước mà gởi gắm chúng tôi. Thật thấy cách các cha dòng nầy thì tự nhiên mình đem lòng kính yêu. Thấy cách các cha vô nhà cơm, thì cũng đủ lấy làm tốt rồi, không cần thấy đều chi khác. Vô nhà cơm đi hai hàng và đi và đọc kinh De Profundis, tay thì khoanh lại dưới tay áo dòng, đầu đội capuchon phủ lên, mặt ngó xuống đất. Tới nhà cơm, mỗi người quì xuống hôn đất, đoạn day mặt ngó xuống đâu nhau rồi đọc kinh, cũng lâu khá, rồi mới ngồi xuống nghe đọc một đoạn Thánh kinh, rồi mới ăn. Cách bàn ghế sắp gần như trong cung thánh nhà thờ, ngồi ngó nhau, mỗi bàn ba người, còn thầy dọn bàn, thì đem đồ ăn đưa trước mặt. Các cha tại đây cả năm thì không khi nào ăn thịt, và ăn chay thì cũng như các nhà phước kín.

Dùng bữa rồi, chúng tôi có ra vườn thăm học sanh, các nước thuộc về dòng Carmêlô, đến ăn học tại Rôma. Các thầy vui vẻ lắm, ham nghe nói về việc giảng đạo ở xứ ta. Ai nấy cũng ước ao qua Saigon hết!!!

Qua ngày 21 tháng Juin, lễ ông thánh Louis de Gonzague, thì Đức Ông cai Trường truyền giáo, có mời Đức cha Gioan-Baotixita đến làm lễ, và giảng ít lời khuyên bảo học trò. Lễ xong, các trò Annam mời Đức Cha vào nhà khách, đọc bài chúc mừng Đức cha. Có thầy ở địa phận Bùi-chu đứng đọc bài diễn thuyết, ý nghĩa hay, văn chương

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F. IMPRIMÉS

rành rẽ, nhiều chỗ nghe rất cảm động. Khá mấy trò Annam qua học tại đây, thảy đều tử tế, bề ăn học không thua ai, bề đạo đức, thì Bề trên cùng chúng bạn, thảy đều khen ngợi. Hết thảy có lòng lắm, và thuận thảo với nhau. Hễ có ăn học vô, thì cách nết coi khác, bề giao thiệp dễ dàng hơn. Mấy thầy Annam qua đây, coi thuận trời chịu khí, người nào coi cũng mạnh, mặt mày coi nở nang hơn. Còn tánh tình vui vẻ lắm, ham nghe thuật các cuộc bên xứ mình. Hễ lên tới trường đó, thì khó mà ra đặng, vì họ bu lại, hỏi không kịp trả lời. Lúc vắng lên, thì họ xin phép bề trên xuống nhà Hội thăm. Tôi có hỏi thử, có nhớ nhà không, thì ai nấy cũng nói, ban đêm thì nhớ, chớ ban ngày không giờ mà suy đến việc đó !

Coi ý thì thấy các cha trong trường, thảy đều thương yêu các trò Annam, và các thầy Annam cũng mến các cha. Thấy cách các cha ở với các thầy, và nghe các thầy nói chuyện, thì thấy đều ấy rõ lắm !

Qua chiều lễ Rất Thánh Trái Tim, thì cha Bề Trên trường latinh học trò Pháp (Séminaire français) có mời chúng tôi đến dùng bữa tối. Chỗ trường nầy là nơi khi xưa Đức cha Isiđôrô ở Saigon, đã ăn học tại đó sáu năm. Khi ăn cơm tối rồi, thì nội nhà trường tựu lại trước tượng ảnh Trái Tim, ở giữa sân nhà trường, mà đọc kinh dâng mình cùng hát một cantique về Trái Tim. Khi xong rồi, có đốt pháo bông trên nóc nhà trường. Trước khi về thì cha Bề trên nhà trường có nói it lời cám ơn Đức cha, song người tiếc một đều là bởi người giữ cửa hiểu lộn, nên không cho hay trước, đặng cha để giờ cho Đức cha nói ít tiếng cho các thầy học trong

trường nghe. Các học trò học tại đây là người langsa, họ ưa Đức Cha nhiều, hay đến nhà Hội Rôma, mà thăm Đức Cha. Mấy thầy đó có lòng sốt sắng lắm, ưa lo về việc giảng đạo bên xứ ngoại. Họ chia ra nhiều hội, mỗi hội lãnh cầu nguyện riêng cho một địa phận bên xứ ta.

Sáng ngày 24, lễ Bổn mạng Đức cha, thì Đức cha đi làm lễ tại nhà thờ ông thánh Sylvestre, vì ở đó có đầu ông thánh Gioan Baotixita, để trong cái châsse bằng bạc... Bổn đạo Rôma có lòng kính nhà thờ nầy lắm. Học trò Annam ở trường Truyền giáo, có đến chầu lễ và mừng Bổn mạng Đức cha.

Qua ngày Chúa nhựt 25 Juin, tại nhà thờ bổn đạo Langsa, St Louis des Français, Đức Ông coi họ nầy, có mời Đức cha hát lễ ngày đó. Quan sứ thần nước Pháp và nhiều người bổn đạo Langsa, đến chầu lễ nầy rất đông, trong nhà thờ không còn một chỗ trống. Đức Cha hát lễ là 10 giờ sớm mai, qua 11 giờ rưỡi mới rồi lễ, vì hát lâu quá, nhứt là Gloria và Credo theo Musique, hát nhiều phần, nghe hay song lâu một chút. Rồi cuộc bổn đạo Pháp trầm trồ, nói Đức Cha làm lễ nhạc thành thuộc quá, coi như làm Giám mục đã lâu năm rồi vậy.

Quan Sứ thần thay mặt nước Pháp nơi triều Tòa thánh, có mời Đức cha đến dùng bữa với các Đức Cardinalê và nhiều Đức cha tại đền ở Rôma.

Đó kể xong các cuộc nghinh tiếp Đức cha lúc ở Rôma. Đây nói tắt một tiếng là : ở Rôma hết thảy ai nấy cũng niềm nở trọng kính Đức cha, nhiều Đức ông ở đền Vatican nói, gương mặt Đức cha từa tựa mặt Đức Giáo Tông Piô thứ X.

Ngày thứ tư, 21 Juin, 10 giờ trưa thì Đức cha vào hầu Đức Thánh Cha đặng từ giã mà về Paris.

Lần nầy có xin cho 3 thầy Annam học tại trường Truyền Giáo, ở địa phận Phát-diệm và thầy Bình ở địa phận Saigon vô chầu Đức Thánh Cha. Đức cha vào chầu hơn 20 phút đồng hồ, đoạn Đức ông áp việc phòng Đức Thánh Cha, đem chúng tôi vào, lúc đó Đức Giáo Tông đứng nơi bàn viết. Hết thảy mỗi người bái gối ba lần, đoạn lại gần thì Đức Giáo Tông đưa tay cho chúng tôi hôn. Người hỏi thăm mỗi người ít đều, rồi nói rằng: Cha ban phép lành cho chúng con, theo như lòng chúng con sở nguyện, cha cũng ban phép lành cho xứ nhà gia đạo chúng con hết thảy, đoạn Người chấp tay làm phép lành cho chúng tôi, đang quì dưới chơn Người. Đức Giáo Tông làm phép lành rồi, thì trao cho mỗi người một tượng ảnh giấy, làm dấu tích, đoạn Người nói ba lần, từ giã chúng con, từ giã chúng con, Người và nói và hôn Đức cha J.B. Tòng, cách thiết yếu lắm, rồi Người lui lại nơi bàn viết, và khi chúng tôi ra gần tới cửa phòng, thì Người còn nói lại lần nữa, từ giã chúng con. Lúc đó nét mặt Đức Giáo Tông có dấu cảm động nhiều! Thấy gương mặt Đức Giáo Tông nghiêm trang đằm thắm,dường như Người suy gẫm luôn vậy. Tiếng Người nói chầm rải mà oai nghi, cách điệu coi nhơn từ. Cách không bao lâu, có một người giữ đạo phản giáo (protestant), là một người nước Hồng mao, sai qua mà xem xét về vấn đề kinh tế, bên nước Italia. Ông nầy có xin vào xem lễ Đức Giáo Tông làm trong đền riêng của Người. Sau về có viết trong nhựt trình, nói thấy Đức Giáo Tông, làm lễ ngó gương mặt Người, thì coi như không phải là người phàm thế nữa. Lúc Người day ra đọc Dominus vobiscum, thì coi như Người đưa hai tay ra mà ôm hết cả thế gian, còn hai con mắt thấy như Người ngó

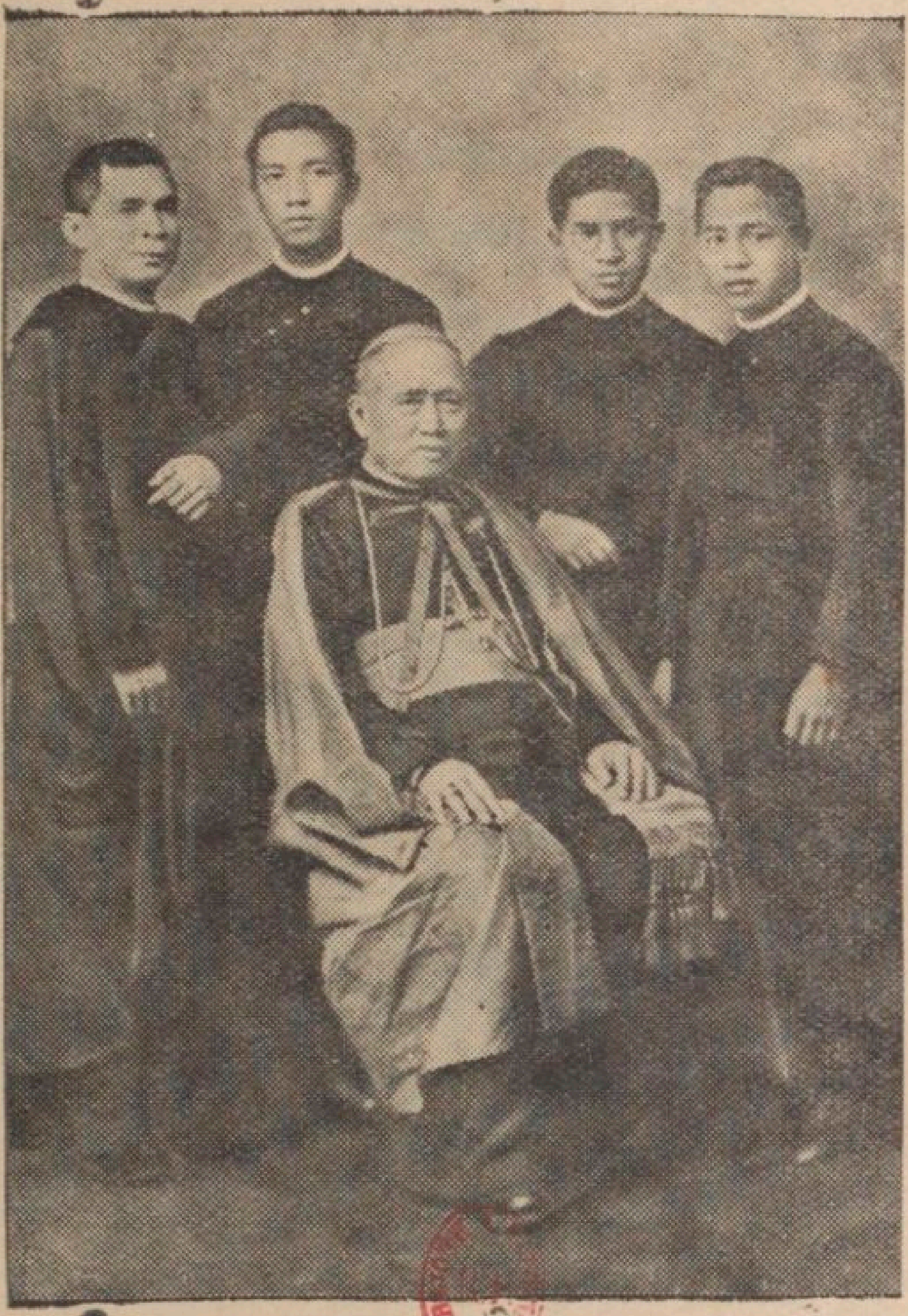

Ảnh Đức Cha TÒNG với cha ký lục Vàng, thầy Bình và 2 thầy Phát diệm tại Roma.

xa thấu cả bầu trời. Thành Rôma mà đặng quí trọng như ngày hôm nay, thì chẳng qua là có Đức Giáo Tông ngự tại đó. Trúng như lời thánh nhơn kia nói: *Ubi Papa, ibi Roma.* Chỗ nào có Đức Giáo Tông, thì chỗ đó là Rôma.

KIỆU MÌNH THÁNH CHÚA TẠI RÔMA

Bởi năm nay là năm Thánh, nên ngày lễ Mình Thánh Chúa, thì chính mình Đức Thánh Cha thi hành cuộc đi kiệu. Bên nầy người ta không có dọn dẹp lăng xăng như bên mình. Trong đền thờ và ngoài sân thì mọi sự cũng như ngày thường, trừ ra mấy nhà tư của người ta ở gần đó, thì có treo cờ xí và trên cửa sổ để màn chấn coi cũng đẹp. Vì đền thờ ông thánh Phêrô, mọi sự là quí trọng hết, không cần chi phải trau giồi thêm. Trước sân đền thờ, thì người ta để khuông ván chận đường, kẻo thiên hạ tràn vô cản đường, đi kiệu không đặng. Tiền mà mua ván đó cũng là nhiều rồi, vì cái sân (place de St Pierre) trước đền thờ ông thánh Phêrô, thì không có dưới năm mẫu đất đâu, chỗ đó lớn hơn vườn đất trường Latinh Saigon nhiều. Cái vách ván đó bề cao trên 1 thước rưỡi, bao cả và sân đền thờ. Cách đó thật là tiện, vì người ta đứng đâu thì đứng đó, chớ đi lộn xộn không đặng.

Sớm mai thứ năm, tại đền thờ ông thánh Phêrô và mấy đền thờ Basiliques Majeures, thì có hát lễ trọng thể, và để Mình Thánh Chúa cho đến khi hát Vesperas.

Sáu giờ chiều các Đức cha và những người đặng thiệp mời nhập hàng theo kiệu, thì vô đền Vatican, lên nhà thờ Sixtine đặng mặc áo. Các Đức

cha thì mặc áo chape trắng, tay cầm mũ trắng và một cuốn sách có in các kinh đọc khi đi kiệu. Mỗi Đức cha thì có một thầy cả đi theo hầu, mặc áo dòng đen, mang choàng romain, tay cầm cây đèn sáp. Sáu giờ rưỡi, thì xuống đền thờ ông thánh Phêrô, tới sắp hai hàng trước bàn thờ có để Mình Thánh Chúa, ở phía tả gần cữa cái đền thờ. Một hồi thì thấy các Đức Carđinalê tới, có Đức Cardinalê Pacelli, Gasparri, Fumasoni và ít Đức Carđinalê khác. Các Đức Giám mục, thì có Đức cha Boleslas Sloskan, là đấng bị cầm bốn năm trong tù nước Russie, thấy người ốm o, mặt xanh xao, thì biết người đã chịu tân khổ vì đạo Chúa là thể nào. Có năm Đức cha Tàu và Đức cha Gioan Baotixita ta cùng nhiều Đức ông ở Rôma cũng nhập hàng theo kiệu rất đông.

Gần 7 giờ thì lính hầu Đức Giáo Tông vô đền thờ ông thánh Phêrô, kế kiệu Đức Giáo Hoàng. Đoạn dàn ra đi kiệu, sau thánh Giá, thì học trò các trường Latinh, thầy dòng, thầy cả mặc áo các phép, tới thầy cả mặc áo lễ, tới các Đức ông và các Giám mục, sau đến các Đức Carđinalê, rồi tới kiệu Đức Giáo Tông. Sau kiệu thì có lính theo hầu. Bà phước và bổn đạo thì không có nhập hàng theo kiệu, đứng hai bên vòng theo sân đền thờ mà thôi. Trước place de St Pierre, chỗ cận ranh đất Tòa Thánh, thì có một hàng lính nước Italia mặc y phục đại lễ, tay bồng súng, mặt ngó lên đền thờ, còn phía trong đất Tòa Thánh, cách xa hàng lính Italia chừng 10 thước tây, thì có lính Đức Giáo Hoàng ăn mặc rất sang trọng, đầu đội mão mạ vàng, coi sáng giới, tay bồng súng, mặt thì ngó đối với lính Italia. Kiệu Mình Thánh Chúa thì đi giữa hai hàng lính. Còn Đức Giáo

Tông ngồi trên kiệu, tay cầm hào quang để trên bàn quì. Người mặc áo chape trắng dài, thêu rất quí, hai bên thì phủ che cái ghế ngồi, nên ngó tưởng Người quì gối. Ở giữa place de St Pierre, thì có một cái xe ambulance lớn, có vẽ hình thánh giá đỏ để sẵn, như có đều chi rủi ro thì có người lo điều dưỡng lập tức.

Khi vừa ra khỏi đền thờ ông thánh Phêrô, thì thấy trước mặt, cái place de St Pierre, đen người ta, thấy đầu người ta lúc nhúc, chừng đó mới hiểu cái tiếng *la foule* nghĩa là gì. Theo như nhựt trình Osservatore nói chiều bữa đó người ta đứng tại place de St Pierre ít là 200 ngàn con người ta! Đang khi đi kiệu, thì bọn hát Maîtrise de la Chapelle Sixtine, hát nhiều bản rất hay. Kiệu vòng theo place de St Pierre, đi gần 3 khắc đồng hồ mới giáp vòng. Hễ hào quang qua đâu, thì dân sự miệng thì tung hô, tay thì quơ cái khăn. Mình mới qua chưa quen mắt, nên không lấy làm tốt mấy, vì bên xứ ta, hễ kiệu Mình Thánh Chúa đi qua, thì hết thảy quì gối cúi đầu thờ lạy, chớ không có la om sòm như vậy. Khi kiệu về tới trước cửa đền thờ ông thánh Phêrô, thì Đức Giáo Tông để hào quang trên bàn thờ người ta đã dọn sẵn đó, rồi Người quì dưới cấp bàn thờ chầu phép lành. Lúc đó coi thật là oai nghi vô hồi: phía trên sân đền thờ, thì thấy các Giám mục, thầy cả, quì chầu hai bên, mặt ngó lên bàn thờ, chật hết không còn chỗ trống, để chừa đường giữa mà thôi. Còn phía dưới, thì người ta đứng tứ giăng, song đâu đó làm thinh lẳng lặng, còn nghe tiếng người ta hát mà thôi. Giả như nhắm mắt và đừng có ai hát, thì tưởng mình ở một mình trước đền thờ! Đoạn bọn hát xướng kinh *Te Deum*, rồi

hết thảy ai nấy hát chung cho đến cùng. Sau hát kinh *Tantum ergo*, họ lựa bản thật hay, hát không biết là mấy phần, lập đi lập lại nhiều lần, cũng gần giống kinh Tantum của cha sở Cầu-kho hát, lúc Chà-và đi kiệu Đức Mẹ đó vậy. Song khác một đều là ở Rôma người ta hát có ý hay hơn! Lúc Đức Giáo Tông cầm hào quang ban phép lành, thì thổi loa bằng bạc, nghe oai nghi vô cùng. Xong rồi bọn nhạc đền Vatican thổi bản *Christus vincit, Christus regnat, Christus imperat*, tức thì hết thảy đồng một tiếng, hát chung kinh đó, thật nghe động lòng quá. Sau hết có một Đức ông Chanoine đem Mình Thánh Chúa vô nhà thờ, còn Đức Giáo Hoàng ngự trở về đền, các Đức Giám mục thì trở lại nhà thờ Sixtine thay áo, rồi tản ra về. Các cuộc xong là quá 9 giờ. Song phải nhớ đều nầy là: bên nây lối 9 giờ, thì trời mù mù như bên mình lối 6 giờ rưỡi 7 giờ vậy. Lúc ra về mới khổ, phần người ta đông như kiến cỏ, chen chơn không lọt, phần xe cộ chật nứt, phải đứng đợi lâu mới kiếm đặng xe mà về. Từ ngày tôi tới Rôma đến nay, thì chưa thấy cuộc lễ nào, mà người ta đông như bữa nay! Thật ở Rôma, lễ nào cũng là trọng hết, bên xứ ta chưa khi nào thấy đặng như vậy!

NHÀ THỜ Ở BÊN RÔMA

Nội thành Rôma, tính đặng chừng 70 họ (paroisses) và 300 nhà thờ. Mấy nhà thờ thường cất giữa phố xá nhà người ta, không phải cất xa như xứ ta, vì bên nây không có đất dư, lại trong thành thì chật, không có chỗ đủ mà chừa ra. Mấy nhà thờ thường bằng đá, mặt tiền và phía ngoài coi cũ lắm, vì bằng đá nên sơn phết không đặng, lại nữa người

ta bên nây ưa đồ cũ lắm, càng lâu năm là bao nhiêu, thì người ta càng lấy làm quí là bấy nhiêu. Mới qua mình chưa quen coi, thì không lấy làm thích là bao nhiêu, vì bên mình quen coi những đồ hào nháng, cất theo kiểu kim thời. Song coi lâu, nhứt là chừng vô trong, thì mới biết quí là thể nào. Bên nây phần nhiều hơn, cột nhà thờ và bàn thờ đều toàn đá cẩm thạch hết. Plafond thì làm giống như plafond nhà thờ của M. Denis ở Hanh-thông-tây. Trên có vẽ nhiều bức tranh thật là tốt, nói không đặng. Mấy chỉ nồi ra thì mạ vàng hết. Nên chừng bước chơn vào nhà thờ, thì coi rực rỡ, quí báu vô hồi. Nhiều nhà thờ nhỏ, mà ở trong cũng tốt như mấy nhà thờ lớn, cũng bằng đá cẩm thạch hết. Tôi đi viếng đặng nhiều nhà thờ, mà chưa thấy nhà thờ nào cột bằng gạch hết ! ! Trong nhà thờ không có để ghế bàn quì như bên xứ ta, để trống vậy mà thôi, trừ mấy nhà thờ nhỏ thì có để ghế, vì ở dưới thì lót toàn bằng đá cẩm thạch, nên để trống vậy cho người ta thấy. Còn bàn thờ chánh, thì không có để Mình Thánh Chúa, để trên bàn thờ nhỏ, thường ở bên hông nhà thờ. Nên khi vô nhà thờ, muốn viếng Mình Thánh Chúa, thì phải kiếm bàn thờ nào có thấp đèn, thì đó là bàn thờ có để Mình Thánh Chúa. Đèn chong trước bàn thờ nầy, thì là đèn khí, mà cũng có đèn dầu, bóng màu đỏ đỏ, lu lu không đặng sáng mấy. Có chỗ thắp tới 7 ngọn đèn trước bàn thờ luôn đêm ngày. Còn khi làm lễ hay là lúc làm lễ nhạc, thì thắp đèn sáp không mà thôi, đèn cầy đây người ta không có dùng. Xứ nầy bộ đèn sáp rẻ, nên người ta thắp nhiều lắm, lại cây đèn cũng to, có chỗ người ta bó bốn cây đèn sáp nhập một mà thắp. Trên bàn thờ

không có chưng bông kiền như bên mình, để trơn như vậy mà thôi. Song thường khi mấy nhà thờ lớn, thì mấy chơn đèn để trên bàn thờ, bằng đồng chạm thật khéo, lại lớn lắm, như vậy mới xứng với nhà thờ. Mấy bàn thờ có tiếng, thì thấy gắn theo vách những ex-voto, không phải bằng đá cẩm thạch như ta thường thấy, song bằng bạc, bằng đồng, làm theo hình trái tim. Nhiều bàn thờ, người ta treo đầy không còn một chỗ nào trống. Mấy nhà thờ lớn, thì có chỗ trong phòng mặc áo, gọi là *Trésor*, chỗ đó để những vật quí bằng vàng, bằng ngọc, hay là những dấu tích, như xương thánh, vân vân.. Ai muốn viếng thì có người mở cho mình coi. Gần hết mấy nhà thờ, thì cả ngày có thầy cả ở đó luôn, ai muốn xưng tội hay là thưa việc chi, thì vô phòng mặc áo, có một cha ở đó. Vì bên nây cha sở không có nhà ở gần nhà thờ như bên xứ ta. Sớm mai 5 giờ mở cửa, tối 6 giờ đóng cửa. Xưng tội cũng vậy, tối sáu giờ thì hết ngồi tòa. Có một bữa tôi đi viếng nhà thờ ông thánh Phêrô, trúng chiều thứ bảy, có chừng 10 cha ngồi tòa, chừng đồng hồ đổ 6 giờ, thì ông từ giữ đền thờ, xách xâu chìa khóa, cho người ta biết tới giờ phải ra. Phải nhớ đều nầy, là bên nây, mấy ông từ lớn phép lắm, cũng như chúa *sơn-lâm*, các việc trong nhà thờ, thì một tay ông từ coi hết. Muốn xin làm lễ thì phải tới ông từ, chỉ giờ chỉ bàn thờ. Hồi tôi tới Marseille làm lễ trên nhà thờ Notre-Dame de la Garde, thì đã thấy rồi : mấy cha vô làm lễ, đứng trong góc đó, đợi lịnh ông từ, chớ không ai dám hó hé rục rịch gì hết. Hôm ở tại Lourdes, thì càng vui hơn nữa : Sáng tôi với cha Ferrières vô làm lễ, thì thấy ông từ ở Lourdes chạm mặt cha

chanoine de Versailles. Cha nầy xách cái chén thánh đi mà không có nói với ông từ hay. Ông từ giữ chén thánh nhặt lắm, ổng biết không có chén thánh thì làm lễ không đặng, mà muốn có chén thánh thì phải qua tay ổng. Nên mỗi người làm lễ phải theo phiên, muốn làm trước, ông từ không chịu đưa chén thánh. Bữa sau có một cha khác, bộ gắp việc, nên cha đó đem chén thánh riêng, rồi lại bàn thờ nhỏ dưới crypte sửa soạn làm lễ. Vì trên mấy bàn thờ dọn đồ lễ sẵn, thiếu có chén thánh mà thôi. Cha nầy mới mặc áo alba vừa rồi, kế ông từ chạy lại biểu một hai phải cổi áo ra, vì chưa tới phiên, phiên cha là lối 7 giờ rưỡi, mà hồi đó mới 6 giờ mà thôi. Cải cọ một hồi, cha đó phải chịu phép cổi áo, xách chén thánh lên nhà thờ trên, kiếm chỗ khác làm lễ. Bên nây ông từ thật là lớn phép, không phải như từ *nòi* và từ *dốt* xứ mình đâu.

Tại Rôma, muốn làm lễ chỗ nào, thì phải nói trước chiều ngày áp, dặng định giờ rồi sáng thì mọi sự có sẵn, khỏi chờ đợi chi hết. Trước khi làm lễ phải ký tên vô sổ, bên nây người ta ưa cái ký tên đó lắm, và lấy làm quí nữa. Đức cha Gioan Baotixita ký tên không biết là bao nhiêu, đến đỗi đi trên xe lửa, người ta gặp cũng xin ký tên. Tới chỗ nào, người ta hôn nhẫn rồi một hồi họ rút tập rút giấy ra xin ký tên.

Tại Rôma có bốn nhà thờ gọi là Basiliques majeures : là nhà thờ ông thánh Phêrô, nhà thờ Sainte Marie Majeure, nhà thờ Saint Jean de Latran và nhà thờ ông thánh Phaolồ hors-les-murs. Trong bốn đền thờ nầy, thì có bàn thờ Confession, song tại đền thờ ông thánh Phêrô và đền thờ ông thánh Gioan Latran thì để cho một mình Đức Giáo Tông

làm lễ mà thôi. Nhà thờ Saint Jean de Latran gần nhà thờ Sainte Marie majeure, đi chừng năm phút đồng hồ thì tới, còn hai nhà thờ kia ở xa, đi xe điền khi từ nhà hội ở Rôma tới đó, thì phải ít là nửa giờ. Năm nay muốn nhờ toàn xá thì phải đi viếng bốn nhà thờ nầy, mỗi một nhà thờ viếng ba lần.

Có ba nhà thờ Basiliques nhỏ, gọi là basiliques mineures, là nhà thờ ông Laurent hors-les-murs, nhà thờ Sainte Croix de Jérusalem và nhà thờ bà thánh Anê hors-les-murs. Ba nhà thờ nầy cất hồi đời thứ IV, nên tuy sánh lại với mấy nhà thờ khác, thì lớn rộng không bằng, chớ người ta bên nây lấy làm quí báu lắm, vì là dấu tích đời xưa.

Đền thờ ông thánh Phêrô. Nhà thờ nầy lớn và quí trọng thể nào thì không có thế nói đặng, biết một đều nầy, là trong cả thế gian không có nhà thờ nào khác quí báu và tốt hơn nhà thờ nầy. Hội thánh Rôma quí trọng và cao cả là bấy nhiêu, đền thờ ông thánh Phêrô cũng quí trọng cao cả bấy nhiêu. Đền thờ nầy, mặt tiền toàn bằng đá, còn trong, cột vách và hết thảy là bằng đá cẩm thạch rất quí giá. Bề dài, từ abside tới cửa cái là 186 thước 98 phân— Lòng căn giữa cao 45 thước và bề ngan 25 thước— Mấy trụ (pilastres) bằng đá cẩm thạch nguyên cây, cao 24 thước — dưới chơn bề dài 1 thước — transept dài 137 thước, cái đôm cao 117 thước. Trong nhà thờ lót đá cẩm thạch trắng hết. Vừa bước chơn vô nhà thờ, ngó xuống đất thì thấy có khắc chữ mấy nhà thờ hoặc cao hay là dài hơn trong cả thế gian. Đền thờ ông thánh Phêrô có năm cái cửa bằng đồng chạm trỗ coi rất oai, cái cửa sau hết, phía bên hữu ngó vô, thì là cửa Thánh. Cửa nầy Đức Giáo Tông

mở khi có Toàn xá mà thôi, bằng không thì đóng luôn. Trên mặt cửa có chạm hình thánh Giá nổi lên ai hôn thì đặng nhờ đại xá. Cái plafond thật là quí báu vô cùng, chỗ chạm chỗ vẽ, mấy cái nổi ra thì mạ vàng hết, coi rực rỡ. Gần cửa cái, phía bên hữu có hình hạ xác bằng đá cẩm thạch (pieta) của ông thợ Michel-Ange chạm, hình nầy chạm thật khéo, nên nhiều thợ chạm ở phương tây, đến Rôma mà coi cách chạm hình nầy. Tại đó cũng có cây cột bằng đá cẩm thạch, cao chừng 5 thước, để làm dấu tích của nhà thờ cũ xưa, chỗ bây giờ cất đền thờ ông thánh Phêrô.

Ngó qua bên tả, thì thấy hình Đức Giáo Tông Bênêđitô XV, bằng đá cẩm thạch, quì cầu nguyện cho cả thế gian đặng bình an, khỏi giặc giả nữa. Lên một chút thì thấy hình Đức Giáo Tông Pio X đứng trên vách, tay ban phép lành. Ngó qua bên tả, thì có tượng ông thánh Phêrô bằng đồng, ngồi trên tòa, tay thì cầm hai chìa khóa, tay thì làm phép lành. Tới giữa transept dưới Coupole, thì là bàn thờ Confession, trước bàn thờ nầy, có song ly bằng đá bao vòng, trên song ly có 89 cái đèn bằng đồng mạ vàng, chong đêm ngày. Dưới đó là mồ ông thánh Phêrô, gần cửa mồ có hình Đức Giáo Tông Pio VI, quì cầu nguyện. Trên mồ ông thánh Phêrô, thì có để cái dĩa bằng bạc chạm rất khéo, đựng mấy Palliums, Đức Giáo Tông làm phép ngày áp lễ ông thánh Phêrô. Còn lông chiên, để dệt palliums, thì hằng năm đến ngày 21 tháng Janvier, lễ bà thánh Anê tử đạo, thì làm phép tại nhà thờ Ste Agnes hors-les-murs. Bên trái bàn thờ Confession, gần chơn cây cột cái (pilastre) có hình ông thánh Anrê, Tông đồ, đang ôm cây thánh Giá, thì có cửa để

xuống nhà thờ Crypte, chỗ đó có mồ Đức Giáo Tông Piô X.

Đi thẳng vô tới abside, thì có bàn thờ Cathedra, của ông thợ Bernin làm. Trên bàn thờ có baldaquin bằng đồng, có bốn ông thánh sư, (thánh sư chớ không phải thánh sử) chịu bốn gốc. Ở trên có thiên thần bao cái vòng tròn gọi Gloire, giữa có hình Đức Chúa Thánh Thần hiện xuống. Trong cái Baldaquin thì có cái tòa ông thánh Phêrô thuở xưa ngồi. Chỗ bàn thờ nầy, khi Đức Giáo Tông rao truyền đều chi về Đức Tin cùng phong hóa, thì người đứng tại đây mà rao. Cũng trên bàn thờ nầy, Đức Giáo Tông đã phong chức năm Giám mục bổn quốc hôm ngày 11 tháng Juin rồi đây. Hai hàng cột cái hai bên, thì có hình mấy đấng thánh lập mấy dòng lớn. Hai cây cột sau hết thì chưa có để hình, còn trống. Nên Đức cha Gioan Baotixita, hồi đi viếng nhà thờ, có nói với tôi, phải viết trong nhựt trình, nói bên Rôma có để hai chỗ trống đặng cho thánh Annam mình. Phía bên hữu trên cây cột cái, gần dưới cữa đền thờ, thì có hình ông thánh Gioan Baotixita de la Salle, đấng lập dòng các thầy dạy trường có đạo.

Phía lòng căn hai bên, thì có nhiều bàn thờ (chapelles) bàn thờ bằng đá qui lắm. Dọc theo đó thì có để tòa giải tội, mỗi tòa đó để tên và tiếng nước nào.

Phía bên tả, ngang hông đền thờ, thì có phòng mặc áo. Lớn hơn nhiều nhà thờ xứ ta. Trong đó không biết là mấy phòng, nếu không quen thì không biết ngỏ mà ra. Hôm ngày lễ phong chức Đức cha, mấy người giúp lễ đi lộn trong đó, kiếm hết hơi mới gặp lại! Chỗ phòng áo lễ nầy, xưa là chỗ hoàng đế Néron nhúng dầu chai rồi đốt mấy thánh

tử vì đạo. Cái tháp cao xưa Néron lên đó ngồi coi thì bây giờ cũng còn.

Dưới đền thờ thì có nhà thờ dưới đất, gọi là Crypte. Dưới có nhiều bàn thờ, có mả Đức Giáo Tông Pio X và mả Đức Giáo Tông Bênêditô XV và kế đó cũng có mả Đức Cardinal Merry del Val, là cựu thơ ký Đức Giáo Tông Pio X. Cái mả Đức Giáo Tông Pio X, bằng đá cẩm thạch trắng, kiểu đơn sơ lắm, một bên có khắc chữ: *Pius X. Summus Pontifex. Divitiis pauper. Virtutibus dives. Omnia in* X^{to} *instauravit.* Trên mồ nầy có bông tươi người ta đem đến luôn, và cả ngày có người đến viếng. Hôm bữa tôi xuống viếng mồ là quá 10 giờ rồi, song còn có thầy cả làm lễ gần mồ. Theo cách người ta xét, thì chẳng bao lâu sẽ phong chức thánh cho Đức Giáo Tông Pio X. Kế một bên, thì có mả Đức Cardinal Merry del Val, bằng đá onyx quí lắm, một bên có khắc chữ: *Da mihi animas Cætera tolle.* Đó là câu người ta chép trong tờ chúc ngôn của Người làm, mà dưng hết của cải cho Hội Truyền Giáo để lo giúp việc giảng đạo bên xứ ngoại. Trên mả Đức Giáo Tông Bênêđitô XV, thì có hình Người bằng đồng, nằm trên mồ, đầu đội mão, tay chấp trên ngực.

Cho đặng lo đền thờ nầy, thì có một Đức Cardinal, gọi là Cardinal archiprêtre, Đức Cardinal Pacelli lãnh chức đó bây giờ, sau có 35 đức ông chanoines để đọc kinh chung mỗi ngày trong đền thờ nầy. Sau hết có gần 90 thầy cả để áp lo các việc về phần đạo.

Còn bề lo dọn dẹp sửa soạn trong đền thờ, thì có gần 200 người thợ, có cất nhà trên nóc đền thờ, cho mấy người đó ở. Mỗi ngày có người lau chùi luôn, họ không có quét nhà thờ như bên ta, có máy

chạy điển khí nó hút bụi vô. Còn họ chùi nhà thờ bằng mạt cưa, có pha chút nước, nên đá cẩm thạch lót dưới đất coi sạch và trắng lắm.

Trước sân đền thờ, có dựng cột đá rất cao (obélisque), cây cột nầy xưa ở chỗ sân hoàng đế Néron giết các thánh tử vì đạo. Đức Giáo Hoàng Sixto V. có dạy để một miếng cây thánh giá thật, trong cây thánh giá bằng đồng để trên đầu cột. Ở dưới chơn có khắc câu nầy: *Ecce crux Domini, fugite partes adversæ, vicit leo de tribu Juda.*

Sau hết có một đều nầy là: trong đền thờ nầy, trên dưới và hết thảy dầu tượng ảnh, dầu mấy đầu cột, thì đâu đó coi đều đặn vừa xứng nhau hết. Nếu coi chung thì không có lấy làm lạ bao nhiêu, song nếu xét từ đều, thì chừng đó mới hết hồn, vì thấy to lớn mà mình không dè.

Nội thành Roma, đền thờ nầy và đền thờ ông thánh Phaolồ hors-les-murs thì thật là qui báu vô cùng. Cả ngày thì có nhiều người đến viếng, vô ra luôn luôn, nên khó đọc kinh lắm.

Đền thờ Đức Bà (Sainte-Marie Majeure) — Đền thờ nầy ở xa đền thờ ông thánh Phêrô, đi xe điển khí gần nửa giờ mới tới. Đền thờ nầy cất giữa bốn ngã đường, trước mặt tiền có sân rộng lớn. Toàn bằng đá, coi oai nghi, song kém hơn đền thờ ông thánh Phêrô. Trong có ba căn, bề dài 85 thước, bề ngang 18 thước, có 42 cây cột bằng đá cẩm thạch trắng, thứ đá thiệt quí. Giữa transept có bàn thờ Confession, dưới bàn thờ nầy, thì có bàn thờ nhỏ, có máng cỏ Đức Chúa Giêsu khi xưa, trước bàn thờ nhỏ nầy, thì có hình Đức Giáo Tông Piô IX bằng đá cẩm thạch, đang quì cầu nguyện. Phía gần cửa cái thì có hình Đức Mẹ ẵm Đức Chúa Giêsu cầm

trên tay nhành lá oliva, tượng ảnh nầy gọi là Notre-Dame de la Paix, của Đức Giáo Tông Bênêđitô XV dưng.

Đền thờ ông thánh Gioan (Saint-Jean de Latran.) —Đền thờ nầy đã có hồi mới khỉ sự lập Hội thánh tại Rôma, nên gọi đền thờ nầy là đầu cùng là Mẹ các nhà thờ trong cả thế gian. *« Omnium urbis et orbis ecclesiarum mater et caput »* Đền thờ nầy là nhà thờ chánh Cathédrale của địa phận Rôma, nên mấy lễ truyền chức và mỗi năm tuần thánh thì làm phép dầu tại đền thờ nầy. Nhà thờ nầy toàn bằng đá hết, mặt tiền coi cũng gần giống đền thờ ông thánh Phêrô một chút, trước mặt tiền, có chỗ như Balcon trỗ ra ngoài. Hôm ngày lễ Đức Chúa Giêsu Thăng Thiên năm nay, Đức Giáo Tông XI có đến viếng đền thờ nầy, và sau lễ Đức Giáo Tông lên chỗ Balcon nầy mà làm phép lành cho chúng dân, đứng trước sân đền thờ trên hai trăm ngàn con người ta, mà tung hô vạn tuế Đức Giáo Hoàng. Đền thờ ông thánh Gioan có năm căn, và căn giữa có 12 cây cột cái bằng đá, bề dài mấy trụ đá đó, có ít là 5 thước tây, vì tôi bước thử coi, thì dài hơn sáu bước. Trên đầu 12 cây cột nầy, thì có hình 12 Tiên tri, và ở giữa cây cột, thì có hình 12 thánh Tông đồ, thật là to, trên 5 thước tây, bằng đá cẩm thạch trắng. Khi Đức cha và tôi coi mấy hình nầy, tới ông thánh Giacôbê, thì Đức cha nói với tôi : Cha giỏi thì nhổ ồng về cho cha Chủ bút Nam-kỳ. Nội họ Gò-vấp và An-nhơn xúm lại nhổ ồng còn không nổi thay, một mình tôi đứng đó mà ngó chớ làm gì cho nổi ! Vì đứng dưới ngó lên, thì thấy cái bắp vế ồng lớn hơn cái mình tôi nhiều ! Tại đền thờ nầy, có bàn thờ Confession, song có một mình Đức Giáo

Tông làm lễ đó mà thôi, chẳng có ai khác đặng làm lễ trên bàn thờ nầy. Và thuở nay Đức Giáo Tông chưa có ban phép đó cho ai.

Đền thờ ông thánh Phaolồ (St Paul hors-les-Murs.) — Đền thờ nầy ở xa hơn hết, cất ngoài thành Rôma, từ nhà hội ở Rôma mà đi tới đó, xe điền khí chạy thì phải tính trên 30 phút đồng hồ. Nhà thờ nầy tốt, toàn bằng đá cầm thạch, bề tốt quí thì xê xích với đền thờ ông thánh Phêrô. Bề dài 120 thước, bề ngang 60 thước, còn bề cao 23 thước, trong có 5 căn; hai bên có 2 hàng cột bằng đá cầm thạch, mỗi hàng là 20 cây cột, nên hết thảy là 80 cây cột. Bề tròn mấy cây cột nầy, Đức cha và tôi giăng tay đo thử, thì không hết, 3 người thì dư, còn 2 người thì thiếu. Phía trên vách, xung quanh đền thờ, thì có hình các Đức Giáo Tông, từ ông thánh Phêrô tới Đức Giáo Tông Piô X, hình tròn vẽ trên émail. Bề ngang mấy hình đó là 1 thước 5 tấc, song đứng dưới ngó lên, thì thấy không lớn là bao nhiêu! Dưới bàn thờ Confession, thì có mồ ông thánh Phaolồ, và đầu ông thánh Phêrô, vì theo lời truyền khẩu, thì tại đền thờ ông thánh Phêrô có xác Người mà thôi, còn đầu thì chôn trong mồ ông thánh Phaolồ. Trước khi tới đền thờ ông thánh Phaolồ, thì đi ngang cữa gọi là cữa ông thánh Phaolồ, chỗ đó còn cái nhà, khi xưa để giữ ông thánh Phaolồ, còn thấy cái cữa sổ, xưa người ta để ông thánh Phaolồ trong giỏ mà thả xuống cho ổng trốn đi...

Ít tiếng về bốn đền thờ lớn trong thành Rôma. Tại thành Rôma, nhà thờ lớn nhỏ tính trên 300 cái, phần nhiều là toàn đá cầm thạch, còn plafond thì gần giống plafond nhà thờ Hanh-thông-tây. Trên plafond thì vẽ hình các thánh hay là sự tích các

đấng thánh tử vì đạo đời trước. Mấy chỉ và trên plafond đều mạ vàng. Xét lại thì không lạ gì : bên nước Italia thì có nhiều núi đá cẩm thạch, còn thợ vẽ và thợ chạm đá, là nghề riêng người xứ ấy, lại nữa đời trước thành Rôma, là đất của Tòa Thánh, nên mới có thế cất đặng nhà thờ tốt quí như vậy. Có đều nầy, mình mới qua hay lắm : là có nhiều nhà thờ ở trong thật là tốt vô cùng, song cái mặt tiền coi cũ mèm, rong đóng đầy, coi buồn bực lắm, song chừng bước vô thì sửng đứng.

Tại Rôma có một ít nhà thờ có đều đáng kể ra đây : như nhà thờ Ara Cœli ở gần Colisée. Nhà thờ nầy của các cha dòng ông thánh Phanxicô coi. Dưới gạch lót, là đá mả mồ người ta, trên có khắc chữ hết. Tại nhà thờ nầy, có xác một đấng cũng thuộc về dòng ông thánh Phanxicô, trước đi giảng đạo bên Tàu và tử vì đạo. Xác còn nguyên, thấy đủ mặt mày tay chơn như người còn sống. Song trên mặt đen. Xác để trong hòm lồng kiến dưới bàn thờ. Ở tại nhà thờ các cha Capucins, thì có xác đấng thánh Crispin de Viterbes, xác nầy còn nguyên tươi như người mới chết, (ông thánh nầy chết là trong đời thứ XVII,) mấy ngón tay và tay thì còn trắng như người sống. Gương mặt thì còn thấy thịt hai bên gò má. Mấy xác thánh tại Rôma thì không thấy xác đấng thánh nào còn tươi tốt như xác ông thánh nầy.

Phía sau nhà thờ nầy, có đất thánh, thấy không biết là mấy sọ kẻ chết, sắp có từng hai bên. Trong mấy góc, thấy hình mặc áo thầy dòng Capucin, trên sọ thì có cái capuchon phủ lại, mới bước vô thấy bắt giùn mình. Nghe nói các thầy dòng nầy, hay đi dạo trong đó mà suy gẫm về sự chết ! Tôi quên hỏi thăm tối có thầy nào dám ngủ đó chăng !

Tại nhà thờ gọi là Giêsu, có hình ông thánh Ignatiô trên 2 thước tây toàn bằng bạc. Có cánh tay ông thánh Phanxicô còn nguyên, để trong hộp lồng kiến bằng bạc rất quí. Tại nhà thờ nầy cũng có xác đấng thánh Có Lộc Bobola, xác còn nguyên, nằm dưới bàn thờ, như người nằm ngủ vậy! Còn tại nhà thờ ông thánh Ignatiô, thì có mồ ông thánh Louis de Gonzague, mồ ông thánh Gioan Berchmans và mồ ông thánh Bellarmin, ba đấng thánh nầy về dòng Đức Chúa Giêsu. Còn tại nhà thờ Minerve, thì có mồ bà thánh Catarina ở thành Sienna, ở dưới bàn thờ chánh. Tại nhà thờ ông thánh Grégoire, thì có mồ ông thánh Philippe de Néri. Kế nhà thờ thì có phòng ông thánh nầy khi trước ở và tòa giải tội cùng ít món đồ đấng thánh nầy đã dùng khi xưa, thì bây giờ còn giữ tại đó.

Tại nhà thờ ông thánh Phêrô (St-Pierre-aux-Liens) là nơi có giữ hai cái xiềng của ông thánh Phêrô. Một cái ở thành Giêrusalem, và một cái thì ở thành Rôma. Trên plafond dưới cái đôm, thì có vẽ tích hai phép lạ: một là khi để hai cái xiềng nầy gần người bị quỉ ám, thì quỉ liền xuất ra; hai là để hai cái xiềng đó gần nhau, tức thì tự nhiên hai cái xiềng dính lại. Đi một đỗi qua gần Colisée, thì gặp cái tù Mamertine, là tù khi xưa ông thánh Phêrô và Phaolồ, bị cầm ở đó. Tù nầy ở dưới đất sâu, trên có đá bao hết, chừa có một lỗ nhỏ, cho mặt trời giọi vào. Dưới đất thì còn thấy suối nước, theo lời truyền khẩu, thì suối nước nầy, ông thánh Phêrô đã làm phép lạ cho có, đặng rửa tội cho quan cai tù. Bây giờ có để một bàn thờ cho thầy cả làm lễ.

Tại nhà thờ ông thánh Lôsensô, là nơi có mả Đức Giáo Tông Piô IX chôn tại đó. Nhà thờ nầy

không có đều chi lạ, song người ở Rôma kính lắm. Gần đó có một đất thánh, mấy cái mả đều bằng đá cẩm thạch, chạm trỗ khéo vô cùng. Nghe nói trong cả nước Italia, đất thánh Gênes đứng thứ nhứt, rồi kế đất thánh nầy! Người ta chế ra nhiều kiểu, chạm nhiều thứ hình, ngó vô thì phải động lòng. Trên mả chạm hình người chết nằm, trên mặt có khăn che phủ, song chạm khéo đến đỗi mình thấy đặng cái mặt người chết dưới cái bóng khăn!!

Tại Rôma có đều nầy rất tốt, là hễ bước chơn ra đàng, đi một đỗi thì liền gặp đồ cổ tích đời xưa, người ta còn giữ lại đó... Người bên xứ nầy kính mấy đồ xưa lắm. Có một chỗ, ở giữa đường đi, có một cây cột gạch đời xưa củ mèm, đứng sựng một mình đó, người ta không phá, để vậy và xe lửa phải chịu phép chạy lách một bên. Tôi có đi viếng Colisée, là chỗ đời xưa mấy hoàng đế Rôma bỏ các đấng tử vì đạo cho thú dữ cắn xé. Bây giờ chỗ đó cũng còn, thấy cái hầm xưa nhốt thú dữ, và cái tháp cao nhiều từng, có chỗ ngồi xung quanh cho người ta đến xem. Bước chưn vào đó, thì lòng liền cảm động! Nhớ lại lúc bắt đạo, biết là mấy trăm ngàn người giáo hữu phải hùm ăn thú xé tại trên chỗ nầy. Máu các thánh tử vì đạo Chúa đã đổ ra tại đây biết là bao nhiêu! Hồi tôi tới viếng chỗ nầy, thì lúc đó có bổn đạo Langsa và bổn đạo người Polonais, cũng đến viếng đó nữa. Hết thảy chừng 3 hay là 4 trăm người. Ban đầu có người dẫn lối cắt nghĩa gốc tích nơi nầy. Và trước khi ra về, thì cha đứng đầu dẫn đi qui hết thảy tựu lại đứng trước chỗ hầm nhốt thú dữ, đoạn người xướng kinh Tôi Tin Kính « Credo », rồi hết thảy đồng hát lên, nghe rất mạnh mẽ! Hát kinh Tin Kính xong rồi, cha bắt

kinh « *Sanctorum Méritis* », ca ngợi các thánh tử vì đạo. Đứng nghe hát kinh nầy, con mắt thấy dấu tích còn sờ sờ đó, thì tự nhiên hai hàng nước mắt phải tuôn xuống! Dầu người vô đạo thấy vậy thì cũng phải động lòng!

Tại thành Rôma, thì có đi viếng Catacombes, gần đền thờ bà thánh Anê (Ste Agnès hors-les-murs) tại đây có mồ bà thánh nầy, Catacombes St Calixte và Catacombes ông thánh Sébastianô. Muốn xuống mấy Catacombes đó, thì trước hết, phải trả cho người dẫn đường hai quan tiền nước Italia (2 lires), rồi người đó phát cho mỗi người một cây đèn sáp, lớn bằng ngón tay trỏ vậy. Thắp đèn rồi, ai nấy theo người đó xuống dưới hầm. Hầm nầy cũng sâu khá, chừng bốn thước tây, dưới có nhiều ngả đường ăn thông thương với nhau. Vách hai bên đường đi, thì có khoét trong đất, nhiều lỗ vuông vức, đặng để hòm chôn xác các thánh tử đạo khi xưa. Có hòm thì còn nguyên, chưa ai phá nắp, còn có hòm thì ván mục, nên bày mấy xương và sọ người ta ra. Có một đều nầy bất tiện một chút: là ở dưới hầm, khí lạnh hơn nhiều, lại bởi không có chỗ khí vô ra, nên đi lâu khó chịu lắm, vì khó thở, lại thêm ngột nữa!

Cái Catacombes lớn hơn hết là Catacombes Saint-Calixte. Dưới Catacombes nầy có xác bà thánh Cecilia. Người ta bây giờ, còn đương đào kiếm nữa, vì Catacombes nầy ăn luồng rất xa Kẻ đi viếng đây phải coi chừng lắm, vì không thì đi lạc, không biết ngỏ ra. Hôm tôi ở Rôma, có xảy ra một chuyện, là có một đứa con gái, bà phước Ursulines đem xuống coi cái Catacombes nầy, đi nhiều, song con nhỏ nầy không rõ tại cớ gì, nó tách ra, nên chừng

về thì thiếu nó. Trở lại kiếm hết sức mà không ra, sáng ngày sau mới kiếm đặng! Vì ở dưới hầm nhiều ngỏ đường ăn luồng tuông ở dưới, nếu đi lạc khó mà tìm ra. Đức Cardinal Rampolla, đã xuất của riêng người rất nhiều mà sửa cái Catacombes nầy lại. Trước khi bước xuống hầm, thì người dẫn lối, nhắc lại cho kẻ đi nhớ: Hội Thánh dứt phép thông công mấy người dám cả gan mà lấy trộm xương thánh dưới hầm!

Đi một đỗi nữa, theo con đường gọi là Via Appiana, thì tới chỗ có nhà thờ, gọi là nhà thờ *Quo Vadis*, là nhà thờ để nhắc lại tích xưa, lúc bắt đạo rất dữ dằn, thì ông thánh Phêrô tính trốn ra khỏi thành Rôma. Ông thánh Phêrô trốn đi tới đó, thì gặp Đức Chúa Giêsu đang đi vô thành. Bây giờ ông thánh Phêrô thưa Đức Chúa Giêsu cho biết Người đi đâu, thì Đức Chúa Giêsu trả lời lại rằng: Tao vô thành Rôma mà chịu chết thế cho Phêrô. Ông thánh Phêrô nghe vậy liền trở lại thành Rôma chẳng dám trốn đi nữa.

Theo một lối đường đó, thì tới cửa gọi là cửa ông thánh Sêbastianô, và gần đó thì có nhà thờ ông thánh Sêbastianô, dưới có Catacombes cũng lớn, là chỗ khi xưa chôn xác các Đức Giáo Tông. Cái đường Via Appiana, thì bây giờ còn giữ y như hồi xưa. Nhà nước sợ hư, nên cấm không cho xe cộ chạy qua đường đó. Có làm một đường khác, gần đó cho xe chạy, đường nầy gọi là đường Appiana mới.

Nhà trường Đại-học bên Rôma. — Bên Rôma có bốn trường lớn gọi là Universités, để dạy cách khoa học về đạo lý. Trước hết, có trường lớn của các cha dòng Đức Chúa Giêsu, gọi là Université

Grégorienne. Học trò các nước học tại đây, tính theo sổ năm nay là 1.700 học trò. Cũng có kẻ làm thầy cả rồi, tới tại đây mà học nữa. Nhà trường nầy rộng lớn, cất kiểu coi oai nghi xứng với bề giáo huấn nơi trường nầy. Tại trường có một phòng sách, đủ các sách cho học sanh coi, cách sấp đặt rất khéo. Vô đây rồi mới biết, bên nây người ta lo về việc ăn học là thể nào! Sau cũng có một trường lớn của các cha dòng ông thánh Đôminicô coi. Học trò tại đây lối 700 ngoài, phần nhiều là học sanh của các nhà dòng gởi tới. Nhà trường kiểu coi kém trường Grégorienne nhiều, song trong có một Aula (chỗ học trò nghe cắt nghĩa) mới cất, có chỗ đủ cho một ngàn học sanh ngồi, ghế bàn rất tốt và tiện, lại nữa cách sắp đặt dễ cho học trò nghe thầy cắt nghĩa. Nhà trường nầy gọi là Université Angélique. Sau tới trường lớn, gọi là Université Romaine, là trường của địa phận Rôma, để dạy các học sanh trong địa phận. Nhà trường nầy ở gần đền thờ ông thánh Gioan (St-Jean de Latran) Địa phận Rôma cũng có một nhà trường Latinh nhỏ, ở gần đền Đức Giáo Tông. Sau hết tới trường của Hội Truyền Giáo; là nơi các học sanh annam chúng ta học.

Học trò học trong các trường nầy, thì thường không có ở luôn trong trường. Mấy trường lớn đó là nơi để cho học sanh tới nghe thầy cắt nghĩa, đoạn các học sanh trở về trường riêng mình mà học. Mỗi trường có y phục khác nhau, như trường Truyền Giáo, thì học sanh mặc áo dòng đen, trên cổ viền chỉ đỏ, phía sau lưng có hai giây vải đỏ thả xuống. Hai giây nầy màu đỏ, chỉ một là học sanh phải có lòng mạnh mẽ và binh vực Đức Tin và phải hết lòng trung hiếu cùng Tòa Thánh Rôma, và như phải đổ máu ra, thì cũng chẳng nên ngại.

Cũng có một trường riêng để dạy về khoa luật Hội Thánh và một trường mới cất chừng ít năm nay, để dạy về khoa sách Thánh Kinh.

Còn nhà dòng thì có đủ, không thế kể ra hết đặng, nhứt là dòng nữ, thì không biết là mấy kiểu áo, lúp mà nói. Bước chơn ra đường, nhứt là sớm mai, thì gặp bà phước đi cùng đường. Khá, bên thành Rôma, không có thói quen chào các bà phước, chớ không thì hơi sức nào mà dỡ nón ! Mấy nhà dòng lớn, như dòng Đức Chúa Giêsu, dòng ông thánh Đôminicô, dòng ông thánh Phanxicô v. v., thì đều có nhà chánh ở tại Rôma, còn mấy dòng khác, như không có nhà chánh, thì có nhà giữ việc, gọi là nhà Procure, để tính công việc trong dòng với Tòa Thánh. Tôi có đi viếng nhà dòng các bà phước Ursulines, ở gần đền thờ bà thánh Anê. Nhà dòng nầy thật tốt, ít có dòng nữ nào dám bì. Nghe nói tốn hết 17 millions bạc italia, mà cất chưa rồi ! Các bà phước nầy cũng là gần đối với các cha dòng Đức Chúa Giêsu, nên lấy cũng một hiệu, song đổi một tiếng mà thôi : *Ad majorem Dei laudem*, thế vì tiếng *gloriam*. Cách cất và cách sắp đặt trong nhà dòng nầy, thì thật là theo kiểu kim thời. Kế theo nhà dòng, thì có nhà để cho con mấy người sang trọng, khi đến ở Rôma mà đi du lịch. Mỗi phòng có bàn ghế, và giường rất quí để rước mấy khách sang. Gốc nhà dòng nầy lập ra, có ý dạy dỗ con cái mấy nhà hào quới, nên cách điệu mấy bà phước nầy, coi sang lắm, vì phần nhiều là con nhà sang trọng vào ẩn tu đó.

Mấy con nhà sang trọng muốn cho qua Rôma chơi, thì thường gởi tại đó, mỗi ngày có bà phước đem đi viếng trong thành, bữa sau ở nhà nghỉ, rồi

bà phước cắt nghĩa các nơi sẽ đi viếng ngày sau. Cứ như vậy trong một tháng, thì coi và thạo hết các cuộc trong thành Rôma. Song có một đều tôi quên nói : là trả tiền mắt lắm ! ! !

Chúng tôi cũng có đi viếng Musée ở Rôma : Musée du Vatican. Như muốn coi cho thật kỷ, các đồ để trong đó, thì phải có ít là 15 ngày, thì coi mới hết đặng, vì là vô cùng ! ! ! Mỗi phòng (salle) có đồ riêng, sắp theo từ đời, có nhiều độ tốt lạ, của các vua chúa đời trước dưng cho Đức Giáo Hoàng. Có mấy cái bình bằng đá thật là quí vô giá, của các vua chúa nước Langsa dưng cho Đức Giáo Tông. Có phòng để đồ cổ tích nước Egyptô, thấy những mả đá, trong có xác người ta ướp thuốc theo kiểu đời xưa, mấy xác đó còn nguyên, thịt xương còn thấy rõ ràng, song đen, không còn tự nhiên nữa. Trong mấy phòng nầy, trên vách có vẽ sự tích các Công Đồng Chung đời thượng cổ và các lễ nhạc có danh tiếng trong các đời Đức Giáo Tông.

Chúng tôi cũng có tới xem Musée để các màn chấn, tapisserie, rất qui đẹp và khéo léo vô hồi. Mấy màn chấn nầy dệt bằng chỉ màu, nên coi như vẽ vậy. Có đủ kiểu, nhắc lại những tích trong Sấm Truyền củ và Sấm Truyền mới.

Đứng trên từng chỗ nhà Musée nầy, thì thấy rõ cái vườn rất tốt đẹp của Đức Giáo Tông, thấy đền của quan cai thành Vatican, nhà xe lửa, nhà giây thép gió. Thấy các việc đó mới rõ Tòa Thánh Rôma cao sang là thể nào ! ! Ít có vua chúa phần đời dám đối lại cho bằng !

Tội nghiệp, Đức Cha ngày đó cũng bết, hai đầu gối muốn rụng, vì đi trên 3 giờ đồng hồ, cho đặng coi qua mấy phòng đó. Đức cha cũng rán gượng đi,

đặng cho chúng tôi coi cho đã, chớ ý ngài thì là đã thèm rồi, muốn trở về nghỉ mà thôi !

Chúng tôi cũng có tới viếng Musée des Missions, gần đền thờ ông thánh Gioan,gọi là Musée de Latran. Cái đền để trử các vật nầy, thì rất lớn, toàn bằng đá hết, có 4 từng, và một hầm sâu để cho thợ lo tháo mấy thùng đồ các nơi gởi tới. Cái Musée nầy phần nhiều là đồ các xứ (pays des Missions) gởi tới. Mỗi địa phận có đồ riêng, để theo từ phòng. Tới Địa phận Saigon, thì thấy cái hình Đức Giáo Tông Pio XI, cẩn ốc xa cừ, Đức cha Isiđôrô ở Saigon, đem qua dưng cho Đức Giáo Tông lúc khi người đi thành Rôma. Và nhiều cuốn sách chữ quốc ngữ nhà in Tân-định gởi qua. Mấy địa phận bên Thiên-trước và bên Tàu gởi qua nhiều đồ tốt lắm, nhứt là bà phước dòng ông thánh Phanxicô (sœurs Franciscaines de Marie) thì chưng nhiều đồ riêng của dòng nầy, mấy bà phước, đang lo xức thuốc cho một người cùi. Người cùi làm thật tự nhiên, bề cao lớn thì giống như một người cùi đang ngồi vậy. Tôi đứng coi lại cho kỹ, thì Đức cha kéo đi và nói cha không sợ lây hay sao ? đem bịnh đó về Saigon mới khốn ! Có bức tranh của một bà phước trong dòng vẽ, thật là tốt, có hình các bà phước dòng ông thánh Phanxicô bị giết hồi bắt đạo bên Tàu.

Xét lại, có một Hội Thánh làm mới đặng vậy mà thôi !. Mấy người lính Fascistes cũng có làm một Musée, chúng tôi có tới xem, song kém xa lắm, cũng như một đối với muôn vậy ! Chúng tôi có xem cái phòng, bàn ghế, bình mực, cộng viết, đều để y hết, cái phòng nầy là nơi cách vài năm nay, Đức Hồng Y Gasparri và Quan Đại Thần Mussolini ngồi đó mà ký tên vào lời Hòa ước của nước Italia và Tòa Thánh Rôma.

Về thành Rôma. — Thành Rôma, nếu đừng kể mặt tinh thần các cổ tích về phần đạo thánh, thì Rôma cũng như nhiều thành bên phương tây, chớ không có đều chi lạ. Sánh lại với thành Paris, thì thành Rôma, kém thua nhiều. Lầu đài phố phường, nhà cữa và đường sá cũng tốt hẳn hòi lắm, song cái bề chưng dọn và nhứt là đèn đuốc ban đêm, thì có hơi muốn thua Saigon của mình. Nói mà nghe, giả tỉ như không có Đức Giáo Tông ở Rôma, và không có mấy cổ tích đạo thánh, thì thành Rôma đứng sau xa nhiều thành lớn bên phương tây. Song có cái nầy đáng khen, là đâu đó có thứ tự lớp lang lắm. Lính tuần thành đứng các ngỏ đàng, và coi cách dân sự làm ăn có vẻ bình an hơn. Ai nấy cũng kiêng cái oai quờn và sự cang cường Quan thủ tướng Mussolini. Hồi lúc đi xe lửa ở Rôma về thành Lyon, trên xe có gặp một người Italô, nói tiếng langsa như người pháp, cũng đi một xe với chúng tôi qua thành Paris. Người đó nói nước Italia, thì người ta kính và chuộng hai người, là Đức Giáo Tông và ông Mussolini. Rồi người đó nói thêm câu nầy : Trong cả thế gian không có ai bằng Đức Giáo Tông về phần đạo, thì cũng như vậy, về phần đời, không có người nào dám ví cùng ông Mussolini. Tôi nghe vậy để bụng, chớ không cải cọ chi cho sanh chuyện.

Ở Rôma có đều nầy rất tiện là : có xe điển khí chạy cùng trong thành, đậu không biết là mấy chỗ, lại nữa giá tiền rất rẽ. Đi hết một vòng xung quanh thành Rôma (vòng nầy xe điển chạy trên một giờ) thì giá tiền, từ 5 giờ sáng tới 8 giờ, phải trả 30 centimes mà thôi, có ý giúp mấy người công thợ đi làm ăn và bồi bếp đi chợ. Còn từ 9 giờ sáng tới khuya thì là 60 centimes. Ngày Chúa nhựt lễ cả, thì lên giá tiền.

Cũng có xe auto-taxi, để đưa bộ hành, gần chỗ người cầm bánh xe, có hộp nhỏ, hễ xe chạy tới một cây số, thì nó nhảy số tiền phải trả. Song coi nó nhảy mau quá! Hễ vừa bước chơn lên xe, thì là thấy nó nhảy hai Lires rồi, nên như xe chạy chừng 10 thước tây mình xuống thì cũng phải trả 2 Lires. Bên nây người ta thường ít khi xài thứ xe nầy, trừ ra khi có việc thật là gấp thì mới đi mà thôi. Có một lần chúng tôi đi xe nầy với Đức cha Renault, là một Đức cha ở bên Tàu, Người vui vẻ lắm. Ngồi trên xe, thấy cái hộp nầy nhảy số mau quá, mới đó là thấy gần 10 Lires rồi. Đức cha chịu không đặng, nên la lên: quái gở! Cái gì mà nhảy mau quá vậy! Từ đó về sau Người thấy xe auto-taxi thì người tởn, không khi nào leo lên nữa!

Chúng tôi ở Rôma lụi đụi là ba tuần lễ rồi. Thật ngày giờ như thoi đưa! Bây giờ phải lo sửa soạn đặng lên đường trở về Paris.

TỪ GIÃ RÔMA TRỞ VỀ LYON

Chúng tôi ở Rôma trên ba tuần lễ .. mới đó nay là tới ngày phải về rồi! Thật ngày giờ chóng qua như thoi đưa... Vạn sự đều có cùng! Vậy ngày 25 tháng Juin, lối 8 giờ tối, chúng tôi giã từ các cha nhà Hội Dòng Sai ở Rôma mà lên đàng trở về Lyon· Các cha, các thầy aspirants, bà phước và mấy người giúp việc tại nhà Hội, đưa chúng tôi ra cửa. Ai nấy cũng ngùi ngùi cảm động, lấy mắt nhìn nhau một phen sau hết!! Đó rồi xe hơi đưa chúng tôi ra gare xe lửa. Lúc đi đàng, chúng tôi còn rán nhìn một lần sau hết, mà giã từ thành rất dấu yêu! Ô Felix Rôma! Hỡi Rôma, thành rất có lộc! Đất mi là đất

thánh, vì tại đây máu các Đấng tử vì đạo Chúa còn thấm dầm! Tại đây xưa kia Phêrô và Phaolồ, đã đổ trộn máu ra, mà xây dựng nền Hội Thánh, rất vững bền! Đã ngoài 20 thế kỷ, mà kẻ thù nghịch khắp nơi vô phương phá nổi! Hỡi Rôma, thành rất có lộc... lộc rất to, vì đặng giữ hai mồ thánh cả Tông đồ Chúa Kirixitô. Hai ngàn năm nay, mi đã nên ngai vàng cho các Đức Giáo Hoàng ngồi mà vỗ trị muôn dân... Mi là ngọn đèn sáng để soi cho cả nhơn loại, chỉ đàng cho ai nấy đặng ơn phần rỗi.! Hỡi Rôma, là thành rất quí! vì cả hoàn cầu, chẳng có kinh đô nào dám bì... Dầu hàng vương đế, một phen đạp đến đất mi, thì cũng phải gối quì khâm phục!!! Trí còn đang gẫm suy... lòng ngùi ngùi thương tiếc! bỗng đâu xe liền đậu lại... ai nấy mau mau đem đồ lên xe lửa.. Cũng may, vừa bước lên, thì xe vừa chạy. Chúng tôi hết thảy là 8 người: bốn Đức cha Tàu, Đức cha Renault, và một cha Tàu. Tám người ngồi chung một phòng trong xe, cũng như mắm gài trong hủ... khá, vậy chớ đêm đó cũng ngủ ngon! Bữa đi trúng nhằm đêm trăng tỏ, nên thấy đặng các nơi xe chạy qua. . . xe lửa chạy thật mau, một giờ trên một trăm cây số ngàn, hình như nó lật đật đem chúng tôi về bên Pháp! Xe chạy cũng một đàng như hồi lúc đi. Lối 6 giờ sáng thì đã thấy dãy núi Alpes, ngày đó trời lạnh lung, trên chót núi có tuyết sa, trắng như bột rắc. Trước tám giờ xe lửa chạy vô tunnel núi Cénis, cái tunnel nầy bề dài là 19 cây số. Nửa tunnel là phần đất của nước Italia, còn nửa thì là của nước Pháp. Hễ xe ra khỏi tunnel, thì tới gare Modane. Ở đây mọi sự là Langsa hết... lính tuần, chef de gare... dân thợ, rắc rắc là langsa. Xe tốp máy ngừng lại, tức thì lính lên xét giấy

thông hành cùng coi hàng hóa. Khá nó hỏi giấy thông hành chúng tôi, còn rương trắp, thì nó không coi tới. Hành khách xuống nghỉ lấy hơi..Song ít người xuống, vì trời bữa đó lạnh tới xương, lại phần chỗ gare Modane cao 500 thước tây trên mặt biển. Xe đậu một khắc rồi chạy thẳng qua Lyon. Lối 2 giờ chiều, xe chạy vòng theo ao hồ Bourget (Lac de Bourget) chỗ nầy địa cảnh thật tốt, đã mát mẽ, lại đẹp mắt. Xưa ông Lamartine ngồi tại bờ hồ nầy, ngó ngọn sóng mà chép ra nhiều sách rất hay... Kế một bên hồ nầy, có một nhà dòng tên là Haule-Combe cất dựa theo triền núi, sau lưng có rừng bao bọc. Nhà thờ của các thầy, là chỗ chôn các Đức ông về dòng Savoie. Người ta ưa đi du lịch tại chỗ nầy. Xe chạy một hồi thì tới gare Aix-les-Bains, là chỗ Đức cha Gioan Baotixita đi nghỉ trong tháng Août. Gần gare xe lửa, trên một gò nổng, có một cái máy hình giống như cánh tàu bay, trong có nhiều phòng, để cho người ta phơi nắng (Cure de soleil) nó xây vòng theo mặt trời. Qua lối 3 giờ xe tới gare Culos, thì chúng tôi sang xe đi Lyon, còn xe kia đi thẳng Paris. Đúng 4 giờ chiều, xe tới gare Lyon. Đức cha Béchetoille, Đức cha Arthaud, các cha phụ bút tờ báo Missions Catholiques và 3 cha Dòng sai bên Afrique đã chực sẵn đó mà rước chúng tôi. Hồi xuống xe tại Lyon, coi thật là ngộ: bốn Đức cha Tàu, tay xách valise, còn một tay thì kẹp cái mền xám, và đi và kéo xà lỉa đôi dày, miệng thì nói xí xô xí xào. Đức cha Renault, tuy là người Pháp, song ở bên Tàu đã lâu năm, nên cũng giống in, và nói và cười, dội cái gare Lyon... Thiên hạ đến rước cũng đông, vì nhựt trình đã rao trước ngày chúng tôi tới. Ai nấy ngó xem, miệng mỉn cười... Đức cha

Arthaud thì đem các Đức cha Tàu về nhà chánh Dòng sai bên Afrique, còn Đức cha Béchetoille, thì đem chúng tôi về dinh Đức Cardinal Maurin mà nghỉ. Bạch nhựt, chúng tôi làm lễ tại nhà thờ Đức Mẹ Fourvière. Làm lễ vừa rồi, mới trở vô phòng áo, thì có thầy Dunstan và thầy Xavier người Annam, qua đây ăn học, và hai bà phước dòng ông thánh Giuse, cũng đi một tàu với chúng tôi, vào thăm. Thật là thình lình, có dè đâu sẽ gặp lại mấy người đó tại Lyon! Còn Đức cha Gioan Baotixita, vừa bước vô phòng áo, thì có một người đờn bà, ăn mặc theo kiểu annam, qua đây làm ăn, gốc xưa ở họ Thủ-ngữ, xin Đức cha ngồi tòa... Đó là người Annam đặng phước Đức cha ngồi tòa trước hết ở bên tây!

Nội buổi sớm mai, Đức cha Béchetoille đem chúng tôi đi viếng nhà thờ Cathédrale. Nhà thờ bằng đá, lớn và cao hơn Cathédrale Saigon nhiều. Trước mặt tiền, chạm nhiều hình thánh rất tốt, song phần nhiều mấy tượng đó mất đầu hết, hỏi lại thì mới rõ là hồi lúc dấy ngụy bên Pháp, quân nghịch đã phá hư mấy tượng đó.

Thật là uổng! Vì bây giờ không thế gì mà sửa lại đặng. Tại nhà thờ nầy có trái tim ông thánh Vincent de Paul. Vì hồi lúc dấy ngụy bên tây, người ta gởi qua để giấu bên Lyon, song chừng hết cơn loạn rồi, thì bên Lyon không trả lại (bên nây người ta coi bộ cũng ngang.)

Viếng nhà thờ xong, Đức cha đem chúng tôi viếng nhà dòng các bà Visitandines. Các bà dòng nầy giữ luật gần giống dòng các bà kín. Đây xảy ra một chuyện rất động lòng: số là trong dòng nầy, có một bà, xưa ở Saigon, chồng làm quan ba, tên

là de Touly. Hai vợ chồng quan nầy quen biết Đức cha Mossard và cha Joubert nhiều, chính mình Đức cha Gioan-Baotixita, lúc đó ở nhà Đức cha, dạy ông quan ba de Touly tiếng Annam, và ông nhờ đó mà thi đậu. Song đang lúc giặc năm 1914, thì ông bị tử trận. Cách vài tháng sau bà de Touly vô ẩn tu tại dòng nầy... Nên chừng Đức cha bước chơn vào trong dòng, thì bà nầy mừng thể nào... khó mà nói đặng...

Đó rồi chúng tôi đến viếng tòa báo Missions Catholiques. Thấy công việc người ta làm mình thất kinh!... Coi lại thì lớn hơn mấy phòng báo ta thấy nơi đường Catinat ở Saigon.

Qua 12 giờ trưa, thì Hội truyền Giáo có làm một tiệc mà đãi các Đức cha. Người dự tiệc trên 50. Khi gần mãn tiệc, thì Đức cha Arthaud nói ít lời chúc mừng các Đức cha, đã đặng phước rất lớn, là đặng chính tay Đức Giáo Hoàng truyền chức tại Rôma. Có một Đức cha Tàu đứng dậy đáp lời bằng tiếng Latinh. Đức cha nói cũng lâu, song ít người hiểu đặng.

Xong rồi, Đức cha Arthaud đem chúng tôi đi viếng Musée, là chỗ có kiểu lụa hàng trong cả hoàn cầu. Có nhiều miếng lụa có trước Chúa ra đời. Có áo lễ, áo cappa, bằng lụa, dệt theo kiểu đời thứ 7 và thứ 8. Tại đây có một laboratoire để coi lụa hàng... Mình gởi một miếng lụa, bất luận là đời nào, xứ nào, người ta xét, rồi sẽ nói miếng lụa đó dệt theo kiểu xứ nào, và đời nào. Cách ít năm đây, tại nhà thờ ở Chartres, có giữ cái khăn choàng của Đức Mẹ. Bởi lâu đời, cái khăn đó rã ra một miếng. Nên Đức cha ở Chartres, dạy gởi miếng lụa đó qua Lyon, song không cho biết ai gởi và xin xét coi

miếng lụa đó, có là đời nào, và xứ nào. Cách ít lâu sau, bên Lyon trả lời nói miếng lụa đó, dệt theo kiểu phương đông, và có là hồi đời thứ nhứt hay là thứ 2 sau Chúa giáng sanh. Thật là giỏi, họ học tới nước. Những đồ trử tại Musée nầy là vô giá, cả thế gian không có nước nào có Musée trử lụa hàng như tại Lyon. Đây phải nhớ, thành Lyon, bề thương mãi hàng lụa thì đứng trước hết, ít có thành khác bên phương tây dám bì.

Chiều ngày đó, tại nhà thờ chánh Cathédrale ở Lyon, Hội Truyền Giáo có bày một cuộc lễ rất long trọng, để nghinh tiếp các Đức cha bên phương đông. Bảy giờ tối, thì trong nhà thờ, không còn một chỗ trống. Trước nhà thờ và ngoài lộ, thì người ta đứng đen hết, xe cộ không chạy đặng. Theo nhựt trình nói, thì phải kể ít là 1 muôn con người ta. . Đúng 8 giờ, thì rước các Đức cha vô nhà thờ. Trước hết 5 Đức cha Tàu, kế Đức cha Gioan-Baotixita, Đức cha Renault, Đức cha de Guébriant, Đức cha Delay, Đức cha Arthaud và Đức cha Béchetoille, sau hết tới Đức Carđinalê Maurin. Gần cung thánh, thì có dọn sẵn ghế cho các Đức cha ngồi. Đoạn Đức cha de Guébriant lên tòa giảng. Trước hết người chường mặt các Đức cha bổn quốc cho bổn đạo Pháp ở Lyon. Người chỉ các Đức cha đang ngồi trên cung thánh mà nói rằng : Nếu anh em và Hội Truyền Giáo muốn biết công khó và của tiền tốn hao bấy lâu nay kết quả thể nào... Xin ai nấy hãy ngó lên đó, thì sẽ hiểu... Đoạn Đức cha kể lại công việc Hội Giảng đạo Dòng Sai đã làm mà mở mang đạo thánh trong các xứ bên phương đông nầy. . Người tiếp theo mà rằng : máu các đấng giảng đạo đã pha trộn cùng máu con nhà giáo hữu, thấm dầm các xứ

nầy, nên nay Hội thánh Đại Thanh, và Hội thánh Việt-nam mới sanh đặng nhiều trái tốt lành châu báu, như ta thấy ngày nay. Lời Đức cha nói nghe thật rất cảm động, ai nấy đều ứa nước mắt. Đức cha de Guébriant cũng để ít lời cám ơn các Đức cha Tàu, vì năm kia, lúc người đi kinh lược bên tàu, thì các đấng đã lo tiếp đãi người tận tình. Người gọi địa phận Schenchen là quê hương thứ nhì của người. Trước khi người đặng đắc cử làm bề trên cả Dòng sai, thì người làm Giám mục địa phận nầy đã lâu năm. Nghe tiếng người nói, thì thấu rõ đặng lòng người mến thương nước Tàu là thể nào! Đức cha de Guébriant cũng kể lại công việc Đức Cha Gioan Baotixita làm tại địa phận Saigon, và để ít lời khen ngợi địa phận ta và địa phận Phát-diệm. Đức cha de Guébriant, tuổi đã cao, 72 tuổi ngoài, song sức lực còn mạnh mẽ, trí khôn sắc sảo, lời ăn tiếng nói rất rành rẽ, không thua gì người trai tráng. Lúc Đức cha giảng, ai nấy đều châm chỉ, tỏ lòng kính phục.

Khi Đức cha de Guébriant xuống tòa, thì có một cha Chanoine lại mời Đức Cha Gioan Baotixita lên tiếp.

Đức Cha Gioan Baotixita bước đi khoan thai chững chàng, không chút chi nhút nhát. Lúc đó trong nhà thờ ai nấy dỏng tai hết, mấy người ngồi gần cột, thì ló đầu ra để tai ra ngoài đặng nghe cho rõ. Mấy bà già nặng tai, thì ngóng cổ lên thiếu chút thì đầu lọt khỏi vai. Đâu đó lẳng lặng, không còn nghe một con muỗi bay ngang, nếu nhắm mắt lại, thì tưởng không có ai trong nhà thờ. Trước hết Đức Cha mở lời, tỏ lòng vui mầng, vì vừa bỏ Rôma mà qua Pháp, thì gặp thành Lyon, là cái nôi của Hội Truyền Giáo, cũng là nhau rún của bà Jaricot.

Người nói, ngày nay, tiên khởi Giám mục Annam, đặng bước lên tòa nầy, thì tiếng thứ nhứt người nói ra, là người thay mặt cho mấy triệu con nhà có đạo Annam ở Việt-nam mà kính chào bổn đạo Pháp ở Lyon và cám ơn Hội Truyền Giáo. Đoạn Đức Cha kể ra công việc trong các địa phận Đông Dương. Người nói tại xứ Annam ta, bề giảng đạo rất thới thạnh, đức tin và lòng đạo đức người giáo hữu rất mạnh mẽ sốt sắng. Người trưng ra số bổn đạo, và số người ta xưng tội rước lễ .. Người cũng mầng vì số linh mục bổn quấc một ngày một tăng... đoạn người tiếp theo mà rằng : Nếu ngày nay, Hội Thánh Việt-nam mà đặng như vậy, chẳng qua là nhờ công khó và của tiền bố thí của Hội Truyền Giáo Langsa. Người cũng gắn vó với bổn đạo ở Pháp, xin ai nấy một lòng sốt sắng, dâng kinh cầu nguyện và rộng tay bố thí, để lo cho toàn việc.. vì số kẻ ngoại xứ ta còn rất đông, công việc làm còn rất nhiều ! Lời Đức Cha giảng, mạnh mẽ rõ ràng, nghĩa lý rất cao sâu thâm trầm, làm cho ai nấy động lòng sa nước mắt !

Giảng vừa xong, thì có một cha Chanoine kê miệng vô tai tôi mà nói rằng : « Đức Cha Annam của cha, thật là đúng, khoa ngôn rất rành rẽ ! »

Đó rồi Đức Cha Gioan Baotixita làm phép lành trọng thể. Đang buổi đó, bọn hát nhà thờ chánh ở Lyon trổ nhiều bản rất hay. Xong rồi, bổn đạo sắp hai hàng, từ phòng mặc áo tới ngoài lộ cái, đứng chực hôn nhẫn cùng xin phép lành. Khi mấy Đức cha lên xe trở về, thì hết thảy vỗ tay chúc mầng. Các cuộc xong là quá 10 giờ tối. Sáng ra 4 giờ, tại gare xe lửa, có bán nhựt trình thuật lại cuộc lễ nầy rồi, thật là lẹ. Bên nây tối người ta ít ngủ !

ĐI VIẾNG ARS

Qua sáng ngày sau, 6 giờ rưỡi, Đức cha Béchetoille đem chúng tôi đi viếng Ars, là họ của ông thánh Vianney. Từ Lyon đi Ars chừng 25 cây số, xe hơi chạy chừng nửa giờ. Đàng sá rộng tốt, hai bên có nhiều cảnh vật rất xinh lịch. Dọc theo bờ sông Saône, thì có nhiều nhà làm lụa giả (Soie artificielle) khi vừa tới ngả quẹo vô Ars thì thấy ngoài đầu đường lộ, có dựng hình bà thánh Philomène, cao độ 2 thước tây. Tay trái thì cầm nhành lá, còn tay mặt thì chỉ vô nhà thờ Ars. Cách chừng 5 phút sau, thì tới nhà thờ. Vừa ngó xem nhà thờ Ars, thì tự nhiên trong trí liền nhớ lại lời Đức Chúa Giêsu phán xưa : « Ai hạ mình xuống, thì Đức Chúa Trời sẽ tặng lên. » Cái nhà thờ cũ đời thánh nhơn còn sống, thì để y, phía sau thì cất thêm một nhà thờ mới, dính với nhà thờ cũ, song toàn bằng đá, có đôm ở giữa, kiểu rất khéo. Mới ngó vô, thì lấy làm lạ mắt: phía trước thì cũ, kiểu đơn sơ, còn phía sau, coi oai nghi lộng lượt! Phía trước chỉ lòng khiêm nhượng khó khăn của thánh nhơn, còn phía sau, thì Đức Chúa Trời tặng thưởng nhơn đức đầy tớ mình cao trọng là thế nào!

Ngày chúng tôi tới Ars, thì trúng nhằm ngày làm lễ kỷ niệm, giáp 100 năm, các cha Chapelains tới Ars mà lãnh họ. Nên bữa đó, Đức cha địa phận Belley và bổn đạo đến chầu lễ nầy tại Ars.

Chúng tôi làm lễ và lót lòng xong xuôi rồi, thì cha sở họ Ars, Mgr Convers, già 82 tuổi, song sức còn mạnh, trí còn sắc sảo... Gương mặt coi rất hiền từ, lời nói thật có duyên... Trước hết người đem chúng tôi viếng bàn thờ, chỗ để hòm bằng kiến có xác thánh nhơn nằm trong, mình mặc áo các phép,

đeo dây étole trắng. Khi tới bàn thờ Đức Mẹ, có ảnh hạ xác, thì cha sở nói rằng : tại đây không biết là mấy kẻ có tội đặng ơn tha thứ, nói đặng : gạch lót nơi bàn thờ nầy, đã ướt dầm nước mắt người tội lỗi. Cha sở cũng thuật lại cho chúng tôi nghe, cách ít lâu đây, có người vô đạo kia, tới Ars, vô coi bàn thờ nầy. Vừa khi nó thấy tượng ảnh Đức Mẹ, thì trí nó suy một đều lộng ngôn. Tức thì tượng ảnh Đức Mẹ phán quở nó nặng lời. Người nầy thấy vậy động lòng ăn năn trở lại ngay ! Khi tới bàn thờ bà thánh Philomène thì thấy trên vách, không biết là bao nhiêu ex-voto. Tới đây, cha sở nói : đây là bàn thờ, thánh nhơn thường ngày năng tới viếng. Chúng tôi cũng có coi tòa giảng và tòa giải tội của ông thánh Vianney... Nơi tòa nầy, không biết là bao nhiên kẻ tội lỗi đặng ơn phần rỗi... biết là mấy linh hồn áy náy âu lo đặng ơn an ủi ! Đó cũng là nơi thánh nhơn làm nhiều phép lạ, mà chẳng ai hay biết !

Sau cha sở đem chúng tôi đến viếng nhà thánh nhơn ở : Nhà bằng gạch, thấp, kiểu đơn sơ, có một từng. Vừa bước chơn vô cữa, thì thấy có bản đề rằng : « Hỡi kẻ vào đây, hãy cất nón và nín lặng, vì đây là nơi thánh ». Từng dưới có hai phòng : một phòng để cái thang lên từng trên, còn phòng kia, thì thấy hòm cây, xưa chôn xác thánh nhơn. Có cái giường bằng cây, hai be ván bị quỉ đốt cháy hết phân nửa... Giữa phòng có bàn nhỏ, trên để cái nồi đồng, thánh nhơn xưa dùng mà nấu khoai lang. Có cái muỗng và cái nĩa, cái ly nước của thánh nhơn dùng. Các món đồ nầy, đơn sơ nghèo khó vô cùng ! Lên từng trên cũng có hai phòng : một phòng thánh nhơn ngủ. Bây giờ còn thấy cái giường cây, gối mền

để y như hồi người chết. Kế đó có tủ sách, cũng để y như trước. Giữa phòng có cái bàn cây, trên có một cái muỗng nhỏ và một tasse nước, xưa dùng cho thánh nhơn uống lần sau hết, trước khi người qua đời. Bây giờ cha sở, ngó chúng tôi, và nói cách rất cảm động mà rằng : Tại phòng nầy, có ba đều rất trọng đáng cho ta nhớ : một là : Đức Mẹ đã hiện ra nhiều khi cùng thánh nhơn tại đây. Một lần kia, có một người đờn bà ở Ars, xin thánh nhơn cầu nguyện cho thằng con bả trở lại. Cách ít lâu sau ; có việc cần, bà già lên phòng kiếm thánh nhơn. Khi bà nầy tới đầu thang, thì nghe thánh nhơn nói truyện cùng ai trong phòng. Bà nầy đứng ngoài nghe rõ ràng, tiếng thánh nhơn nói, và nghe thánh nhơn lập đi lập lại rằng : Xin Mẹ nhớ, cho thằng con bà kia (nói tên bà già) trở lại .. một hồi lâu sau, hết nghe nói, thì bà già bước vào... Thánh nhơn lấy làm lạ và hỏi con lên đây hồi nào... Thì bà già trả lời : con đứng ngoài cữa đã lâu, nghe các lời cha nói cùng Đức Mẹ hết ! Bà già hỏi thánh nhơn, phải Đức Mẹ hiện ra chăng ? Thánh nhơn làm thinh, không trả lời, một dặn bà nầy chẳng nên thuật lại lời đã nghe khi nãy.

Điều thứ 2, là tại phòng nầy, ma quỉ lâu năm đã phá quấy thánh nhơn. Có một đêm, ma quỉ giận dữ, nói lớn tiếng, đến đỗi người ở từng dưới nghe đặng. Nó mắng thánh nhơn rằng : Thằng ăn khoai lang : mầy là đồ ăn cướp, mầy giựt hết ba muôn linh hồn của tao... Vì cớ nào mầy không chịu bỏ họ Ars nầy mà đi nơi khác. Tại sao mầy không chịu giảng cách cao kỳ, không ai hiểu đặng, như người ta quen giảng trong mấy thành lớn. Mầy giảng cách đơn sơ, nói thật thà, mà mầy làm cho nhiều

người trở lại... Cái đó tao chịu không đặng ! một hai mầy phải xin Bề trên đổi mầy đi nơi khác... Mầy ở đây có ngày tao sẽ bóp cổ mầy chết ! Ma quỉ và nói và nghiến răng, dường như nó muốn ra tay mà hại linh mạng thánh nhơn vậy ! Đây tôi hỏi nhỏ cha sở, vậy chớ lúc đó, không biết thánh nhơn có sợ chăng ? Thì cha già, ngó cách thật là có duyên, miệng mỉn cười mà trả lời rằng : Thánh nhơn không có nhát... đã lâu người quen rồi !

Điều thứ 3, là tại phòng nầy, thánh nhơn hãm mình đánh tội cách rất nhặt nhiệm... nhiều phen máu phung ra còn dính trên vách... Bây giờ, chỗ vách gần giường người nằm, còn thấy dấu máu...

Phòng bên kia, thì có bốn cái tủ lớn lồng kiến, trong để các đồ của thánh nhơn dùng xưa : Áo lễ, dây đánh tội, nón, dù, mấy cái áo dòng cũ, vá nhiều chỗ, 3 đôi giày thật to, và cũ mèm vân vân... Lúc khi thánh nhơn còn sanh tiền, người ta cho mấy vật đó là hèn... song bây giờ của hèn đó nên vật rất quí báu, đến đỗi người ta kính trọng, không cho rờ tới. Trên mấy đầu tủ, có bản đề chữ rất tỏ : « Xin ai nấy lấy mắt xem, không nên rờ tới ».

Kế đó, có phòng xưa thánh nhơn làm phép lạ, cho có lúa đầy phòng nầy, để nuôi con nít mồ côi tại Ars.

Cha sở cũng đem chúng tôi đi viếng nhà thờ nhỏ, mới cất, gần nhà thánh nhơn ở. Nhà thờ nầy cất theo kiểu đời nay, bằng đá, trên bàn thờ chánh, toàn đá cẩm thạch rất quí, có để trái tim của Thánh nhơn, đựng trong bình bằng thủy tinh, trên nắp và dưới chơn chạm bạc, kiểu rất khéo. Nhà thờ nầy mới làm lễ khánh thành rất long trọng hôm ngày mồng 4 tháng Août nầy. Có trên một muôn con

người ta đến chầu lễ. Lúc lo việc phong chức thánh cho ông thánh Vianney, thì có mở hòm người ra lấy trái tim để trong bình bạc, Đức cha khi đó có ý đem về để trong nhà thờ trường latinh lớn. Song không hiểu tại cớ nào, bổn đạo họ Ars hay đặng, nên xúm nhau kêu nài cùng Đức cha, và quyết định, ngày nào chở trái tim thánh nhơn đi, thì sẽ đón đường giựt lại. Vì rằng: thánh nhơn qua đời, thì trối xác lại cho con chiên người tại Ars, nếu lấy trái tim đi, thì xác không còn trọn nữa! Đức cha nghe đặng lẽ, thì bằng lòng để trái tim thánh nhơn tại Ars.

Ai đi viếng chỗ nầy về, cũng đồng một ý, là chỗ tuy đơn sơ, song có mùi đạo hạnh lắm, kẻ đến viếng sao cũng phải động lòng.

Bên hông nhà thờ, có cái đàng hẽm nhỏ, bây giờ người ta rào lại. Đường nầy buổi xưa, khi thánh nhơn đến lãnh họ Ars, thì đi qua, và vừa khi thấy nhà thờ Ars, thì thánh nhơn liền quì gối xuống đất, mà dưng linh hồn con chiên người đến coi sóc cho Chúa. Chỗ thánh nhơn quì, bây giờ có dựng cây thánh Giá để làm dấu tích..

Chúng tôi viếng Ars xong xuôi, qua 10 giờ rưỡi trở về Lyon ăn cơm trưa, rồi 11 giờ 3 khắc lên xe lửa về Paris,..

CUỘC NGHINH TIẾP ĐỨC CHA GIOAN BAOTIXITA TÒNG TẠI NHÀ THỜ CHÁNH Ở PARIS.

Vậy trưa ngày 28 Juin, đúng 11 giờ ba khắc, xe lửa bỏ gare Lyon chạy về Paris. Đức cha Béchetoille Đức cha Arthaud và hai cha chủ bút tờ báo Missions Catholiques đến đưa chúng tôi tại gare xe lửa. Ngày đó Đức cha de Guébriant, Đức cha Renault cũng về

một chuyến xe với chúng tôi, còn mấy Đức cha Tàu ở lại đặng chiều đi Lourdes. Xe chạy thật mau, qua nhiều chỗ địa cảnh coi rất đẹp mắt. Có sự nầy cũng ngộ là : hễ xe chạy qua một xóm nhà người ta, thì thấy giữa chòm nhà, một cái nhà thờ bằng đá, trên có tháp, trước mặt tiền có đồng hồ. Dọc theo đường xe lửa chạy, thì thấy không biết mấy cái nhà thờ như vậy. Đó cũng là dấu bên Tây người ta còn giữ đạo... Còn lúc chúng tôi ở Pinang về Bangkok, xe chạy trên 26 giờ đồng hồ, chạy qua nhiều thành cũng lớn, ngồi trên xe ngó coi có nhà thờ ở dọc theo đó chăng. Kiếm gần hết hơi, thì thấy có hai cái nhà thờ nhỏ, còn bao nhiêu là chùa miễu mà thôi... Thật là đáng buồn !!!

Chiều ngày đó, sáu giờ rưỡi xe vô gare Paris. Trên xe dòm xuống thì thấy Đức cha Boucher, một cha chanoine, thay mặt cho Đức Cardinal Verdier, các cha trường Dòng Sai ở Paris, và nhiều học sanh Annam đứng chực đó mà rước. Đức cha Gioan Baotixita, vừa bước chơn xuống xe, tức thì mấy thợ chụp hình bu lại, miệng thì nói, xin Đức cha chịu khó đứng lại một chút xíu, còn tay thì bóp cái máy chụp hình, nghe lắc cắc cũng như người ta bóp cò súng sáu vậy... Thợ chụp hình vừa lui ra, thì mấy người viết báo áp tới, đứng bao lại, một tay thì cầm cộng viết, một tay thì cầm tập giấy trắng, miệng thì hỏi... Hỏi lăng xăng, kẻ thì hỏi Đức Thánh Cha ở Rôma tiếp đãi thể nào. Người thì hỏi, Đức cha tính ở lại bên Pháp bao lâu nữa. Kẻ khác hỏi, rồi đây Đức cha tính đi đâu, hay là ở nghỉ tại Paris mà thôi. Đức cha bình tịnh. . mặt mày vui vẻ, đứng giữa đó mà chịu tra. Mỗi câu người ta hỏi, thì Đức cha trả lời chầm rãi, ý nghĩa khôn ngoan... Hễ Đức cha mới

nói một câu, thì thấy mấy tay người viết báo rung rinh hết... Họ vẽ cua vẽ còng gì không hiểu, tôi đứng sau lưng dòm vô, không hiểu đặng một chữ nào hết... Đứng vậy gần tới 10 phút, sóng coi bộ chưa rồi, nên Đức cha Boucher bước tới, nói với mấy người viết báo : nếu như mấy ông muốn viết cho rõ công việc, thì xin mấy ông chịu khó sáng mai, lại trường Hội Dòng Sai, rue du Bac, số 128 thì sẽ gặp Đức cha, chớ bây giờ tôi xin rước Đức cha vô phòng khách, vì có nhiều người muốn chường mặt với Đức cha. Đức cha Boucher vừa nói vừa nắm tay Đức cha đem vô phòng khách... Phải không có Đức cha Boucher thì tám giờ tối Đức cha Gioan Baotixita chưa ra khỏi gare xe lửa. Nói vậy chớ mấy người viết báo chưa chịu thua, sáng mai còn lại trường Hội Dòng Sai mà phá rối Đức cha nữa.

Vô phòng khách của hảng xe lửa, thì mấy người đến rước Đức cha vào chường mặt và chúc mừng Đức cha, đoạn có xe hơi đưa chúng tôi về Trường các cha Dòng Sai. Tới nơi các cha, các thầy đều chạy ra tiếp rước, kẻ cọ má, người hôn nhẫn, làm tưng bừng. Đức cha gần muốn xây xẩm, vì đi đàng dã mệt rồi, xuống xe bị tụi chụp hình và bọn viết báo, bây giờ về tới đây cũng chưa đặng nghỉ !!

Sáng bữa sau thì mấy tờ báo lớn ở Paris có in hình Đức cha và đăng mấy lời Đức cha nói trong gare xe lửa, cùng thêm nhiều lời khen ngợi, nói tướng diện và ngôn từ Đức cha, thật xứng với quờn tước người ..

Hội Truyền Giáo ở Paris định ngày mồng 2 tháng Juillet, sẽ nghinh tiếp Đức cha Gioan Baotixita tại nhà thờ chánh ở Paris. Cuộc lễ nầy làm riêng cho Đức Cha Annam mà thôi, không có mời

các Đức cha Tàu dự lễ, vì Đức Cha Annam là người thuộc địa Pháp, nên bên Paris muốn rước cách riêng, Đức Cardinal cũng đồng ý, và chính người đứng thân hành rước Đức cha Gioan Baotixita.

Ít ngày trước lễ, thì các báo ở Paris rao cho ai nấy hay, ngày 2 Juillet sẽ có cuộc nghinh tiếp Đức cha Gioan Baotixita tại nhà thờ chánh, Đức cha de Guébriant giảng, và sau Đức Cha Annam sẽ trả lời bằng tiếng Pháp. Còn trong thành Paris, trên mấy vách tường, dán không biết là mấy thứ giấy, đủ sắc, còn thiệp mời thì gởi không biết là mấy ngàn. Nên ai nấy đều náo nức, trông cho mau đến ngày đó đặng nghe Đức Cha bổn quốc giảng.

Vậy ngày mồng 2 tháng Juillet, đúng 1 giờ trưa, có xe hơi tới trường các cha Dòng sai, rước Đức cha Gioan Baotixita, đem người đến dinh Đức Cardinal Verdier. Còn chừng 5 phút trước 2 giờ, thì mới đi lại nhà thờ chánh. Trên xe Đức Cardinal, thì có hai cố chính theo hầu. Khi hai xe vừa tới trước nhà thờ, thì chuông trên tháp đổ hết, còn người ta đứng trước sân nhà thờ không còn một chỗ dư. Đức cha Gioan Baotixita vừa bước xuống xe, thì có mấy cha Chanoines ra rước đem vô nhà thờ. Vừa tới cửa cái, thì Đức Cardinal, mình mặc áo choàng Cappa Magna, rước Đức cha Gioan Baotixita và nói ít lời chúc mừng cho tân Giám mục Việtnam, mới đạp đất Pháp lần trước hết và nay đến viếng nhà thờ chánh tòa Giám mục của người... Lúc đó trong nhà thờ, hai căn giữa thì chật hết, trên cung thánh thì không còn một chỗ trống. Ai nấy cũng sững nhìn coi Giám mục Annam. Học sanh Annam ở Paris, và các dòng nam nữ có đi giảng đạo bên xứ ta, thì đến chầu lễ nầy cũng nhiều.

Khi Đức Cardinal nói dứt lời, thì sắp hàng đưa Đức cha Gioan Baotixita lên cung thánh. Lúc đi đó, thì một bà phước trong ghế chạy ra, chận đường, xin hôn nhẫn Đức Cha, rồi cũng có một người đờn bà Annam chạy lại nắm tay Đức Cha mà hôn nhẫn. Sau mới rõ, bà phước đó là bà nhì ở Tân-định, còn người Annam là vợ ông thầy thuốc Montel. Đức Cardinal ngó hai bà nầy, miệng mỉn cười, còn Đức cha Gioan Baotixita thì sững sờ, không dè gặp lại hai bà đó ở giữa đô hội người ta như vậy !

Vừa tới cung thánh, thì Đức Cardinal Verdier và Đức cha de Guébriant lên tòa đã dọn sẵn gần cung lơn ; còn Đức cha Gioan Baotixita thì đi thẳng tới bàn thờ chánh mặc áo đặng hát Vesperas. Bữa đó các thầy trường Dòng sai giúp lễ nhạc, và cũng phụ hát với bọn nhạc nhà thờ chánh. Hát thật hay, nhứt là hát *Magnificat*, có orchestre và fanfare thổi phụ vô, nên nghe thật là mạnh mẽ, trong nhà thờ nghe dội tiếng người ta hát với tiếng kèn, không có bản nào khởi hoàn cho bằng bản nầy.

Khi hát Vesperas xong rồi, thì Đức cha Gioan Baotixita lên bàn thờ, đầu đội mão vàng, tay cầm gậy bạc, làm phép lành cho chúng dân. Lúc đó thật là lúc cảm động, vì từ xưa đến nay, Giám mục bổn quốc Annam mới làm phép lành lần trước hết ở tại nhà thờ chánh Paris.

Xong rồi, Đức cha Gioan Baotixita, Đức Cardinal và Đức cha de Guébriant cùng mấy cha Chanoines, đi xuống giữa nhà thờ, chỗ trước tòa giảng. Khi đâu đó an vị rồi, thì có một người lính Suisse đến bái chào Đức cha de Guébriant, rồi mời người lên tòa giảng. Đức cha bước lên tòa, trước chào Đức Cardinal, sau người khỉ sự giảng về cuộc lễ.

Đầu hết người nhắc lại cho ai nấy nhớ, chính ý Hội Giảng đạo Dòng sai, là lo lập cho có hàng linh mục trong các xứ giảng đạo, hầu sau có thể mà lập địa phận bổn quốc. Sau người cũng kể lại công khó các đấng giảng đạo buổi ban sơ, đã phải trăm bề khó nhọc mà gieo vãi hột giống trong đất Nam-việt. Biết là mấy đấng phải lao tù, cùng phải đòn bọng khảo tra vì đạo Chúa. Nhiều đấng phải đổ máu ra mà tưới vườn Hội Thánh Nam-việt, làm cho ngày nay sinh đặng bông thơm trái tốt... Giả như ngày nay đào đất Annam lên thì sẽ thấy máu các đấng giảng đạo buổi xưa đã pha trộn làm một cùng máu con nhà giáo hữu... Nhiều đấng đã lìa cha bỏ mẹ, vượt biển đàng xa, đến trong đất Nam-việt, rày hài cốt còn nằm đó, đồng sanh đồng tử cùng các con cái. Đức cha de Guébriant cũng đề ít lời khen địa phận Saigon, gọi là địa phận rất có lộc, vì Đức Giám mục tiên khởi Annam thì bởi địa phận nầy mà ra. Hễ trái ngon thì chắc là cây quí! Người cũng mầng cho địa phận Phát-diệm, vì bổn đạo sốt sắng, lại đông nhơn số. Người cũng khen đức tin mạnh mẽ của Đức cha Marcou và các cha giảng đạo Dòng sai ở Phát-diệm, vì mấy mươi năm nay, tận tâm chịu khó khai phá cùng gầy dựng các cuộc, rày có lịnh Tòa Thánh ra, thì vui lòng nhường lại cho các cha bổn quốc. Sau hết, Đức cha de Guébriant chúc cho Đức cha Gioan Baotixita, đặng vạn sự may mắn, cùng muôn năm sức khỏe, hầu làm sáng danh Chúa nơi địa phận Tòa Thánh mới nấy phú cho người coi sóc. Người cũng chúc cho nước Annam, theo như lời Đức Giáo Tông Piô XI mới phán: Đặng nên con đầu lòng Hội Thánh bên phương Đông nầy, cũng như nước Langsa là con đầu lòng Hội thánh

bên phương Tây vậy... Hết câu nầy, thì Đức cha de Guébriant liền xuống tòa... Tức thì người lính Suisse đưa Đức cha về chỗ, đoạn lại bái chào Đức cha Gioan Baotixita cùng mời người lên tòa giảng. Đức cha Gioan Baotixita bước lên cách khoan thai, còn trong nhà thờ lúc đó ai nấy chăm chỉ, mắt thì ngó phía tòa giảng. Trước hết Đức cha Gioan Baotixita chúc mừng Đức Cardinal Verdier, Giám mục chính tòa thành Paris. . . Người khen ngợi lòng sốt sắng Đức Cardinal, vì vừa lãnh địa phận, thì đã ra tay cất nhiều nhà thờ, trong vòng hai năm đã cất đặng trên 50 cái nhà thờ lớn nhỏ. Đức cha Gioan Baotixita cũng dưng ít lời, để cám mến ơn Đức Cardinal, vì đã tận tâm lo việc truyền giáo bên các xứ ngoại quốc. Vì mới đây Đức Cardinal đã sai các cha dòng Người coi sóc, qua tới Hà-nội mở trường để lo luyện tập hàng đạc đức bổn quốc... Đoạn Đức cha kể lại các cuộc giảng đạo bên xứ ta, người nói ngày nay bề giảng đạo tại xứ Annam rất thạnh. Đâu đó có nhà thờ, trường học, mỗi địa phận đều có trường latinh lớn nhỏ, số thầy cả bổn quốc một ngày một tăng. Còn dòng nam nữ thì có nhiều, để phụ lực cùng thầy cả mà lo việc giáo huấn, lo trong các nhà thương cùng giúp người bịnh hoạn... Đoạn Đức cha thêm rằng: Ngày hôm nay các địa phận bên Annam mà đặng kết quả tốt lành châu báu như vậy, đó là nhờ công khó bổn đạo bên Pháp, nhứt là nhờ Hội Truyền Giáo, Hội ông thánh Phêrô, Hội Hài Đồng. . . Người cũng nói, ngày hôm nay Giám mục tiên khởi Annam đứng trên tòa giảng nầy, thì lấy làm hạnh phước, vì đặng thay mặt cho cả nước Việt-nam, để dưng ít lời cám ơn bổn đạo bên Pháp. Hằng năm bên nây, giáo hữu chung cùng với nhau,

kẻ ít người nhiều, để phụ vô các phần tốn hao trong việc truyền giáo. Chẳng những là thí của, còn lại giúp công, hằng năm gởi qua các địa phận áo lễ chén thánh, cùng các đồ phụ tùng, để giúp những nơi khó nghèo. Còn một đều khác quí hơn nữa, là cho con cái sang qua giảng đạo, giúp lo việc giáo huấn trẻ thơ cùng coi sóc kẻ tật bịnh. . . Đức cha cũng gắn vó xin bổn đạo Pháp, một lòng sốt sắng, giúp lo cho đến cùng. Sau Đức cha Gioan Baotixita day qua phía Đức cha de Guébriant, là Bề trên cả Hội các cha Dòng Sai mà nói rằng: Hỡi các cha rất yêu dấu, các cha có phần khó nhọc mở mang gầy dựng nước Chúa trong đất Việt-nam, ngày nay, các cha trao gánh lại cho con, cùng giao của châu báu cho con gìn giữ. Nay con đứng giữa hội nầy, xin lên tiếng thay mặt cho mấy triệu bổn đạo Annam, mà cám đội ơn các cha, cùng xin các cha cứ một lòng thương xót đến cùng. Đức cha vừa nói dứt mấy lời, rồi xuống tòa, đoạn Đức Cardinal, đứng dậy nói ít lời cám ơn Đức cha de Guébriant và Đức cha Gioan Baotixita, rồi hết thảy sắp hàng đưa Đức cha lên bàn thờ đặng làm phép Mình Thánh Chúa. Khi các cuộc xong xuôi, chừng lúc Đức cha trở ra cửa cái, lên xe hơi trở về trường Hội giảng, thì ôi thôi, thiên hạ đứng trước sân nhà thờ, kẻ vỗ tay, người tung hô vạn tuế: Vạn tuế Đức cha Tòng... Vạn tuế Giám mục tiên khởi Annam...

Lúc về đường trên xe tôi trầm trồ về cuộc lễ nầy... Thì Đức cha nói thật bên nây người ta làm cái gì cũng đúng bực, không có chỗ mà chê bai đặng. Xét lại cuộc lễ nầy có phần vang hiển cho Hội Dòng Sai và cũng rỡ ràng cho địa phận Nam-kỳ...Đây tôi mới nói với Đức cha, bọn nhạc đờn hát

thật tột bực, bên xứ mình khó mà bì lại đặng. Bây giờ Đức cha vui miệng, thuật cho tôi một chuyện cũng ngộ là : người nói cái năm mà ở họ Cái-mơng làm lễ Tam nhựt Á thánh Philípphê Minh, thì có mời bọn kèn bên Bãi-xan, bọn kèn nầy của cha sở Cầu-kho tập, lúc đó người còn làm phó ở với cha Lân tại Bãi-xan. Bọn nhạc nầy lớn nhỏ chừng 20 người trở lại, trống kèn chập choả đủ bộ. Mấy người thổi kèn, đều bịt khăn đóng, áo dài đen, quần vải trắng, coi bẩn hòi lắm. Nội mùa lễ bọn nhạc nầy ở trên từng đờn, thổi nhiều bản... Chừng lễ rồi, ai nấy ra về, thì có một bà già, ra ngồi ngoài hàng ba nhà thờ, tay thì ngoáy trầu, miệng thì nói như vầy : « Thiệt không biết kiếp gì mà bữa nay nội mùa lễ, trên từng đờn, họ đập thùng thiếc hay là mâm đồng, mâm thao gì om sòm, làm xem lễ đọc kinh gì không đặng hết. Tôi ngồi dưới từng đờn, trong bụng sợ hết hồn, sợ họ ở trền họ đập thét cái từng nó sập xuống chết người ta mới là khổ nữa ! ! » Bà già nói thật là nghe ngộ quá : kèn tây mà thổi ra tiếng thùng thiếc, giỏi mới thổi đặng vậy... Khá tại Paris, ngày rước Đức cha mình đó, họ thổi thứ kèn khác, nên không nghe tiếng thùng thiếc...

Rồi cuộc lễ ở nhà thờ chánh Paris, thì chúng tôi còn ở lại 4 ngày mới đi Angers. Trong lúc đó cha Ferrières đem chúng tôi đi thăm, trước hết Đức Cardinal Verdier. Dinh Đức Cardinal ở gần trường Hội giảng. Khi chúng tôi vào thì người tiếp rước truyện vãn vui vẻ lắm. Tiếng nói cách điệu thì thật đơn sơ, nên dầu mới gặp người lần trước hết, song không có ngại mà truyện vãn với Người. Đức Cardinal Verdier là một đấng thông thái có tiếng ở Paris, địa phận của Người coi sóc tính là sáu triệu

con người ta. Thầy cả trong địa phận trên bốn ngàn, đó là không kể nhà dòng nhà phước. Song dầu đó công việc sắp đặt hẳn hòi, nên lúc Người truyện vẫn với chúng tôi, thì thấy như một người rảnh công việc không lật đật hối hả, Người cầm chúng tôi trên nửa giờ đồng hồ, hỏi han các việc bên xứ ta. Đức Cardinal là một đấng sốt sắng lắm, lúc Người mới lên quờn, thấy trong thành Paris, nhiều xóm không có nhà thờ, cho tiện bề bổn đạo đến xem lễ đọc kinh. Nên Người đứng ra vay 5 triệu quan tiền tây, đặng cất nhà thờ, cùng luôn dịp giúp mấy người thất nghiệp. Nội trong hai giờ đồng hồ, thì bổn đạo đem đủ số bạc Đức Cardinal vay đó. Nhờ vậy mà trong hai năm Đức Cardinal cất đặng trên 50 cái nhà thờ. Từ lúc lộn xộn bên nước Langsa, các địa phận phải mất của cải hết, nên từ đó mỗi năm bổn đạo phải góp tiền mà giúp việc nhà thờ và nuôi thầy cả. Nội trong một mùa lễ, thì xin tiền không biết mấy lần. Xin đặng trả tiền thầy giáo, xin đặng sửa nhà thờ, xin đặng giúp mấy người nghèo khó trong họ v. v... Còn mỗi năm trong mùa chay cả trước lễ Phục Sinh, thì cha sở gởi thơ cho mỗi nhà trong họ, xin tiền để giúp việc trong nhà thờ, và nuôi thầy cả trong địa phận .. Tiền bổn đạo cho đó, thì phải gởi về nhà Đức cha, Đức cha phát ra mỗi họ. Bên tây người ta rộng rãi, nên chẳng những là đủ lại còn dư, và nhờ của đó mà lập trường cùng làm nhiều việc có ích trong địa phận. Đức Cardinal cũng nói với chúng tôi: Ngày Chúa nhựt ít khi có Người ở nhà. Có ngày Chúa nhựt Người phải đi trên ba chỗ, hoặc ban phép Thêm sức, hoặc làm phép nhà thờ, làm phép chuông... vân vân... Nên Người nói chơi rằng: hễ

gần tới Chúa nhựt, chauffeur của Người khỉ sự rên rồi, vì nhiều lúc phải đi tối ngày!... Trước khi chúng tôi lui ra về, thì Đức Cardinal đưa chúng tôi ra tới cửa, rồi Người nói với Đức cha Gioan rằng: Chắc Chúa sẽ giúp Đức cha... Đức cha đừng có ngại, mọi sự sẽ xuôi như lòng Đức cha sở nguyện!... Rồi Đức Cardinal ngó Đức cha Gioan, miệng mĩn cười mà hỏi rằng: Nè Đức cha, gương mặt Đức cha hiền hậu quá... Không biết Đức cha làm sao mà đặng như vậy... Nghe Đức Cardinal hỏi vậy, thì ai nấy nín cười không đặng... Thật Người thông thái tài đức như vậy, mà ăn nói vui vẻ đơn sơ, nên thấy vậy thì không lẽ không đem lòng yêu mến...

Thăm Đức Cardinal Verdier rồi, chúng tôi đến viếng Đức cha Boucher, là Quản lý hội Truyền Giáo ở Paris. Phòng việc hội nầy ở giữa thành, coi hẳn hòi lắm, có thua gì mấy công sở nhà nước đâu. Người ta làm việc tại đó cũng đông, người đánh máy, kẻ thì coi sổ bộ... Đức cha Boucher nói với chúng tôi, tiền hội góp mỗi năm cũng nhiều, mấy năm kinh tế thì có sụt chút ít. Song số tiền đó không phải là người giàu có cho mà thôi, vì ít khi mà gặp số một ngàn quan. Thường khi là mấy người đủ ăn hay là người làm công thợ, cái số 5 quan 10 quan thì thấy thường khi hơn... Cũng có một hai khi thấy người giàu có dưng hết gia tài cho hội... Đức cha nói mới ít ngày đây, có một người đờn bà đến phòng việc của hội, và hỏi người đứng coi việc, ý mình muốn dưng một số tiền cho một địa phận kia, không biết gởi tiền đó tại đây đặng chăng. Người coi việc nói đặng lắm. Tức thì bà nầy mở cái xách cầm trên tay, rút ra 29 tấm giấy một ngàn quan, trao cho người coi việc. Bấy giờ người

coi việc xin bà đó nói tên đặng biên vô sổ, thì bà nầy trả lời rằng : Một mình Đức Chúa Trời biết tên tôi thì đủ rồi !.. Đó là giữ lời Chúa phán : hễ tay mặt làm việc lành, thì đừng cho tay trái biết !

Đức cha cũng thuật lại cho chúng tôi nghe, ngài nói có nhiều người làm công thợ, chừng tới ngày lãnh tiền, ghé lại dưng năm mươi quan cho hội Truyền Giáo. Cũng có mấy tên thợ, trước rượu trà, sau chừng trở lại, bỏ thói ngồi lều ngồi quán, và truất số tiền uống rượu, để dưng cho hội Truyền Giáo.

Tại phòng việc của hội, chẳng những là lo lãnh của người ta dưng cúng, lại cũng để chỉ vẽ cho mấy người muốn đi tu, vào dòng đặng sau đi giảng đạo. Tại đây người ta có đủ sánh vỡ về luật phép các dòng, ai muốn biết thì tới xem và có người để cắt nghĩa cho nữa. Tới đây Đức cha Boucher nói cách ít ngày, ngài đặng tin một người vô dòng các bà Clarisses... Vốn người nầy trước làm nghề hát bóng, gọi là Mademoiselle Phoscao, vì nhà bán bột Phoscao mướn người nầy cổ động mà bán cái hiệu bột đó. Người nữ nầy làm nghề đó ăn tiền lớn lắm, song không rõ tại cớ gì bỏ nghề đó và xin đi tu. Người nầy có tới phòng việc hội Truyền Giáo mà bàn tính cùng Đức cha Boucher, song ngài còn lưỡng lự chưa dám quyết định, kế nghe tin nói người đó đã vô nhà dòng rồi !.. — Đây nói chơi, không rõ vô dòng rồi người nầy còn giữ cái tên Phoscao đó chăng... Uổng, dòng nầy hằng năm ăn chay luôn, bằng không mỗi ngày, sáng có Phoscao mà điểm tâm !

Đức cha Boucher cũng thuật lại cho chúng tôi nghe một chuyện tỏ ra người có lòng thương con

nhà Annam : Người nói lúc bên tây đấu xảo tại Paris, thì có bọn kèn tây của lính Annam qua Paris. Vậy có một lần kia, người xin quan trên cho bọn kèn đến thổi trong mùa lễ, làm tại nhà thờ chỗ đấu xảo (Pavillon des Missions). Khi lễ rồi, Đức cha trao cho thầy đội Annam coi bọn kèn một bao thơ, trong đó có 800 quan tiền tây, để thưởng mấy người thổi kèn. Song thầy đội không chịu lấy, Đức cha ép hết sức, thì mới chịu lãnh số tiền đó. Song tức thì thầy đội nầy trao lại cho Đức cha và nói như vầy : chúng con hết lòng cám ơn Đức cha, song chúng con xin dâng lại số tiền nầy, để Đức cha xin lễ cho mấy lính Annam tử trận bên Pháp... Đức cha Boucher thuật lại thì thấy gương mặt người tỏ dấu cảm động lắm và nơi mí con mắt thì thấy nước mắt tuôn xuống ! !...

Sau chúng tôi đến viếng hội gọi là *Œuvre Apostolique* của cha Chanoine Germain. Hội nầy hằng năm gởi cho mấy địa phận nghèo, chén thánh, đồ lễ và những đồ phụ tùng trong nhà thờ. Nhà hội nấy cũng lớn, sau có kho trử đồ, có chỗ để lo việc niêm thùng đặng gởi các nơi. Đâu đó coi thứ tự lắm. Mỗi năm tiền sắm các vật đó tính trên 500.000 quan tiền tây. Cha Chanoine Germain đã sốt sắng lại khéo lo, mỗi ngày thứ hai trong tuần, 5 giờ chiều, thì cha mời một thầy cả thuộc về dòng các cha đi giảng đạo ngoại quốc, đến diễn thuyết một bài. Hễ giảng xong thì có người đi xin tiền. Cũng có nhiều bà sang trọng dưng công thêu đồ lễ, may khăn thánh... Nhờ như vậy mà hội nầy giúp đặng nhiều địa phận nghèo. Muốn cho hội giúp thì mỗi năm phải gởi thơ xin trước, nói mình cần nội năm đó mấy chén thánh, đồ lễ... thì hội sẽ gởi cho.

Chúng tôi cũng tới thăm Đức cha Olichon, đầu hội (Union missionnaire du Clergé). Đức cha Olichon là một đấng thông thái, lại trải đời, ăn nói bạt thiệp lại lanh lợi lắm... Trước khi người vô trường Saint Sulpice, thì người có học tại Sorbonne và có bằng cấp nhà nước. Trước người lo về hội Truyền Giáo, lúc đó hội nầy thạnh lắm. Vốn hội Truyền Giáo là để cho người bổn đạo vào, nên ý Đức Giáo Tông Piô XI muốn lập một hội khác, để cho thầy cả vào, cũng có một ý là giúp việc truyền giáo trong các xứ ngoại đạo. Đức Giáo Tông giao việc nầy cho Đức cha Olichon. Đây mới rõ lòng đạo đức của người. Đức cha Olichon sẵn lòng nhường lại cho Đức cha Boucher hội Truyền Giáo, còn người thì lãnh lo về hội mới đó... Hội Union missionnaire du Clergé lập không bao lâu, song nhờ khéo lo, nên ngày nay đặng 29 ngàn thầy cả vô hội nầy rồi. Mỗi năm có nhóm đại hội một lần, năm nay thì nhóm tại thành Strasbourg, Đức cha Gioan và các Đức cha Tàu có đến dự hội.

Thấy các Đấng ấy tận tậm hết lực mà lo về việc truyền giáo, chịu khó đi cùng các nơi trong nước Pháp, mà cổ động cho ai nấy vô hội, để giúp các xứ ngoại, thì không biết lấy lời gì cho xứng mà khen ngợi lòng sốt sắng các Đấng ấy... Đặng phước nói chuyện với mấy đấng ấy thì mới thấy trí lòng những lậm trong việc giảng đạo, khi truyện vãn thì nói có bấy nhiêu đó mà thôi. Nhờ lòng sốt sắng các đấng ấy, thì mấy địa phận chúng ta ở cõi Đông-dương mới có của mà lo việc giảng đạo...

Trước ngày chúng tôi đi Angers, thì cha Bề trên dòng ông thánh Phanxicô ở Paris, có mời chúng tôi đến viếng trường latinh Collège Séraphique của

nhà dòng ở tại Fontenay-sous-bois, xa Paris chừng 7 cây số. Vốn nhà trường nầy xưa là lầu đài của vua nước Langsa, song bị lúc dấy loạn, thì bán lại cho một bà giàu có kia, bà nầy sau trối lại làm nhà trường cho các thầy dòng ông thánh Phanxicô. Địa cảnh đây thật tốt, nhà ở trên gò nồng, đứng đó thấy nhà thờ Montmartre ở Paris rõ lắm. Vuông đất đặng 18 mẫu, có sân rộng lớn cho học trò chơi, có ao hồ đề tắm, còn cây trái thì có đủ... Chỗ trường nầy gần rừng cây, nên thanh vắng lắm, phải chỗ nhà tu trì...

Trước khi dùng cơm trưa, thì học trò hát một bài mừng Đức cha Gioan, Đức cha có đáp lại ít lời khuyên lơn học trò, và xin thầy bề trên cho nghỉ một ngày...

Cha coi việc trường nầy có thuật lại nhiều đều đáng kể ra đây : cha nói từ ngày lập trường nầy đến nay, trên 7 năm rồi, mà nhà trường không có của cải huê lợi gì hết. Các thầy và học trò lớn nhỏ trên 90, mà sống nhờ của bá tánh bố thí mà thôi. Cha nói ngày hôm nay đây, đi chợ các việc rồi, còn dư lại 27 quan tiền tây, nên nội nhà hiện thời đây còn có một số bạc đó mà thôi. Người nói mỗi ngày nhờ ơn Chúa, có người ta đến dưng cúng, kẻ cho tiền, người cho đồ ăn, áo dài... Cha cũng thuật lại hôm năm rồi, ngày áp lễ Sinh nhựt, thì thầy Bề trên biểu mua hột đường (bonbons) đặng phát cho học trò, thì cha coi việc nói trong tủ không còn một quan tiền dư... Kế ít giờ sau, có một bà già đi dạo phía đó, ghé thăm nhà trường, và trước khi lên xe thì trao cho thầy Bề trên 200 quan tiền, và xin mua đồ cho học trò ăn chơi trong ngày lễ Sinh nhựt.

Cũng có một lần khác: trong trường gần hết củi và than đá, cha coi việc trong bụng lo rồi.. Kế ít ngày sau, tảng sáng chưa mở cữa trường, thì có người giựt chuông ngoài cữa, thầy giữ cữa chạy ra mở, thì thấy có người đã chở đến trước cữa nhà trường hai xe củi và hai xe than đá... Thật kẻ có lòng trông cậy Chúa, thì Chúa chẳng khi nào bỏ... Chim ngoài đồng Chúa còn nuôi thay, huống chi kẻ làm tôi Người mà Người bỏ hay sao!... Theo luật trong trường, hễ ăn cơm rồi, trưa tối cũng vậy, học trò các thầy đều vô nhà thờ, đọc kinh, tay thì giăng ra, quì đọc chừng trên một khắc, có ý xin Chúa trả công cho kẻ làm ơn lành cho nhà trường. Còn thầy cả trong trường, mỗi ngày làm lễ cho mấy kẻ có công giúp nuôi nhà trường...

Chiều trở về Paris, ghé lại thăm nhà dòng các bà phước Franciscaines missionnaires de Marie. Đức cha làm phép lành và sau các bà đến chúc mừng Đức cha.

THÁNH THỂ ĐẠI HỘI TẠI THÀNH ANGERS

Năm nay tại thành Angers có mở đại hội Thánh thể, nên Đức cha Rumeau, Giám mục thành nầy, mời mấy Đức cha Tàu và Đức cha Gioan Baotixita đến dự lễ. Vậy ngày mồng sáu tháng Juillet, 8 giờ rưỡi sáng, chúng tôi ở Paris lên xe lửa đi Angers. Có Đức cha de Guébriant, bốn Đức cha tàu, một cha tàu và hai học trò tàu học tại trường St Sulpice và cha Laroche, linh mục dòng sai. Chừng nửa giờ sau, thì xe tới Versailles, chỗ có đền đài vua nước Langsa. Xe chạy một đổi nữa thì thấy cái rừng Rambouillet và đền Đức Giám quốc, kế đó thì thấy

trường lính Saint-Cyr... Sau thì thấy tháp nhà thờ Chartres. Từ đó, địa cảnh đổi, bây giờ thấy cái đồng *La Beauce* chạy theo hai bên đường xe lửa, ăn luôn xuống cho tới thành Orléans. Cái đồng nầy tục gọi là kho lúa của nước Langsa (Grenier de la France) vì đây người ta làm ruộng, trồng lúa mì. Lúc tháng Juillet thì lúa chín đỏ đồng, coi ngộ lắm, đất chỗ nầy là đất giồng, chỗ cao chỗ thấp, chỗ gò chỗ sủng, nên đứng trên xe lửa, ngó thấy cũng như ngọn sóng đánh vậy... Có chỗ người ta làm rẫy, trồng hàng bông, có nơi trồng cỏ để nuôi bò, song màu cây cỏ coi tươi đẹp, ở xa ngó như một cái nệm thêu nhiều sắc, trải trên gò đất vậy! Qua 10 giờ xe tới gare Le Mans. Đây phải xuống sang xe khác đặng đi Angers. Gần chỗ nầy thấy cái lò người ta làm nước mắm tây Maggy. 2 giờ rưỡi thì xe lửa vô gare Angers. Thành Angers cũng lớn, nhà cữa phố phường cất coi hẳn hòi lắm. Đây xa thành Paris là 308 cây số. Dân cư thì trên 28 ngàn. Khí trời tại đây nóng hơn ở Paris, nên cho người xứ mình thì lấy làm dễ chịu lắm. Cây cối địa cảnh thì coi đẹp, nên người ta nói thành Angers là vườn bông của nước Langsa (Jardin de la France). Tại đây người ta trồng nho nhiều, rượu ngon có tiếng. Cũng có nhiều mỏ đá ardoise, nên nhà cữa người ta lợp bằng đá nầy, không có lợp bằng ngói như ở các nơi khác.

Còn phần đạo, thì địa phận Angers có tiếng, số thầy cả trên 300, có nhiều trường của địa phận lập ra, để thầy cả đứng cai trường. Có một trường cao đẳng (Université) của địa phận, trường nầy dạy một chương trình như mấy trường cao đẳng ở Paris. Các cha dòng Đức Chúa Giêsu có lập một trường bá nghệ, dạy đủ các nghề. Trường nầy thạnh

lắm. Tại đây có chạm trổ, làm hình bằng đá cẩm thạch... làm bàn thờ bằng đá, bằng đồng... v. v. Các cha dòng nầy cũng có lập một nhà để cho người ta đến cấm phòng. Còn nhà thờ thì tại Angers có nhiều, nội trong thành mà thôi thì có sáu cái nhà thờ, lớn và tốt hơn nhà thờ Đức Bà ở Saigon... Thấy đó thì cũng hiểu người xứ nầy giữ đạo thế nào.

Xe lửa vừa tới gare Angers, thì có xe hơi đến rước đem chúng tôi về nhà các cha dòng Đức Chúa Giêsu, Villa Ste Anne, ở xa thành chừng bốn cây số. Chỗ nầy gần cái cầu, tục gọi là cầu Pont-de-Cé. Người ta cắt nghĩa nói, lúc xưa hoàng đế César, cỡi ngựa qua cầu nầy, tay viết chữ César, có ý đặt tên cho cái cầu đó, song con ngựa chạy mau quá, viết mới đặng chữ Cé mà thôi, thì đã qua khỏi cầu rồi, nên người ta giữ tên đó và kêu là cầu Pont-de-Cé.. Ai muốn rõ hơn nữa, thì đến tại chỗ mà hỏi lại...

Cái Villa Ste-Anne là chỗ để cho người ta đến cấm phòng. Nhà từng có phòng cho 40 người ở. Nhà cất trên một vuông đất chừng 3 mẫu, cây lá coi im mát lắm, lại thanh vắng, cả ngày không nghe một tiếng nói. Còn trong vườn, có nhiều chỗ dưới bóng cây, để cho mấy người cấm phòng đi đọc kinh suy gẫm hay là coi sách. Địa cảnh thật xứng chỗ để cấm phòng! Quanh năm có người đến cấm phòng tại đây, cấm phòng chung thì bốn lần trong năm, còn cấm phòng riêng thì tự ý mỗi người. Mỗi ngày thứ sáu đầu tháng, có cấm phòng tháng, khỉ sự 9 giờ sớm mai và 5 giờ chiều ra phòng. Có đủ bực : thầy cả, thầy dòng, học trò trường latinh, bổn đạo thường, trai đang thì, mấy người đi lính mới

mãn khóa... Cách 3 năm nay, tại nhà Villa nầy, có 12 Giám mục bên nước Langsa tựu đến cấm phòng chung, chính Đức cha Rumeau giảng cấm phòng.

Hễ bước chơn vô nhà nầy, thì thấy khắp nơi có bảng, đề chữ rất to: *Sự nín lặng làm thinh là đều rất cần mà hồi tâm cùng nguyện gẫm cho nên.* Có chỗ khác thì đề bảng rằng: *Ích gì cho mầy, nếu mầy đặng lời lải cả và thế gian, và sau đây mầy phải mất linh hồn.* Cũng có câu khác: *Nếu tôi lo giảng dạy cho kẻ khác và chính mình tôi phải hư mất, thì ích gì cho tôi...* Còn ngoài vườn, dọc theo mấy đàng đi, trên mấy cây trồng hai bên, có gắn 14 cây thánh giá nhỏ bằng cây, để cho mấy người cấm phòng đi đàng thánh giá...

Trong cả và nước Langsa, các cha dòng Đức Chúa Giêsu có lập ra nhiều nhà như vậy, và đã giúp nhiều ích thiêng liêng cho các địa phận bên tây. Vì có nhiều địa phận, số thầy cả đông quá, không thế mà cấm phòng chung một lượt, nên có địa phận 4 năm mới cấm phòng chung một lần, còn mấy năm kia, thì thầy cả cấm phòng riêng trong nhà các cha dòng Đức Chúa Giêsu. Vào đây thì có đủ đồ cần kíp, để giúp cấm phòng cho nên. Song luật nhà nhặt, từ ngày vô đến khi ra phòng, không có phép nói chuyện, lại phải giữ y các luật, bất luận là đấng bực nào...

Bữa chúng tôi tới Angers, thì là ngày để hội riêng con nít. Sớm mai ngày đó tại nhà thờ chánh, có gần bốn muôn con nít rước lễ. Và chiều tại chỗ gọi là *Rochefoucault*, thì con nít tựu lại mà nghe giảng và chầu phép lành. Chỗ con nít tựu lại đó, là một miếng đất trống, có chỗ đủ cho 200 ngàn con người ta đứng. Hai bên thì có hai hàng cây,

xung quanh thì có bốn ngả đàng thông thương với nhau. Miếng đất nầy nằm ở giữa thành, nên rất tiện bề cho người ta tới lui. Trên đầu miếng đất nầy, có một nhà thờ tạm, kiểu coi mạnh mẽ... hai bên có giàn cao, để ghế cho các Đức cha và mấy người có thiệp mời.

Vậy đúng ba giờ, thì khỉ sự mở hội. Trước hết con nít sắp hàng vô. Đứng trên giàn ngó xuống coi thật là ngộ : con gái thì mặc áo trắng, nịt dây ruban xanh, con trai thì cũng mặc đồ trắng, đầu trần, trên ngực đeo một ảnh vảy, có hình hào quang. Hết thảy gái cũng như trai, mỗi đứa tay cầm một nhành cây bông genêt (bông nầy màu vàng). Mỗi hàng sáu đứa, và đi và hát một bài về phép Thánh Thể. Mỗi họ có cờ riêng. Theo người ta tính, thì bữa chiều đó, số con nít dự hội, kể ít là 45 ngàn đứa, còn số người lớn thì lối 100 ngàn. Con nít đó ở trong 27 địa phận bên nước Langsa gởi tới. Trên một giờ đồng hồ con nít vô mới xong, khi đâu đó sắp đặt an bài, thì hết thảy xướng lên cantique *Le Voici l'Agneau si doux*. Cũng một lúc đó, một thầy cả đem Mình Thánh Chúa tới đặng làm phép lành. Trước khi làm phép Mình Thánh Chúa, thì cha Parra, về dòng Đức Chúa Giêsu, giảng một bài. Có để haut-parleurs khắp nơi, theo mấy cây trồng hai bên, nên đâu đó đều nghe đặng rõ ràng. Giảng xong rồi, khỉ sự làm phép lành. Đến lúc Đức cha day ra, tay cầm hào quang làm phép lành, thì đâu đó nín lặng, con nít mỗi đứa tay thì lúc lắc nhành bông. Xong rồi, Đức cha để hào quang trên bàn thờ, thì có sáu đứa con gái bước lên giàn, ba đứa trước thì ôm một bó lúa mì, còn ba đứa sau thì ôm một bó bông huệ trắng, đem dưng trước bàn thờ. Đoạn có một Đức cha quì gối trước Mình Thánh

Chúa mà đọc kinh dưng mình thế cho con nít. Khi đọc rồi, thì hết thẩy con nít xướng lên hát chung cantique «*Nous voulons Dieu*». Đang lúc đó, một cha đem Mình Thánh Chúa trở về nhà thờ chánh. Đoạn con nít sắp hàng trở ra, đi cũng như hồi mới vô, song và đi và hát kinh Ave Maria, giọng người ta quen hát khi đi kiệu ở thành Lourdes. Đó rồi giải tán, nhà ai nấy về...

Mở hội Thánh Thể tại thành Angers là chiều thứ tư, mồng 5 tháng Juillet. Hội nầy nhóm luôn ba bữa, là ngày thứ năm, thứ sáu và thứ bảy. Qua ngày Chúa nhựt, sớm mai 10 giờ, Đức cha Maglione, Khâm sứ Tòa Thánh, hát lễ trọng thể, chiều 3 giờ thì kiệu Mình Thánh Chúa đi trong thành.

Trong ba bữa nhóm hội, sớm mai từ sáu giờ đến 9 giờ, có lễ trong sáu nhà thờ lớn. Trong chương trình có chỉ trước, mấy người dự hội phải đến xem lễ tại đâu, vì có nhà thờ để riêng cho con nít, có nhà thờ để cho đồng nhi nữ, có nhà thờ khác để cho người đờn bà... v. v. Lễ 7 giờ và lễ 9 giờ, thì có giảng. Mỗi ngày, từ 9 giờ sáng tới 12 giờ trưa, còn chiều từ hai giờ rưỡi tới bốn giờ rưỡi, thì có diễn thuyết nhiều chỗ. Có chỗ để riêng cho thầy cả, có nơi để cho người đờn bà, còn có nơi thì để riêng cho đồng nhi nữ. Còn người đờn ông, thì tối 9 giờ nhóm tại nhà thờ chánh Cathédrale. Mấy chỗ nhóm, thì có phòng rộng lớn, đủ chỗ cho người ta ngồi nghe. Mỗi lần nhóm, thì có một Đức cha đứng đầu làm chủ sự, có hai thầy cả ngồi hầu hai bên. Còn mấy người đứng ra diễn thuyết thì Hội có mời trước, lại cũng chỉ phải nói về vấn đề nào. Mỗi lần có ba người ra diễn thuyết. Phía bên thầy cả thì là một Đức cha và hai thầy dòng. Phía bên con nít thì có một thầy

cả giảng, sau có một bà phước và một cô giáo ra giảng. Còn phía bên người đờn bà và đồng nhi nữ, thì cũng có mời mấy bà và mấy cô ra diễn thuyết. Mấy người Hội mời đến mà diễn thuyết đó, là những người thông thái lại đạo đức. Lời nói nghe xuôi như nước chảy, còn nghĩa lý cao kỳ. Nên ngồi nghe trên đôi ba giờ mà không nhàm. Mỗi khi mở hội, thì Đức cha chủ tọa đứng dậy, nói ít lời chường mặt mấy người sẽ diễn thuyết, chừng giảng xong rồi, Đức cha cũng nói ít tiếng cám ơn và dón lại những ý kiến mới nghe đó, cùng xin ai nấy, kẻ ngồi nghe, như có ai không phục mấy lẽ đó, thì đứng dậy mà cãi, hay là như có người nào có ý kiến khác khéo hơn thì xin nói ra cho kẻ khác biết. Những bài giảng đó, thì về những vấn đề riêng theo mỗi bực người nghe. Tuy là đều thường ai cũng biết, song người ta luận xét cách khác, trưng ra những lẽ rất mạnh lại cao sâu thuở nay mình không tưởng tới. Lại cũng đem ra nhiều gương tích, để phụ lực với lời nói, làm cho kẻ nghe dễ động lòng và dễ nhớ. Mấy bà phước và mấy bà mấy cô đứng ra mà diễn thuyết trong mấy khi nhóm đó, thì là những người có ăn học hẳn hòi, văn chương rành rẽ, nhứt là phần khoa ngôn thì không thua mấy đấng có tài trong nghề diễn thuyết. Mấy bà đó nói hay, mà cũng nói dài, nên hội lần nào phía bên đờn bà cũng ra trễ!

Trong ba bữa đó, 5 giờ chiều thì có nhóm chung tại nhà thờ chánh Cathédrale. Trước khi làm phép lành, Đức cha Audollent là đầu Hội Thánh Thể, lên tòa giảng. Người tóm lại những bài người ta luận nội trong ngày đó. Cách nầy rất tiện, nhứt là cho mấy người không thể đi nghe trong mấy chỗ người

ta nhóm, muốn biết trong mấy ngày đó người ta nhóm mà diễn thuyết về vấn đề nào, và ai đã đứng ra mà diễn thuyết, và trong việc đó hội nhóm định làm sao, nghe Đức cha Audollent giảng thì biết liền. Khi Đức cha giảng rồi, thì có một thầy giảng có tiếng lên giảng. Ngày thứ sáu thì trúng phiên cha Janvier giảng. Cha nầy thuộc về dòng ông thánh Đôminicô, giảng có tiếng ở tại thành Paris. Ngày đó cha giảng về lòng lành Đức Chúa Giêsu trong phép Thánh Thể. Giọng nói cách điệu thật là oai thể. Tiếng nói lúc thì mạnh, khi thì nhẹ, có chỗ người bỏ nhỏ, nghe êm cũng như tiếng mẹ ru con ngủ... Còn nghĩa lý thì cao sâu khéo léo, nhiều chỗ nghe muốn khóc... Cha giảng trên một giờ, mà trong nhà thờ đâu đó ngồi im lìm, ai nấy nghe chăm chỉ. Trong nhà thờ và ở ngoài có để haut-parleurs, nên nghe đặng không mất một tiếng, dầu lúc cha nói nhỏ thì cũng nghe đặng rõ ràng.

Đây phải khen người bên tây khi đến nghe giảng thuyết, thì đâu đó ngồi nghiêm trang lẳng lặng, giữ phép không ai dám dĩ hơi chơi giởn. Chỗ nào hay thì người ta vỗ tay nghe như pháo nổ, còn chỗ nào vui thì người ta cười rộ lên. Lại nữa chừng có một Đức cha nào ra đứng diễn thuyết, thì hết thảy người ta đứng dậy, rồi chừng Đức cha khỉ sự giảng, thì mới ngồi xuống mà nghe. Còn trong nhà nhóm, trước và sau khi giảng, thì ai nấy ngồi đó làm thinh, không có người nào dám nói chuyện lớn tiếng.

Hôm chiều ngày thứ sáu, tại chỗ thầy cả nhóm, có mời Đức cha Gioan Baotixita giảng. Bữa đó chính Đức cha Lamérand làm chủ tọa, có Đức cha Audollent và bốn Đức cha khác dự cuộc, còn thầy

cả đến nghe cũng đông. Khi các đấng diễn thuyết xong xuôi rồi, thì Đức cha Lamérand đứng dậy mời Đức cha Gioan Baotixita nói ít lời, vì ai nấy cũng ngóng trông nghe Đức cha Annam. Bữa đó Đức cha giảng gần nửa giờ, ai nấy nghe chăm chỉ. Lời Đức cha nói nhiều chỗ nghe rất cảm động. Khi Đức cha Gioan Baotixita nói dứt lời, thì Đức cha Audollent bước tới cám ơn Đức cha Gioan Baotixita và ôm hôn người cách rất thiết ái cùng nói rằng : *Tôi xin thay mặt cho hàng đạc đức Langsa mà hôn kính Đức cha, là Đấng thay mặt cho hàng đạc đức bổn quốc Việt-Nam !...* Ai nấy thấy vậy thì rất mủi dạ, nhiều cha già ngồi trong góc, tay thì vỗ, còn nước mắt thì tuôn xuống! Sau đó Đức cha Lamérand đứng dậy cám ơn Đức cha Gioan Baotixita và nói rằng: *Lời Đức cha nói đó thật rất quí, đáng cho ai nấy ghi vào dạ.* Đức cha Lamérand cũng thêm câu nầy, người nói : *hàng đạc đức bên Pháp và hàng đạc đức bổn quốc Annam, ngày nay đã giao thiệp với nhau. Tuy khác xứ khác tiếng, song phần trách nhậm cũng một như nhau : là lo cho mình nên thánh, sau là cứu linh hồn kẻ khác. Nước Langsa và đất Nam-việt cách xa nhau, song ta phải dùng đức mến mà thâu trái đất lại, làm cho chúng ta đặng gần gủi với nhau như lời Đức Chúa Giêsu phán :* **Sint unum**... Đoạn người cũng dưng ít lời chúc cho Đức cha Gioan Baotixita đặng sống lâu năm, làm sáng danh Chúa giữa đất Việt-nam... Đức cha Lamérand là một đấng rất sốt sắng, cả đời người thì lo về việc Hội Thánh Thể. Năm nay người ăn lễ Vàng chịu chức thầy cả đặng 50 năm. Nghe người giảng về phép Thánh Thể, thì rõ đặng đức tin người mạnh mẽ là thể nào .. Bên tây gọi

người là : « *Le Cheminot de l'Eucharistie* »... Vì quanh năm người đi cùng trong các xứ bên tây mà giảng về phép Mình Thánh Chúa.

Mỗi ngày tối 9 giờ tại nhà thờ chánh Cathédrale có nhóm hội mấy người đờn ông. Lúc nhóm thì có nhiều Đức cha giảng về vấn đề Công Giáo hành động (Action catholique). Giảng xong thì làm phép lành trọng thể, trong nhà thờ người ta hát hết. Xem phép lành rồi thì hát kinh *Tin kính*.. Qua 11 giờ khuya, thì để Mình Thánh Chúa trên bàn thờ, cho người ta chầu cho đến nửa đêm, gọi là giờ thánh (l'heure sainte) Trong lúc đó, một cha dòng Đức Chúa Giêsu lên tòa giảng, đọc một bài gẫm, về sự phạt tạ Đức Chúa Giêsu trong phép Thánh Thể. Đúng 12 giờ khuya, thì làm lễ Misa có ý phạt tạ Chúa. Người ta đi đông lắm, song đờn ông mà thôi, đờn bà không có phép dự lễ nầy.

Chiều ngày thứ sáu, lối 5 giờ, có cuộc rước Đức Khâm sứ Tòa Thánh. Khi xe lửa ở Paris tới gare Angers, thì Đức cha Rumeau và nhiều Đức cha khác, có ông Préfet, ông xã thành Angers cùng nhiều viên chức chực sẵn đó mà rước Đức Khâm sứ. Đức Khâm sứ vừa bước xuống xe thì bọn nhạc liền thổi bản đại triều mà rước vô nhà gare xe lửa. Đoạn ông xã bước tới đọc một bài chúc mừng Đức Khâm sứ, thay mặt cho thành Angers. Đức Khâm sứ cũng đáp lại ít lời rồi truyện vãn một giây, đoạn lên xe hơi về nhà thờ chánh. Dọc đàng hai bên đường, thì treo cờ tam sắc và cờ Tòa Thánh. Mấy nhà ở dọc theo đó, trên mấy cửa sổ thì treo nhiều màn chấn rất khéo... Còn người ta thì đứng chật trên lề đường, xe Đức Khâm sứ qua đâu, thì dân sự tung hô lên : vạn tuế Đức Giáo Hoàng Piô XI...

Vạn tuế Đức Khâm sứ.. Tới nhà thờ chánh thì rước Đức Khâm sứ cách trọng thể theo lễ nhạc Hội Thánh. Khi Đức Khâm sứ ban phép lành rồi, thì Đức cha địa phận Angers giảng ít lời chúc mừng Đức Khâm sứ. Sau làm phép lành trọng thể.

Chiều tối ngày đó, 11 giờ khuya, Đức Khâm sứ đến làm chủ tọa trong lúc làm giờ thánh. Nội trong một giờ, người quì gối luôn trước Mình Thánh Chúa mà suy gẫm chung với bổn đạo. Đức Khâm sứ là một đấng có tiếng nhơn đức ở Paris. Tướng diện người coi rất hiền hậu, lời nói nhỏ nhoi, cách điệu đơn sơ. Bữa chiều người làm phép lành tại nhà thờ Montmartre ở Paris, ngày rước các Đức cha tàu. Chừng lúc ở ngoài bàn thờ chánh trở vô phòng mặc áo, con nít nhỏ ở trong ghế chạy ra, đón mà hôn nhẫn, thì Đức Khâm sứ đứng lại, cho hôn nhẫn và lấy tay vỗ đầu mỗi đứa... Có một thằng nhỏ chừng bảy tám tuổi chạy ra, tay thì dắc đứa em gái nhỏ, chừng ba bốn tuổi.... Song bởi con nít đông, lại phần em nó nhỏ quá, sợ mấy đứa kia chen giành, em nó hôn nhẫn không đặng. Nên chừng nó hôn nhẫn rồi, nó nắm tay Đức Khâm sứ không cho mấy đứa khác hôn, còn tay kia thì nó kéo em nó vô, rồi chính mình nó cầm tay Đức Khâm sứ mà đưa cho em nó hôn. Chừng em nó hôn rồi, nó mới chịu buông tay Đức Khâm sứ ra, mắt thì ngước lên ngó Đức Khâm sứ và nói rằng : « Merci Monseigneur » Cám ơn Đức cha. Tôi đứng một bên đó thấy vậy nín cười không đặng, còn Đức Khâm sứ thì mặt mày vui vẻ, để cho thằng nhỏ làm tự ý, không tỏ dấu gì phiền trách hết. . Thật kẻ bực càng cao, thì càng nhơn từ càng hiền hậu!

Chiều tối thứ sáu, tám giờ, tại nhà thờ ông thánh Antôn, cha sở có mời Đức cha Gioan Baotixita đến làm phép lành và giảng cho bổn đạo...

Trong ba ngày nhóm hội Thánh Thể, thì người ta ở các tỉnh bên nước Langsa đến đông lắm, nhứt là ngày Chúa nhựt, thì số người ta đến càng đông hơn nữa. Vậy ngày Chúa nhựt, lối 9 giờ sáng, rước Đức cha Maglione, Khâm sứ Tòa thánh đến thân hành đại lễ, tại nhà thờ tạm cất trên miếng đất, ở chỗ Place Rochefoucault. Có Đức Cardinal Verdier, 42 Giám mục và nhiều thầy Bề trên cai dòng, và trên một ngàn thầy cả chầu lễ nầy. Tại chỗ Place Rochefoucault, có cất một nhà thờ tạm, hai bên có giàn, nhà thờ bề cao là 21 thước, còn cái giàn dài 42 thước tây. Trước đó thì có một miếng đất trống vuông vức, có chỗ cho hai trăm ngàn con người ta đứng. Bữa làm lễ ngày Chúa nhựt, thì trong miếng đất nầy không còn một chỗ để chơn, đứng trên giàn ngó xuống, thấy đầu người ta lúc nhúc...

Đúng 10 giờ thì Đức Khâm sứ khỉ sự hát lễ. Ngày đó hát lễ Mình Thánh Chúa. Có nhiều bọn nhạc thổi phụ với hội hát nhà thờ chánh Angers. Làm lễ rồi, thì Đức cha Gerlier, Giám mục địa phận Tarbes và Lourdes, giảng một bài nghe thật là hay. Có để haut-parleurs, nên đâu đó, dầu ở xa cũng nghe rõ đặng hết. Các cuộc rồi là gần 12 giờ trưa. Bên tây nhờ trời mát mẽ, không có nóng nực như xứ ta, nên đứng ngoài trời lâu giờ như vậy, mà không có làm sao hết .. Phải ở xứ mình, rồi cuộc lễ đó, phải đem nhiều người lên nhà thương Biên-hòa...

Buổi chiều ba giờ kiệu Mình Thánh Chúa đi trong thành. Từ nhà thờ chánh Cathédrale tới nhà

thờ tạm ở Place Rochefoucault, xa chừng hai cây số rưỡi, cũng bằng ở Saigon vô Chợ-quán vậy. Song bỡi kiệu đi nhiều đường giữa thành, nên đi gần ba giờ mới tới chỗ. Kiệu Mình Thánh Chúa qua nhiều chỗ, ở giữa phố xá người ta, cũng như đi ngang đường Catinat bên mình vậy. Mấy đường từ nhà thờ chánh tới nhà thờ tạm, người ta trần thiết dọn dẹp coi thật là đẹp mắt. Bên tây về nghề đó người ta thật là khéo, dọn coi đơn sơ mà thật là ngộ. Đâu đó có ý nghĩa hết... Còn đồ chưng dọn, cờ xí dây bông dây tụi thì sạch sẽ trắng mới hết... Hai bên lề đường, thì treo cờ tam sắc với cờ Tòa thánh, nhiều góc đường, người ta để theo mấy cột cờ, một bó lúa mì (lúa mì thiệt chớ không phải đồ giả), dưới có cột một sợi dây băng xanh, và gắn bông tươi coi thật là đẹp. Còn nhà người ta ở, hai bên đường, mấy cửa sổ có treo cờ, để bông hay là treo màn chấn bằng lụa trắng, thêu nhiều kiểu coi thật là khéo. Còn giữa đường lộ, thì treo nhiều tràng bông tươi, giữa có đèn khí sáng... Có chỗ khác họ để bản cờ, gắn đèn khí nhiều màu, để chữ *Hosannah* hay là câu *Vive Jésus*. Có chỗ họ sắp hàng con nít chừng chín mười tuổi, đứng hai bên đàng, tay thì ôm bó lúa mì thiệt, có đứa thì cầm chùm nho (song nho giả, vì lúc đó nho chưa chín). Còn tốp khác tay thì vải bông hường, còn con trai thì xông hương... Trước khi tới Place Rochefoucault, thì có dựng một cửa tam quan rất lớn làm kiểu thật khéo, trên thắp không biết là mấy trăm ngọn đèn khí, giữa có bản đề rằng : « *Hommages de la France Catholique* ». Cũng có một cái cửa tam quan khác, làm cũng tốt song nhỏ hơn, trên đề : *Hommages de la Ville d'Angers*.

Trong cả thành Angers đều treo cờ và tối bữa đó đốt đèn như ngày 14 Juillet vậy. Trúng lúc đó là mùa bông, nên người ta chưng bông tươi khắp nơi, nhứt là trên bàn thờ chánh ở tại Cathédrale, thì dọn thật là khéo, ngó thấy hòa quanh ở giữa một đống bông tươi. Bông bên tây tốt hơn bông xứ mình nhiều lắm, nhứt là bông huệ bông hường, rất to, màu coi tươi đẹp vô hồi. Từ 12 giờ ngày Chúa nhựt đến sau khi kiệu, thì xe hơi không phép chạy trong thành, phải đậu ngoài thành, còn xe điển khí mấy chỗ kiệu Mình Thánh Chúa đi qua, và mấy đường ở gần đó, thì phải đậu lại, không đặng chạy...

Theo chương trình thì ba giờ chiều kiệu Mình Thánh Chúa đi, song một giờ rưỡi, thì đã khỉ sự sắp hàng rồi. Có cái nầy cũng là lạ: người đờn bà không phép nhập hàng đi kiệu, để cho người đờn ông mà thôi. Người đờn bà đứng theo hai bên đường, hay là đứng trước nhà thờ tạm, chỗ Place Rochefoucault. Nên trong lúc kiệu Mình Thánh Chúa, thì thấy đờn ông mà thôi. Mấy người đặng phép nhập hàng đi kiệu, thì tựu lại dinh Đức cha cũng gần nhà thờ chánh Cathédrale. Tiên phuông thì có mấy hội đồng nhi nam, mỗi hội có y phục riêng, có nhạc và có tốp thổi clairons đi trước. Sau đó thì đến mấy họ, mỗi họ có cờ riêng, có một bọn nhạc, sau tới bổn đạo mỗi họ. Có họ thì thấy ông xã mang dây nịt đi sau, còn cha sở, cha phó thì đi hai bên, bộ đi coi khoái lắm, cách ngó cũng như hỏi mấy người đứng bên đường: các ông thấy bổn đạo tôi hẵn hòi không ?... Đâu đó có hàng ngũ thứ tự, cách đi coi mạnh mẽ, như lính diễn binh vậy. Hễ vừa bước ra đi, thì bọn nhạc liền thổi lên, mỗi

họ người ta đi đông, nên chừng một họ đi qua cho hết thì cũng trên 10 phút đồng hồ... Rồi cứ vậy, hễ hết họ nầy tới họ khác, cho đến khi đúng 3 giờ, thì trong nhà thờ chánh kiệu Mình Thánh Chúa ra. Có mấy thầy cả mặc áo các phép đi trước, không biết bao nhiêu mà nói, rồi tới 42 Giám mục, và nhiều bề trên cai dòng. Sau tới bàn hội các chức ở thành Angers. Sau hết tới kiệu, có bốn quan võ cầm. Chính Đức Khâm sứ Tòa thánh cầm hào quang. Tiếp theo sau thì Đức Cardinal Verdier mặc áo choàn Cappa Magna, kế một bên thì có Đức cha Rumeau, Giám mục địa phận Angers. Sau hết thì có chừng 200 lính đi hầu theo kiệu, rồi tới bổn đạo các nơi khác...

Trong khi kiệu Mình Thánh Chúa, dọc đàng hát chung hết, còn hai bên lề đường người ta đứng xem, song đâu đó đều tỏ dấu kính trọng, không nghe một tiếng nói chuyện. Có nơi thấy người ta, quì gối xuống, khi kiệu đi qua... Có một chỗ có để cái xe con nít, trong thì thấy một đứa nhỏ chừng ba bốn tháng nằm, dưới chơn có để một bouquet bông hường rất tươi, trên cái mui xe thì giăng một sợi dây ruban bằng lụa trắng, đề câu nầy «*Seigneur, bénissez-moi*». Lạy Chúa, xin Chúa làm phép lành cho con. Kế một bên xe, có một con nhỏ chừng chín mười tuổi, mặc áo màu tam sắc, màu cờ nước langsa... Một tay thì vịn cái xe. Thật người ta khéo bày lắm....

Khi kiệu đi qua mấy đường giữa tiệm phố người ta, thì trên mấy cửa sổ, con nít nhỏ vải bông bằng giấy xuống...

Khi tới nhà thờ tạm, Đức Khâm sứ để Mình Thánh Chúa trên bàn thờ, rồi làm phép lành trọng

thể. Trước khi hát kinh sau hết, thì có một thầy cả đứng trên giàn, hai tay giăng ra, miệng thì đọc lớn tiếng câu nầy : Lạy Chúa, chúng tôi tin có Chúa ngự thật trong phép Thánh Thể nầy. Rồi trên hai trăm ngàn con người ta đứng trước đó đồng rập một tiếng mà lặp lại. Lạy Chúa, chúng tôi tin có Chúa ngự thật trong phép Thánh Thể nầy. Thầy cả đứng đọc năm câu như vậy, mỗi câu khác nhau, và mỗi lần hết thảy lặp lại... Tiếng người ta lặp lại, dội ra như tiếng sấm... Thật là động lòng!... Đoạn có một thầy cả đem Mình Thánh Chúa về nhà thờ chánh.

Trong lúc đó, Đức Cardinal Verdier lại đứng trước Micro mà giảng một bài. Mỗi một tiếng người nói, cũng như ngọn lửa bởi lòng sốt sắng người mà ra... Tuy cách giảng đơn sơ, song nghĩa lý rất thâm trầm... Sau hết Đức cha Rumeau ra cám ơn các kẻ đến dự hội Thánh Thể nầy. Trước hết người đọc dây thép Đức Giáo Tông gởi cho Hội Thánh Thể tại Angers. Lúc đọc giây thép, thì mấy người ngồi trên giàn đứng dậy mà nghe. Sau người giảng một bài cám ơn Đức Cardinal, Đức Khâm sứ Tòa thánh, các Giám mục và hết thảy kẻ đến chầu lễ nầy. Đức cha cũng để ít tiếng mà cám ơn cách riêng các Đức cha Tàu và Đức cha Gioan-Baotixita. Đức cha Rumeau tuổi ngoài tám mươi, song trí còn sắc sảo như người tráng lực, tiếng nói còn mạnh mẽ. Đức cha nầy xưa là một lớp học với cha Bề trên Dumas... Các cuộc xong xuôi quá sáu giờ rưỡi chiều..

Cách 12 năm trước, có nhóm hội Thánh Thể tại Angers, song lúc đó người đến dự hội có bốn muôn mà thôi, còn năm nay, chiều bữa sau hết, phải kể ít là *hai trăm ngàn* con người ta đi kiệu Mình Thánh Chúa... Tối bữa đó, cũng như ba bữa

trước, mấy nhà thờ lớn trong thành, nhứt là nhà thờ chánh Cathédrale, thì có đốt đèn. Song không có làm như bên xứ ta. Người ta bày kiểu mới, coi tốt hơn, song nghe nói mắt hơn. Không có treo đèn khí, như ta thường thấy. Người ta để nhiều ngọn đèn giọi rất sáng, trước và xung quanh nhà thờ, để cho yếng sáng giọi vô nhà thờ. Nên ở xa thì thấy cả nhà thờ sáng trắng, coi như tuyết sa vậy... Mấy cái đèn giọi tại nhà thờ chánh Cathédrale sức sáng bằng 35 ngàn ngọn đèn bougies...

Cuộc sắp đặt hội Thánh Thể nầy thật là lớn lao, nhứt là phải có chỗ ăn chỗ ngủ cho mấy người đến dự hội... Mấy ngả đàng trong thành, thì thấy giăng vải trên để hiệu nhà hàng và giá tiền cơm mỗi bữa, cho hành khách đặng biết. Có đủ bực, có chỗ giá tiền cơm mỗi bữa là ba quan... Còn thầy cả, thì có nhà bà phước Bon Pasteur lo, mỗi bữa cơm là 10 quan.

Có một đều nầy cũng nên kể ra, là mấy người đặt ra mà coi trong lúc nhóm hội và khi đi kiệu. Mỗi người có y phục riêng. Ai nấy tận tâm lo phận sự mình. Song người ta làm cách rất êm ái khiêm từ, chớ không phải mỗi chút mỗi ó ré om sòm, cho người ta biết mình... Cách mấy người đó làm coi cũng thẳng nhặt, song êm thấm, tại đó mà người ta đều kính phục. Trong lúc đi kiệu, chỗ nào có hơi lộn xộn chút, thấy mấy người đó đưa tay lên, làm dấu cho người ta hiểu, chớ không nghe la lối gì hết... Còn mấy người khác cũng vậy, hễ biểu đâu làm đó, chớ không phải múa tay múa chơn cự địch lại... Nhờ vậy mà trong một cuộc đông người, song không có lộn xộn, đâu đó đều thứ tự lớp lang...

Thấy vậy mình cũng nên bắt chước... Người ta làm được sao mình làm không được... Được lắm chớ, song ngặt là mình không muốn...

VIẾNG NHÀ DÒNG BÀ PHƯỚC TRẮNG Ở CHARTRES

Hội Thánh Thể ở Angers mãn cuộc rồi, thì chiều ngày thứ hai, 3 giờ chúng tôi lên xe lửa về Paris. Qua sáng ngày sau đi viếng nhà các bà phước dòng ông thánh Phaolồ, ở Chartres.

Hồi mới đặng tin Tòa Thánh chọn Đức cha Gioan Baotixita lên quyền Giám mục, thì bà Mẹ cả Barthélemy có gởi một bức thơ cho Đức cha Isidôrô, thay mặt cho cả nhà dòng, mà thông phần vui mầng cùng địa phận Saigon. Sau lúc Đức Cha tới Paris, thì bà Mẹ có gởi thơ mời đến viếng nhà dòng ở Chartres, và cũng phái bà Mẹ Têrêsa, trước có ở bên Saigon, đến nhà trường Hội Giảng tại Paris mà mầng chúc cho Đức Cha. Thấy đó thì hiểu nhà dòng các bà ở Chartres đối với Giám mục bổn quấc thể nào.

Nên Đức cha Gioan Baotixita, dầu lúc đó bá ban công việc, lại còn phải đi nhiều nơi, song cũng truất ra một ngày, đặng đi thăm các bà. Vậy ngày thứ ba, 11 Juillet, 7 giờ sáng, chúng tôi lên xe lửa ở Paris mà đi Chartres. Từ Paris tới Chartres là 88 cây số. Xe chạy cũng một đường đi Angers. Chúng tôi tới gare xe lửa tại Chartres là 8 giờ thiếu một khắc. Có cha Longuet, làm Aumônier cho các bà đến rước chúng tôi. Từ gare xe lửa tới nhà các bà thì gần lắm, xe hơi chạy không đầy 5 phút. Ngoài cửa ngõ bước vô, thì thấy một tòa nhà từng, mặt

tiền bằng đá núi, kiểu đơn sơ song chắc chắn. Vừa thấy thì biết nhà nầy cất đã lâu đời rồi. Tuy cũ chớ nhà có vẻ nghiêm trang, đối xứng với chỗ tu trì.

Bà Mẹ cả và bà Mẹ Agathe ra đón Đức Cha tại nhà khách. Mấy bà chào mầng truyện vãn một hồi, đoạn cha Longuet đem chúng tôi đi coi nhà các bà. Đâu đó tuy đơn sơ, song vẫn vang sạch sẽ, phòng bè rộng rãi, phía sau có nhà tập mình, để cho các chị ở riêng. Giữa có nhà thờ, song sánh lại thì thua nhà thờ nhà phước trắng Saigon. Các chị ở nhà tập mình cũng đông gần đặng 200 người.

Nhà các bà ở tại Chartres coi cũ thì không lạ gì. Vì nhà dòng nầy lập ra là năm 1694, ban đầu cha Louis Chauvet có ý qui ít người nữ, ở chung để lo giúp việc dạy dỗ con trẻ trong họ, và lo cho mấy người bịnh tật trong xứ. Đến năm 1708, Đức cha Paul Godet des Marets, Giám mục thành Chartres, mới mua đất cất nhà tại chỗ bây giờ, để cho các bà ở. Trước khi các bà về nhà mới, thì đến thăm Đức cha. Bây giờ Đức cha mới nói với các bà rằng: Bấy lâu nay dòng chúng con chưa có tên, nay cha đặt tên cho chúng con. Cha lấy tên thánh cha mà cho chúng con. Tên thánh Đức cha nầy là Paul (Phaolồ) nên tại đó mới gọi các bà dòng nầy là bà phước dòng ông thánh Phaolồ, để tiếng Chartres kế theo, vì dòng nầy lập tại thành Chartres. Còn Annam mình thì gọi là bà phước trắng. Ban sơ thì dòng ông thánh Phaolồ lo giúp việc trong nước Langsa mà thôi, chớ không có thông lưu đi ngoại quấc. Đến năm 1727 số các bà thêm nhiều, thì mới xuất đi các nước, ban đầu qua giúp bịnh bên Cayenne, sau đến năm 1860 thì mới lập nhà dòng tại Saigon. Hiện nay các bà dòng ông thánh Phaolồ có

lập nhà ở nước Xiêm, Lèo, bên Manille, Saigon, Tonkin, bên Tàu, Nhựt bổn, và bên Corée.

Viếng nhà dòng rồi, cha Longuet đem chúng tôi đi viếng nhà thờ chánh Cathédrale. Nhà thờ nầy kể vào số mấy nhà thờ tốt nhứt bên nước Langsa. Nhà thờ và hai tháp bằng đá núi hết, trên nóc thì lợp đồng, chớ không phải lợp ngói. Bề dài là 130 thước, bề ngang chỗ transept rộng 60 thước. Ba cữa cái và hai tháp bằng đá chạm thật khéo, còn vòng theo cung thánh, thì có chạm hình nhắc lại mấy tích trong Sấm truyền cũ và Sấm truyền mới. Bằng đá mà họ chạm coi sắc sảo cũng như chạm trên cây gỗ vậy. Trên 300 năm làm mới rồi nhà thờ nầy, tại đó nhiều chỗ khác kiểu với nhau, vì mỗi đời có kiểu riêng. Như hai cái tháp thì cũng khác nhau bề cao và cách chạm trổ, vì làm trong hai đời cách nhau. Mấy kiến màu (vitraux) thật là tốt, nhứt là chừng mặt trời giọi vô, coi mấy màu tươi đẹp lắm, đời bây giờ làm tốt như vậy không đặng. Trong nhà thờ nầy, có tượng ảnh Đức Mẹ bằng gỗ, đứng trên cột cây chừng lối 2 thước tây, gọi là ảnh Notre Dame du Pilier, người xứ nầy kính lắm. Trước bàn thờ đốt không biết là mấy ngọn đèn sáp, còn ex-voto thì treo không biết mấy cái mà đếm. Nhà thờ dưới hầm (crypte) cũng có bàn thờ Đức Mẹ, gọi là Notre-Dame-du-Sous-Terre, có tượng ảnh Đức Mẹ ngồi ẵm Đức Chúa Giêsu. Trước bàn thờ thì chong nhiều ngọn đèn khí, của các địa phận bên Tây gởi dâng cho Đức Mẹ. Người ta bên Tây kính hai tượng ảnh nầy lắm, hằng năm bổn đạo các nơi đến Chartres mà viếng hai bàn thờ nầy, và nhiều kẻ xin đặng nhiều ơn lạ.

Tại nhà thờ Chartres còn giữ cái khăn choàng của Đức Mẹ. Khăn nầy bề dài trên hai thước, bằng lụa trắng, vốn khi Chúa rước linh hồn và xác Đức Mẹ lên trời rồi, các thánh tông đồ viếng mồ, thì gặp cái khăn choàng mà thôi. Sau đem về để tại nhà thờ thành Chartres cho đến ngày nay. Nên nhà thờ ở Chartres dưng cho Đức Mẹ, từ đó đến nay không có chôn ai trong nhà thờ nầy hết, dầu các đấng Giám mục ở Chartres qua đời, cũng chôn nơi khác. Khi trước hễ 50 năm thì đem cái khăn choàng đó ra cho bổn đạo đến viếng, bây giờ mỗi 25 năm thì chưng ra một lần. Lúc chúng tôi đến viếng nhà thờ nầy, thì có một cha chanoine mở hòm đựng khăn nầy cho chúng tôi xem.

Thành Chartres không phải là một thành lớn, vì dân cư tại đó tính đặng 24 ngàn mà thôi. Nhà cửa coi không có chi lạ, địa cảnh coi có hơi buồn.

Viếng nhà thờ xong xuôi, chúng tôi trở về nhà các bà dùng cơm trưa. Cơm nước rồi, các bà cho hai người con gái annam, học trường các bà tại Chartres, vào hầu Đức cha. Hỏi thăm hai người đó thì mới hay, các bà có lập một trường để dạy thi tới Brevet Supérieur, ở gần nhà dòng. Số học trò đặng trên 200. Mấy người muốn đi tu, thì các bà cho học tại đó, chừng thi đậu rồi mới cho vô nhà tập mình.

Qua ba giờ chiều, các bà và mấy chị nhà tập mình tựu lại một phòng lớn, rồi Bà Mẹ mời Đức cha Gioan Baotixita đến cho các bà chào mừng. Có dọn một tòa cho Đức cha ngồi. Trước hết cha Bề trên đứng dậy thay mặt cho các Bà dòng ông thánh Phaolồ, mà kính chào Đức cha. Người nói lúc đặng tin Tòa thánh chọn Đức cha lên quờn Giám mục,

thì cả nhà dòng ở Chartres rất vui mừng. Tuy chưa thấy Đức cha, chớ đã nghe tiếng rồi. Nay Đức cha chẳng nệ đến viếng nhà dòng, thì không biết lấy lời gì mà cám ơn Đức cha. Khi cha Bề trên nói dứt lời, thì Đức cha đứng dậy, rút trong túi ra một tập giấy, bài người đã dọn sẵn lúc đi dưới tàu. Bài đọc gần nửa giờ mới hết. Trong đó Đức cha kể lại công khó các bà dòng ông thánh Phaolồ, đã tận tâm giúp việc trong các địa phận bên Annam ta. Lo dạy trẻ con, giúp người tật bịnh, lo nhà hài-đồng. Nói đặng hễ đâu có tật bịnh, thì đó thấy cái áo lúp các bà dòng ông thánh Phaolồ. Giữa đám người cùi cũng như nơi nhà dưỡng lão, hằng ngày thấy bóng các bà qua lại, ủi an giúp đỡ, chẳng nệ tanh hôi, chẳng kể chi bịnh truyền nhiễm. Đức cha cũng nói người thay mặt cho annam ta, mà cám ơn Bà Mẹ và các bà hết thảy, và ước ao cho bên nhà chánh ở Chartres, cho các bà qua xứ ta, vì công việc làm thì nhiều, mà số các bà tây một ngày một kém.

Bài Đức cha giảng đây thật hay, nhiều chỗ nghe rất cảm động. Các bà ngồi nghe chăm chỉ, nhứt mấy bà già, xưa có ở bên xứ annam, tỏ dấu mủi dạ lắm, nhiều bà ngồi trong góc khóc ròng! Đức cha giảng vừa rồi, thì cha Bề trên và Bà Mẹ liền xin cái bài đó, đặng đăng trong tờ báo riêng của nhà dòng các bà.

Sau Đức cha làm phép lành cho các bà, rồi cha Bề trên, cha Longuet đưa ra xe lửa đặng về Paris sửa soạn bữa sau đi Lourdes.

ĐI VIẾNG LOURDES

Ngày 16 thánh Juillet năm rồi, giáp 75 năm Đức Mẹ hiện ra lần sau hết cho Bernadette, nên tại thành Lourdes làm Tam nhựt nhắc lại tích nầy. Đức cha Gerlier, giám mục thành Tarbes và Lourdes có mời bốn Đức cha tàu và Đức cha Gioan Baotixita đến dự lễ.

Vậy ngày thứ năm 13 tháng Juillet, 9 giờ rưỡi sáng, chúng tôi và cha Ferrières lên xe lửa tại gare ở Paris đi Montauban, còn bốn Đức cha tàu thì qua ngày thứ bảy mới đi. Xe lửa chạy ra khỏi Paris, thì liền thấy cái đồng *La Beauce*, ăn luôn xuống cho tới thành Orléans. Địa cảnh hai bên đàng coi tươi đẹp lắm. Xe chạy qua nhiều thành lớn như thành Orléans, Limoges, Cahors v. v. Tới gare Brive-la-Gaillarde, lối 4 giờ chiều, từ đó địa cảnh đổi, vì đây là đất núi nên coi khô hạn. Hai bên đường xe chạy qua, thấy mấy dãy núi nằm dài đưa hông ra. Dọc theo triền núi, mấy kẹt đá, hễ chỗ nào có chút đất lòi ra, thì người ta trồng nho hay là tỉa bắp, không có một tất đất bỏ hoang!

Xe cứ chạy như vậy đến 9 giờ tối mới vô gare Montauban, đây xa Paris là 662 cây số. Có cha Sibers, Bề trên coi nhà dưỡng lão của Hội Dòng sai, đến rước chúng tôi về Montbeton, ở xa bốn cây số. Tới nơi gặp Đức cha Cuaz, cha Lioger và các cha đang ngồi ngoài sân hóng mát và đợi chúng tôi. Truyện vãn một hồi lâu, rồi ai nấy lui về phòng nghỉ. Bạch nhựt, làm lễ xong xuôi, cha Bề trên và các cha đem chúng tôi đi coi nhà và viếng đất thánh. Nhà dưỡng lão rộng lớn, nhà từng có phòng đủ cho 20 cha đến dưỡng bịnh. Trên thì để làm phòng nghỉ, dưới làm nhà thờ, nhà cơm, chỗ rước khách... Ngoài thì có

vườn cây bóng tàng im mát, có chỗ trồng nho, có nơi để cỏ nuôi bò. Vườn rộng lớn trên sáu mẫu đất. Nhiều đường nhỏ đi dưới bóng cây để các cha đi dạo tưởng kinh. Địa cảnh thật là vắng vẻ. Ở giữa vườn, có cất một nhà thờ nhỏ, xung quanh có mả các cha, chôn hàng ngũ như trên Lăng Cha cả. Bọc theo sau thì có trồng bông, đâu đó sạch sẽ vén khéo, chỗ thật buồn, song biết dọn dẹp nên hóa ra vui. Chúng tôi đứng lại đọc một « *De Profundis* » cho các cha qua đời tại đây, viếng mả cha Ferré, cha Boutier, cha Villeneuve, trước có ở bên xứ ta lâu năm.

Xong rồi trở vô lót lòng, qua lối 8 giờ có xe hơi của Mr Sallé đến rước chúng tôi đi Toulouse, xa Montbeton là 57 cây số. Mr Sallé trước làm quan chưởng lý ở Hà-nội,bây giờ hưu trí nghỉ tại La Motte gần Toulouse, quen biết cha Robert nhiều, nên cha Robert có gởi thơ xin đem xe đến rước chúng tôi và đưa tới thành Lourdes.

Xe hơi ra khỏi Montbeton thì thẳng đường chạy qua Toulouse. Đàng sá rộng lớn, có tráng dầu hắc. Xe chạy qua nhiều xóm người ta ở, có nơi coi cũng thị tứ, song địa cảnh coi buồn. Gần 9 giờ, xe tới Toulouse, người chauffeur đậu xe trước nhà thờ ông thánh Sernin. Nhà thờ nầy có tiếng bên nước Langsa, vì tại đây giữ nhiều xương thánh và nhiều đồ quí báu cổ tích đời xưa. Nhà thờ toàn bằng đá núi, trước có hai tháp, bề rộng lớn thì thua nhà thờ Đức Bà ở Saigon. Phía sau bàn thờ chánh, dưới hầm sâu, có một chỗ xung quanh có rào sắt bao coi chắc chắn lắm, trước cửa vô có một thầy cả ngồi canh đó luôn. Trên cửa có đề câu chữ nầy : « *Nullus locus in toto orbe sanctior quam hic* ». Trong cả thế gian không nơi nào thánh hơn chốn nầy.

Đức cha Gioan Baotixita vừa bước xuống, thì cha coi cữa lật đật chạy lại hôn nhẫn rồi mời chúng tôi vô mà viếng mấy hòm đựng xương thánh. Trong chỗ đó thấy nhiều hòm nhỏ bằng bạc, chạm rất khéo, đựng xương các thánh : Có đầu ông thánh Tôma tông đồ, đầu ông thánh Giacôbê tiền, có hài cốt ông thánh Tađêô, có một phần mũ gai Đức Chúa Giêsu, có một khúc cây thánh Giá thật, và nhiều xương thánh khác. Thật ít chỗ mà đặng nhiều xương thánh như chỗ nầy. Cả ngày có người ta đến viếng luôn. Gần đó thấy một bàn thờ ông thánh Tađêô, người ta xứ nầy có lòng kính ông thánh Tađêô cách riêng, nhứt là mấy học sanh đến xin thi cử cho đậu.

Viếng nhà thờ xong, người chauffeur đem chúng tôi đi coi Capitole, là chỗ người xứ nầy lấy làm quí lắm, cũng như Canebière của mấy người ở Marseille vậy ! Sau chúng tôi đến thăm ông già và bà già cha Parrel cũng ở gần đó. Hai ông bà gặp chúng tôi thì mừng rỡ lắm, hỏi han các việc bên nây. Hồi đó cũng có hai vợ chồng người langsa, trước có làm việc lâu năm ngoài Tonkin, sau về tây hưu trí, thì đem theo một người annam để giúp việc trong nhà. Hai ông bà không con nên thương người đó lắm, hai ông bà có đem đến chường mặt với Đức cha. Cũng có một người annam khác, lúc đi đánh giặc tùng binh qua Pháp, chừng xong giặc thì ở lại lập cơ nghiệp tại Toulouse, người nầy còn giữ đạo sốt sắng, có đến thăm Đức cha... Mấy người đó gặp chúng tôi thì mừng rỡ lắm ! Chúng tôi cũng đi viếng nhà thờ chánh Cathédrale rồi lên đàng qua La Motte. Chỗ nầy xa thành Toulouse là 17 cây số. Tại đây có nhà dòng Bà phước mới lập cách vài năm nay, gọi là bà phước Dòng sai, nhà dòng nầy các cha Dòng

sai lập ra, để sau qua phụ giúp dạy dỗ cùng lo việc nhà thương trong các xứ thuộc về Hội giảng. (Institut des Sœurs des Missions Etrangères). Chúng tôi tới nơi là 12 giờ rưỡi. Cha bề trên và các bà tiếp rước tử tế vui vẻ lắm. Chúng tôi ở lại đây qua bữa sau mới đi Lourdes. Số các bà mới đặng có 15 người mà thôi, y phục dễ coi lại gọn gàng, trên đầu đội khăn choàng dài, dưới mặc áo dòng, đeo ảnh chuộc tội nhỏ. Áo lúp hết thảy là màu xám tro. Nhà các bà ở rộng rãi, cất trên một khuông đất ngoài hai trăm mẫu. Có chỗ nuôi bò làm bánh sữa, có nơi để làm ruộng trồng lúa mì, trồng nho, trước có rừng cây bóng tàng im mát, để các bà dạo nghỉ. Nhà và đất xưa là của Madame Sallé, bà nầy trước khi qua đời trối lại cho Hội giảng đạo để lập nhà phước. Hôm ngày mồng ba tháng Octobre năm rồi, nhằm ngày lễ Bà thánh Têrêsa Giêsu Hài Đồng, thì Đức cha de Guébriant, Bề trên Hội dòng sai ở Paris, đến tại La Motte mà khai nhà tập mình (Noviciat) và đặt bà Bélenet làm bề trên theo thể thức Hội Thánh ra.— Theo luật nhà dòng nầy, từ 17 tuổi tới 25 thì xin vô đặng. Trước thử 6 tháng, sau vô nhà tập mình hai năm rồi mới đặng phép khấn hứa.

Cơm trưa rồi xe Mr Sallé đem chúng tôi đi coi các nơi trong xứ đó, chúng tôi có thấy cái đồng, không biết là mấy trăm mẫu đất, chỗ đó là nơi xưa bè phản giáo Albigeois xáp trận với binh có đạo chánh. Lúc hai bên đấu chiến, thì ông thánh Đômi-nicô ở trong nhà thờ gần đó cầu nguyện cho binh có đạo. Rã trận bên phản giáo mất trên một muôn người, còn bên đạo chánh thì không tới mười người bị bịnh! Chúng tôi cũng đi viếng nhà thờ ở Muret, cách xa đó chừng ba cây số, nhà thờ nầy là nơi xưa

Đức Mẹ hiện ra mà truyền chuỗi lần hột Môi Khôi cho ông thánh Đôminicô. Bàn thờ chỗ Đức Mẹ hiện ra nay còn để y như vậy.

Sáng bữa sau lối 8 giờ, xe hơi của Mr Sallé đưa chúng tôi đi Lourdes. Từ La Motte tới Lourdes là 180 cây số. Đàng sá rộng lớn, tráng dầu hắc nên xe chạy êm lắm. Hễ xe chạy ra khỏi La Motte một đỗi chừng nửa giờ, thì liền thấy xa xa dãy núi Pyrénées địa cảnh coi xinh đẹp... Hai bên đàng có nhiều chỗ coi thật là sơn thủy. Xe càng chạy thì thấy dãy núi càng rõ, gần 11 giờ xe tới thành Tarbes. Chỗ nầy là thành lớn, có tòa Giám mục. Từ đây tới Lourdes còn 14 cây số nữa. Xe ngừng lại lấy nước rồi thẳng đường qua Lourdes. Khi xe chạy đặng vài cây số thì thấy trên chót núi xa một cây thánh Giá thật là lớn, chỉ đường cho hành khách, ban đêm thì thắp đèn khí trên thánh Giá nầy. Còn một ít cây số trước khi vô thành, thì có một bản cặm gần lề đường đề chữ « *Lourdes* » ngồi trên xe vừa thấy tấm bảng nầy, thì lòng phới phới vui mừng, giây phút đây sẽ đặng thỏa lòng ao ước. Bỗng đâu trực thấy trước mặt cửa tam quan, hai bên có rào sắt, tựa tựa cửa dinh quan Chánh soái ở Saigon, xe tốp máy lần lần vô cửa, mắt liền thấy một địa cảnh rất quí lạ : trên một miếng đất vuông vức chừng ngoài năm mẫu đất, hai bên có đàng rộng lớn, đổ sỏi tráng dầu, coi láng bóng như tấm gương soi mặt chạy dài lên tới cửa cái nhà thờ, giữa thì trồng bông trồng cỏ đủ màu tươi đẹp. Còn hai bên, dựa ranh miếng đất, thì trồng hai hàng cây platanes, bóng nhành phủ che im mát, coi như tàng lọng người ta che vậy. Vừa vô cửa, liền thấy tượng ảnh thánh Micae tay cầm giáo, chơn đạp đầu con rồng. Xe chạy vô một

đồi, thấy tượng ảnh ông thánh Curé d'Ars, quì gối chấp tay, mặt ngó vô phía nhà thờ. Chạy một đỗi nữa, thấy tượng ảnh Đức Mẹ, đầu đội mũ triều rất quí giá. Sau mút miếng đất thì thấy nhà thờ Lourdes, nằm giữa dãy núi Pyrénées và bờ sông Gave. Xe chạy thẳng phía sau, bọc sau hông nhà thờ tới trước nhà các cha Chapelains liền ngừng lại, chúng tôi vui mừng hớn hở, mau mau chơn bước xuống xe, trí lòng ngùi ngùi cảm động. Đó là lần trước hết Giám mục tiên khởi Việt-nam đạp đất thành Lourdes, đến mà bái yến cùng gởi gắm đoàn chiên người toan coi sóc cho Mẹ rất nhơn lành... Lúc đó đồng hồ chỉ 11 giờ 45 phút.

Vừa thấy hình cảnh thành Lourdes thì trí khôn trực suy Đức Mẹ thật khéo lựa chỗ mà hiện ra, vì phong cảnh tại đây thật là tốt đẹp phi thường, mắt coi không nhàm! cho dễ hiểu thì độc giả nên nhớ lại, cái dãy núi Pyrénées nó nằm giữa nước Langsa và nước Iphanho, dài đặng 430 cây số ngàn, chạy bọc từ thành Bayonne cho tới Perpignan. Nhiều chót cao tới 3.404 thước tây. Còn cái núi Massabielle, chỗ Đức Mẹ hiện ra cho Bernadette, thì dính theo dãy núi Pyrénées, song ở về phía thành Lourdes. Chỗ đó ngày nay xây ba đền thờ rất tốt đẹp, ba nhà thờ cất chồng trên nhau, cũng như một nhà thờ mà có ba từng vậy. Nhà thờ trên hết gọi là nhà thờ Basilique, nhà thờ thứ nhì gọi là nhà thờ Crypte. Hai nhà thờ nầy, phía sau chỗ gần bàn thờ chánh, thì xây trên núi ngay chỗ bộng đá Đức Mẹ hiện ra. Còn nhà thờ thứ ba, ở dưới đất liền, gọi là nhà thờ Môi Khôi. Trước mặt tiền nhà thờ Basilique, có xây ba cái tháp cao, hai bên thì có hai thang đá, không biết là mấy nấc, ăn vòng xuống hai bên cho

tới dưới đất liền, hình giống như hai cánh tay người ta giơ ra cung bái vậy. Còn trước nhà thờ Môi Khôi, có một chỗ rộng, để khi có đông người thì làm lễ tại đó, còn người ta xem lễ thì đứng ngoài sân, chớ trong nhà thờ không có chỗ đủ. Còn chỗ Đức Mẹ hiện ra khi xưa, còn để y như vậy, có đặt một tượng ảnh Đức Mẹ ở trong bộng đá, dưới có một hang ăn vô trong chơn núi, vừa đủ để một bàn thờ làm lễ. Sát chơn núi, trong hang đá gần bàn thờ, thì có suối nước, người ta đặt ống cho chạy ra ngoài và để robinets cho người ta hứng mà uống và cho chạy lại mấy cái ao hồ, chỗ mấy người bịnh tắm. Trước hang đá núi Đức Mẹ thì có hàng rào sắt dính với tòa giảng ở một bên. Còn từ chơn núi ra tới bờ sông Gave, thì chừng 200 thước tây, chỗ nầy để ghế bàn cho người ta quì đọc kinh xem lễ. Ngang đó, phía bên kia sông Gave, thì có đồng đất cao, người ta cất nhà cửa bên đó cũng nhiều. Có nhà kín, nhà phước dòng ông thánh Đôminicô, nhà mồ côi... Phía đó cũng là đất triền sau lưng có núi. Còn sông Gave bề ngang hết sức là 20 thước tây, dài đặng 130 cây số, chạy vòng theo núi Pyrénées. Còn nước sông Gave thì bởi nguồn trên núi chảy xuống, nên đêm ngày trước núi Đức Mẹ nghe tiếng nước chảy dưới sông luôn.

Còn trước nhà thờ, phía bên hữu, ở ngoài cửa sắt ngó vô có cất một dãy nhà trên bờ sông Gave. Phía đầu gần thang đá lên nhà thờ trên, thì có phòng khán bịnh (Bureau de la constatation) kế đó tới nhà thương « Asile de Lourdes ». Còn phía bên kia, ngang trước nhà thương, có một nhà thờ nhỏ, trong toàn bằng đá cẩm thạch, kiểu làm coi đẹp lắm, nhà thờ nầy là nơi để làm kỷ niệm mấy người

lính tử trận trong lúc giặc năm 1914. Sau đó thì có nhà để trử các dấu tích của Bernadette và mấy plans nhà thờ Lourdes. Phía hông nhà thờ kế một bên núi, có cất một dãy nhà từng, để cho các cha Chapelains ở. Chỗ nầy cũng để rước khách nữa. Từ nhà các cha Chapelains vô một đỗi, thì tới dinh Đức cha. Còn trở xuống ra ngoài thành, thì gặp không biết là mấy tiệm phố người ta bán ảnh tượng, chuỗi lần, sách vỡ, cartes postales... Chưng dọn coi đẹp mắt lắm! Còn nhà hàng nhà quán, không biết là bao nhiêu mà kể, vì mỗi năm từ tháng Mai tới cuối tháng Octobre, biết là mấy muôn con người ta đến viếng thành Lourdes... Nhờ đó mà bề thương mãi tại đây thạnh vượng lắm.

Ngày chúng tôi tới Lourdes, là áp ngày chánh lễ Ngọc, giáp 75 năm Đức Mẹ hiện ra, nên trong thành và xung quanh nhà thờ và theo các ngả đàng thì có cặm cờ hết. Từ nhà thờ ra tới cữa sắt ngoài ngỏ, xa trên 500 thước tây, thì giăng dây thảo long có gắn bóng đèn khí, coi cũng như xâu chuỗi lần người ta giăng hai bên vậy. Còn trước núi Đức Mẹ và dọc theo mấy đẳng đi kiệu Mình Thánh Chúa, thì treo bông tươi không biết là bao nhiêu. Vì ngày đó các tỉnh trong nước Langsa, Hội con Đức Mẹ gởi tới thành Lourdes tám xe wagons đầy bông tươi đủ thứ màu. Còn người ta ở các nơi đến chầu lễ nầy rất đông, có bổn đạo bên nước Hồng-mao, bên Huê-kỳ, bên nước Belgique... Trước núi Đức Mẹ và theo mấy ngả đường trước sân nhà thờ, người ta đi dập diều kẻ qua người lại, ai nấy coi có vẽ hân hoan lắm!

Vậy chiều ngày đó, là ngày thứ bảy, 15 tháng Juillet, đúng hai giờ, khởi sự hát kinh chiều (Vêpres).

Hát rồi cha Lhande lên tòa giảng một bài nghe rất thấm tháp. Giảng trên một giờ song đâu đó đều lẳng lặng nghe chăm chỉ, nhiều chỗ làm cho mọi người rúng động! Cha nầy là một thầy giảng có tài cả phương tây đều biết. Bề khoa ngôn ngữ ít người dám bì. Cách vài năm nay cha bày ra cách giảng Radio, theo điền khí. Mỗi ngày Chúa nhựt mùa chay cả, 12 giờ trưa cha dùng điền khí Radio mà giảng chừng một khắc đồng hồ. Bởi cha giảng hay nên người ta ở Paris cùng các nơi ưa nghe lắm. Cách vài năm trước đây, cha đi viếng cù lao Madagascar, sau về viết một quyền sách rất hay, về công việc giảng đạo tại cù lao nầy. Nội năm nay cha Lhande sẽ đi viếng các địa phận bên Tàu, người hứa chừng đó sẽ ghé lại viếng mấy địa phận bên xứ ta nữa. Lúc cha giảng thì ai nấy đều nghe đặng rõ ràng, nhờ có để haut-parleurs nhiều chỗ, nên kẻ ở ngoài nhà thờ cũng nghe đặng hết. Giảng xong, Đức cha Lemaitre làm phép lành, rồi kiệu Mình Thánh Chúa. Từ nhà thờ Môi khôi tới núi Đức Mẹ và sau trở về đi vòng theo mấy đường trước sân nhà thờ. Trước kiệu thì các cha mặc áo các phép đi trước, sau kiệu thì tới bổn đạo. Hai bên đường từ núi Đức Mẹ ra tới sân nhà thờ, thì người ta đứng chật. Khi kiệu đến trước cửa nhà thờ Môi khôi, thì có sắp 600 người liệt nằm hai bên, dưới bóng cây platanes, trồng dọc theo hai bên đường. 600 người liệt nằm đó tay chấp lại, mắt thì ngó hào quang, miệng thì thầm thĩ kêu xin. Kẻ thì nằm trên chỏng, người thì ngồi dựa trên xe nhỏ, có người theo dẫy. Khi Đức cha cầm Mình Thánh Chúa đến trước mỗi người liệt làm phép lành, thì ở giữa sân trước nhà thờ, có một thầy cả mặc áo các phép,

hai tay giăng ra, miệng thì đọc lớn tiếng câu nầy: *Lạy Đức Chúa Giêsu ngự thật trong phép Thánh Thể, xin chữa mấy người tật bịnh nầy.* Tức thì mấy chục muôn con người ta, đồng rập một tiếng mà lặp lại: Lạy Đức Chúa Giêsu ngự thật trong phép Thánh Thể, xin chữa mấy người tật bịnh nầy. Tiếng đoàn lũ kêu xin nghe cũng như tiếng sấm, dội theo dãy núi Pyrénées. Thật là động lòng! Cha đọc nhiều câu khác, cầu nguyện cho Hội Thánh, cho Đức Giáo Tông. Mỗi câu thì hết thảy lặp lại. Bữa chiều ngày đó tính trên 20 Giám mục và 500 thầy cả nhập hàng đi kiệu, còn bổn đạo tính chừng 5 muôn con người ta. Kiệu xong rồi thì là quá 6 giờ tối. Qua 9 giờ người ta tựu lại kiệu Đức Mẹ. Tối bữa đó số người ta đi cũng đông bằng hồi chiều. Mỗi người tay cầm đèn búp sen, miệng thì hát kinh *Ave Maria.* Đứng trên nhà thờ Basilique ngó xuống, thì thấy người ta ở dưới, dập dìu đi theo mấy ngả đường, trước sân nhà thờ Môi khôi, vòng qua trở lại coi như rắn bò vậy. Mấy ngọn đèn búp sen chói sáng như sao nháy. Tiếng người ta hát rập ràng, nghe vang lừng khấp khởi. Hễ dứt tiếng người ta hát, thì trong dãy núi có tiếng dội lại. Nghe thật là ngộ. Còn dưới sông Gaye, thì nước trên nguồn chảy xuống nghe ầm ầm. Thật là thú vị vô hồi. Đi kiệu như vậy chừng lối ngoài một giờ, chừng xong thì hết thảy đứng trước nhà thờ Môi khôi hát kinh *Tin kính,* rồi trên tháp nhà thờ có một thầy cả rao làm phép tượng ảnh, chuỗi lần người ta cầm trên tay và ban ơn đại xá. Sau giải tán, nhà ai nấy về.

Ngày Chúa nhựt 16 tháng Juillet, là chính ngày đại lễ. Sớm mai 6 giờ Đức cha Gioan Baotixita làm lễ tại núi Đức Mẹ, cho mấy người liệt xem. Còn

trong ba nhà thờ, từ 5 giờ sáng tới 10 giờ trưa, thì có thầy cả làm lễ luôn. Qua 10 giờ, Đức Cardinal Verdier, Tổng lãnh Giám mục thành Paris, thân hành hát lễ trước cữa nhà thờ Môi khôi. Còn trước sân nhà thờ, người ta đứng đen hết, theo như trong nhựt trình nói, thì số kẻ chầu lễ bữa đó, không dưới 100 ngàn còn người ta! Nội mùa lễ bọn hát nhà thờ Lourdes và hội con Đức Mẹ hát nhiều bản rất hay, có đờn orgues đánh phụ theo. Lễ rồi là gần 12 giờ trưa. Qua đúng 12 giờ, thì Đức cha Gerlier, Giám mục thành Tarbes và thành Lourdes, có đãi một tiệc tại nhà thương các bà phước « Asile de Lourdes » có 35 Đức Giám mục và trên 300 thầy cả, có ông xã thành Lourdes cũng đến dự tiệc nữa. Đến lúc gần mãn tiệc, thì Đức cha Gerlier đứng dậy cám ơn Đức Cardinal Verdier và các Giám mục. Đức cha cũng để ít lời cám ơn bốn Đức cha Tàu và Đức cha Gioan Baotixita. Lời Đức cha nói đã hay lại thêm cách điệu có duyên lắm, nên ai nấy nghe đều hân hoan khoái dạ. Đức cha Gerlier trước khi học làm thầy cả, thì làm quan trạng sư thành Paris, nên hiều cái tài khoa ngôn lợi khẩu của người tới bực nào!

Mãn tiệc rồi là gần 2 giờ chiều, ai nấy sửa soạn đặng đi hát kinh chiều cùng kiệu Mình Thánh Chúa. Đúng 2 giờ, thì khởi sự hát Vêpres. Khi hát kinh *Magnificat* vừa rồi, thì cha Lhande lên tòa giảng. Người lấy câu Chúa phán: *Ai hạ mình xuống thì sẽ đặng nhắc lên.* Đoạn người theo đó mà giảng về nhơn đức khiêm nhượng cùng về hạnh tích Bernadette, là đấng cách 75 năm trước, đã đặng phước thấy Đức Mẹ hiện ra tại chốn nầy. Bài cha giảng thật hay, nghĩa lý cao sâu lại thâm trầm. Nghe thì

biết cha rất tầng trải trong việc dẫn đàng trọn lành. Hát Vêpres rồi, thì Đức Cardinal Verdier kiệu Mình Thánh Chúa ra núi Đức Mẹ, đoạn trở lại đi vòng theo mấy đường trước sân nhà thờ, mà ban phép lành cho mấy người bịnh nằm đó. Chiều bữa nay người ta đi đông hơn mấy ngày trước, nên trước sân nhà thờ và dọc theo đường ra núi Đức Mẹ, thì không còn một chỗ trống. Kiệu Mình Thánh Chúa rồi, thì gần 6 giờ chiều, ai nấy tựu lại trước núi mà xem lễ. Cho đặng nhắc lại tích xưa. Đức Mẹ hiện ra cho Bernadette lần sau hết, là ngày 16 tháng Juillet, lối 6 giờ chiều, thì Đức cha Gerlier xin phép Tòa Thánh làm lễ tại núi Đức Mẹ đúng 6 giờ chiều. Tòa Thánh đã y ban theo lời Đức cha xin, song buộc kẻ làm lễ chiều ngày đó phải giữ chay từ nửa đêm bữa trước cho đến khi làm lễ. Vậy đúng 6 giờ chiều, Đức cha Mennechet, Giám mục địa phận Soissons, thân hành hát lễ, (messe de l'Apparition du 11 Février) có 35 Đức Giám mục chầu lễ và trên 500 thầy cả, thầy dòng. Còn bổn đạo các nơi tựu đến ngày đó, thì phải kể ít là 200 ngàn con người ta. Trước núi và phía bên kia sông Gave, thì coi người ta đông như kiến cỏ, kẻ ngồi người đứng, chật trên miếng đất trống. Dầu đông người như vậy, song đâu đó làm thinh lẳng lặng, không nghe một tiếng nào hết... Lâu lâu nghe vẳng vẳng tiếng nước dưới sông Gave chảy mà thôi. Khi hát Evang rồi, thì Đức Cardinal Verdier lên tòa giảng. Trước hết Người cám ơn Đức cha thành Lourdes và bổn đạo có công bày cuộc lễ nầy. Đoạn người nói ít lời cùng kẻ đến chầu lễ nầy mà rằng : Hỡi người khách lạ, khi anh em trở về quê nhà, thì xin anh em hãy trao lời lại cho ai nấy biết : hễ bao lâu còn

cái núi nầy, thì bấy lâu ta còn có chỗ trông cậy... Dầu đang cơn túng cực, dầu giữa các đều tai họa ngày nay, thì ta chớ ngã lòng. Hết thảy hãy ngó lên đây, nhìn Đấng đang đứng trong bộng núi đá nầy. Vì đó là nguồn các ơn thánh, là suối thông sự phần rỗi cho chúng ta. Ngày nay cuộc lễ Ngọc đã mãn, anh em lớn nhỏ lui về bổn hương, anh em hãy đem dấu tích nầy về cùng anh em, là lòng trông cậy phép tắc vô cùng của Chúa, trông cậy lòng nhơn lành của Đức Mẹ. Lời Đức Cardinal giảng thật đơn sơ, không có trau giồi chuốt ngót, song đầy lửa sốt sắng, mỗi tiếng thì có sức mầu làm cho kẻ nghe phải rúng động...

Khi làm lễ xong, thì Đức cha Gerlier liền lên tòa giảng, cám ơn Đức Cardinal Verdier, các Đức Giám mục và hết thảy kẻ đến chầu lễ hôm nay. Đức cha giảng thật mạnh mẽ hùng hồn, tiếng nói xuôi như dòng nước chảy, ai nấy ngồi nghe sửng vậy. Mọi sự xong xuôi là quá bảy giờ rưỡi tối, ai nấy lật đật lui về dùng cơm tối, rồi 9 giờ tựu lại đi kiệu Đức Mẹ. Tối bữa đó là đêm sau hết, nên số người ta nhập hàng đi kiệu đông lắm. Đêm đó trên ba cái tháp và trước sân nhà thờ, thì thắp không biết là mấy ngàn bóng đèn khí. Trước mặt tiền nhà thờ Basilique, thì có để đèn giọi (projecteurs) nên coi nhà thờ trên sáng trắng, cũng như một cục tuyết nằm trên hòn núi vậy ! Còn trên chót núi, thì đốt pháo bông đủ kiểu... Đêm đó thật là vui, người ta đi dập dều, kẻ hát người đọc kinh, còn trước núi Đức Mẹ, thì thấp đèn sáng như ban ngày. Quá nửa đêm mà còn nhiều người quì trước núi đọc kinh...

Ngày đó chúng tôi ra khỏi phòng là 5 giờ sáng, rồi gần 11 giờ khuya mới trở về đặng, vì cả ngày,

hễ là hết lễ nhạc nầy, thì liền tiếp cuộc lễ khác, luôn luôn cả ngày như vậy. Bên tây nhờ khí trời mát mẽ, mới có thế mà chịu đặng, chớ như ở xứ ta chắc là chịu không thấu !

Hôm ngày Chúa nhựt, chánh lễ Ngọc, lúc mãn tiệc rồi còn giờ rảnh, nên tôi mới lại phòng để khán bịnh (Bureau de constatation) có ý vô coi cho biết. Rủi ngày đó đóng cữa, tôi mới đi vơ vẫn ở ngoài, dòm vô coi có ai ở trỏng không. Thời may thấy một ông già, giữ phòng việc nầy, ổng đứng ở trong, ló đầu ra cữa sổ, tôi đứng ngoài hỏi vói vô : chớ có thế gì vô coi cái phòng nầy một chút đặng không. Ông già liền trả lời : ngày Chúa nhựt lễ cả đóng cữa, không ai có phép ở trong nầy đặng hết. Tôi bèn đáp lại : chớ còn ông sao vô trỏng đặng đó! ông già nghe nói trếu như vậy, mỉn cười rồi xuống giọng hỏi tôi : chớ để mai lại coi không đặng sao ? Tôi bèn trả lời nói : ngày mai có khi phải trở về Paris và nếu hụt lần nầy, thì không khi nào mà coi đặng nữa... Vì mấy thuở mà trông trở lại đặng ! Ông lão nghe nói động lòng, bèn nói, thôi để tôi mở cữa, song cha phải lén mà vô, rồi đóng lại liền, đừng để người ta vô theo. Tôi mới nói với ông lão : đừng sợ, hễ tôi lọt vào rồi, tôi đóng cữa lại tức thì, và đóng khít không chừa một chỗ hở nào hết !.. Chừng tôi bước vô rồi, một mình thong thả đi coi từ đều cho biết. Cái phòng nầy lớn, giữa có bàn dài để cho các lương y tựu lại mà khán bịnh. Phía trong thì có phòng riêng để cho ông lương y làm đầu coi việc nầy. Còn trên vách trong phòng, thì có treo hình chụp mấy người dã đặng ơn phép lạ tại Lourdes. Dưới mỗi hình có đề tên, chỗ ở. Cũng đề tên mấy thầy thuốc mà lo bịnh cho mấy người đó, trước khi

đi đến thành Lourdes. Nên như có ai tọc mạch, muốn cho rõ, thì viết thơ cho mấy người đó mà hỏi đầu đuôi công việc... Người ta sẵn lòng trả lời lắm... Hai bên vách thì có hai tủ lớn, ngoài có kiến lồng, trong để không biết mấy quyển sách, kể các phép lạ từ khởi sự đến bây giờ.

Theo phép kẻ liệt đi viếng thành Lourdes, thì phải có ít là hai certificats, giấy làm chứng của hai quan thầy, và một tấm hình rọi bịnh, và có giấy cha sở làm chứng ở tại họ nào. Khi tới Lourdes vào nhà thương Asile de Lourdes, thì phải trình giấy đó cho thầy thuốc coi. Giả như người đó đặng ơn khỏi bịnh, thì phải vào phòng nầy cho các lương y khán lại. Thường khi các lương y không có đoán hẳn liền, đợi một hai năm rồi người đặng ơn phép lạ phải trở lại cho quan thầy xét, chừng đó các lương y mới quyết định. Các lương y đó là người thông thái lại khôn ngoan, có một ý kiếm cho ra sự thật mà thôi. Trong các lương y đó, cũng có người vô đạo, có người thuộc về bè phản giáo... Nên trong việc tra xét các phép lạ tại thành Lourdes, thì người ta làm rất kỷ cang chắc chắn lắm.

Theo như mấy hình chụp treo trên vách phòng khán bịnh, thì tôi nhớ ba phép lạ nầy, có bằng cớ chắc chắn: Có một người tên là Gargan, làm việc nhà dây thép, trước là người vô đạo. Một bữa kia bị xe lửa đụng dập nát ống chơn. Lỗi tại hảng xe lửa, nên Tòa buộc hảng xe lửa phải chịu tiền cơm thuốc và chịu một số tiền mà nuôi người đó đến chết. Vậy năm 1904, tên nầy nghe người ta chỉ bảo, nên đến thành Lourdes, song trong lòng không tin tưởng bao nhiêu. Vậy khi người nầy nhúng chơn dưới hồ nước Đức Mẹ ở thành Lourdes, tức thì

chơn đặng lành đã, đi đứng đặng như hồi trước. Thấy phép lạ như vậy, người nầy liền trở lại, và đã nên người sốt sắng lắm, cùng đi cả nước Langsa mà giảng về ơn lạ Đức Mẹ ban cho mình. Hảng xe lửa thấy người nầy rày đặng lành bịnh, thì không chịu trả tiền nữa, song Tòa buộc phải trả, vì lẽ rằng: người nầy đặng lành bịnh không phải bởi cớ tự nhiên... Quan tòa không dám nói là tại phép lạ, nên dùng tiếng khác, cho bớt cái mùi đạo!! Cũng có một phép lạ khác là một bà già tên là Augustine Angault, trước bị một cục bứu trong bụng, nặng chừng 5 kilos. Các lương y đều chạy hết, và quyết chắc bà nầy không có thế gì mà sống lâu đặng. Vậy ngày 21 Août 1926, người ta đem bà nầy tới Lourdes, để nằm với mấy người liệt trước sân nhà thờ Môi Khôi. Lúc kiệu Mình Thánh Chúa qua, thì cục bứu liền tan hết, bà đó đứng dậy đi như kẻ khác, và từ đó đặng mạnh luôn. Theo như trong sách chép về các phép lạ ở tại Lourdes, thì người ta nói, thường khi kẻ đặng ơn lạ khỏi bịnh tật, thì là lúc kiệu Mình Thánh Chúa đi ngang qua. Cũng có nhiều phép lạ người ta đặng khi tắm trong hồ nước tại thành Lourdes. Mà thường khi thì trúng lúc kiệu Mình Thánh Chúa hơn. Cũng có một phép lạ khác, để cho ta nhớ Đức Mẹ chẳng những xuống ơn cho kẻ tới Lourdes, mà Người cũng cứu giúp những kẻ ở xa, dầu không thế tới hang đá thành Lourdes đặng.

Có một người ở bên nước Belgique, tên là Rudder, làm công thợ. Năm 1908, người nầy rủi té sao đó mà gãy ống quyển. Vậy người nầy đến tại Oostacker, cũng ở bên nước Belgique, chỗ nầy có làm một cái núi giống y như núi thành Lourdes. Người đó cầu nguyện rồi nhúng chơn vào hồ nước

thì liền lành bịnh, đi đứng như hồi trước. Song có đều nầy thật là lạ: là chỗ gãy đó không có liền lại, hai khúc xương bể đó còn hở ra, mà người đó đi đặng, không đau đớn chi hết. Vậy người nầy muốn cho kẻ khác nhớ ơn Đức Mẹ đã làm cho mình, thì trối lại khi chết rồi phải cưa ống chơn đó mà gởi qua thành Lourdes, để giữ làm dấu tích phép lạ. Bây giờ trên vách chỗ phòng khán bịnh, còn thấy cái xương ống chơn của người nầy treo đó, thấy chỗ xương bể rõ ràng lắm!..

Năm rồi là giáp 75 năm Đức Mẹ hiện ra tại Lourdes, nên Đức Mẹ xuống ơn nhiều hơn mọi năm khác: theo như nhựt trình La Croix nói, thì nội năm rồi đây, tới tháng Octobre thì tính đặng 21 phép lạ đã đặng tại thành Lourdes. Thường khi có phép lạ thì người ta không có nói ra liền, sợ kẻ khác đến xem coi lộn xộn. Song có đều nầy là mỗi khi có một phép lạ, thì chừng lúc trở về, người ta đưa ra xe lửa, và đi và hát kinh Magnificat, khi thấy như vậy, thì biết trong Pelerinage đó, có người đã đặng phép lạ rồi.

Mấy người liệt khi tới Lourdes thì sớm mai 7 giờ có người đem ra trước núi Đức Mẹ đặng xem lễ và rước lễ, rồi qua 9 giờ sớm mai và ba giờ chiều, thì chở lại hồ nước tắm. Hết thảy có sáu cái ao hồ, ba cái để cho đờn ông, ba cái để cho đờn bà. Phía bên đờn ông, thì có thầy cả thầy dòng đứng lo đọc kinh cùng giúp mấy người tắm. Còn bên đờn bà, thì có bà phước lo. Trước khi và đang khi nhúng dưới nước, thì đọc kinh kêu xin Đức Mẹ cứu chữa mấy người bịnh cho đặng lành đã. Còn ở trước mấy ao hồ, thì sấp mấy người bịnh nằm có hàng, chực sẵn chừng đến phiên thì đem vô hồ tắm. Đang

lúc đó thì mấy người khiêng bịnh và bà con đứng đọc kinh lần hột. Mình đứng coi thấy tình cảnh như vậy, thấy kẻ liệt sắp hàng nằm đó, và tư bề nghe tiếng người ta kêu van khẩn cầu, thì lòng dạ dầu cứng cách mấy thấy vậy cũng phải động !!

Trước cửa nhà thờ Lourdes, thì có cất một nhà thương lớn gọi là Asile de Lourdes. Chỗ đó để cho mấy người bịnh ở, có các bà phước lo coi sóc. Còn infirmières, người phụ vuối các bà mà giúp bịnh, thì thường là những con gái nhà giàu có, đến dưng công giúp các bà. Còn mấy người khiêng bịnh (Brancardiers) là những học sanh các trường, đến tháng nghỉ, thay vì đi chơi nơi khác, thì đến tại Lourdes đặng thí công khiêng bịnh. Nên hễ xe lửa chở bịnh các nơi vừa tới, thì thấy đứng dưới gare một đám học sanh, tay thì khiêng chõng khiêng giường chực đó mà khiêng bịnh về nhà thương. Còn phía bên bịnh đờn bà, thì có hội con Đức Mẹ, đem xe tay để đó, đặng đẩy bịnh về nhà thương. Có đều nầy rất tốt, là mấy người đó đến thí công làm việc, lại còn phải xuất tiền nhà ra mà ăn cùng mướn phòng ở. Hễ đến giờ đem bịnh hoặc ra núi hoặc lại hồ nước, thì mấy người đó ứng trực sẵn sàng, chừng xong xuôi đem bịnh về lại nhà thương, thì mấy người đó tản về hết. Thấy mấy gương đó thì liền rõ bên tây đạo thánh đã đâm rễ sâu là thể nào !

Tại Lourdes có một đều nầy cũng lạ : là hồi ban đầu, nhiều kẻ nghịch đạo kẽ vạch với quan trên, nói rằng : cái hồ nước tại Lourdes là chỗ trử con vi trùng, để truyền nhiễm các chứng bịnh cho người ta. Vì lẽ rằng : cái ao hồ đó không khi nào tháo nước, còn các chứng bịnh thì nhúng vào đó, làm vậy thì sái luật vệ sanh vô cùng ! Bây giờ Đức Giám mục

thành Lourdes dạy lấy nước ở trong hồ, rồi gởi cho nhà Institut Pasteur tại Paris coi xét. Thì sau ông bác vật tại Paris xét coi rồi trả lời rằng: nước đó dơ, song không kiếm đặng một con vi trùng nào hết. Thật là một đều rất lạ, mấy ông bác vật không thế nào giải ra vấn đề đó!

Chẳng phải mỗi người bịnh đến Lourdes mà đặng đã bịnh hết đâu... Song dầu không đặng ơn phần xác, thì phần hồn cũng đặng ơn Đức Mẹ an ủi. Nên mấy người bịnh lúc trở về, ai nấy cũng vui mừng, và trong lòng đặng ơn riêng Đức Mẹ ban, làm cho mình trở nên mạnh mẽ hơn, cùng sẵn lòng vưng theo thánh ý Chúa! Còn những ơn thiêng liêng bề trong, Đức Mẹ ban tại đó, thì khó mà thấu đặng. Những tật bịnh trong linh hồn mà nhờ Đức Mẹ chữa đã, thì là vô số, biết là mấy người nhờ đó mà cải tà qui chánh, biết là mấy kẻ nhờ Đức Mẹ ở Lourdes mà đặng ơn ăn năn trở lại!! Như năm 1908 có xảy ra một tích làm chứng về đều đó: số là có một người kia, từ ngày chịu phép Giao đến sau, thì không còn biết tới nhà thờ nhà thánh gì nữa. Người vợ là kẻ ngoan đạo rất sốt sắng, hết lời an ủi chồng, song luống công vô ích. Vậy năm đó người vợ tính đi viếng Đức Mẹ ở Lourdes, người chồng cũng bằng lòng đi, song trước khi lên đàng, thì có làm lời giao với vợ mà rằng: tới Lourdes tôi không chịu vô nhà thờ, cũng không theo người ta đi kiệu. Tôi đi là có ý coi địa cảnh ở đó mà thôi. Mà thật sự, tới Lourdes, mấy ngày đầu, thì người chồng đưa vợ tới cửa nhà thờ, rồi tháo lui ra kiếm chỗ đi chơi, chớ không tưởng tới sự đọc kinh cầu nguyện chi hết. Vậy ở Lourdes đặng ba ngày, bữa thứ ba, người chồng cũng đưa vợ tới cửa nhà thờ, rồi có sức chi kéo

người đó đi lại phía núi Đức Mẹ. Khi đến nơi, người vô đạo nầy đứng ngó bộng núi bỗng đâu có sức mầu nhiệm, làm cho người ấy phải quì xuống... Một lượt đó ơn Chúa xuống làm cho nó ăn năn thống hối... Nước mắt tuôn xuống như mưa!... Chừng người nầy đứng dậy, liền thẳng vô nhà thờ, tìm thầy cả mà xưng hết các tội lỗi. Khi ra về cũng không nói với vợ về chuyện đó. Đến sáng ngày sau, người nầy cũng trở lại đưa vợ đến nhà thờ như mọi khi, song lần nầy người đó vô theo và quì một bên người vợ. Đến lúc rước lễ, người vợ bước ra đi, thì thấy chồng cũng đi theo lên quì gần cung lơn rước lễ... Người vợ lấy làm lạ lùng cũng như một giấc chiêm bao vậy! Đến chừng ra về, người chồng mới thuật lại các việc, thì người vợ rất đỗi vui mừng và tạ ơn Đức Mẹ đã cứu chồng mình cho khỏi cái bịnh cứng cỏi vô đạo đó...

Khi mãn cuộc lễ Ngọc thì chúng tôi còn ở lại Lourdes một ngày nữa đặng viếng Đức Mẹ, và qua bữa sau là ngày thứ ba, 18 Juillet lối 9 giờ sớm mai chúng tôi lên xe lửa tại Lourdes mà trở về Paris, đi ngả thành Pau, Bordeaux, Poitiers, Tours... Rồi qua bữa sau chúng tôi đi Besançon.

ĐI BESANÇON

Ngày thứ ba, 18 Juillet, sớm mai làm lễ xong xuôi, chúng tôi ra núi từ giã Đức Mẹ một lần sau hết, rồi lên đàng ra gare xe lửa đặng trở về Paris. Đúng 8 giờ rưỡi xe bỏ gare Lourdes chạy đi Paris. Bữa đó xe lửa chật cứng, không còn một chỗ dư... Xe ra khỏi gare một đỗi, thì chạy ngang núi Đức Mẹ, chúng tôi ra đứng ngoài cửa, ngó cái núi một lần

sau hết, lòng ngùi ngùi cảm động! Đó rồi xe cứ chạy theo bờ sông Gave, qua nhiều chỗ địa cảnh thật là tốt đẹp... Cái sông Gave chạy dài theo chơn núi Pyrénées, chỗ cong chỗ quẹo, coi như hình con rắn nằm vấn cái chơn núi vậy. Xe chạy trên một trăm cây số, rồi mới hết thấy cái sông nầy. Tới gare thành Pau, cách xa Paris là 816 cây số, thì thấy xa xa cái lầu đài của vua Henri IV, chỗ nầy nhiều người đến du lịch. Cách vài giờ sau, thì xe chạy ngang cái rừng (forêt des Landes) dài không biết mấy trăm cây số, thấy tinh là cây pins và cây sapins mà thôi. Chỗ nầy đất coi khô hạn, địa cảnh coi quê kịch. Đó rồi xe cứ thẳng đường về tới Paris là 8 giờ 10 phút. Xuống xe chúng tôi trở về trường Hội Giảng Rue du Bac, ai nấy cũng phỉ tình, vì bấy lâu nay, những nguyện ước cho đặng đến viếng Đức Mẹ ở Lourdes một khi. Nay đã đặng như lòng sở nguyện, mắt đã thấy, lòng đã mến sự ngọt ngào bởi hang đá mà ra! Nên đêm đó ngủ rất ngon giấc, thiếu một chút nữa sáng quên dậy!

Chúng tôi ở lại Paris nghỉ cho tới ngày thứ bảy, là 22 Juillet rồi mới đi Besançon. Thành Besançon xa Paris là 406 cây số ngàn. Dân cư tính đặng sáu muôn. Tại đây có trường cao đẳng, có trường dạy làm đồng hồ. Còn phần đạo, thì địa phận Besançon có tiếng, số thầy cả trên 900, có hai nhà trường Latinh lớn và bốn nhà trường latinh nhỏ. Có nhiều thầy cả ở địa phận nầy đã vào Hội Dòng sai cùng đi giảng đạo các nơi. Đức cha Mossard (Đức cha Mão) cũng là người gốc ở địa phận nầy. Tại lẽ đó, nên Đức Cardinal Binet, Tổng lãnh Giám mục địa phận Besançon, có gởi nhiều bức thơ mà mời Đức cha Gioan Baotixita. Trước khi chúng tôi đi Besançon thì đã

nghe tiếng Đức Cardinal rồi, ai nấy cũng đều khen ngợi, cho là một Đấng thông thái (trước người làm giáo sư 20 năm, tại trường latinh lớn ở địa phận Soissons) và nhơn đức, nhứt là hiền lành. Mà thật sự, chúng tôi đến Besançon rồi thì thấy lời người ta nói đó không có quá đâu.

Đức cha Gioan Baotixita đặng ba bốn cái thơ của Đức Cardinal Binet mời nên không thế gì mà từ chối đặng. Vậy ngày thứ bảy, 22 Juillet, đúng 12 giờ rưỡi trưa, chúng tôi ở Paris lên xe *rapide* mà đi Besançon. Xe chạy theo đường Paris-Marseille, song tới gare Dijon, thì phải sang qua xe khác mà đi Besançon. Xe rapide chạy thật mau, 120 cây số một giờ, song không có ngừng mỗi gare như mấy xe khác. Bởi xe chạy mau, nên người coi máy phải cẩn thận lắm... Mấy chỗ đường xe mới sửa, hay là mấy nơi quanh quẹo, thì có bản đề chỉ trước, ban đêm thì để đèn sáng, cho người coi máy coi chừng... Trong đầu xe lửa, thì có thứ máy để biên cho biết mỗi một cây số, xe chạy qua, sức xe chạy tới chừng nào. Cái máy nầy có ống giấy (rouleau) như máy đánh dây thép, trên ống giấy đó, hễ xe chạy qua mỗi cây số, thì nó in số sức xe chạy qua đó là bao nhiêu. Nên chừng có việc chi rủi ro, xe lật, coi trên ống giấy đó, thì liền biết có phải là tại lỗi người coi máy chạy mau quá chăng. Lại nữa trong mỗi phòng, có cái dây để giựt khi đều chi hiểm nguy, gọi là signal d'alarme, hễ giựt cái dây đó, thì xe lửa ngừng lại liền .. Tôi thấy cái dây treo đó, song chưa thấy người ta giựt, vì phải có việc thật cần, mới nên giựt, nếu không có việc cần mà giựt thì bị vạ to!. Vậy hồi ở Paris đi Dijon, tôi ra ngoài đứng gần cửa xe, nói chuyện với một người

Pháp, cũng đi một chuyến xe đó. Tôi hỏi thăm về cái dây giựt đó, song coi bộ người nầy không rành bao nhiêu... Thời may, đang lúc nói chuyện như vậy, bỗng đâu nghe một tiếng chi lạ, kêu ở dưới mấy bánh xe lửa, làm cho hành khách đều chạy ra cửa dòm xuống, vì biết có đều chi rủi ro đây. Tức thì thấy xe lửa tốp máy lại liền, thật là lẹ!.. Bây giờ người kia nói với tôi rằng: cha có phước, có ai mới giựt cái dây signal d'alarme đó nên xe mới ngừng như vậy. Mà quả thật, có một người bộ hành thấy xe lửa chạy quá cái gare va phải xuống, vì người coi máy quên ngừng xe, nên va mới giựt dây signal d'alarme cho xe ngừng lại. Bây giờ tôi chạy lại chỗ người giựt đó coi, thì mới thấy, là hễ giựt dây đó rồi, thì không thế gì mà đem nó lên lại đặng. Cho đặng đem lên, thì phải có chìa khóa riêng, có một mình người contrôleur coi xe lửa, có chìa khóa đó mà thôi. Nhờ vậy mới biết đặng ở trong phòng nào đã giựt cái dây đó. Chớ xe lửa thì kéo không biết là mấy chục cái wagons, nên như không có cách nầy, thì làm sao biết đặng ai đã giựt cái dây đó.

Xe lửa tới gare Dijon là gần bốn giờ chiều, đợi ít phút rồi lên xe khác thẳng đàng qua Besançon. Đây địa cảnh coi không thú vị bao nhiêu, đất dốc nhiều, hai bên đàng người ta rải rác làm vườn trồng nho... Xe tới gare Besançon là đúng 5 giờ chiều. Vừa bước xuống xe, thì thấy cha Chanoine thơ ký của Đức Cardinal và Mr Binet, là em ruột của Đức Cardinal trước có ở Hà nội lâu năm. Chào hỏi xong xuôi rồi có xe hơi đưa chúng tôi về dinh Đức Cardinal cũng gần đó. Xe vừa tới thì thấy Đức Cardinal mặc áo dòng đỏ, đứng chực rước Đức cha Gioan Baotixita... Vừa thấy cái tướng diện Đức Cardinal thì tự nhiên mình

bắt mến liền... Đức Cardinal lớn tuổi, song còn mạnh mẽ, gương mặt vui vẻ lại coi hiền từ lắm. Lời nói đơn sơ cách điệu dễ dàng. Người tiếp rước chúng tôi cách rất tận tình, coi cũng như người biết chúng tôi đã lâu đời rồi vậy! Chính Đức Cardinal đem lên từng chỉ phòng bè và căn dặn các việc, rồi đem trở xuống phòng khách đặng truyện vãn..... Chiều ngày đó Đức Cardinal có mời Cố Chính địa phận (Vicaire Général) và cha chanoine Mourot. Cha nầy lo các nhà thương con nít, cha đi thành Genève, bên nước Suisse mới về. Cha đi tính công việc với Hội Vạn Quốc (Société des Nations) mà xin hội cấp cứu trong việc nuôi con nít trong các nhà thương cha coi. Cha là một người lợi khẩu, ăn nói bạt thiệp lắm, lại thêm tánh tình vui vẻ...... Đức Cardinal đánh dây thép xin cha Mourot về kịp mà dùng cơm tối với chúng tôi. Đang lúc truyện vãn trong phòng khách, thì cha thuật lại, hồi lúc xe hơi cha qua gần tới ranh nước Suisse và nước Langsa, thì tụi tào cáo (douanier) chận đường lục xét xe cha, làm thiếu một chút nữa cha về không kịp. Cố Chính nghe nói vậy liền rằng: Cũng lạ, hồm tôi cũng về phía đó, song không có ai lục xét gì hết!. Bộ nó thấy mặt cha, nó nhớ truyện cái nẳm, nên nó mới làm khó dễ như vậy. Đàng nầy ngồi nghe, song hiểu không đặng. Nên sau tội hỏi cha Mourot, cái chuyện gì mà cố Chính nói đó, cha thuật lại nghe chơi. Cha Mourot bèn trả lời: Để tôi thuật lại cho cha nghe, song chừng cha về xứ, cha đừng có thuật lại... Cái đó không nên!. Đoạn cha mới nói rằng: Hồi trước cách lối 10 năm nay, tôi làm cha sở một họ cũng gần đây. Có một ngày Chúa nhựt trúng trong mùa đông, bữa đó trời lạnh lắm,

tuyết sa đầy đất. Bữa đó tôi làm lễ rồi, lên xe máy đặng đi làm một lễ nữa trong họ nhánh... Lúc ra đi đặng một đỗi đàng, gặp một bà già đang ngồi trước cửa nhà, và rung và khóc. Thấy vậy tôi ngừng xe lại hỏi, thì bà lão nói rằng: Thưa cha, tôi đi xem lễ cha mới về tới đây, song hai thằng con của tôi, là đứa hoang đàng vô đạo, nó cảng trở không cho tôi xem lễ, nên ở nhà nó khóa cửa lại, đặng để tôi ngồi chịu lạnh đây. Cha bèn trả lời : tưởng cái gì chớ cái đó, tôi giúp bà đặng lắm. Cha liền lấy đồ phụ tùng cha đem theo để sửa xe máy, cha cạy cái ống khóa, rồi xô một cái thì cửa liền ngã xuống... Chừng cha lên xe đi, cha còn ngó lại dặn bà già, nếu mai sau hai đứa con còn bỏ bà ngồi ngoài cửa, thì kêu cha, cha sẽ giúp cho... Cha nói cha có nghề cạy cửa giỏi lắm !.. Chẳng may, chừng hai đứa con bà về, thấy cửa ngã nằm đó, ống khóa hư nát thì tới cò bót mà cớ, nói cha đến phá nhà cạy cửa của nó (cambrioleur). Song khá cò bót không chấp đơn, lại còn hăm hai thằng con phản nghịch đó, nếu còn để bà già ở ngoài cửa như vậy, sẽ giải đến tòa cho tòa trị tội !.. Đúng bảy giờ tối, thì Đức Cardinal mời vô nhà cơm dùng bữa. Ngày đó Đức Cardinal có biểu nấu cơm và một ít món đồ bên xứ ta, vì người em của Đức Cardinal trước có ở bên nây nên biết nấu... Đến chừng gần mãn tiệc, thì Đức Cardinal nói ít lời rất thâm trầm mà chúc mừng Đức cha Gioan Baotixita mà rằng : « Kính Đức cha đáng mến, đã lâu tôi nghe nói tên nước Việt-nam và cũng đọc nhiều quyền sách, kể sự tích các Đấng Tử vị đạo bên cõi Đông-Dương. Từ đó tôi đem lòng mến yêu quê hương Đức cha, và nguyện ước đặng gặp một người annam. Nay tôi rất hạnh phước, đặng gặp Đức cha là

Giám mục tiên khởi người Việt-nam. Thấy Đức cha đây, thì cũng rõ người bổn hương Đức cha thể nào. Thấy Đức cha đây, thì cũng hiểu đặng hàng đạc đức bổn quốc Nam-kỳ ra sao. Tôi hết lòng cám ơn Đức cha, chẳng nệ đàng sá xa xuôi đến tại đây, là quê vức nhiều Đấng đã có công qua giảng đạo bên quê nhà Đức cha. Tôi hết lòng cầu chúc cho Hội Thánh Việt-Nam, đặng một ngày một tấn phát và cũng nguyện chúc cho Đức cha đặng sống lâu trường thọ, mà làm sáng danh Chúa nơi địa phận Đức cha».. Đức Cardinal Binet nói một cách cảm động lắm và thấy hai hàng nước mắt người tuông xuống, làm cho chúng tôi cũng mủi dạ vô hồi !.. Trong lúc dùng cơm, thì Đức Cardinal hay hỏi thăm các việc bên xứ ta, coi ý người thích lắm...

Ngủ tại dinh Đức Cardinal một đêm, sáng bạch nhựt làm lễ xong xuôi, thì có xe ôtô đưa chúng tôi đi Belfort, xa Besançon lối 85 cây số ngàn, Đức Cardinal Binet và cha Mourot đi với chúng tôi... Xe vừa ra khỏi Besançon, thì thấy trước mắt một phong cảnh rất tốt đẹp : một bên thì dãy núi chạy dài, chỗ nhọn chỗ bằng, hai bên hông thì cây cối mọc sùm sề bóng tàng xanh tươi im mát. Dưới thì sông Doubs chảy linh bình, ôm theo chơn núi. Bên mé sông thì có đường quan lộ đá, tráng dầu hắc láng bóng, chạy dài thẳng băng, coi như người ta giăng dây cưa gỗ. Còn trên đàng thì bóng tàng cây trên núi phủ che, coi như thể một cái màn dài người ta trải trên vậy... Bên kia đàng thì thấy một dãy đất giồng, trên người ta cất nhà cửa tứ giăng. Từ Besançon tới Belfort thì đàng dốc nhiều, có chỗ coi cũng giống đường Thủ-đức đi Gò-công vậy. Xe hơi chạy thật mau, qua nhiều xóm nhiều làng coi

thị tứ lắm... Lải rải dọc theo bên đàng, thì thấy nhiều nhà thờ bằng đá, tháp cao coi có thua gì mấy thành lớn đâu...

Xe tới Belfort gần 9 giờ, chỗ nầy là một thành có tiếng, và địa cảnh coi đẹp lắm. Vừa tới thấy một nhà thờ bằng đá núi, trước có hai tháp cao, trên có sáu cái chuông, tiếng nghe rôm cũng như tiếng chuông nhà thờ Đức Bà vậy. Chỗ nầy bổn đạo trên muôn, có một cha sở và hai cha phó. Tại thành nầy có một Monument có tiếng, gọi là : « Le Lion de Belfort » là hình con sư tử, chạm trên hông núi, để làm kỷ niệm mấy lính tử trận lúc giặc năm 1870. Ngày đó tại Belfort có nhóm hội Gymnase, có ba ngàn trai lối 20 tuổi trở lại, ở các tỉnh đến dự hội nầy, Xe chúng tôi vừa tới nơi, thì cha sở liền mời Đức Cardinal và Đức cha Gioan Baotixita đến chỗ Hội nhóm mà chầu lễ. Chỗ nầy là một miếng đất trống, giống như chỗ trường đua ngựa ở Saigon vậy. Có ba ngàn trai đang thì, ăn mặc một kiểu là áo thun trắng quần vải cụt, trên đầu có đội cái béret màu xanh. Đức Cardinal và Đức cha Gioan Baotixita vừa tới, thì bọn nhạc liền thổi bản đại triều chào rước. Đoạn có một cha ra làm lễ, người ta thì đứng ngoài trời xem lễ. Khi làm lễ vừa rồi, thì hết thảy hát kinh « Tin Kính » nghe thật mạnh mẽ, rồi Đức Cardinal và Đức cha Gioan Baotixita ban phép lành. Đoạn người ta chen lấn nhau mà hôn nhẫn Đức cha Gioan Baotixita. Có đều nầy rất động lòng : là lúc dâng Mình Thánh Chúa, vừa nghe tiếng kèn Clairons thổi, thì hết thảy quì gối cúi đầu xuống hết... Đứng trên giàn ngó xuống thì không còn thấy đầu người ta nữa, thấy lưng mà thôi !

Đó rồi trở lại nhà cha sở dùng cơm trưa, gần một giờ lên xe đi Luxeuil. Từ Belfort tới Luxeuil gần 50 cây số. Bữa đó trúng là ngày lễ Bổn mạng họ, nên có làm Tam nhựt, và Đức Cardinal Binet mời Đức cha Gioan Baotixita hát Vêpres và đi kiệu xương ông thánh Colomban, là bổn mạng nhà thờ. Phần đời, thành Luxeuil bề thị tứ, thì không thua gì Belfort. Chỗ nầy có mạch nước người ta hay đến đó mà tắm. Nước suối tại đây hay về bịnh đờn bà con nít. Nên chỗ đó nhà hàng nhà quán thì nhiều lắm, lại nữa cũng đủ cuộc để giải khuây cho mấy người hành khách đến du lịch tại đây. Còn phần đạo, thì là một họ có lâu đời, vì xưa chính mình ông thánh Colomban, ở nước Irlande đem thầy dòng của người sang đến Luxeuil mà lập dòng. Đời ông thánh Colomban mới tới, thì chỗ đó là nơi rừng rú, có nhiều thú dữ, nhứt là gấu... Ông thánh nầy thấy gấu hay xuống phá đồ của các thầy trồng, thì một ngày kia thánh nhơn ra rừng, qui mấy con gấu lại mà giảng cho nó nghe, chẳng nên làm hư hại đồ của kẻ khác như vậy. Người nói rằng : « Ớ các anh gấu, hãy kính sợ Đức Chúa Trời và chớ có tuôn phạm đến kẻ làm đầy tớ Người... Từ đó về sau, gấu không dám xuống phá đồ các thầy nữa. Người cũng dẫn gấu về nhà dòng mà nuôi, nên tại cớ đó, trong mấy hình ông thánh Colomban, thì thấy có vẽ con gấu nằm dưới chơn người... Các thầy dòng ông thánh Colomban cất một cái nhà thờ bằng đá núi rộng lớn, và một nhà dòng kế một bên đó, và một nhà cho thầy Bề trên ở. Hết thảy bằng đá núi, kiểu coi oai nghi lắm. Bây giờ ba nhà đó cũng còn y, nhà thờ của các thầy, thì bây giờ làm nhà thờ họ, nhà các thầy ở, thì làm nhà trường latinh nhỏ, nhà thầy Bề trên, thì để làm nhà cha sở.

Cái nhà thờ cất kiểu nhà thờ Cathédrale. vừa bước vô thì thấy gần cửa cái, hình ông Samson chạm bằng gỗ, đang khum lưng đỡ cái đờn Orgues. Chỗ Transept, phía bên Epitre, thì có huyệt của thầy dòng xưa đã làm phép lạ, cứu nhà thờ cho khỏi lửa cháy. Số là có một lần kia, không rõ cớ gì, mà lửa đã bắt cháy trước tiền đàng nhà thờ, bấy giờ có một thầy dòng rất nhơn đức, liền lên bàn thờ, mở cửa nhà tạm, lấy chén Ciboire đựng Mình Thánh Chúa đem ra trước cửa nhà thờ. Thầy nầy vừa tới trước ngọn lửa, tức thì lửa đang cháy liền tắt. Còn phía bên kia ngang mả thầy dòng nầy, thì có một cái huyệt, để chôn các thầy dòng. Các thầy có thói nầy cũng tốt, là hễ có một thầy qua đời, thì bỏ vôi rồi chôn tại huyệt nầy, một ít lâu, cho da thịt tan hết, rồi mới lấy mấy xương đó, đem lên chất trên từng nhà thờ, trong vách hai bên. Cha sở nói, có một lần sửa vách nhà thờ, thì thấy trong đó không biết là mấy xe xương người ta! các thầy lấy cái lẽ nầy mà làm như vậy là: lúc sanh tiền sống với nhau, nên chừng chết rồi cũng không muốn lìa nhau ra đồng trống mà nằm một mình!!

Xe vừa tới Luxeuil, thì cha sở và nhiều thầy cả ra rước Đức Cardinal Binet và Đức cha Gioan-Baotixita vô nhà thờ. Còn trong nhà thờ thì bổn đạo ngồi chật hết, nhiều người phải chịu phép đứng ngoài cửa... Đức cha Gioan-Baotixita khởi sự hát kinh Vêpres rồi kiệu hòm xương ông thánh Colomban, đi xung quanh nhà thờ và trong trường Latinh. Khi trở về rồi thì có một cha dòng ông thánh Đôminicô lên tòa giảng một bài về hạnh tích ông thánh Colomban, là Đấng xưa đã sáng lập họ nầy. Sau Đức cha Gioan-Baotixita làm phép lành trọng thể.

Làm phép lành rồi, Đức cha Gioan-Baotixita lên tòa giảng. Lúc đó trong nhà thờ đâu đó lẳng lặng im lìm, không có ai mà lúc lắc cựa quậy gì nữa. Đức cha khởi sự chào Đức Cardinal cùng cám ơn Người đã tiếp đãi cách rất tận tình. Đoạn Đức cha Gioan-Baotixita kể lại các việc giảng đạo bên xứ ta. Người ban khen và cám ơn địa phận Besançon, vì nhiều đấng giảng đạo bên xứ ta, thì bởi địa phận nầy mà ra, như Đức cha Mossard (Đức cha Mão). Đức cha Gioan-Baotixita cũng nhắc lại sự tích Đức cha Mão... Lúc đó Đức cha mũi dạ tiếng nói thâm trầm, làm cho kẻ nghe phải cảm động cùng sa nước mắt... Người cũng thêm rằng: « Trong 20 năm người làm thơ ký cho Đức cha Mão, thì người quen biết nhiều, nên nhờ đó mà người cũng thấu đặng cái tâm tình người ở xứ Besançon... Đức tin và lòng nhơn từ đại độ của Đức cha Mão thể nào, thì lòng người bổn hương của Đức cha cũng thể ấy! Bổn đạo ngồi nghe mấy lời đó thì lấy làm khoái lỗ tai lắm. Có nhiều người tại Luxeuil quen biết Đức cha Mão, có kẻ còn ngăn hình Đức cha trong sách đọc kinh. Nên chừng rồi cuộc ra cửa nhà thờ, người ta xúm nhau mà trầm trồ về bài giảng của Đức cha Gioan-Baotixita, và kẻ có hình Đức cha Mão thì đưa cho kẻ khác coi... Hồi sanh tiền, Đức cha Mossard có dè đâu, một ngày kia nơi tòa giảng tại nhà thờ Luxeuil, chính kẻ 20 năm ngồi nơi phòng thơ ký của Người, sẽ lên đó mà tặng khen cùng kể lại cho người bổn hương Đức cha nghe, các công việc Đức cha làm nơi địa phận Saigon!!.. Có một đều cũng nên nói ra đây là: cái tòa giảng ở tại Luxeuil, là chính xưa ông Lacordaire, Bourdalou, Monsabré và nhiều đấng khác đã giảng tại nhà thờ

chánh ở thành Paris... Vì xưa hồi sửa lại nhà thờ chánh Paris, thì người ta làm một cái tòa giảng khác, cho xứng theo kiểu nhà thờ, nên mới cho thành Luxeuil cái tòa giảng cũ... Đức cha Gioan-Baotixita giảng rồi, thì cha sở họ Luxeuil thay mặt cho hết mọi người mà cám ơn Đức cha. Đoạn cha day lại mà nói cùng bổn đạo của cha mà rằng: Ớ anh em, bấy lâu nay anh em góp tiền Hội Tấn Giáo, chắc có người hỏi thầm, không biết tiền đó để làm việc gì và sanh ý chi... Đoạn người chỉ Đức cha Gioan-Baotixita đang ngồi gần cung lơn, mặt thì day xuống phía bổn đạo mà thêm rằng: Đó là công việc của Hội Tấn Giáo làm nơi đất Việt-Nam. Đức Giám mục bổn quốc anh em thấy ngày nay, và anh em mới đặng phước nghe lời vàng tiếng ngọc Người giảng khi nãy, thì anh em đủ hiểu, công khó anh em không phải là đều vô ích đâu!. Cha giảng nghe mạnh mẽ, thấy tướng cha giảng thì biết cha đắc chí lắm. Khi rồi cuộc lễ, cha Mourot nói với tôi rằng: Thường khi cha sở họ Luxeuil giảng không có đặng khoa ngôn mạnh mẽ như bữa nay đâu, chắc là nhờ Đức cha Tòng của cha ngồi đó .. Đoạn cha thuật một truyện nghe cũng tức cười: Cha nói cha sở họ của cha, qua đời chừng chín mười năm nay, hồi còn trẻ giảng hay, thiên hạ ưa đến nghe lắm. Cha là một thầy cả thông thái và nhơn đức. Cha giảng tiếng mạnh mẽ, đến đỗi mấy nhà ở gần nhà thờ, đều nghe đặng hết. Nên nhiều bà già, ngày Chúa nhựt không đi xem lễ, ra ngồi trước cửa nhà nghe giảng và lấy làm đủ rồi! Song đến lúc cha già, thì tiếng cha đổi, cha nói nhỏ lại êm dịu lắm, đến đỗi kẻ ngồi nghe giảng một hồi, thì bắt buồn ngủ, như bị hít thuốc mê vậy! Nên cha Mourot

nói hễ đến ngày Chúa nhựt, thì ông già bà già cha, đem cha theo, để ngồi ở giữa, còn hai ông bà ngồi hai bên, để cha ngồi giữa đặng cản, sợ hồi nghe giảng hai ông bà ngủ gục rồi cụng đầu với nhau!! Truyện cha thuật lại đây cũng có hơi giống truyện tiếu lâm một chút !...

Qua bữa sau, là ngày thứ hai, có cuộc phát phần thưởng trọng thể tại trường Latinh nhỏ ở Luxeuil, và trưa có nhóm hội học trò cựu. Nên Đức Cardinal Binet mời Đức cha Gioan Baotixita dự cuộc lễ nầy và giảng một bài cho học trò nghe trước khi bãi trường.

Vậy ngày đó, 8 giờ sáng, Đức cha Gioan Baotixita làm lễ tại nhà thờ họ Luxeuil, có 300 học trò và bổn đạo đến xem lễ đông. Qua 10 giờ, thì khởi sự phát phần thưởng. Ngày đó nhà trường có mời ông Députė và nhiều viên chức cùng cha mẹ học trò đến dự cuộc. Phát phần thưởng xong xuôi, thì Đức Cardinal Binet xin Đức cha Gioan Baotixita nói ít lời cho học trò. Bây giờ Đức Cha đứng dậy, giảng thuyết một bài thật là thú vị, và có duyên lắm. Đây mới rõ tài Đức Cha, vì người khéo độ tiếng nói theo mỗi hạng người nghe. Trước hết Đức Cha khuyên bảo học trò siêng năng trong việc bổn phận hằng ngày, và cần thúc trong việc học hành. Đức Cha cũng kể sơ qua ít đều về việc giảng đạo trong xứ Annam cho học trò nghe. Người nói trong các đấng có công khó, qua giảng đạo cùng mở mang việc Chúa trong nước Việt-nam, thì có nhiều đấng bởi địa phận Besançon mà ra. Có đấng đã đổ máu ra chịu chết vì đạo Chúa, như thể đấng có Lộc Gagelin. Các đấng đó, lúc xưa cũng ngồi học tại đây, và nhờ các cha khéo bề dạy dỗ, nên sau đã đặng

làm sáng danh Chúa như vậy ! Sau Đức Cha khuyên bảo học sanh phải có lòng sốt sắng giúp việc Chúa như các đấng tiên sanh đó mà rằng : Ở chúng con, đây là lần trước hết và có khi cũng là phen sau hết, Giám mục tiên khởi bên Nam-việt đặng phước mà phân trần đôi phút cùng chúng con. Vậy tiếng sau hết cha xin để lại cho chúng con, như thể là cái *bouquet*, để nhớ cuộc lễ ngày nay là : xin chúng con khi học mãn các lớp trường nầy rồi, thì hết thảy phải vô trường Hội giảng Dòng sai ở Paris, đừng đi dòng nào khác. Rồi chừng 20 năm sau đây, mấy em cháu chúng con, thế cho chúng con nơi trường nầy, chừng đó tự ý nó muốn đi dòng nào khác cũng đặng. Còn phần chúng con đây, thì phải vào trường Hội giảng mà thôi, vì chưng lúc nầy đây là lúc rất tiện mà giảng đạo bên xứ Annam, lại nữa chúng con phải qua đó mà tiếp cho thành công việc các đấng tiên sanh chúng con đã gầy dựng. Ai nấy nghe Đức Cha nói mấy lời đó, đều cười rộ lên và vỗ tay. Còn mấy cha dòng khác nghe vậy ngó nhau mà cười cùng khen Đức Cha khéo nói. Khi Đức Cha giảng rồi, thì Đức Cardinal Binet đứng dậy cám ơn Đức Cha và chính ông Député cũng bước tới cầm tay Đức Cha mà chúc khen mấy lời Đức Cha mới giảng đó. Phát phần thưởng rồi, thì khởi sự nhóm hội học trò cựu. Qua đúng 12 giờ, thì đãi tiệc trong nhà trường. Trên 300 người dự tiệc, phần đông là học trò cựu trường Luxeuil. Có đủ bậc : thầy cả, thầy dòng, thầy thuốc, người buôn bán, kẻ làm ruộng, người điền chủ. Hết thảy xưa đã học tại trường nầy, và mỗi năm nhóm lại một lần mà tính việc trong hội. Lúc gần mãn tiệc, thì cha Bề trên trường Lý đoán ở Besançon, cũng là đầu hội học trò cựu, đứng

dậy diễn thuyết một bài, thật là hay, ý nghĩa cao kỳ khéo léo. Sau hết Đức Cardinal Binet đấng dậy cám ơn Đức cha Gioan Baotixita một lần nữa, và chúc cho học trò cựu trường Luxeuil, đặng giúp ích trong việc đạo thánh trong địa phận Besançon, và trông cậy năm tới còn gặp lại nữa. Đó rồi chúng tôi từ giã Đức Cardinal Binet và các cha, đoạn có xe đưa ra gare xe lửa trở về Paris, đi ngỏ Vésoul, Langres. Tới Paris là gần 9 giờ tối. Qua sáng ngày sau là 25 Juillet, chúng tôi đi viếng nhà thờ bà thánh Annà ở xứ Bretagne.

Hồi ăn tiệc ở Luxeuil, tôi ngồi gần cha sở coi họ Faverney, là nơi xưa có một phép lạ, đây tôi xin thuật lại mấy lời cha sở đó nói với tôi : Họ Faverney ở xa Luxeuil 20 cây số ngàn, chỗ đó rày có cất một trường Latinh nhỏ, và cũng là nơi người ta năng đến viếng (Lieu de Pelerinage.) Vốn năm 1608, tại chỗ đó, có một nhà dòng các thầy Bénédictins. Vậy chiều ngày 25 tháng Mai năm đó, là ngày thứ bảy, áp lễ Đức Chúa Thánh Thần hiện xuống, các thầy để Mình Thánh Chúa ra mà chầu. Đến tối đêm đó, khi mọi người ngủ hết, thì lửa bắt cháy tiêu cái bàn thờ. Đến sáng ngày, lễ Hiện xuống, thầy từ vô mở cửa nhà thờ, thì chưng hửng, thấy bàn thờ đã cháy, khói còn bay ngui ngút trong nhà thờ. Thầy từ kinh hãi mới la lên, các thầy đều chạy vô nhà thờ, ai nấy cũng lo sợ cho cái hào quang và Mình Thánh Chúa. Các thầy chạy vô cung thánh, ai nấy lo kiếm dưới đống than, coi có thấy cái hào quang chăng. Song kiếm không ra, chừng đó nghe một thầy Novice la lên : Phép lạ ! Phép lạ ! Phép lạ ! Ai nấy ngó lên, thì thấy cái hào quang đứng trên không đó, còn y nguyên. Các thầy phần thì mầng,

phần thì sợ, không biết phải liệu thế nào, nên thầy Bề trên dạy đi mời các thầy dòng Capucins, cũng ở gần đó, đến mà bàn tính. Sau hết mới định đem một cái bàn, để ngay dưới chỗ hào quang đứng đó, trên bàn thờ tạm nầy, thì để một cái khăn thánh. Vậy cả ngày Chúa nhựt lễ Hiện xuống, và nội đêm đó, cho đến 10 giờ sáng bữa sau, thì hào quang đứng trên không như vậy. Đến sáng ngày sau, lối 10 giờ có thầy cả làm lễ tại bàn thờ tạm nói trên đó, đến chừng lúc dâng Mình Thánh Chúa rồi, thì tự nhiên cái hào quang ở trên ríu ríu hạ xuống trên bàn thờ. Dân sự đứng xem thấy sự lạ như vậy, thì cả và nhà thờ người ta la lên: Phép lạ! Phép lạ! Trong lúc đó thì trên một muôn con người ta đến xem sự lạ nầy, có nhiều người bên bè phản giáo đến xem và cách ít năm sau, khi Đức Giám mục thành Besançon dạy tra xét việc nầy, thì mấy người đó đứng ra ký tên vào tờ chứng sự. Có một người nói rằng: Như trong các phép lạ, có cái nào chắc, thì là phép lạ ở Faverney. Có nhiều người bè phản giáo thấy phép lạ nầy, thì trở lại đạo thánh. Rày tại nhà thờ họ Faverney, còn giữ Mình Thánh Chúa đó trong một cái hào quang rất quí báu. Hồi năm 1908, giáp 300 năm, thì có nhóm Hội Thánh Thể, để nhắc lại tích phép lạ nầy, người ta các nơi bên nước Langsa và các nước khác đến dự hội rất đông.

ĐI XỨ BRETAGNE
VIẾNG NHÀ THỜ BÀ THÁNH ANNA

Xứ Bretagne là một xứ có tiếng về phần đạo bên nước Phalangsa. Người xứ nầy có đạo sốt sắng và mạnh mẽ lắm. Các đấng đi giảng đạo ngoại quốc

và thầy dòng thì nhiều người bởi xứ nầy mà ra. Chính Đức cha de Guébriant, Bề trên cả Hội dòng sai ở Paris. thì cũng là người xứ nầy. Nên Đức cha thừa dịp lễ Bà thánh Annà, Bổn mạng xứ Bretagne, mà mời hai Đức cha tàu và Đức cha Gioan Baotixita đến dự lễ cùng coi cho biết quê vức của người. Vậy ngày 25 tháng Juillet, 9 giờ sáng, chúng tôi lên xe lửa tại gare Paris mà đi Vannes. Xe chạy qua ngả đường Le Mans, Laval, Rennes, Redon... Xe vừa bỏ gare Laval chạy một lát, thì địa cảnh liền đổi, từ đó trước mặt thì thấy đất núi, rải rác cũng có một hai đám đất giồng, người ta trồng cây trái, song địa cảnh coi khô hạn. Theo mấy kẽ núi, thì thấy cây Bruyère mọc lúp xúp, bông màu tím coi tươi lắm, cây thì nhỏ, mà rễ ở dưới đất thì to, nên người ta lấy rễ cây nầy làm ống điếu... Khi xe chạy tới Redon, thì thấy gần bên đường có một nhà thờ coi tựa tựa nhà thờ Hanh Thông Tây, bằng đá núi. Trước nhà thờ thì có hai tháp lầu chuông rất cao, song hai tháp không dính với mặt tiền nhà thờ, từ mặt tiền tới chơn hai tháp nầy, thì cách khoản chừng 10 thước tây... Nên coi cũng lạ con mắt một chút, vì hai cái tháp cao nghệu nghệu đứng không không một mình giữa trời xanh, không dính vô đâu hết! Đây tôi quên nói là tội nghiệp Đức cha de Guébriant, ngày đó người đứng ra lo hết các cuộc cho chúng tôi: Người lo mua giấy xe lửa, đem đồ ăn theo đặng ăn trên xe... Đúng 12 giờ, chính người phát đồ ăn cho mỗi người, ngày đó cách người ở thật là vui vẻ! Trên xe, mình ngồi ăn truyện vãn rất vui, còn dưới thì bánh xe cứ lăn theo đường rầy, nên qua 5 giờ thì xe vô gare Vannes. Thành nầy thị tứ lắm, có tòa Giám mục. Vừa xuống xe lửa, thì có 3 cái

Limousine chực sẵn đó mà đem chúng tôi đi Sainte-Anne d'Auray, cách xa 17 cây số ngàn. Xe hơi chạy thật mau, đàng sá rộng lớn, tráng dầu hắc cũng như mấy thành lớn. Còn hai bên đàng địa cảnh coi không đặng tươi cười bao nhiêu. Vừa tới trước nhà thờ xe liền tốp máy lại. Chỗ nầy thị tứ, nhà cửa người ta cất tứ giăng. Giữa một miếng đất rộng lớn, thì cất một nhà thờ toàn bằng đá núi, có tháp cao, đó là nhà thờ bà thánh Annà. Ngày đó là áp lễ, nên đâu đó trong ngoài người ta dọn coi đẹp mắt. Trước sân nhà thờ và dọc theo đàng đi, thì có cất nhà nho nhỏ, chưng dọn các đồ như chuỗi lần, ảnh tượng v. v. để cho kẻ đến viếng nhà thờ mua đem về làm dấu tích. Còn trước mặt nhà thờ, bên kia lộ cái thì có nhà gọi là Scala sancta (thang thánh), trước chỗ nầy có một sân rất rộng lớn, để sáng mai người ta đứng chầu lễ. Đi một đỗi cũng gần nhà thờ, thì có đền kỷ niệm mới cất « Monument aux morts » của lính tử trận năm 1914. Sau lưng nhà thờ, kế phòng mặc áo, thì có trường latinh nhỏ, bằng đá núi, nhà hai từng rất rộng lớn. Xưa nhà nầy là nhà dòng các thầy, sau để lại cho địa phận Vannes làm trường latinh nhỏ. Nên kiểu thì là kiểu nhà dòng chớ không phải kiểu nhà trường. Còn xung quanh nhà thờ, thì có nhà hàng nhà quán để rước khách. Trước nhà thờ, kế một bên đường, thì có cất một nhà thờ nhỏ, là chỗ lúc dấy loạn bên Pháp, thì dân vô đạo đã chém giết nhiều người có đạo xứ nầy tại đó. Trước mặt tiền nhà nầy, thì khắc ba chữ latinh như vầy : *Gallia mœrens posuit*.

Nhà thờ bà thánh Annà tại đây có nhiều phép lạ, và bổn đạo cả tỉnh Bretagne đều tôn kính lắm. Hằng năm đến ngày 26 tháng Juillet, lễ bà thánh

Annà, thì không biết là mấy ngàn con người ta đến chầu lễ. Tích xưa là như vầy: số là trước khi dấy loạn bên nước Langsa, thì tại đó có một nhà thờ, song lúc loạn lạc thì quân vô đạo đã triệt hạ nhà thờ cùng phá đập các ảnh tượng hết. Nó cũng đốt luôn hài cốt bà thánh Annà nữa. Khi hết cơn loạn rồi, thì có một người trai trong xứ nầy, tên là Nicolazic, là người đạo đức sốt sắng lắm. Trai nầy đặng thấy bà thánh Annà hiện ra nhiều phen, và dạy phải cất một đền thờ cùng chỉ cho Nicolazic biết, nếu đào chỗ bà thánh nầy chỉ, thì sẽ gặp đặng một tượng ảnh bằng gỗ. Bà thánh Annà cũng nói cùng Nicolazic, Đức Chúa Trời muốn cho người ta xây lại một đền thờ tại chỗ đó, mà kính bà. Ban đầu Nicolazic còn lưỡng lự, song sau có ơn Chúa thúc giục thì đã đào chỗ bà thánh Annà chỉ, thì quả thật đã gặp đặng tượng ảnh bằng gỗ, ảnh bà thánh Annà. Ảnh nầy làm nhiều phép lạ, nên chẳng bao lâu sau, người ta xây một đền thờ rất tốt đẹp tại chỗ đã gặp tượng ảnh bà thánh Annà, để kính bà thánh nầy cách riêng. Tòa Thánh đã đem nhà thờ nầy vô hàng các đền thờ Basilique và ban nhiều ân xá, đại xá cho kẻ đến viếng. Nicolazic cũng chỉ một chỗ trước nhà thờ và nói nếu đào lên thì sẽ có mạch nước. Mà thật như vậy, ngày nay chỗ đó có một fontaine, gọi là suối bà thánh Annà. Nước nầy đã chữa nhiều chứng bịnh. Trong nhà thờ, phía bên Epitre, thì có một bàn thờ bà thánh Annà, chỗ đó là nơi xưa đã gặp tượng ảnh bằng cây. Trước bàn thờ nầy, cả ngày có người ta đến viếng luôn, thắp không biết là mấy trăm ngọn đèn... Còn phía sau phòng áo, thì có một phòng lớn, trử các dấu tích phép lạ người ta xin dặng tại nhà thờ nầy. Có một phép lạ

tôi còn nhớ, là trong một hộp bằng kiến thủy tinh, ngoài chạm bạc, trong có một cây kim găm tóc bằng vàng. Người giữ phòng nầy cắt nghĩa rằng: số là lúc xưa có một đứa con nít 4 tuổi, một ngày kia nó lấy cây kim gắn tóc của má nó mà chơi. Không hiểu vì cớ nào nó nuốt cây kim đó vô họng nó. Cây kim nằm ngang cuống họng, không thế gì lấy ra đặng nữa. Trong cơn hiểm nguy như vậy, người mẹ đứa nhỏ nầy, bồng con đem để trước ảnh bà thánh Annà mà cầu nguyện, thì bỗng không đứa nhỏ tự nhiên sặc một cái, thì cây kim văng ra khỏi họng nó liền... Trong cái hộp đựng cây kim nầy, có giấy thầy thuốc làm chứng và cũng có tờ enquête của Đức giám mục tại xứ làm mà nhậm phép lạ nầy... Còn trước nhà thờ cũng có cất hai nhà để cho khách lạ đến viếng coi, một nhà thì trử các dấu tích của trẻ Nicolazic. Nghe nói lúc nầy Đức giám mục địa phận Vannes đã xin Tòa thánh xét việc của Nicolazic đặng sau có lẽ xin phong chức thánh. Còn một nhà khác, thì trử các thứ kiểu mũ người đờn bà xứ Bretagne đội, cũng có nhiều kiểu áo đời trước người ta dùng trong xứ. Vô đó mới thấy trí con người ta khéo bày, không biết là mấy chục thứ kiểu khác nhau, nhiều kiểu coi ngộ lắm.

Chúng tôi tới nhà thờ bà thánh Annà thì trúng giờ hát kinh chiều (Vêpres). Bổn đạo nhờ nhựt trình rao, nên đã hay chiều đó sẽ có hai Đức cha Tàu và Đức cha Annam đến, nên ai nấy đều náo nức muốn xem coi cho biết mặt. Nên hồi rước Đức cha vô nhà thờ hát kinh chiều, thì bổn đạo ai nấy đều kiếm coi mấy Đức cha bổn quốc, chỉ chỏ nhau và lấy làm vui mừng lắm. Hồi lúc trong nhà thờ trở ra, thì bổn đạo chận đường mấy Đức cha lại mà hôn nhẫn. Coi

cách thì biết người ở xứ nầy thích mấy Đức cha bổn quốc nhiều. Qua 9 giờ tối thì kiệu ảnh bà thánh Annà, người ta đi đông lắm, coi cũng gần giống như khi đi kiệu ở Lourdes vậy. Sáng bữa sau, chánh ngày lễ bà thánh Annà, từ 5 giờ rưỡi sáng đến 10 giờ trưa, thì có lễ luôn trong nhà thờ, lễ nào người ta đi cũng chật nứt, mỗi lễ có người ta rước lễ đông lắm. Tại đây bổn đạo sốt sắng, bên đờn ông thì cũng đông như bên đờn bà, còn khi rước lễ thì số người đờn ông không có kém số đờn bà đâu! Ngày đó từ tảng sáng thì người ta thả dập diều theo mấy con đường trước nhà thờ. Người xứ nầy đờn ông cũng như đờn bà, ăn mặc khác cách, nhứt là y phục người đờn bà, thì không biết là mấy thứ mà đếm, song kiểu nào coi cũng ngộ và có vẽ nghiêm trang nết na lắm. Đúng 10 giờ trưa thì Đức cha xứ Cayenne hát lễ tại Scala sancta, có 6 Đức Giám mục và trên 400 thầy cả, còn bổn đạo đứng trước sân chầu lễ, thì phải kể không dưới 5 ngàn con người ta. Bữa đó trời nắng gắt, song người ta kể như không, ai nấy đầu trần đứng giữa trời như vậy mà xem lễ. Ngày đó học trò trường Latinh nhỏ hát lễ, có bọn nhạc của nhà trường thổi phụ vô, nghe cũng hay. Hát Evang rồi thì Đức cha phó địa phận Quimper bước ra giảng một bài về hạnh tích trẻ Nicolazic. Khi làm lễ xong, thì Đức cha địa phận Vannes ban phép lành Tòa Thánh, đoạn bổn đạo đứng trước sân, hết thẩy đồng rập hát kinh Tin Kính (Credo) bằng tiếng xứ Bretagne, có Fanfare thổi phụ vô, nghe thật là mạnh mẽ!. Đó rồi hết thẩy đi theo các Đức cha đến chỗ kỷ niệm của lính tử trận (Monument aux morts) mà đọc kinh *De Profundis*, xong rồi ai nấy giải táng về nhà. Lúc đó là gần 12 giờ trưa rồi.

Đúng 12 giờ trưa thì Đức cha địa phận Vannes mời các Đức cha và thầy cả vô dùng bữa. Hết thảy là 6 Đức cha và trên 400 thầy cả. Bữa đó nhà cơm học trò người ta trần thiết coi rất đẹp, cờ tam sắc treo lộn với cờ Tòa Thánh, mấy bản cờ thì có đề bửu hiệu xứ Bretagne : « Potius mori quam faedari » Thà chết mà chẳng thà nhơ danh... Các cha địa phận nầy tánh tình rất chiêu hàng đãi sĩ, lại thêm vui vẻ cùng đơn sơ thật thà lắm. Trong nhà cơm, trừ ra mấy chỗ để cho các Đức cha và quí khách, thì hễ ai vô trước thì ngồi trước... Nội bữa ăn các cha truyện vãn vui vẻ lắm, và ngày đó có đãi một thứ rượu người ta trong xứ hay dùng, là rượu cidre làm bằng trái pommes ngọt dễ uống lắm, song mau say, nhứt là không quen uống, nếu không coi chừng thì chắc một lát sẽ xuống ghế !. Đến lúc gần mãn tiệc, thì Đức cha Tréhiou, Giám mục địa phận Vannes, đứng vậy cám ơn các Đức cha và kẻ đến chầu lễ. Đức cha cũng nói ít lời nghe rất thâm trầm mà chúc mừng hai Đức cha tàu và Đức cha Annam. Kế đó Đức cha de Guébriant cũng đứng dậy thay mặt cho các Đức cha bổn quốc, mà cám ơn Đức cha Tréhiou và địa phận Vannes đã tận tâm tiếp đãi các Đức cha bổn quốc. Đức cha de Guébriant cũng nói lần nầy là lần trước hết và cũng là lần sau hết, vì chắc không khi nào cuộc lễ bà thánh Annà tại xứ nầy, mà đặng hai Đức cha tàu và Đức cha Annam đến dự lễ như ngày nay ! Sau tới phiên Đức cha Duparc, Giám mục địa phận Quimper, già gần 80 tuổi, mà tiếng nói còn sắc sảo như người trẻ vậy ! Lời Đức cha nói thật thâm trầm, ý vị, và đầy lòng sốt sắng. Đức cha chúc mừng mấy Đức cha bổn quốc và khen ngợi các cha Dòng sai... Người nói

làm cho có một linh mục bổn quốc là đều rất khó, mà làm cho có Giám mục bổn quốc, thì biết sự đó càng khó thể nào nữa! Mà việc khó nầy, Hội giảng đạo Dòng sai đã làm thành rồi... Và kể từ ngày nay đã có Hội thánh Trung-hoa và Hội thánh Việt-nam... Người chúc cho các Đức cha bổn quốc đặng sống lâu như người!.. Sau hết, có một cha Bề trên dòng Trappe, đứng dậy cám ơn Đức cha địa phận Vannes.. Cha nầy là người lợi khẩu lắm, nói có duyên lại ý nghĩa vui vẻ, nhiều chỗ nghe nín cười không đặng... Song cách điệu đứng ra mà diễn thuyết, thì coi giống quan võ hơn là thầy tu... Sau hỏi lại mới hay lúc đánh giặc, cha nầy tùng binh và chừng mãn giặc thì đặng đóng quan ba. Hồi bước vô nhà cơm là 12 giờ, chừng mãn tiệc thì là gần 4 giờ, ở đây ăn không bao nhiêu, song nói thì nhiều, tại đó mới ra lâu như vậy. Bên tây khí trời mát mẽ nên chịu mới nổi, chớ như ở xứ mình, chắc có nhiều người ngủ gục trên bàn cơm...

Ra khỏi nhà cơm thì ai nấy lo sửa soạn đi hát kinh chiều. Bởi đó hát Vêpres tại Scala sancta, người ta đi cũng như buổi sớm mai. Đầu hết rước các Đức cha. Tội nghiệp, ngày đó mấy cái ghế và nệm để các Đức cha ngồi xem lễ, người ta quên đem vô nên cả ngày ở ngoài nắng, lại rủi bữa đó trời nắng gắt lắm, nên hồi rước các Đức cha tới, chừng hát Adjutorium, Gloria rồi, mấy Đức cha ngồi xuống, thì nhảy nhỏm hết, vì ghế và nệm nóng như lò lửa!!. Đức cha Gioan Baotixita không quên cái đó, lúc đi đường người hay nhắc cái ghế ở Bretagne. Khi hát kinh chiều rồi, thì Đức cha Tréhiou, đứng dậy cám ơn các Đức cha và bổn đạo, Đức cha cũng xin ai nấy nhớ cầu nguyện cho vụ tra

xét việc trẻ Nicolazic đặng mau kết quả, và người cũng trông cậy một ít lâu nữa, xứ Bretagne sẽ đặng thêm một đấng thánh mới !.. Đó rồi người day qua mời Đức cha Gioan Baotixita giảng ít lời cho bổn đạo nghe. Đức cha không có dọn trước, vì trong chương trình cuộc rước các Đức cha bổn quốc tại Sainte-Anne d'Auray, thì không có nói đến sự đó. Song bởi bổn đạo nhiều người đọc báo ở Paris, thấy cuộc lễ rước tại nhà thờ chánh và bài giảng của Đức cha Gioan Baotixita, thì ước ao đặng nghe Đức cha giảng một phen. Vậy Đức cha Gioan Baotixita phải chịu phép đứng dậy nói ít lời. Trước hết người cám ơn Đức cha địa phận và bổn đạo xứ Bretagne, đã tiếp đãi các Đức cha bổn quốc một cách rất tận tình. Người cũng khen ngợi lòng sốt sắng đạo đức người ở xứ nầy. Người nói bên Annam ta cũng đã nghe nói về xứ Bretagne, vì nhiều đấng giảng đạo ở bên Annam, thì bởi xứ nầy mà ra... Nay người đặng thấy tợ mặt đức tin và lòng sốt sắng mạnh mẽ người xứ nầy... Đức cha cũng xin bổn đạo nhớ cầu nguyện cùng phụ giúp các xứ còn ngoại, nhứt là bên tàu và bên nước Annam, cho việc giảng đạo một ngày một mau tấn phát... Khi Đức cha nói dứt lời, thì Đức cha de Guébriant bước tới bắt tay Đức cha Gioan Baotixita mà cám ơn cách rất thiết yếu. Ai nấy lấy làm phỉ chí vì đặng nghe Đức cha Annam giảng và khen ngợi, nói Đức cha bổn quốc giảng hay, cách điệu oai thề, lời nói rõ ràng mạnh mẽ...

Hát kinh chiều xong xuôi, chúng tôi đến từ giã Đức cha Tréhiou, đặng đi Saint Pol-de-Léon, cách xa đó chừng 180 cây số. Chiều bữa đó người cháu Đức cha de Guébriant có đem xe hơi đến tại Sainte-

Anne d'Auray mà rước chúng tôi. Còn hai Đức cha tàu và Đức cha de Guébriant thì đi ngả Quimper và sáng ngày sau cũng tới tại St Pol-de-Léon. Từ Sainte Anne d'Auray tới St Pol-de-Léon, đàng sá tốt lắm, địa cảnh coi vui, chỗ triền chỗ nồng, có nơi thì chạy gần núi. Dọc theo đàng lộ thì thấy không biết là mấy nhà thờ, mấy ngả đàng thì có dựng cây thánh giá (calvaire). Xe chạy vậy tới 9 giờ tối thì tới St Pol-de-Léon. Chúng tôi đến trường các cha Collège de Notre-Dame du Creisker, trường nầy của các cha địa phận Quimper lập ra, dạy cho tới tú tài, và cũng dọn học trò thi đặng vô mấy trường lớn nữa. Tại trường nầy, có 11 học trò Annam, người xứ Bắc-kỳ, các Địa phận ngoài Tonkin gởi qua đó mà học đặng thi tú tài, rồi vô trường latinh lớn đặng học sách đoán. Các cha ở tại đây gặp chúng tôi thì mừng rỡ cùng tiếp đãi tử tế lắm, các cha cũng khen nói học trò Annam có trí, lại dễ dạy cùng có lòng đạo đức nhiều. Trước nhà trường nầy, có cất một nhà thờ bằng đá núi, chạm trỗ coi thật khéo, song để trống vậy, mấy cái lỗ không để kiến và cũng không có cửa sồ, nên gọi là (clocher à jour). Có cái nầy cũng lạ, chỗ nầy gần biển Manche, nên gió thổi cả ngày, mà cái tháp cao như vậy, bằng đá rất nặng, một mình đứng khơi khơi trên không vậy, mà mấy đời nay không có nhúc nhít gì hết? Cái tháp nhà thờ nầy có tiếng bên tây, nên có một người chép sách nói rằng: Giả như có ngày nào Đức Chúa Trời cho các thiên thần ở trên trời xuống dạo chơi dưới thế gian, thì chỗ mà các thiên thần đến coi trước hết, là cái tháp nhà thờ Creisker!! Kế đó thì có nhà thờ ông thánh St Pol-de-Léon, nhà thờ nầy lớn hơn nhà thờ Cathédrale Saigon nhiều, bằng đá núi,

trước có hai tháp cũng cao, song thua cái tháp nhà thờ Creisker nhiều. Trong nhà thờ nầy có mồ ông thánh St Pol-de-Léon là Giám mục thành nầy. Trên mả có chạm hình ông thánh nầy đang dắc một con rồng xuống biển. Người xứ nầy thuật lại như vầy: là gần chỗ đó, ở trong biển Manche, có một cù lao tên là Ile de Batz, trong hang núi, xưa có một con rồng rất dữ tợn, nó phá hại người xứ nầy rất nhiều. Vậy người ta xin ông thánh St Pol-de-Léon làm phép lạ mà hủy hại con rồng đó đi. Thánh nhơn cầu nguyện, rồi một mình qua cù lao đó, đến trước miệng hang, chỗ con rồng trú. Thánh nhơn lấy tên Chúa mà khiến con rồng phải đi theo người. Đến bãi biển thì thánh nhơn dạy nó phải trầm mình xuống nước mà chết...

Chỗ nầy là đất biển mà người ta giỏi làm, đất cát mà người ta bỏ phân, nên chỗ đó ra một vườn rất tốt, đủ các thứ hàng bông, nhứt là artichaut, thì người ta trồng không biết bao nhiêu mà kể. Đồ hàng bông trong xứ thì chở qua bên nước Hồng-mao. Đó là một mối lợi rất to của người trong xứ. Nghe nói hôm lễ Sanh-nhựt, tại đó chở qua bán bên Hồng-mao cải salade trên mấy triệu quan tiền tây, vì lễ Sanh nhựt người Hồng-mao ưa ăn thịt ngỗng với cải salade lắm.! Mà nhứt là người Hồng-mao đa thực, nên bán đặng tiền lắm!.. Còn củ artichaut người ta chở trên xe bò mà đi bán. . Có một cha trong xứ đó nói với tôi, ở đời các nhơn đức khó tập, thì phải kể nhơn đức nhịn nhục trước hết. Vậy cha đó nói có hai cách tập nhơn đức nầy mau lắm: một là ăn củ artichaut, hai là câu cá. Mà thật sự, ăn củ artichaut, ăn lật đật không đặng, phải ngồi gở từ lớp mà ăn, cũng như đi câu cá,

mình muốn gấp không đặng, phải ngồi đợi chừng nào có cá ăn mồi, thì mới dựt lên dặng, chớ dựt trước thì có cục mồi, chớ không có cá...

ĐI VIẾNG NHÀ BÀ PHƯỚC
DÒNG ÔNH THANH PHANXICÔ Ở SAINT BRIEUC

Chúng tôi tới St Pol-de-Léon là 9 giờ tối, qua ngày sau làm lễ xong xuôi, các cha giáo sư trường Collège du Creisker đem chúng tôi đi viếng mấy nhà thờ lớn và coi địa cảnh trong xứ. Chỗ nầy gần biển, địa cảnh coi vui đẹp lắm, dọc theo bãi biển thì có chỗ người ta làm vườn, mấy chỗ đất giồng thì người ta trồng đồ hàng bông. Đi coi các nơi rồi, lối 10 giờ, thì cháu Đức cha de Guébriant đem xe đến rước chúng tôi về nhà, vì trưa bữa đó có đãi tiệc tại *château* của cháu Đức cha. Xe vừa chạy vô cữa, thì thấy một vườn lớn và bông hoa tốt đẹp, hơn vườn nơi dinh Chánh Soái ở Saigon. Trong đó có chỗ trồng cây, bóng tàng im mát, có nơi trồng nho, có chỗ nuôi thú vật, có sân để tập theo nghề thể tháo. Dưới mấy bóng cây có nhiều đường lộ để dạo chơi trong vườn. Miếng vườn nầy bốn mặt thì hết ba mặt ăn ra ngoài biển, dọc theo đất triền gần bãi biển, thì có trồng nhiều bồn bông, có hai hàng ghế cây, để chiều ra ngồi hóng mát và hưởng gió biển... Địa cảnh coi thật là xinh đẹp. Ở giữa vườn, thì có một cái château cất đã lâu dời, song còn chắc chắn, kiểu coi mạnh mẽ, trong thì phòng bè đâu đó chưng dọn nhiều đồ rất quí giá, có để mấy dấu tích dời cựu trào, lúc xưa nhà de Guébriant dã ra trận giúp nước. Vốn tại đây là nơi nhao rún của Đức cha de Guébriant, Bề trên cả Hội Dòng Sai ở Paris, xưa

kia ông bà của Đức cha đã lập cơ nghiệp tại chỗ nầy. Chẳng những đã sang phần đời, mà lại có tiếng về phần đạo nữa, vì đây là nhà kẻ nghèo khó trong xứ hay đến, lại nữa hiện thời ngày nay, nhà de Guébriant hằng năm chịu tiền nuôi nhiều học sanh tại trường Collège du Creisker. Trong phòng cơm các cha tại trường nầy, có hình người em Đức cha de Guébriant, mới qua đời chừng vài năm nay, dưới có khắc mấy chữ nầy: *A notre insigne Bienfaiteur.* Từ đó đến nay đã lâu đời, ông xã tại thành St Pol-de-Léon, thì bởi nhà de Guébriant mà ra. Hiện thời bây giờ, ông xã đương niên là người cháu ruột của Đức cha. Đang lúc dùng bữa, thì mới thấy một nhà hào phú bên phương tây, cách ăn uống và cách sắp đặt trong nhà thật là sang trọng. Ngày đó Đức cha de Guébriant truyện vẫn vui vẻ lắm, người nhắc lại lúc đi kinh lược bên Tàu, thì các cha và bổn đạo bên Tàu, đã tiếp đãi người một cách rất trọng hậu, nay người có ý mời hai Đức cha Tàu đến nhà mà cám ơn đó. Đoạn người cũng nói với Đức cha Gioan Baotixita, khi người đi viếng địa phận ngoài Tonkin « Bắc-kỳ », thì có một quan Tổng Đốc annam đã mời người đến nhà dùng bữa, ăn theo cách annam. Đức cha nói người không quên đều đó và trông có dịp gặp người annam qua đến nhà người mà đãi lại... Dùng bữa rồi, chúng tôi ra dạo chơi trong vườn cho đến hai giờ rưỡi chiều, thì xe hơi người cháu Đức cha de Guébriant đưa chúng tôi đi Morlaix, đặng lên xe lửa đi Saint-Brieuc. Từ nhà người cháu Đức cha đi tới Morlaix là 18 cây số, nhiều chỗ xe chạy theo đường núi, dưới thì có xẻo ăn ra ngoài biển, có ụ cho tàu ghe đậu. Phía đó địa cảnh coi

ngộ, qua ba giờ thì xe lửa ở gare Morlaix chạy đi Saint Brieuc. Xe chạy đặng một đỗi thì qua một cái cầu (aqueduc), cái cầu nầy bề ngang vừa đủ để đặt đường rầy, hai bên để không vậy, không có tay vịn, còn bề cao trên 50 thước tây, bề dài không có dưới hai cây số. Đứng ở dưới thấy xe chạy qua đó thì lấy làm ngộ lắm, song chừng ở trên xe, lúc xe chạy qua cầu nầy, dòm ra coi thì bắt giựt mình, vì nếu rủi ro xe lật đường rầy, lọt xuống đó, thì chắc là hốt xương mà thôi, chớ không còn trông gì nữa ! Bên tây người ta làm nhiều cái gan dạ quá ! Đúng 5 giờ, xe tới gare Saint Brieuc, thì có hai cha chực sẵn rước đem chúng tôi về nhà các bà phước dòng ông thánh Phanxicô (Sœurs Franciscaines de Marie). Xuống xe lửa thì thấy có ba cái xe hơi đậu đó, song người chauffeurs cầm bánh, thì là đồng nhi nữ, độ lối 20 tuổi trở lại. Sau hỏi mới hay ba cái xe đó là của các bà sai rước chúng tôi, còn mấy người cầm bánh xe, là học trò của các bà, mấy người nầy thi có bằng cấp cầm xe hơi, nên coi bộ thạo lắm, cầm xe chạy cũng mau không thua gì ai ! *(Phải ông từ Dốt thấy cái đó mặc sức cho ổng rầy !)*

Từ gare vô tới nhà các bà, thì xa độ bốn cây số, chỗ đó gọi là Châtelet, vì có một đền (château) xưa các Đấng Giám mục ở địa phận Saint-Brieuc đến mà nghỉ trong mùa hè. Bây giờ tại đó có nhà tập mình Noviciat của các bà phước dòng ông thánh Phanxicô. Nhà các bà ở trên miếng đất, độ hai trăm mẫu, dính luôn một miếng. Có chỗ thì để làm rừng, trồng cây pins và cây sapins, còn có chỗ thì để trồng cỏ nuôi chiên bò, có nơi thì để trồng lúa mì. Ở giữa đó thì có cất một nhà thờ cũng lớn, và nhà các bà ở. Các bà ở tại đây gần 200 bà. Xa

nhà các bà chừng năm trăm thước tây, thì có chỗ đề nuôi gà, nuôi bò đề lấy sữa. Cũng có chỗ đề làm vườn, có chỗ đề cho các bà dạo nghỉ. Dưới mấy bóng cây rất to, thì xẽ nhiều đàng, chạy trong rừng, đề cho các bà chừng lúc cấm phòng ra đó mà suy gẫm đọc kinh. Chỗ nầy thật xứng nơi tu trì vì thanh vắng, ở xa xóm nhà người ta. Chúng tôi vừa tới, thì các bà ra rước vui vẻ lắm, truyện vãn một hồi thì các bà đem trái cây bánh ngọt cho chúng tôi đềm tâm, rồi đem đi coi công việc của các bà làm. Trước hết vô nhà thờ, ngày đó có đề Mình Thánh Chúa, vì theo luật các bà phước dòng nầy, thì mỗi ngày có đề Mình Thánh Chúa ra luôn. Nhà thờ thật tốt, ghế bàn ảnh tượng, chơn đèn, hào quan, chén thánh, hết thảy làm theo kiểu kim thời. Đó rồi ra viếng nhà các bà ở, đâu đó sạch sẽ, chưng dọn coi đẹp mắt lắm. Các phòng các bà tựu lại làm việc (ouvroir) thấy không biết là mấy cái máy may, máy thêu. Đâu đó có thứ lớp hết. Sau các bà đem chúng tôi đi coi mấy cái (ferme) chỗ nuôi gà nuôi bò. Chỗ nuôi gà, thì thấy một dãy nhà, trên lợp kẽm, dưới lót gạch, hai bên đóng mành mành, còn trong thì chia ra nhiều phòng nhiều căn. Chỗ đề nuôi gà trống, chỗ đề gà ấp, chỗ đề nuôi gà con, chỗ thì nuôi gà mái. Song đâu đó sạch sẽ không thấy một cộng rác, mỗi chỗ thì có một bà coi. Tại đây các bà nuôi trên bốn ngàn con gà mái, mỗi ngày gởi bán tại Paris trên 1.500 trứng gà. Bên tây trứng gà bán mắt lắm, có lúc tới một quan một trứng, một cắt bạc xứ ta, còn gà bán cũng đặng tiền, một con giá từ 25 quan tới 30 quan tiền tây, nên chạy ra tới hai đồng rưỡi, ba đồng bạc tiền ta. Song có cái nầy lạ, là mỗi con gà mái,

trên cánh có cột một tấm bản có số, và cũng có một cuốn sổ riêng, biên cho biết mỗi con gà mái đẻ lúc nào, và đẻ đặng mấy trứng. Có một bà phước coi cuốn sổ đó kỷ lắm, có cho chúng tôi xem, hễ nói số con gà, thì liền thấy số trứng gà dã đẻ. Bên tây làm cái gi cũng kỷ hết, và như vậy mới biết chắc công việc mình làm tấn phát thể nào! Có chỗ để cho gà ấp, dây gà mái không có ấp, người ta có bày một thứ đồ gọi là pondeuse, để ấp thế gà mái. Còn cho gà ăn, thì có đồ riêng ép ra từ miếng như miếng bánh dầu xứ ta, rồi bẻ ra miếng nho nhỏ cho gà ăn. Trong đó có nhiều vật chất bổ để làm cho gà mau mập và đẻ nhiều.

Tôi có hỏi thử coi bên tây gà có hay bị gió chết như bên xứ mình không, thì các bà nói ít khi lắm, và thường khi có như vậy, là tại cái chuồng không sạch, lại cũng tại đồ cho gà ăn nữa. Đó rồi mới tới chỗ nuôi bò. Chỗ nầy cũng cất một dãy nhà lợp thiếc, trong có chuồng cho mỗi con bò sữa. Thấy bò xứ đó rồi ngó lại bò xứ ta thì cũng như thấy con bò với con chó vậy! Con nào con nấy cân trên 1000 kilos, mà người ta nuôi kỷ lắm, ngó con bò thấy cái lưng nó láng mướt, bò sữa mỗi ngày nặn tới 25 litres một con. Có một phòng riêng để nặn sữa bò, có máy chạy bằng điển khí để nặn sữa, chớ không có nặn bằng tay, kế đó có một máy khác cũng chạy điển khí, để làm beurre, song đâu đó thật là sạch, mấy cái bình để dựng sữa, dồ lọc và các dồ phụ dùng theo đó, thì sạch sẽ chùi lau coi láng bóng. Cũng có chỗ khác kế đó, các bà hầm than, vì đó có rừng cây. Các bà phước tại đây thật là giỏi, các công việc lớn lao như vậy, mà một mình các bà lo, chớ không có một người nào ở ngoài lọt vào dặng!

Qua gần 7 giờ, Đức cha Gioan Baotixita làm phép Mình Thánh Chúa, các bà hát nhiều kinh rất hay. Phép lành rồi, các bà ra ngoài nhà lớn, đặng rước mầng các Đức Cha. Trước hết hát một bản (gọi là Oratorio) của một bà trong nhà đặt, có đờn piano đánh theo nghe thật thâm trầm! Rồi Đức cha Gioan Baotixita đứng dậy thay mặt hai Đức cha Tàu mà cám ơn các bà. Khi Đức Cha nói vừa dứt lời, thì bà Bề trên đem một chị áo trắng đến quì gần Đức Cha và nói rằng: Thưa Đức Cha, không biết Đức Cha có biết chị nầy không? Đức Cha vừa ngó thì liền la lên rằng: không lẽ mà, phải con tên là Brondeau không? Rồi Đức Cha với chị đó ngó vậy chớ không nói gì nữa đặng!.. Vốn chị nầy trước ở họ Tân định, rồi qua bên tây vô dòng các bà nầy, song Đức Cha không dè, lại hồi tới nhà dòng, thì các bà giấu không cho biết trước, nên chừng đó hai đàng chưng bửng. Thật đi đàng có nhiều chuyện xảy ra mà mình không dè trước đặng!

Sáng ngày Đức cha Gioan Baotixita làm lễ cho các bà xem, rồi gần 7 giờ có xe đưa chúng tôi ra gare xe lửa về Paris.

ĐI VIẾNG NHÀ KÍN LISIEUX

Sáng 7 giờ ở St Brieuc chúng tôi trở về tới Paris là 3 giờ chiều. Qua bữa sau là 29 Juillet, 7 giờ rưỡi sáng, chúng tôi lên xe lửa tại Paris mà đi Lisieux. Từ Paris tới Lisieux xa 230 cây số, xe chạy 7 giờ rưỡi sáng qua 10 giờ 1 khắc thì tới chỗ. Ngày chúng tôi đi rủi trời mưa cả ngày, song khá không có mưa lớn. Phía đó địa cảnh coi không đặng tươi cười, còn đất điền thì không đặng phì mĩ như bên đồng

Beauce. Thành Lisieux cũng lớn, số dân cư trên 18 ngàn, đây phần nhiều làm nghề dệt nĩ. Từ ngày bà thánh Thérèse qua đời đến nay, thì thành nầy có tiếng trong cả và thế gian, hằng năm không biết là mấy muôn con người ta, các nước đến đó mà đọc kinh cầu khẩn.

Khi xe lửa vừa tới gare Lisieux, thì có thầy Clémentin, xưa dạy tại trường Taberd Saigon, bây giờ dạy tại trường các thầy ở Caen, xa Lisieux 42 cây số ngàn. Thầy có công khó đến rước chúng tôi tại gare Lisieux, vì Đức cha Gioan Baotixita có gởi thơ cho thầy hay trước, ngày Đức cha đến viếng nhà kín Lisieux. Từ hồi mới khởi chơn bước xuống tàu đến nay, thì Đức cha Gioan Baotixita những gắn vó tới Lisieux mà xin bà thánh Thérèse giúp người. Đức cha cũng có ý đến đó mà cấm phòng trước khi trẩy qua Rôma mà chịu chức, song bởi không có thì giờ đủ, nên Đức chạ phải dời việc nầy lại sau... Từ gare xe lửa vô tới nhà thờ nhà kín Lisieux, thì không có xa, đi bộ chừng lối 10 phút, một khắc mà thôi. Vừa bước vô đường gọi là rue du Carmel, thì thấy hai bên nhà cữa người ta cất chồng chập nhau, nào là nhà hàng để rước khách, nào là phố phường người ta ở. Ngay trước nhà thờ nhà kín, bên kia lề đường thì có một dãy nhà, đó là phố tiệm người ta bán ảnh tượng, sách vỡ, cartes postales... để cho kẻ đi viếng Lisieux mua đem về làm dấu tích. Kế đó thì cũng có bureau tờ báo «Les Annales de Ste Thérèse de Lisieux». Đi một đỗi thì tới một nhà ba từng rất rộng lớn, có vườn xung quanh, đó là nơi để cho thầy cả đến cấm phòng... Cũng theo một con đường đó, thì có nhà để cho đồng nhi nữ, người đờn bà đến cấm phòng...

Nhà thờ nhà kín thì ở gần đường cái, trước có hàng rào sắt. Kế một bên nhà thờ, thì là nhà của các bà ở. Cũng theo một dãy đó, thì có nhà khách, để rước mấy người muốn thăm các bà. Vừa bước chơn vô cửa, thì thấy phía bên tay tả, một tượng ảnh bà thánh Thérèse bằng đá cẩm thạch, cao chừng hai thước tây, tay cầm ảnh chuộc tội, dưới chơn có một bồn bông hường trắng, coi rất đẹp. Chỗ nầy hễ khi có khách sang, như các Đấng Giám mục ở các nước đến, thì nhà dòng xin lấy hình tại đó làm kỷ niệm.

Còn nhà thờ nhà kín thì không lớn bao nhiêu, vừa đủ chỗ cho 5, 7 trăm con người ta mà thôi. Mặt tiền coi buồn một chút, còn ở trong thì vẽ vời coi cũng gần giống mấy nhà thờ ở Rôma. Theo mấy vách cột hai bên, thì gắn không biết là mấy tấm đá « Ex-voto », còn trên cung thánh, thì có cờ các nước, có lá cờ màu vàng của nước Annam ta, nghe nói lá cờ nầy, chính Đức cha địa phận Hà-nội, Mgr Gendreau, lúc người về tây, đã đem dưng tại đó. Còn hai bên hông nhà thờ, thì có làm nhiều bàn thờ nhỏ, để lúc có thầy cả đến viếng, thì làm lễ tại đó. Còn phía bên tay hữu, ở ngoài bước vô, chỗ transept thì có một nhà thờ nhỏ, (chapelle) chỗ nầy để hòm đựng hài cốt bà thánh Thérèse. Trên thì có coupole và vòng theo coupole, thì có để 7 tấm kiến vitraux, màu coi rất tươi, có hình 7 phép lạ bà thánh Thérèxe đã làm, và Hội thánh đã tra xét kỹ cang cùng nhậm thật là phép lạ, trong vụ phong chức thánh cho bà thánh nầy. Lúc trời nắng, thì yếng sáng mặt trời giọi ngay trên cái hòm (châsse) để đựng xương thánh bà Thérèse. Mấy tấm kiến kể mấy tích phép lạ đó là như vầy: một tấm thì có hình bà thánh

Thérèse đã chữa đã một thầy dòng trappiste, bị bịnh nơi chơn. Một tấm thì vẽ hình một đứa nhỏ bên cù lao Madagascar đặng bà thánh Thérèse làm cho nó sống lại. Có một tấm khác, thì có hình một bà phước dòng Filles de la Croix ở tại Ustaritz, đặng ơn bà thánh Thérèse cứu cho khỏi bịnh ho lao. Một tấm khác, thì thấy hình đứa nhỏ đặng bà thánh nầy chữa cho khỏi đau hàm, thì trên kiến thấy hình nó đang chạy lại chỗ dạy sách phần, tay thì còn cầm tấm vải người ta bó cái hàm nó... Sau hết có một tấm kiến vẽ hình bà thánh Thérèse đứng gần một cái bàn, trên thì có một tủ sắt nhỏ thấy bà thánh nầy, một tay thì dở cái nắp tủ, còn một tay kia thì để một xấp giấy bạc vô trỏng. Tích phép lạ đó như vầy: Có một nhà kín ở nước Italia, thiếu thốn nhiều, nên bà giữ việc kêu xin cùng bà thánh Thérèse giúp nhà dòng nầy. Vậy một đêm kia bà thánh nầy hiện ra, và để một xấp giấy bạc trong tủ nhà dòng. Sáng ngày thấy như vậy, thì bà Bề trên nhà dòng sợ, không biết bạc đó bỡi đâu mà ra, nên đã cho Đấng Bề trên trong địa phận hay, mà tra xét việc nầy. Vậy một đêm kia bà thánh Thérèse hiện ra cùng bà giữ việc mà nói rằng: Chị chớ sợ, nếu ai hỏi bạc đó bỡi đâu mà ra, thì chị nói, giấy bạc đó ta lấy dưới chiếc tàu Titanic, nằm dưới đáy biển... Sau người ta coi lại mấy số giấy bạc nầy, thì trúng như số giấy đã gởi theo chiếc tàu Titanic, hồi bị tàu lặn Allemand bắn chìm trong biển... Sau một tấm kiến khác, thì có hình một giáo sư bên đạo phản giáo nhờ phép lạ bà thánh Thérèse làm trở lại.

Ở giữa nhà thờ nầy, thì có hòm bằng bạc, chạm trổ coi rất khéo, bốn mặt và phía trên thì lồng kiến thủy tinh, trên có một cây thánh Giá nhỏ. Trong

hòm nầy thì có hình bà thánh Thérèse nằm, mình mặc y phục nhà dòng Carmêlo, mặt thì nghiêng một bên, ngó ra ngoài, còn một tay thì cầm ảnh chuộc tội để trên ngực, còn tay kia để xuôi theo mình, và cầm một cái bông hường bằng vàng, của Đức Giáo Tông Piô XI đã phái một đấng Cardinal bên thành Rôma qua tại Lisieux, mà để trong tay bà thánh Thérèse.Kiểu hòm đựng xương thánh đây, cũng gần giống kiểu ở nhà kín Saigon. Phía đầu hòm, thì có hình thiên thần bằng đá cẩm thạch, ngồi tay thì cầm một cuốn sách mở ra, trên đó viết câu nầy : « *Nisi efficiamini sicut parvuli, non intrabitis in regnum cœlorum* ». Nếu bay chẳng nên như con trẻ, thì chúng bay chẳng vào nước thiên đàng đặng. Còn phía dưới chơn, thì một ông thiên thần khác, cũng bằng đá cẩm thạch, hai cánh thì giăng ra, một tay thì cầm tấm bản có chữ viết, còn tay kia thì đưa lên, coi hình như một thầy đứng giảng vậy. Trên tấm bản có viết câu nầy : *Sapientiam praestans parvulis*. Chúa ban sự khôn ngoan cho con trẻ. Dưới chơn thiên thần nầy, thì có một ông thiên thần khác, nhỏ hơn, ngồi một tay thì khảy đờn, còn tay kia thì vải bông hường trên cây thánh Giá, ở dưới chơn hòm. Trên đầu hòm đựng xương thánh, thì có trỗ một cây thánh giá, chạm rất khéo, đó là của cha bề trên nhà kín Lisieux dưng, cha nầy là đấng coi nhà kín đời bà thánh Thérèse và chính mình người đã xức dầu cho bà thánh nầy. Cái hòm nầy quí giá lắm, đó là của bá tánh khắp cả thế gian gởi tới, để làm mà đựng hài cốt bà thánh Thérèse. Còn miếng đá lót dưới hòm nầy, bằng thứ đá bông vô giá, chạm nổi ra, có biểu hiệu (*armes*) dòng Carmel, và có viết câu nầy :

Congratulamini mihi quia cum essem parvula placui Altissimo. Các người hãy vui mừng cùng tôi, vì khi tôi còn nhỏ thì đã đặng đẹp lòng Đấng Chí Tôn. Trước nhà thờ nhỏ nầy, có hàng rào sắt đóng lại, nên kẻ đến viếng thì quì ở ngoài chớ vô trong không đặng. Ở một bên hông nhà thờ nầy, có cửa nhỏ ăn vô trong nhà kín, nên như muốn vô trong mà viếng hòm xương thánh, thì phải vô nhà kín trước đã, rồi mới vô trong chỗ đó đặng. Thường khi có các Đấng Giám mục ở xa, thì Bà Mẹ mời vào viếng nhà kín ở trong, cùng luôn dịp đó ra viếng chỗ để hòm xương thánh. Nên ít người đặng lại quì gần hòm xương thánh nầy lắm. Còn hàng rào sắt trước nhà thờ nhỏ, chỗ để hòm xương thánh, thì có hai bàn thờ nhỏ, chỗ nầy để cho các Đức cha làm lễ khi đến viếng nhà thờ nhà kín Lisieux. Ngày chúng tôi đến viếng Lisieux, dầu trời mưa, song thấy trong nhà thờ người ta đến viếng cũng đông...

Kế bên hông nhà thờ nhà kín Lisieux, gần nơi phòng mặc áo, thì có một phòng rộng lớn, trước có hàng rào sắt ngăn lại, ở trong thì để những dấu tích của bà thánh Thérèse. Bước chơn vào đó, liền trực thấy trên vách có đề mấy câu nầy : *Si vous connaissiez mon secret, si vous saviez combien il est doux d'aimer le bon Dieu comme je l'aime ! Laissez-vous prendre à ce filet d'amour !»* « Nếu phô ngươi biết đặng sự kín của tôi, và nếu phô ngươi biết sự yêu mến Chúa như tôi yêu mến Người, thì là đều ngọt ngào thể nào ! Phô ngươi hãy để cho Chúa bắt vào trong lưới yêu mến Người ! » Đó rồi ngó vô thấy giữa phòng nầy, có một bức tranh vẽ rất khéo, hình bà thánh Thérèse đứng, tay cầm ảnh chuộc tội, ở giữa đống bông hường, ngay trên mặt thì có yếng

sáng ở ngoài giọi vô... Cặp con mắt coi như người sống vậy ! Cái bức tranh nầy của ông thợ Langsa tên la Roybet vẽ. Còn cái khuông bằng cây, chạm trỗ và mấy góc có cẩn đồng mạ vàng, là của ông Marquis và bà Marquise de Palleroy, ở xứ Normandie dưng. Mấy người thạo nghề vẽ thì nói cái bức tranh nầy có giá trị lắm, ít có hình bà thánh Thérèse mà vẽ đặng như vậy. Kế một bên đó, thì thấy một tủ lồng kiến, ngoài chạm trỗ coi rất khéo đẹp, trong thì treo những đồ bà thánh Thérèse dùng ngày người khấn hứa trong dòng : áo dòng màu nu, áo choàng trắng, lúp đen, chuỗi lần hột, và tràng hoa người đội trong ngày đó. Ngó qua tủ bên kia, thì thấy áo đồ bà thánh Thérèse mặc trong khi chịu phép rửa tội và ngày rước lễ vỡ lòng. Ở ngoài một chút, gần hàng rào sắt, thấy một cái bàn nhỏ, trên có để một cái *cloche* lồng kiến thủy tinh, trong thì để cái đầu tóc bà Thérèse, thả dài xuống. Đoạn đi qua bên tay tả, thì thấy một tủ khác, để những đồ bà thánh nầy dùng khi xưa mà hãm mình : thấy một sợi dây đánh tội, kềm sắt, áo nhặm, dây nịt thắt gút... Kẻ dòm vào đây thì tự nhiên phải mủi dạ, vì thấy bà thánh nầy nhơn đức dường ấy, mà còn lo việc hãm mình đền tội như vậy ! Đó rồi ngó theo một phía, thì thấy một tủ khác, trong có chưng các món đồ bà thánh nầy, lúc sanh tiền ở trong dòng, đã dùng mà làm việc, như kim may, kéo, bàn ủi, dây kéo nước, ly, dĩa... vân vân... mấy món đồ đó thì đơn sơ thô hèn, song rày đã nên của rất vô giá ! Sau hết thấy trong một tủ ở gần đó, có một nhành cây, còn tươi, nhành cây nầy xưa kia liệm xác bà thánh Thérèse, thì đã bỏ trong hòm, đến năm 1910, lúc lấy cốt đặng phong thánh, thì

gặp cái nhành cây nầy còn tươi cho đến ngày nay! Đó cũng để mấy thứ bông bà thánh nầy, khi xưa hay chưng dọn trên bàn thờ trong dòng... Kẻ đến viếng phòng dấu tích rồi, lúc bước ra thì trong lòng đặng vui vẻ và càng mến yêu bà thánh nầy hơn nữa!

Đó rồi chúng tôi trở về nhà cha Germain, là cha quản lý tờ báo *Les annales de Ste Thérèse de Lisieux*, nhà cha nầy ở bên kia đường, trước nhà kín. Dùng cơm nước rồi, lối một giờ trưa, thì cha đem chúng tôi đi xe hơi viếng nhà thờ Cathédrale, và mấy nơi có dấu tích của bà thánh Thérèse. Trước hết xe đem chúng tôi lại nhà thờ chánh. Xe vừa chạy tới trước nhà thờ, thì thấy trên một khoản đất trống, người ta che chòi nho nhỏ, để bán các thứ đồ cần dùng, như khăn bàn, khăn lau mặt, đồ dùng trong nhà. Mới coi thì thấy giống mấy tiệm bán theo xung quanh chợ Saigon vậy... Nhà thờ Cathédrale, toàn bằng đá núi, trên có hai tháp cao, nhà thờ coi thì không lớn hơn nhà thờ chánh ở Saigon, song coi cũ hơn, trước mặt tiền có chạm hình thiên thần các thánh, song mấy hình đó, cái thì mất đầu, cái thì gãy tay.... Hỏi lại thì người ta nói, hồi dấy loạn bên tây, thì dân nghịch đã đập phá các tượng ảnh đó... Trong nhà thờ nầy, chỗ ghế hai ông bà Martin thuở xưa đem bà thánh Thérèse đến xem lễ, thì người ta còn để vậy. Bây giờ chỗ đó để một tượng hình bà thánh Thérèse đặng làm dấu tích... Đó rồi xe đưa chúng tôi lại nhà bà thánh Thérèse ở, chỗ đó gọi là *les Buissonniets*. Nhà nầy có một từng, nhà cất trên một miếng vườn nhỏ, đồ đạc trong nhà thì còn để y như hồi đời bà thánh Thérèse... Từng trên chỗ phòng bà thánh Thérèse, thì bây giờ làm nhà thờ

nhỏ. Chỗ phòng đó, còn thấy tượng ảnh Đức Mẹ hiện ra, mà chữa bà thánh nầy cho khỏi bịnh....... Kế một bên, thì thấy những đồ bà thánh nầy xưa đã dùng: chỗ bàn viết, thì thấy cọng viết, bình mực, tập giấy, cuốn sách phần, cuốn địa dư, mấy tấm bản đồ, cây thánh Giá vân vân... Qua một phòng khác, thì thấy trong tủ kiến, để các món đồ bà thánh nầy chơi hồi còn nhỏ, poupées, xe đẩy, dây, vòng... Cũng thấy cái bàn quì nhỏ xưa bà thánh nầy quì mà đọc kinh... Còn ngoài vườn thì có hình ông già bà thánh Thérèse, kế một bên thì hình bà thánh nầy, hai cha con ngồi nói chuyện, hình bằng đá cẩm thạch trắng, lớn coi cũng như thể hình sống vậy. Chỗ nầy xưa kia bà thánh Thérèse ngồi đó, lúc người xin ông già cho phép đặng vào nhà kín... Đứng xem hình nầy thì bắt động lòng, vì thấy ông già tuy không dám cãi thánh ý Chúa, chớ bề ngoài, nơi nét mặt, thì tỏ dấu đau đớn nhiều! Còn bà thánh Thérèse, một tay nắm tay ông già, còn tay kia thì để trên đầu gối, con mắt thì ngó nhìn cha cách rất yêu dấu, đợi coi cha già trả lời thể nào! Xung quanh đó thì trồng bông hoa coi xinh đẹp lắm, có một chỗ sau nhà nầy, thì còn giữ cái nhà thờ nhỏ, chính bà thánh nầy, và mấy chị em xưa đã cất mà làm lễ Sanh nhựt... Tại nơi đây bà thánh Thérèse cũng làm nhiều phép lạ: cách ba năm nay, có một giáo sư về bè Phản giáo, tên là Vernon, người Hồng-mao, thông thái và khoa ngôn lắm, ông nầy ghét đạo Catholica, và không khi nào muốn nghe nói đến tên... Lại kị thầy cả lắm... Vậy có một lần ông nầy đến viếng chỗ nhà bà thánh Thérèse ở, và thình lình, gặp một thầy cả cũng đến viếng, hai người nói chuyện với nhau, mà bởi

thuở nay ông Vernon chưa khi nào giao thiệp với một thầy cả, lần nầy có dịp, ông mới thấy rõ thầy cả đạo Catholica rất đáng kính... Hai đàng truyện vãn quên giờ ra, đến chừng muốn ra thì chúng đã đóng cữa lại rồi! Vậy hai người phải chịu phép nhảy rào mà ra... Chừng đó ông Vernon nói chơi rằng: chuyến nầy bà Thérèse muốn nhốt tôi!...... Song không đặng đâu, cách nào tôi cũng vượt khỏi tay bà, ông và nói và nhảy ra khỏi hàng rào... Đó rồi ông trở về bên Londres, cũng cứ giảng dạy theo bè Phản giáo như khi trước... Song có một lần kia, có một bà phước đưa cho ông coi hạnh *một linh hồn* của bà thánh Thérèse viết... Ban đầu ông không chịu coi, song bỡi bà phước nài xin, thì ông phải chịu phép coi... Chừng đó nhờ bà thánh Thérèse chỉ bảo, thì ông bỏ đạo rối, qua thành Rôma học sách đoán rồi mới chịu chức thầy cả ít năm nay. Khi chịu chức rồi, cha Vernon trở qua Lisieux làm lễ nhứt mà tạ ơn bà thánh Thérèse... Lúc lễ nầy thì cha Vernon có giảng một bài rất động lòng, kể lại sự bà thánh Thérèse làm cho mình trở lại... Và cha thêm rằng: cách ít năm nay bà thánh Thérèse đã nhốt tôi tại Buissonnets, với một thầy cả khác... Lúc đó tôi chưa tin, nên tôi nói cách nào tôi cũng vượt khỏi tay bà, song bây giờ mới hản, chẳng những là tôi vượt không khỏi, mà lại chính tay bà đã đem tôi bước vào Hội Thánh Rôma, ơn ấy tôi thề nguyền giữa đô hội nầy, tôi sẽ tận tâm mà đáp bồi cám mến!...

Viếng nhà bà thánh nầy rồi, thì xe đưa chúng tôi đến viếng nhà dòng các bà phước dòng ông thánh Bênêđitô, cũng ở gần đó. Nhà dọng nầy là chỗ xưa kia bà thánh Thérèse ở ăn học và rước

lễ vỡ lòng, nên còn giữ mấy dấu tích của bà. Trước hết, vừa bước vô, thì người ta đem viếng nhà thờ, và chỉ chỗ xưa kia bà thánh nầy quì mà rước lễ vỡ lòng. Đoạn đem vô viếng phòng có chưng các món đồ bà thánh nầy xưa đã dùng lúc học tại đây: tập giấy, đồ đựng sách vở (cartable) cái khoan để khăn trên bàn, ghế, bàn... Ảnh chuộc tội, và một bức thơ chính tay bà thánh nầy viết gởi cho bà Mẹ coi dòng nầy... Các món đồ nầy còn giữ nguyên vậy, sắp để trong tủ lồng kiến, mỗi món đều có biên số và kể sử tích lại, cho kẻ đến viếng đặng hiểu.

Viếng xong rồi, xe đưa chúng tôi đến nhà thờ mới cất, song chưa rồi hết, ở trên một gò nổng, gần gare xe lửa, chỗ nầy cao, nên ở dưới nhà kín các bà thấy nhà thờ nầy đặng. Thật là một việc rất cả thể lớn lao, đã xuất ra không biết là mấy triệu quan tiền mà chưa rồi! Công việc ba phần thì mới rồi một mà thôi... các nước tứ phương đều gởi tiền dưng cúng đặng làm cho xong, song còn lâu năm nữa mới xong đặng, và còn phải tốn biết là mấy trăm triệu nữa. Cái nhà thờ dưới cất rồi: nhà thờ nầy dài 50 thước tây, rộng 30 thước, có chỗ cho ba ngàn con người ta đứng. Ở trong, vách cột voûtes hết thảy thì có gắn thứ đá nho nhỏ nhiều màu, mosaïque, thật là quí báu, có chỗ bằng đá cẩm thạch, không có một chỗ nào mà thấy gạch thấy hồ! Các thứ bông và hình làm bằng thứ đá mosaïque đó, thì đều chỉ về tích hạnh bà thánh Thérèse hết... Dầu một nhành bông trên mặt vách thì cũng có nghĩa riêng, ăn theo tánh hạnh bà thánh nầy... Trên bàn thờ chánh, thì có tượng hình bà thánh Thérèse đang quì gối dưới chơn Đức Mẹ tay ẵm Đức Chúa Giêsu, hai tay thì đưa lên... Còn hai bên

hông thì có 12 bàn thờ nhỏ, hết thảy đều bằng đá cầm thạch trắng.

Nhà thờ nầy thật là quí, cách trau giồi giống như các đền thờ lớn bên thành Rôma... Tại đây mỗi ngày có làm lễ, và mỗi ngày Chúa nhựt lễ cả, thì làm nhiều lễ như các nhà thờ lớn khác trong thành... Nhà thờ nầy để dưng cho bà thánh Thérèse. Trước sân đền thờ, thì có một chỗ cao để làm lễ lúc khi có người ta đến đông, vì trong nhà thờ không chỗ đủ... Phía sau trên nồng, thì có dựng 14 chặng đàng thánh giá, hình bằng đồng, lớn như người ta, và chỗ cao hơn hết, thì dựng một cây thánh giá rất cao, kiểu làm theo đời nay... Chặng đàng thánh giá làm mới xong, và hôm ngày thứ hai sau lễ Phục sinh năm nay, thì đã làm lễ khai thành, có không biết mấy muôn con người ta đến chầu lễ, có nhiều đứng Giám mục và chính Đức Cardinal Liénart ở thành Lille, đến làm chủ sự... Bây giờ còn đang lo cất nhà thờ trên, nghe nói nhà thờ trên lại còn tốt hơn nhà thờ dưới nữa... Đến chừng cất xong xuôi rồi, chỗ đó ra tốt đẹp biết là chừng nào!...

Đi viếng các nơi rồi chúng tôi trở lại nhà kín, vì đúng 4 giờ Bà Mẹ rước chúng tôi vô viếng trong nhà dòng. Theo luật bây giờ, thì có mấy đấng Cardinal đặng vào trong mà thôi, còn các kẻ khác, dầu đấng Giám mục, thì cũng không dặng vào, trừ khi có phép Đức cha sở tại ban thì mới đặng vào mà thôi. Song Đức cha Gioan-Baotixita, thì Bà Mẹ nói có lẽ riêng, vì là Giám mục tiên khởi nước Annam, lại chính Đức Giáo Tông đã truyền chức cho người, nên có lẽ đủ mà rước người vào trong. Theo phép thì một mình Đức cha vào, song Đức cha cũng xin

cho tôi vào theo với người, thì Bà Mẹ cũng bằng lòng. Vậy đúng 4 giờ; cửa nhà kín mở ra, chúng tôi liền bước vào, Bà Mẹ và các bà trong dòng đứng chực sẵn đó, hết thảy đều dở lúp hết. Các bà chào hỏi và tỏ dấu vui mừng, đoạn sắp hai hàng đưa vô nhà nhóm (chapitre) ở đó Đức cha Gioan-Baotixita nói ít lời rất cảm động, mừng cho các Bà vì đặng phước rất lớn, là ở một nhà cùng bà thánh Thérèse... Đức cha cũng xin các Bà hằng ngày nhớ cầu nguyện cho các địa phận xứ ta. Trong các bà ở tại nhà kín nầy, thì có một bà trước có ở Saigon, Nam-vang, Bangkok, sau bởi yếu sức không thế chịu đặng khí trời xứ nầy, nên phải trở về ở tại nhà kín Lisieux. Bà nầy gặp chúng tôi thì rất đỗi vui mừng và tỏ dấu tiếc vì không đặng trở qua nữa! Đầu hết, các bà đem chúng tôi đến viếng nhà thương (infirmerie) là chỗ bà thánh Thérèse xưa đã qua đời. Giường, ghế bàn thì còn để y đó, như hồi bà thánh nầy qua đời. Bây giờ tại đây có để một bàn thờ, và một hai khi cũng có các Đấng giám mục vào đó làm lễ... Viếng đó rồi các bà đem chúng tôi đến viếng nhà thờ trong dòng, chỗ bà thánh Thérèse ngồi xưa, thì cũng còn để y vậy, phía sau vách nhà thờ, trong phòng đồ lễ, thì có bức tranh chính tay bà thánh Thérèse vẽ. Trên một bàn nhỏ, thì thấy chén thánh, chén ciboire, xưa chính tay bà thánh nầy dọn. Ra khỏi nhà thờ đi một đỗi, thì thấy trên cây cột theo hàng ba, có gắn một cây thánh giá nhỏ bằng đồng, đó là chỗ bà thánh Thérèse đứng mà xem lên trời, và đặng thấy nhiều ơn lạ Chúa tỏ ra cho người, bữa tối ngày người khấn hứa. Đoạn các bà đem chúng tôi lên từng, viếng phòng bà thánh Thérèse... Vừa bước chơn

vào chốn nầy, thì tự nhiên phải động lòng, thấy cái phòng nhỏ hẹp, đồ đạc đơn sơ thô hèn, giữa phòng để một cái giường, kế một bên có một ghế dài, và một tấm ván để kê trên đầu gối mà viết. Chỗ nầy xưa kia bà thánh Thérèse đã viết cuốn *hạnh tích một linh hồn*, sách nầy đã dịch ra không biết mấy thứ tiếng quốc âm, và đã làm ích cho không biết là mấy linh hồn. Tại nơi phòng nầy, bà thánh Thérèse đã luyện tập nhiều nhơn đức rất cao sâu, và bốn vách phòng phải chi nói đặng, thì nó sẽ tỏ ra cho ta biết, những sự hãm mình phạt xác bà thánh nầy làm tại đó... Các việc kín nhiệm nầy mắt người thế không thấy đặng, có một mình Chúa rõ thấu mà thôi! Trong phòng nầy, các món đồ đều để y như hồi bà thánh nầy còn sanh tiền... Đoạn các bà đem chúng tôi xuống dưới viếng chỗ gọi là *Gloria*, chỗ nầy cũng như là Musée, trong mấy tủ lồng kiến, thì có để áo lễ, áo alba, cây đèn sáp, cái mủ nhỏ v. v. đó là các món đồ Đức Giáo Tông Piô XI đã mặc ngày làm lễ phong chức thánh cho bà thánh nầy. Các bà cũng đem chúng tôi đến coi lồng bò câu, dấu tích ngày lễ phong chức thánh, vì theo lễ nhạc, đến chừng Offertoire, thì phải đem lễ vật lên dưng cho Đức Giáo Tông. Trong các lễ vật đó, thì có một cặp bò câu. Vậy ngày lễ phong chức thánh cho bà thánh Thérèse tại thành Rôma, khi mọi cuộc xong rồi, thì Đức Giáo Tông dạy đem cặp bò câu đó về nhà kín Lisieux để nuôi làm dấu tích. Trong hai con bò câu đó, thì có một con đã chết rồi, song còn con của nó... Các bà nuôi mấy con bò câu đó kỷ lắm!! Sau hết Bà mẹ đem chúng tôi vào viếng chỗ để hài cốt bà thánh Thérèse. Như đã nói trước, cái nhà thờ nhỏ, chỗ để hòm đựng

bài cốt bà thánh nầy, thì bổn đạo vô không đặng, phải quì ở ngoài hàng rào sắt mà đọc kinh, vì muốn vô trong, quì gần hòm xương thánh, thì phải vô trong nhà kín, rồi ra đó mới đặng. Khi chúng tôi quì gần hòm xương thánh nầy, thì lòng trí chúng tôi tưởng nhớ nhiều đều.

Lúc đó coi Đức cha Gioan Baotixita có vẽ động lòng lắm !... Chắc là người đã phú giao cái gánh rất nặng của người cho bà thánh Thérèse phụ giúp !... Đọc kinh một hồi lâu, chúng tôi lui ra mà từ giã các bà. Các bà cũng đưa chúng tôi ra tới cữa lớn, chúng tôi bước ra ngó các bà lần sau hết, chào kính cùng giã từ, thì thấy hết thảy các bà tỏ dấu cảm động nhiều !.. Đoạn cữa nhà dòng đóng lại như cựu, còn chúng tôi ngùi ngùi bước vô nhà thờ lớn đọc kinh một hồi nữa, rồi lên xe ra coi chỗ gọi là Diorama, trước khi trở về Paris. Bà Mẹ nhà phước kín ở tại Lisieux bây giờ đây, là chị ruột bà thánh Thérèse tên tộc là Pauline, còn tên trong dòng là Mère Agnès de Jésus. Bà Mẹ nầy đã có công khó với bà thánh Thérèse nhiều. Lúc bà Martin là mẹ bà thánh Thérèse qua đời, bà thánh Thérèse hồi đó còn nhỏ, vừa khi hạ rộng cái quan tài xuống, thì bà thánh Thérèse chạy lại ôm chị là Pauline mà nói rằng : « Từ nầy về sau chị sẽ thế cho mẹ ta. » Mà thật sự, từ đó đến sau, và nhứt là lúc bà thánh Thérèse ở trong dòng, nhờ chị chỉ dẫn dạy dỗ, nên đã đặng chóng mau bước vào nẻo trọn lành. Nên nói đặng, như ngày nay bà thánh Thérèse đã lên bực rất cao, thì cũng nhờ công khó của chị người lo lắng buổi xưa. Tại nhà kín Lisieux, thì cũng còn một người chị khác của bà thánh Thérèse, tên là Sœur Geneviève de la Sainte-Face.

Còn một người chị nữa, thì đi tu tại nhà dòng các bà Visitandines ở thành Caen. Nghe nói bà nầy cũng nhơn đức lắm, có kẻ nói rằng : chẳng bao lâu nữa, nhà ông Martin là cha bà thánh Thérèse, sẽ đặng thêm một đấng thánh nữa! Hôm ngày mồng 8 tháng Mai rồi đây, tại nhà kín Lisieux mầng lễ vàng của bà Mẹ Agnès de Jésus, vì đã khấn hứa trong dòng đặng 50 năm. Ngày đó cũng là giáp 50 năm, bà thánh Thérèse rước lễ vỡ lòng tại nhà thờ các bà phước Bénedictines ở Lisieux. Nên trong ngày đó tại nhà kín và tại nhà thờ các bà phước Bénedictines, đã làm lễ rất long trọng mà nhắc lại tích nầy, chính Đấng Giám mục địa phận làm chủ sự, và có nhiều Giám mục và thầy cả các nơi đến chầu lễ nầy. Cách 50 năm nay, cũng trong một ngày, là mồng 8 tháng Mai, sớm mai tại nhà thờ nhà kín ở Lisieux, thì chị của bà thánh Thérèse (Pauline) khấn hứa theo luật phép dòng Carmelô, cách đó chừng ít trăm thước, tại nhà thờ các bà phước Bénedictines, thì bà thánh Thérèse chịu lễ vỡ lòng. Chiều lại, cha người là ông Martin đem con đến nhà kín Lisieux mà thăm chị, em thì mặc y phục kẻ rước lễ vỡ lòng, còn chị thì mặc đồ kẻ mới khấn hứa, cả hai trên đầu đội tràng hoa hường trắng. Hai chị em truyện vãn với nhau cách rất thiết yếu, em thì chăm ngó y phục của chị, lòng thì phới phới ước mơ có ngày cũng đặng phước mặc như vậy. Ngày đó Chúa đã soi sáng lòng người ái mộ đàng lành rồi, và ít năm sau thì người đã đặng vào ở cùng chị cho đến chết!... Xe hơi đưa chúng tôi ra gare xe lửa, đi đàng tới nhà gọi là Diorama, thì xe đậu lại chúng tôi vào coi cho biết. Đây là một cái nhà lớn, trong ngăn ra nhiều căn, đâu đó chưng

dọn coi thật là đẹp. Trong mỗi căn thì có chưng hình nắn bằng sáp, con mắt bằng chay, cao lớn như người thật vậy. Những hình đó nhắc lại hạnh bà thánh Thérèse, từ ngày người sanh ra cho đến lúc qua đời. Trong căn đầu hết thì thấy bốn cái hình, nhắc lại lúc hồi đem bà thánh nầy đến chịu phép Rửa tội. Thấy hình một thầy cả, mặc áo các phép, tay cầm sách lễ nhạc, kế một bên thấy một người đờn bà bồng một đứa nhỏ trong tay, gần đó người vú đở đầu, tay thì cầm cây đèn sáp. Còn kế bên đó, thì thấy hình ông già bà thánh Thérèse... Căn thứ hai, thì thấy hình người đi dạo với ông già người. Có một căn ở giữa nhà, thì thấy hình Đức Giáo Tông Lêô XIII ngồi trên ngai, kế một bên thấy hình bà thánh Thérèse quì, hai tay chấp lại, con mắt thì ngó nhìn Đức Giáo Tông. Hình nầy nhắc lại khi xưa bà thánh Thérèse đi viếng thành Rôma, lúc vào chầu Đức Giáo Tông, thì người lại quì xin Đức Giáo Tông cho phép vào nhà kín, dầu chưa đúng tuổi... Kế một bên đó, thấy hình lính Đức Giáo Tông đứng hầu hai bên, ăn mặc y như lính bên thành Rôma. Mấy hình đó làm thật là khéo, hình bằng sáp, giống y như người sống vậy! Lại nữa trong nhà nầy người ta chưng bông chưng kiển, và đèn khí thắp không biết là mấy trăm ngọn, nên yếng sáng giọi trong mấy hình coi thật là đẹp. Tại đây cũng có bán ảnh tượng, sách vỡ và các đồ để làm dấu tích. Hằng ngày người ta vô viếng rất đông, mỗi người vô phải trả năm quan tiền. Theo lời người ta nói, thì số kẻ đến viếng Lisieux một ngày một đông hơn, đến đỗi hiện thời, tại Paris mỗi ngày Chúa nhựt, có xe hơi riêng đem người ta đi Lisieux. Sớm mai 7 giờ ở Paris chạy đi Lisieux

tới kịp xem lễ 10 giờ, rồi ở lại đi viếng các nơi, cho đến 4 giờ chiều thì xe đem trở về Paris. Giá tiền là 40 quan, không kể tiền ăn bữa cơm trưa. Mỗi ngày Chúa nhựt thì có nhiều chuyến xe đi như vậy.

Coi nhà Diorama xong rồi, xe đưa chúng tôi lại gare xe lửa, rồi đúng năm giờ rưỡi xe chạy về Paris, qua tám giờ tối thì chúng tôi về tới trường Hội Giảng.

ĐI AMIENS VÀ LILLE

Đi Lisieux về, chúng tôi ở nghỉ hai ngày tại Paris, rồi qua 2 Août mới đi Amiens. Trước khi đi Amiens, thì lúc đó tại Paris có cuộc đấu xảo ngựa và lừa, nên cha Chabagno, đem chúng tôi đi coi cho biết. Cách xa trường Hội giảng, đi xe điển khí dưới hầm (Métro) chừng 5 phút đồng hồ thì tới chỗ đấu xảo. Đây có cất hai cái nhà thật là rộng lớn, ở giữa một miếng đất trống, hai nhà nầy ngó tựa tựa chợ mới ở Saigon, song rộng lớn hơn nhiều. Trên lợp thiếc. Chỗ nầy hằng năm nhóm chợ phiên hay là đấu xảo thú vật. Trước khi chúng tôi tới Paris, thì có một cuộc đấu xảo chó, người ta đem tới trên 4000 con chó, đủ thứ giống khác nhau. Con chó đặng phần thưởng thứ nhứt, thì người chủ lãnh 6000 quan tiền tây, và một tấm médaille bằng vàng! Kỳ đấu xảo ngựa và lừa thì người ta ở các tĩnh đem tới trên 2000 con. Có đủ thứ ngựa: ngựa để kéo xe, ngựa để cày bừa, ngựa để đua, và thứ ngựa để giống. Lừa cũng vậy, đủ các thứ giống, có lừa thiệt, có lừa lai nữa. Trong nhà đấu xảo đó, thì sắp đặt coi ngộ lắm, hai bên có chuồng để dài, đâu đó sạch

sẽ, không thấy một cọng rác! Mỗi người vô phải trả 3 quan tiền tây, như muốn coi hai nhà thì phải trả thêm 3 quan nữa. Vừa bước vô thì thấy không biết là mấy chuồng ngựa, con nào con nấy người ta bào chải coi láng mướt, đứng sắp hàng đưa đầu ra, giữa có đường để cho người ta đi dạo coi. Thấy mấy con ngựa đó, rồi ngó lại ngựa xứ mình, thì cũng như thấy chó với mèo vậy! Mấy con ngựa đấu xảo đó, thì người ta lựa giống, nên con nào con nấy cũng to, có con bề cao tới 1 thước 9 tấc tây. Có con cân tới 900, 1000 kilos! Thường ngựa để cày bừa thì to con hơn, còn ngựa đua thì ốm con mà dài mình. Mấy con ngựa đó thật là hiền, kẻ qua người lại vuốt ve mà nó không nhúc nhích gì hết. Còn một phía để lừa và con la. Nhiều thứ khác nhau, song bỡi bên xứ ta chưa khi nào thấy con lừa thiệt, thì chừng thấy mình lấy làm lạ một chút. Coi cho kỹ, thì thấy cái bộ mặt con lừa thiệt là u mê khờ khạo, thấy hình tích nó thì nín cười không đặng, nhứt là chừng nó bỏ giọng hí lên thì ai nấy nôn ruột hết! Hồi đấu xảo đó, có một con lừa đực, người ta đặt tên là Marius, trên lưng nó lông dài thả gần tới đất, thấp con, song coi bội sức lắm. Con lừa nầy đấu xảo đứng hạng nhứt, và có một người ở bên Amérique mua tới 100 ngàn quan tiền tây, (một muôn đồng xứ mình,) để đem về làm giống. Một con lừa thật mạnh để kéo xe chở đồ, thì người ta bán tới ba bốn ngàn quan tiền tây. Đi giáp vòng cái nhà đó rồi, thì tới một chỗ, có bán rượu bọt, đồ điểm tâm, có chỗ để ngồi nghe nhạc, cũng có phòng để vô tính công việc làm ăn. Rồi gần chỗ ra ngoài cữa cái, thì có một phòng dọn coi rất đẹp, để bán cartes-postales, hình mấy con ngựa, con lừa,

người ta đấu xảo, ai muốn hỏi thăm về mấy thú vật đấu xảo, thì ở đó có người đứng trả lời. Có một cuốn sổ rất to, có biên đủ các đều hết, như mình muốn biết con ngựa ở chuồng số mấy, nó mấy tuổi, theo giống thú nào, tên người làm chủ, và bán giá mấy, tức thì người đứng ở phòng nầy trả lời lập tức theo mấy lời hỏi đó. Cái gì người ta bên tây làm cũng rành hết! Đấu xảo như vậy đúng 10 bữa, có hội nghị để xét rồi ban phần thưởng cho mỗi chủ. Vừa bước chơn ra khỏi nhà đấu xảo đó, thì liền nghe tiếng người ta rao, theo mấy *Haut parleur*, những tin tức cả và thế gian, rao đủ thứ tiếng. Rồi sau lại cũng rao cho người ta biết lịch sử mấy con ngựa, con lừa đấu xảo đó. Chúng tôi đứng nghe một hồi, cười gần rả ruột! Nghe trong *Haut parleur* người ta rao như vậy: « Con ngựa số chuồng 18, màu hồng, bề dài 2 thước 8 tấc, bề cao 1 thước 7 tấc, trên đầu có một lằn lông trắng, 2 cẳng trước có hơi cụt hơn 2 cẳng sau, sinh ra tại xứ Picardie ngày 16 tháng Février năm 1929, ông cố nội của nó đặng phần thưởng thứ nhứt lúc đấu xảo tại Paris năm 1901, có đua tại Amiens, đứng thứ nhứt một lần, hai lần thứ nhì, không có lần nào thứ ba hết, vì con ngựa nầy chạy đua có ba kỳ mà thôi! Cân đặng 465 kilos, 775 grammes. Ai mua nội trong 24 giờ, thì sẽ bán 6.500 quan tiền, và bớt cho 10 phần! » Thật người ta khéo bày ra cách rao báo lắm, và nhờ đó mà bán đặng nhiều! Bên phương tây, ngựa bò lớn con hơn xứ ta, đó cũng nhờ khí trời mát mẽ, song cũng tại cách người ta nuôi thú vật nữa. Trước hết chuồng bò chuồng ngựa, đâu đó sạch sẽ, còn cỏ nuôi bò nuôi ngựa, thì người ta lựa thứ cỏ có vật chất thật bổ mà trồng, và đến lúc cỏ đủ sức

bồ thì người ta mới phát, rồi phơi, sau đem trử vô trong kho, đến mùa đông đem ra cho thú vật ăn. Còn bò, ngựa, thì người ta lo kỹ, bào chải và cho tắm thường, nên con nào con nấy cái lưng láng bóng. Người ta muốn cho có sức lực mạnh khỏe, thì phải lo cho trong mình sạch sẽ, thú vật cũng vậy, cũng có vệ sanh như người ta! Bên tây trăm việc thì người ta lấy trí hóa mà làm, chớ không phải nhắm mắt rồi theo cái tục lệ, tới đâu hay đó, được nhờ hư chịu! Chúng tôi đi một buổi chiều coi mới hết hai nhà đấu xảo đó. Qua sáng ngày sau, gần 9 giờ, chúng tôi lên gare xe lửa tại Paris mà đi Amiens. Đúng 10 giờ thì xe tới gare Amiens, từ đây cách xa Paris là 131 cây số. Xe vừa tới thì thấy Madame Prévost là dì cha Séminel, và người con trai của bà đứng chực rước chúng tôi. Chào hỏi xong xuôi, xe đem chúng tôi về nhà, cách xa đó chừng 5 phút đồng hồ. Nhà ông bà Prévost là một nhà có tiếng trong thành, có một nhà buôn bán lớn hơn nhà Courtinat ở Saigon. Nhà nầy hay tiếp đãi các cha Dòng sai, và bà Prévost đứng đầu hội để giúp các cha đi giảng đạo ở tại thành Amiens. (Présidente de l'Œuvre des partants). Hằng năm có nhóm các bà hội nầy, thì bà Prévost đứng ra diễn thuyết nhiều lần, ngôn từ rành rẽ, lại thêm nghĩa lý cao sâu, nên làm cho nhiều người vô hội, và đã giúp ích hội Dòng sai ở Paris rất nhiều. Chúng tôi tới nơi thì hết thảy trong nhà ai nấy tiếp rước rất tận tình, truyện vãn vui vẻ coi cũng như người quen biết đã lâu năm vậy. Đó rồi xe hơi đưa chúng tôi đến chường mặt với Đức cha Lecomte, Giám mục địa phận Amiens, Đức cha nầy xưa làm giáo sư với Đức cha Isiđôrô tại trường Sacré-Cœur ở thành

Tourcoing, nên quen biết Đức cha Isiđôrô nhiều. Đức cha tiếp rước chúng tôi rất vui vẻ, hỏi thăm các việc bên xứ nầy. Người cũng thuật lại chuyện xưa, lúc khi người còn làm giáo sư với Đức cha Isiđôrô tại trường Sacré-Cœur. Truyện vãn một hồi, thì xe hơi đưa chúng tôi đến viếng nhà thờ chánh Cathédrale, nhà thờ nầy là một nhà thờ có danh bên nước Langsa, và kể vào số các nhà thờ Cathédrales, tốt nhứt bên nước Pháp. Nhà thờ nầy toàn bằng đá núi, kiểu gothique, trước có hai tháp cao, còn trên thì lợp ngói bằng đồng. Mấy kiến (vitraux,) trong nhà thờ thật là vô giá, đời bây giờ không có thế gì làm đặng như vậy. Trong nhà thờ nầy có nhiều đều lạ đáng nhớ: trước hết có relique ông thánh Gioan Baotixita, là nửa cái sọ đầu, vì một phần khác thì ở thành Rôma, tại nhà thờ ông thánh Sylvestrô. Nên Đức cha Gioan Baotixita rất có phước, người đã đặng viếng trót cái relique đó! Cái relique nầy đựng trong một cái hòm bằng bạc, trên có lồng kiến, để một bên transept, phía bên Êvang trong nhà thờ. Trong cung thánh thì xung quanh có ghế bằng cây, chỗ để cho các thầy Chanoines ngồi đọc kinh. Mấy stalles nầy bằng cây chêne, người ta chạm trỗ thật là khéo. Còn trên bàn thờ chánh, thì treo một con bò câu, nằm giăng cánh ra, bằng bạc mạ vàng. Trong đó thì để Mình Thánh Chúa, gọi là *Ciborium eucharistique.* Hình đó nhắc tích lại lúc mới có Hội Thánh bên Rôma, bổn đạo sợ quân nghịch, nên giấu Mình Thánh Chúa trong hình con bò câu và treo trong nhà. Hiện thời bây giờ, Hội Thánh ban phép có hai chỗ đặng để Mình Thánh Chúa như vậy, là tại nhà thờ Cathédrale Amiens và trong nhà thờ ở dưới Catacombes St Cal-

liste ở thành Rôma. Mỗi năm các thầy Chanoines tựu lại trong ngày thứ năm tuần Thánh, và có lễ nhạc riêng rất trọng thể, làm mà để Mình Thánh Chúa trong hình bò câu đó. Trong nhà thờ thấy mả ông thánh Firmin bổn mạng nhà thờ. Cũng thấy mồ các đấng Giám mục ở Amiens chôn tại đó, mồ trên có hình chạm bằng đồng. Còn phía sau cung thánh, trên cây cột cái, thì thấy chạm trên đá, hình đầu thiên thần, hình chạm thật khéo, giống mặt người sống, song hình khóc (ange pleureur.) Cái hình nầy có tiếng lắm, ai tới nhà thờ Amiens thì muốn coi cho biết, cũng như hình thiên thần cười (ange du sourire) ở tại nhà thờ Reims vậy.

Viếng nhà thờ Cathédrale rồi, xe hơi đưa chúng tôi trở về nhà ông Prévost. Bữa đó hai ông bà có cho mời người em gái và hai anh trai của cha Séminel đến dùng bữa với chúng tôi. Đây mới thấy điệu cách một nhà hào phú bên tây tiếp đãi thể nào ! Nội bữa ăn ai nấy truyện vãn vui vẻ, hỏi han các việc bên xứ ta, nhứt là mấy lúc nói về công việc cha Séminel, thì nội nhà tỏ dấu lấy làm khoái dạ lắm. Nhứt là người em gái cha nghe rất chăm chỉ và hỏi thôi không biết đâu mà trả lời cho kịp. Dùng bữa rồi, hai ông bà mời hết thảy qua phòng khách, uống café và nói truyện. Đang hồi nói chuyện, thì người em cha thuật lại it đều đáng chép ra đây. Người em gái cha Séminel, trước đi học nghề giúp bịnh (infirmière) sau lãnh bằng cấp rồi vô thí công giúp trong một nhà để nuôi con nít. Người em cha nói : bên nây nhiều nơi có lập nhà để nuôi con nít, gọi là Préventorium, mấy nhà đó lãnh nuôi con nít, mà cha mẹ bị bịnh truyền nhiễm, như bịnh ho lao v. v. sợ để mấy đứa đó ở chung sau phải lây bịnh. Trong mấy

nhà đó, thì gặp nhiều người nữ, con nhà giàu có, tình nguyện đến thí công để lo cho con nít, có người ở vậy cả đời mà lo việc đó. Người em cha cũng nói tại Paris và nhiều thành lớn, có nhiều người nữ lãnh lo dạy sách phần cho con nít, nhứt là mấy đứa con nhà nghèo khó, không thế đến nhà thờ nghe dạy sách phần đặng. Mấy người đó làm một hội riêng, để đi dạy sách phần, và trong thành chia ra nhiều xóm (quartier) mỗi người lãnh dạy một xóm. Mỗi ngày lúc rảnh, thì đi kiếm con nít mà dạy, chừng con nít học thuộc đủ đều, thì đem đến trình cho cha sở, đặng cho nó xưng tội chịu lễ... Có người cả đời lo có một việc đó mà thôi! Còn trong những thành, có công thợ nhiều, nhứt là mấy nơi người đờn bà phải đi làm trong nhà máy và mấy sở công nghệ, như có con còn nhỏ thì không biết gởi cho ai, vì cả ngày phải đi làm việc. Trong mấy chỗ đó, người ta lập nhà để giữ con nít, gọi là *garderie* hay là *Œuvre de gouttes de lait*, để giữ và nuôi con nít. Sớm mai trước khi đi làm, thì người mẹ đem con mình giao trong mấy chỗ đó, chiều hôm khi hết giờ làm việc, thì trở lại đó lãnh con đem về. Mấy người đứng ra lo như vậy, thì là người nữ, cũng có con nhà giàu sang, ở nhà không có việc làm, nên tình nguyện đến thí công ở trong mấy chỗ đó mà giữ con nít. Những người làm trong mấy nhà đó, thì làm thí công, ăn cơm nhà mà lo việc kẻ khác, lại nữa cũng không để ý đến lời người ta khen tặng, chỉ quyết một đều là giúp ích cho kẻ khác mà thôi! Nghe mấy câu chuyện đó thì ta phải khen ngợi lòng ái nhơn của người phương tây, người ta bày ra không biết là mấy phương cách, để làm ích cho kẻ khác. Đó chẳng qua là bởi đạo thánh Chúa đã thấm sâu vào

lòng người ta, nên mới sanh ra những việc tốt lành như vậy đặng!

Truyện vẫn như vậy cho đến gần hai giờ chiều, rồi chúng tôi từ giã nội nhà hai ông bà Prévost, đặng ra xe lửa đi thành Lille. Xe hơi đưa chúng tôi vừa tới gare, thì xe vừa tới, cách ít phút sau xe bỏ gare Amiens mà chạy qua Lille. Xe chạy đặng một hồi thì tới gare Albert. Ở gần đường xe lửa thì thấy một nhà thờ lớn, trước có tháp cao, trên đầu tháp thì có ảnh Đức Mẹ bồng Đức Chúa Giêsu trong tay. Tượng ảnh nầy cao trên hai thước tây, từ trên tới dưới mạ vàng hết. Người ta thuật lại, lúc đánh giặc năm 1914, binh Allemand bắn không biết là mấy trái phá vô đó, nhà thờ phải hư hại nhiều nơi, song có đều nầy lạ là: cái tượng ảnh Đức Mẹ đứng trên đầu tháp còn nguyên, xem ra như trái phá kiêng không dám đụng tới! Đó rồi xe cứ chạy tới, cách lối nửa giờ sau thì tới gare Arras. Chỗ nầy hồi lúc đánh giặc, thì phải binh lính Allemand bắt, nhà thờ Cathédrale bị súng bên nghịch bắn hư nhiều, song nay nhà nước mới sửa lại rồi. Đó rồi xe chạy thẳng qua Lille. Từ đây xe chạy giữa đồng lớn, chỗ cao chỗ thấp, trên đó thì người ta trồng thứ củ bette-raves, để làm đường, có chỗ cũng thấy người ta làm ruộng trồng lúa mì nữa. Xe chạy một đỗi lâu thì tới gare Douai. Đứng trong xe dòm ra thì thấy khói bay mịt trời, vì đây là chỗ có nhiều xưởng người ta làm công nghệ, và cũng có hầm than đá nữa. Mấy nhà ở gần gare xe lửa, thấy mặt tiền mốc đen, đầy những bụi thang đá!. Từ đó đến gare Lille, xe chạy tới đâu thì thấy tháp nhà thờ với ống khói nhà máy... cái tròn, cái vuông, cái cao cái thấp, còn trên trời thì thấy khói bay mịt. Đúng bốn giờ

xe lửa vô gare thành Lille. Đứng trên xe dòm xuống, thấy một ông già và hai ông thầy dòng. Cha đó là cha Désiré Dumortier, là anh Đức cha Isiđôrô, còn hai thầy, là thầy bề trên và thầy coi việc nhà Noviciat ở tại Annappes. Vừa bước xuống xe, thì ba người chạy lại chào hỏi cách rất vui vẻ, coi cũng như người quen biết lâu đời vậy. Cha Désiré lớn tuổi, quá 70 ngoài, song cọn sức lực, tướng diện coi hiền từ, lại thêm vui vẻ. Cha mập người và đi đứng coi gọn ghẻ lắm. Cha day lại nói với Đức cha Gioan Baotixita rằng: Thật Đức cha báo chúng tôi lắm, ở đây tưởng Đức cha đến hôm kia, nên các thầy với tôi lo dọn dẹp rước Đức cha, song ngồi trông hoài mà không thấy gì hết, làm phải bãi học trò đi nghỉ, lúc nầy tại nhà Noviciat còn có các thầy mà thôi. Đoạn cha đem chúng tôi lại xe hơi mà về nhà các thầy, thì cha xin Đức cha Gioan Baotixita miễn phiền, vì trên xe có hơi chật một chút. Mà thật, trên xe thấy không biết là mấy gói đồ, gói lớn gói nhỏ coi lũ khủ.. Đó là đồ cha mua về để đãi khách.. Nên thầy Bề trên nói với Đức cha rằng: Hôm kia cha Désiré cũng chở một xe đồ như vậy, song rủi Đức cha không tới, nên người phát cho học trò hết, nay người mua thế lại đó! Tội nghiệp, cha tiếp đãi chúng tôi thật là tận tình, lo từ chút và coi cách cha vui mừng lắm! Đó rồi xe hơi chạy về Annappes, xa thành Lille bốn cây số. Chỗ nầy ở giữa một đồng trống, nên thanh khí lắm. Tại nơi nầy, các thầy có một nhà tập mình (Noviciat) học trò đặng chừng 40, để học hành, sau vô dòng các thầy. Cái nhà có hai từng, rộng rãi, mặt tiền cất theo kiểu mấy château, phía sau có một nhà thờ, ở trong sơn vẽ coi rất khéo. Còn xung quanh thì có một khoản đất trên 20 mẫu,

có trồng cây cối và có chỗ làm vườn làm rẫy.. Thật là phải nơi để tu trì lắm ! Trước cửa nhà dòng, thì có nhà cha Désiré, nhà một từng, rộng đủ cho một người ở. Xung quanh nhà thì có vườn cây trái đủ thứ, trái nho, trái pommes trái poires, không thấy để một xẻo đất nào bỏ hoang ! Cha ở đây làm Aumônier cho các thầy và học trò. Chúng tôi vừa tới nơi, thì các thầy đem vô viếng nhà thờ, rồi đi coi nhà, sau ra vườn đi dạo coi kiển vật. Ở gần ranh vườn, thì có dựng một cây thánh giá lớn, chỗ đó để chôn các thầy. Hồi lúc đánh giặc, phía nầy bị binh lính Allemand bắt, nên trong lúc đó quan Allemand chiếm nhà nầy để cho các quan ở, và cũng chôn xác các quan bị tử trận tại đất thánh các thầy nữa. Chừng mãn giặc rồi, các thầy trở về lại nhà cũ, thì xin quan trên liệu thế nào mà lấy cốt mấy mả đó đi, vì để đó gay con mắt lắm... Đi dạo coi trong vườn xong xuôi rồi trở vô nhà. Bây giờ thầy Bề trên mời Đức cha Gioan Baotixita vào phòng khách, ở đó có dọn một cái tòa cho Đức cha ngồi, rồi một thầy ra đứng đọc bài chúc, thật là hay. Thầy nầy điếc mà có tài, vì chính mình thầy đã đặt bài đó. Ý nghĩa và văn từ thì đúng đắn lắm, lại thêm cách điệu thầy đứng ra mà diễn thuyết, thì rất có duyên. Sau đó một thầy khác ra hát một bài, cho Á thánh Théophane Vénard, theo ý nghĩa bài nầy thì là tặng khen các đấng tử vì đạo bên cõi Đông-Dương, vì nhờ máu phô đấng ấy đổ ra, nên ngày nay Hội thánh Việt-Nam mới đặng trổ một bông rất thơm quí như vậy ! Bài nầy nghĩa hay và cung giọng rất khéo, ngồi nghe có nhiều chỗ cầm nước mắt không đặng ! Hát xong rồi, Đức cha đứng dậy cám ơn cha Désiré và các thầy. Đức cha cũng nhắc lại xưa kia,

người ăn học tại trường các thầy ở Saigon, và người hằng nhớ ơn đó luôn. Đoạn Đức cha kể nhiều đều về việc giảng đạo bên xứ ta, và về công khó Đức cha Isiđôrô. Cha Désiré nghe mấy lời đó thì người khóc ròng, các thầy thấy vậy thì ai nấy đều tỏ dấu cảm động... Khi Đức cha nói dứt lời, thì cha Désiré đứng dậy và hôn Đức Cha Gioan Baotixita mà cám ơn... Cha Désiré nói : Tôi nghe mấy lời Đức cha mới nói về Đức cha Isiđôrô ở Saigon, thì tôi vui mừng không biết là bao nhiêu, tôi thấy Đức cha đây thì cũng như thấy người vậy ! Đó rồi qua gần 7 giờ, chúng tôi lại nhà cha đặng dùng cơm tối. Bữa chiều ngày đó cha Désiré mời cha sở và cha phó họ Annappes và các thầy đến dùng bữa với chúng tôi. Tội nghiệp, thấy cha lăng xăng lo lắng, và truyện vẫn vui vẻ, nên ngồi ăn bữa đó thì tưởng như ở Saigon vậy !

Ngủ một đêm tại nhà các thầy ở Annappes, qua sáng ngày sau lối bảy giờ, xe hơi các thầy đưa chúng tôi với cha Désiré đi Roubaix. Xe chạy chừng nửa giờ thì tới Roubaix. Đây là một thành lớn, có nhiều xưởng dệt vải, nhà cửa người ta cất coi hẳn hòi lắm. Thành Lille, Tourcoing và Roubaix là ba thành có nhiều xưởng và nhiều nhà máy, nên ở đó người làm công thợ rất đông... Vừa tới Tourcoing, thì chúng tôi đến viếng nhà ông Joseph Wibaux, cháu ruột cha Wibaux, là đấng đã khởi lập nhà trường Latinh Saigon. Ông nầy là một tay làm ăn rất lớn, có một xưởng dệt vải, song rủi từ lúc kinh tế khủng hoảng đến nay, thì công việc phải ngưng lại. Ông J. Wibaux vừa gặp Đức cha Gioan-Baotixita thì mừng rỡ hết sức, vì thấy công khó cha Wibaux đã làm xưa kia, rày đặng kết quả một cách

rất tốt lành như vậy! Truyện vãn một lúc lâu, rồi ông nầy lên xe hơi với chúng tôi đi thành Tourcoing. Vừa ra khỏi thành Roubaix, thì xe liền chạy vào một con đường thật là rộng lớn. Bề ngang đường nầy không có dưới ba mươi thước tây, còn bề dài thì trên một trăm cây số, đường trán dầu hắc, thẳng bon coi như thể đặt cây thước vậy! Cái đường nầy chạy qua ba thành, nên đặt tên nó là đường Boulevard Roubaix-Tourcoing-Lille... Thật ít khi thấy đặng một đường rộng lớn và dài như vậy! Tới Tourcoing chúng tôi đến viếng ông thầy thuốc Desbonnet và ông G. Sant. Cả hai xưa kia một lớp học với Đức cha Isidôrô tại trường Sacré-Cœur. Hai ông nầy vừa hay chúng tôi ở Saigon qua, thì rất vui mừng tiếp rước. Hỏi thăm Đức cha Isiđôrô và cũng nhắc lại mấy năm xưa ăn học với nhau một trường, rồi bây giờ kẻ nam người bắc... Hai ông nầy cũng nói: Chúng tôi lấy làm hạnh phước lắm, vì đặng một người bạn học với chúng tôi lên quờn Giám mục, và nhứt là làm Giám mục trong một xứ rất xa xuôi như vậy! Chẳng bao lâu đây, chúng tôi thấy trong báo La Croix ở Paris đăng tên người với tên mấy đấng đặng nhà nước Pháp tặng thưởng bội kim (Chevalier de la Légion d'honneur) thì anh em chúng tôi ở bên nây rất đỗi vui mừng, và lúc nhóm hội học trò cựu mỗi năm, thì chúng tôi có gởi một giây thép để tặng kính người... Cách mấy năm trước đây, Đức cha Saigon có hồi hương, thì chúng tôi nhóm hội học trò cựu rước người... Đã lâu năm chúng tôi không gặp người, nay đặng phước gặp lại, thì chúng tôi rất đỗi cảm động! thấy cách và ngôn từ đơn sơ khiêm nhượng, cũng như hồi lúc học tại trường

Sacré-Cœur vậy. Đồi một chút, là rày người coi già cả hơn mà thôi... »

Đó rồi xe đưa chúng tôi lại trường Sacré-Cœur, trường nầy là chỗ xưa kia Đức cha Isiđôrô ăn học và khi chịu chức thầy cả rồi, người làm giáo sư dạy tại đó một ít năm, trước khi vào trường Hội Giảng ở Paris. Chúng tôi vào viếng nhà thờ, và coi trường. Lúc đó nhằm tháng nghỉ, nên gặp có một cha giữ việc mà thôi... Viếng nhà trường rồi, xe hơi chạy thẳng qua Halluin, là quê xứ Đức cha Isiđôrô. Đây là chỗ có nhiều xưởng và nhiều nhà công nghệ, hồi lúc chúng tôi tới, gần 12 giờ trưa, thì thấy trong nhiều xưởng, người ta ra, coi cũng như ở sở Ba-son đi làm về vậy! Xe đậu trước nhà người chị Đức cha, chúng tôi xuống, thì thấy một nhà từng cao lớn, cất giữa một vuôn đất rộng. Đây là chỗ nhao rún Đức cha Isiđôrô. Người chị Đức cha không hay trước, nên vừa thấy chúng tôi bước vô nhà thì bà chưng hửng! Đó rồi truyện vãn một hồi, rất vui vẻ hỏi han các việc, rồi chúng tôi xin kiếu đặng đi Camphin. Bà hết sức muốn cầm chúng tôi ở lại dùng bữa trưa, song rủi trước khi đi, có đánh dây thép cho người anh rể cha sở Thủ-dầu-Một, là cha Sion, cho hay chúng tôi sẽ tới ăn cơm trưa ngày đó. Nên cách nào cũng phải đi. Người chị Đức cha cầm chúng tôi chẳng đặng thì có nói chơi, sẽ gởi thơ mắng vốn Đức cha ở Saigon, vì chúng tôi tới mà lật đật đi quá! Đó rồi chúng tôi từ giã, đoạn xe chạy thẳng Camphin. Xe chạy một đỗi thì ra khỏi Halluin, bây giờ thấy đồng ruộng mà thôi, rải rác dọc đường thấy ít cái nhà người ta ở, địa cảnh không có chi lạ. Tới Camphin là gần một giờ rưỡi... Tội nghiệp người anh cha Sion tiếp đãi chúng

tôi rất tận tình, người anh rể cha cũng tên là Sion, làm xã trưởng và đứng đầu một hội để lo việc thương mãi trong quận đó, nên ai nấy cũng quen biết. Tại nhà người anh cha đây, thì thấy đủ thứ đồ bên xứ ta : nào chén tộ, gạc nai, da cọp, dù giấy, nón lá, đồ ăn trầu v. v. mới thấy thì tưởng là một cái Musée nhỏ ! Nghe nói lúc cha Sion đau trở về tây nghỉ tại đây, sáng mỗi ngày lối 4 giờ cha đi làm lễ ở họ gần đó, thì chính mình anh rể cha, (Chevalier de l'ordre Saint Sylvestre) là ông xã tại đó đi theo mà giúp lễ, rồi mới đi thành Lille làm việc !

Chúng tôi dùng cơm trưa tại đó, qua gần 3 giờ xe hơi đưa chúng tôi với người anh cha Sion, đi Flines-lez-Raches, là xứ cha sở họ Mỹtho, cha Bar. Tới nơi chúng tôi đến thăm người anh và người chị cha Bar, ở đó nghỉ chơi truyện vẫn chừng nửa giờ, rồi xe chạy qua Esquerchin, đặng viếng mả cha Etienne Dumortier, là anh Đức cha Isiđôrô. Cha Etienne làm cha sở tại đây và cách vài năm nay đã qua đời cùng chôn gần dưới chơn cây thánh giá, giữa đất thánh họ. Trên tấm đá huyệt có khắc mấy câu nầy : *« Chers Paroissiens, pour qui j'ai sacrifié ma vie, Suivez la voie que j'ai tracée-Elle nous réunira dans le Ciel. Priez pour moi. »* Chúng tôi đọc một kinh *« De Profundis »* nơi mồ cha Etienne mà cầu nguyện thế cho Đức cha Isiđôrô. Tội nghiệp, cha Désiré khi đọc kinh rồi, người còn lẫn quẩn đi bốn góc mồ mà coi có chỗ nào hư sụp không, và nơi gương mặt tỏ dấu cảm động lắm ! Đó rồi xe chạy ngả Douai trở về Camphin, từ giã nhà người anh cha Sion, rồi xe thẳng lên đường về thành Lille. Xe chạy qua nhiều nơi thị tứ lắm, như

Carvin, Seclin, Phalempin... Khi gần tới Lens, thấy xa xa mấy đồng than đá người ta đồ chồng lên cao, mới ngó thì thấy như mấy Pyramides bên nước Egýptô vậy ! Chỗ nầy có hầm than đá lớn và dùng không biết là mấy công thợ trong xưởng đó. Xe chạy vô Lille ghé trước dinh Đức Cardinal Liénart, Giám mục Địa phận nầy. Chúng tôi xuống xe vô viếng người, song rủi lúc đó Đức Cardinal đi nghỉ. Đó rồi lên xe đi lại coi trường Cao Đẳng « *Université catholique* » Thấy một dãy nhà coi đồ sộ lắm ! Chúng tôi vào viếng nhà thờ và coi trường. Tại đây chương trình thì dạy như trường Cao Đẳng *Université* của nhà nước, dạy đủ y khoa văn chương luật pháp... Các thầy dạy tại đây, phần đông là thầy cả địa phận Lille. Cách vài năm nay, các thầy dòng ở Saigon có cho một thầy annam tên là Xavier qua học tại trường nầy. Thầy mới thi đậu bằng cấp *Licencié ès-sciences*, trở về Nam-kỳ hôm đầu tháng nầy. Nghe nói rồi đây cũng có một thầy annam sẽ qua đó mà học nữa !

Viếng nhà trường xong xuôi, xe hơi đưa chúng tôi trở về Annappes, tới nơi là quá tám giờ rưỡi tối ! Người chauffeur cầm tay bánh, xuống khỏi xe thì va thở dài một cái, rồi nói rằng : Cái xe nầy chạy nội ngày nay không có dưới 300 cây số... Mệt một chút, song đáng công ! Vì mấy khi mà đặng phước chở một Đức cha tốt lành hiền hậu như vậy ! Thật nhờ cha Désiré và các thầy khéo tính, nên chúng tôi ở không lâu mà đi coi đặng nhiều chỗ !.. Dùng cơm tối rồi đi nghỉ, sáng ngày sau lối gần bảy giờ, có xe hơi đưa chúng tôi ra gare xe lửa tại Lille đặng đi Origny. Tội nghiệp, hồi lúc chúng tôi từ giã cha Désiré và các thầy, thì ai nấy

cũng mũi dạ hết, vì biết rồi đây không còn gặp lại nữa đặng ! Lúc xe gần chạy thì thấy cha Désiré lụm cụm bước lại bắt tay chúng tôi một lần nữa... và nói Adieu từ giã ! Trước khi ra về, thì cha Désiré có trao cho chúng tôi một bức thơ, trong đó đề hai ngàn quan tiền tây, và dặn đem về cho Đức cha Isiđôrô ở Saigon, để bỏ vô sổ tiền cất trường latinh lớn. Cha Désiré chẳng những hay gởi tiền giúp trường latinh, song người cũng lo cổ động nữa, hễ gặp kẻ quen biết hay là những học trò cựu của Đức cha Isiđôrô, thì người hay mách bảo, xin giúp việc nầy. Trong Nam Kỳ Địa Phận có đăng tên mấy người bố thí cất nhà trường Latinh, thì một hai khi thấy tên cha Désiré Dumortier... Xe lửa chạy rồi, tôi mới nói với Đức cha Gioan Baotixita : « Mình đi tới đâu cũng như trời chớp vậy không chỗ nào ở lâu đặng ! » Bây giờ Đức cha trả lời rằng : « Như vậy chừng mình về người ta mới tiếc, cha không thấy sao, hễ chỗ nào mình tới thì người ta mầng, rồi mình trở về thì người ta tiếc !» Lời Đức cha nói thật rất khôn ngoan, ta cũng nên ghi nhớ, là tới đâu đừng ở lâu, hễ vừa tới thì lo về liền đi, như vậy chắc người ta sẽ tiếc lung lắm !....

ĐI VIẾNG LÀNG ORIGNY

Ngày thứ sáu 4 Août, đúng 7 giờ sáng, xe lửa ở gare thành Lille chạy qua Hirson. Chỗ nầy gần làng Origny là quê quán Đức thầy Phêrô. Hồi lúc Đức cha Gioan Baotixita mới qua bên Pháp, thì đã đặng thơ cha Sở và Hội đồng làng Origny gởi mời Đức Cha đến viếng quê hương Đức thầy Phêrô. Cũng có một lẽ khác nữa là : lúc đánh giặc năm

1914, làng Origny phải quân nghịch phá hại nhiều, khi đình chiến rồi, thành phố Saigon, nghĩ công khó Đức thầy Phêrô làm xưa, nên chịu hết các phần sở phí mà gầy tạo các nhà cửa đã phải hư hại tại làng nầy. Nên thành phố Saigon đối với làng Origny thì là Marraine (vú,) còn làng Origny là Filleule (con đỡ đầu) của thành Saigon. Từ gare thành Lille qua tới Hirson, thì địa cảnh nhiều chỗ coi rất đẹp : có núi, có đồng, nhà cửa người ta ở dọc theo hai bên đường cũng đông. Xe chạy qua nhiều đồng, chỗ lúc trước hai bên đạo binh Allemand và Langsa đấu chiến với nhau. Các nơi đó trước đã phải hư hại nhiều, bây giờ người ta gầy dựng lại hết. Đúng 10 giờ rưỡi, thì xe tới gare Hirson. Đây là thuộc về địa phận Soissons, chỗ nầy là cái bia của lính Allemands, vì lúc đánh giặc bên quân nghịch đã xuất chiến tại đó nhiều trận lớn lắm. Cha sở họ nầy nói : có lúc từ 4 giờ sáng cho đến 8 giờ tối, thì đạn súng đồng bên Allemands bắn qua cũng như trời mưa đồ xuống vậy ! Mà bắn luôn tiếp không có lúc nào ngớt ! Nên trong 10 nóc gia, thì hết 9 cái phải hư phải cháy. Cha cũng nói, lúc đó phần nhiều trong làng thì người ta bỏ nhà trốn đi lánh nạn nơi khác, và khi an giặc mới dám hồi gia. Vừa bước chơn vô làng nầy, thì lấy làm lạ, vì đâu đó thấy nhà mới cất hết, ít thấy nhà cũ như nhiều nơi khác. Vậy khi xe lửa vừa đậu tại gare Hirson, thì thấy cha Sở họ Origny và một ông Hội đồng, thay mặt ông Xã đến rước Đức cha Gioan Baotixita, xe hơi đưa chúng tôi đi Origny. Từ gare xe lửa vô tới nhà thờ họ Origny, thì chừng 3 cây số. Dọc theo hai bên đàng, thì thấy người ta làm vườn và làm nghề đương giỏ bằng thứ *osier*. Khi xe hơi vừa chạy vô ranh làng

Origny, thì thấy nhà người ta treo cờ, còn hai bên lề đường người ta thấy xe Đức Cha chạy qua, thì dỡ nón kính chào và tỏ dấu mầng rỡ lắm. Trước nhà việc làng nầy, thì người ta treo cờ cùng chưng bông kiển, và mấy nhà ở gần đó, thì trên mấy cữa sổ đều có treo cờ hết.

Xe đưa chúng tôi về nhà cha Sở, cũng ở gần nhà việc làng. Dùng cơm trưa, rồi qua 1 giờ rưỡi, thì có cuộc nghinh tiếp Đức Cha tại nhà việc làng Origny. Xe vừa tới, thì ông xã, mình nịt dây màu tam sắc, và mấy ông hội đồng ra đón rước Đức Cha, cùng đem vào phòng nhóm. Trước nhà việc, thì người ta đứng chực đó cũng đông. Trong phòng nhóm thì có đặt một cái bàn dài, một bên thì hội đồng đứng, còn bên kia thì mấy quí khách. Giữa trước mặt ông xã, thì Đức cha Gioan Baotixita đứng, bên tay mặt Đức Cha, thì có cha Sở họ Origny. Bây giờ ông xã đọc bài, kể lại công việc Đức thầy Phêrô đã làm bên Annam ta, và cũng để ít lời cám ơn thành phố Saigon, vì đã thi ân làm phước cho làng Origny một số tiền rất to để sửa lại mấy nhà phải hư hại trong lúc đánh giặc. Ông xã nầy còn trẻ, song cách điệu và ngôn từ coi hẳn hòi lắm! Khi ông xã nói dứt lời, thì Đức cha Gioan Baotixita đáp lại, cám ơn bàn hội tề và nhơn dân trong làng, đã tiếp đãi người một cách rất tận tình. Người nói để giây đây tới nhà thờ, thì người sẽ nói rộng hơn, và tỏ hết tấm lòng người đối đãi với người bổn hương Đức thầy Phêrô thể nào. Đó rồi ông xã và hết mọi người tay cầm ly rượu champagne mà cọng lạc cùng chúc cho thành Saigon và làng Origny đặng vạn sự may mắn, rồi họ đem cuốn sổ khai sanh của Đức thầy Phêrô cho Đức cha Gioan Bao-

tixita xem. Bề ngoài coi cũ, song ở trong chữ viết còn rõ ràng. Cuốn sổ đó trên 200 năm, mà người ta còn giữ cho đến bây giờ. Xong rồi ông xã và mấy ông hội đồng đưa Đức Cha ra tới xe đặng lại nhà thờ. Khi Đức Cha đến trước nhà thờ, thì cha Sở rước người theo lễ nhạc Hội Thánh. Trên tầng đờn bọn hát xướng kinh *Ecce Sacerdos et Pontifex*, Đức Cha đi qua giữa bổn đạo, tay ban phép lành, tới cung thánh người quì chầu Mình Thánh Chúa, và khi trên tầng hát dứt kinh *Magnificat*, thì Đức Cha bước lên bàn thờ ban phép lành cho bổn đạo, đoạn trở xuống thì cha Sở đưa Đức Cha lên tòa giảng. Bây giờ cha Sở đứng gần cung lơn, trở mặt phía tòa giảng, mà nói ít lời chào kính Đức Cha, thay mặt cho bổn đạo họ Origny. Người nói ngày hôm nay trên trời, Đức thầy Phêrô dòm xuống thấy tình cảnh cuộc lễ nầy, thì chắc Đức Thầy lấy làm cảm động và phỉ dạ biết là chừng nào, vì thấy công khó người chịu xưa kia, rày đặng kết quả một cách tốt lành như vậy ! Đoạn cha cũng thêm rằng : Ngày nay đây người bổn hương Đức thầy Phêrô, cũng hết lòng mầng kính Đức Cha Việt Nam, và cầu chúc cho Đức Cha đặng sống lâu trường thọ, hầu làm ích cho bổn đạo Annam, cũng như Đức thầy Phêrô xưa vậy ! Khi cha Sở nói dứt lời, thì Đức cha Gioan Baotixita đứng trên tòa giảng, liền đáp lại. Đây Đức Cha kể lại sử tích hồi xưa Đức thầy Phêrô sang qua nước Annam, và đã có công giảng đạo, cùng giúp lo cho vua Gia Long phục ngôi, rồi người nói về việc giảng đạo bên xứ ta, và công lao các đấng giảng đạo, đã phải trăm đều cực khổ, mà khai phá vườn nho Chúa bên nước Việt Nam. Tới đây, tiếng Đức Cha nói nghe rất cảm động, nên nhiều người

phải sa nước mắt! Đó rồi Đức Cha cũng xin ai nấy lo giúp việc giảng đạo bên mấy xứ còn ngoại, xin cầu nguyện và vào hội Tấn Giáo, hội Hài Đồng, hội ông thánh Phêrô. Sau hết, trước khi xuống tòa giảng, thì Đức Cha cám ơn cha Sở và bổn đạo. Đức Cha cũng chúc khen lòng đạo đức người giáo hữu họ Origny, người nói muốn biết cây tốt thể nào, thì hãy xem trái. Một cây mà đã đặng trổ sanh trái tốt lành châu báu như Đức Thầy Phêrô đó, thì chắc là một cây tốt... Nếu Đức Thầy Phêrô đặng lòng sốt sắng đạo đức lo việc Chúa như vậy, thì chắc người bổn hương cũng đặng một lòng như vậy!... Đức cha giảng trên nửa giờ, lúc đó trong nhà thờ người ta ngồi chật hết, đâu đó đều lẵng lặng... Đức cha giảng xong rồi xuống làm phép lành trọng thể. Khi làm phép lành rồi, thì cha sở và bổn đạo đưa Đức cha đến viếng nhà Đức Thầy Phêrô, ở một bên nhà thờ. Nhà nầy đây là chỗ Đức Thầy Phêrô sanh ra, rày thuộc về nhà nước để giữ các đồ dấu tích kỷ niệm. Nhà một từng, trong có chưng dọn các món đồ xưa kia là của Đức Thầy Phêrô... Trong nhà nầy thì thấy đặng nhiều đồ xứ ta, những của quí vật xưa vua Gia-long đã ban thưởng Đức Thầy Phêrô... Viếng rồi Đức cha trở ra, thì bổn đạo lớn nhỏ chen lấn nhau tới hôn nhẫn và xin phép lành... Ai nấy cũng muốn truyện vãn với Đức cha, hỏi han về việc bên xứ ta... Thấy cách người ta tiếp đãi thì biết đặng bổn đạo họ Origny lấy làm vui mầng lắm, vì đặng thấy mặt một Đức cha Annam, ở xứ xa xuôi, là nơi cách hai trăm năm trước, thì một người bổn hương tại họ nầy đã liều thân đến giảng đạo và làm Giám mục tại đó... Bởi nhớ lại chuyện xưa như vậy, nên

người ta đem hết lòng kính trọng Đức cha Gioan Baotixita, và coi cũng như một người bổn sở vậy!

Tối đêm đó, nghỉ tại nhà thương dưỡng lão của các bà phước dòng ông thánh Vencentiô. Các bà có lập một nhà thương dưỡng lão, có trên 80 người ở nghỉ tại đó. Nhà thương nầy cất trên một miếng vườn rất rộng lớn, nhà cửa đâu đó sạch sẽ vẻn vang. Ngó vô thì trong dạ bắt vui liền. Có một nhà thờ rất đẹp, còn ngoài ngỏ gần cửa vô, thì có xây một cái núi như ở bên Lourdes vậy. Bà bề trên coi nhà thương nầy, gốc ở tại Origny, cha mẹ xưa lo nghề đương (Vannier) vì tại xứ nầy người ta làm nghề đó. Nhờ ơn Chúa, nên công việc đặng tấn phát, đến khi ông bà qua đời, để lại một phần gia tài rất lớn. Song hai ông bà có một người con mà thôi. Vậy bà nầy lấy hết phần gia tài mà lập nhà thương dưỡng lão, để giúp những kẻ cô độc già yếu ở trong xứ đó... Sáng ngày làm lễ xong xuôi, thì cha sở và một ông hội đồng ngồi xe hơi đưa chúng tôi ra gare xe lửa đặng đi thành Nancy, coi diễn tuồng Thương khó.

Bữa sau, các báo ở tại Hirson có đàm đạo về cuộc rước tân Giám mục annam tại Origny. Hết thảy cho là một việc phải lẽ, và có giá trị về phần quốc gia, và để nhiều lời mà khen ngợi bài Đức cha giảng tại nhà thờ.

ĐI NANCY COI TUỒNG THƯƠNG KHÓ

Đúng 9 giờ sáng xe lửa bỏ gare Hirson chạy qua Nancy. Phía đó đồng cỏ nhiều, ít có vườn tược, lại đất coi khô hạn, địa cảnh không có chi gọi là đẹp. Xe lửa chạy qua một cái đồng rất dài, chỗ nầy lúc

đánh giặc năm 1914, thì hai bên có giáp nhiều trận rất lớn hồi đánh vây đồn Verdun.

Trước khi tới gare Ardennes, thì thấy kế bên đường xe lửa, một Monument (đài kỷ niệm) của lính Langsa tử trận lúc đánh giặc năm 1870. Hồi lúc đánh giặc rồi đây, binh Allemand qua tới đó, song không có phá hại cái đài kỷ niệm nầy. Từ năm 1870 cho tới lúc giặc 1914, thì mấy người ở bên Alsace, hằng năm đến ngày 14 Juillet, thì tới viếng cái Monument nầy. Lính tuần bên Allemand cũng để cho dân sự đi thong thả, song hễ ai tới đó thì nó lấy tên. Tuy vậy hằng năm không biết là mấy ngàn con người ta đến đó... Qua khỏi Ardennes rồi, thì địa cảnh coi càng khô hạn hơn nữa. Chỗ đó là đất núi và có nhiều mỏ sắt, mỏ gang. Nên khi xe chạy qua Pont-à-Mousson thì thấy nhiều lò (haut-fourneau) để đốt sắt. Kế một bên đường xe lửa, thì thấy một lò rất to, để đúc ống nước bằng gang (conduits d'eau) đủ cở, sắp không biết là mấy thước bề dài. Đúng một giờ rưỡi, xe vô gare thành Nancy. Đây xa thành Paris là 353 cây số. Tới đây thì thấy nhiều đường rầy xe lửa chạy tứ tung, và thấy một dảy xe Wagons nằm trên đường rầy, hai bên hông thì vẽ số trắng. Hỏi lại mới hay, mấy xe nầy để sẵn đó, đặng lúc có giặc giã xảy ra thình lình, thì lập tức chở mấy người trong thành đi nơi khác, cho khỏi trái phá bên Allemand bắn qua, vì đây không xa ranh nước Allemand là bao nhiêu. Hồi năm 1870, bên Allemand thắng thì nó không cho bên Langsa đặt nhiều đường rầy xe lửa tại đó. Nên từ hồi 1870 cho tới 1914, thì tại Nancy có một đường rầy xe lửa mà thôi, và kế một bên đường xe Langsa, thì cũng có một đường rầy của xe Allemand nằm khít đó. Song từ

hồi Allemands bại trận lúc giặc sau hết nầy, thì bên Langsa đã đặt nhiều đường rầy xe lửa tại đó, đặng phòng cơ trong lúc có giặc giã, thì dễ bề chở chuyên binh lính và lương phạn ; và đã phá đường rầy xe Allemand. Lại nữa người ta sắp đặt trước, như lúc giặc giã xảy ra thình lình, thì chẳng những là xe lửa mà lại xe hơi xe đò đưa trong thành, thì cũng dùng mà chở binh lính. Tại đó trong thành có nhiều hảng xe đưa, tuy không có bộ hành bao nhiêu, song nhà nước chịu tiền để vậy, đặng cho có sẵn mà dùng trong lúc giặc giã. Phía đó người ta canh giữ nhặt lắm ! Xe vừa vô gare thì thấy cha Martin, cha sở họ Saint-Joseph, một lớp học với cha Nicolas ở Dalat, chực sẵn đó mà đem chúng tôi về nhà. Về nhà nghỉ ngơi một lát, rồi xe đưa chúng đến dinh Đức cha, sau đem đi viếng mấy nhà thờ lớn trong thành. Thành Nancy là một thành thị tứ lắm, nhơn số tính đặng một trăm hai chục ngàn (120.000) có nhiều nhà thờ thật tốt, như nhà thờ Cathédrale, nhà thờ St-Epvre, nhà thờ vua Stanislas. Nhà thờ nầy, trong cung thánh có mả vua và mả bà hoàng hậu. Gần nhà thờ Cathédrale, thì có một chỗ thị tứ, gọi là Place du roi Stanislas, đây có nhiều fontaines nước, và xung quanh thì có hàng rào sắt, làm coi thật khéo. Có cái nầy lạ mắt là hàng rào đó hết thảy đều mạ vàng. Đi coi trong thành rồi gần 7 giờ tối trở về nhà cha sở, ăn cơm rồi nghỉ tại đó. Qua sáng ngày sau, là Chúa nhựt, Đức cha Gioan Baotixita làm lễ 7 giờ, cho mấy vai tuồng xem lễ. Kế một bên nhà cha sở có cất một cái rạp hát cũng lớn, có đủ cho hai ngàn người ngồi. Sớm mai 9 giờ rưỡi, khỉ sự diễn tuồng cho tới 11 giờ rưỡi, thì ngưng lại, để cho người ta về ăn cơm trưa. Qua 1 giờ rưỡi, thì tiếp

theo cho tới bốn giờ rưỡi chiều thì hết. Ngày đó người ta ngồi chật hết, không còn một chỗ dư. Các vai tuồng là người trong họ Saint-Joseph. Có nhiều người, nhứt là mấy vai tuồng lớn, thì làm đã lâu rồi. Người đóng vai tuồng Đức Chúa Giêsu, làm cũng giỏi, song có một it chỗ, có ý thua thầy Jacques Đức. Như hồi vô thành Giêrusalem, cách điệu coi không đặng đầm thấm cho đủ. Đến lúc ở trong vườn Giếtsêmani, thì coi không đặng tự nhiên cho mấy, và lúc trên cây thánh Giá, khi gần trút linh hồn, thì giọng nói mạnh quá, coi không phải như người gần chết. Mấy vai khác, như Đ. Mẹ, bà thánh Madalena, ông thánh Gioan, Philatô, Anát, Caipha thì không có chỗ mà chê đặng. Nhứt là Giudà và ông thánh Phêrô thì thật là đúng. Còn nói gì người làm vợ quan Philatô thật là lung : chừng lúc lên án Chúa rồi, quan Philatô còn ngồi trên ngai, đang chùi tay, thì người vợ ra... tay thì xỉ trên mặt Philatô và nói nhiều lời rất nặng mà trách việc quan đó làm ! Mấy vai tuồng như Đức Mẹ, bà thánh Madalena, vợ quan Philatô v. v. thì người đờn bà làm, nên coi tự nhiên hơn. Còn y phục thì là đồ thật quí, nên chừng ra đứng trên sân khấu, mấy trăm ngọn đèn giọi vô, thì coi thật là tốt đẹp. Đèn khí người ta bày cách sắp thật là khéo, thấy sáng mà không thấy ngọn đèn, lại nữa bóng đèn người ta dùng thì màu xanh xanh, nên coi êm con mắt lắm. Mấy lúc làm Tableaux vivants, người ta đứng ngay đó coi như tượng hình dựng, xung quanh thì đèn giọi vô, nên coi thật là tốt đẹp vô hồi. Còn tableaux mấy bức tranh trên sân khấu, thì người ta bày cách đồi dọn rất mau, hễ bỏ màn xuống ít phút thì kéo lên liền. Họ làm coi lập tức, nên kẻ xem khỏi ngồi

đợi lâu giờ. Còn bọn nhạc và bọn hát thì là mấy người tài tử, chính mình cha phó trong họ đứng ra coi bọn nhạc. Lúc làm tuồng thì hát nhiều bài, có khi trên sân khấu hát hết và hát nhiều phần, có lúc nghe giọng hát mình cầm nước mắt không đặng! Có đều nầy cũng ngộ là : lúc hát tuồng thì trên sân khấu thấy mấy vai tuồng mà thôi, còn mấy người khác không thấy một ai ló mặt ra hết. Lại nữa mỗi khoản, trước khi ra diễn tuồng, thì có một người ăn mặc y phục theo mấy thầy Giudêu đời xưa, tay chống gậy, đi ra với một tốp chừng 50 người, đứng trên sân khấu. Đoạn ông già nầy nói cho ai nấy biết, trong khoản tuồng sẽ diễn về sự gì. Cách điệu và cung giọng ông già nầy nói, thì cũng gần giống một thầy cả ra giảng vậy. Có nhiều chỗ rất nên cảm động, và khi ông già nói dứt lời, thì mới kéo màn trong lên và khởi sự diễn tuồng. Làm như vậy người ngồi xem tuồng dễ hiểu và dễ theo mấy vai tuồng hơn. Lúc diễn tuồng rồi, hồi đó quá 4 giờ rưỡi chiều, thì cha sở họ St Joseph lên sân khấu, dưng ít lời cám ơn Đức cha Gioan Baotixita. Cha cũng thêm câu nầy : Đức cha Annam đây cũng là một người trong bọn ta, vì cách ít năm trước đây, chính người làm bầu gánh hát tuồng Thương Khó tại Saigon và đã đặng công chúng đều khen ngợi. Cha Martin cũng nói, lúc đó tại Nancy cũng hay biết và cũng có thấy một cuốn hình (album) mấy vai tuồng làm tại Saigon... Khi cha Martin nói dứt lời, thì Đức cha Gioan Baotixita đứng dậy, trả lời cám ơn cha sở và bổn đạo họ Saint-Joseph. Đoạn Đức cha cũng nhắc tích hồi người muốn lập gánh hát tuồng Thương Khó ở Saigon, thì người cũng có gởi thơ qua Nancy mà hỏi thăm nhiều đều... Ai nấy nghe

Đức cha nói mấy lời thì vỗ tay rộ lên, và lấy làm thích ý lắm, vì biết Đức cha là người từng thạo trong việc trên sân khấu. Người ta cũng hỏi Đức cha cho biết ý người tưởng về cuộc diễn tuồng Thương Khó tại Nancy thể nào, thì Đức cha đề nhiều lời khen ngợi và cho là một việc rất trọn hảo.

Sau hết có đều rất tốt ta nên để ý là : trong gánh hát nầy, lớn nhỏ gần hai trăm người. Mấy người nầy phụ lực với cha sở mà diễn tuồng, đặng giúp việc lành trong họ. Nên hết thảy đều làm *thí công*, và mỗi vai tuồng phải xuất tiền mình mà sắm y phục. Khi hết hát rồi, cha sở đem mấy vai tuồng đi chơi một bữa, có ý thưởng công, rồi tính sổ tiền còn dư lại thì nhập vô của họ để dùng làm việc chung. Lại nữa mấy người làm tuồng nầy, thì là người đã làm lâu năm rồi, mỗi người thì giữ vai tuồng mình, đã lâu năm như vậy mà ai nấy còn thuận hòa, đồng ý giúp việc chung trong họ, nhờ đó công việc mới đặng phát thạnh và bền bỉ như vậy.

Thấy công cuộc người ta sắp đặt, thì hiểu bổn đạo họ đó thật hết lòng với cha sở, không kể mấy người thí công làm tuồng, còn lại không biết là mấy người khác, lo bán giấy, bán cartes postales, bán chương trình (programme) bán những bản hát trong khi diễn tuồng... Trước rạp hát, thì người ta để một bàn dài có đủ thứ đồ, cho kẻ đi xem tuồng mua. Cũng có đều nầy rất tiện là : có chỗ bán đủ đồ cho mình gởi thơ, cò, giấy, bao thơ v. v. nên kẻ đi xem tuồng, muốn gởi về cho kẻ quen biết, thì mình lựa thứ cartes postales nào mình muốn mua, rồi cho người đứng bán biết tên (adresse) người mình muốn gởi, thì người ta lo cho mình... và người ta làm y như mình dặn...

Coi tuồng rồi cha sở mời chúng tôi dùng cơm trước đặng đi xe lửa. Trước bảy giờ tối, thì cha ngồi xe hơi đưa chúng tôi ra gare, vì đúng bảy giờ xe lửa chạy về Paris. Đây phải cám ơn và khen lòng hảo tâm cha sở họ Saint-Joseph, vì lúc đó người phải bá ban công việc, một mình phải quản cai hết trong ngoài, song người cũng ngựng các việc lại mà tiếp đãi chúng tôi một cách rất tận tình, lo lắng trong hết các việc, đưa đón đủ đều, lại còn xuất tiền ra mua giấy xe lửa cho chúng tôi về nữa... Thật là quá rồi ! Xe lửa bỏ gare thành Nancy là bảy giờ tối, tới Paris là quá 11 giờ rưỡi khuya. Xe chạy thật mau, lại chạy thẳng, ghé một ít gares lớn mà thôi. Có đều nầy cũng ngộ là : xe chạy qua nhiều đồng ruộng, chỗ rẫy bái, song hết thảy chỗ nào cũng thấy nhà người ta thắp đèn khí, nhiều nơi xa xác ngoài đồng, thấy một hai cái nhà ở rãi rác một mình giữa đồng trống, song cũng thấy đèn khí chớ không thấy đèn dầu...

Về tới Paris bữa đó ai nấy cũng khát nước gần rã cuống họng, hồi đi đường sợ về tới nhà quá 12 giờ khuya... Song khá, việc chi Chúa cũng lo trước, về tới nhà uống nước vừa xong, thì đồng hồ đồ 12 giờ... Đêm đó ngủ thật là ngon, sáng thức dậy, Đức cha lo dọn đồ đặng đi nghỉ tại Aix-les-Bains...

ĐI VIẾNG NHÀ THỜ Ở DORMANS

Các cha tại trường Hội Giảng ở Paris thật là tử tế, tuy mỗi người đều có công việc, song ai nấy cũng kiếm chút thì dư, để đem chúng tôi đi viếng nơi nầy chỗ kia... trước là giải buồn, sau là cho biết với người ta. Vậy ngày 12 tháng Août, trước

lễ Đức Bà Mông Triệu, cha Beigbéder đem chúng tôi đi viếng nhà thờ ở Dormans, cách xa thành Paris là 110 cây số. Cha nầy buổi xưa có qua giảng đạo bên Lèo, và lúc giặc năm 1914, thì có tới Saigon đi lính ít lâu. Bây giờ về giúp việc tại trường chánh ở Paris. Cha thiệt là người vui vẻ, nói chuyện có duyên lắm, song uồng một đều là cha điếc một chút, muốn nói với cha thì phải nói lớn. Còn cha nói chuyện với mình, thì cũng tưởng kẻ khác điếc, nên hễ cha nói thì thiên hạ đứng xa một trăm thước tây đều nghe đặng hết! Nên lúc đi đàng, trên xe lửa, hoặc tới mấy chỗ đông người, thì không dám hỏi cha cái gì hết... Vì sợ chừng cha cắt nghĩa thì thiên hạ đều nghe hết... Vậy chiều ngày đó đúng 3 giờ, chúng tôi lên xe lửa tại Paris mà đi Dormans. Khi xe tới Meaux, là gần nửa đường đi Dormans thì chúng tôi xuống xe đặng đi viếng nhà thờ chánh thành Meaux, là địa phận của Đức cha Bossuet, là một đấng khoa ngôn thông thái bên nước Langsa. Nhà thờ nầy thật là tốt, đáng cho mấy người du lịch đến xem coi. Trong cuốn sách Indicateur chỉ mấy nhà thờ thật là tốt đáng đi coi, thì có kể nhà thờ chánh thành Meaux vào một hạng với nhà thờ chánh tòa ở Paris, nhà thờ Reims, nhà thờ Amiens; nhà thờ Chartres v. v. Cha sở tiếp rước chúng tôi cùng đem đi coi những đồ quí trong nhà thờ. Cha cũng nói địa phận Meaux có nhiều nhà thờ tốt, dầu trong những làng ấp mấy chỗ rẫy bái, thì nhà thờ cũng tốt... Song tiếc một đều là: nhà thờ tốt mà không có bổn đạo bao nhiêu... Cha nói mấy nhà thờ đó cũng là một dấu hồi lúc xưa, tại đây người ta giữ đạo sốt sắng lắm, nên mới cất đặng nhiều nhà thờ quí báu như vậy... Song bây giờ lòng đạo

tại đây đã sụt kém rất nhiều! Tuy vậy cha trông cậy một ngày kia sẽ đặng lại như lúc xưa, nhứt là từ hồi Đức cha Lamy mới về đến nay, thì thấy có dấu tấn phát hơn nhiều... Viếng nhà thờ rồi chúng tôi đi coi chỗ mà binh lính Allemand phải bại trận hồi năm 1914. Đây là một cái đồng trống minh mông, chạy dài cho tới Marne. Thật là phải chỗ để đấu chiến lắm! Hồi Allemand với Pháp gây giặc là ngày 2 Août 1914, qua ngày 6 Septembre cũng một năm đó, thì binh Allemand tới tại Meaux rồi, đây xa thành Paris có 40 cây số mà thôi. Lúc đó nhờ đại tướng Galliéni đem binh ngăn đón, nên binh Allemand phải rút trở về phía bên bờ sông Marne. Bây giờ tại chỗ mà binh Allemand bại trận đó, thì có dựng một Monument, bên nước Amérique chịu tiền làm cái Monument nầy. Mỗi năm tới ngày 6 Septembre, thì có làm một lễ cầu cho những lính tử trận tại chỗ nầy.

Coi rồi chúng tôi đợi chuyến xe sau đặng đi Dormans. Tới Dormans là năm giờ rưỡi chiều. Chỗ nầy địa cảnh tốt, đất giồng, có nhiều nổng cao, còn theo đất triền thì người ta làm vườn làm rẫy. Ở dưới sủng đất bằng thì có sông Marne. Sông nầy bề dài là 525 cây số, chảy tới sông Seine ở Paris, sông bề ngang thì hẹp lắm, chừng lối 30 thước tây trở lại. Chỗ nầy có tiếng lắm, vì hồi lúc giặc năm 1914, thì bên Allemand và Langsa có xáp nhiều trận rất to, và số binh lính tử trận tại đây thì rất nhiều! Lúc mãn giặc, thì Đức cha Tissier, Giám mục tại đây, lập một hội để lo cất nhà thờ tại Dormans, làm kỷ niệm và để hằng ngày cầu nguyện cho những binh lính tử trận. Nhà thờ nầy gọi là «*La Chapelle de la Reconnaissance*». Cách

it lâu sau, Hội đã kiếm ra một số tiền, và nhờ một bà đạo đức giàu có trong xứ, dưng cái đền (Château) và 28 mẫu đất, để cất nhà thờ nầy. Công việc làm trong it năm thì đã thành sự, rày những kẻ tới Dormans, thì thấy một nhà thờ, cất theo kiểu kim thời, bằng béton armé, kế bên hông nhà thờ, thì có mồ để hài cốt mấy lính tử trận. Một bên mồ nầy, có cất một cái tháp cao, kiểu giống mấy đèn giọi ngoài biển (phare); trên đầu tháp có để một đèn lớn, tối thì thắp, ở xa thấy ngọn đèn lu lu, thì lòng bắt cảm động! Cái đèn nầy gọi là *« Lanterne des Morts »*... Nhà thờ và cái tháp nầy cất trên gò nổng cao, nên xe lửa vừa vô phía đó, thì liền thấy...

Địa cảnh tại đây thật phải chỗ để cầu nguyện cho kẻ qua đời! Khi cất nhà thờ xong xuôi, thì Hội đứng lo việc nầy, giao nhà thờ cho các cha Hội Dòng sai ở Paris coi sóc. Mỗi ngày có một cha làm lễ tại đó mà cầu nguyện cho lính tử trận. Còn cái đền Château thì để làm nhà Noviciat và nhà các cha ở. Vì tại đây có nhà tập mình của các thầy để giúp việc trong Hội Dòng sai (Frères Coadjuteurs.)

Nhà thờ và cái đền Château thì ở giữa một sở đất 28 mẫu, có vườn cây, có chỗ làm ruộng làm rẫy, và cũng có rừng cây nữa, địa cảnh thật là mát mẽ thanh vắng, nên mấy ngày Chúa nhựt lễ cả, nhiều người du lịch đến viếng nhà thờ và mả lính tử trận. Cách xa nhà thờ nầy chừng 500 thước tây, thì có một đất thánh của lính. Mới bước chơn vào, thì thấy một đồng minh mông, thánh giá người ta cặm tứ giăng, còn mả thì chôn có hàng ngũ... Không biết là mấy hàng mà đếm... Song đâu đó sạch sẽ, mấy mả đều có trồng bông xung quanh... Ở giữa thì có đường cho người ta đi. Đứng ngó

cái tình cảnh nầy, thì mới rõ trận giặc năm 1914 đã phá hại sinh mạng người ta thể nào!.. Mỗi mả đều có thánh giá hết và có để tên người chết... Phía trước thì để chôn lính Langsa, còn phía sau thì mả lính Allemand. Mả lính Allemand người ta cũng sửa soạn sạch sẽ như mả lính Langsa, có cái nầy khác một chút là: thánh giá trên mả lính Langsa thì sơn màu trắng, còn thánh Giá mả lính Allemand thì màu đen. Lúc chúng tôi vào viếng đất thánh nầy thì có gặp ông già coi cửa, trên 70 tuổi, song ăn nói còn sắc sảo lắm. Tôi mới xáp lại hỏi thăm: chớ mấy mả lính Allemand chôn tại đây, bà con mấy người đó có qua viếng thăm chăng? Ông già nói, mỗi năm, nhứt là tháng Novembre, thì có nhiều người bà con ở bên nước Allemand qua tới đây mà viếng mả... Tôi thừa dịp đó mà khen ông già khéo lo, nên đâu đó thật là sạch sẽ, và tôi cũng thêm câu nầy: thấy cách người Langsa đối đãi với mấy mả lính Allemand, thì cũng rõ lòng Langsa rất quảng đại là thể nào! Vì mả lính Allemand, là người thù xưa, mà cũng lo sửa soạn cũng như mả lính Langsa vậy... Đều đó thật là đáng khen! Đoạn tôi hỏi chơi ông già: tại làm sao mấy cây thánh Giá mả lính Allemand không sơn trắng cho nó tiệp với mả lính Langsa, thì ông già trả lời cách mạnh mẽ rằng: Cái đó đặng ở đâu! Cha biết màu trắng là chỉ sự vô tội... mà trong vụ gây giặc đây thì nước Allemand có vô tội ở đâu! Phải chi bên Allemand không có bày cái trận giặc vậy, thì ngày nay đâu mà có mấy cái mả nầy! Và cũng không có mấy muôn người đờn bà góa chồng và mấy triệu con nít mồ côi cha! Ông già nói tới đây tỏ dấu cảm động lắm! Đoạn ồng lấy tay chỉ trong hàng mả mà

nói thêm rằng : Cha thấy cái mả có hàng rào bằng bông hường trắng đó không... Cái mả đó là của thằng con út tôi... mới có 27 tuổi, rủi bị viên đạn vô nhơn của lính Allemand, nên nó phải nằm tại đó, mà bỏ tôi lại một mình đây. Ông già nói tới đây, tôi lén dòm thì thấy nơi khoé mắt hai giọt nước sầu đã khỉ sự chảy xuống rồi ! Nên tôi không dám hỏi nữa, kiếu ông lão mà lui ra, song lòng cũng buồn giùm cho ổng.

Đây cũng nên nhắc lại, hồi giặc năm 1914, tháng Septembre, binh Allemand đi ngang qua sông Marne tại Dormans nầy và kéo tới gần cửa thành Paris, như đã nói hồi nãy đó. Song nhờ binh quan tướng Galliéni đánh trả, nên binh Allemand phải tháo lui. Đến ngày 15 tháng Juillet năm 1918, binh Allemand trở lại chỗ nầy một lần nữa. Song lần nầy qua sông Marne không đặng. Đây là một trận lớn hơn hết, và khi đã bại trận nầy, thì bên Allemand biết không thế gì thắng đặng, và từ đó mới khỉ sự tính chuyện cầu hoà. Vậy ngày 15 Juillet 1918, lính Langsa với binh Hồng-mao, Huê-kỳ và binh nước Ý đến đóng bên bờ sông Marne mà chận đường lính Allemand. Trong trận nầy thì có hai quan đại tướng Foch và Pétain cầm binh... Hai bên đấu chiến với nhau rất gớm ghê...

Binh Allemand thất thế vì muốn giao chiến với binh Langsa thì phải qua cái sông Marne, tuy cái sông nầy bề ngang lối chừng 30 thước tây trở lại, mà bên Allemand qua không đặng. Kế vừa mới bắt cầu, thì súng đồng bên Langsa ở trên mấy nổng gần đó bắn xuống, thì nội trong nháy mắt các đồ đó rã tan hết ! Bên Allemand phải thí nhiều lính, song không thế gì qua đặng. Khỉ sự giao chiến là ngày

15 Juillet 1918, qua ngày 18 Juillet, thì binh Allemand phải bại trận cả thể, mà rút về cho tới thành Reims. Bên Langsa bắt đặng hai muôn năm ngàn tù giặc, sáu trăm khẩu súng đồng và ba ngàn cây súng liên thinh... Quan đại tướng Foch, đã cầm binh trong lúc giáp trận, thì nói rằng : binh Langsa mà thắng, thì đó là dấu có Chúa hộ vực, vì xét theo lẽ thường thì khó mà hiểu đặng, tại sao mà binh Allemand khi không bỏ trận rút về cho tới gần bờ cõi nước Langsa. Chắc bên Langsa đã đánh trả một cách rất can đãm, và đã phải hao binh tổn tướng nhiều, còn bên Allemand, ban đầu thì đánh cũng lung, có lúc coi gần như muốn qua sông Marne đặng... song không rõ cớ chi mà ngày 18 đó lần lần rút binh lui về, tiếng súng đồng bắn một ngày một nghe xa. . Cho đến bây giờ, người ta luận chưa ra việc nầy, song có đều nầy chắc thật, là : Từ đó về sau bên binh Allemand thì rõ rồi, không có thế gì mà thắng binh lính Langsa đặng nữa. Đây tôi xin thuật lại một đều tôi nghe nói trong lúc chúng tôi đi viếng thành Lourdes. Có một cha dòng Đức Chúa Giêsu nói với tôi rằng: Lúc trận giặc cả thể tại Marne, trận mà đã phá tan cả đạo binh Allemand và làm cho bên đó phải thất trận đến cùng, thì có người tưởng tại cớ nầy: số là sớm mai ngày 18 Juillet 1918, bữa giao chiến lung hơn hết, thì quan đại tướng bên Allemand có đứng ra diễn thuyết cho cơ binh, thúc giục ai nấy đánh cho tận lực mà lấy tiếng cho quê hương nước nhà, thì quan nầy có nói như vầy (Quan tướng nầy là người theo đạo Phản giáo, nên không tin Đức Mẹ). Hỡi binh cơ hãy tận lực mà phá tan kẻ nghịch thù ta... Ta phải bắn cho lọi giò nó, làm cho quân khốn nạn đó nên

què hết... Như vậy bà ở Lourdes sẽ có dịp mà làm phép lạ... Như vậy chừng chúng nó phải hàng đầu ta, ta sẽ đưa đạo binh què đó qua Lourdes mà trình diện với bà... Trong đạo binh Allemand đây thì cũng có nhiều lính có đạo, nên đến sau đã thuật đều đó lại. Có kẻ tưởng rằng : lời lộng ngôn của quan tướng Allemand nói đó, thì đã làm cho binh tướng Allemand phải tàn bại !...

Người trong xứ thuật lại, lúc hai bên đấu chiến lần sau hết đó, thì cái sông Marne ở Dormans, đầy những thây người ta, đến đỗi nước chảy gần chẳng đặng. Tại bờ sông nầy lính Allemand phải bỏ mạng rất nhiều. Còn trong thành thấy mấy cây hai bên lề đường, nhiều cây còn dấu đạn súng bắn... Chúng tôi ở nghỉ tại Dormans một ngày, qua bữa sau đi viếng thành Reims.

ĐI VIẾNG NHÀ THỜ REIMS

Chúng tôi ở nghỉ tại Dormans một ngày, qua bữa sau là 14 Août, lối 8 giờ có xe hơi đưa chúng tôi đi Reims. Từ Dormans đi Reims là 37 cây số, đàng sá tốt lại rộng lớn. Xe ra khỏi Dormans một đỗi, thì thấy trước mặt một đồng trống, đó là chỗ binh Langsa và Allemand đã đấu chiến nhiều trận hồi lúc giặc năm 1914. Rải rác theo lề đường thì thấy ít nhà người ta ở, đất phía nầy coi khô hạn, địa cảnh không đặng tươi cười cho mấy. Xe chạy một đỗi nữa thì tới Blégny, chỗ nầy là nửa đường đi Reims. Tới đây xe ngừng lại cho chúng tôi xuống viếng mấy đất thánh của lính. Tại chỗ nầy có bốn đất thánh cách xa nhau chừng vài trăm thước tây mà thôi. Đất thánh Langsa, đất thánh Hồng-mao, đất thánh

Hoa-kỳ và đất thánh người Italô. Bốn đất thánh nầy ở gần đường xe chạy, để cho người ta đến viếng. Xung quanh thì có vách gạch, còn phía mặt tiền thì có hàng rào sắt. Ở trong người ta sửa soạn sạch sẽ, trồng bông cỏ coi đẹp lắm. Trước cửa mỗi đất thánh có lính gác. Bốn đất thánh nầy, thì đất thánh người Italô tốt và lớn hơn hết, vì trong chôn tới bốn muôn cái mả lính Italô tử trận tại đó. Cái cửa sắt vô đất thánh nầy, thì coi tốt hơn cửa sắt trước dinh quan Chánh Soái ở Saigon, còn ở trong thì có hai hàng súng đồng, của binh Allemand hồi bại trận bỏ lại đó. Trong đất thánh nầy có nhiều mả của các quan người ta làm thật khéo. Giữa đất thánh có một nhà thờ nhỏ, và kế đó thì có một cột cờ nước Italia. Hồi đánh giặc tại đây, thì binh lính Italô phải tử trận nhiều lắm, vì phía nầy là mặt trận của đạo binh Italô. Nội cả nước Langsa tính đặng 450 đất thánh của nhà nước lập ra mà chôn lính tử trận trong lúc giặc năm 1914. Và số lính tử trận, tính bên Langsa mà thôi, thì là một triệu năm vẹo người phải bỏ mạng trong đám giặc nầy ! Vậy mà người ta còn ham đánh giặc nữa, cái đó mới thật là lạ ! Viếng đó rồi xe chạy thẳng tới Reims thì là quá 11 giờ rưỡi, nên chúng tôi lại trường latinh lớn (Grand Séminaire) đặng dùng cơm trưa. Nhà trường nầy lớn hơn nhà trường Latinh ở Saigon nhiều, nhà ba từng, giữa có nhà thờ, và xung quanh thì có khoản đất rộng lớn để cho học trò chơi nghỉ. Tại đây số học trò đặng trên 300. Lúc đó trúng tháng nghỉ, nên không có cha nào ở nhà trường hết, chừng ăn cơm rồi muốn cám ơn thì không biết phải nói với ai, túng phải kêu chú đầu bếp lên, đặng dặn chú chừng cha Bề trên về xin nói lại, chúng tôi gởi lời kính thăm và

hết lòng cám ơn. Chú đầu bếp lấy làm khoái lắm, mới rút trong túi ra một cuốn sổ nhỏ, ngoài bìa coi láng ô, vì mỡ đóng không biết là mấy lớp, đoạn xin chúng tôi mỗi người ký tên vô đó để làm dấu tích..

Đó rồi chúng tôi trở ra đặng viếng nhà trường các thầy dòng, cũng ở kế một bên trường Latinh. Chỗ nầy là nơi nhao rún của ông thánh Gioan Baotixita de la Salle, là Đấng lập dòng các thầy, để dạy trường có đạo. Nhà trường lớn và thật là tốt, nhà cửa cái nào cái nấy ba từng hết thảy, trong có sân rộng rải đâu đó coi có vẻ sang trọng lắm. Song rủi lúc đó nhằm tháng nghỉ, nên nhà trường bỏ hoang, có một ít thầy ở giữ nhà mà thôi. Rồi xe đưa chúng tôi đến viếng nhà thờ ông thánh Rémi, nhà thờ nầy hồi lúc giặc cũng bị hư hại nhiều chỗ, cái nóc nhà cháy hết, song bây giờ nhà nước sửa lại rồi. Trong cung thánh có mồ ông thánh Rémi, và trên bàn thờ chánh có hòm đựng hài cốt ông thánh nầy. Viếng xong chúng tôi tới viếng nhà thờ chánh Cathédrale. Nhà thờ nầy có danh tiếng lắm, vì là một nhà thờ quí đẹp bên nước Langsa, lại nữa cũng là nơi có nhiều cổ tích: năm 496 ông thánh Rémi làm phép Rửa tội cho vua Clovis tại đây, và từ đó các vua nước Langsa đến tại nhà thờ nầy mà làm lễ thọ phong, và năm 1429, chính bà thánh Jeanne d'Arc cùng cơ binh đến tại đền thờ nầy mà chầu lễ thọ phong của vua Carôlô thứ bảy. Nhà thờ nằm chỗ thật là thị tứ ở giữa nhiều con đường rộng lớn, còn phía trước mặt tiền thì có khoản đất trống, xung quanh thì nhà cửa người ta cất tứ giăng. Nhà thờ trong ngoài toàn bằng đá núi, trước có hai tháp vuông, mặt tiền coi oai nghi, dưới mấy vòng nguyệt, và xung quanh theo tháp thì thấy không biết là mấy

trăm hình người ta chạm nồi trong đá... Thấy đó thì hiểu đời xưa người ta có công là thể nào, không biết là mấy trăm năm mới làm cho thành một nhà thờ như vậy! Song rất tiếc, vì bây giờ nhiều cái hình ở trước mặt tiền bị đạn bên Allemand bắn, nên phải hư, cái thì gãy đầu, cái thì mất tay, nhứt là hai cái tháp, thì hư nhiều hơn nữa. Thiệt là uổng, vì bây giờ người ta đang lo sửa lại, song không có thế nào làm cho giống như đời xưa! Ở ngoài vừa bước vô, thì thấy mấy lòng căn ở trong dài tăm tăm, còn ngó lên coi cái nóc nhà thì gần trặc cổ. Hồi lúc giặc thì trong cũng bị hư nhiều, song bây giờ mới sửa lại rồi, trừ ra cái nhà thờ nhỏ (chapelle) ở phía sau nhà thờ (abside) thì người ta đang lo sửa lại. Cái nóc nhà thì lợp bằng đồng. Còn phía sau (abside) thì cũng hư nhiều chỗ, bây giờ người ta đang lo làm lại. Song cách nào, sửa lại cũng không bằng đồ làm hồi trước. Như thể theo mấy ống nước trên mái nhà chảy xuống, thì hồi xưa người ta chạm trong đá núi hình con dơi nằm giăng cánh ra, bây giờ nhiều cái phải hư, nên người ta chạm lại, song sánh lại cái mới làm đời nay và mấy cái cũ đời xưa, mà không có hư đó, thì khác xa lắm! Cũng như bên hông nhà thờ, xưa người ta chạm hình thiên thần cười (Ange du sourire) bây giờ người ta chạm lại một thiên thần khác thế lại cái đã bể, thì sánh hai cái khác xa vô cùng! Bây giờ ở xung quanh nhà thờ thấy đá núi, máy để cưa đá, và công thợ đang lo làm, vì nhờ một người giàu có bên Huê-kỳ cho mấy triệu đồng bạc, để sửa nhà thờ nầy lại. Song cách nào mặc lòng, chắc là không có thế gì làm lại y như đời xưa đặng! Hồi lúc đánh giặc, thì nhà nước lấy nhà thờ nầy làm nhà thương, để nuôi tù

bịnh Allemand, nên khi bên Allemand muốn rút binh bỏ thành Reims, thì nó bắn không biết là mấy trăm viên đạn súng đồng trên nhà thờ, quyết phá cho bỏ. Vậy nóc nhà thờ bị cháy, nên mấy tấm đồng lợp nhà thờ chảy ra và nhểu giọt xuống, trúng mấy lính bịnh nằm trong nhà thờ. Chừng đó lính tù thấy vậy sợ phỏng mình nên mới chạy ra ngoài, song lính Langsa gác ngoài cửa, có lịnh, hễ tù muốn thoát ra, thì phải bắn hết, nên không biết là mấy người phải chết trước cửa nhà thờ nầy !.. Đang khi thành Reims phải quân lính Allemand vây, thì Đức Cardinal Luçon là Tổng lãnh Giám mục thành nầy, ở lại đó luôn mà giữ nhà thờ chánh tòa của người. Mỗi ngày thứ sáu, lúc mặt trời lặn rồi, thì Đức Cardinal một mình vào nhà thờ, đi đàng thánh giá, người nói, người đi đàng thánh giá cho nước Langsa ! Tới mỗi chặng người gẫm lớn tiếng, đi như vậy một hai giờ mới rồi ! Nhiều lúc đang khi người đi đàng thánh giá như vậy, thì đạn súng đồng bên Allemand bắn qua, rớt trên nhà thờ, song người chẳng chút gì sợ hãi, cứ việc đi đàng thánh giá cho đến cùng. Chúng tôi viếng nhà thờ nầy trên hai giờ đồng hồ, vì thật có nhiều đều đáng coi. Ngày đó cũng thấy nhiều người đến viếng một lượt với chúng tôi, song ai nấy hễ ra đứng trước tiền đàng, ngó mấy cái hình phải hư phải bể đó, thì đều lắc đầu chắc lưỡi, vì thấy thật là đáng tiếc và biết không thế gì sửa lại đặng ! Có nhiều người thấy vậy nóng trí cầm mình không đặng, nên nói nhiều tiếng rất nặng mà chê trách việc binh lính Allemand phá hại đó ! Viếng nhà thờ nầy rồi, chúng tôi đi dạo coi thành, vì thành Reims là một thành lớn, dân cư trên hai trăm ngàn

người. Nhà cửa đường sá thật là tốt đẹp, cái xóm gần nhà thờ Cathédrale thì đều là nhà mới cất hết, vì hồi đánh giặc, phía đó bị súng Allemand bắn nên nhà cửa người ta phải hư hết. Đi coi rồi, qua gần 5 giờ, xe đưa chúng tôi đến viếng hầm rượu Champagne. Thật là chỗ đáng coi, vừa bước xuống thì giựt mình, thấy công việc người ta làm lớn lao quá ! Đây là một cái hầm ở dưới đất sâu, bề dài là *18 cây số,* dưới hầm nầy, người ta xây cũng như mấy cái tunnels xe lửa chạy qua vậy. Song đâu đó sạch sẽ lắm, một bên thì có đường xe điển khí chạy, còn dọc theo vách, thì người ta làm ngăn (étagères) đặng sắp rượu. Dưới hầm rượu nầy để đặng năm triệu ve rượu Champagne. Đây là chỗ bán rượu hiệu Moët Chandon. Cách người ta sắp đặt ở dưới thật là ngộ : có chỗ ra rượu, có chỗ để đóng thùng gởi, có nơi để làm nhà hàng bán rượu cho kẻ đến viếng coi uống. Có một chỗ để cho khách ngồi coi sách và nghe đánh nhạc. Xuống đó thì phải trả 3 quan tiền tây, và như mình muốn đi xe điển đặng coi cho hết cái hầm đó, thì phải trả 5 quan nữa. Ở dưới hầm nhờ đèn khí nên sáng như ban ngày, cũng có chỗ để cho gió ở trên thông xuống, nên dầu ở dưới cũng mát mẽ như ở trên. Nghe nói hồi Allemand chiếm xứ nầy, thì nó uống hết rượu để tại đây, không để lại một ve ! Lại còn chơi ác hơn nữa, là nó cho nước chảy vô trong hầm, làm hư nhiều chỗ. Có chỗ để trái phá bắn cho sập hầm, song khá, nó không có giờ đủ mà phá hết, nên chừng binh lính Allemand rút đi, thì người ta mới lo sửa lại. Từ Reims tới Epernay thì có nhiều hầm để rượu Champagne như vậy. Coi xong rồi qua sáu giờ rưỡi chúng tôi lên xe lửa tại Reims mà trở về Paris.

Qua bữa sau là 15 Août, lễ Đức Bà Mông Triệu, cũng là lễ Bổn mạng nước Langsa, nên tại nhà thờ chánh Cathédrale ở Paris, có làm lễ lớn và kiệu ảnh Đức Mẹ. Bữa đó chính Đức cha Boleslas Sloskan hành lễ. Đức cha nầy bị cầm tù bên nước Russie đã lâu năm, qua lối đầu năm 1933 nhờ Tòa thánh lo nên đặng thả ra. Trong mấy năm phải ở tù đó, thì nhiều lần quân khốn nạn đày người qua xứ Sibérie và bắt làm những việc nặng nề. Trong vòng mấy năm đó, người phải chịu biết là bao nhiêu đều cực khổ vì đạo thánh Chúa ! Khi được ra khỏi ngục rồi, thì người qua thành Rôma chầu Đức Giáo Tông. Vừa khi Đức Giáo Tông thấy Đức cha nầy vào chầu, mặt mày ốm o, đi đứng gần không muốn nổi, thì Đức Giáo Tông rất động lòng, ôm Đức cha mà khóc, và gọi người là một đấng tử vì đạo... Từ đó, khi có lễ nhạc trọng thể tại đền thờ ông thánh Phêrô, thì Đức Giáo Tông dạy Đức cha nầy phải theo hầu cận một bên Đức Giáo Tông luôn. Có ý để tỏ lòng kính trọng kẻ chịu khó vì đạo Chúa ! Đức Giáo Tông cũng dạy người đi các nơi bên nước Langsa trước là để giải khuây, sau là cho đặng xin đâu đó cầu nguyện cho dân nước Russie trở lại đạo thánh. Đức cha nầy cũng thuật lại, khi phải cầm tù, có lúc người gần như ngã lòng, vì phải khốn cực quá, song nhờ người coi cuốn hạnh bà thánh Thérèse nhỏ (Histoire d'une âme) mà người đặng an lòng vững chí... Người cũng nói người học tiếng Pháp, là nhờ coi cuốn sách đó. Nên người có tới Lisieux ở ít ngày mà cấm phòng và cám ơn bà thánh Thérèse đã giúp người trong lúc phải bị giam bên Russie.

Vậy ngày lễ Đức Bà Mông Triệu, đúng 9 giờ, khởi sự hát kinh Prime et Tierce, đoạn có một cha ra giảng. Giảng xong thì khởi sự hát lễ, Đức Cardinal Verdier ngồi trên tòa chầu lễ, có trên 10 Giám mục ngồi trong cung thánh. Còn trong nhà thờ thì người ta đứng chật hết. Bữa đó không có hát lễ trên bàn thờ chánh, làm một bàn thờ tạm, đề gần cung lơn, có ý cho người ta dễ thấy hơn. Ngày đó bọn nhạc nhà thờ chánh hát lễ, song hát dài quá, đứng gần rụt chơn, vì đồng hồ đồ 11 giờ rưỡi rồi, mà hát mới tới *Agnus Dei!* Nên bữa đó chúng tôi không thế ở lại lâu hơn nữa đặng, vì phải lo về cho kịp ăn cơm trưa, nên cực chẳng đã phải bỏ về! Qua chiều lại, đúng 3 giờ, thì khởi sự hát kinh chiều (Vêpres) rồi kiệu ảnh, đi vòng trong nhà thờ mà thôi. Bữa đó kiệu ảnh Đức Mẹ, tượng ảnh nầy bằng bạc, của vua Carôlô X đã dâng. Trên có đội một mũ triều rất qui giá, gắn nhiều hột ngọc. Khi đi kiệu xong thì có một cha dòng ông thánh Đôminicô lên tòa giảng, nhắc lại sự tích hồi đời vua Louis XIII, đã dâng cả nước Langsa cho Đức Mẹ, và đã chọn ngày lễ nầy làm bổn mạng cả nước Langsa. Giảng xong, làm phép lành trọng thể, các cuộc rồi là quá 6 giờ rưỡi tối. Người ta đi bữa đó thật là đông, vì chừng lúc trở ra, phải đợi trên 1 khắc đồng hồ mới ra khỏi cửa nhà thờ đặng. Bên nước Langsa lúc đó là trúng tháng nghỉ, nên người ta đi khắp nơi, kẻ thì đi ra nghỉ ngoài đồng rẫy, người đi thăm viếng bà con. Bên tây người ta ưa đi lắm, xét một cái nầy thì đủ hiểu: nội ngày lễ Đức Bà Mông Triệu, thì xe lửa bên nước Langsa bán 17 triệu cái giấy, một cái gare xe lửa của hảng tư « Gare de l'Est » bán nội bữa chiều áp lễ Mông Triệu, một trăm ngàn (100.000)

cái giấy xe lửa cho hành khách đi du lịch..... Mà cũng phải, có đi thì mới học khôn với người ta, lại nữa cũng giải trí.

ĐI METZ VÀ STRASBOURG

Lúc Đức cha Gioan Baotixita còn coi họ Tân-định, thì hai đầu gối người hay sưng, và nhiều lúc người phải nằm, đi đứng không đặng. Vậy khi qua bên tây, người ta khuyên Đức Cha thừa dịp đó mà đi dưỡng bịnh tại Aix-les-Bains, là nơi có suối nước trị bịnh gân cốt. Vậy tối ngày thứ ba mồng 8 Août, Đức Cha ngồi xe lửa tại gare Paris mà đi Aix-les-Bains. Trong lúc Đức Cha ở Aix-les-Bains, thì cha Sở họ Saint-Claude, là em ruột cha Masseron (cha Ròng) mời Đức Cha đến giảng ngày lễ Đức Bà Mông Triệu. Vậy chiều ngày áp lễ, có xe hơi đến rước Đức Cha, sáng ngày sau cố chính địa phận hát lễ, còn Đức Cha ngự tại tòa mà chầu lễ. Khi hát Evang rồi, Đức Cha lên tòa giảng một bài, làm cho cha Sở và bổn đạo lấy làm khoái chí vô hồi, và sau lâu rồi mà người ta còn nhắc đi nhắc lại bài giảng đó! Qua chiều, Đức Cha hát Vêpres và làm phép lành trọng thể, rồi xe hơi đưa Đức Cha trở về Aix-les-Bains. Cách ít ngày sau, Đức cha Lecomte, Giám mục thành Amiens, trước có gặp Đức cha Gioan Baotixita rồi, lúc đó Đức cha Lecomte cũng đi dưỡng bịnh tại Challes gần thành Chambéry, vừa nghe tin Đức cha Gioan Baotixita ở Aix-les-Bains, thì cho xe đến rước về nghỉ một ngày ở tại Challes. Ngày đó Đức cha Lecomte có cho mời cha Sở họ Challes đến dùng bữa với Đức cha Gioan Baotixita. Cha nầy là anh ruột cha Bellemin ở Vĩnh-long, là

một thầy cả có tiếng về phần ăn học, mới đây cha đậu tấn sĩ về khoa văn học. Cha Sở họ Challes không dè đặng phước gặp Đức cha Gioan Baotixita như vậy, nên chừng thấy Đức cha thì mầng rỡ biết chừng nào, và nhờ đó mà hỏi thăm về em cha, là cha Sở họ Vĩnh-long. Đức cha Gioan Baotixita nói : em cha ở bên Annam sức khỏe, lại đặng bổn đạo mến yêu, vì tánh tình cha sốt sắng, lại vui vẻ thật thà, rồi Đức Cha tóm tắt vào một câu nầy : Em cha ở bên Annam thì ai nấy cũng cho là một người *Bonus Israelita, in quo non est dolus... et nunquam erit...* Cha Sở họ Challes nghe vậy trong bụng biết khoái bực nào ! Sau cha nầy có đến tại Aix-les-Bains mà thăm Đức Cha, song rủi lúc đó Đức Cha đã trở về Paris rồi ! Lúc Đức Cha tới Challes, thì có hỏi thăm về gia quyến Đức cha Dépierre, là đấng có công lo lắng cho Đức cha Gioan Baotixita, lúc người còn học tại trường Adran, và sau khi vô trường Latinh ở Saigon. Vậy cha Sở họ Challes đem Đức Cha đến viếng nhà mấy người anh em của Đức cha Dépierre tại Chambéry, mấy người đó khi vừa hay công chuyện như vậy, thì biết họ vui mầng là chừng nào ! ! Lúc Đức Cha ở Aix-les-Bains, thì người có đi tới viếng nhà thờ tại Paray-le-Monial, là nơi Đức Chúa Giêsu đã tỏ Trái Tim mình ra cho bà thánh Margarita Maria Alacoque. Đức Cha cũng đi tới Nevers viếng nhà dòng và xác bà thánh Bernadette. Lúc Đức Cha ở dưỡng bịnh tại Aix-les-Bains, thì thầy thuốc lo điều dưỡng Đức Cha tận tình, và ai nấy ở đó đều đem lòng kính trọng Đức Cha. Song bịnh Đức Cha lúc đó thì coi có dấu bớt nhiều, chớ không dứt thiệt ! Đức Cha ở Aix-les-Bains cho đến ngày mồng 4 tháng Septem-

bre rồi Đức Cha trở về Paris đặng sửa soạn đi Strasbourg, dự cuộc nhóm hội các Thầy cả, để lo việc truyền giáo bên các xứ ngoại, gọi là hội *Union Missionnaire du Clergé.* Vốn đã lâu đời tại Lyon bên nước Pháp, đã lập hội Truyền giáo, để giúp các đấng đi giảng đạo bên các nước ngoại quấc. Hội nầy để cho bổn đạo vào. Cách ít năm đây, Đức Giáo Tông Piô XI lập một hội khác, cũng một ý là để lo việc truyền giáo, song hội nầy để cho thầy cả vào mà thôi, Đức Giáo Tông đã giao việc hội nầy bên nước Langsa cho Đức cha Olichon lo lập Hội. Hội nầy lập không mấy năm, song nhờ Đức cha Olichon khéo lo, nên đã đặng hai mươi bảy ngàn thầy cả bên nước Langsa vô Hội nầy. Mỗi năm hội nầy nhóm chung một lần, năm rồi đây nhóm tại thành Strasbourg, nên Đức cha Olichon có mời các Đức cha Tàu và Đức cha Gioan Baotixita đến dự hội. Vậy ngày 6 Septembre, một giờ rưỡi trưa, chúng tôi lên xe lửa tại gare thành Paris, mà đi thành Metz, xe chạy tới nơi là 5 giờ chiều. Đây xa thành Paris là 316 cây số. Xe chạy theo phía đường Nancy, nên từ Paris tới Nancy thì chúng tôi đã thấy rồi. Từ Nancy tới Metz, thì địa cảnh coi không có chi lạ, phần nhiều là đồng ruộng, ít thấy vườn tược. Phía đó bây giờ nước Pháp đã xây nhiều đồn lũy dưới đất, để ngừa lúc giặc giả; còn trên mặt đất, thì thấy đặt nhiều đường rầy xe lửa, chạy cho tới ranh nước Pháp với nước Allemagne. Xe vừa vô gare thành Metz, thì thấy cha giữ việc trường latinh lớn đến rước chúng tôi. Cái gare nầy lớn và tốt, nghe nói cái gare nầy và nhà thơ (poste) là của Allemand cất, sau lúc đánh giặc năm 1870. Đó rồi xe hơi đưa chúng tôi đến viếng

nhà thờ chánh thành Metz. Nhà thờ trong ngoài toàn bằng đá, trước có tháp cao, coi tốt đẹp không thua gì mấy nhà thờ lớn bên tây. Hồi chỗ nầy còn tùng quyền nước Allemagne, thì Hoàng Đế Guillaume có dưng một số tiền rất to, đặng sửa lại cái mặt tiền nhà thờ nầy. Nên tại cớ đó, trước mặt tiền nhà thờ, còn thấy cái hình Hoàng Đế nầy, người ta chạm trên đầu tháp, hình cao trên hai thước tây. Trong lúc đánh giặc năm 1914, khi binh Allemand phải bại trận, cùng rút ra khỏi thành nầy, thì người ta lấy lòi tói bằng sắt mà xiềng cái hình Hoàng Đế Guillaume lại, khi đình chiến rồi người ta mới mở ra. Khá, họ không phá cái hình nầy, nên bây giờ ai tới viếng nhà thờ thì còn thấy đặng... Đó rồi chúng tôi vô coi chỗ để các đồ quí giá. Ở đó thấy áo lễ, áo cappa, áo thầy năm thầy sáu, bằng nĩ dệt chỉ vàng (Drap d'or) của Hoàng Đế Charlemagne dưng, các đồ đó bây giờ còn tốt và trong khi có lễ cả mới đem ra dùng. Trong các đồ quí khác, thì thấy một chiếc nhẫn Giám mục, bằng vàng nhận hột rất quí, trên có chạm hình con cá. Ông từ giữ phòng đồ nầy cắt nghĩa rằng: Lối đời thứ 13, có một Đức giám mục tại thành nầy, trước là người ở đời có gia thế, sau khi người bạn qua đời, thì vào học làm thầy cả. Bỡi là người nhơn đức và thông thái, nên đặng chọn lên làm Giám mục thành Metz. Bây giờ Đức giám mục mới lấy chiếc nhẫn của người bạn mà quăng xuống sông, đặng để đeo một chiếc nhẫn Giám mục mà thôi. Chẳng may một ít ngày sau, Đức cha nầy đi dạo nơi chỗ đã quăng chiếc nhẫn đó, thì Chúa làm phép lạ, cho một con cá ở dưới sông lội lên và nhả chiếc nhẫn gần chơn Đức cha. Thấy phép lạ như vậy, thì người lấy chiếc

nhẫn đó và chiếc nhẫn Giám mục người đeo trên tay, đưa cho thợ bạc đúc lại làm một chiếc nhẫn, và dạy phải chạm hình con cá trên chiếc nhẫn, để làm dấu tích phép lạ nầy ! Viếng nhà thờ Cathédrale rồi, chúng tôi còn đi viếng ít nhà thờ khác ở gần đó và đi coi trong thành, cho đến bảy giờ tối về nghỉ tại trường Latinh. Nhà trường nầy thật lớn, chia ra hai phía, một phía thì để cho học trò lớp cách vật, còn một phía thì để cho các thầy lý đoán. Số học trò hết thảy gần 500...Ngày chúng tôi tới đó, thì học trò bên lớp cách vật đang sửa soạn đi du lịch bên thành Rôma... Đêm đó nghỉ tại nhà trường nầy, sáng ngày trước bảy giờ chúng tôi đi xe lửa qua Strasbourg. Có phước, thiếu một chút nữa thì hụt xe lửa : sáng ngày đó tưởng có xe đưa chúng tôi lại gare, chẳng dè cha giữ việc quên lo, đến chừng chúng tôi ra tới cửa nhà trường, cha giữ việc mới nhớ lại là người bỏ quên cái nón trên từng, không lẽ để đầu trần mà đi đưa chúng tôi. Nên cha nầy mới trở lên kiếm cái nón. Cha là một người tánh tình đằm thắm, không có hối hả vụt chạt như người ta thường, nên cha và đi và nói, không hề chi, trễ chuyến xe nầy thì còn chuyến xe sau... Đức cha Gioan Baotixita thấy vậy, sợ hụt xe rồi trễ mấy buổi nhóm, nên Đức cha nói : thôi mình thả bộ đi, chớ đứng đây mà đợi ổng lên kiếm cho ra cái nón, rồi trở xuống tới đây, thì chắc xe lửa chạy tới Strasbourg là đời nào rồi ! ! Rủi lúc đó trời mưa lâm râm, song chúng tôi đánh liều đi đại, và đi và chạy vì sợ hụt xe, té ra không kịp từ giã và cám ơn cha giữ việc đó, vì đã tiếp đãi chúng tôi tử tế và vui vẻ lắm. Chúng tôi về đã lâu rồi, mà chưa quên cái điệu chầm rải của cha giữ việc trường latinh ở Metz ! Chúng tôi vừa ra tới gare, mua giấy xe lửa

vừa xong, lên xe thì xe chạy liền ! Phía nầy địa cảnh coi thú vị hơn, xe chạy cận giải núi Vosges và theo bờ kinh Canal de la Marne. Cái kinh nầy bề ngang thật là nhỏ, chừng 20 thước tây trở lại, song bề dài thì thật là dài, vì nó chạy từ sông Rhin cho tới sông Marne và ăn luôn qua tới sông Seine ở Paris. Xe chạy qua nhiều cụm rừng, và nhiều xưởng người ta làm công nghệ. Có cái nầy cũng ngộ là, xe lửa có lúc thì chạy trong tunnel, ở dưới cái kinh Canal de la Marne, có chỗ thì cái kinh nầy ăn luồn ở dưới đường rầy xe lửa, nên một lát thì thấy cái kinh nầy ở bên tay mặt, rồi một giây sau ngó lại, thì thấy nó qua bên tay trái rồi ! Trước khi tới Strasbourg, thì xe chạy qua một cái đồng trống, chỗ nầy lúc xưa kia đã qui binh lính tại đó mà đi đánh giặc thánh. Xe tới tại gare Strasbourg đúng 9 giờ sáng. Vừa xuống xe thì thấy cố Chính địa phận thay mặt Đức cha Ruch đến rước Đức cha Gioan Baotixita. Trong thành thấy trên nhiều chỗ có treo cờ, hay là giăng vải trên các ngả đường và đề câu chữ nầy : *Bienvenue aux Congressistes* và cũng thấy người ta treo bảng đề giá tiền nhà hàng... Lúc đó Hội *Union Missionnaire* đã nhóm đặng hai ngày rồi, bữa chúng tôi đến đó là ngày sau hết. Thành Strasbourg lớn và tốt hơn thành Metz nhiều. Tại đây xa Paris là 503 cây số, dân cư trong thành tính trên một trăm năm mươi mốt ngàn người (151.000). Đây cũng có trường Cao Đẳng, và có một *faculté* để dạy sách lý đoán nữa.

Qua 9 giờ rưỡi có nhóm hội tại trường Latinh lớn, cũng ở gần bên Dinh Đức cha. Ngày đó nhóm hội lần sau hết, các thầy cả đến dự hội đặng chừng 400 đấng, trong đó có những cha thay mặt cho 51 địa phận bên nước Langsa, đã vào hội *Union Mis-*

sionnaire du Clergé. Phần đông hơn là các thầy cả dạy trong các trường. Vậy trước hết đọc kinh Đức Chúa Thánh Thần và ba kinh Kính mầng, sau thêm câu nầy : Bà thánh Têrêsa là bổn mạng các hội Truyền giáo xin cầu nguyện cho chúng tôi. Đoạn Đức cha Olichon đầu hội *Union Missionnaire* lên diễn thuyết một bài, để cho ai nấy biết, trong lúc nhóm nầy sẽ bàn về vấn đề nào, và ai sẽ đứng ra mà diễn thuyết. Đó rồi Đức cha Olichon trao lời lại cho Đức cha Bruno de Solages, bề trên cai trường Cao Đẳng ở thành Toulouse (*Recteur de l'Institut Catholique de Toulouse*). Đức cha nầy còn trẻ độ chừng 40 trở lại, song là một đấng thông minh có tiếng, lại thêm sốt sắng đạo đức. Tướng diện Đức cha coi hiền từ, lời nói sắc sảo ý nghĩa cao sâu... Đức cha nầy đứng ra diễn thuyết về vấn đề rất can hệ nầy : lẽ nào buộc ta phải phụ giúp các đấng giảng đạo trong việc lo phần rỗi kẻ ngoại giáo. Ý nghĩa Đức cha trưng ra thì phần nhiều rút trong các thơ chung Đức Giáo Tông Piô XI, nói về việc truyền giáo trong các nước còn ngoại đạo. Đây phải khen tài Đức cha nầy, người giảng gần hai giờ đồng hồ, song ai nấy đều ngồi im lìm nghe sững, đến chừng Đức cha bước xuống tòa, thì ai nấy cũng tiếc vì còn muốn nghe nữa ! Sau đó Đức cha Boucher là đấng lo về hội Truyền giáo ở Paris, lên diễn thuyết về phương cách phải làm cho trúng luật phép đời, trong khi ai có của muốn trối lại cho hội Truyền giáo. Sau hết tới phiên cha J. Vogel thuộc về hội Giảng đạo ở bên Afrique lên diễn thuyết. Cha nầy đã đi giảng đạo bên Afrique đặng 25 năm rồi... Cha bước lên tòa giảng một cách đơn sơ, lời nói tự nhiên, không trao chuốt, có sao

nói vậy... Trước hết cha mở đầu bài như vầy: Các cha muốn tôi lên đây mà tỏ đôi lời, về việc giảng đạo xứ xa. Tôi lên đây không có ý diễn thuyết vì không biết phải nói về vấn đề nào, mà như muốn diễn thuyết, cho các cha nữa, thì chắc các cha cũng không thế hiểu đặng, vì đã 25 năm nay tôi không có giảng tiếng pháp lần nào hết!.. Tôi lên đây là có ý xin các cha giúp, song tôi ngại quá không biết phải nói làm sao... Bấy giờ ở dưới ai nấy đều vỗ tay và nói: « cha nói đi đừng sợ, thiếu cái gì nói, chúng tôi sẵn lòng giúp cha »... Đó rồi cha mới khởi sự xin: Các cha rõ biết, bên xứ kẻ ngoại, các đấng giảng đạo còn thiếu thốn trăm bề, song tôi không nói tới mấy sự đó, một xin ít đều cần trong việc thờ phượng Chúa mà thôi. Ví dụ như tượng ảnh, mấy người mọi đen bên Afrique ưa tượng ảnh lắm, song họ ưa ảnh cho thật tốt, vẽ cho khéo... lại cho chắc, vì mấy xứ đó có mối mọt nhiều, nếu các cha cho tượng ảnh bằng giấy thì mau hư... Họ cũng ưa đồ lễ cho tốt, vì trong mấy ngày lễ cả, họ tựu lại đông, thấy thầy cả mặc áo lễ tốt thì họ vui lắm! Song xin các cha nhớ giùm sự nầy, là như các cha có cho áo lễ, thì rán chịu khó cho thêm cái rương cho chắc đặng đựng đồ lễ, chớ đồ tốt mà không có rương đựng thì mối mọt ăn hư hết! Mấy ông cha già ngồi dưới nghe cha nầy xin và đèo bồng như vậy, thì nín cười không đặng. Có cha ôm bụng ngồi cười và nói thầm rằng: «Thôi hết chỗ nói rồi». Sau hết cha nầy nói thêm nữa rằng: Ớ các cha, tôi còn một đều muốn xin các cha, song tôi ngại quá, nói không ra tiếng... Hết thảy đều la lớn lên: nói đại đi, đừng có ngại. Bây giờ cha mới gải đầu rồi bỏ giọng trầm mà nói rằng. Nẫy giờ tôi xin nhiều

đều, song có một đều cần hơn hết là, lúc nầy bên Afrique, chúng tôi hết thảy không có... đố các cha không có cái gì ? Ở dưới kẻ thì nói : không có nón, người thêm không có dù... Có một ông cha già cắc cớ nói không có ống điếu. Thì cha đứng diễn thuyết mới nói tiếp : Không phải thiếu nón cũng không phải thiếu dù và cũng không phải thiếu cái món đồ cha già nói đó nữa... Song *Thiếu lễ làm*... Tức thì ai nấy đều vỗ tay hết, rồi có kẻ nói : vậy nãy giờ sao không nói phức cho rồi đi !.. Thật cha nầy nói có duyên lắm, cha và nói và cười coi hình như đứng ra nói chuyện, chớ không phải diễn thuyết... Chừng cha xuống rồi, ai nấy lại bắt tay mà khen và nhiều cha xin cho biết tên và chỗ ở đặng sau sẽ gởi đồ cho cha... Sau nghe nói lại người ta giúp cha nầy nhiều lắm...

Sau hết Đức cha Olichon lên cám ơn các Đấng đã diễn thuyết, rồi cũng để ít tiếng xin các kẻ dự hội rộng tay giúp các cha giảng đạo, và nói nếu ai muốn gởi tiền của hay là đồ lễ sách vỡ và các đồ cho các cha giảng đạo, thì gởi tới phòng việc người ở Paris, rồi người sẽ lo gởi cho các cha theo ý người cho. Xong rồi chúng tôi đến xem chỗ để chưng các món đồ người ta làm trong xứ, để gởi cho các địa phận giảng đạo. Đó là đồ mấy bà đạo đức ở tại Strasbourg làm, có đủ đồ : áo lễ, áo cappa, khăn bàn thờ, áo dòng, vải để may áo, dù, nón, xe máy, xe moto...Thật không biết mấy bà kiếm tiền đâu mà sắm các vật đó ! Uổng một đều là các món đồ tốt quá, khó mà giữ, nhứt là trong mấy xứ khí trời không đặng khô ráo, như xứ ta, thì mấy đồ đó mau hư lắm... Trong mấy món chưng ra đó, có một cái nầy ngộ : là có làm một cái nhà thờ Strasbourg (Maquette)

mà bằng đường, giống y người ta đúc, thật là khéo! Không rõ rồi cái nhà thờ nầy cho ai!

Đó rồi tới viếng nhà thờ Cathédrale. Nhà thờ nầy bằng đá, trước có hai tháp, cao 150 thước tây, coi thì cũng tựa tựa nhà thờ Chartres. Nhà thờ nầy là một nhà thờ tốt nhứt bên nước Langsa, lại một đều cũng lạ nữa là, có một đồng hồ, hễ tới 12 giờ, thì nó đổ. Song không phải đổ như đồng hồ thường. Trước hết khi gần tới 12 giờ, thì có con gà trống, ở trên chót đồng hồ, đập cánh và gáy. Rồi đúng 12 giờ, có 12 thánh tông đồ ra, mỗi ông cầm cây dùi trong tay, đi ngang Đức Chúa Giêsu, cúi đầu rồi lại gõ cái chuông... mỗi ông gõ một cái... Còn chiều 6 giờ thì cũng làm y như vậy, là con gà đập cánh gáy, rồi các thánh tông đồ ra gõ chuông, song chiều thì có sáu ông ra mà thôi, còn sáu ông khác thì ở trỏng nghỉ. Cái đồng hồ nầy chỉ giờ chỉ năm chỉ tháng. Kế bên đồng hồ nầy, thì có cây cột bằng đá, xung quanh chạm tinh là đầu thiên thần không, (colonne aux anges). Nghe nói xưa kia, ông thợ làm cái đồng hồ lạ nầy, khi làm đặng một cái rồi, ổng làm một cái nhỏ hơn, thì mấy người bổn hương sợ ổng làm nhiều rồi mất quí đi, nên họ bắt ổng họ móc con mắt, đặng cho ổng đừng làm đặng nữa. Vậy rủi một ngày kia, cái đồng nhỏ bị trục trặc sao đó, nên mới đem ổng lại đặng ổng sửa. Chẳng hay ông nầy muốn oán, nên khi ổng thò tay vô cái máy, thì từ đó đến sau đồng hồ không còn chạy đặng nữa! Cái đồng hồ nhỏ ngày nay ở tại nhà thờ Cathédrale thành Lyon.

Mỗi ngày lối 12 giờ thì có nhiều người đến chực đó mà coi, mỗi người phải trả 5 quan tiền vô coi mới đặng. Nên người ta nói, cái đồng hồ đó, mỗi năm nhờ nó mà góp đặng tới 5 vẹo quan tiền tây

(500.000), thấy đó thì hiểu người đến xem đông là thể nào! Đồng hồ nầy mỗi ngày đổ hai lần mà thôi, là 12 giờ trưa với 6 giờ chiều, còn 12 giờ khuya và 6 giờ sáng và mấy giờ khác thì không có đổ. Qua đúng 12 giờ rưỡi, thì tại trường Latinh có đãi tiệc. Trong đó có gần 500 thầy cả, có hai Đức cha tàu và Đức cha Gioan-Baotixita. Khi gần mãn tiệc, thì Đức cha Olichon đứng dậy cám ơn các Đức cha và hết thảy kẻ đến dự cuộc nầy. Đức cha cũng nói hội *Union Missionnaire* nhóm đã nhiều phen rồi, mà chưa có lần nào đông số như lần nầy, lại đặng một phước khác rất lớn, là đặng hai Đức cha Tàu và Đức cha Annam đến dự hội!.. Đó rồi có một cha ở xứ Vendée đứng dậy. Trước hết, cha mở đầu bài như vầy: Có khi các cha ngồi đây, lấy làm lạ, tại cớ nào mà tôi dám ra mặt với các Đấng trong cuộc nầy. Đây các cha ngó coi, tôi không có cái chi gọi là lạ hơn các cha, áo dòng đen, nút cũng đen, không có một màu tím hay là đỏ pha vào y phục tôi đây. Tôi nói thì các cha đủ hiểu, tôi là một thầy cả thường, và thật là thường như các cha. Song như tôi đứng ra đây thay mặt các cha mà nói đôi lời, là tại vầy: vốn tôi ở xứ Vendée, mà Đức cha địa phận Hanoi, Đức cha Gendreau là người ở xứ Vendée... Đức cha Gendreau coi địa phận Hanoi, sau địa phận nầy tách ra một địa phận khác, là địa phận Phát-diệm, chính ngài đã phong chức cho Đức cha Marcou. Tới đây các cha liền thấy rồi, tôi có chuyện ăn thua nên mới đứng ra đây mà nói... Vậy Đức cha Gendreau đối lại với Đức cha Marcou, thì cũng như cha với con; nay Đức cha Gioan-Baotixita ngồi giữa chúng ta đây, sánh lại cũng như thể cháu nội của Đức cha

Gendreau... Tới đây người ta vỗ tay cười rộ hết thảy! Đoạn cha tiếp theo nói nhiều đều về mấy địa phận xứ ta... Cách cha nói thì rõ cha có coi sách và thạo các việc giảng đạo bên Annam ta. Kết cuộc thì cha xin thay mặt cho hàng đạc đức bên Pháp, mà dưng kính Đức cha Annam một lời chúc là: đặng sống lâu dài làm việc Chúa như Đức cha Gendreau ở Hanoi... Đó rồi Đức cha Gioan-Baotixita đứng dậy cám ơn, đây Đức cha trả lời cũng khéo lắm. Đức cha nói nếu người là cháu nội Đức cha Gendreau, thì người cũng là người Vendéen như Đức cha Gendreau và cha kia nữa... Ai nấy nghe trả lời lẹ như vậy thì vỗ tay và khen thầm, thật cái đó dọn trước không đặng, vì không rõ người ta sẽ nói sao mà trả lời cho đúng... Bên tây người ta cho người Vendéen là người đạo đức và có lòng can đãm lắm! Đức cha cũng lẹ trí lại khéo nói, làm cho các kẻ chưa nghe Đức cha Gioan-Baotixita giảng khi nào, thì đều lấy làm lạ. Đó rồi Đức cha nói ít lời xin các cha hết thảy đồng lực phụ giúp mấy xứ giảng đạo... Và người cũng nói để chiều tối tại nhà thờ chánh thì người sẽ nói dài và rộng ý hơn... Trong buổi tiệc thì ai nấy đều để ý dòm xét cách điệu Đức cha Gioan-Baotixita, rồi cuộc hết thảy đều khen ngợi, vì thấy cách người vui vẻ tự nhiên, và một lượt cũng vừa xứng quờn tước của người. Nên sau đó có một cha ở Alsace nói với một cha Hội Giảng Đạo ở Paris, cũng đến dự hội bữa đó câu nầy: *«Các cha thật khéo lựa một Giám mục bổn quốc... bấy lâu nay chúng tôi không dè đặng như vậy.»* Cái câu nầy nghe thì cụt song nghĩa dài!.

Lúc mãn tiệc là gần hai giờ. Đó rồi có 16 cái xe auto-cars chở các cha đến nhóm hội đi viếng mấy chỗ gần đó. Trước hết xe chạy đi Hugneneau, xa thành Strasbourg lối chừng 30 cây số. Xe vừa ra khỏi thành Strasbourg, thì chạy qua nhiều đồng, người ta trồng tinh là thứ cây măng tây (Asperges) và thứ dây houblon, lá nho nhỏ, người ta cất giàn cho nó leo, thứ lá dây nầy để làm rượu bọt (la bière). Nghe nói người mà bày cách trồng asperges (măng tây) trong xứ nầy, là một giáo sư về phe Phản giáo. Tại đây người ta trồng hai món đó nhiều hơn hết. Xe chạy qua thấy nhiều nhà thờ, cái nào cái nấy cũng có tháp hết. Có cái nầy cũng là lạ : Hễ thấy một nhà thờ, thì cách vài trăm thước, thấy một cái nhà nguyện của bè Phản giáo. Mấy nhà nguyện đó cất cũng lớn, có cái có tháp coi giống như nhà thờ ta. Trong xứ Alsace, người theo bè Phản giáo đông, song mấy người đó không nghịch với bên đạo. Mỗi khi có đều chi phải kêu nài cùng Chánh-phủ, nhứt là về cách dạy trong các trường, thì người phản giáo đồng lực với bên người có đạo mà kêu nài. Tại lẽ đó về phần đạo bên xứ Alsace còn mạnh thế lắm. Trong các trường nhà nước đều có dạy sách phần, tùy theo đạo mỗi người. Các thầy cả thì có bổng lộc nhà nước ban mỗi tháng... Xe càng chạy thì càng thấy cái dãy núi bên Allemagne, người ta thường gọi là La *Forêt-Noire*, dãy núi nầy là bờ cõi nước Allemagne, có chỗ cao tới gần hai ngàn thước tây. Người ta cắt nghĩa nói rằng : cái dãi núi nầy với dãy núi *Vosges* bên nước Langsa, lúc đời xưa (song không biết là đời nào) thì hai cái dãy núi đó là một, song lâu đời hai dãy núi nầy tách ra, để một khoản

trống ở giữa, bây giờ ra một chỗ thành thị. Người ta làm chứng đều đó thì nói rằng : Bây giờ đây, hai cái dãy núi nầy tách ra xa nhau lắm, song hai bên đều chạy dài theo một cách. Hễ bên dãy núi *Forêt-Noire* cao bao nhiêu, nếu đo ngay đó, thì bên dãy núi *Vosges* cũng cao là bấy nhiêu ! Cái đó cũng tỉ như một ổ bánh cắt làm hai, hai bên cao thấp đồng nhau ! Người ta cắt nghĩa như vậy, song sự thật giả thể nào, khó mà biện luận, vì lúc mà hai dãy núi nầy tách ra, mình không có mặt ở đó mà biết cho rõ đặng !...

Đó rồi xe cứ thẳng chạy tới *Hugneneau*. Chỗ nầy là một chỗ thị tứ lắm, nhà cửa người ta cất tứ giăng. Giữa có một nhà thờ bằng đá, song không có tháp, mặt tiền cất kiểu coi mạnh mẽ lắm, còn trong thì sơn phết rất khéo. Xe vừa tới, thì mấy cái chuông liền đổ hết, còn trên từng đờn thì người ta đánh một bản nghe thật là khởi hoàn, ở đó có một đờn Orgue lớn. Các đấng liền vô nhà thờ, viếng Mình Thánh Chúa, rồi cha sở họ nầy lên tòa giảng. Trước người chào các Đấng có công đến viếng họ người, và cha cũng nói ít lời khen lòng sốt sắng những kẻ có công khó lo việc giảng đạo bên xứ còn ngoại. Đoạn cha mới cắt nghĩa về lịch sử cái nhà thờ. Cha nói : nhà thờ nầy gốc xưa là hồi đời ông Bênađô, đến tại xứ nầy mà lập một nhà dòng cho các thầy của người ở. Nên ban đầu nhà thờ là nhà thờ của các thầy, ta thấy cái kiểu thì biết. Tại lẽ đó mấy tableaux vẽ trên vách nhà thờ, thì nhắc lại tích xưa kia ông thánh Bênađô đến viếng các thầy, lúc khi người nhóm hội các thầy tại nhà thờ nầy mà tính công việc trong dòng... Cha giảng rồi, thì hết thảy hát một bài *« Pour les Missions »*

rồi hát ba lần câu : *Christus vincit*, *Christus Regnat*, và cũng đọc ba lần câu : Bà thánh Têrêsa là bổn mạng các miền xứ còn ngoại đạo, xin cầu cho chúng tôi. Đó rồi cha sở đem đi coi nhà thờ. Trong nhà thờ nhỏ ở phía sau (Abside) thì có một cái lầu bằng đá, cao chừng 20 thước tây, mà người ta chạm thật là khéo. Cái lầu nầy ở dưới có chỗ đặng đến ngày thứ năm Tuần Thánh, thì để Mình Thánh Chúa đó. Thật không hiểu người ta làm thể nào mà chạm đặng như vậy, mới coi thì tưởng là bằng cây, chớ không dè bằng đá, vì những đồ chạm trên đó rất mỏng mảnh. Nên phần đông hơn nói bằng cây chớ chẳng phải bằng đá, ai nấy xúm nhau rờ coi cho biết thật phải là bằng đá hay là bằng cây. Cha sở thấy vậy, thì người nói cách vài năm trước đây, ông Giám Quốc nước Langsa có đến tại nhà thờ nầy, có đi coi cái tháp đó, ban đầu ổng cũng không chịu tin là bằng đá, nói bằng cây mà thôi, vì bằng đá mà chạm làm sao cho đặng như vậy ! Viếng xong xuôi rồi, cha sở đem hết thảy lại chỗ nhà quán hiệu là « *Au Lion d'Or* » đặng đãi rượu bọt (la bière noire) thứ rượu nầy có danh trong xứ đó. Cha phải đem lại nhà hàng mà đãi, vì đông quá trong nhà cha không có chỗ, lại nữa cũng không có ly cho đủ, vì hết thảy các cha tới đó là trên 200 cha. Tới nơi cha Sở mời các cha uống rượu bọt, rồi cha thêm rằng : mỗi cha uống đặng 2 ly. Song chừng chủ quán đem cái ly ra, tôi giựt mình, vì không phải là ly thường, nó lớn như cái tô vậy ! Nên có ai mà uống 2 ly cho hết đặng ! Nghe nói trong xứ nầy, có người uống thứ rượu bọt đó một lần tới 5 litres, mà đi đứng còn vững, chưa có thấy trái đất xây ! Đó rồi chúng tôi từ giã cha Sở mà đi viếng nhà các cha giảng đạo

bên xứ Afrique, gọi là, *Les Pères des Missions Africaines*. Chỗ nầy nhà nước giao cho các cha một nhà để lo cho con nít, mấy đứa bị tòa lên án. Nhà đó cũng như *Ông Yệm* bên nây vậy. Cái nhà nầy lớn, ở đó đặng chừng 200 đứa con nít từ 16 tuổi trở lại. Trong nhà thờ thì chia ra hai bên, một phía thì để cho con nít có đạo Catholique, còn một phía thì để cho con nít bên phản giáo. Mỗi ngày Chúa nhựt lễ cả, thì có một giáo sư bên phản giáo vô giảng dạy cho mấy đứa đó. Đây các cha lập một miếng vườn, trồng đủ thứ, thật là tốt, miếng vườn nầy trên 50 mẫu đất, đâu đó trồng trặc không có một chút đất để không! Các cha nói trong miếng vườn đó có đủ đồ nuôi con nít quanh năm.

Đó rồi các cha đem thứ bánh ngọt làm tại xứ nầy cho ai nấy ăn chút cho biết, rồi lên xe đi Marienthal. Chỗ nầy có nhà thờ Đức Mẹ có danh tiếng lắm, lại nữa là một thành cũng lớn. Xe tới nơi thì hết thảy vô nhà thờ, đoạn cha Sở lên giảng ít lời, song cha giảng khó nghe quá, ít người hiểu đặng, có lúc không rõ cha nói tiếng Pháp hay là tiếng gì. Đây phải nhớ đều nầy là : bên xứ Alsace có gần 700 họ, mà trong 700 họ đó, không tới 50 họ bổn đạo nói tiếng Pháp. Tại xứ nầy phần đông nói tiếng quấc âm trong xứ, và tiếng Allemand mà thôi. Người ta cũng hiểu tiếng Pháp, song nói chuyện và khi giảng dạy thì dùng tiếng bên xứ Alsace hay là tiếng Allemand mà thôi. Cha giảng rồi, làm phép lành Mình Thánh Chúa trọng thể. Đó rồi mới rã ra mà đi coi nhà thờ. Nhà thờ chỗ nầy lớn coi gần giống mấy nhà thờ Cathédrale. Hai bên gần chỗ cung thánh, thì có hai bàn thờ Đức Mẹ, trên có để tượng ảnh Đức Mẹ, không biết bằng thứ gì, song đen như huyền vậy.

Tại đây Đức Mẹ làm nhiều phép lạ, nên thấy không biết là mấy cái ex-voto người ta gắn trên vách và treo xung quanh bàn thờ. Gần nhà thờ nầy cũng có một nhà phước kín. Viếng xong xuôi rồi trở lên xe chạy về Strasbourg cho kịp ăn cơm chiều. Bận trở về thì xe chạy qua đàng khác, chớ không có trở về theo đàng cũ. Song địa cảnh thì cũng giống nhau không có khác bao nhiêu. Xe hơi về tới Strasbourg là gần 6 giờ, kịp cho ai nấy đặng coi đồng hồ đồ, như đã thuật lại trước nầy.

Đúng 6 giờ rưỡi thì dùng cơm tối tại trường Latinh lớn. Có đều nầy cũng nên nói là: hồi xe về tới trường Latinh là lối 6 giờ qua ít phút, vì mắc coi đồng hồ đồ tại nhà thờ chánh hồi 6 giờ. Vậy từ đó cho đến khi dùng cơm tối, thì hết thảy ai nấy làm thinh, kẻ thì vào nhà thờ viếng Chúa, người thì đi ngoài sân lần hột... Thật người ta khéo độ công việc, có lúc vui chơi mà cũng có thì giờ đề lo việc thiêng liêng!! Chiều tối bữa đó tại dinh Đức cha có đãi các Đức cha Tàu và Đức cha Gioan Baotixita. Đến lúc gần mãn tiệc, thì mấy Đức cha Tàu đứng dậy cám ơn Đức cha Ruch. Mấy Đức cha Tàu nói tiếng Latinh, song cách nói thì cũng khó hiểu cho kẻ không quen nghe. Các Đức cha Tàu thay phiên mà nói, song nói lâu quá. Lúc đó còn ít phút nữa thì tới 8 giờ, mà theo chương trình thì 8 giờ có cuộc nghinh tiếp các Đức cha tại nhà thờ chánh Cathédrale. Cố Chính địa phận thấy vậy sợ trễ, nên nói nhỏ với Đức cha Ruch đã gần tới 8 giờ rồi. Bây giờ Đức cha Ruch, mặt mày bình tịnh mới đáp lại với cố Chính rằng: « Không sao, đề cho các Đức cha Tàu nói cho đã, vì mấy khi mà tới đây đặng, lần nầy là lần trước hết, mà chắc cũng là lần

sau hết. Nên rán đợi cho các Đức cha nói cho rồi. » Chừng các Đức cha Tàu nói hết công cuộc rồi thì Đức cha Ruch đứng dậy trả lời ít tiếng mà cám ơn các Đức Cha, đó rồi sửa soạn lại nhà thờ chánh. Khi xe tới trước cữa tiền đàng, thì trong nhà thờ đã chật hết rồi, trên cung thánh có trên 500 thầy cả, đó là không kể học trò trường Latinh. Còn mấy ngả đường trước và hai bên hông nhà thờ, thì người ta đứng đầy hết, xe cộ không thế gì chạy đặng nữa! Trước mới giàn ra rước các Đức Cha ngoài cữa nhà thờ. Mấy Đức Cha bổn quấc thì mặc rochet, camaille, đầu đội barrette tím. Còn Đức cha Ruch thì mặc áo cappa, đội mão tay cầm gậy đi sau hết. Lúc đó đờn Orgue đánh một bản rước các Đức Cha. Tới cung thánh thì các Đức Cha quì gối viếng Mình Thánh Chúa một lát, đoạn xuống ngồi trước tòa giảng. Bây giờ có hai cha Chanoines đến rước Đức cha Gioan Baotixita lên tòa. Đức Cha bước lên cách khoan thai, rồi người khởi sự giảng. Lúc đó trong nhà thờ nín lặng, không nghe tiếng một con muỗi bay ngang. Các cha trên cung thánh ngồi day ngó phía tòa giảng. Đức Cha liền xướng lên giảng, tiếng người nói lớn, nên cả và nhà thờ nghe rõ ràng. Đại ý bài giảng thì cũng gần giống như bài Đức Cha đã giảng tại Paris, song người cũng thêm ít đều riêng về bổn đạo bên Alsace. Cách Đức Cha giảng thì tự nhiên, không chút gì bợ ngợ. Nên ai nấy nghe đều lấy làm lạ lắm! Chính mình Đức cha Ruch sau rồi cuộc lễ thì nói rằng: « Giảng đặng như vậy, thì là dấu Đức Cha Annam đã từng thạo trong việc giảng dạy lắm. » Có nhiều chỗ Đức cha nói về việc giảng đạo bên xứ ta và công khó các đấng giảng đạo buổi xưa, thì ai nấy đều

tỏ dấu cảm động lắm! Khi giảng rồi, thì Đức cha trở lại ngồi trước tòa giảng, bây giờ Đức cha Ruch, lên tòa, đầu thì đội mão, tay cầm gậy. Song uổng một đều là bài giảng Đức cha bị đứt khúc, vì hễ nói một câu tiếng Langsa, thì Đức cha dịch ra một câu tiếng Allemand, nên bớt sự hay nhiều! Chừng Đức cha giảng rồi, người đứng trên tòa, đọc kinh Lạy Cha, hễ Đức cha đọc một câu, thì bổn đạo lặp lại, ban đầu bằng tiếng Langsa, sau bằng tiếng Allemand. Tại vậy mà ra lâu. Giảng xong rồi mới khởi sự đi kiệu. Hết thảy các thầy cả đều đi hết, sắp hai hàng, phía sau thì có các Đức cha bổn quốc, rồi tới Đức cha Ruch. Đi kiệu trong nhà thờ. Trên 500 thầy cả sắp hai hàng và đi và hát bản «*Partez, Hérauts*» là bản hát lúc khi các đấng giảng đạo từ giã trường Paris mà xuống tàu. Thật là động lòng! Lúc đi kiệu như vậy, thì bổn đạo đứng hai bên, tỏ dấu cung kính lắm! Khi đi giáp vòng rồi, trở về cung thánh, thì Đức cha Gioan-Baotixita làm phép lành trọng thể. Bữa đó bọn hát tại nhà thờ chánh hát nhiều bản thật hay. Các cuộc rồi là quá 11 giờ rưỡi khuya, thiên hạ đâu đó tản ra về hết. Ai nấy cũng đều khen ngợi, nhứt là mấy cha thừa sai của 51 địa phận bên Langsa đến dự hội đó, thì đều lấy làm mừng rỡ, vì thấy các đấng giảng đạo có công khó mà dạy dỗ tập rèn người bổn quốc cho đặng tới bực đó, thì biết dày công là bao nhiêu! Mấy cha đó chừng trở về địa phận của họ, thì mặc sức cho họ đàm đạo về cái bài giảng của Đức cha Gioan-Baotixita. Nên dầu Đức cha Gioan-Baotixita không có đi đủ mấy địa phận bên tây mặc lòng, chớ nhờ cuộc lễ nầy thì mấy địa phận đó cũng đặng biết

tài lực Đức cha Annam ta! Đêm đó chúng tôi nghỉ tại dinh Đức cha, rồi sáng ngày, 7 giờ rưỡi lên xe lửa trở về tới Paris là 1 giờ rưỡi chiều.

ĐI VIẾNG TRƯỜNG Ở BEL-AIR

Đi Strasbourg về nghỉ tại Paris một ngày, rồi qua bữa sau là ngày thứ bảy lối 4 giờ chiều, thì cha Ferrières đem chúng tôi đi viếng Bel-Air là nơi có trường dạy lớp cách vật của các cha Hội Giảng. Chúng tôi đi đây là có ý đến viếng mồ Đức cha Quinton, trước khi trở về bên nây. Từ Paris đi Bel-Air chừng 10 cây số, chỗ nhà trường nầy thì địa cảnh coi thanh vắng lại tốt đẹp, xứng nơi để xôi kinh nấu sử. Giữa một miếng đất trên 30 mẫu, thì cất hai dãy nhà từng, đủ chỗ cho trên 100 học trò ở, có một nhà thờ lớn và kế một bên có nhà các bà phước để giúp việc trong nhà trường. Trước mặt tiền, thì có một sân rộng lớn, trên trồng cỏ coi tươi xanh, chỗ nầy để cho học trò nghỉ chơi. Dưới mấy tàng cây rất lớn thì có đàng sá để cho học trò đi dạo; cũng có một ao hồ để nuôi ngỗng, vịt, và ở giữa ao thì có cái núi Đức Mẹ... Còn trong vườn thì có trồng cây trái và đồ hàng bông, cũng có nơi để nuôi bò lấy sữa, và cũng có chỗ để làm rừng cây. Kế một bên miếng vườn nầy thì có hai cái sân rất rộng lớn, đó là sân để tàu bay đậu. Một bên là sân để cho tàu bay nhà nước, còn bên kia thì để cho tàu bay hảng buôn. Dọc theo lề đường, thì thấy hai dãy nhà rất dài, trên lợp thiếc, còn trong thì thấy không biết là mấy trăm cái máy bay, người ta để đó đặng bay thử. Còn xung quanh đó thì thấy đồng trống mà thôi, chớ không có nhà người ta ở.

Chỗ đó cũng là con đường đi Versailles, nên ngày Chúa nhựt lễ cả, thì cả ngày có không biết mấy trăm cái xe ôtô chạy qua đó, đem mấy người đi du lịch đến viếng lầu đài của các vua Langsa ở tại Versailles... Cái nhà trường ở Bel-Air là của một bà giàu có đã chịu tiền mà cất. Người ta thuật lại nói hồi lúc Hội Giảng ở Paris muốn cất một nhà trường để dạy lớp cách vật, thì có xin một bà giàu có kia giúp. Vậy bà nầy bằng lòng và dưng miếng đất cùng ra số tiền đủ mà cất nhà trường nầy. Khi các việc xong xuôi rồi, bà giao cái trường đó cho cha Hội Giảng, và từ đó về sau bà không tới nữa, và cũng không muốn người ta khắc tên bà trên vách trường. Bà nói việc bà làm đó để cho một mình Chúa biết mà thôi!. Đây luôn dịp tôi cũng xin thuật một truyện khác cũng gần giống như truyện nầy là: có một Đức cha bên Nhựt Bổn về Tây, xin tiền mà cất một trường học trong địa phận người. Vậy Đức cha nầy tới thăm một bà giàu có kia và tỏ ý mình muốn xin một số tiền, để lo việc trong địa phận. Bà nầy ngồi nghe các đều song không nói sao hết, một xin mời Đức cha định ngày nào đến dùng bữa tại nhà bà. Vậy ngày hẹn Đức cha đến dùng bữa, vừa ngồi bàn thì Đức cha cầm cái khăn bàn xồ ra, thì thấy trong đó có một tấm giấy Chèque giá tiền 50 ngàn quan (50.000). Đức cha thấy vậy thì rất cảm động và cám ơn bà, song Đức cha nói chưa dứt câu, thì bà nầy đã nói qua chuyện khác rồi, coi tuồng như bà không biết đến chuyện đó chút nào vậy! Thật bên phương tây người ta biết cách thi ân làm phước mà không có nhọc lòng cho kẻ thọ ơn! Tại nơi trường ở Bel-Air thì có một chỗ để làm đất thánh, đây có mả Đức

cha Quinton và ít cha khác. Kế một bên đó cũng có một chỗ riêng, để chôn xác các bà phước giúp việc trong nhà trường và đã qua đời tại đó nữa. Vậy chúng tôi tới nơi, các cha ở đó tiếp rước tử tế hết lòng, đem đi coi các nơi, chúng tôi liền tới đọc kinh nơi mồ Đức cha Quinton, và ở nghỉ đó một đêm, đặng sáng ngày làm lễ cho Đức cha. Sáng ngày làm lễ xong xuôi rồi, cha bề trên trường đưa chúng tôi đi coi hai cái sân tàu bay, đó rồi chúng tôi từ giã lên xe ôtô trở về Paris. Khi tới Paris chúng tôi vào viếng nhà thờ ông thánh Phanxicô Xavie, cũng gần trường Hội Giảng. Bữa đó có lễ 11 giờ trưa, để cho mấy người thợ đi xem. Bước vô nhà thờ, ngó hai bên thì thấy đờn ông mà thôi, không có một người đờn bà nào hết. Bữa đó người ta xem lễ đứng chật hết, và đang buổi làm lễ thì thấy hết thảy hát chung mấy Cantiques người ta thường quen hát. Song hát thật là mạnh mẽ, hát không vậy chớ không có đờn đánh phụ theo. Thấy vậy thì hiểu bên tây người đờn ông cũng còn giữ đạo ! ! Đến khi đọc Evang rồi, cha lên tòa giảng một bài thật là thấm... Cha giảng về vấn đề nầy : « *La Dignité du travail* ». . Đang lúc cha giảng tôi trộm ngó coi, thì thấy ai nấy ngồi ngó sững phía tòa giảng, và tỏ dấu lấy làm thích lắm ! Không thấy một người nào ngồi ngó mông và ngáp gió ! Xem lễ xong, chúng tôi trở về trường Hội Giảng kịp dùng bữa trưa, rồi sửa soạn qua 4 giờ có cuộc nghinh tiếp các Đức cha Bổn quốc tại nhà thờ ở Montmartre. Đây cho dễ hiểu hơn, thì nên nhắc lại sự nầy : là hôm tháng Juillet có cuộc rước Đức cha Gioan Baotixita tại nhà thờ chánh Paris, cuộc lễ nầy làm riêng cho Đức cha Annam mà thôi. Trong lúc đó trường Hội Giảng Paris cho

người đem các Đức cha Tàu đi viếng thành Lourdes, nên bây giờ Đức cha Boucher, đầu hội truyền giáo ở Paris, mới bày một cuộc lễ khác, có ý rước các Đức cha Bổn quốc, tại nhà thờ ở Montmartre. Luôn dịp đó cũng có ý dưng các địa phận bên phương Đông nầy cho Rất Thánh Trái Tim Đức Chúa Giêsu nữa. Vậy chiều ngày đó, có xe hơi đưa ba Đức cha Tàu và Đức cha Gioan Baotixita và một ít Đức cha thuộc về Hội Giảng ở Paris tới nhà thờ Montmartre. Ngày đó chính Đức Khâm sứ Tòa Thánh, Đức cha Maglione đứng làm chủ sự, và có nhiều thầy cả thầy dòng bà phước đến chầu lễ nầy. Còn bổn đạo thì đến chật nhà thờ, song bởi nhà thờ Montmartre không có chỗ đủ, nên nhiều người phải chịu phép đứng ngoài. Khi Đức Khâm sứ Tòa Thánh vừa tới, thì đứng trước cửa nhà thờ đợi xe mấy Đức cha bổn quốc. Vừa khi xe tới, thì trên tháp nhà thờ mấy chuông liền đổ, trên từng đờn Orgue đánh rước các Đức cha vào nhà thờ. Khi đâu đó ngồi an bài, thì Đức cha Boucher bước lên tòa, giảng về việc giảng đạo bên các xứ phương đông nầy. Đây Đức cha nói riêng về nước Tàu... Khi Đức cha Boucher xuống tòa rồi, thì có một Đức cha Tàu, thuộc về dòng các cha Lazariste lên giảng tiếp. Đức cha nầy nói tiếng Pháp cũng xuôi, trong bài giảng có nhiều chỗ nghe động lòng lắm, cách điệu Đức cha rất đơn sơ, song bởi giọng nói có hơi các chú nhiều, nên nhiều chỗ người ta nghe qua thì mỉn cười một chút... Giảng rồi Đức Khâm sứ làm phép lành trọng thể, và trước khi hát kinh *Tantum ergo*, thì mấy Đức cha Tàu quì trước bàn thờ, đọc kinh dưng mình bằng tiếng Tàu. Mấy người chưa nghe đọc khi nào thì lấy làm ngộ lắm... Nhứt là mấy

đứa giúp lễ, quì hai bên hông bàn thờ, thì lúc đó nó úp mặt trên cây đèn cầm nơi tay và nghe sụt sụt... Giống như nước mắc kẹt trong ống chạy ra không kịp vậy ! Khi các Đức cha Tàu đọc rồi, thì Đức cha Gioan Baotixita và mấy Đức cha khác đọc kinh dưng mình bằng tiếng Pháp. Thật là một lúc rất cảm động ! Trước bàn thờ thấy các Đức cha bên phương đông, đang quì mà dưng các địa phận cho Rất Thánh Trái Tim Chúa ! Thật từ thuở đến giờ chưa khi nào mà thấy một cuộc lễ như vậy ! Đọc kinh dưng mình rồi, thì hết thảy trong nhà thờ hát chung ba lần câu *« Cor Jesu sacratissimum »*. Đó là tiếng đoàn lũ kêu đến cùng Rất Thánh Trái Tim Chúa ! Khi làm phép lành rồi Đức Khâm sứ và các Đức cha ra trước cửa nhà thờ cho chúng dân chúc mừng... Thấy mấy cuộc lễ đó thì đủ hiểu người ta bên tây nghinh tiếp các Giám mục bổn quốc một cách rất trọng hậu, và tỏ dấu mừng rỡ cùng kính trọng lắm !.. Tới đây là mãn các cuộc rồi, bây giờ còn một sự mà thôi, là dọn đồ xuống tàu hồi gia.....

TỪ GIÃ PARIS MÀ ĐI MARSEILLE

Ngày thứ hai, 11 Septembre, là ngày sau hết của chúng tôi ở Paris. Sớm mai bữa đó có bà già cha Lefèbvre và hai vợ chồng người anh của cha đến thăm từ giã chúng tôi. Vừa bước chơn vào nhà khách, liền thấy một bà tuổi quá lục tuần, song coi còn sỗi, ăn mặc vừa nết na vừa sắc sảo, tướng diện coi có vẻ nghiêm thẳng... Chào hỏi xong xuôi mới ngồi xuống truyện vẫn. Đây nghe lời bà nói thì liền thấy đặng lòng đạo đức cao sâu của bà. Cách bà nói chuyện thì biết bà đã thuộc lòng các

việc của cha Lefèbvre làm bên Nam-kỳ. Nghe bà nói tên Phan-thiết, Chí-hòa, Mỹ-hội thì tưởng như bà đã có qua xứ nầy rồi ! Tội nghiệp, coi bà có lòng lo cho cha Lefèbvre nhiều ! Sợ cha bên nây bị phong thổ mà phải đau ốm chăng. Nên trong lúc nói chuyện thì bà hay hỏi thăm về đều đó... Bà cũng có nhắc lại, lúc trước nghe nói cha đau ốm sao đó, nên bà lật đật gởi qua một thứ thuốc thật là bổ, gọi là Supratonique.. Chúng tôi nghe vậy, thì có khuyên bà an tâm, vì người con bà ở bên nây mập đủ rồi... Nếu thêm chắc có lẽ hại ! Còn người anh cha, trước tùng binh lên tới chức Commandant, song bây giờ ở Paris lo việc buôn bán. Người anh cha nói chuyện cũng vui vẻ, và có nhắn với chúng tôi nói lại, biểu cha trở về thăm, thì sẽ tiếp đãi tử tế ! Đến lúc từ giã, bà già cha đứng dậy nói thêm câu nầy : « Không biết có lẽ trông cậy sẽ gặp con tôi lại một lần trước khi nhắm mắt chăng... Song dầu cách nào mặc lòng, tôi cũng xin phú dâng theo thánh ý Chúa ». Bà và nói và rưng rưng nước mắt ! Đây mới thấy, một người mẹ mà lìa con như vậy, thì thật là một của lễ rất lớn ! Trưa ngày đó, Đức cha Boucher, đầu hội Tấn giáo có mời chúng tôi dùng cơm tại nhà người. Khi trở về thì gặp một bà phước nhà trắng, đem hai người học trò annam tại Chartres đến thăm và từ giã chúng tôi. Tội nghiệp, hai người nầy thấy chúng tôi đặng phước hồi hương, nên bộ cũng buồn và nhớ nhà nhiều, nên chừng đến lúc phải ra đi thì coi bộ bịn rịn lắm ! Đó rồi cũng có người anh cha Bosvieux, cha sở Chợ-lớn, đến thăm chúng tôi. Người anh cha tấn sĩ về khoa pháp luật, còn một người khác chuyên nghề thầy thuốc ở tại Paris. Người anh cha

coi tướng diện nghiêm trang hẳn hòi lắm, lời nói đâu đó mực thước coi hình người suy hơn là nói... Anh cha lúc đó cũng biết cha ở bên nây không đặng mạnh, nên lấy làm lạ sao cha không chịu trở về mà điều dưỡng... Đoạn cũng thêm rằng: đó là cũng vì cha đã dứt bỏ mọi sự... và dốc quyết ở luôn bên nây cho đến chết! Người anh cha cũng nhắc lại, cách chẳng bao lâu nay, bà già cha nhắm mắt mà không đặng thấy mặt cha! Nói tới đây thì coi người anh cha tỏ dấu cảm động lắm! Cả ngày đó chúng tôi không có một phút dư, phần thì khách, phần phải lo dọn đồ, trong bụng bối rối như tơ vò; sợ quên sót đồ đạc, lại một đỗi khác là về thì vui, song bước ra đi thì buồn! Còn tội nghiệp cho Đức cha Gioan Baotixita hơn nữa, đã vậy mà mấy tên chụp hình còn tới phá rối, xin chụp một lần nữa!! Trước ít ngày đó, thì báo ở Paris có đăng tin Đức cha sẽ từ giã Paris mà xuống Marseille, nên tại vậy mấy người đó mới hay và tới làm rộn cho Đức cha. Tối bữa đó, dùng bữa xong, chúng tôi từ giã các cha Hội Giảng ở Paris, rồi có xe hơi đưa chúng tôi ra gare xe lửa. Tới nơi thì thấy học sanh annam ở Paris, đứng chực sẵn đó mà từ giã chúng tôi. Đúng 9 giờ hai mươi phút, thì xe bỏ gare Paris mà chạy xuống Marseille. Đêm đó trời mưa nhiều, và sáng ngày sau khi tới gare thành Avignon, thì đặng tin đêm đó tại Montpellier có bão lụt... Khi xe lửa gần tới Marseille, thì chạy qua một cái ao tên là Étang de Berre, chỗ đó là ụ tàu bay của hãng *Air-France* đậu, nên thấy mấy bản đề chữ rất to « *Marseille Saigon trong sáu ngày* ». Cũng lạ, đi đường xa hễ thấy chỗ nào có chữ Saigon, Cochinchine, thì trong bụng bắt mừng phới phới,

còn về bên này ra đường thấy mấy chữ đó, sao trong bụng khô nen không chút gì rúng động hết ! Hồi lúc xe chạy qua chỗ ao nầy, thì thấy trên trời một cái máy bay, kéo theo sau một cái ballon, giống hình khúc thịt dồi, để cho lính tập bắn. Đúng 9 giờ xe vô gare Marseille, có cha Masseron và em cha, là cha sở (Curé Archiprêtre) họ Saint-Claude ở xứ Jura đến chực sẵn đó. Đó rồi xe hơi đưa chúng tôi lại trường latinh lớn, chỗ thầy Điệu học bây giờ, đặng thăm Đức cha Dubourg. Lúc đó nhằm khi các cha trong địa phận cấm phòng. Chiều ngày ấy chúng tôi đi dạo coi trong thành, qua sáng ngày sau, lối 6 giờ, chúng tôi đi bộ lên nhà thờ Đức Bà, Notre Dame de la Garde, đặng làm lễ, có ý xin Đức Mẹ che chở trong lúc về đàng. Làm lễ xong, chúng tôi với thầy Điệu đi xe điển dọc theo mé biển, qua nhiều chỗ thật là ngộ, cũng giống ở Vũng-Tàu đi vòng theo mấy dẫy núi vậy (Tour de la Corniche). Đó rồi chúng tôi tới coi vườn nuôi thú vật, có nhiều thứ coi thật là lạ. Gần 12 giờ trưa chúng tôi trở về nhà Hội dùng bữa, rồi qua 4 giờ có xe hơi đưa chúng tôi xuống tàu. Qua 5 giờ chiều thì chiếc tàu Amboise kéo neo chạy đi Beyrouth. Bữa đó là ngày thứ tư, 13 Septembre. Chiếc tàu Amboise nầy, nhỏ hơn chiếc Athos II nhiều lại cũ nữa... Còn bạn tàu và phòng bè gì đâu đó đều thua chiếc Athos hết... Thường khi thì tàu chạy thẳng qua Port-Saïd, song lần nầy phải qua Beyrouth, đặng chở lính Annam ở bên Syrie đem về Tonkin. Cũng là một sự may cho chúng tôi đặng nhờ đó mà đi coi cho biết bên Beyrouth, và luôn đường đi qua viếng Thánh Địa. Vậy hồi chiếc tàu ra khỏi cửa Marseille rồi, lúc đó mặt trời là gần lặn ; đứng trên pont tàu

thấy dạng dạng cái tháp nhà thờ Đức Mẹ... Còn thành Marseille thì thấy đã xa rồi! Thấy vậy lòng cũng buồn, vì chắc là không còn thấy các cuộc đó nữa!. Còn dưới biển thì sóng một ngày một lớn, chiếc tàu nhỏ nên lúc lắc nhiều. Đi một lượt với chúng tôi đó, thì có bốn cha thuộc về dòng Lazaristes đi Beyrouth rồi sang qua giảng đạo bên nước Perse. Trong lúc đó có hai ngày biển động, nên làm lễ không đặng... Có một đêm trước khi tới Beyrouth lối 10 giờ khuya tôi đang ngủ, bữa đó sóng nhiều, chiếc tàu lắc hơn mọi bữa, Đức cha mới kêu tôi dậy, rồi người nói rằng: « Cha sao ít lo quá, số chiếc canot của mình trên pont tàu số mấy, cha có hỏi người ta chưa ». . Mỗi người đi dưới tàu thì có chỉ số canot riêng, đặng khi có đều rủi ro, thì biết phải xuống canot nào. Tôi mới thưa với Đức cha, mai mốt đây thì tới Beyrouth rồi. Đó rồi tôi nằm nghỉ một hồi, song coi chiếc tàu nhảy lung quá, nên tôi khỉ sự sợ, mới nói với Đức cha: Bộ Đức cha thấy có đều chi hiểm nghèo sao mà kêu tôi dậy... Đức cha làm thinh một lúc, rồi mới nói: Đi đàng sá biển dã, ai mà biết đặng.. Cái gì cha cũng không chịu lo trước!.. Bộ cha sợ rồi sao! Thôi rán ngủ, có chết cũng mát bụng... Song khá tàu và chạy và lắc mà không làm sao, tới Beyrouth bình an... Bữa trước khi tới Beyrouth, thì tàu chạy ngang qua dãy cù lao Rhodes, thấy trên bờ đèn khí người ta thắp tứ giăng, đứng dưới tàu coi thật ngộ! Qua sáng ngày 19 Septembre lối 6 giờ thì tàu tới trước cửa Beyrouth.

TỚI BEYROUTH

Ngày thứ ba 19 tháng Septembre, lối sáu giờ sáng, chiếc tàu Amboise bỏ neo trước cửa thành Beyrouth. Cửa biển nầy gọi là cửa Saint-Georges, là một cửa biển có tiếng theo mé biển Méditerranée. Lên *pont* tàu thì thấy trước mặt mấy dãy núi chồng chập nhau, ló đầu lên, cái nhọn cái bằng. Coi như vách lũy bọc thành Beyrouth vậy. Còn phía mặt tiền ngó ra biển, thì thấy nhà cửa người ta cất tứ giăng, bao vòng theo mé biển, coi như hình một cái amphithéâtre ! Còn phía sau trên núi thấy cây cối vườn tược người ta trồng, địa cảnh thật là sơn thủy ! Tàu vừa đậu, thì lính tuần trên bờ xuống xét giấy thông hành. Xong xuôi các cuộc, chúng tôi mới tính lên bờ. Chỗ thì lạ mà không quen biết một người, nên chúng tôi đứng sớ rớ đó, coi thì thế ra sao, rồi mới tính công việc. Song đâu đâu cũng vậy, Chúa không bỏ kẻ lành, nên lúc chúng tôi đứng trên *pont* tàu mà chờ thời, thì có một người Italô, trên bờ mới xuống, vừa thấy Đức cha Gioan Baotixita, thì va chạy lại hôn nhẫn, và nói mình đứng đầu một hảng để lo cho mấy người đi du lịch. Hồi ở bên Pháp chúng tôi có nghe nói, tại Beyrouth có trường các thầy dòng, nên Đức cha mới hỏi người đó, nhà trường các thầy ở gần hay xa. Tức thì người nầy nói : Tôi biết các thầy nhiều, nhà trường ở gần đây, và tại đó có một nhà thờ tốt lắm, nội xứ nầy không có nhà thờ nào dám bì ! Nghe vậy trong bụng mừng, mới đem đồ xuống canot theo người đó vô bờ, vì tàu đậu ngoài biển chớ không có cặp cầu như mấy chỗ khác. Tên Italô làm coi bộ tận tình, song rốt cuộc va đòi tiền mắt lắm, chừng tới nhà các thầy rồi, va đòi 40 quan tiền tây, và va

còn nói ơn nghĩa, đó là ăn nửa phần tiền mà thôi! Lúc va ra về, còn ngó lại nói với Đức cha, như sáng mai Đức cha tính đi Palestine thì tôi sẽ đem xe lại rước... Đức cha già cả tôi sẽ tính nhẹ cho Đức cha... không sao đâu! Đức cha Gioan Baotixita lúc về đường hay nhắc tên Italô nầy, và người nói : Mấy người Italô đó hễ ló ra cái gì, thì phải có Lire hết! (Lire là quan tiền nước Italia). Tại đó mà Đức cha Reynaud, hễ nghe nói tới thứ xe Taxi ở thành Rôma, thì người bắt lạnh mình, vì thứ đồng hồ xe nầy nó nhảy lia, mà nó nhảy lia chừng nào, thì mình phải trả Lire chừng nấy! Tới bờ người ta xét giấy thông hành một lần nữa, rồi mới cho vô thành. Vừa bước ra khỏi chỗ nầy, thì thấy nhà cửa phố phường người ta cất coi hẳn hòi lắm, đàng sá rộng lại tráng dầu hắc. Trước năm 1914, thì xứ nầy thuộc về quyền nước Turcô, song từ lúc đánh giặc 1914, người Turcô phải bại trận, thì Hội Vạn Quốc (Société des Nations) giao xứ Liban (Etat du grand Liban) và xứ Syrie cho nước Pháp bảo hộ. Thành Beyrouth là kinh đô xứ Liban, và thành Damas là kinh đô xứ Syrie. Tuy hai xứ nầy tùng quyền nước Pháp, chớ phần cai trị thì mỗi xứ có một ông Giám Quấc riêng, lại cũng có một Parlement (Hội nghị viện). Còn nước Pháp thì đặt một quan ở tại Beyrouth làm Haut Commissaire, để coi hai xứ nầy. Thành Beyrouth số dân cư tính đặng 161.947 người, trong đó số người có đạo tính đặng 44.888. Tại thành nầy có Đức Khâm sứ Tòa Thánh coi xứ Liban và xứ Syrie. Có tòa Giám mục Maronite và tòa Giám mục Grêcô nữa. Các cha dòng Capucins thì coi mấy họ bổn đạo latinh, số chừng một ngàn trở lại. Có các bà phước và nhiều nhà dòng mở trường dạy học và coi nhà

thương nhà mồ côi. Các thầy dòng dạy trong bốn trường, và nhà trường lớn hơn hết là trường Collège du Sacré-Cœur, ở tại thành Beyrouth. Đất tại đây là đất núi, chia ra hai dẫy chạy dài theo nhau, gọi là dẫy núi Liban và dẫy núi Antiliban, bề dài lối 150 cây số. Ở giữa hai dẫy núi nầy thì có đồng tên là Cœlesyrie. Núi Liban nầy có tiếng đã lâu đời, vì trong sách Sấm Truyền cũ, có nói tên nó ít là sáu chục lần! Phong thổ tại đây thì có hơi nóng hơn bên tây, vừa tới xứ nầy ngó mặt trời thì trong bụng vui rồi, vì có hơi giống xứ ta, chớ hồi ở bên tây ít khi mà thấy mặt trời sáng tỏ như bên mình, thường khi thì lu lu vậy thôi. Nên trong xứ nầy thấy người ta trồng chuối trồng bưởi. Chuối thì lùn, còn trái thì mập, ăn cũng gần giống chuối xứ ta. Mấy chỗ cao trên chót núi, thì người ta trồng nho, có chỗ để rừng cây sapin và cây pins. Còn người xứ nầy tướng diện coi cũng giống người phương tây, song nước da coi hơi đen đen chút, không đặng trắng như người phương tây. Cách ăn mặc thì theo bên phương tây, trừ ra mấy người đờn bà theo đạo Hồi-hồi, hễ ra đường thì họ đội cái choàng đen che mặt. Song cái đó giả mạo quá, vì mấy ngả đường ở xa, thấy mấy người nầy dỡ cái choàng lên coi cho đã, rồi chừng người ta gần tới, họ mới bỏ cái choàng xuống. Lại nữa họ mặt đồ đen, nên ở xa mình mới thấy thì tưởng là các dì phước ở xứ ta. Hồi chúng tôi mới bước lên bờ, thấy xa xa bốn năm người đờn bà như vậy, thì Đức cha chỉ cho tôi và nói Nhà phước Chợ-quán đi đâu qua tới bên nầy vậy! Xe hơi đưa chúng tôi tới trường các thầy, cũng ở gần đó. Vừa tới nơi các thầy mừng rỡ lắm, và nói sao không gởi thơ cho hay đặng ra rước tại bến tàu. Các thầy có thấy trong

nhựt trình nói Đức cha Gioan Baotixita là học trò cựu của các thầy dòng ở Saigon, nên nay gặp mặt thì vui mừng lắm. Lúc đó nhằm tháng nghỉ, nên phần đông các thầy đi nghỉ tại nhà mát ở trên núi, xa đó chừng 30 cây số. Đó rồi các thầy đem đi coi nhà trường. Nhà trường nầy lớn hơn trường Taberd, có một nhà thờ cất mới rồi chừng một năm nay. Nhà thờ nầy thật tốt, coi như một cái Cathédrale nhỏ vậy. Các thầy tốn trên hai triệu quan tiền tây mà cất nhà thờ nầy. Bề ăn học tại đây có vẻ tấn phát lắm, các trường thì nhà nước cũng giúp của, nên nhờ đó mà các thầy làm đặng nhiều việc lớn.

Viếng trường xong xuôi rồi, xe hơi của các thầy đem chúng tôi đi viếng trường Cao đẳng của các cha dòng Đức Chúa Giêsu, gọi là *Université de Saint Joseph*. Đây là một trường có danh tiếng lắm, dạy đủ như các trường Cao đẳng bên tây. Mỗi năm lúc mở cuộc thi, thì bên Paris có phái mấy ông giáo sư nhà nước qua đây mà khảo hạch, và trường nầy cho bằng cấp tới tấn sĩ. Đó rồi xe chạy một đỗi tới trường Cao đẳng của người Américains. Trường nầy coi lớn hơn trường của các cha dòng Đức Chúa Giêsu nữa, nghe nói người Américains tốn không biết bao nhiêu mà cất trường nầy! Mới ngó vô thì thấy như một cái thành (cité) chớ không phải một trường học. Song cách mấy năm bị thời kinh tế nầy, nên công việc có hơi sút kém nhiều. Trường nầy dạy cũng đủ như các trường Cao đẳng khác, song ý kiến thì theo bè Phản giáo. Đó rồi xe đưa chúng tôi đi dạo trong thành, qua nhiều xóm người ta ở coi như kiến cỏ, mấy xóm đó là tụi Hồi hồi, nên coi không đặng sạch, đường sá chật hẹp lại dơ nữa! Còn phía dọc theo mé biển, thì đường sá rộng

lớn, nhà cửa sạch sẽ lắm, nhứt là mấy nhà hàng, có cái tới 5 từng. Coi xong rồi, trở về trường các thầy dùng bữa rồi nghỉ ngơi, qua 2 giờ, xe hơi các thầy đem chúng tôi lên chỗ nhà mát các thầy. Vừa ra khỏi thành một đỗi, thì xe khởi sự leo lên núi, nhiều chỗ dốc, ngồi trên xe ngó xuống coi ngợp con mắt. Nhứt là mấy chỗ quẹo, vòng theo triền núi, coi thật là gớm! Xe chạy có lúc trên chót núi, rồi có chỗ xe xuống dốc, đi quanh quẹo núi nầy qua núi kia, đàng sá thì không lớn bao nhiêu, có chỗ vừa đủ cho hai cái xe tránh nhau mà thôi. Trên mấy chót núi, địa cảnh thật là thanh vắng, lại khí trời mát mẽ lắm, có chỗ cao tới 2000 thước tây. Trên đó người ta cất nhà, chỗ thì làm vườn, chỗ thì trồng nho, có chỗ để rừng cây sapins và cây pins. Tới nhà các thầy thăm và ở chơi đó chừng 1 giờ, sau xe chạy đem chúng tôi qua dãy núi cao hơn nữa, có ý đi thăm Đức Khâm sứ Tòa Thánh đang nghỉ mát trên đó. Song chỗ nầy ở xa, chừng gần tới nơi, thì trời gần tối, nên thầy đi theo chúng tôi tính trở về, vì đường sá khó đi, đêm hôm không thấy rõ sợ hiểm nghèo. Chỗ Đức Khâm sứ ở đó, thì có cất một nhà thờ, và trên chót núi cao hơn hết, có dựng một tượng ảnh Đức Mẹ, chỗ đó gọi là Notre-Dame du Liban. Phải có giờ rảnh thì các thầy đem chúng tôi đến chỗ chót núi, có mấy cây lim cây sến (Cèdres) thứ cây vua Salomon đã dùng mà cất đền thánh Jèrusalem. Người ta nói mấy cây đó rày còn chừng 200 cây, nhà nước không cho đụng tới, mấy cây đó theo như lời truyền khẩu, thì là một giống với mấy cây xưa vua Salomon đã đem về cất đền thờ. Lại cách xa đó chừng 30 cây số, thì tới chỗ gọi là Baalbek, cao tới 1.176 thước tây. Chỗ đó lúc xưa

kia dân Rôma đã cất đền vua và chùa thờ các bụt thần nước Rôma, bây giờ còn thấy mấy cây cột và những đá mấy đền đó. Đây là một chỗ người ta hay đi du lịch lắm. Từ Beyrouth đi thành Damas là 110 cây số, có xe lửa chạy và cũng có đường xe hơi nữa. Thành Damas lớn hơn thành Beyrouth nhiều, dân cư tính tới 300.000, còn người có đạo thì đặng 35.000. Song tại đây có nhiều nhà dòng nhà phước dạy trường và giúp việc nhà thương. Chỗ thành nầy có nhiều dấu tích đời xưa, là chỗ ông thánh Phaolồ trở lại, có nhà ông Anania, đã chữa con mắt ông thánh Phaolồ, ở đó cũng còn cái nhà của ông thánh Gioan Damescênô... Từ Damas có xe lửa chạy tới thành Jêrusalem. Tại đây cũng là ụ tàu bay của hảng Air-France, để bay qua Nam-kỳ... Chúng tôi ở Beyrouth một ngày một đêm qua bữa sau đi Caiffa.

TỪ BEYROUTH ĐI CAIFFA

Cho dễ hiểu, thì đây xin lược sử ít đều về xứ Palestine. Xét lại trong hoàn cầu không có nơi nào quí trọng cho bằng nơi Thánh Địa, là xứ Palestine. Vì là chỗ Chúa xưa chọn mà đặt nôi Người, cũng là chốn Chúa ẩn ngụ trong 33 năm trời. Đất xứ nầy chơn Chúa đã đạp không biết là mấy phen, và cũng là chỗ Người lập các phép Bí-tích, nhứt là phép Thánh Thể. Đây cũng là cái nôi (berceau) của đạo thánh Chúa, và việc truyền giáo thì cũng khởi sự tại đây trước hết. Xứ Palestine xưa kia trong Sấm Ký gọi là Đất Chúa hứa (Terre promise) là đất sanh ra mật cùng sữa và các vật tốt lành, để cho dân Giudêu hưởng dùng. Từ ngày dân nầy ra khỏi nước Egýptô, thì phải lội rừng đi trên 40 năm mới tới nơi.

Khi dân Giudêu đến đất Chúa hứa rồi, thì lập cơ nghiệp tại đó. Trong khoản nầy Chúa dùng dân Giudêu cũng như lưỡi gươm để phạt mấy nước xung quanh. Và hễ bao lâu dân nầy còn thờ phượng Chúa, thì Chúa che chở bảo hộ cho nó. Lúc nào mà nó trở lòng phản nghịch, thờ bụt thần bỏ Chúa, thì Chúa lại cho các dân lân cận xông vào đất nó mà phá hại. Đến chừng dân nầy hồi tâm nhìn lỗi và ăn năn, thì Chúa lại ra tay cứu nó, cho khỏi dân nghịch hiếp đáp. Các việc nầy xây vần như vậy cho đến khi nó phải mất nước, là khi mãn đời Macabée cai tri, một ít lâu trước Chúa ra đời, thì nước Giudêu về tay Hoàng đế Rôma. Bởi tội nó từ bỏ Chúa, thì Chúa phạt nó một phen sau hết, là đến năm 70 sau Chúa ra đời, thì đền thánh thành Giêrusalem phải đốt phá, và dân Giudêu phải tản ra ở các nước. Nước Giudêu từ đây sấp tới thì chẳng còn danh hiệu nữa, coi ra như một thuộc địa của dân Rôma mà thôi. Sau khi Chúa lên trời, thì đạo thánh Chúa một ngày một lán ra, và kẻ có đạo cũng lo giữ mấy nơi dấu tich của Chúa. Đến đời thứ 4, khi hoàng đế Constantinô trở lại đạo thánh rồi, thì cúng thí nhiều của mà xây đền thờ và tu bổ các nơi trong Thánh Địa. Cách ba đời sau, thì dân Perses đến chiếm xứ nầy và chém giết kẻ có đạo cùng phá đền thờ và mồ thánh Chúa, lại hạ triệt hết 300 đền thánh đã lập hồi đời hoàng đế Constantinô ! Đến năm 1099, bên phương tây mở cuộc đi đánh giặc thánh, lần đầu hết chính ông Godefroy de Bouillon cầm binh đến cứu viện các nơi trong Thánh Địa. Đánh giặc thánh như vậy tám lần, và chính vua thánh Louis, nước Lang-sa thân chinh đem binh đến mà đánh trả quân

nghịch. Khi binh thánh đã thắng trận rồi, thì lo cất lại mấy đền thờ dân Perses đã phá hại và cũng lo tu bổ cùng lập đồn lũy để ngăn ngừa quân nghịch. Song đến năm 1616, thì quân Hồi-hồi kéo vào chiếm lấy thành Giêrusalem và cả xứ Palestine, và từ đó xứ nầy phải tùng quyền dân Turcô, cho đến năm 1917, là lúc đánh giặc bên tây, thì binh Hồng-mao thắng binh Turcô, và ngày 9 tháng Décembre năm 1917, binh Hồng-mao vào thành Giêrusalem. Đến khi mãn giặc lúc làm tờ hòa ước, thì Hội Vạn Quốc đã giao cả xứ Palestine cho nước Hồng-mao bảo hộ, là ngày 24 tháng Juillet năm 1922. Hiện thời bây giờ, xứ Palestine thì gồm tỉnh Gallilée, Judée và Transjordanie, ở bên kia sông Giudong. Dân cư trong cả xứ Palestine tính đặng 1.035.154 người. Có ba thứ đạo trong xứ : đạo Thiên Chúa, đạo Giudêu, đạo Hồi-hồi, và từ ngày nước Hồng-mao bảo hộ, thì có đạo Phản giáo bên Hồng-mao và Hoa-kỳ đem qua. Còn người xứ nầy, thì có người Arabes, người nước Grêcô, người xứ Arménie, người nước Egyptô, người Coptes, người xứ Syrie v. v. Còn người có đạo Thiên Chúa (catholiques) thì chia ra hai phần, một phần theo lễ nhạc latin, còn một phần theo lễ nhạc bên phương Đông, song cả hai đều tùng quyền Đức Giáo Tông hết, và có Giám mục và thầy cả riêng. Cũng có một phe khác, là người Grêcô, và người xứ Amenia, người Coptes không tùng quyền Đức Giáo Tông, thường gọi là Schismathiques. Bên bổn đạo latin thì tùng quyền Đức Patriarche ở tại thành Giêrusalem, còn bổn đạo theo lễ nhạc phương Đông, thì tùng quyền Đức Patriarche riêng, tùy theo xứ nước mình. Trong năm 1929, thì Đức Giáo Tông đã đặt một

Đức Khâm sứ Tòa Thánh, coi cả xứ Palestine, nước Egýptô, và nước Abyssinie, song tòa Đức Khâm sứ thì ở tại thành Caire, kinh đô nước Egýptô, chớ không có ở tại Giêrusalem. Tại dinh Đức Patriarche latin ở Giêrusalem, thì có trường latin, để dạy học trò bổn quốc. Các thầy cả lo mấy họ bổn đạo latin, thì nửa phần là thầy cả phương tây, nửa phần là thầy cả bổn quốc, học tại trường latin nầy. Chỗ nhà Bà thánh Annà, thì các cha dòng Blancs (les Pères Blancs) có lập một trường latin khác, để dạy học trò, đặng sau lo cho bổn đạo Grêcô. Còn nhà dòng thì tại thành Giêrusalem có ít là 50 nhà, trong cả và thế gian có hai chỗ có nhà dòng nhiều hơn hết, là tại thành Rôma và ở Palestine. Trong các nhà dòng đến tại xứ nầy, thì có dòng ông thánh Phanxicô đến trước hết. Chính mình ông thánh Phanxicô có đến tại chỗ nầy. Từ đời thứ 17 thì đã có dòng ông thánh Phanxicô qua đây rồi. Và từ lúc đánh giặc thánh cho đến năm 1847, thì trong đất Palestine có một mình các thầy dòng ông thánh Phanxicô mà thôi, không có dòng nào khác. Bởi dòng nầy có công lo việc trong Thánh Địa, nên Tòa Thánh đặt một Đấng trong dòng nầy, để lãnh chức giữ các nơi Thánh địa, gọi là Custode de Terre Sainte. Đấng lãnh chức nầy phải là người Italô, y phục như Giám mục, và có một cha phó là người Langsa, và một cha giữ việc là người nước Iphanho, và cũng có một hội đồng là các thầy dòng nhiều nước khác nhau, để phụ với cha Custode mà lo việc tại nơi Thánh Địa. Nhà dòng cha Custode ở là nhà dòng Đấng Cứu Thế, (Couvent du Saint-Sauveur) ở tại thành Giêrusalem. Tại đây các cha dòng ông thánh Phanxicô cũng lập ra một nhà in rất lớn, để

in sách vỡ mà phát ra trong xứ. Tại xứ Palestine thì các cha dòng ông thánh Phanxicô có 18 nhà, tính đặng 216 người, và trong số đó thì có 102 thầy cả trong dòng. Trong mấy nhà thờ lớn, như ở Giêrusalem, Nazareth, Bethléem, Thabor, Thibériade v. v. thì các cha có lập nhà để rước kẻ đến viếng Thánh Địa. Mấy nhà đó gọi là *Casa Nova*. Ai đến cũng đặng hết, các cha nuôi không vậy mà thôi, như mình muốn bố thí chút ít thì đặng, song không buộc phải trả tiền. Nhà cửa đâu đó sạch sẽ, cách sắp đặt coi cũng như mấy nhà hàng lớn vậy. Trong mấy đền thờ lớn như ở Giêrusalem, Bethléem, thì có chia ra, chỗ thì để cho người latin, chỗ thì cho người Grêcô, chỗ cho người Arménien, chỗ cho người Coptes. Mỗi bên đều có giờ riêng và chỗ riêng trong nhà thờ, hễ tới giờ của ai thì nấy làm, xong rồi tới phiên kẻ khác, đâu đó đều sắp đặt và chỉ định trước, tuy vậy cũng có nhiều khi sanh ra đều cải cọ và nhiều đều bất tiện khác!

Bây giờ đây mới thuật lại lúc từ giã các thầy ở Beyrouth mà lên đường qua Caiffa. Vậy sáng ngày sau, là thứ tư, 20 Septembre, lối 7 giờ, có xe hơi của các thầy đưa chúng tôi đi Caiffa, xa Beyrouth là 147 cây số. Các thầy thật là tử tế, chẳng những cho xe đưa lại còn cho một thầy ngồi xe đi với chúng tôi nữa. Xe ra khỏi xóm Hồi-hồi, chạy một đỗi thì thấy tinh là rừng cây sapins. Đàng sá rộng lớn, tráng dầu hắc, chạy theo mé biển. Còn bên kia đường thì là dãy núi Liban. Địa cảnh coi khô hạn lắm, nhà cửa người ta ở theo triền núi đã thấp lại chật hẹp. Coi bề thế người ở xứ nầy thì khổ cực nhiều. Có chỗ đồng trống, theo mấy triền núi, thì thấy người ta nuôi dê nuôi bò. Có chỗ thì người ta trồng cây Oliva. Lâu lâu

thì thấy một tốp mấy người đi buôn dạo, cỡi con lạc đà, nó đem theo nào là vợ là con, đi một tốp dài, ăn mặc rách rưới coi đồ khổ lắm ! Xe cứ theo đường núi mà chạy, hễ hết núi nầy thì qua núi khác, đi vòng co như vậy, tại đó mà đàng đi hóa ra xa. Xe chạy chừng gần một giờ, thì tới thành Saida (48 cây số) thành nầy trong sách thánh gọi là thành Sidon. Chỗ nầy bây giờ thị tứ lắm, nhà cửa người ta cất dọc theo bãi biển. Đây bổn đạo catholiques tính đặng 2.200 người. Có trường các thầy dòng Maristes dạy, có trường nữ của bà phước dòng ông thánh Giuse. Có nhà các cha dòng ông thánh Phanxicô và có tòa Giám mục người Maronites. Đó rồi xe chạy chừng nửa giờ nữa thì tới thành Tyr, chỗ nầy xa thành Saida là 39 cây số. Thành nầy có tiếng vì trong sách Thánh có nói tên nó nhiều lần. Tại đây có làng Serepta, là chỗ tiên tri Èlia đã chữa con bà góa sống lại và làm phép lạ cho bột và dầu có luôn, cho đến khi có mưa... Xe chạy một đỗi thì tới chỗ gọi là «Sour» là chỗ thành Tyr khi xưa. Đây người ta cũng ở dọc theo mé biển. Chỗ nầy bổn đạo đặng 2.500, có tòa Tổng lãnh Giám mục người Maronites, có trường các bà phước. Đó rồi xe cứ chạy tới, chừng lối 1 giờ sau, thì tới chỗ gọi là Nakoura, đây có lính tuần Langsa gác, để xét giấy thông hành. Tới đây thì gần ranh xứ Palestine. Từ Beyrouth tới đây thì có một đường mà thôi, phía trong thì núi, không có đường xe chạy đặng, nên xe chạy qua Palestine thì làm sao cũng phải qua đây hết, chớ đi đường khác không đặng. Lại nữa ở đây ai muốn qua xứ khác thì phải có giấy thông hành, dầu con nít cũng phải có, xứ nầy người ta nhặt về sự đó lắm ! Chỗ xét giấy thông hành đây,

người ta cất một cái nhà ở giữa đường, trong nhà chia ra hai phía, một phía để cho xe chạy lên, một phía để cho xe chạy xuống. Nên hễ xe vừa vô nhà nầy, thì họ hạ cây cản đường lại, nên xe phải ngừng, mấy người trên xe phải trình giấy thông hành, coi xét xong xuôi rồi, họ mở cây cản rồi xe chạy mới đặng!

Tới đây thì là hết dãy núi Liban rồi, bây giờ đây xe chạy qua dãy núi Antiliban. Xe chạy một đỗi tới ngả quẹo, chỗ đó là cái mũi gio ra ngoài biển (Cap Nakoura). Đây là tới ranh đất xứ Palestine, nên xe phải ngừng lại cho lính Hồng-mao xét giấy thông hành một lần nữa, rồi xe mới có phép chạy qua đặng. Cách chận xe thì cũng làm y như hồi ở bên ranh Langsa vậy! Đàng ở đây tới Jêrusalem thì cũng như ở Beyrouth, là rộng và có tráng dầu hắc và chạy theo mé biển. Trước khi tới Caiffa, thì xe chạy ngang qua thành Saint Jean d'Acre. Chỗ nầy có nhiều dấu tích lắm, nhứt là hồi đánh giặc thánh, bên nghĩa binh đến đây vây thành nầy nhiều phen. Lại nữa hồi hoàng đế Napoléon đi đánh giặc bên nước Êgýptô trở về, thì có ghé vây thành nầy. Tới đây thì còn một chút đường thì vô thành Caiffa. Tới Caiffa chúng tôi lại nhà các thầy dòng. Các thầy có đặng dây thép trên Beyrouth đánh, nên rước chúng tôi tử tế lắm. Thành Caiffa là một thành lớn thứ hai trong xứ Palestine, vì sau thành Giêrusalem thì không có thành nào khác bằng thành nầy. Nhơn số tính đặng 50.533. Trong số đó thì người có đạo tính đặng 13.839. Bổn đạo Latin thì tùng quyền các cha dòng Carmes. Có nhiều nhà dòng bà phước dạy trường tại đây, và các thầy dòng có dạy một trường lớn, nhờ đó mà người trong xứ nầy biết tiếng Pháp.

Tại đây phần đông nói tiếng Pháp. Từ thành Caiffa mà đi Giêrusalem thì là 173 cây số, còn đi thành Nazareth thì là 33 cây số. Có xe lửa chạy và cũng có đường xe hơi nữa. Tới nơi chúng tôi dùng cơm nước xong, qua 2 giờ xe hơi các thầy đưa chúng tôi lên núi Carmêlô, (Carmel.) Cái núi nầy dài chừng 25 cây số, và bề ngang có chỗ tới 10 cây số, bề cao chỗ nhà thờ Carmel thì là 300 thước tây khỏi mặt biển. Cái đầu núi nầy gio ra ngoài biển Méditerranée, (Cap du mont Carmel) chỗ đó thì có cái hang đá của thánh tiên tri Êlia, và bây giờ trên hang đó thì cất một nhà thờ rất tốt. Xe đưa chúng tôi tới trước nhà thờ, vì có đường xe chạy lên tới chót núi. Bước vô nhà thờ, thì thấy một đền thờ nhỏ, song quí đẹp lắm, cột và vách bằng đá cẩm thạch có bông, trên bàn thờ chánh có hình Đức Mẹ ngồi ẵm Đức Chúa Giêsu, và một tay thì cầm áo Đức Bà đen. Còn trên vách thấy vẽ nhiều bức tranh rất quí, không thua gì mấy đền thờ lớn bên Rôma. Dưới bàn thờ chánh, thì thấy cái hang đá tiên tri Èlia. Đồ trau giồi trong đền thờ nầy thật là đồ quí báu. Bữa chúng tôí tới, thì người ta đang lo tháo cái thùng đựng cây đờn Orgue của Đức Giáo Tông gởi cho nhà thờ nầy. Sau lưng nhà thờ, thì có nhà các cha dòng Carmes, nhà lớn ba từng, ở đó có nhà tập mình và trường dạy sách đoán. Phía trước mặt tiền nhà thờ, thì thấy mả mấy lính Langsa bị quân Hồihồi giết năm 1799. Xa một đỗi, có nhà rước khách, nhà hai từng có chỗ đủ cho 35 người ở. Nhà sắp đặt đâu đó coi sạch sẽ, trước có trồng bông coi tươi đẹp lắm. Đứng tại đây thì thấy dưới chơn núi thành Caiffa, còn xa xa một chút thì thấy cữa biển thành Saint Jean d'Acre, còn phía ra ngoài biển, thì thấy

đường xe lửa chạy dọc theo chơn núi đi thành Jaffa. Thật cái địa cảnh tại đây tốt đẹp lắm. Trên núi nầy các thầy có khẩn đất lối 200 mẫu, có trồng trỉa và nuôi bò nuôi dê. Thật chỗ nầy phải chỗ để tu trì lắm. Viếng xong rồi xe đưa chúng tôi xuống đặng đi dạo coi trong thành. Qua 5 giờ, chúng tôi từ giã các thầy rồi lên xe đi Nazareth. Đây các thầy cũng ở hết lòng, chẳng những là cho xe đưa chúng tôi, lại còn cho một thầy đem chúng tôi đi nữa. Khi xe chạy ra thì cứ theo dãy núi Carmel mà đi tới. Đi một đỗi lúc gần hết dãy núi nầy, thì tới chỗ xưa kia tiên tri Èlia lập bàn thờ với 450 sãi bụt Baal. Chỗ đó bây giờ có cất một nhà nhỏ để làm dấu tích. Dưới chơn núi chỗ nầy, thì có cái suối Cison, là chỗ tiên tri dạy đem 450 sãi xuống đó mà giết. Bây giờ đường đi qua thành Nazareth, thì xe phải chạy qua cái suối đó. Cái núi Carmel nầy là cái nôi của dòng Carmel, vì theo lời truyền khẩu, thì nói các môn đệ ông thánh Gioan Baotixita lên đó mà ẩn tu. Và đến sau khi hết giặc thánh rồi, thì có một người lính Langsa, tên là Berthold, ở thành Limoges, đã bỏ thế gian, lên đó tu với các thầy dòng xứ Grêcô. Song lúc đó mỗi thầy đều ở riêng, đến sau lần lần mấy thầy đó hội hiệp ở chung với nhau, và chọn Berthold lên bề trên. Đến khi ông thánh Berthold nầy qua đời rồi, các thầy chọn ông thánh Brocart lên thế nghiệp. Lúc đó chính ông thánh Albertô, là Đức Patriarche thành Giêrusalem, lập cuốn luật dòng và đã trao cho ông thánh Brocart giữ, cuốn luật đó còn đến bây giờ. Đó là gốc dòng các cha Carmes.

THÀNH NAZARETH

Xe chúng tôi tới Nazareth là lối gần 6 giờ chiều. Vừa tới nơi ngó địa cảnh coi lạ mắt, thấy một đám nhà người ta cất theo triền núi, cái cao cái thấp, coi thị tứ lắm. Đây cũng là đất núi, nên đàng sá theo mấy xóm thì chật hẹp, lại dốc giác. Thành Nazareth ở theo triền núi Nébi Sain, chỗ cao hơn hết là 485 thước tây. Người có đạo Catholiques tại đây tính đặng 5.451. Có 12 nhà dòng nam nữ ở đây, hoặc dạy trường hoặc lo bịnh. Đền thánh chỗ thiên thần Gabriel truyền tin cho Đức Mẹ và nhà gia thất thánh ở khi xưa, thì thuộc về quyền các cha dòng ông thánh Phanxicô coi sóc. Tại đây mấy người Phản giáo cũng có nhà nguyện, nhà trường, nhà mồ côi, và kho sách. Trong xứ Galilée thì thành Nazareth đông và tốt hơn hết, nên người Giudêu gọi thành Nazareth là «Bông quí của xứ Galilée». Mà cũng phải, đó là cái bông bởi gốc dòng Jessé mà ra ! Trong các nơi Thánh địa, thì Nazareth là chỗ Đức Chúa Giêsu ở lâu hơn hết, vì Người ẩn ngụ tại đây 30 năm trời ! Chúng tôi tới nơi thì xuống nhà khách của các cha dòng ông thánh Phanxicô, gọi là nhà Casa Nova. Nhà lớn một từng, có chỗ cho 70 người ở đặng, ở trong đâu đó sắp đặt coi thật là sang quí. Rồi chúng tôi lại viếng nhà thờ Truyền tin, cũng ở gần đó. Khi xưa tại chỗ nầy, có cất một đền thờ quí trọng lắm, song bị quân Perses phá, nên bây giờ các thầy dòng sửa lại, đủ chỗ mà che cái hang đá, chỗ thiên thần Gabriel truyền tin cho Đức Mẹ. Trên hang đá nầy thì có bàn thờ chánh của các cha dòng ông thánh Phanxicô, ở dưới bàn thờ nầy, đi xuống 17 nấc thang, thì tới cái hang đá. Trong đó có hai bàn thờ, ở dưới bàn thờ, có khắc

chữ trên đá cẩm thạch câu nầy: *Verbum caro hic factum est*, đây là chỗ Ngôi Hai xuống thế làm Người. Viếng nhà thờ rồi, chúng tôi trở ra đi viếng nhà thờ ông thánh Giuse, cũng ở gần một bên đó. Nhà thờ nầy các cha dòng ông thánh Phanxicô cất không bao lâu nay. Nhà thờ lớn, cất trên chỗ nhà Đức Mẹ và ông thánh Giuse ở khi xưa. Phía dưới nhà thờ, thì có thang xuống dưới hầm, chỗ xưa kia Đức Mẹ đã nấu nướng và cũng là nơi ông thánh Giuse làm việc. Bây giờ còn cái giếng và chỗ để nấu ăn. Cách chẳng bao lâu nay, người ta đào phía đó thì gặp cái nền nhà, người ta đo nền đó, thì thấy ăn với cái nhà của Đức Mẹ ở thành Lorette. Kế một bên nhà thờ ông thánh Giuse đây, thì có nhà các cha dòng ông thánh Phanxicô, nhà lớn hơn nhà trường latinh Saigon, cao bốn từng, nhà nầy mới cất xong không bao lâu, đây là nhà dòng, nhà tập mình và là trường của các thầy dòng ông thánh Phanxicô. Cái nhà lớn lại tốt, trong cả xứ Palestine các thầy dòng ông thánh Phanxicô không có nhà nào tốt bằng nhà nầy! Đó rồi chúng tôi về dùng cơm tối, qua sáng ngày chúng tôi làm lễ dưới hang đá Đức Mẹ. Xong rồi qua 7 giờ có xe hơi các thầy dòng đem chúng tôi đi viếng các nơi: Trước hết đi viếng núi Thabor. Từ Nazareth đi tới núi Thabor, xa lối 12 cây số, một phần đường thì tốt xe chạy đặng, còn một phần thì đường sá không đặng tốt, có chỗ xe phải chạy trên đồng vậy. Từ Nazareth ra đặng vài cây số, thì tới đồng Esdrelon, đây xe phải chạy theo đường đất. Cái đồng nầy lớn lắm, người ta gọi là « cái vựa lúa của xứ Galilée » vì tại đây người ta làm ruộng trồng lúa mì. Song uổng, là bây giờ gần hết thì về tay người Giudêu

rồi. Trong đồng đó thì có làng *Naim*, chỗ Chúa làm cho con bà góa sống lại. Tại chỗ nầy có cất một nhà thờ nhỏ, hằng năm đến ngày Chúa nhựt, mà đọc Evang, nhắc tích nầy, thì có một cha dòng ông thánh Phanxicô xuống đó làm lễ. Từ đồng Esdrelon nầy xe hơi chạy theo đường đất rồi lên núi Thabor, cái núi nầy cao tới 562 thước tây. Theo núi thì các thầy có làm đường cho xe chạy, song đường vừa dủ cho một cái xe qua mà thôi, có chỗ dốc và meo ngoài khơi, nên chừng xe lên mấy chỗ đó, ngó giựt mình, vì nếu xe mà chạy lố một chút, thì người và xe chắc là thẳng xuống hầm! Trên chót núi, có cất một nhà thờ *(Basilique)* toàn bằng đá, quí và tốt như mấy nhà thờ lớn bên Rôma. Chúng tôi vào viếng nhà thờ, thấy đâu đó, trên vách và dưới đất, đều bằng đá cẩm thạch hết, thật là quí báu. Cho đặng cất một đền thờ như vậy, trên chót núi, chắc phải tốn hao nhiều! Nhà thờ cất xong cũng không bao lâu. Kế một bên có nhà *Casa Nova*, nhà để rước khách, và một nhà các cha dòng ông thánh Phanxicô. Chỗ nầy có nhà tập mình (Noviciat) nữa. Trên đó thanh vắng, thấy hết cả phía Nazareth. Thật chỗ nầy phải thế để làm nhà cấm phòng, vì trên đó im thấm không có nghe một tiếng gì hết. Cách xa chừng vài trăm thước, cũng ở trên chót núi đó, thì có nhà thờ và nhà dòng người Grêcô, gọi nhà dòng ông thánh Elie. Thấy các việc lớn lao như vậy, thì mới hiểu công khó các cha dòng ông thánh Phanxicô đã làm trong đất Thánh Địa là thể nào. Viếng nhà thờ, thăm các cha xong rồi, xe trở xuống đặng đi qua viếng biển hồ Tibériade, xa đó là 40 cây số. Nghĩ lại hồi Chúa lên núi nầy với ba thánh tông đồ, Người phải đi bộ, núi đã cao lại

dốc nữa, nên tội nghiệp Chúa và các thánh tông đồ, leo cho tới chót thì chắc là mệt lắm ! Thường khi người ta đi viếng chỗ nầy, mà không có xe hơi, phải đi bộ hay là cỡi lừa, thì phải hết một ngày trọn, nói vậy thì hiểu đàng sá xa, lại khó đi là thể nào.

Ở dưới chơn núi nầy, có một chỗ, theo lời truyền khẩu, hồi Chúa và ba thánh Tông đồ lên núi Thabor, thì các tông đồ khác ở đó mà đợi. Bấy giờ người ta đem một đứa nhỏ bị quỉ ám, song các thánh tông đồ chữa không đặng. Đến khi Chúa trên núi trở xuống thì Người đã chữa đứa nhỏ đó. Bây giờ tại đó người ta có cất một cái nhà nhỏ, để nhắc tích nầy. Đó rồi xe chạy qua đồng Esdrelon, qua đường lớn đi biển hồ Tibériade. Đàng sá phía nầy tốt như đường ở Saigon, đã rộng lại tráng dầu nên xe chạy không mấy hồi thì tới nơi. Trước khi tới biển hồ Tibériade, thì xe chạy qua xóm người Giudêu. Chỗ đó bây giờ người Giudêu làm ruộng, trồng cây coi tốt lắm, song bộ họ sợ tụi Hồi-hồi, nên xung quanh thì rào dạu kỹ lắm, lại có làm như đồn lính, để canh gác ban đêm. Xe tới nơi chạy vòng theo biển hồ tới xóm gọi là Tibériade, ở kế một bên biển hồ. Đây người ta ở đông, có nhà thờ, có nhà *Casa Nova* của các cha dòng ông thánh Phanxicô. Xung quanh biển hồ nầy, bây giờ có đàng sá tốt, xe chạy đặng. Cái biển nầy thấp hơn mặt biển Méditerranée là 112 thước tây, nên khí chỗ đó nóng. Bề dài biển hồ Tibériade là 21 cây số, bề ngang chỗ rộng hơn hết là 12 cây số ; bề sâu có chỗ tới 45 thước tây. Bây giờ tại đây người ta cũng còn làm nghề đánh cá. Có ghe thuyền để cho mướn đem hành khách đi dạo dưới biển.

Chỗ biển hồ nầy, xưa kia Chúa hay đến lắm, và tại đây Chúa đã làm nhiều phép lạ: Chúa chọn ông thánh Phêrô làm tông đồ — Chúa dạy ông thánh Phêrô câu cá mà lấy tiền đóng thuế — Chúa làm phép lạ cho biển lặng — Chúa đi trên mặt nước — Phép lạ đánh cá — Sau khi Chúa sống lại cũng hiện ra đây nhiều lần — Và là chỗ Người hỏi ông thánh Phêrô ba lần *« Mầy có yêu mến Tao chăng ? »* — Và đặt ông thánh Phêrô làm đầu Hội Thánh. Tới đây đứng trên bờ xem nước chảy, thì tự nhiên trong trí bắt nhớ lại, xưa kia Chúa ngồi trên thuyền ông thánh Phêrô mà đi dưới biển nầy. Và mấy chỗ mình bước qua bây giờ, thì xưa Chúa cũng đã đi qua đó nữa!! Viếng xong rồi, xe đưa chúng tôi lên làng Carphanaum, cũng ở dọc theo biển hồ nầy, xa xóm Tibériade hai cây số. Chỗ nầy hồi đời Chúa, thì là một thành lớn, và có nhà nguyện của người Giudêu, Chúa năng tới đây mà giảng dạy cùng làm nhiều phép lạ. Bây giờ tại đây là một xóm kia vậy, có nhà thờ và nhà Casa Nova của các cha dòng ông thánh Phanxicô. Cách chẳng bao lâu nay, các cha đào tại chỗ đó, thì gặp lại mấy đồ nhà nguyện dân Giudêu đời xưa: Cột nhà, vách, và nền lót gạch ở dưới thì còn nguyên. Trên mấy miếng gạch đó, Chúa đã đạp chơn Người nhiều phen... Tại nhà nguyện nầy, Chúa đã cãi lẽ với quân Pharisêu nhiều lần — Chúa phán trước về sự Người lập phép Thánh Thể — Tại đây Chúa làm phép lạ chữa người đờn bà lạc huyết — Chữa hai người mù — Một người bị quỉ ám — Một người bị bịnh bất toại — Chữa con quan đội — và làm cho một con gái sống lại.

Kế đó thì còn thấy nền một nhà thờ đời xưa, cất đề nhắc tích phép lạ Chúa chữa bà mẹ vợ ông thánh Phêrô. Viếng các nơi xong, xe trở về, thì chạy ngang qua núi khi xưa Chúa ngồi giảng về tám mối phước thật. Và cũng qua ngang cái núi Chúa làm phép lạ bốn cái bánh mà nuôi mấy ngàn con người ta. Sau qua cái núi tên là Hattin, chỗ nầy khi xưa binh giặc thánh đánh một trận với binh Hồi-hồi, và phải bại trận năm 1187, và từ đó đến sau hết cuộc giặc thánh. Bây giờ xe chạy trở về thành Nazareth, song đi ngả khác đặng qua viếng thành Cana, là nơi Chúa đi ăn cưới và làm phép lạ. Tại đây có nhà thờ các cha dòng ông thánh Phanxicô, có để mấy cái hủ làm theo kiểu đời Chúa đi ăn cưới đó... Chúng tôi có hỏi cha coi nhà thờ nầy, chớ rượu Chúa làm phép lạ khi xưa còn hay không ?.. Thì cha mĩn cười và nói rằng : Uống quá, chúng tôi tới trễ, nên người ta uống hết rồi ! Viếng nhà thờ xong, xe chạy về ghé viếng cái suối (Fontaine), chỗ nầy theo lời truyền khẩu, thì xưa kia Chúa và Đức Mẹ hay đến đó múc nước. Chúng tôi về tới nhà *Casa Nova* là quá 12 giờ trưa. Dùng cơm rồi, gần 2 giờ, chúng tôi lên viếng nhà trường các thầy dòng và nhà các cha Salésiens. Thật các cha nầy cất một nhà rất tốt, để nuôi con nít và dạy công nghệ. Cái nhà cất trên nồng cao, hai từng. Còn nhà thờ cũng tốt lớn và coi giống mấy nhà thờ Cathédrale. Nghe nói nhà thờ nầy cất là nhờ gia thất một ông quan ba kia, ở bên Langsa. Hai vợ chồng giàu có lắm, song không con, nên khi qua đời, trối hết gia tài để cất nhà thờ nầy. Bây giờ dưới cửa vô, có mả hai ông bà, trên mả thì chạm hình hai ông bà nằm, toàn bằng đá cẩm

thạch trắng. Ở dưới chơn bà vợ, có chạm một con chó rất khéo, nằm đó mà giữ mả !..

Đứng trên chỗ nầy thấy nhà thờ người Grêcô, là chỗ xưa có nhà nguyện người Giudêu (Synagogue) chỗ đó Chúa lên đọc kinh và nghe đọc sách thánh mỗi ngày thứ bảy. Phía trước nhà thờ nầy, thì thấy cái núi gọi là « *Montagne de Précipice* » có cất một nhà nhỏ gọi « *Trémor* » vì chỗ đó theo lời truyền khẩu, thì dân Giudêu đem Chúa lên đó, có ý xô Người xuống chỗ sủng. Song Chúa làm phép lạ tàng hình trốn khỏi tay nó. Viếng nhà các cha Salésiens rồi, chúng tôi trở lại nhà *Casa Nova* từ giã các cha, rồi xe hơi các thầy dòng đưa chúng tôi đi thành Giêrusalem. Các thầy cũng cấp cho chúng tôi một thầy đưa đi cho tới nơi...

ĐI THÀNH GIÊRUSALEM.

Từ giã các cha ở tại Nazareth rồi, xe hơi các thầy đưa chúng tôi đi Giêrusalem, đàng xa 110 cây số. Vậy lối 4 giờ chiều 21 Septembre chúng tôi lên đường đi thành Giêrusalem. Xe chạy ra khỏi thành Nazareth rồi, thì cứ theo vòng núi mà chạy, hết núi nầy tới núi khác, đây ít thấy đồng trống, trên thì núi, dưới thì biển Méditerranée. Địa cảnh có chỗ coi cũng vui mắt, song đâu đó coi khô hạn, đất điền không đặng phì mĩ như mấy nơi khác. Trên núi thì ít thấy cây cối hay là có thì lúp súp vậy thôi, chớ không đặng cao lớn như trên núi Liban. Ông thầy dòng ngồi xe với chúng tôi có cắt nghĩa : Nói hồi đánh giặc năm 1914, người Turcô thiếu than đá mà chạy xe lửa, đặng chở binh lính, nên nó đốn hết mấy cây trên rừng theo phía đó

đặng chụm lửa cho xe chạy! Bây giờ đây không còn ở trong xứ Galilée nữa, đã qua xứ Judée rồi. Xe chạy chừng đặng một giờ, thì tới thành Naplouse, khi xưa gọi là thành Sichem, là kinh đô xứ Samaria. Chỗ nầy còn chừng 200 người xứ Samaria, mà ròng giống chớ không có lai với người xứ khác. Mấy người nầy còn giữ luật xưa, như hồi Chúa ra đời. Lại nữa dân đây không chịu kết bạn cùng người khác dòng, tại đó mà một ngày một tàn..... Chắc không bao lâu nữa thì thứ dân nầy sẽ tuyệt dòng! Đó xe cứ chạy tới, thì thấy chỗ đồng ở giữa dãy núi Garazim, và núi Hébal. Đây là chỗ xưa kia, thánh Abraham đã đem gia thất đến ở, và sau ông Giacób ở xứ Mésopotamie trở về, thì cũng đóng trại ở đó nữa. Dãy núi Garazim là núi dân xứ Samaria có cất một đền thờ, đối với đền thờ ở thành Giêrusalem. Dân Giudêu thì lên đền thờ thành Giêrusalem mà cầu nguyện, còn dân Samaria thì lên đền thờ ở trên núi Garazim. Chỗ nầy cũng có một tích trong sách Sấm truyền cũ là : lúc dân Giudêu tới đó, thì sáu dòng dân Isarae đứng theo triền núi Garazim và sáu dòng khác, thì đứng bên triền núi Hébal. Còn Hòm bia truyền Thiên Chúa thì để ở giữa đồng. Bây giờ các thầy Levita ngó mặt về phía núi Hébal mà đọc mấy lời chúc dữ của ông thánh Môisen cho kẻ cả gan dám phạm luật Chúa. Đoạn mấy thầy Levita day mặt qua phía núi Garazim mà đọc mấy lời chúc lành của ông thánh Môisen. Tại lẽ đó mà bây giờ người ta gọi dãy núi Hébal là núi chúc dữ (Montagne de la Malédiction), còn dãy núi Garazim thì gọi là dãy núi chúc lành (Montagne de la Bénédiction). Trên dãy núi chúc dữ, bây giờ tinh là thứ cây lưỡi cọp (Cactus) chớ

không thấy thứ cây nào khác hết ! Đó rồi xe chạy theo đồng trống thì tới giếng ông Giacób (puits de Jacob), chỗ nầy có nhà thờ nhỏ và có nhà dòng các thầy Grêcô. Cái giếng nầy không lớn bao nhiêu, sâu đặng 33 thước tây, theo lời truyền khẩu thì ông Giacób đã đào giếng đó mà dùng. Tại đây cũng có một tích khác nữa, là chính mình Chúa ngồi kế miệng giếng nầy mà dạy dỗ người đàng bà xứ Samaritana. Khi chúng tôi tới đó thì thấy người ta đang lo vét giếng, vì năm rồi tại xứ Palestine bị hạn nên giếng nầy hết nước. Mấy người làm việc tại đó có cho chúng tôi mỗi người một cái carte postale, có hình cái giếng và nhà thờ nhỏ ở đó. Xong rồi xe cứ chạy theo đồng giữa núi Hébal và Garazim, chỗ nầy địa cảnh coi ngộ, vì hai bên là núi, còn ở giữa thì có đồng lớn, chỗ người ta làm ruộng trồng lúa mì. Trong sách Sấm Truyền mới nhắc lại, hồi Chúa đi ngang đây, thấy lúa chín đỏ đồng, thì Người lấy đó làm ví dụ và phán rằng : Lúa chín đỏ đồng mà thợ gặt thì ít !... Xe chạy chừng trên một giờ, thì vô thành Giêrusalem, chạy ngang qua cửa Damas (Porte de Damas) và chạy ngang đền thờ ông thánh Têphanô, rồi thẳng tới nhà *Casa Nova* của các cha dòng ông thánh Phanxicô. Nhà hai từng, có phòng đủ cho 200 người ở, đâu đó dọn dẹp coi không thua gì mấy nhà hàng lớn. Chúng tôi ở đó nghỉ một đêm, rồi sáng mới khởi sự đi viếng các nơi trong thành. Thành Giêrusalem ở giữa nhiều dãy núi : núi Scopus cao đặng 831 thước tây, núi Oliviers cao 818 thước, núi Moriah là chỗ xưa cất đền thánh thành Giêrusalem, bây giờ có cái chùa của dân Hồi-hồi, gọi là Mosquée d'Omar, núi Sion. Ở giữa mấy dãy núi đó, thì

có nhiều sủng (vallée) có sủng Cédron là nơi có vườn Gethsémani, là chỗ quân dữ đã dẫn Chúa đi qua lại đó nhiều lần. Có đồng Josaphát là chỗ theo lời Thánh Kinh, sẽ có phán xét chung tại đó. Thành Giêrusalem có bảy cửa, và mỗi cửa có tên riêng hết, như cửa Damas, cửa ông thánh Têphanô, cửa Jaffa vân vân... Nhơn số người trong thành nầy, tính đặng 90.407, trong đó có 5.220 người đạo Catholiques. Trong thành chia ra nhiều xóm (quartier) có xóm người Hồi-hồi, xóm người xứ Arménie, xóm người Grêcô, xóm người có đạo Catholiques và cũng có một chỗ riêng, gọi là thành mới (Cité nouvelle) là xóm người phương tây ở, đây là chỗ các sở mấy quan lãnh sự các nước ở. Đây nên nhớ lại sự nầy, là hồi Chúa chịu chết thì cái núi Golgotha ở ngoài thành Giêrusalem, song bây giờ thành Giêrusalem người ta làm lớn hơn, nên cái núi Golgotha khi trước ở ngoài thành, bây giờ ở lọt vào trong thành. Lại mấy chỗ đó thì không còn thấy là núi nữa, người ta đã bang bằng địa cho đặng cất nhà và lập thành. Vậy sáng ngày lối sáu giờ, chúng tôi lại đền thờ, chỗ có mồ thánh Chúa (Basilique du Saint-Sépulcre). Từ nhà *Casa Nova* lại đó đi bộ chừng 5 phút đồng hồ, song phải đi qua xóm người Hồi-hồi, đường sá chật hẹp, nhà cửa phố xá nhiều, song coi không đặng sạch sẽ bao nhiêu. Vừa tới trước sân đền thờ, thì thấy một cái nhà bằng đá núi, trên có Coupole, coi đã cũ lâu đời, có hai giàn cửa, mà một giàn thì đóng lại, xây làm vách, còn một giàn thì mở có một cánh mà thôi. Ngó coi thì có vẻ buồn, không phải như mấy nhà thờ đã thấy bên tây! Bước chơn vô, thì thấy bên tả, chỗ xưa kia khi hạ xác Chúa, rồi để

trên hoàn đá mà xức thuốc thơm. Chỗ ấy rày thấy miếng đá để đó. Ngó lên thấy chỗ xưa quân dữ đóng đinh Chúa. Ở gần đó có làm một vòng rào sắt, chỗ các thánh nữ đứng lúc Chúa chịu đóng đinh trên cây thánh Giá. Bước thẳng tới, thì thấy ở dưới coupole, mồ thánh Chúa. Trên mồ nầy, có cất một cái nhà vuông vức, toàn bằng đá cẩm thạch, để che và bao cái mồ thánh lại. Cái nhà nầy dài 8 thước rưỡi, và bề ngang 5 thước chín tấc. Ở trong nhà nầy thì có mồ, xưa chôn xác Chúa. Cái mồ nầy bây giờ có cẩn đá cẩm thạch, bề dài là 2 thước bảy phân, còn bề ngang là chín tất ba. Có một cửa vô, song thấp, lại chật, ở trong có chỗ cho ba người đứng mà thôi. Tới đây vừa quì gối, thì liền nhớ lại lời thiên thần xưa phán cùng các thánh nữ « *Surrexit, non est hic !* » Người đã sống lại, chẳng còn ở đây nữa. Xa chỗ nầy chừng bốn năm thước tây, thì tới bàn thờ bà thánh Madalena, là chỗ xưa Chúa hiện ra cho bà thánh nầy. Kế đó thì tới nhà thờ các cha dòng ông thánh Phanxicô, cũng ăn luôn theo đền thờ nầy. Rồi theo đường đó đi ra, thì tới mấy bàn thờ nhỏ, bàn thờ ông thánh Longin, bàn thờ chỗ quân dữ chia áo Chúa ra. Đó rồi đi xuống dưới hầm, chỗ đó phải đi xuống 13 nấc thang, thì mới tới bàn thờ của bà thánh Helena, và bàn thờ chỗ xưa bà thánh nầy, tìm đặng cây thánh Giá. Phía đó tối một chút, vì nhà thờ không có cửa sổ, nên dầu ban ngày đi phải có đèn mới đặng. Trở lên qua phía gần cửa cái, thì thấy chỗ Calvaire, cao 6 thước tây, và trên đó chia ra hai căn, rộng đặng 5 thước. Có thang 12 nất lên tới chỗ đó. Trước hết thấy trong căn đầu bàn thờ của người latin, bàn thờ kính bảy sự thương khó Đức Mẹ *(Mater dolorosa)* và bàn thờ kính sự Đức

Chúa Giêsu chịu đóng đinh trên cây thánh Giá. Kế theo vách, thì thấy chỗ núi hở ra, vì hồi Chúa chết thì núi động, nên bây giờ chỗ đó còn thấy cái đường núi bể ra. Bước qua căn thứ hai, thì thấy bàn thờ người Grêcô. Chỗ đó là chính nơi quân dữ cặm cây thánh Giá, và là nơi Chúa nhắm mắt! Bây giờ tại đó, có một bàn thờ người Grêcô, và chỗ lỗ dựng cây thánh Giá, thì có cẩn một miếng bạc, bao cái lỗ đó lại. Trên bàn thờ cũng có để một cây thánh Giá lớn. Tới đây ngó các cuộc đó, thì lòng phải động, nhứt là lúc đi đàng thánh Giá trở về đó, thì các thầy dòng ông thánh Phanxicô hát kinh *Vexilla regis*.... Thật không có lúc nào động lòng hơn lúc đó!

Đây là chỗ tóm lại hai tiếng trong sách thánh: « *Crucifixerunt eum* » « Chúng nó đã đóng đinh Người trên cây thập ác ». Xung quanh đền thờ nầy, thì có ba nhà dòng, một nhà dòng các cha Phanxicô, và dòng các thầy Grêcô, và một nhà dòng người xứ Arménie. Ba nhà dòng nầy có cửa ăn dính với đền thờ, đặng ban đêm các thầy ra nhà thờ đọc kinh. Còn trong nhà thờ thì có chia chỗ cho ba dòng đó, và cũng có chỉ giờ riêng cho mỗi dòng. Bên Grêcô thì khỉ sự 1 giờ khuya, còn bên dòng xứ Arménie, thì khỉ sự từ 3 giờ cho tới 5 giờ sáng, sau thì tới phiên các thầy dòng ông thánh Phanxicô. Chơn đèn và các đồ chưng dọn trong đền thờ và trước mồ thánh thì mỗi bên có sắm riêng, của ai nấy dùng. Người Grêcô thì chiếm đặng nhiều chỗ hơn bên catholique và bên mấy người xứ Arménie. Nói đặng hết nửa phần đền thờ nầy thì thuộc về bên Grêcô, lại nó lựa chỗ nhứt nữa! Nên tại đây và nơi đền thờ ở thành Béthléem, nhiều khi sanh ra chuyện bất bình. Có cái nầy đáng buồn là: hồi mới bước vô đền thờ, thấy

một bên cửa cái, có một bộ ván (divan) trên đó thấy một tên Turcô ngồi. Tôi lấy làm lạ, mới hỏi thì các cha dòng ông thánh Phanxicô nói : Hồi xưa đền thờ nầy ở dưới phép người Turcô, lúc giặc rồi, tuy là quyền người Hồng-mao, song bởi chưa tính xong việc tại đền thánh nầy, nên cũng cứ như hồi trào người Turcô. Tại đó mà chìa khóa đền thánh nầy còn trong tay người Turcô. Mỗi ngày 6 giờ sáng nó lại mở cửa, rồi ngồi giữ cho đến 6 giờ chiều đóng lại. Lại nữa nó mở một cánh mà thôi, trừ lúc có lễ nhạc trọng thể, thì mới mở hai cánh, song hễ mở một cánh thì phải trả cho nó 40 đồng bạc xứ Palestine, hai cánh thì trả 80 đồng. Một đồng bạc Palestine thì không tới một cắt của mình. Đền thờ nầy có hai giàn cửa, song hồi đời vua Saladin, vua Hồi hồi chiếm đặng đền thánh nầy, thì nó dạy tô bít lại một cửa, để lại một cái mà thôi.

Tại đền thờ nầy hằng năm, đến lễ Phục Sinh, thì Đức Patriarche latin, hát lễ trọng thể nơi mồ thánh Chúa, và mỗi khi có cuộc rước cha dòng ông thánh Phanxicô, lãnh chức giữ Thánh-địa, (Custode de la Terre Sainte), thì làm trọng thể lắm. Hồi năm 1933, Lễ Lá, thì Đức Patriarche latin, có làm một lễ nhạc rất lớn, nhắc lại giáp 19 đời Chúa chịu nạn trên cây thánh Giá. Ngày đó Đức Patriarche lên tới chỗ làng Bethphagé, là nơi xưa Chúa lên lưng lừa mà cỡi vào thành Giêrusalem. Xa thành Giêrusalem ít là 4 cây số, lại đàng sá khó đi, phải lên núi Oliviers rồi trở xuống sủng sâu. Vậy mà ngày đó có hơn 5 muôn con người ta đi theo kiệu, cho đến cửa đền thánh thành Giêrusalem. Mỗi người tay cầm một nhành lá. Ngày đó Đức Patriarche đi kiệu, người đi bộ như kẻ khác, và khi tới đền thờ mồ thánh, thì chính mình người hát lễ trọng thể.

Sáng bữa đó, Đức cha Gioan Baotixita làm lễ trong mồ thánh, còn tôi thì làm lễ trên bàn thờ, chỗ Chúa hiện ra cho bà thánh Madalena. Tại đây bất luận ngày nào, thầy cả đặng phép làm lễ Phục Sinh luôn. Làm lễ rồi, chúng tôi trở về nhà *Casa Nova*, và có xe các thầy dòng đem chúng đi viếng mấy nơi trong thành.

VIẾNG CÁC NƠI TRONG THÀNH GIÊRUSALEM

Ngày 22 tháng Septembre, sớm mai chúng tôi làm lễ tại nhà thờ mồ thánh Chúa ở thành Giêrusalem, rồi trở về nhà *Casa Nova* lót lòng, qua lối 8 giờ, có xe hơi các thầy dòng đem chúng tôi đi viếng các nơi thánh địa. Xe chạy ra khỏi cửa thành, gọi là Porte-Neuve, thì thẳng đường chạy đến chỗ có đền thờ ông thánh Têphanô và ông thánh Phaolồ. Đây là chỗ xưa kia ông thánh Têphanô phải bị ném đá. Gọi nhà thờ nầy là nhà thờ ông thánh Têphanô và ông thánh Phaolồ, vì hồi lúc quân dữ cổi áo ra mà ném đá ông thánh Têphanô, thì chính mình ông thánh Phaolồ ngồi giữ áo cho kẻ khác, có ý thông phần với mỗi người... Và trước khi ông thánh Têphanô chết, thì người cầu nguyện cho kẻ giết mình, nhờ lời cầu nguyện đó, thì ông thánh Phaolồ đã đặng ơn trở lại. Đây là đền thờ (Basilique) của các cha dòng ông thánh Đôminicô cất. Nhà thờ lớn và quí báu lắm, trong có lót gạch mosaïques thật là tốt. Kế bên đền thờ nầy, thì có nhà dòng các cha, và cũng có trường dạy về khoa Thánh Kinh của các cha dòng nầy lập ra. Ai muốn hiểu sách thánh cho rõ, thì qua tại đây mà học, nhiều học sanh bên Rôma, học tại *Institut Biblique*, chừng học

xong rồi, thì người ta gởi qua ở học tại trường nầy ít lâu, cho đặng học thêm. Tại đây các cha cũng có ra một thứ Tạp Chí có danh tiếng lắm, gọi là *Revue Biblique...* Các cha đem chúng tôi đi viếng các nơi tại đó, có cho chúng tôi xem mấy cục đá, theo lời truyền khẩu, thì nói là thứ đá khi xưa quân dữ dùng mà ném ông thánh Têphanô. Xét lại hình phạt ném đá đó thì tiện chơ dân Giudêu, vì trong xứ nầy có núi nhiều, dọc theo triền núi và ngoài đồng trống, thì thấy không biết là bao nhiêu cục đá, lớn bằng trái bưởi vậy... Phải như xứ mình đây, chừng phải ném đá, thì không biết kiếm đá đâu cho đủ mà ném!

Viếng đền thờ ông thánh Têphanô rồi, chúng tôi đến viếng mồ các Vua (*Tombeaux des Rois*). Đây là mồ các vua đời xưa, nước Langsa mua lại để cho mấy người học về *Archéologie* đến coi. Mấy mồ đó người ta khoét trong núi, sâu dưới đất, phải đi xuống 30 nấc thang thì mới tới chỗ đó. Mấy cái mồ nầy còn nguyên, thấy mấy mồ nầy thì mới hiểu đặng, hồi xưa kia người ta chôn xác Chúa trong mồ, rồi đóng bít cửa mồ lại thể nào... Và cũng hiểu tại sao mà các thánh nữ, lúc đi viếng mồ Chúa, thì than thở nói không biết chừng tới nơi, ai sẽ mở cửa mồ ra cho... Vì cái cửa bít mồ thì là một hoàn đá lớn, người đờn bà không thế gì mà đẩy cho nổi hết!

Viếng mồ các vua rồi, xe chạy lên núi Olivêtê. Núi nầy cao đặng 818 thước, bây giờ có đàng xe hơi chạy lên tới chót núi đặng. Người Hồi-hồi cũng kính trọng cái núi nầy, gọi là núi thánh cũng như núi Sinai, núi Garazim, núi Thabor vậy. Trước hết xe ở dưới chạy lên, thì thấy trường Cao Đẳng của người Giudêu, mới cất vài năm nay. Nhà trường

lớn coi không thua gì mấy trường lớn bên tây. Xe chạy xung quanh triền núi lần lần lên tới chót. Đứng trên chót núi nầy, thì thấy cả thành Giêrusalem. Thấy sông Giudong, thấy dãy núi Moriah, chỗ đền thờ thành Giêrusalem thuở xưa, bây giờ có cất chùa Hồi-hồi Mosquée d'Omar. Thấy cái sủng Vallée de Cédron ở dưới chơn núi—thấy làng Bethania, chỗ nhà ông Lazarô và hai chị em bà Maria —thấy làng Bethphagé, chỗ Chúa lên lưng lừa cỡi vào thành Giêrusalem... Cái dãy núi nầy có nhiều thánh tích ghi chép trong Sấm Truyền mới : chỗ Chúa làm phép lạ cho ông Lazarô sống—chỗ Chúa đứng mà khóc thành Giêrusalem cùng nói tiên tri về sự thành nầy sau đây phải bị triệt hạ. – Chỗ Chúa dạy bảo các thánh tông đồ lần sau hết — và chỗ Chúa thăng thiên.

Xe vừa lên tới nơi thì thấy một nhà nhỏ, hình tròn, trên có đôm, bước vô thì thấy ở trong trống trơn không cố cái gì hết ; ở dưới đất, thấy một miếng đá dính theo mặt núi, trên miếng đá nầy có hình một bàn chơn người ta. Kẻ đến đây liền quì xuống đọc kinh và nhớ lại cách 19 đời nay, Chúa đứng tại nơi nầy mà về trời ! ! Cái nhà nầy bây giờ là một chùa của quân Hồi-hồi (mosquée). Hồi lối đời thứ 4 bà thánh Helena có cất một đền thờ tại chỗ nầy, sau bị quân Perses phá. Đến sau người Grêcô cất một nhà thờ khác, hình tròn. Song sau bị quân Hồi-hồi chiếm lấy, rồi nó bít mấy cửa sổ xung quanh lại, ở trên cất thêm cái đôm, và lấy làm chùa của nó cho đến ngày nay ! !

Kế chùa nầy, thì còn thấy cái nền củ nhà thờ Bà thánh Helena cất khi xưa, gọi là đền thờ *Eleona*. Bây giờ đây, gần chỗ nầy, thì người ta đang lo cất

một nhà thờ, để kính Trái Tim Chúa. Các nước có đạo bên tây chịu tiền cất đền thờ nầy, song bị lúc giặc năm 1914, nên phải ngưng công việc lại.

Gần nhà thờ nầy thì có cái hang đá, chỗ xưa Chúa dạy các thánh tông đồ kinh « *Lạy Cha* ». Bây giờ tại đây có nhà kín, gọi là « *Carmel du Pater* », nhà kín nầy ăn theo cái hang đá. Trên vách thì có viết kinh Lạy Cha mấy chữ bằng sành, có đủ các thứ tiếng... tiếng tàu, tiếng annam ta cũng có nữa ! Viếng rồi xe trở xuống song đi ngả khác tới chỗ gọi là « *Dominus flevit* » chỗ Chúa khóc thành Giêrusalem thuở xưa. Đây các cha dòng ông thánh Phanxicô có cất một nhà thờ nhỏ, để kính nước mắt Chúa đổ ra tại chốn nầy ! Đó rồi thẳng xuống tới làng Béthphagé cũng ở theo triền núi nầy. Đây có nhà thờ các cha dòng ông thánh Phanxicô. Chỗ nầy xưa Chúa lên lưng lừa mà vào thành Giêrusalem ; cũng là nơi hai chị em bà Maria đến lạy Chúa, xin Người làm cho ông Lazarô sống lại... Đó rồi xe đưa chúng tôi trở xuống cái sủng Cédron, gọi là Vallée de Cédron, vì tại đó có cái suối tên là Cédron, song bây giờ cái suối đó cạn hết nước rồi. Cái sủng Cédron nầy nằm giữa dãy núi Olivêtê và thành Giêrusalem. Đây có nhiều tích đáng kể lại : hồi xưa lúc vua David trốn Absalon, thì bỏ đền ở thành Giêrusalem, rồi đi chơn không qua cái sủng Cédron nầy ! Hồi đời Đức Chúa Giêsu, thì Người hay qua cái sủng nầy mà đi làng Bethania — và đêm sau hết, lúc mãn tiệc ly, thì Người đem các thánh tông đồ qua cái sủng nầy đặng vào vườn Giéthsémani. Và khi Chúa bị bắt rồi, thì quân dữ trói Chúa lại, và dẫn qua cái sủng nầy nhiều lần. Dưới chơn núi Olivêtê, chỗ sủng Cédron, thì có mồ của Đức Mẹ, chỗ đã chôn xác Đức Mẹ và cũng là

nơi Chúa đem xác Đức Mẹ về trời. Hồi đời xưa tại mồ Đức Mẹ có cất một đền thờ, song bị dân Perses phá, đến sau người xứ Arménie cất một đền thờ tại mồ Đức Mẹ thế lại đền thờ xưa. Trong cung thánh thấy hai bên có hai bàn thờ, một bàn thờ để kính ông thánh Gioachim và bà thánh Annà, còn một bàn thờ để kính ông thánh Giuse.

Viếng nhà thờ rồi, đi xuống dưới có một thang đá 48 nấc thì tới chỗ mồ Đức Mẹ. Sau trở lên nhà thờ trên rồi đi ra một đỗi, thì tới cái hang đá, gọi là *Grotte de Géthsémani*, hang nầy bề cao 3 thước tây, bề dài 17 thước, còn bề rộng 9 thước. Đây là chỗ xưa Chúa hay đến ban đêm mà cầu nguyện, và theo lời truyền khẩu, thì cũng là chỗ Chúa bị quân dữ bắt Người. Ra khỏi hang đá nầy, thì tới cái vườn trồng cây oliva, bây giờ còn thấy tám cây oliva, gốc rất to, coi cái da thì biết là có lâu đời rồi. Có kẻ nói, mấy cây đó cũng bỡi một giống với mấy cây oliva có hồi đời Đức Chúa Giêsu. Cái vườn nầy các thầy dòng ông thánh Phanxicô coi sóc kỹ lắm, xung quanh có vách rào. Kế theo miếng vườn nầy, thì tới một đền thờ gọi là *Basilique de l'Agonie.* Để kính nơi xưa Chúa phải tư lự phiền muộn và phải đổ mồ hôi máu ra tại vườn nầy, trước khi bị quân dữ bắt. Đền thờ thật là quí báu, của các cha dòng ông thánh Phanxicô cất. Trong ngoài toàn bằng đá cẩm thạch, trong có ba căn, trên có 12 cái đôm, của 12 nước có đạo bên phương tây dưng tiền mà cất. Cái bàn thờ chánh bằng đá cẩm thạch có màu, thật là quí, ở dưới thì thấy một cục đá, theo lời truyền khẩu, thì Chúa quì tại đó mà đọc kinh cùng đổ mồ hôi máu ra... Trong nhà thờ người ta khéo để mấy cữa sổ, có lồng kiến màu xanh xanh, nên cả ngày

vừa bước chơn vào, thì thấy trong nhà thờ lu lu, coi như ban đêm vậy... Người ta có ý làm vậy dặng nhắc lại lúc đêm tối Chúa đến tại đây mà cầu nguyện! Một bên cung thánh, thì có tượng hình Đức Chúa Giêsu quì gối cầu nguyện, bằng đá cầm thạch. Ông thợ chạm thật là giống hình người sống, coi gương mặt thì thấy Chúa lúc đó đau đớn trong lòng là chừng nào!

Viếng nhà thờ Agonie rồi, xe đưa chúng tôi đến nhà thờ bà thánh Annà. Tại đây các cha *Pères blancs d'Afrique* có cất một trường latinh, để dạy học trò sau làm thầy cả lo cho bổn đạo Grêcô. Nhà trường nầy giúp ích cho bổn đạo ở mấy xứ đó lắm, vì các cha và các Giám mục Grêcô ở trong xứ Palestine và mấy xứ gần đó, thì phần đông hơn bởi trường nầy mà ra. Nhà thờ bà thánh Annà còn thấy bây giờ, là nhà thờ khi xưa lúc đánh giặc thánh người ta cất, và từ đó đến bây giờ còn giữ nguyên vậy. Nhà thờ bề dài 37 thước, bề ngang 19 thước ba tấc, trong có ba lòng căn. Dưới nhà thờ nầy, thì có một nhà thờ nhỏ, theo lời truyền khẩu, thì là chỗ xưa kia có nhà của ông thánh Gioakim và bà thánh Annà. Đó là nơi nhao rún của Đức Mẹ. Xét theo phần đời, thì chỗ nầy là phần gia tài của Đức Chúa Giêsu, vì ông thánh Gioakim và bà thánh Annà có một mình Đức Mẹ mà thôi, và Đức Mẹ cũng có một mình Đức Chúa Giêsu, nên miếng đất nầy nói đặng là đất của Chúa. Kế một bên đền thờ bà thánh Annà, thì có cái ao hồ, *Piscine Probatique*, chỗ hồ nước kẻ tật bịnh đến chờ thiên thần trên trời xuống làm cho nước động và hễ ai xuống trước thì đặng đã bịnh. Đây cũng là chỗ xưa Chúa làm phép lạ, chữa một người bịnh bất toại 38 năm đặng

lành. Bây giờ cũng còn thấy cái ao hồ đó. Tại đây các cha Pères Blancs có một cái Musée, có đủ các thứ đồ mà có tên trong sách Thánh. Ví dụ, nén bạc, đồ cân lường hồi đời Chúa, v. v. Miếng đất chỗ nhà thờ nầy là của nước Langsa mua, và để cho các cha Pères Blancs ở.

Viếng nhà thờ bà thánh Annà rồi, chúng tôi đến coi chùa Mosquée d'Omar, là chỗ khi xưa cất đền thánh Giêrusalem. Đây cũng nên nhớ lại, xưa vua Salomon cất đền thánh trên núi Moriah. Vua dùng những cây danh mộc trên núi Liban mà cất, và thâu góp các vật quí giá mà trau giồi đền thánh nầy. Song đến đời vua Nabuchonosor thì đền thánh nầy phải phá, lúc đó là năm 580 trước Chúa ra đời. Đến năm 516 trước Chúa giáng sinh, thì ông Zorobabel sửa lại, song kém thua đền thờ của vua Salomon nhiều. Đến đời vua Antiochiô, là năm 164 trước Chúa ra đời, thì đền thánh nầy phải triệt hạ một lần nữa, và sau dòng Machabées cất lại. Đời vua Herode cả thì đã sửa đền thánh lại cho ra rực rỡ, và thêm cái sân trước đền thờ cho rộng lớn hơn. Khi Chúa ra đời thì còn đền thờ nầy. Hằng năm Chúa và Đức Mẹ cùng ông thánh Giuse đến viếng đền thánh nầy theo luật dạy. Đến khi Chúa ra giảng dạy, thì cũng hay đến tại đền thờ nầy, và trước khi chịu nạn thì còn vô một lần nữa. Trước khi vào thành lần sau hết, Chúa đứng ở xa nơi triền núi Ôlivetê, thấy trước mặt đền thánh nầy, thì Chúa liền khóc vì biết rồi đây đền thánh sẽ phải quân nghịch phá tan, chẳng còn để một hoàn đá nào chồng chập trên nhau nữa ! Mà thật quả như lời Chúa phán, năm 70 sau Chúa giáng sinh, thì ông Titô đem binh lính tới vây đốt đền

thờ, và từ đó đến nay chẳng còn lập lại đặng nữa. Khi dân Rôma chiếm cứ xứ Palestine rồi, đời hoàng đế Adrien, thì đã cất một chùa để kính bụt Jupiter tại chỗ đền thánh nầy. Đền thánh Giêrusalem phải phá tan, đó là dấu dòng Giuđa và dân Giuđêu cũng phải tàn bại, và từ đó đến nay dân nầy phải lưu lạc trong các nước các xứ. Mọi sự vang hiển nhà Isarae thuở xưa, rày phải tan mất hết!!! Đến sau nước Rôma phải suy sụt, thì xứ nầy về tay kẻ khác, cho đến đời thứ 7 thì quân Hồi-hồi đến chiếm lấy. Khi Hồi-hồi thắng trận rồi, thì cất một cái chùa trên nền đền thánh, và lấy tên tướng nó là *Omar* mà đặt cho cái chùa nầy. Chùa Omar nầy cất trên hoàn đá xưa làm bàn thờ tế lễ cho Chúa, trong đền thánh vua Salomon.

Trong đền thờ của vua Salomon cất, thì có một hoàn đá, để làm bàn thờ tế lễ cho Chúa. Bây giờ cái chùa Mosquée d'Omar thì cất trên hoàn đá đó, tại vậy mới định chắc đặng chỗ cái nền đền thờ thuở xưa. Chùa Mosquée d'Omar cất lối năm 692, hình bát giác, trên có đôm. Ở trong rộng đặng 54 thước, cái dôm cao khỏi mặt đất 34 thước, bề tròn cái đôm đo đặng 22 thước 5 tấc. Ở trong thì trau giồi rất quí giá, nhứt là mấy tấm đá Mosaïques cẩn theo vách. Ở dưới đất thì trải những nệm gấm dệt nhiều màu, các món đồ đó giá trên nhiều triệu quan tiền tây! Tại đó nên hễ ai muốn vô coi, thì phải cổi giày, đi chơn không. Còn như không muốn cổi giày, thì phải mướn một đôi giày xẹp rồi mang vô mới đặng. Vì sợ nếu giày dơ đạp hư mấy tấm nệm trải trong chùa. Trong chùa nầy có một tòa giảng làm rất khéo. Chùa để trống vậy không có ảnh tượng gì hết. Ở giữa chùa, có một hoàn đá, cao

khỏi mặt đất 2 thước tây. Hoàn đá nầy nằm dính trên một hang đá, song ở giữa hoàn đá, thì có một lỗ lớn bằng cái thúng vậy. Ăn ngang qua từ trên tới dưới. Hoàn đá nầy có hồi đời cất đền thánh của vua Salomon, và dân Giudêu dùng làm bàn thờ tế lễ, gọi là *Autel des Holocaustes*, cái lỗ khoét trong hoàn đá là để khi giết loài vật, thì cho máu chảy xuống đó, rồi ở dưới hang đá có ống cho chảy ra ngoài suối Cédron. Hoàn đá nầy dân Hồi-hồi kính lắm, gọi là *Hoàn đá thánh*. Cái chùa nầy để chưng coi vậy, chớ người Hồi-hồi không có đến đọc kinh tại đó. Cả ngày có người ta tới coi, vì thật là một đều đáng coi lắm! Coi cái chùa nầy rồi, bước ra thì thấy trước mặt xa chừng lối 200 thước tây, có một cái chùa khác, gọi là *Mosquée d'El-Aksa*. Trước chùa người ta trồng cây Oliviers và cây cyprès. Cái chùa nầy dài 80 thước tây, bề ngang 55 thước, cũng có transept, song phía sau không có abside. Cái kiểu thì giống kiểu nhà thờ, có kẻ nói cái chùa nầy là nhà thờ mấy người đánh giặc thánh đã cất. Ở trong chùa coi không đặng quí trọng như chùa Mosquée d'Omar. Đây là chỗ mấy người Hồi-hồi đến đọc kinh mỗi ngày. Chùa nầy cũng nằm trên nền đền thánh xưa. Ra khỏi chùa nầy, thì thấy trước mặt cái cửa gọi là *Porte dorée*, cửa nầy khi trước nó dính theo vách lũy bao đền thánh. Theo lời truyền khẩu, thì khi xưa lúc Chúa vào thành Giêrusalem cách khởi hoàn, thì Người qua cửa nầy mà vào đền thánh.

Đó rồi chúng tôi đến coi cái vách lũy, gọi là *Mur des Pleurs*. Vách lũy nầy dài chừng trên 20 thước tây, cao chừng 5 hay là 6 thước. Ba lớp đá ở dưới chơn vách, thì là vách đền thánh khi xưa,

còn mấy lớp đá trên, là đồ người ta thêm sau mà thôi. Mỗi ngày nhứt là thứ sáu, thì người Giudêu đến tại đây mà đọc sách thánh kinh và khóc. Mấy người đờn bà Giudêu thì úp mặt trên vách và khóc và kể, vì đền thờ đã phải phá tan và con nhà Isarae phải lưu lạc!! Coi thì thấy nhiều người rán mà khóc, chớ không phải tự nhiên, lại nữa không phải hết mấy người Giudêu đến đây mà khóc kể đâu, đó là những người còn sốt sắng giữ đạo ông Môisen truyền. Mấy người nầy trông có ngầy Chúa sẽ cứu dân Giudêu, cho nó đặng phục nước lại như thuở xưa. Khi trước người Giudêu và tụi Hồi-hồi hay cãi cọ với nhau, cũng vì tấm vách nầy, có lần cũng đâm chém nhau tại chỗ đó nữa. Tại vậy nên quan Hồng-mao có đặt lính canh gác chỗ đó luôn đêm ngày!

Chiều ngày ấy có đi đàng thánh giá trọng thể. Ở thành Giêrusalem, mỗi ngày thứ sáu, 3 giờ chiều, thì các cha dòng ông thánh Phanxicô đi đàng thánh giá chung với bổn đạo. Đây không phải là đi đàng thánh giá trong nhà thờ như ta thường thấy. Song đi ngoài đàng cái, đi theo con đường xưa kia Chúa vác cây thánh giá mà lên núi Calvariô. Cái đường Chúa đi qua khi xưa, thì bây giờ nhiều chỗ còn thấy đặng, vì hồi đời ấy, dân rôma lót đá theo đường đi, và mấy miếng đá thì có khắc chữ, đề ấn hiệu nước rôma. Bây giờ đây có nhiều chỗ còn thấy ít miếng đá đó. Tại như vậy mới biết đặng cái đường khi xưa Chúa đi qua mà lên núi Calvariô. Cũng chia ra 14 chặng, và gần hết mỗi chặng thì có nhà thờ. Chặng thứ 10, 11, 12 và chặng thứ 13 thì trên núi Calvariô, còn chặng 14 thì tại mồ thánh Chúa. Bây giờ đây cái đường nầy ở giữa nhà cửa người ta, có chỗ hai bên thì có tiệm phố

người ta buôn bán. Lại nữa cái đường nầy chật hẹp, nên chừng có đông người đi thì bất tiện nhiều. Đúng 3 giờ, thì hết thảy tựu lại chặng thứ 1, chỗ bây giờ có nhà thờ các cha dòng ông thánh Phanxicô. Bữa đó người ta đi đông, có các cha, thầy dòng, bà phước và bổn đạo. Ngày đó có bổn đạo bên nước Italie và bên xứ Canada mới qua viếng Thánh-địa, cũng nhập hàng đi chung với kẻ khác. Đang khi đi giữa tiệm phố, người ta đương buôn bán rần rộ như vậy, song ai nấy không để ý đến các sự đó, một lo gẫm lại những sự khốn khó Chúa phải chịu khi xưa, lúc Người vác cây thánh giá mà đi qua đàng nầy! Tới mỗi chặng, thì có cha dòng ông thánh Phanxicô giảng, còn mấy người đi đàng thánh giá thì quì gối dưới đất, giữa đường người ta đi. Thấy vậy thì động lòng lắm! Còn mấy người Hồi-hồi ở hai bên đường, kẻ đứng người ngồi trên ngạch cửa, ngó coi, song không dám trêu chọc, vì mỗi khi đi đàng thánh giá như vậy, thì có lính tuần thành đi theo. Đến chặng thứ 10, 11, 12, và 13, thì lên trên núi Calvariô, và sau trở xuống mồ thánh Chúa mà gẫm chặng thứ 14. Khi đi đàng thánh giá xong rồi, hết thảy lên núi Calvariô một lần nữa, lại chỗ bàn thờ, là nơi khi xưa đóng đinh Chúa trên thánh giá.

Bây giờ các thầy xướng kinh *Vexilla regis...* Thật là rất nên cảm động!!! Đó rồi trở xuống qua bên nhà thờ các cha dòng ông thánh Phanxicô, cũng ở khít một bên đền thờ mồ thánh Chúa. Ở đây các cha cho hôn kính cây cột đá, xưa quân dữ trói Chúa vào đó mà đánh đòn... Các cuộc rồi thì quá 4 giờ rưỡi... Đó rồi chúng tôi trở về nhà *Casa Nova* lấy đồ, rồi xe đưa đi thành Bethléem.

ĐI VIẾNG THÀNH BETHLÉEM

Đi đàng thánh Giá rồi, gần lối 5 giờ chiều, thì xe hơi các thầy đưa chúng tôi đi thành Bethléem, xa thành Giêrusalem 9 cây số. Từ Giêrusalem tới Bethléem thì đàng sá rộng lớn có tráng dầu hắc. Xe ra khỏi thành một đỗi, thì tới chỗ gọi là giếng của Ba Vua (Puits des Mages). Chỗ nầy theo lời truyền khẩu, ba vua khi ở thành Giêrusalem trở ra, thì thấy ngôi sao hiện lại. Sau tới mả bà Rachel. Chỗ nầy thuộc về dân Hồi-hồi, nó không cho người có đạo vô coi. Trước khi tới Bethléem, thấy trên nồng cao, một tòa nhà xung quanh cây cối im mát, đó là nhà các thầy dòng và nhà Noviciat. Cũng là nơi đầu hội Chúa Hài-đồng (Confrérie de l'Enfant-Jésus). Nhà các thầy lớn và tốt, cất trên nồng cao, thanh vắng lại mát mẽ nữa. Đứng đó thì thấy thành Bethléem ở dưới chơn. Địa cảnh coi đẹp lắm. Viếng các thầy xong, chúng tôi trở xuống, rồi xe đưa tới nhà khách các cha dòng ông thánh Phanxicô. Thành Bethléem ở giữa một đồng trống, địa cảnh coi khô hạn, nhà cửa người ta ở rải rác, đàng sá nhỏ hẹp lại dơ nữa. Bề thị tứ sánh lại với thành Nazareth thì thua nhiều. Tại đây nhơn số đặng 6.817 người, trong số đó người có đạo catholiques tính đặng 3.200 Có nhiều nhà dòng và nhà phước, có trường các thầy dòng và trường các cha Salésiens dạy học. Hang đá chỗ Đức Mẹ sanh Đức Chúa Giêsu thì cũng còn, trên hang đá nầy thì cất một đền thờ gọi là đền thờ Sanh Nhựt (Basilique de la Nativité). Vốn đền thờ nầy có lâu đời, chính bà thánh Helena cất lối năm 326 sau Chúa giáng sanh. Đến sau sửa lại nhiều phen. Đền thờ bằng đá, 5 căn, và bốn hàng cột bằng đá đỏ, có transept và abside. Cất theo kiểu mấy đền

thờ ở Rôma, song bề trao giồi thì không bằng. Hồi quân Perses tới chiếm xứ Palestine, thì nó đốt phá trên 300 cái nhà thờ ở trong xứ, song khá Chúa gìn giữ, đền thờ nầy khỏi tay quân khốn nạn đó phá hại. Người ta nói là tại nó thấy trên vách có vẽ ba vua đến thờ lạy Chúa, ăn mặc theo kiểu người Perses, nên vì lẽ đó, nó không phá nhà thờ nầy, để làm dấu tích người bổn xứ của nó. Đền thờ nầy trước lộp bằng chì, sau quân Turcô lấy đặng đút đạn súng, nên bây giờ nóc nhà sửa lại bằng cây. Hồi đời thứ 17, đền thờ nầy về quyền các cha dòng ông thánh Phanxicô coi sóc, song đến sau người Grêcô và người xứ Arménie giành quyền đó lại. Tại vậy các thầy dòng mới lập một nhà thờ gọi là nhà thờ bà thánh Catarinà, lớn ba căn. Nhà thờ nầy dính luôn một bên với đền thờ Sanh Nhựt. Hiện thời bây giờ, thì đền thờ Sanh Nhựt thuộc về quyền người Grêcô và người xứ Arménie. Còn cái hang đá ở dưới đền thờ nầy, thì có để hai bàn thờ cách xa nhau chừng 4 hay là 5 thước tây. Một bàn thờ, chỗ theo lời truyền khẩu nói là nơi Đức Mẹ sanh Đức Chúa Giêsu. Một bàn thờ khác, chỗ Đức Mẹ để máng cỏ. Bàn thờ trước gọi là « Autel de la Nativité », bàn thờ nầy là của người Grêcô và người xứ Arménie. Còn bàn thờ kia gọi là bàn thờ máng cỏ «Autel de la Crèche». Bàn thờ nầy là của các cha dòng ông thánh Phanxicô. Ở dưới hang đá thì có chia chỗ cho người Grêcô, người xứ Arménie, và người latin. Lại cũng có chỉ giờ cho mỗi bên. Người Grêcô khỉ sự 1 giờ khuya cho tới 3 giờ sáng. Người latin 3 giờ sáng cho tới 5 giờ. Người xứ Arménie từ 5 giờ đến 7 giờ. Còn đền thờ trên (Basilique) thì người latin không đặng phép làm lễ hay là làm lễ nhạc khác. Đền thờ trên thì

thuộc về người Grêcô và người xứ Arménie. Dính theo đền thờ nầy, thì có ba nhà dòng, có cữa ăn vô trong đền thờ : một là nhà các cha dòng ông thánh Phanxicô, hai là nhà dòng người Grêcô, ba là nhà dòng người xứ Arménie. Tại đây cũng như ở đền thờ mồ thánh Chúa ở thành Giêrusalem, các đồ dùng trong việc thờ phượng Chúa, như chơn đèn vân vân, thì của ai nấy sắm và của ai nấy dùng. Ở dưới hang đá chỗ có bàn thờ người latinh, thì đêm ngày luôn luôn quanh năm, có một tên lính gát đó. Vì hồi trước đã xảy ra nhiều chuyện cãi cọ tại đây : Số là năm 1873, người Grêcô xuống dưới hang đá nầy mà phá bàn thờ người latinh, và đánh mấy thầy dòng ông thánh Phanxicô. Lúc đó xứ Palestine còn tùng quyền người Turcô, nên nước Langsa xin người Turcô phạt mấy tên Grêcô đó, và cũng xin để một tên lính gát dưới hang đá luôn đêm ngày. Bây giờ người Hồng-mao cũng còn cứ cách đó, là đặt một tên lính Hồng-mao ở dưới hang đá mà canh gát luôn. Còn kế một bên hang đá, thì cũng có ít nhà thờ nhỏ ở dưới đất, mấy nhà thờ nầy là của các cha dòng ông thánh Phanxicô. Trước hết thấy cái hang đá chỗ khi xưa ông thánh Hiêrônymô ở đó mà dịch cuốn sách thánh. Bây giờ làm một bàn thờ kính ông thánh nầy. Gần bên có mả ông thánh Hiêrônymô, song không có xác, vì đã đem về thành Rôma rồi. Tiếp theo đó thì tới bàn ông thánh Giuse, bàn thờ các thánh Anh-hài, và mả ông thánh Eusebiô là đầy tớ ông thánh Hiêrônymô. Gần đó thì cũng có mả bà thánh Paula, và con bà thánh nầy là bà thánh Eustochia. Song thấy hai mả không mà thôi vì hài cốt đã đem về bên thành Rôma rồi.

Mỗi năm ngày lễ Sanh Nhựt Đức Chúa Giêsu, thì Đức Patriarche latin ở Giêrusalem vô hát lễ nửa đêm tại nhà thờ các cha dòng ông thánh Phanxicô ở thành Bethléem. Hát lễ rồi thì đi kiệu, chính mình Đức Patriarche bưng máng cỏ đem xuống để trên bàn thờ ở dưới hang đá, chỗ xưa Chúa sanh ra.

Vậy ngày đó chúng tôi tới nhà các cha dòng ông thánh Phanxicô mà nghỉ. Nhà lớn tốt không thua gì nhà ở Giêrusalem. Các thầy mới chỉ giờ cho chúng tôi làm lễ dưới hang đá. Tôi làm 3 giờ sáng, qua ba giờ rưỡi thì Đức cha Gioan Baotixita làm. Nên đêm đó ngủ không đặng, vì sợ rủi ngủ quên quá giờ, thì hụt làm lễ. Đúng 3 giờ thầy từ đem tôi xuống hang đá, ở dưới thắp đèn dầu nên không đặng sáng bao nhiêu. Song thật là thanh vắng, làm lễ êm ái không có nghe một tiếng gì động địa. Lúc đó tụi grêcô đã lên rồi, còn thấy một mình tên lính hồng mao ngồi, kê đầu trong vách mà ngủ! Ở đây thì bất luận ngày nào cũng làm lễ Sanh Nhựt luôn.. Sau tới phiên Đức cha làm lễ, tôi và thầy từ giúp lễ. Làm xong rồi chúng tôi còn ở lại đọc kinh đến 5 giờ mới lên, vì 5 giờ tới phiên người xứ Arménie làm. Thật là động lòng, ngồi ngó nhìn chỗ xưa kia Chúa sanh ra đời, coi thật là khó khăn bần tiện!. Ngó chỗ Chúa xưa sanh ra, rày có để một cái ngôi sao bằng bạc trắng và khắc mấy chữ nầy: « Hic de Virgine Maria Jesus Christus natus est » Đây là chỗ Đức Chúa Giêsu Kirixitô sanh ra bởi Đức Nữ đồng trinh Maria ». Đó rồi chúng tôi trở lên nhà thờ các cha dòng ông thánh Phanxicô xem lễ, sau ra lót lòng, rồi gần 8 giờ, có xe hơi các thầy dòng ở Giêrusalem ra rước chúng tôi về. Hồi vừa ra khỏi nhà thờ, thì một tốp bán ảnh tượng nó bu lại, tụi nầy

ưa Đức Cha Gioan Baotixita lắm... Nào là chuỗi, nào là ảnh chuộc tội cẩn ốc xa cừ, vì tại xứ nầy người ta làm nghề cẩn ốc xa cừ có danh.. Ban đầu Đức Cha còn từ chối, nói hồi đi quên đem tiền theo.. nên không có tiền sẵn trong túi, mua không đặng. Song tụi nó không chịu thua, nói không làm sao, Đức Cha mua đi rồi cho ba chữ, nó ra thành Giêrusalem lấy tiền không hại gì.. Đức Cha lưỡng lự một hồi, sau hết phải chịu phép mua gần trút ngàn quan tiền tây... Đó rồi cũng chưa hết chuyện, vì từ đây Đức Cha phải xách cho tới Port-Said mấy món đồ đó, và mỗi lần qua mấy chỗ đóng thuế Douane, thì nó tra hạch làm khó dễ nhiều đều... Nên mỗi lần phải mở xách ra, rồi phải làm tờ khai, rồi phải đóng thuế, chừng tới Port-Said phải làm tờ khai lại đặng rút tiền đóng thuế ra... Thật là nhiều nỗi cam go!! Mỗi lần như vậy thì Đức Cha nhắc mấy tên bán đồ ở Bethléem.. Người nói là dân khốn kiếp, báo hại người!!. Mấy người đặng phước lãnh mấy món đồ đó, phải chịu khó giữ cho kỷ, vì thật công khó Đức Cha trong đó không biết là bao nhiêu!

Gần tám giờ chúng tôi trở về thành Giêrusalem. Bận về ghé viếng chỗ núi Sion. Trước hết lên viếng nhà tiệc ly (Cénacle). Chỗ xưa kia Chúa lập phép Thánh Thể và phép Truyền chức thánh. Chỗ nầy bây giờ thuộc về quân Hồi-hồi, nó lấy làm chùa. Hồi xưa có cất một đền thờ tại chỗ nầy, sau các cha dòng ông thánh Phanxicô đến lãnh coi sóc, cho đến năm 1524 thì tụi Hồi-hồi chiếm lấy mà làm chùa. Chỗ nầy Hồi-hồi cũng để cho người có đạo đến viếng, song phải trả tiền. Trong đó thì có một phần, theo như dân Hồi-hồi tin, thì là chỗ mồ vua

David. Chỗ đó không khi nào nó cho người có đạo vô. Lại chỗ mà nó cho người có đạo viếng, thì nó không cho làm lễ hay là làm lễ nhạc nào bề ngoài. Chớ như trên chỗ núi Olivêtê bây giờ cũng là chùa quân hồi hồi, song hễ đến ngày lễ Chúa thăng thiên, thì Đức Patriarche lên đó hát lễ. Các cha dòng ông thánh Phanxicô cũng kiếm các cách đặng chuộc mấy nơi đó lại, có nơi các cha ra giá mua tới trên 10 triệu quan tiền mà không đặng... Ngày chúng tôi đến viếng, rủi người giữ chìa khóa đi khỏi, nên phải chịu phép đứng ngoài dòm vậy thôi. Đó rồi chúng tôi lên viếng nhà thờ gọi là Dormition, là chỗ xưa kia Đức Mẹ sinh thì. Bây giờ tại đây, các cha dòng Bénédictins, người nước Allemagne, cất một nhà thờ thật tốt, và kế một bên có nhà dòng các cha, và một cái Musée nữa. Hồi trước, chỗ nầy là của dân Hồi-hồi chiếm cứ, sau năm 1898 Hoàng đế nước Allemagne, Guillaume II, mua lại chỗ đất nầy và cho mấy thầy dòng Bénédictins. Phía nầy là xóm người xứ Arménie, Hồi chúng tôi leo lên đó, thì gặp tụi Arménie đang đi chôn xác. Cái hòm không có đậy nắp, bốn người khiên. Ở trước thì thấy một người kẹp nách cái nắp hòm đi tiên phong, còn sau cái hòm thì các thầy dòng đi cũng đông, và đi và hát, song giọng hát nghe thật là buồn thảm.. Lại nữa lễ nhạc làm cũng lâu, vì hồi chúng tôi lên tới đó thì thấy họ gần vô tới đất thánh rồi. Đó rồi chúng tôi vô viếng nhà thờ, nhà các cha và coi Musée.. Chừng trở ra về, thì thấy họ còn đứng hát đó, chưa hạ rộng! Nghe nói mấy thầy dòng xứ Arménie thì khá hơn người Grêcô nhiều, và thường khi bên catholiques gặp sự khó thì với mấy người Grêcô mà thôi !

Chúng tôi viếng nhà thờ xong rồi, xe đưa chúng tôi đến dinh Đức Patriarche Latinh. Tại đây có một dãy nhà, một phía để làm dinh Đức Patriarche, còn một phía thì làm trường Latinh. Đức Patriarche là người Italo, tên là Mgr Balassina. Hồi chúng tôi tới Djibouti thì có gặp người em Đức Patriarche nầy, làm Préfet Apostolique, trong một địa phận ở nước Abyssinie, Đức cha nầy cũng đi một tàu với chúng tôi cho tới Port-Said. Đức Patriarche gặp Đức cha Gioan-Baotixita thì mừng lắm, vì người em Đức Patriarche có cho hay trước rồi. Thăm Đức Patriarche rồi chúng tôi trở về nhà Casa Nova nghỉ cùng sửa soạn đồ đạc, đặng chiều ngày đó đi thành Jaffa. Trước khi chúng tôi lên xe đi Jaffa, thì có lại viếng đền thờ mồ thánh một lần nữa, và qua 5 giờ thì xe hơi các thầy đưa chúng tôi đi Jaffa.

ĐI THÀNH JAFFA.

Chúng tôi ở tại Thánh Địa không mấy ngày, song nhờ xe hơi các thầy dòng đưa, nên đi viếng đặng nhiều nơi. Tới đây rồi mới thấy, đất nầy khi xưa gọi là đất Chúa hứa, là đất sanh ra mật và sữa cho dân Giudêu dùng. Song ngày nay đất nầy nên đất Chúa chúc dữ, vì tại tội dân Giudêu xưa đã giết Chúa ! Thấy địa cảnh đâu đó khô hạn, nhứt là trong xứ Judée ; còn núi thì đưa sọ trọc vậy, không thấy cây cối chi hết. Lâu lâu mới thấy ít chỗ người ta trồng cây oliviers, rải rác thấy ít vườn nho. Coi chung thì thật là một xứ khô hạn kia vậy. Đó là nói theo bề vật chất, chớ theo phần đạo, thì thật là một xứ đầy những thánh tích, người có đạo phải hết lòng

kính trọng. Tới đây thì mới thấy công khó các cha dòng ông thánh Phanxicô, đã có công giữ các nơi dấu tích đó, phải chi không có các cha dòng nầy qua đây, thì bây giờ bên đạo chúng ta không có một đền thờ nào ở tại mấy nơi thánh đó. Các cha chẳng những lo gìn giữ, lại cũng kiếm thế thần chuộc lại mấy nơi quân Hồi-hồi đã cướp giựt khi xưa. Các cha cũng giúp người bổn xứ, nhứt là kẻ nghèo khó. Mỗi ngày ở Giêrusalem tại nhà thờ Saint-Sauveur, chỗ nhà dòng các cha, thì phát ít là 2 ngàn ổ bánh mì cho kẻ khó. Còn tại Bethléem thì phát 300 ổ. Các cha có của mà lo các việc đó, thì nhờ của bố thí trong cả và thế gian gởi tới. Ta nhờ trong địa phận nầy, mỗi năm góp tiền giúp các nơi Thánh Địa, tiền đó là tiền để giúp các cha dòng ông thánh Phanxicô. Nên ai bố thí thì cũng đặng thông phần trong việc cứu giúp các nơi Thánh Địa. Chúng tôi từ giã Giêrusalem mà đi thành Jaffa, thì lòng trí những nhớ lại, đó là một ơn rất họa hiếm Chúa thương ban cho chúng tôi ! Phải chi Chúa ban cho chúng tôi, cái ơn Người đã ban cho một người khó khăn kia, đến viếng các nơi trong Thánh-địa ! Người đó khi tới Thánh-địa thì đi các nơi Chúa xưa đã đi qua, sau hết cũng bắt chước Chúa lên núi Olivêtê. Tới đây người đó quì gối chỗ xưa kia Chúa thăng thiên về trời, rồi cầu nguyện như vầy : « Lạy Chúa, con ở đời nầy đã theo các đàng Chúa đi, nay con tới núi nầy, không biết đi đâu nữa, vì cùng mối đường rồi. Nên xin Chúa rước con về cùng Chúa, cũng như thuở xưa Chúa đi tới đây, rồi Chúa không biết đi đâu nữa vì là cùng đường, nên Chúa phải thăng thiên về trời. » Người nầy có đức tin và đầy lòng trông

cậy, nên không chịu xuống khỏi núi, một nằm đó mà ngủ và đã ngủ luôn! Chúa nhậm lời người nầy xin. Hồi đó tôi cũng muốn nói với Đức cha lên núi Olivêtê làm như người nầy, song sợ rủi như Chúa nhậm lời, thì ngoài Phát-diệm làm sao! Cũng có một truyện khác, mà truyện có thiệt là hồi đánh giặc năm 1914, có một chiếc tàu langsa bị tàu lặng Allemand bắn phải chìm. Mấy người bạn tàu trôi theo dòng nước ở giữa biển. Phần đông hơn chịu không thấu, phải bỏ mình, còn lại một người bạn tàu có đạo, quê quán ở xứ Bretagne. Người nầy đeo một trái nồi, chịu vậy trót bốn đêm ngày. Đến khi có tàu khác qua ngang đó vớt lên, thì quan cai tàu lấy làm lạ, mới hỏi người nầy lấy sức ở đâu mà chịu như vậy? Tức thì người nầy trả lời rằng: Bốn đêm ngày tôi đeo trái nồi đó, thì mặt tôi những nhìn xem phía bên Thánh Địa (vì chỗ tàu bị chìm thì ở dọc theo mé biển Méditerranée, gần Palestine) và lòng trí tôi hằng nhớ đến Đấng khi xưa chịu treo trên thập ác vì tội tôi trên núi Calavariô... Nhờ đó mà tôi có sức chịu cho đến cùng!!

Đây thuật lại từ khi chúng tôi từ giã Giêrusalem mà đi Jaffa thể nào. Vậy xe hơi các thầy dòng đưa chúng tôi đi, vừa ra khỏi thành Giêrusalem thì thẳng đường chạy đi Jaffa. Thành Jaffa nầy khi xưa gọi là Joppée, xa thành Giêrusalem 63 cây số. Đó là đi xe hơi đường bộ, còn đường xe lửa thì xa tới 86 cây số. Thành nầy đã có lâu đời, có kẻ nói có trước lụt đại hồng thủy. Còn theo sách kinh thánh, thì là chỗ vua Hiram đã chở các gỗ mộc và các món đồ cho vua Salomon cất đền thánh. Chỗ nầy là bến tàu, ở gần mé biển Méditerranée. Chỗ tiên tri Jona cải lịnh Chúa, xuống tại cửa biển nầy mà sang qua

thành Tharsis. Xe chúng tôi tới Jaffa là gần sáu giờ. Chúng tôi lại nhà trường các thầy nghỉ đêm đó, sáng ngày làm lễ xong, xe hơi các thầy đem đi coi trong thành. Đây là cửa biển, song không có cầu tậu, tàu phải đậu ngoài khơi, rồi có ghe đem hành khách vô bờ. Chỗ đó cũng thị tứ, nhà cửa người ta cất dọc theo mé biển. Trước hết chúng tôi đến viếng nhà ông Simon thợ đóng giày, là chỗ khi xưa ông thánh Phêrô ở ngụ đó mà giảng đạo. Bây giờ chỗ nầy cũng về tay người Hồi-hồi. Đó rồi xe chạy qua xóm người Giudêu, gọi là Tel Aviv. Xóm mấy người Giudêu ở bên phương tây mới về lập năm 1909. Bây giờ ra một xóm đông đảo, trên 10.000 con người ta ở dọc theo mé biển. Nhà cửa coi hẳn hòi lắm. Song tụi Hồi-hồi ghét lắm, kiếm dịp mà hại. Hồi đầu năm nay có tin cho hay tại chỗ nầy Hồi-hồi dấy ngụy, rồi giết nhiều người Giudêu. Người Hồi-hồi ghét người Giudêu, vì hễ người Giudêu tới đâu thì giành chỗ đất tốt mà mua hết, bởi Giudêu có tiền nhiều, sau sẽ chiếm hết đất trong xứ. Nên lâu lâu thì nghe một đám như vậy. Có một lần tại thành Giêrusalem, người làm đầu dân Hồi-hồi, đến quan cai xứ Palestine, quan Hồng-mao và nói như vầy : Nếu ông bằng lòng, thì chúng tôi chịu lãnh, nội đêm nay chúng tôi thi hành, thì sáng mai cả xứ Palestine ông không còn gặp một người Giudêu nào hết. Song quan Hồng-mao chẳng những không cho phép, lại sai lính đi ngừ các nơi... Chúng tôi đi một đổi thì tới ngang nhà nguyện dân Giudêu (Synagogue). Cái nhà cất coi cũng kỳ, trên chót nhà có hình chơn đèn 7 ngọn. Trước cửa có ngôi sao năm cánh, gọi là ngôi sao vua David. Xe tới đó ngừng lại cho chúng tôi coi, thì thấy trong nhà người ta đứng, mỗi người tay cầm cuốn sách.

Người đờn ông thì đội nón, ở giữa nhà trên một chỗ cao, thì thấy thầy Rabbi đứng giải nghĩa. Ông nầy đầu cũng đội nón, để râu dài coi cũng oai thề. Đó rồi ông thầy dòng đem chúng tôi đến viếng nhà thờ, nhà dòng bà phước nước Russie. Chỗ nầy là nơi khi xưa ông thánh Phêrô đã làm cho bà Tabitha sống lại. Tại thành nầy người ta trồng cam nhiều. Đây là đất cát, song cam xứ nầy chịu lắm. Cây thấp, còn trái lớn màu đỏ, coi tốt hơn cam xứ mình. Mỗi năm tại đây người ta chở ra các xứ bên tây mà bán trên mấy triệu quan tiền tây. Thầy dòng đưa chúng tôi đi nói, năm rồi gởi qua nước Hồng-mao 17 triệu thùng cam, nên biết là mấy triệu bạc!! Tại thành Jaffa nhơn số tính đặng 51.000 người, song có 1.700 người có đạo catholiques mà thôi! Có nhà các cha dòng ông thánh Phanxicô, có bà phước và thầy dòng mở trường dạy tại đây. Đi coi trong thành rồi qua gần 10 giờ, xe hơi đưa chúng tôi lại gare xe lửa ở thành Lydda cũng là một thành có lâu đời rồi. Chỗ nầy khi xưa ông thánh Phêrô đã chữa người tên là Enée, bị bịnh bất toại 7 năm, đặng lành đã. Lại nữa khi ông thánh Phêrô đến viếng những người có đạo ở tại đây, thì có kẻ đến mời người đi thành Jaffa mà làm cho bà Tabitha sống lại. Bây giờ tại đây có gare xe lửa đi qua thành Caire, kinh đô nước Egýptô. Vậy đúng 10 giờ xe bỏ gare Lydda mà chạy qua Caire. Đi chừng một giờ thì xe chạy qua mấy rừng cát. Coi tăm tăm gần mút con mắt, không thấy một cọng cỏ, lâu lâu thấy một hai cây chà là, mà hễ thấy chà là thì biết gần đó có suối nước. Xe lửa chạy chừng lối 30 cây số một giờ. Phần ở ngoài đồng cát, nên nóng nực, lại trên xe không dám mở cửa, vì cát bay vô.. Phía đó trưa nóng không thua gì

xứ mình. Trong rừng cát nầy, ban ngày nóng nực, song tối lại thì lạnh lung lắm. Người ta nói nếu lấy một thau nước rồi khoét một lỗ trong cát, để thau nước đó một đêm giữa rừng cát, sáng ngày nước trong thau đặc lại như nước đá vậy! Có cái nầy cũng lạ, là đồng cát vậy, mà có chỗ theo mấy gare xe lửa, thấy người ta bán dưa hấu. Dưa lớn trái hơn dưa xứ ta, trái tròn, màu trắng chớ không có xanh. Xe chạy vậy gần lối 4 giờ, thì gần qua tới ranh đất nước Ègýptô, nên chừng đó lính Ègýptô lên xét giấy thông hành. Qua gần 5 giờ, thì tới gare El-Khantara. Tới đây ai nấy phải xuống xe đặng qua kinh Suez. Chỗ nầy có đò chạy máy dầu, đưa bộ hành qua bên bờ kinh, đặng lên xe lửa đi Caire. Đợi chừng nửa giờ, thì xe lửa ở phía Port-Said tới, chúng tôi lên xe rồi cách một giờ sau thì xe tới gare d'Ismailia. Chỗ nầy cũng mới có chừng 10 năm nay, lúc hết giặc năm 1914. Bây giờ ra một thành thị tứ lắm, hồi xe chạy qua đó, thì thấy đèn khí tứ giăng, nhà cửa coi cũng đồ sộ lắm. Tại đây có người có đạo ở đông, chỗ nầy thuộc về quyền các cha dòng ông thánh Phanxicô coi, cũng như ở tại Port-Said vậy. Đó rồi xe cứ chạy 10 giờ, thì tới thành Caire. Hồi sớm mai chúng tôi ở Lydda lên xe lửa là 10 giờ trưa, tối ngày đó 10 giờ thì tới gare thành Caire. Cái gare nầy coi không thua gì mấy gare lớn bên tây. Song bề sạch sẽ vén khéo thì thua nhiều. Xe vừa tới thì có thầy bề trên trường *De la Salle* đến rước chúng tôi về trường nghỉ. Đêm đó trời nóng nực không thua gì bên xứ ta. Tại xứ nầy trời ít mưa, một năm mưa ít đám vậy thôi, song đây đất tốt lắm, dễ trồng cây trái, là vì tại nước sông Nil, mỗi năm tràn ra, đem đất mới vô vườn ruộng người ta, nên cây trái coi tốt tươi

lắm. Người ta trồng củ mì nhiều. Thầy Bề Trên trường *de la Salle* là người xứ Bretagne, tuổi độ ngoài 50, song coi sắc sảo và vui vẻ lắm. Tối đêm đó trời nóng nực, nên tôi hỏi thầy chớ khí trời xứ nầy độc không, thì thầy trả lời cách bình tịnh rằng: Ở xứ nầy người ta sống cũng lâu như xứ khác, và người ta sống luôn cho đến khi chết mới thôi! Phải qua cho tới nước Egýptô mới nghe đặng những lời cao sâu và chơn thật thể ấy !

TỚI NƯỚC ÊGÝPTÔ

Tối Chúa nhựt 24 tháng Septembre, chúng tôi tới tại thành Caire, kinh đô nước Êgýptô. Tối đêm đó nghỉ tại trường các thầy dòng. Qua sáng thứ hai, làm lễ xong xuôi, xe hơi các thầy đem chúng tôi đi coi trong thành. Trước hết cũng nên nhớ lại, nước Ègýptô là một nước đã có lâu đời lắm. Theo Sử ký thì nước Ègýptô có trước Chúa ra đời 5000 năm. Đầu hết thành kinh đô là thành Héliopolis, tên thành nầy đã có chép trong sách Thánh Kinh. Bây giờ chỗ đó là một cái đồng, đầy những nhà cữa đền đài cũ đã hư sập, người ta giữ lại làm dấu tích. Đến sau đổi trào vua, nên kinh đô đem về thành Memphis. Thành nầy khi xưa là một thành có tiếng lắm, song bây giờ không còn đặng như xưa. Trúng như lời Tiên tri Jérémia đã nói : Ớ con gái nước Êgýptô, bay hãy sửa soạn mà đi lưu đày, vì thành Memphis sẽ nên chỗ rừng rú, người ta sẽ bỏ nó và chẳng còn ai ở trong thành đó nữa. Hồi ông Giuse qua nước Ègýptô thì người ở tại thành nầy.

Đến đời vua Pharaon Mènephtah I, lúc đó thành kinh đô đem về thành Thèbes, thì ông Môi-

sen và ông Aaron vâng lịnh Chúa dạy, đến xin vua cho dân Giudêu ra khỏi nước Êgýptô. Đất Êgýptô có nhiều tích trong sách Sấm Truyền cũ. Đến khi Chúa ra đời, thì Đức Mẹ và ông thánh Giuse đem Đức Chúa Giêsu trốn qua ngụ tại đó.

Bây giờ tại chỗ gọi là Matarieh, ở xa thành Caire 10 cây số, có một cây người ta thường gọi là cây của Đức Mẹ. Vì theo lời truyền khẩu, khi Đức Mẹ trốn qua nước Êgýptô, thì nghỉ mát dưới bóng cây nầy. Cây đó bây giờ chết khô, song còn cái gốc, lớn tới 7 thước bề tròn. Người ta sợ thiên hạ đến coi rồi vạc vỏ đem về làm dấu tích, nên có làm hàng rào bao cây đó lại. Hồi năm 1800 quan tướng Klèber thắng quân Turcô một trận cả thể tại đây, khi thắng trận rồi, quan tướng nầy đến viếng cây của Đức Mẹ, và chính tay quan tướng lấy mũi gươm mà khắc tên mình trên gốc cây, để làm dấu tích. Kế bên đó thì có suối nước, theo lời truyền khẩu, thì nói lúc khi gia thất thánh qua tại đây, thì Chúa làm cho nước chảy ra, để cho Đức Mẹ và ông thánh Giuse dùng. Mấy chỗ nầy người ta hay đến viếng. Từ chỗ nầy đi chừng 1 khắc, thì tới chỗ xưa là thành Héliopolis kinh đô nước Êgýptô. Chỗ đó bây giờ còn những nhà cữa đền đài cũ đã hư sập, người ta còn giữ lại để làm dấu tích. Ở đó thấy cây cột đá luôn một khúc, (obélisque) cao từ mặt đất sắp lên đặng 19 thước tây, còn chôn ở dưới đất hết 10 thước. Trong cả thế gian thì có cây cột đá tại thành Héliopolis, cây cột ở tại Vatican, xưa hoàng đế Caligula chở về, và cây cột trước sân đền thờ ông thánh Jean de Latran, và cây cột ở thành Alexandrie, cây cột ở thành Constantinophe, mấy cây cột đá đó cao hơn hết, và đời bây giờ không kiếm đặng như vậy nữa!

Sau khi Chúa ra đời, lối đời thứ tư thì việc đạo thánh bên nước Êgýptô thạnh lắm. Mấy cụm rừng bên nước nầy thì đầy những thánh ẩn tu, và cũng có nhiều đấng thánh tử vì đạo nữa. Hiện thời bây giờ kinh đô nước Êgýptô là thành Caire. Số nhơn dân trong nước tính đặng 14 triệu. Trong số đó thì phải kể người theo đạo Hồi-hồi trên 10 triệu. Người có đạo Catholique đặng 70 ngàn. Tại xứ nầy có đủ thứ người, người Grêcô, người xứ Arménie, người Coptes, người xứ Syria và người Maronites v. v. Nội thành Caire tính trên 400 cái chùa Hồi-hồi (mosquées!) Tại thành nầy có dinh Đức Khâm sứ Tòa Thánh. Có 1 Giám mục về lễ nhạc Latinh, và 4 Giám mục về lễ nhạc phương Đông. Bổn đạo Latinh thì tùng quyền các cha dòng ông thánh Phanxicô. Có nhiều nhà dòng nhà phước ở trong xứ nầy. Các thầy dòng ông thánh Gioan Baotixita de la Salle coi 4 nhà trường lớn. Tuy trong việc quấc gia thì dùng tiếng Arabe và tiếng Hồng-mao, song người trong xứ biết tiếng Langsa nhiều, và dùng tiếng Langsa hơn tiếng Hồng-mao. Đó cũng nhờ mấy trường các thầy dòng. Các bà phước dòng ông thánh Phanxicô gọi là Sœurs Franciscaines de Marie, có dạy nhiều trường và coi nhiều nhà thương trong thành Caire.

Vậy trước hết các thầy đem chúng tôi đi coi chỗ có ba cái Pyramides lớn, ở tại Ghizeh, xa thành Caire chừng 9 cây số. Có đường xe hơi chạy cho đến dưới chơn mấy cái Pyramides đó. Tại Ghizeh có ba cái Pyramides bằng đá. Ở cũng gần với nhau, giữa một đồng cát. Một cái cao tới 137 thước tây. Còn ở dưới chơn, bốn góc bề rộng là 227 thước. Phải có hai triệu rưỡi thước đá vuôn

làm mới đặng cái pyramide nầy. Giả như cạy mấy cục đá đó rồi sắp ra làm một vách thành, bề cao hai thước tây, thì có đủ đá mà làm một vách, từ thành Lisbonne kinh đô nước Portugal, cho đến thành Varsovie, kinh đô nước Pologne! Nên hiểu công khó người ta làm đời đó là bao nhiêu!! Nghe nói khi trước, có cha lên làm lễ trên chót cái Pyramide nầy, song hồi dưng Mình Thánh Chúa rồi, gió thổi mạnh quá, nên bay Mình Thánh Chúa, sau kiếm hết sức mà không gặp, nên từ đó Đức Giám Mục thành Caire cấm không cho làm lễ trên đó nữa!

Kế pyramide nầy, thì có một cái khác nhỏ hơn, cao 136 thước tây, còn ở dưới chơn bốn bên thì đo đặng 210 thước. Sau hết đi một đỗi thì có một cái pyramide khác, cao 62 thước, ở dưới chơn bốn bên, đo đặng 108 thước. Ba cái pyramides nầy là mả các vua nước Egýptô đời trước. Không biết phải làm mấy trăm năm mới rồi. Gần bên mấy Pyramides, thì thấy hình Sphinx bằng đá. Tiếng Sphinx, nghĩa là sư tử, vì cái hình nầy, mình, cẳng thì giống con sư tử, còn mặt thì mặt người ta. Bề cao cái Sphinx nầy đo đặng 20 thước tây. Hai cẳng trước dài 57 thước. Cái lỗ mũi lớn 1 thước bảy tấc, còn lỗ tai lớn một thước ba tấc bảy. Bề ngang cái mặt, đo đặng 4 thước ba tất. Con sư tử nầy nằm trên bốn cẳng co lại. Cái Sphinx nầy nằm giữa đồng trống vậy, lại coi đứng một bên, thì mới thấy mình nhỏ là thể nào!. Người ta đứng một bên nó, coi nhỏ cũng như con chuột nằm một bên con voi vậy!

Cái mình, bốn cẳng và cái đuôi còn nguyên, còn cái mặt thì hư nhiều, vì nghe nói khi xưa bị

quân nghịch phá. Coi đó rồi, xe đem chúng tôi đến coi vườn nuôi thú vật. Vườn lớn trên 30 mẫu đất, có nuôi nhiều thú, nhứt là sư tử.. Cách sắp đặt và tốt đẹp thì không thua gì vườn thú ở Marseille. Kế bên đó thì có nhà Musée. Nhà lớn ba từng, trong mỗi từng có để các thứ đồ cổ tích của nước Êgýptô· Có chỗ để mấy xác người xứ nầy dùng thứ thuốc gì không hiểu, mà ướp lại, mấy xác đó là đời vua Pharaon mà còn nguyên không hư, song coi đen không còn tự nhiên nữa. Trên từng cao hơn hết, thì thấy những đồ nữ trang bằng vàng, đã kiếm đặng trong mả các vua đời xưa tại thành Louqser năm 1922. Có vòng vàng, chuỗi hột, mũ triều, bình bông, hoa tai v. v. hết thảy bằng vàng, cách chạm cũng không thua gì đồ đời nay. Theo đời xưa các vua Pharaon chết, thì chôn riêng một chỗ, kêu là Vallée des Rois, mỗi một mồ như vậy, thì giống như một cái đền, trong có để đủ các đồ quí vật, bằng vàng bằng bạc, hột ngọc. Song lâu đời mấy chỗ đó bị lấp lại, nên bây giờ người ta lo đào, đặng kiếm những đồ cổ tích. Mới đào đặng một mả của vua Tout Ankh Amon, song các món đồ kiếm đặng trong mả đó, thì chưng đầy một phòng lớn.. Thấy vậy mới rõ các vua đời đó giàu có là thể nào. Có một đều nầy cũng lạ là : nghe nói hồi mở cái mả nầy ra, thì thấy ở trong có nhiều hột lúa mì, người ta đem mấy hột lúa đó ra gieo, thì cách ít lâu nó cũng mọc lên như mấy hột lúa khác. Mấy hột lúa nầy ở trong mồ đó biết là mấy ngàn năm nay, mà cũng còn tốt không hư không mục!

Viếng các nơi đó rồi trở về nhà trường các thầy nghỉ, chiều lại các thầy đem chúng tôi đi viếng mấy trường của các thầy ở trong thành Caire. Tại

xứ nầy mấy trường của các thầy thạnh lắm, tính nội thành Caire thì các thầy có 4 nhà trường lớn, mỗi trường học trò tới 800, nhà trường chỗ chúng tôi ở, gọi là trường *de la Salle*, học trò đặng 1.200. Phía đó và nhứt là ở Alexandrie, thì trường các thầy dòng ông thánh Gioan-Baotixita *de la Salle* có danh lắm. Từ Beyrouth xuống tới Caire và Alexandrie, thì mấy trường lớn là của các thầy dòng hết. Trong nước Êgýptô, phần đông trong mấy Députés thì là học trò cựu các thầy, nên tuy nhà nước thì theo đạo Hồi-hồi, chớ để các thầy dạy thong thả và cũng ra sức giúp các thầy.. Nhờ như vậy mới giảng đạo phía đó đặng, vì dân Hồi hồi ghét đạo thánh lắm, song bởi mấy người làm đầu, trước có ăn học với các thầy, nên sau cũng còn biết ơn, không dám kiếm chuyện làm nghịch với người có đạo.. Lúc chúng tôi đi ngang qua đó, có xảy ra một chuyện, các nhựt trình bên phe nghịch công kích lắm. Là trong trường các bà phước dòng ông thánh Phanxicô, có dạy một đứa con gái, con nhà giàu có, song cha mẹ đứa nầy là người Hồi-hồi. Sau con nhỏ nầy xin theo đạo, cha mẹ nó bởi ghét đạo, không chịu, lại cáo các bà dụ dỗ đứa nhỏ đó. Nên tụi phe nghịch đem việc đó ra và xin quan trên phải đóng cửa trường các bà phước dòng ông thánh Phanxicô. Song quan làm đầu coi việc trong nước là học trò cựu các thầy, đã tính êm và để cho các bà phước dạy như thường. Nghe nói phải không có quan nầy, thì nhiều trường bà phước phải đóng cửa lúc đó. Vì bên Hồi-hồi có một phe mạnh thế lắm, mấy tờ báo lớn trong nước là của phe nầy.

Chúng tôi cũng có lại viếng nhà thờ Cathédrale. Nhà thờ cất theo kiểu kim thời, bằng béton armé. Song có cái nầy lạ là nhà thờ nầy không có thuộc về địa phận, có một hội riêng đứng ra chịu tiền cất và các phần tốn hao mà tu bổ nhà thờ, thì hội đó chịu hết... Chúng tôi cũng có đi viếng ít nhà thờ và nhà dòng, song không có đều chi lạ đáng kể ra. Nhà thờ phía đó bề rộng lớn và quí đẹp thì thua xứ mình nhiều.

Qua bữa sau 11 giờ trưa chúng tôi từ giã các thầy, rồi lên xe lửa đi Port-Said. Xe chạy từ Caire là 11 giờ trưa, qua gần 4 giờ chiều tới Port-Said. Tới nơi có các thầy trường Ste Marie đến rước chúng tôi. Chúng tôi ở lại đó một đêm, qua sáng bữa sau lối 9 giờ, các thầy mượn một chiếc canot của hảng tàu đò, đưa chúng tôi ra tàu Athos II mà đi Pinang. Đây phải cám ơn các thầy dòng ông thánh Gioan Baotixita de la Salle. Từ Beyrouth cho đến khi chúng tôi trở lại chiếc tàu Athos II mà về bên nây, thì các thầy lo lắng cho chúng tôi tận tình. Nghỉ lại không biết lấy lời nào cho đáng mà cám ơn các thầy! Từ Beyrouth tới Port-Said, các thầy cho xe hơi đưa chúng tôi, chẳng những là xe hơi, mà lại còn cho một thầy ngồi xe đưa chúng tôi đi nữa. Mỗi chặng đường có nhà các thầy, thì hễ xe vừa tới, thì thấy các thầy chực sẵn đó tiếp rước chúng tôi. Vì các thầy có đánh giây thép hay là gởi thơ cho nhau hay trước, nên giả như không có các thầy, thì chắc chúng tôi không có thế gì mà viếng đặng nhiều chỗ như vậy trong nơi Thánh-Địa! Chúng tôi về đã lâu rồi, song mỗi lần nói lại cuộc đàng chúng tôi đi nơi Thánh-Địa, thì lòng còn ngùy ngùy nhớ ơn các thầy!. Lúc về đàng, Đức cha

Gioan Baotixita có gởi một bức thơ cho thầy Bề trên cả cai dòng các thầy ở Belgique, mà cám ơn cùng khen ngợi các việc dòng nầy làm trong các xứ bên Thánh-Địa. Bận chúng tôi trở về tới Colombo, thì chính mình thầy Bề Trên Visiteur xuống tàu rước chúng tôi, đem về nhà nghỉ cùng cho xe hơi đưa chúng tôi đi viếng mấy trường trong cù-lao đó..,

Vậy trưa ngày 27 Septembre đúng 12 giờ, thì chiếc tàu Athos II kéo neo chạy đi Djibouti... Colombo.. Pinang.. Bận trở về cũng như hồi lúc đi, ở dưới tàu đâu đó đều đặng bình an hết. Bạn tàu cùng hành khách đều tử tế niềm nở cũng như hồi lúc đi. Bận về đường đây, có 21 cha thuộc về Hội Giảng đi tàu với chúng tôi. Hễ tối lại, trước khi đi ngủ, thì nhóm nhau trên pont tàu, đọc kinh rồi hát một cantique. Nhiều người hành khách cũng lên đọc kinh và nghe hát. Mỗi ngày ở dưới tàu có trên hai mươi lễ Misa, vì mỗi ngày ở dưới tàu làm lễ đặng hết. Đến ngày Chúa nhựt sau đó, thì người ta mời Đức cha Gioan Baotixita giảng. Ngày đó Đức cha giảng một bài rất hay, sau đã in trong tờ báo *Les Missions Catholiques.* Bài đó là có ý từ giã nước Langsa, có nhiều chỗ nghe rất động lòng !.. Đó rồi tàu cứ một ngày một chạy tới... Qua ngày 13 Octobre lối 8 giờ tối, thì tàu tới Pinang..

TỪ PINĂNG VỀ TỚI SAIGON.

Ngày thứ sáu, 13 tháng Octobre, chiếc tàu Athos II bỏ neo trước Cùlao Pinang, tức thì có cha Bề trên và ít cha nhà trường xuống tàu rước chúng tôi, đem về nghỉ tại trường. Cù-lao Pinang là thuộc địa Hồng

mao, cách xa Saigon là 2.145 cây số, bề tròn là 80 cây số, dân cư thì tính trên năm muôn. Bề Giảng đạo tại đây có vẻ rất thạnh: nhiều nhà thờ lớn tốt, bổn đạo đông, họ các chú thì trên bốn ngàn, họ chà-và trên hai ngàn, còn bổn đạo hoa-lang, gốc ông bà là người Portugais, thì cũng nhiều. Có trường các thầy dòng, học trò đặng 1.500, còn trường bà phước St Maur, thì trên 800. Tới đây thì không còn thấy địa cảnh như bên tây nữa. Vườn tược cây trái và khí trời, thì giống Nam-kỳ. Nên tới đây cũng như tới nhà rồi, hết lo sợ sóng gió nữa. Lên bờ rồi chúng tôi còn ngó ngoái lại, mà giã từ hành khách và chiếc tàu Athos II, vì nó đưa chúng tôi đi bằng an và đem về tới chốn...

Đêm đó nghỉ tại nhà trường, sáng bạch nhựt làm lễ xong, thì học trò tựu lại mà chúc mừng Đức cha. Trước có một thầy đứng đọc một bài tiếng latinh, sau một thầy khác quê ở Phát-diệm, đọc một bài tiếng Annam và sau hết có một thầy ở Xiêm ra đọc một bài tiếng Pháp. Đoạn hát một bài bằng tiếng Latinh. Hát xong, Đức cha đứng dậy đọc một bài bằng tiếng Latinh dài khá, ý nghĩa là thúc giục các thầy lớn nhỏ lo trao giồi đức hạnh, đặng mai sau trở về giúp việc trong các địa phận.

Qua sáng bữa sau, là ngày Chúa nhựt, Đức cha phong chức cho 8 thầy phó tế, rồi chiều ngày đó Đức cha cũng làm phép Lành trọng thể. Cha Bề trên có đem chúng tôi đi coi nhà nghỉ mát của các thầy ở trên núi, và cũng đem đi viếng mấy họ ở gần đó. Đến đâu thì các cha và bổn đạo đều niềm nở tiếp rước tử tế, và tỏ lòng mừng rỡ, vì thấy Đức cha trở về quí thể đặng an, ai nấy cũng trầm trồ, nói mặt Đức cha đỏ như người Pháp.

Sáng thứ hai, thì cha Bề trên và cha giữ việc đem chúng tôi xuống tàu qua bên đất liền, đặng đi xe lửa về Bangkok. Rủi lúc đó bên nước Xiêm, đang lộn xộn, nên hảng xe lửa không dám bán giấy tới gare Bangkok. Ai muốn đi thì hảng cho giấy tới gare Hoa-hin mà thôi. Từ gare nầy tới Bangkok, thì còn lối 100 cây số. Thật là khổ, từ bên tây về tới đây bình an, bây giờ còn một chút nữa thì tới nhà, lại gặp sự khó! Song chúng tôi trông cậy ơn Chúa đánh liều đi đại, đặng về cho kịp tới Saigon ngày 24 như đã hẹn trước. Đúng 10 giờ rưỡi xe lửa bỏ gare Prai chạy qua phía Bangkok. Xe cũng lớn, chạy êm ít dằn, một giờ chạy lối 40 cây số. Ba giờ chiều thì xe tới gare Padang Besar, đây là về bên đất Xiêm. Tới đây thì người coi máy, contrôleur, hết thảy đều đổi để người Xiêm lên coi thế. Xe vừa đậu, thì lính lên xét đồ hành khách và coi giấy thông hành. Tới đây thì thấy lính bồng súng giữ gare, và từ đó rải rải theo đàng xe lửa, thì cũng thấy lính canh gác. Thấy vậy cũng sợ không biết chừng tới gare Hoa-Hin còn đi đặng nữa chăng. Bữa đó trời mưa lu bù cả ngày không ngớt. Hai bên đàng xe lửa chạy qua, thì địa cảnh coi không thú vị cho mấy, chỗ vườn caosu, nơi thì thấy ruộng người ta đang cấy, nước ngập minh mông. Có chỗ thì thấy rừng cây, sau lưng có núi... Sánh lại với địa cảnh đã thấy bên tây thì khác xa muôn phần!!! Mấy chỗ nồng cao thì có thêm một xe locomotive, để đẩy phía sau, té ra xe lửa có hai đầu!!!

Qua sáng ngày sau, lối 8 giờ, xe tới gare Hoa-Hin. Chỗ nầy ở gần mé biển, có đền vua, có nhà hàng cho người đến hóng mát. Lúc chúng tôi đi ngang đó, thì vua đang nghỉ tại Hoa-Hin, chánh phủ có

cho người đến xin vua ngự về Bangkok song vua không chịu. Tại đây coi lính canh tuần nhặt nhiệm hơn, dọc theo đường xe lửa, thì thấy nhiều khẩu súng đồng, súng mitrailleuses và binh lính đang đóng trại đó. Xe vừa tốp máy, tức thì quan lính lên xét xe, coi mỗi phòng, xét rương trắp và giấy thông hành. Làm coi bộ nhặt nhiệm lắm. Chừng xét xong rồi nó cho xe chạy... Chúng tôi trong bụng cũng mừng, vì qua khỏi ổ cọp rồi, cách nào trưa nầy cũng tới... Xe lửa thẳng đường qua Bangkok. Khi xe chạy còn chừng một giờ nữa tới gare, thì có hai cha bổn quốc là cha Simon và cha Anrê đến đón chúng tôi. Hai cha nầy lên xe đi với chúng tôi về tới Bangkok. Trước khi xe chạy qua cầu sông Ménam, thì thấy mấy tranchées hầm đất lính đào, súng đồng sắp ngữ tại đó...

Lối một giờ trưa xe vô gare, Đức cha Perros và một ít cha chực sẵn rước chúng tôi và đem về nhà hội Procure, xa gare xe lửa chừng 5 phút đồng hồ. Tới nơi thì thấy đâu đó bình an, dân tình làm ăn như thường. Hỏi lại thì mới biết, hai bên đấu chiến với nhau ở xa thành Bangkok chừng 300 cây số ngàn.. Cái gare xe lửa Bangkok coi không thua gì mấy gare lớn bên tây. Còn trong thành, thì phố xá nhà cửa người ta, có nhiều chỗ coi như ở Chợ-lớn. Nhứt là tối, mấy phố và ngoài đường, đèn khi thắp tứ giăng coi không thua Saigon.

Buổi chiều đó chúng tôi đi viếng nhà Kín, nhà phước Trắng. Ở đó gặp mấy bà Annam, ai nấy cũng mừng rỡ, kẻ hỏi người tra, trả lời gần không kịp. Tội nghiệp mấy bà, lên ở đây tư bề là lạ hết, tiếng cũng lạ, người cũng lạ, nên chừng gặp chúng tôi thì cũng như cá gặp nước...

Chiều bữa sau, họ ông thánh Phanxicô, họ Sam-sen, bổn đạo Annam, xin mời Đức cha đến viếng họ. Vốn hồi cấm kín thì bổn đạo Annam nhiều người trốn qua Xiêm, sau ở luôn đó lập cơ nghiệp. Tại nước Xiêm, có hai họ bổn đạo Annam, là họ Sam-sen, đặng 900 bổn đạo, và họ Chanthabun, đặng gần ba ngàn bổn đạo, Cha sở họ Sam-sen là người Pháp, song nói tiếng Annam rành rẻ lắm, lại có lòng thương con người Annam. Cha tận tình lo lắng, lúc nầy cha lo sửa nhà thờ lại, vì qua năm tới sẽ làm lễ kỷ niệm, giáp 100 năm bổn đạo Annam qua đất Xiêm lập họ tại Sam-sen. Bổn đạo Annam lên ở nước Xiêm, thì ở chung một xóm, có nhà thờ riêng, có cha sở riêng. Phần đông thì còn ăn mặc theo kiểu người Annam.

Vậy bữa chiều ngày đó, các chức đem xe hơi đến rước Đức cha, khi xe vừa tới ngả quẹo, thì Đức cha xuống xe, bổn đạo đồng nhi, các bà phước ra đón rước vô nhà cha sở. Bổn đạo đọc bài mừng, đoạn vô nhà thờ, Đức cha giảng một bài, rồi làm phép lành trọng thể. Bổn đạo họ nầy lấy làm hạnh phước, vì đặng rước Đức cha trước hết.

Cha sở cũng mời Đức cha Perros và nhiều cha khác đến dùng cơm tối, đến chừng gần mãn tiệc, thì cha đứng vậy nói ít lời chúc mừng Đức cha Gioan Baotixita, cha nói rằng: «tôi ở nước Xiêm mà lo cho bổn đạo Annam, nên bây giờ tôi cũng như người Annam... Bổn đạo Annam vui mừng bao nhiêu, thì tôi cũng vui mừng bấy nhiêu!» Lời cha nầy nói ta nên để vào dạ!

Tại đây cũng có một đều lạ, là trước đường vô nhà cha sở, có một vách rào, bằng gạch, cao trên 3 thước, chạy dài trên 15 thước, cái vách nầy không

hiểu tại sao mà nó nghiêng triềng, song không chịu ngã... coi giống như cái tháp (tour penchée) ở thành Pise bên nước Italia.

Sáng ngày sau, Đức cha Gioan Baotixita làm lễ cho các bà phước kín, và sau Đức cha có vô trong nhà mà viếng các bà.

Chiều 3 giờ, thì cha Simon, cha sở họ Chanthabun đem xe hơi rước chúng tôi đi coi thành phố, và viếng nhà các bà phước Sacré Cœur. Nhà cất thật tốt, rộng rãi, đâu đó coi sạch sẽ. Nhà hai từng, dài 88 thước. Sáu giờ chiều trở về họ các chú, họ Calvaire, tại đây số bổn đạo các chú đặng 3.500, nhà thờ lớn cũng gần giống như nhà thờ Chợ quán. Tại đây bổn đạo rước Đức cha, coi cũng trọng thể, sau cha sở và bổn đạo có đãi Đức cha Gioan Baotixita, Đức cha Perros và nhiều cha cũng đến dự tiệc mà từ giã, vì sáng bữa sau thì chúng tôi bỏ Xiêm mà trở về Nam-vang.

Vậy sáng ngày thứ sáu, 20 Octobre, cha giữ việc đưa chúng tôi ra xe lửa. Tới gare thì thấy có nhiều cha, và một ít người bổn đạo họ Sam-sen đã đến rồi. Chúng tôi từ giã các đấng rồi lên xe lửa, đúng 7 giờ, thì xe chạy đi ngả Aranya.

Đây xin để ít lời cám ơn Đức cha, cha Chorin, cha sở họ Sam-sen, cha Simon và các cha ở tại Bangkok, đã tận tình tiếp đãi chúng tôi.

Qua ba giờ chiều xe lửa tới gare Aranya. Đây là ranh đất Xiêm với Nam-vang, nên xe lửa không chạy nữa. Xe vừa đậu, thì có cha sở họ Battamban, và cha Vang lên xe chào Đức cha Gioan Baotixita, và nói Đức cha Herrgott có đánh giây thép xin đem xe hơi tới rước Đức cha tại gare Aranya. Đó rồi chúng tôi lên xe hơi về Battamban, xa 127 cây số.

Lối 7 giờ tối thì xe tới Battamban. Bổn đạo họ nầy là người Cao-mên. Cha Vang cũng có đem bổn đạo Annam tới Battamban mà rước Đức cha. Sáng ngày chúng tôi đi xe lửa tại Battamban trở về Pnompenh. Đúng 6 giờ xe chạy. Xe lửa chạy cũng mau khá, mấy xe wagons thì cũng gần một kiểu như xe bên Xiêm, song coi sạch sẽ hơn. Địa cảnh dọc theo hai bên đàng thì không có chi lạ, cũng gần giống như miệt Tây-ninh Trảng-bàng vậy.

Lối 1 giờ trưa thì xe lửa tới gare Pnompenh. Xe vừa ngừng, thì thấy Đức cha Herrgott, cha Béquet, cha Phi, và một ít cha khác, hai ông bà phủ Nuôi, bà phủ Kim, và ít người bổn đạo ở Saigon và họ Xóm-biển chực sẵn đó mà rước Đức Cha.

Xe hơi đưa chúng tôi về dinh Đức cha, cũng gần gare xe lửa. Nhà mới cất, coi xứng dinh Giám mục, phòng bè rộng rãi, đâu đó thứ tự sạch sẽ. Sáng bữa sau là ngày Chúa nhựt, Đức cha Gioan Baotixita làm lễ tại nhà thờ họ Xóm-biển, bổn đạo đến chầu lễ cũng đông. Làm lễ xong có rước Đức Cha ra nhà cha Sở đọc bài mầng, rồi bổn đạo chen nhau mà hôn nhẫn. Các cuộc rồi là quá 10 giờ. Qua 4 giờ chiều, họ cha Halloux rước Đức Cha làm phép lành.

Họ nầy bổn đạo đông, nhà thờ rộng lớn, mới cất ít năm nay, song còn thiếu cái tháp. Chiều ngày đó bổn đạo đến đông, trong ngoài không còn một chỗ trống. Khi rước Đức Cha vô nhà thờ rồi, thì Đức Cha lên tòa giảng ít lời cám ơn cha Sở và bổn đạo, sau Đức Cha làm phép lành. Tối bữa đó tại dinh Đức cha Nam-vang có mời các cha tây nam ở tại Pnompenh đến dùng cơm với Đức cha Gioan Baotixita.

Sáng bữa sau Đức Cha làm lễ tại nhà kín Nam-vang, rồi chiều Đức cha Herrgott đem Đức cha Gioan-Baotixita đi viếng nhà trường các thầy dòng, trường bà phước họ Sacré Cœur, và trường Latinh. Sáng thứ ba đúng 7 giờ, thì chúng tôi từ giã Đức cha và các cha ở Pnompenh mà lên đàng về Saigon.

Đây xin ngưng bút, để dâng ít lời cám ơn Đức cha và các cha ở Nam-vang. Đức cha thật là một đấng biết chiêu hiền đãi sĩ, còn các cha thì lấy hết tình mà tiếp đãi chúng tôi. Nên mấy ngày ở Pnompenh, thì cũng như ở trong địa phận Saigon rồi vậy ! Sáng thứ ba là 24 Octobre, chúng tôi lên đàng trở về Saigon. Từ Nam-vang tới Thala, mấy họ thuộc về địa phận Cao-mên, như họ Banam, Tràbéc.. ở dọc theo mé đường, thì cha Sở, bổn đạo, đồng nhi đứng theo lộ, đợi xe Đức Cha chạy qua mà hôn nhẫn, cùng xin phép lành. Có nơi họ cặm cờ, và đặt bàn án theo lề đường. Có một đều ta nên mầng là, chẳng những bên tây, mà từ Pinang trở về tới Saigon, chỗ nào Đức Cha đi qua, thì đâu đó các cha, bổn đạo đều mầng rỡ, tiếp rước tận tình.

Khi xe hơi vừa tới ranh Nam-kỳ, thì lòng bắt khoái vô hồi... tay cất nón chào mầng, miệng thầm thĩ đội ơn trên, vì 6 tháng trời, lưu linh bên đất Pháp. Song nhờ lời bá tánh cầu xin, nên đâu đó đặng vuông tròn. Đi tới nơi, rày về tới chốn.

Cuộc hành trình chúng tôi đã mãn, nay ngó lại thì cũng như một giấc chiêm bao ! ! !

*
* *

Tới đây xin phép nghỉ bút, vì cuộc hành trình đã mãn rồi. Trước cám đội ơn Chúa, đã cho chúng tôi đi về bình an, trăm sự đều đặng như lòng sở

nguyện. Sau cũng hết lòng cám ơn các đấng và quí vị, có lòng hảo tâm phụ giúp chúng tôi trong cuộc nầy. Đây xin nhắc lại mấy lời Đức cha de Guébriant, Bề trên Hội Giảng đạo Dòng sai ở Paris, gởi cho Đức cha Gioan Baotixita, hôm ngày 26 tháng Juin năm nay (1934), và đã in trong tờ Nam-Kỳ-Địa-Phận ngày 9 tháng Août, Đức cha nói rằng: *Très sincèrement je vous dirai que votre séjour de quelques mois en France y a fait du bien, et que partout où vous avez passé l'estime pour nos Missions, pour leurs Clergés indigènes et pour la Société des Missions-Etrangères, s'est accru.*

« Tôi tận tình xin tỏ với Đức Cha, Đức Cha ở ít tháng bên nước Langsa, sự đó đã làm ích lắm. Mấy nơi Đức Cha đi qua, thì làm cho ai nấy thêm lòng mến chuộng các xứ giảng đạo, hàng đạc đức bổn quấc và Hội Giảng đạo Dòng sai. » Mấy lời Đức cha de Guébriant nói đó đủ làm cho ta hiểu, cuộc hành trình đã đặng kết quả thể nào!

Paul Vàng.

CHIỀU 24 OCTOBRE 1933

ĐỊA PHẬN SAIGON ĐÃ NGHINH TIẾP ĐỨC CHA JEAN BAPTISTE NGUYỄN-BÁ-TÒNG TIÊN KHỞI GIÁM MỤC BỔN QUỐC MỘT CÁCH RẤT LONG TRỌNG

Mừng nay cửu hạn cam phùng,
Phước tinh ánh chiếu cội Tùng sum sê.
Giang sơn gấm vẽ thêm xuê,
Việt-Nam Công-giáo trăm huê tươi màu,
Đội ơn Chúa cả cao sâu,
Tiên khai Giám mục buổi đầu quí thay !

Kể từ ngày Đức cha Gioan Baotixita đắc lịnh Tòa thánh chọn ngài làm Giám mục bổn quốc tiên khởi trong nước Annam, lại hân hạnh đặng Đức Giáo Hoàng triệu hồi Giáo-đô ngự phong chức trọng, thì ôi thôi, ai kể cho xiết mối hỉ hoan khoái lạc, cảm động tâm tình của con nhà giáo hữu Annam là dường nào ! và cũng là một đều rất vinh phước trọng đại cho toàn thể hàng đạc đức bổn quốc biết dường bao ! vì từ đạo thánh Chúa truyền vào nước Việt-Nam ta đến nay, đã trên 300 năm, dầm thấm biết bao nhiêu máu thánh tử đạo ! trải qua biết mấy độ tang thương ! Ngày nay ơn Chúa đoái thương, cho trong vườn Hội thánh bổn hương, đặng trổ sanh một Trái tốt lành như vậy, thì là quí hóa biết trùng nào ! và công nghiệp của các đấng linh mục Thừa sai đã đổ ra biết bao nhiêu mà kể đặng. Nên từ ngày mồng 1 tháng Mai, là ngày Đức cha Jean Baptiste Nguyễn bá, giã từ thành Saigon, đáp tàu Athos II, trẩy sang Rôma

ẢNH ĐỨC CHA DUMORTIER
(địa phận Saigon)

BIBLIOTH. NATIONALE R.F.

đề thọ phong đến nay, thì chẳng những các giáo hữu trong tam kỳ, từ Nam chí Bắc, ai nấy cũng ngày trông đêm ngóng, chờ đợi tin lành, mà cho chí các bạn ngoại giáo, cũng tỏ dạ nhiệt thành, hân hoan đắc chí, trông cho cuộc tiên khai kết quả thiện mĩ, hầu mau đến ngày hội ngộ trùng phùng. Một tang chứng rõ ràng đủ cho ai nấy biết, là hôm ngày 11 Juin mới rồi, chánh bữa Đức Giáo Tông ngự phong Giám mục cho Đức cha Gioan Baotixita, tại đền thờ ông thánh Phêrô ở thành Rôma, thì bên nây, Đức Bảo Đại, Hoàng Đế Việt-nam ta, cũng gởi một điển tín Radio qua Vatican mà cám ơn mến đức lượng nhơn từ Đức Giáo Hoàng, đã tặng phong một người Annam lên quyền Giám mục.

Riêng về địa phận Saigon, từ lúc Đức cha Tân khởi trình cho đến rày, toàn thể cả địa phận, các đấng linh mục, các nhà dòng, nhà phước và các giáo hữu thảy thảy, đều rập một lòng thành, dâng kinh cầu nguyện cho cuộc hành trình Đức Tân Giám mục được hải lực bình an, công toại danh thành, rạng danh con Hồng cháu Lạc. Một mối hi vọng khác, là mong cho đạo thánh nước nhà, được càng ngày càng thạnh sung, trước là đáp tạ lượng lân ái vô cùng của Đức Thánh Cha, và bồ công trình Hội Thừa sai đã chầy ngày chịu cực khó, sau là cho ta được kíp xen hàng cùng giáo-hội của các nước văn minh. Ấy là cốt yếu toại tình, cho chúng ta trong dịp vinh qui Tân Giám mục Việt-nam đó vậy.

Trong vòng 6 tháng trời, Tân Giám mục Việt-nam châu du cõi ngoài, trải gần khắp những nơi danh thắng bên Rôma và mẫu quốc ; hấp thọ được biết bao nhiêu không khí tốt lành, phản chiếu được

biết bao nhiêu những cái tia sáng quang minh tinh tuyết giữa trời Âu chói lói. Phước thay cho con nhà Annam thêm vui mầng, là từ Rôma qua Lyon, đến Paris, đi Lourdes, xuống Marseille cùng nhiều nơi khác vân vân.., hễ Tân Giám mục Annam đến đâu, thì đều đặng các giới nhơn vật bổn xứ tận tình mến yêu khâm phục ! như những tin tức về « cuộc hành trình Rôma », bổn báo đã đăng trong Nam Kỳ Địa Phận từ mấy tháng nay đó, độc giả chư tôn cũng đủ hiểu nhiều rồi. Một đều vinh hạnh đặc biệt, là chánh lời châu ngọc Đức Giáo Hoàng Piô XI, đã phán cùng Đức ông de Guébriant, Bề trên cả Hội dòng sai Paris rằng :

Nước Langsa dã đặng cái hân hạnh làm con đầu lòng của Hội thánh ở bên Âu-châu, thì nay Ta cũng mong cái Huy hiệu đặc biệt ấy cho nước Annam ở bên Đông-Pháp nầy vậy. Ôi vinh quang thay cho Giáo hội Việt-nam ! Phước lạc thay cho nòi giống Lạc Hồng !...

Đang lúc mọi người còn chờ đợi trông mong, thì thoát chốc tin vui mừng liền giọi đến : Đức Tân Giám mục và cha ký lục Paul Vàng đã về đến Nam-vang, bình yên quí thể.

CUỘC NGHINH TIẾP

Khi vừa đặng tin đích xác rằng : Đức cha Gioan Baotixita ở bên Pháp đã nhứt định ngày khởi trình hồi hương, thì bên nầy, ai nấy cũng vui mừng hớn hở.

Các vị hảo tâm Tây Annam đã hiệp lực tổ chức cuộc nghinh tiếp Đức cha Tân ; lại trước 3 tuần, Đức cha Saigon cũng chạy châu tri cho các đấng bực và giáo nhơn trong địa phận hay biết, chiều 24 Octobre,

tựu lại nhà thờ chánh Saigon, mà tiếp rước Đức cha J. B. Tòng cho thêm vẻ long trọng.

Vậy sáng thứ hai, ngày 23 Octobre, thì có ông Haasz, Hội đồng thành phố Saigon, và quới chức họ Tân-định, ngồi ôtô lên Nam-vang trước cho đặng chào mừng Đức cha Tân và rước ngài về.

TỪ NAM-VANG VỀ SAIGON

7 giờ ban mai, ngày 24 Octobre, thì Đức cha Gioan-Baotixita và các phái viên đi rước ngài khởi hành tại Nam-vang ; Đức cha Herrgott, Giám mục địa phận Pnompenh và các vị linh mục trên ấy cũng tiếp rước và đưa đón Tân Giám mục Việt-nam cách niềm nở thiết ái...

Đó rồi ôtô mở máy, kèn túc tí te, trên xe Đức cha Tân thì có cha Antoine Phi, linh mục Nam-vang theo hầu ngài : Trước đầu xe ôtô Tân Giám mục ngồi, thì có để một tấm Ecusson, ấn hiệu của Ngài và xen cặm nhiều lá cờ Tòa Thánh cùng cờ nước Pháp, các xe đi rước, mỗi chiếc đều có cặm 2 lá cờ : Tòa Thánh và cờ nước Langsa thảy thảy...

Một khoảng đường trường, từ Nam-vang về đến Trảng-bàng là gần 200 cây số. Lối 11 giờ trưa, xe Đức cha và các vị phái viên đi rước bèn ghé vào viếng họ Tha-la cùng nghỉ trưa tại đó.

TẠI HỌ THA-LA

Cha chánh sở Tha-la, J. B. Tông, đã hay tin trước rằng : họ của ngài đặng hân hạnh rước Tân Giám mục Việt-nam, thì lấy làm có phước, nên cũng sửa soạn cuộc nghinh tiếp cho ra vẻ long trọng xứng đáng. Con đường Trảng-bàng vào Tha-la, từ một

ngàn thước đến nhà thờ, thì có làm 4 cái khải hoàn môn từ chặng, đề những câu chúc tụng: Vạn tuế Tân Giám mục. Có các linh mục địa phận Saigon và Nam-vang cả thảy là trên 20 đấng; quan Đốc phủ Lê văn Mầu; quan Đốc phủ Đỗ thới Lai, quan thầy thuốc hạt Soài-riêng cùng nhiều viên chức ti thuộc; quan chủ quận Trảng-bàng và các hương chức làng, ứng trực trước tại Tha-la cho đặng nghinh tiếp Tân Giám mục. Trước khi Đức cha Tân tới, thì có đoàn xe ôtô ở Saigon và các nơi tuôn đến đón tiếp trên 30 chiếc, còn chức việc họ và đồng nhi nam nữ thì y phục chững chàng, sắp hàng dài theo trước lộ, đồng nhi tay đều cầm nhành bông tươi... Khi nghe hiệu lịnh ôtô Đức cha J. B. tới, thì chuông trống nhà thờ nổi lên inh ỏi. Các vị linh mục và các giáo hữu ra tiếp rước ngài. Bọn nhạc tây họ Lương-hòa-Thượng và một bọn nhạc Thổ trổi bản chào mừng phỡ lỡ! rồi rước thẳng Tân Giám mục vào nhà thờ. Trước sân nhà thờ thì đầy dẫy giáo nhơn nam nữ.

Đức cha vào cung thánh viếng Mình Thánh Chúa đoạn, ngài trở mặt xuống diễn thuyết ít lời, cám ơn cha sở, các đấng viên quan chức sắc và giáo hữu đã có lòng tốt, tổ chức cuộc tiếp rước ngài cách long trọng. Rồi ngài bước lên bàn thờ mà ban phép lành Tòa Thánh cho hết thảy kẻ chăn cùng đoàn chiên hiện diện.

Khi lễ phép trong nhà thờ vừa xong, thì người ta rước Đức cha Tân ra nhà cha sở, cho bổn đạo mừng Đức cha: Ông câu họ có đọc một bài diễn văn mừng Tân Giám mục và cám ơn ngài ghé viếng họ Tha-la; rồi quan Đốc phủ Lai cũng có đọc một bài Discours bằng tiếng Pháp, mừng Đức cha, đoạn

thì đồng nhi nam nữ, học trò các Dì phước hát bài mừng. Đức cha đáp lời cám ơn thẩy thẩy... rồi ngài ban phép lành, tiếng vỗ tay nghe long lói, nhạc tây và nhạc thổ trổi giọng vang lừng! đoạn nhập tiệc, đãi Đức cha và các đấng cùng qui vị quan khách bằng đồ tây, tại nhà cha sở...

Nghỉ đến 2 giờ rưỡi, lại đưa Đức cha ra ôtô về Saigon. Gần 4 giờ, thì ôtô Đức cha và đoàn phái viên đi đón rước về đến ngả tư Chí-hòa.

QUANG CẢNH TẠI CHÍ-HÒA

Cứ do theo chương trình đã rao trước, thì chiều thứ ba 24 Octobre, thiên hạ đã tuôn đến ngả tư Chí-Hòa đông đảo : nào là xe ôtô, xe ngựa, xe kéo, lớp đi bộ cũng đông, mỗi xe ôtô phần nhiều có cắm cờ Tòa Thánh và cờ tam sắc, lại có băng ngang một ruban vàng đề hàng chữ đỏ : xe ở tại đâu v.v. dàn theo ngả tư mà ứng trực ; có nhiều xe ôtô các đấng linh mục bổn quốc cũng lên trước tại đó. Rủi vì trời vần vủ chuyển mưa lớn, nên khi ôtô Đức cha tới thì thẳng luôn lại Chí-Hòa. Nhà thờ Chí-Hòa nổi chuông chào mừng rước Đức cha, Đức cha nghỉ đó chừng nửa giờ, rồi lên ôtô thì bọn nhạc (fanfare) Chợ-quán trổi bản mừng chào, dứt, thì một đoàn xe ôtô ước trên 60 chiếc, cờ xí phất phơ coi rất đẹp, nối đuôi nhau dông xuống Saigon đề sắp hàng tiếp rước.

QUANG CẢNH TẠI SAIGON

Tại Saigon Đức cha địa phận và Hội các họ đã sắp đặt cuộc nghinh tiếp Đức Tân Giám mục vào đền thờ chánh cho ra vẻ long trọng... Xung quanh

nhà thờ Đức Bà có cặm cờ. Nhà Hội các cha Dòng sai, là chỗ định sắp hàng để rước Tân Giám mục Việt-Nam từ đó vào đền thờ chánh, cũng có treo dọn cờ xí. Lối 4 giờ, xe hơi, xe ngựa, xe kéo tuôn đến rất nhiều, còn các dì nhà phước Chợ-quán, Thủ-thiêm và giáo hữu nam nữ các họ xung quanh Saigon, đoàn ba lũ bảy, tuôn đến nườm nượp, ai nấy cũng tỏ lòng vui mừng hớn hở. Song rủi trước 4 giờ, thì trời mưa xối xã dẫn tới 8 giờ tối, nên thiên hạ lọi ngoi lót ngót, quần áo ước dầm! thế mà cũng vui lòng chịu trận cho đặng xem thấy mặt tiên khởi Giám mục Nam-Việt... Các cha các thầy, kẻ xe hơi, người xe ngựa, xe kéo, cũng tránh không khỏi với giọt nước trời mưa vô tình... Tại nơi hàng ba nhà thờ, có treo 2 ống truyền thinh (Haut-parleur). Nói tóm một lời là: Người ta đến dự cuộc lễ nầy thì là đủ màu đủ sắc... Tây, Nam, Chà, Chệt v. v.

4 giờ qua 5, mới mở cữa nhà thờ, cho mấy bà phước Trắng vô, thì thiên hạ cũng chen lấn mà vào, vì ở ngoài trời mưa quá không chỗ đụt, mấy chú lính, biện phải dẹp mệt. 4 giờ 20, thì các xe rước Đức cha lần lượt kéo đến...

Các bà phước dòng Vincenté, các dì nhà phước annam: Cái-mơng, Cái-nhum, Chợ-quán, Thủ-thiêm đến... Học trò trường Latinh, Taberd kéo vào, mở hết cả 3 cữa nhà thờ, bây giờ thiên hạ tuôn vào như nước chảy! Cha Soullard, bề trên địa phận và cha Séminel, phó bề trên trường Latinh lo rước khách.

5 giờ thiếu 10, các vị linh mục Tây Nam vào cung thánh. Trong đền thờ: thì cờ xí bông hoa kiền vật dọn trang hoàng trọng thể. Đèn khí bật chói lói sáng ngời.

.Bây giờ 3 thầy học sĩ trường Latinh cầm Thánh giá và đèn hầu đi trước, kế các vị linh mục tây nam, mặc áo surplis, sắp hai hàng tiếp theo sau, đi xuống trước cửa tiền đàng mà nghinh tiếp Tân Giám mục. 5 giờ đúng, chuông trên tháp đền thờ giội đổ vang lừng, bọn nhạc «Saigonnaise» thì tiếp trỗi bản chào mừng hân hoan! 5 giờ 10 xe ôtô Đức cha Gioan và Đức Giám mục địa phận đến... Rồi cứ thứ tự mà rước thẳng lên cung thánh theo lễ nhạc. Trên từng đờn trường latinh liền trỗi giọng hát kinh *Benedi-tus* nghe lảnh lót thâm trầm, do cha Sébastien Chánh chỉ huy đánh nhịp...

Đức Tân Giám mục Việt-Nam, mình mặc Rochet, đầu đội barrette tím ửng màu hường tươi đẹp! ngài đi một bên Đức cha địa phận, tay ban phép lành cho muôn dân một cách chầm rải chững chàng, xem phong tư ngài rất gọn gàng oai thể!

Trong cung thánh có trên trăm vị linh mục tây nam ngồi Côrô, đều mặc áo Surplis thảy thảy. Có 2 cha Dòng Chúa cứu thế ở Saigon, có ít cha địa phận Nam-vang xuống, và ít cha ở địa phận Quinhơn cũng vào dự cuộc tiếp rước Tân Giám Mục.

Giữa cung thánh ngay trước bàn thờ, thì dọn một bàn quì riêng cho Đức Tân Giám mục. Bên phía Epistola thì dọn ghế cho Đức cha địa phận ngồi giữa 2 vị linh mục và 2 vị Bá tước của Tòa Thánh, là: M. M. Denis Lê-phát-An và Phủ Nuôi, mặc sắc phục hầu hai bên tả hữu...

Phía dưới cung lơn rước lễ, thì có dọn chỗ cho quan Krautheimer, Thống đốc Nam-kỳ và ông Goutès, quan chánh đầu phòng Soái phủ; ông Eutrope, quan cai quản địa phương Saigon Chợ-lớn; quan chánh Đề-đốc (Général) Bidon, cùng quí phu nhơn;

quan soái Richard cùng phu nhơn; ông Mathieu, Hội trưởng nghị viên quản hạt; ông Dr Biaille de Langibaudière, Xã tây Saigon; ông Lacaze, Hội trưởng phòng Thương mãi Saigon; ông Procureur Général Lafrique; ông Taboulet, Đốc học chánh ti giáo huấn, các ông thị sự Tòa: Nepveur, Crosnier de Briant; ông huyện Lê-văn-Của; các nghị viên quản hạt; Đại biểu các công sở; các nhà viết báo cùng nhiều viên quan chức sắc văn võ Tây Nam...

Khi trên từng đờn vừa dứt tiếng hát và cử tọa đã an vị đoạn, thì cha Bề trên Soullard đến mời Tân Giám mục, ngài chổi dậy chững chàng và bước lên bàn thờ, khởi xướng ban phép lành Tòa Thánh cho hết thảy mỗi người hiện diện. Đoạn cha Bề trên mời ngài xuống tòa diễn thuyết, Đức Giám mục địa phận đưa Đức cha Tân tới trước cung lơn, ngài nói ít lời cùng Đức cha Tân cách cảm động thiết ái!... Rồi Đức cha Gioan Baotixita lên tòa diễn thuyết một bài bằng tiếng Pháp, rất hùng hồn cảm động: Đại ý ngài cám ơn Đức cha địa phận, các cha, các thầy và các nhà dòng nhà phước, giáo hữu các nơi và họ Tân-định, đã hết lòng lo lắng và cầu nguyện cho ngài, được đi đến nơi về đến chốn, lại đồng hiệp nghinh tiếp ngài trong cuộc lễ nầy — Cám ơn quan Thống-đốc cùng các quan, các nhà công thương kỷ nghệ, đã hảo tâm chẳng nệ trời mưa gió ướt át, đến dự cuộc lễ nghinh tiếp ngài — Rồi ngài từ giã hết thảy, cùng xin cầu nguyện cho người đặng trọn niềm phận sự v.v. Bài giảng của ngài thật là cao sâu và cảm động lắm! có nhiều người Tây Nam động lòng! Rồi ngài lại giảng bài bằng tiếng Annam chừng 15 phút đồng hồ, cũng từa tựa như bài tiếng Langsa và cám ơn nhứt là họ Tân-định, đã

đọc kinh cầu nguyện và gởi một dây thép qua Rôma, dưng tràng hoa thiêng liêng cho Đức Giáo Tông vì đã phong chức cho ngài v. v. Giảng xong, thì ngài thân hành phép lành Mình Thánh Chúa cách trọng thể, cha Micae Thao, bổn sở họ Thủ-ngử làm thầy sáu và cha Phanxicô Binh, bổn sở họ Mỹ-chánh làm thầy năm.

Mới lần thứ nhứt ta được xem thấy một người Annam đội mão Giám mục và cầm gậy vàng! Rõ thật là một sự rất vinh quang cho nòi Hồng giống Lạc!

Nòi Hồng giống Lạc vinh quang,
Từ rày mão ngọc gậy vàng cầm tay!
Thật là ý nhiệm chuyền xây,
Ngàn thu tiếng dội đông tây chúc mừng.

Buổi phép lành, thì học sĩ trường Latinh hát nhiều kinh, nhiều phần rất hay đúng! Phép lành đến nửa mùa, thì Đức cha Tân xướng kinh Te Deum cám tạ ơn Chúa, trên từng đờn liền tiếp theo. Đoạn rồi thì lần lượt giải tán. Trước sân đền thờ có bày cuộc đốt pháo bông, song rủi trời mưa lớn, chỉ đốt được ít cái mà thôi.

Qua sáng thứ tư 25 Octobre, Ngài hát lễ trọng tại trường Latinh.

QUANG CẢNH TẠI NHÀ TRƯỜNG LATINH SAIGON.

Ngày thứ tư 25 Octobre 1933.

Nhà trường Latinh! Trường Latinh nầy là nơi đã đào tạo ra Đấng làm rỡ ràng Hội Thánh Việt-Nam, là nơi Đức Tiên-khởi Giám mục, mười ba năm giồi mài kinh sử, tập luyện đức nhơn; ngày nay Ngài công thành danh toại, như cây về cội, nước về nguồn, khởi hoàn về đó, mà hành lễ Vinh qui

trước hết. Ấy là cái vinh-hạnh của thánh-trường, không đâu nên được vậy!

Ngày thứ tư, buổi mai, cảnh trời thanh tịnh, từ 5 giờ sáng, đã thấy giáo hữu nam nữ, nộ nức đoàn ba lũ bảy, dập dìu kéo tới.

8 giờ thiếu hai mươi, xe điện bóng ngời, ù ù đem hai Đức cha đến.

Vừa đến trước cửa thánh trường, thấy cái khải-hoàn-môn, gắn bông kết lá rất đẹp, chính giữa đính hàng chữ to: «*Hommage du Séminaire à S. E. Mgr J. B. Tòng*» « Giáo-đạo-viện dưng kính Đức cha G. B. Tòng». Xe điện cứ chạy vô. Hai bên đường, cờ trắng đỏ, xen lá xanh vàng, xem rực rỡ.

Xe vừa ngừng, ngửa mắt ngó lên, thấy hai con rồng chầu đâu mặt, miệng hả ra phun mấy chữ «*Vạn tuế Tân Giám mục*» xem rất ý vị!

Cha Bề trên Nhà trường ra rước hai Đức cha vào... Đoạn các cha, các thầy mình mặc áo các phép, cùng các sĩ tử sắp hàng và đi và hát kinh «*Benedictus*» nghinh tiếp hai Đức cha, là Đức Tân Giám mục, và Đức cha Saigon vào nhà thờ. Vừa tới Tiền đàng, thấy trên một bản chữ vàng: «*Việt-Nam tiên khởi Giám mục, vạn vạn tuế*». Hai bên đàng, cờ xen bông, bông kết lá, xem rất ngoạn mục. Vào nhà thờ, Đức cha G. B. cầu nguyện, đoạn mặc áo hành lễ. Cha G. B. Triêu và A. Trị, là nhị vị giáo sư trường Latinh làm Phó tế, và tiểu Phó tế, cha M. Đức làm assistant. Nhà thờ bữa ấy, trao dọn cực kỳ tráng lệ. Hình Á thánh Gagelin hiện ra giữa bông, đèn rực rỡ!

Hôm nay làm lễ ngoại lệ Đức Chúa Trời Ba Ngôi. Học sĩ bổn trường hát lễ rất êm ái nhịp nhàng, trong như tiếng hạc bay qua. Kinh «*Sanctus*» ba

phần rất hùng hồn oai khí. Ấy mới biết tài thầy âm-nhạc là cha S. Chánh, giáo sư trường Latinh.

Dự lễ, có Đức thầy Dumortier, các cha Tây Nam lối 110 đấng, các bà trắng, các dì nhà phước, còn bổn đạo đông nứt không chỗ chen chơn.

Mãn lễ, xướng kinh kính vì tử đạo « *De nos martyrs* »; các cha, các học sĩ, đồng thinh rập tiếng, nghe rất khởi hoàn rung động.

Lễ tất là 9 giờ, Đức cha Gioan-Baotixita cám ơn đoạn, thì các cha đưa hai Đức Giám mục ra, lấy ảnh kỷ-niệm.

Đoạn học sĩ, nghinh tiếp hai Đức cha xuống nhà chơi các thầy mà đọc bài chúc mừng. Đức cha đi ngả nào, thì đều thấy lá xanh bông đỏ hiệp cùng liễn, chữ nam, chữ tây, chữ latinh chúc mừng Đức cha « *Vinh quang* » « *vạn tuế* » « *Féliciter* » « *Thanh danh lưu vạn cổ* » « *Vive l'Indochine catholique* » *Vive le Pape des Missions* » « *Quốc trung chi bữu* » « *Thế thượng chi trân* », và nhiều câu khác ý vị thâm trầm kể ra chẳng hết đặng. Vừa tới nơi, bọn hát trổi giọng khởi hoàn hát bài tiếng latinh « *Chúa Kirixitô thắng trận* » « *Christus vincit* » mà chúc mừng, cầu nguyện cho Hội thánh, cho Đức Giáo Tông, cho Đức Giám mục Gioan-Baotixita và Isiđôrô, cho hàng đạc đức Việt-nam, và cho cả toàn quốc Nam-việt. Đoạn tiếp hát bản « *Vive Monseigneur* » ba bốn phần nghe lao lung rúng động.

Hai Đức cha đồng ngự trên tòa cao, xung quanh các cha vầy chầu, còn bổn đạo không kể xiết !

Xem lên cuộc trần thiết, lòng dạ bắt ngẩn ngơ : trên trần bông trắng, gắn lá xanh, xen bông đỏ, xem khéo huy hoàng. Hai bên kéo hai hàng chữ lớn : « *Việt-nam quốc hòa bình vỉnh thới khởi hoàn* »

và « *Giáo-đạo viện Nam bang đồng thinh vạn tuế* ». Chính giữa, nơi hai Đức cha ngự, chúc câu : «*Pax Christi veniat* » « Cho đâu đó được sự hòa bình Chúa Kirixitô ». Phía dưới là khẩu hiệu Đức cha Gioan, nước vẽ tuyệt đẹp. Hai bên khẩu hiệu, một bên, nêu tấm bảng chữ vàng: « *Tu gloria Jerusalem*» Đức cha là danh vọng thành « Giêrusalem » ; bên kia : « *Tu lœtitia Israël* » « Đức cha là sự vui mừng nhà Isarae ». Ấy là câu dân thành Betulia hát mừng bà Judith khi giết đặng tướng Holophernê, thắng trận mà về ! ôi, hai chữ Giêrusalem và Isarae ý nghĩa thâm trầm sâu thẳm là đường nào ! — Phải, Đức cha là danh vọng, là sự vui mừng của Hội truyền giáo Paris, của nhà trường Latinh, của Hội thánh Việt-nam, của cả dân tộc Đức cha « *Tu Honorificentia populi tui* » !

Nhìn đong nhan Đức cha, thì tấm lòng hoài cổ chứa chan trăm nỗi. Cũng nơi nầy, 35 năm về trước. Ngài học hành kinh sử, ra vào cùng chúng bạn anh em ; ngày nay Ngài cũng vào ngồi nơi nầy, mà hai ấy khác xa nhau !

Trí lòng còn nghĩ nghị gần xa ; bỗng tiếng học sĩ vừa dứt hát ! Một thầy ra dưng bài chúc mừng, bài ấy của một thầy bổn trường họa, nét vẽ đan-thanh rất sắc sảo, mà ý nghĩa thật mặn mà ! Đoạn một thầy ra bái chào, ngâm bài chúc mừng. Văn chương chải chuốt, ý tứ cao sâu ; mà thầy ngâm thống thiết não nề làm sao, làm sao cho Đức cha, các cha, học sĩ, và bổn đạo đều châu chan lụy nhỏ !.. Ngâm đoạn, Đức cha Gioan-Baotixita đứng dậy ban phép lành. Người xin phép Đức cha Dumortier và các cha, mà đáp đôi lời cùng chư học sĩ. Thật là lời vàng tiếng ngọc, ta nên ghi vào dạ, gắn vào lòng.

Người rằng: « Thật ý Đức Chúa Trời xui khiến làm sao, chớ hồi buổi nhỏ, tôi trước hết học trường thầy Dòng ở Mytho, kế thầy dòng *bị đuổi*; tôi không muốn đi học trường nhà nước chút nào, nài nỉ xin đặng vào trường d'Adran, và cho khỏi phải đi trường nhỏ Cái nhum... 13 năm trường lao lực, thật là nhờ những đấng Bề trên khôn ngoan giỏi giắn chỉ dẫn dắc dìu, mới được tới ngày nay... »

Người chỉ Đức cha Dumortier và cha Bề trên Delagnes mà rằng: « Nầy là những cha những mẹ tôi, bao giờ tôi nhớ đến sự ấy, thì tôi cầm nước mắt chẳng đặng. Trong Đức cha và cha Bề trên, tôi thấy những đấng đã làm ơn lành cho tôi, nhớ đến hai Đức cha đã phong chức cho tôi tại nhà thờ chánh Saigon, cha Bề trên Thiriet, Humbert, Dumas, Đức cha Dépierre... Mỗi lần nhớ đến, thì như khươi vít thương mới lành mặt... Tôi chẳng bao giờ quên nhà trường nầy đặng, chốn nầy là như nhao rún tôi, là cái «nôi» tôi nằm những thuở bé...»

Đoạn Người khuyến khích chư sĩ tử chăm bề tài đức mà rằng: « Chúng ta mang ơn Hội Truyền giáo bội hậu. Các đấng ấy sang bên nước Nam nhiều hơn hết, và được nhiều địa phận hơn hết... Các Đấng ấy chỉ quyết tận tâm tận lực dạy dỗ chúng ta cho nên người xứng đáng, khi nào chúng ta đủ sức, ví như Phát-diệm ngày nay, chia rồi, mà còn được 105 thầy cả, một vẹo bổn đạo — thì chừng ấy các Đấng giảng đạo vui lòng giao việc cai trị cho chúng ta, mà đi lên mường, mọi, nơi còn nhiều người ngoại giáo, mà lo việc mở mang nước Chúa...

« ... Khi tôi sang bên Tây, tôi gặp nhiều đấng thông thái lạ lùng; thầy cả, Giám mục, Cardinalê,

thầy đều là những người ăn học lung lắm... nên làm ích cho Hội thánh rất nhiều »... Mà có đều nầy lạ, là người ta càng thông thái, thì càng khiêm nhượng, hai sự đó theo nhau... ấy là đều rất quí và rất lạ...

Ngày xưa, Đức Thánh Phapha Bênêđitô XV nói câu nầy : « Các nước bên phương Đông, giảng đạo đã 300 năm... mà sao chưa chọn lựa được người nào đủ tài đủ đức mà dạy dỗ những trường lớn, mà phong lên quờn Giám mục?... Vậy nên các thầy và anh em hết thảy hãy gắn chí học hành, tiếng Tây, tiếng Nam, hầu sau nối tiếp con đường tôi đã « mở gút. »

Dứt lời thì bọn hát xướng hai bản *Désidérium animœ* và *Quid retribuam.*

Tiếng vỗ tay như pháo nổ. Thật khá khen, toàn thể bổn trường, đã đồng tâm hiệp lực, dọn cuộc nghinh tiếp nầy rất nên long trọng xứng đáng... Thuở nay chưa từng thấy.

10 giờ rưỡi nhập tiệc. Ngoài ra hai Đức cha, có các cha : địa phận Nam-vang, Qui-nhơn, dòng Cứu thế, dòng Lazariste, các thầy trường Huynh-đệ, và các cha Tây Nam trong địa phận hơn 113 đấng. Thật chẳng bao giờ thấy các anh em sum tựu đông dầy vui vẻ như ngày hôm nay vậy !

Khi gần mãn tiệc, Đức cha Dumortier đứng dậy, hân hoan khoái lạc, chúc mừng Đức Tiên khởi Giám mục. Đức cha nhắc lại : « 100 năm về trước, tức là Janvier 1833, cũng dòng vua nầy, bắt đạo cả nước Nam, chém giết các thầy cả và bổn đạo, đốt phá nhà thờ, mà 100 năm về sau, tức là Janvier 1933, Tòa Thánh hạ Sắc Chỉ phong Giám mục người Việt-Nam ; thì cũng một dòng vua ấy, tự lòng

sắp đặt đại lễ Quấc triều, nghinh tiếp Giám mục Việt-Nam như Sứ thần đại-diện Tòa Thánh, tại kinh độ Huế! »

Ôi thật là vật đổi sao dời. Sau tóm cùng, Đức cha chúc cho nước Nam đặng làm con đầu lòng Hội Thánh ở Viễn-Đông, như nước Pháp làm con đầu lòng Hội Thánh ở phương Tây!!

Dứt lời, tiếng vỗ tay như sấm dậy. Đoạn cha già Ignatiô Thích bước ra, thay mặt hàng đạc đức bổn quấc, đọc một bài đơn sơ tự nhiên chúc mầng, gần mỗi chặng đều có tiếng vỗ tay vang dội!

Bài Discours

Cha Ignatiô Thích đọc

Thần lạy Đức Cha Gioan Baotixita,

Trước cám đội ơn Chúa hộ phù che chở, Đức Cha đi tới nơi về tới chốn bằng an. Lại đặng tước lộc quờn Giám mục rỡ ràng, làm cho vinh vang người bổn quấc. Nghe nhựt báo bán rao cho thiên hạ, ngợi khen Chúa hằng hà vô số, đồ ơn thiêng cho Giám mục nước ta. Cũng nhờ các cha Dòng sai, ra công bồi bổ, mấy trăm năm vườn nho nay mới trổ, có trái trăng gởi tới Rôma; cho Đức Thánh Cha cùng các hàng vinh qui phương tây thấy. Trường Latinh nầy là vườn nho Nam-Việt; Đức Cha nầy thiệt là trái chín đầu tay. Nay Đức Cha về tới quê nhà, cả địa phận ra mầng hớn hở; song lòng còn bợ ngợ, vì không đặng vui lâu; sự buồn sầu nay mai sẽ thấy; vì Đức Cha phải trẩy Phát-diệm, là nơi ở đó đời đời, không còn đáo lại, địa phận nầy mất một Cha nhơn ngãi, mất kẻ yêu thương. 37 năm trường, địa phận nầy

mang ơn Đức Cha quá bội ; biết lấy chi báo nỗi, để một Chúa trả mà thôi, công lao khó nhọc vô hồi, Đức Cha làm Đức Cha biết (vỗ tay) ; mũ triều thiên linh mục, quyết chắc Chúa đã sắm sẵn thưởng Cha trên trời ; nay Chúa khấng bồi thêm cho Đức Cha ơn khác, khiến Giáo Hoàng phú thác gánh Giám mục cho Đức Cha, hầu sau nầy lãnh mũ trên thiên tòa ; xin Ba Ngôi ban ơn hồn xác ; cho Đức Cha gánh vác nỗi việc qui mô ; còn sức lực mà lo đoàn chiên Chúa.

Sau hết xin Đức Cha khi về Phát-diệm, nhớ cầu nguyện cho chúng bạn xứ nầy ; tuy phân rẽ hôm nay, sau có ngày sum hiệp, vui muôn kiếp, sống muôn đời trên trời. Amen.

Dứt tiếng, Đức cha Gioan Baotixita đứng dậy, cám ơn Đức cha Saigon, những lúc đàng sá xa xuôi. Đức cha đã đọc kinh cầu nguyện, và dạy trong cả địa phận đọc kinh cho ngài ; cám ơn cha Bề trên địa phận, Bề trên nhà trường, và các cha và riêng và chung hết thảy, vì tấm lòng nhiệt thành các bạn đồng liêu đối với ngài rất trọng hậu. Đoạn Đức Cha dâng lời từ giã các anh em yêu dấu, và xin các đấng một lòng thương nhớ, nguyện giúp cho người đủ sức mà lo kham gánh nặng, cho rạng tiếng hàng đạc đức Nam-kỳ.

Ấy thật là một khoảnh khắc rất não nề chua xót, làm cho ai nấy ngậm ngùi lòng dạ.

Đoạn Đức Cha kể lời Đức Giáo Hoàng Piô XI, Đức cha Dumortier mới nói, mà chúc cho Hội Thánh Việt-Nam làm con đầu lòng Hội Thánh ở Viễn-Đông ; và Đức Cha thêm rằng : « Lời Đức Giáo Tông nói, chắc là sẽ có thật. » Đoạn người dâng chén rượu, mà chúc mầng cho « Hội Truyền giáo ngoại quốc. »

Mãn tiệc là 1 giờ trưa. Đức Cha ra ngự giữa các thầy để lấy ảnh; đoạn lại lấy ảnh chung với học trò, để làm kỷ niệm muôn đời.

Xong tất, Đức Cha dời gót ngọc đi, học sĩ tung hô vạn tuế, và trên cửa tấm liền phất ra chúc cho Đức Cha: **Ad multos annos**.

Đoạn lần lượt giải tán là quá 1 giờ rưỡi. Đến 5 giờ chiều, thì bổn đạo Tân-định lại rước Đức cha Gioan Baotixita về họ mà chúc mầng cha bổn sở rất yêu dấu mình, cho thỏa tình hoài vọng, vì cách 6 tháng trời, đoàn chiên hằng trông ngóng chủ chăn!

Dầu chẳng nói thì ai ai cũng dư biết rằng, họ Tân-định là con chiên riêng của Đức cha Gioan Baotixita, lại trong 7 năm trời, ngài làm cha sở coi sóc họ ấy, thì đã mở mang tạo lập cho trong họ về phần tinh thần cùng vật chất thảy đều sung thạnh vinh quang, sự nghiệp rỡ ràng, ai xem thấy mà chẳng trầm trồ khen ngợi; vì vậy cho nên tấm lòng thương mến của đoàn chiên đối với chủ chăn, thật là khắn khít và uẩn súc vô ngằn! chẳng cần phải tỉa vẽ giải phân cho mất giờ độc giả. Đây chỉ xin tóm rút lại cuộc họ ấy đã tổ chức nghinh tiếp cha sở mình cách long trọng làm sao, hầu tiến hiến chư tôn đồng bào nhàn lãm mà thôi.

Từ khi đặng tin đích xác ngày Đức cha Tân hồi hương, thì cha sở quyền, là Paul Đoàn-quang-Đạt và các cha phó, cùng chức việc họ, đã tận tâm lo lắng, để tiếp rước cha sở mình vinh qui, nên phân cắt nhau: kẻ thì lo lắng việc ni, người sắp đặt chuyện nọ, một niềm gắn vó, hiệp lực đồng tâm, để báo đáp ân thâm cho trọn niềm hiếu thảo. Từ thanh niên chí trưởng lão, thảy đều toại chí vui

lòng, trông cho mau tới ngày ngư thủy trùng phùng, hầu phỉ nguyền ước mong chờ đợi.

QUANG CẢNH TẠI TÂN-ĐỊNH

Từ trên chót tháp dẫn xuống trước sân và dọc theo vách tường nhà thờ, thì thảy đều treo cờ xí, khoe màu rực rỡ ! Đèn điện bủa giăng cùng khắp bốn bên, có mấy ngàn ngọn, đủ màu trắng đỏ xanh vàng, xem coi thật ngợp mắt ! Trên cửa tiền môn, có kết một vòng chữ toàn bằng đèn điện khí, đề như vầy :

VIVE MONSEIGNEUR

Mỗi cột cờ lớn đều có treo Ecusson, vẽ mão gậy Giám mục, và đề những câu : *Sacerdos et Pontifex, Ora pro nobis Deum*, và *Benedictus qui venit in nomine Domini* cùng nhiều câu khác cũng ám hạp theo cuộc lễ.

Trước cửa tiền thẳng vô nhà in, thì dựng một khải hoàn môn, bông dọn cờ xí rực rỡ tốt đẹp, trên vòng nguyệt có tấm ruban vẽ hình mão gậy Giám mục, hai đầu trong ruban ấy, thì đề chữ : *Le Bon Pasteur Donne Sa Vie*... Dưới một tấm khác ngang qua, đề chữ : « *Vạn Tuế Đức Tân Giám mục* » hai bên có để 2 Ecusson cặm cờ Tòa thánh và cờ tam sắc, dưới 2 cột cờ đề hai câu liễn kim thời, trong đốt đèn chiếu ra, xem thật là khéo léo đẹp đẽ ! Từ đó dẫn thẳng vô nhà in, quanh lên nhà cha sở, đều treo đèn khí và kết cờ xí dẫy đầy. Gió thổi cờ bay, huy hoàn đoạt mục !

Tại nhà cha sở. — Nhà cha sở thì trần thiết long trọng huy hoàng : nào cờ xí bông hoa, nào thảo long kiểng vật... Ngay đầu cửa chánh bước

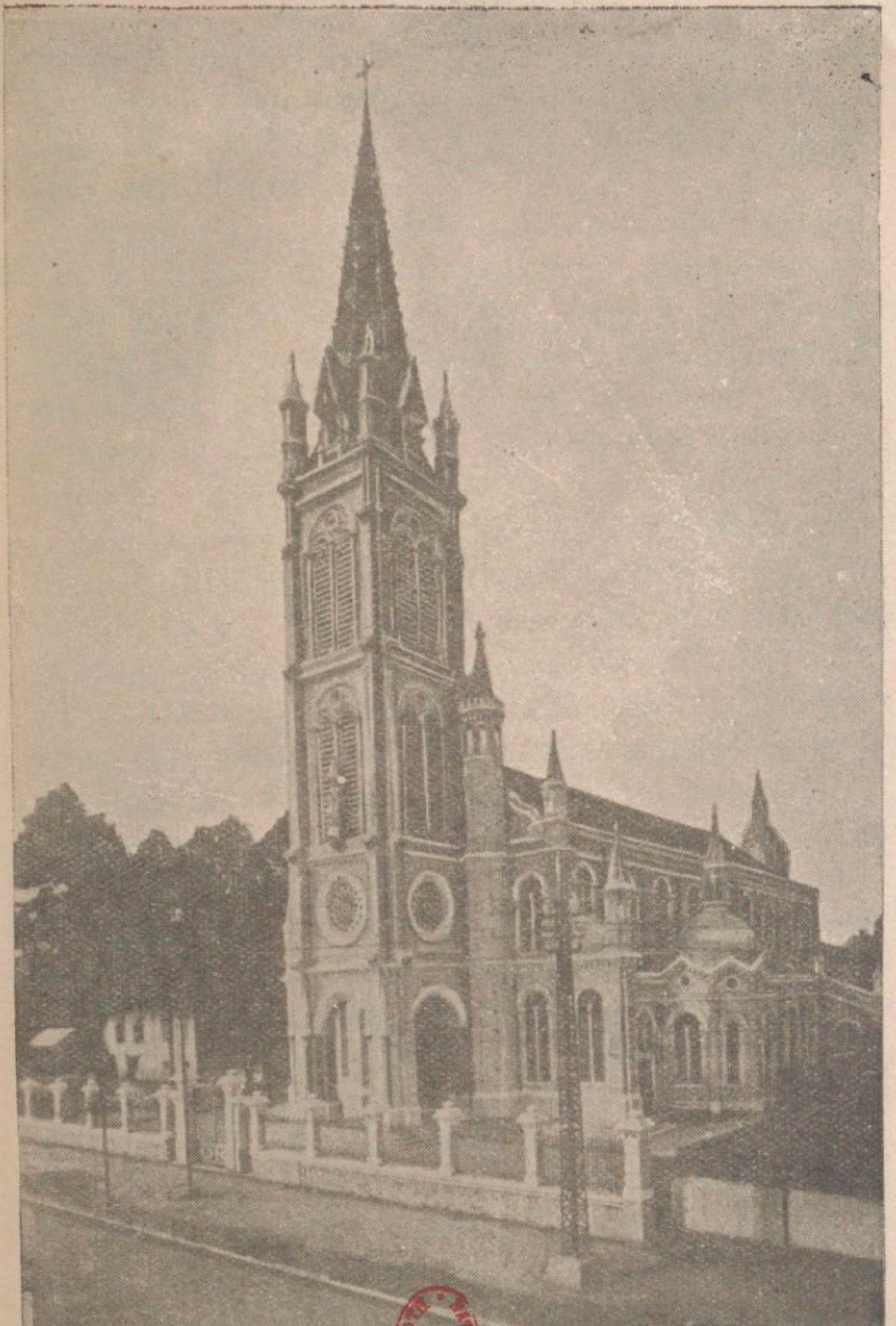

Mặt tiền và tháp nhà thờ Tân-định

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F.

vào nhà, thì có treo một tấm bảng ấn hiệu của Đức Tân Giám mục, xem coi ý nghĩa thâm trầm và ám hạp lắm. Xin sơ họa ra đây, để tiến hiến độc giả xem chơi cho biết :

1° Bốn phía vẽ màu trời thanh biển lặng *(bleu)*.

2° Chính giữa có cây thánh giá, dài từ trên chí dưới, bắt từ bên tả qua bên hữu ; ý chỉ về dấu nhiệm mầu Cứu chuộc, giáp 1900 năm. Thánh giá vẽ hai màu : trắng vàng, là cờ Đức Giáo Hoàng, 2 cánh giăng đều đặn, che hết Bắc Nam chẳng chút thiên tư.

3° Chặng trên phía tả có *Trái tim Đức Chúa Giêsu* ; phía hữu có ngôi sao *Bắc đẩu*. Dưới Trái tim thì có cây *Tòng sum sê* tàn to góc lớn, dưới sao Bắc đẩu có đền thờ chánh *Tòa Phát-diệm*.

4° Dưới có sợi ruban đề mấy chữ latinh như vầy : « *In electis meis mitte radices* » (Hãy châm rễ nơi dân Tao đã chọn).

Đó là khẩu hiệu của Đức cha Jean Baptiste Tòng, tiên khởi Giám mục Việt-nam ta vậy.

Vốn Đức Cha Jean Baptiste chẳng dám kề vai gánh quyền Giám mục, song trông cậy Thánh Trái tim lân mẫn soi sáng phù hộ và có Đức Mẹ là sao Bắc đẩu chiếu sáng gọi Người che đền Phát-diệm.

Lối 2 giờ chiều dẫn tới tối, thì thiên hạ tuôn đến dập dìu, kẻ giáo người lương, trẻ già nam nữ. Xem thấy cuộc trần thiết long trọng, thì ai ai cũng đều ú hự, và khen ngợi khôn cùng !.. Có nhiều người ngoại, giụm xúm đàm luận hỏi nhau : không biết ông nầy là ông chi chi, mà thiên hạ tôn kính yêu vì lo tiếp rước long trọng quá vậy ? kẻ nói đó là ông Giám mục, người lại nói : ồng là ông «*tiên*»! nghe nói bắt tức cười liền, mà gẫm lại cũng có ý nghĩa.

Phải, ngài là «Tiên», vì dòng giống Annam ta xưa nay quen gọi là : *«con rồng cháu tiên»*, song đó là lời sáo-ngự cổ tục lưu truyền, chớ chỉn thật cho trúng với nghĩa chữ *«tiên»* nầy, thì phải hiểu *tiên* là *trước*. Vì Đức cha Gioan Baotixita, là tiên khởi Giám mục bổn quốc Việt-nam vậy.

Lối 3 giờ chiều, thì trước sân nhà thờ Tân-định, và tại con đường Paul Blanchy, từ chặng ngả tư đường Mayer, thẳng lên đến Cầu-kiệu, hai bên lề, thiên hạ đã đứng đông đen, kẻ lấn người chen, ôi thôi, thật là nô nức! xe hơi, xe ngựa, xe kéo nhộn nhàng! kẻ hèn người sang, đủ người đủ bực! ai ai cũng nao nức, chờ đợi ngóng trông, cho đặng xem thấy mặt Đức ông, mới là toại lòng phỉ chí, nên chi một vùng không khí, náo nhiệt vô hồi!

Ngoài 4 giờ rồi, trong họ mới là dàn ra, đi lên Cầu-kiệu để đón rước Tân Giám mục: tiên chinh thì đồng nhi nam nữ nhỏ, học trò các bà phước, mỗi trẻ tay đều cầm nhành bông, có các bà theo dẫn lộ; hết lớp nhỏ, lại tiếp đến đồng nhi nữ lớn, Hội con Đức Bà, cổ thì đeo băng xanh đính ảnh bạc, tay lại cầm nhành lá trổ bông vàng! y phục chững chàng, sắc toàn màu trắng! Trắng như tuyết, chỉ sự khiết tịnh trung trinh! mỗi lớp đều mỗi có lá cờ lớn; tiếp các bà phước trắng cùng là Hội nầy hội kia đều có cờ hiệu cả; tới phiên Nam học sinh, trường các thầy Dòng tại Tân-định, mỗi trò tay cầm một lá cờ nhỏ, gió thổi phất phơ, mặt vui hớn hở, tỏ tình mừng rỡ, xem tợ khởi hoàn! Phải thật là khởi hoàn, vì đồng nhi nam nữ cầm bông, cầm cờ đi rước Đức cha chiều hôm ấy, cả thảy là trên 1.000, như một đạo binh thắng trận hân hoan, đi mừng rước Đấng lấy danh Chúa mà đến; rồi thì

chức việc viên quan, kiệu vàng kế tiếp. Trùng trùng điệp điệp, kẻ tới người lui, chẳng quản đường dài, không nài chen lấn. Khi xe Đức cha vừa tới gare Paul Bert, thì quí chức hôn nhẫn. Bọn nhạc Tân-định trỗi bản chào mừng, rồi rước Ngài vào kiệu. Cứ thứ tự như vầy mà rước về nhà thờ :

Tiên phuông đồng nhi nữ nhỏ trường các bà, mỗi đứa tay cầm nhành hoa. Cờ Hài-đồng, tới nhi nữ Hội con Đức Mẹ, các bà phước ; cờ ông thánh Giuse, cờ thánh Antoine, cờ Bà thánh Annà, cờ bà thánh Catarinà, cờ Đức Bà Maria, cờ Hội Môi Khôi, các bà hội môi khôi, cờ ông thánh Phanxicô Xavie.

Học sanh trường các thầy dòng Tân-định tay cầm cờ, miệng hát bài : En ce jour de sainte allégresse, nghe rất khởi hoàn hoan hỉ ! Bọn nhạc Tân-định. Cờ Hội các đẳng, Hội Tấn giáo. Rồi tới kiệu Đức cha, 4 ông chức việc mang ruban vàng khiêng kiệu, còn các ông chức việc khác, thì mặc áo rộng xanh, dàn hai hàng đi trước kiệu. 6 giờ thiếu 10, mới rước về đến nhà thờ, khi vừa tới chợ, thì 6 chuông trên tháp liền đổ dội vui mừng !... Có các linh mục ứng trực trước tiền đường mà rước Đức cha lên cung thánh theo lễ nhạc. Đức cha mặc sắc phục cũng như hôm thứ ba vào đền thờ chánh Saigon. Tay ban phép lành cho giáo nhơn, còn đoàn chiên thấy mặt chủ chăn thì chi xiết nỗi vui mừng ! thiên hạ tuôn vào nhà thờ ào ào như sóng giội !

Đức cha viếng Mình Thánh Chúa đoạn, Ngài bước lên tòa giảng, nói ít tiếng cám ơn bổn đạo, có lòng tiếp rước Ngài... Rồi Ngài đứng tại tòa giảng mà ban phép lành Tòa thánh cho bá tánh, đoạn trở lên bàn thờ thân hành phép lành Mình Thánh Chúa trọng thể...

Trong nhà thờ thì trần thiết tột bực huy hoàng tráng lệ! đèn điện không biết bao nhiêu mà kể, bật lên chói lói sáng lòa! Phép lành, đến nửa mùa, thì hát *Te Deum* cám tạ ơn Chúa... Đoạn rước Đức cha ra Tribune đã dọn sẵn trước nhà in cho bổn đạo và đồng nhi mừng chúc. Tại tòa dọn mừng Đức cha, thì người ta trần thiết đủ vẻ long trọng tốt đẹp, cờ xí kiểng vật bông hoa xem thật là xinh lịch vô hồi! Đức cha an vị rồi, bọn nhạc trổi bản, đồng nhi nam hát bài mừng, hát xong có một trò nhỏ tới bái chào và dưng cho Đức cha, rồi ra đứng trước mà đọc.

Đọc xong, thì Đức cha ban phép lành cho các giáo hữu, đoạn Ngài lên nhà cha sở xem cuộc đốt pháo bông; còn trước sân và ngoài đường thì rần rần rộ rộ cả muôn người, nô nức lấn chen nhau thật là náo nhiệt.., đông hơn hôm tối ở nhà thờ chánh nữa!

Pháo bông đốt nhiều cái khéo léo tốt đẹp, tiếng vỗ tay vang giội cả một vùng; có giàn pháo đốt tỏa ra hình Đức cha Gioan-Baotixita, y phục Giám mục thật là tuyệt xảo! Pháo bông đốt trong cuộc lễ nầy, do nhà chế tạo trứ danh công-giáo ở Chợ-quán là ông Hội đồng Kiệm làm thảy thảy.

Qua sáng thứ năm, 26 Octobre, Đức cha J. B. thân hành lễ hát Requiem trọng thể, cầu cho linh hồn cha Eveillard tại nhà thờ Tân-định, có Đức Giám mục Địa phận và các linh mục hiệp vầy chầu lễ; còn bổn đạo Tân-định và các nơi đến xem lễ thật rất đông.

5 giờ chiều tại trường Taberd Saigon, các thầy dòng và học trò có bày cuộc nghinh tiếp Đức cha Tân cách long trọng! — Xong cuộc chào mừng, có chụp hình làm kỷ niệm, rồi đãi yến, có Đức cha Địa phận và các linh mục tây nam hiệp vui!

Đó là dón thuật lại những cuộc địa phận Saigon đã tiếp rước Tân Giám mục trong ba bữa thì làm vậy.

Sáng thứ sáu, họ Chợ-quán nghinh tiếp Đức cha Gioan Baotixita. Ngài thân hành lễ tại nhà phước.

Thứ bảy, Đức cha làm lễ tại nhà Trắng Saigon.

Ngày Chúa nhựt 29 Octobre, nhằm lễ Đức Chúa Giêsu là Vua, ngài thân hành đại lễ (Messe Pontificale) tại nhà thờ họ Tân-định, mà cầu xin Chúa tuôn muôn ơn phước xuống cho đoàn chiên yêu dấu của ngài. Lễ cực kỳ long trọng, cũng như lễ cả Đức Giám mục làm tại nhà thờ chánh Tòa. Tự thuở nay, nhà thờ Tân-định mới có lễ nhạc nầy lần thứ nhứt.

Thật là một đều mầu nhiệm lạ lùng, chẳng ai dè trước, ý Chúa xui khiến Đức cha Tân về làm cha sở họ Tân-định, sửa sang trau giồi nhà thờ họ nầy lại cho nên một ngôi đền thánh đồ sộ tráng lệ xứng đáng, để ngày nay làm lễ vinh qui Giám mục của Ngài !...

Cha Mátthêu Đức làm Assistant ; cha Simon Sang và cha Sébastien Chánh làm chánh phó tế ; 2 thầy sáu trường Latinh, làm tùy phó tế. Các thầy học sĩ Latinh giúp lễ, cả thảy trên 10 đấng hành lễ và giúp lễ. Có ít vị linh mục hiệp vầy chầu lễ. Bọn hát họ Tân-định hát lễ, bọn nhạc M. Phan xen trồi trong mùa lễ rất hay. Bổn đạo xem lễ đông đúc.

Trong mùa lễ có một đều nầy rất động lòng ! là : cả ngàn con chiên nam nữ vào rước lễ, bởi tay Chủ chăn yêu dấu trao Mình Thánh Chúa cho lần sau hết trót cả giờ đồng hồ mà từ giã nhau trong Chúa. Ôi ! giờ phút nầy ai suy cho thấu thì cảm động biết bao !

Lễ rồi là quá 9 giờ rưỡi, Đức cha ra ngự giữa các chức mà lấy hình làm kỷ niệm.

Chiều lại Đức cha viếng họ Thị-nghè, thì bổn đạo tiếp rước rất long trọng.

Tối 7 giờ, chức việc họ Tân-định thiết một tiệc đãi Đức cha, có các vị linh mục, ông Haasz và ông Chêne đồng dự tiệc. Tiệc đến tuần Champagne, ông Chêne có đọc một bài discours mừng và từ giã Đức cha nghe rất thâm trầm!

Qua sáng thứ hai, 30 Octobre, Đức cha Tân hát lễ nhạc Giám mục tại nhà phước kín Saigon, cùng cho một bà mặc áo và khấn hứa; cha Paul Vàng giảng buổi mai; buổi chiều Đức cha giảng tiếng tây và tiếng annam, rồi Ngài thân hành phép lành Mình Thánh Chúa trọng thể.

Sáng thứ ba, Đức cha đi viếng Thủ-ngữ và My-tho.

Ngày thứ tư, lễ Các thánh Nam Nữ, Đức Tân Giám mục thân hành đại lễ tại đền thờ chánh Saigon.

ĐỨC CHA J. B. TÒNG VIẾNG HỌ GÒ-VẮP

Chiều ngày mồng 1 tháng Novembre, lễ các thánh Nam Nữ, đúng 5 giờ, họ Gò-vắp đã nghinh tiếp Đức cha J. B. Tòng đến viếng.

Cuộc tiếp rước Đức cha Tân, cũng long trọng như các họ khác, song có một đều hân hạnh đặc biệt hơn là: thình lình lại đặng phước rước luôn cả 3 Đức cha Khách ở bên Tàu, đi chầu lễ phong chức 5 Giám mục Bổn quốc phương Đông bên Rô-ma mới trở về ghé Saigon, là Đức cha Renault, Giám mục địa phận Suifu, Đức cha Paul Ouang, Giám mục địa phận Shunking, và Đức cha Mathieu Lý, mới chịu chức tại Rôma một lượt với Đức cha J. B. Tòng. Vậy sẵn dịp ấy cha sở Gò-vắp là cha

Giacôbê Quận cũng là Quản lý tờ báo Nam Kỳ Địa Phận mời 3 Đức cha Khách viếng họ Gò-vấp với Đức cha Gioan Baotixita. Khi xe ôtô Đức cha vừa tới ngả ba, thì có bổn đạo hàng ngũ ứng trực mà tiếp rước, bọn nhạc Chợ-quán liền trổi bản chào mừng, đoạn cứ thứ tự rước Đức cha vào nhà trường học có tòa đã dọn sẵn, quới chức và bổn đạo cùng đồng nhi đọc bài ca mừng Đức cha, xong cuộc chào thì đã quá 5 giờ ba khắc, bây giờ rước các Đức cha vào nhà thờ.

Đức cha Gioan Baotixita nói ít lời cám ơn bổn đạo cùng ban phép lành cho giáo hữu, đoạn Ngài thân hành phép lành Mình Thánh Chúa cách trọng thể, có thầy năm thầy sáu. 3 Đức cha Khách và 9 vị Linh mục quì chầu, còn bổn đạo Gò-vấp An-nhơn và mấy họ xung quanh tuôn đến thì là đông đảo, trong nhà thờ chẳng còn một chỗ hở! Phép lành rồi là quá 6 giờ, 4 Đức cha ra khỏi nhà thờ bổn đạo liền áp vào hôn nhẫn, đoạn đến cuộc đốt pháo bông của ông Hội đồng Kiệm ở Chợ-quán dưng.

Gần 7 giờ, cha sở mời các Đấng nhập tiệc, là: Bốn Giám mục, M. M. Haasz và Barthe, quan chủ quận Gòvấp cùng 9 Đấng linh mục nhập tiệc. Đang buổi tiệc 4 Đức cha chuyện trò vui vẻ làm cho ai nấy đều hân hoan. Đến tuần champagne cha sở đứng dậy đọc một bài Discours như vầy:

Thân lạy Đức Cha,

Đội ơn Chúa nhơn từ phù hộ, cho Đức cha đi tới nơi về tới chốn bằng an, thêm duyên mão ngọc gậy vàng, làm cho đẹp mặt đồng ban trong ngoài. Chúa đã chọn kẻ anh tài; 300 năm mới có một Ngài ngày nay. Hương thơm bát ngát Đông Tây, trời

Âu biển Á vang dầy tung hô ! Làm cho toàn thể giáo-đồ, làm cho Pháp quốc giáo-đồ hoan nghinh, đẹp mặt hàng đạc đức xứ mình, Việt-Nam nổi tiếng, ấy thật là công trình Đức cha.

Thân lạy Đức Cha,

37 năm nay sum hiệp vào ra, anh em lớn nhỏ một nhà hỉ hoan. Công Đức cha kể đã vô ngàn, giúp trong địa phận nhiều đàng ích chung, kể ra khó nỗi cho cùng, cậy tay Chúa tể thiên cung đáp bồi.

Mà hỡi ôi !

Rồi đây Nam Bắc đôi nơi tất lòng hoài cổ bồi hồi khôn an ! Tiệc mừng chén đắng trộn chan ! Biết bao giờ đặng hiệp hoan một nhà !...

Cúi xin Chúa cả Thiên tòa, giúp Đức cha mạnh sức đặng mà đãm đương... Dầu mà Phát-diệm đường trường, song xin Đức cha nhớ : Đừng bỏ lòng thương xứ nầy...

Cám ơn Đức cha hôm nay, chẳng nề bé mọn họ nầy đến thăm ; thật là ơn đức cao thâm, nửa mừng nửa tủi muôn phần xốn xang !... Xin cùng Chúa cả cực khoan, giúp Đức cha đặng vẹn toàn thỉ chung, hầu sau muôn phước cữu trùng, bỏ công khó nhọc lao lung ở đời. Đơn sơ giấy vắn tình dài ; chúc Đức cha đặng vững ngai miên trường.

Vạn tuế Đức cha Gioan-Baotixita.

Đoạn Đức cha đứng dậy nói ít lời thiết yếu cám ơn riêng cha sở vì là bạn đồng liêu, thăng quờn linh mục một năm với Ngài. Lại Ngài cũng cám ơn tờ báo Nam Kỳ Địa Phận, vì nhờ tờ báo ấy cổ động mà cuộc hành trình của Ngài đặng rỡ ràng trọn hảo.

Mãn tiệc là quá 8 giờ, thì xe ôtô đưa các Đức cha về, 3 Đức cha Trung-huê thì xuống tàu đò Aramis mà trở về xứ sở. Thiên hạ ai nấy thảy đều trầm trồ khen ngợi, Gòvấp là một họ bé mọn hơn hết, mà trong cuộc tiếp rước nầy, lại đặng cái phước to hơn hết các nơi khác, đáng nên ghi dấu kỷ niệm lâu dài trong lịch sử họ Gòvấp, và cũng là một đều rất hỉ hoan khoái lạc cho cả kẻ chăn cùng đoàn chiên !

P. T.

HỌ BÀ-RỊA NGHINH TIẾP ĐỨC CHA J. B. TÒNG

Nguyên họ Barịa là con chiên đầu lòng của Đức cha Gioan Baotixita, vì khi ngài nghỉ làm thơ ký tại tòa Giám mục, thì Đức cha địa phận sai ngài ra làm chánh sở Baria : trong vòng 10 năm trời, ngài đã mở mang khai hóa cho họ ấy được tấn bộ rất nhiều. Dầu mà ngài phải vưng lịnh trên đổi về Tân-định đã 7 năm nay, song lòng giáo hữu thương mến còn khắn khít lâu ngày, chưa hề phai lợt.

Vậy khi Đức cha J. B. về đến Saigon, thì cha chánh sở đương kim Gabriel Long đã rao bảo cho giáo hữu và các họ thuộc sở ấy, đồng tâm hiệp lực, tổ chức cuộc nghinh tiếp Đức cha Tân, là cha sở cựu cho ra vẻ long trọng, hầu tỏ lòng hiếu thảo của con chiên đối với chủ chăn đã dày công lo lắng cho mình.

Ngày thứ năm, mồng 2 tháng Novembre, là ngày Đức cha Tân, định đến viếng, thì chiều bữa thứ tư, chức việc họ Baria đã đam xe ôtô lên trước ở Tân-định chờ đặng rước Đức cha. 9 giờ sáng thứ năm, Đức cha J. B. Tòng ngồi ôtô từ Tân-định mà

xuống Baria. Lối 11 giờ thì xe ôtô Đức cha về đến Baria. Khi về tới chợ Dinh, thì thấy cha chánh sở và các cha; các bà phước Trắng, các dì phước Annam, dạy các họ thuộc sở Baria, quới chức họ và bổn đạo cùng đồng nhi nam nữ thảy thảy, đã dàn hầu ứng trực tại chợ cho đặng đón rước Đức cha Tân. Khi xe Đức cha đến thì có bọn nhạc Tân-định trổi bản chào mừng, rồi tiếp Đức cha ngự vào kiệu mà rước thẳng về nhà thờ; một đoạn đàng cũng khá xa. Tiên chinh thì có bọn fanfare Tân-định dàn hầu, tới phiên một tốp đồng nhi nữ, đầu phủ lúp trắng, đội mão bông, tay cầm nhành hoa; rồi tới một tốp đồng nhi nam, mình mặt áo cotta: kế tiếp đến tốp nhi nữ và nhi nam khác, thì tay đều cầm bông và cầm cờ; còn chức việc họ, áo tràng khăn đóng thảy thảy; sau đến một tốp khác coi lạ mắt hơn, là tốp « *Boy-Scout* », đi theo hầu hai bên kiệu Đức cha; còn bổn đạo nam nữ họ Baria và các họ thuộc sở ấy, ước có trên 2000 người, cũng đều sắp hàng cầm bông thảy thảy!... Hai bên đường thì kẻ ngoại đứng coi đông đen! mà có đều nầy đáng khen, là tuy cuộc tiếp rước đông đảo như thế, song đâu đó đều có thứ tự rập ràng, nghiêm trang tề chỉnh; nhờ có ông cò, ông quản và lính tráng ti thuộc cảnh sát giữ gìn trật tự hẳn hòi, nên thành ra cuộc nghinh tiếp rất nghiêm trang tốt đẹp!

Khi về đến nhà thờ, thì thấy cờ xí treo giăng tở mở, tỏ sắc hớn hở vui mừng. Chuông trống trổi giọng tưng bừng hân hoan! Rước Đức cha vào nhà thờ, Ngài thẳng lên cung thánh viếng Mình Thánh Chúa, đoạn đồng nhi xướng kinh Magnificat, rồi lên bàn thờ ban phép lành Tòa thánh cho kẻ chăn cùng đoàn chiên. Các lễ phép yên, thì cứ thứ tự mà rước

Đức cha ra nhà tuồng, là chỗ đã dọn sẵn cho chức việc và bổn đạo mừng chúc Đức cha. — Đang khi rước đi làm vậy, thì người ta hát kinh *Benedictus*. Chỗ nhà tuồng để mừng chúc Đức cha, thì trần thiết long trọng đặc biệt!

Đức cha an vị đoạn, thì đồng nhi nữ trổi khúc ca ngâm mừng hát Đức cha, nhiều bản thật là thâm trầm lãnh lót đúng! Đoạn một ông chức việc ra đọc bài mừng Đức cha; rồi Đức cha đứng dậy tỏ lời cám ơn nhứt là cha sở, các cha, các bà, các dì, chức việc họ cùng bổn đạo nam nữ thảy thảy, đã có lòng tốt, đồng tâm hiệp lực tổ chức cuộc tiếp rước ngài cách long trọng xứng đáng dường ấy. Sau hết ngài từ giã hết thảy cùng xin cầu nguyện cho ngài được trọn niềm phận sự gánh nặng v. v. Xong rồi Đức cha ban phép lành và cho hôn nhẫn, đoạn nhập tiệc... nghỉ đến 3 giờ chiều, Đức cha thân hành phép lành Mình Thánh Chúa trọng thể, có thầy năm thầy sáu, rồi ngài giã từ, lên ôtô mà thẳng về Saigon.

Xem cuộc nghinh tiếp Đức cha J. B. tại Baria hôm nay, thật là cực kỳ long trọng. Chắc xưa nay họ Baria chưa từng thấy có cuộc tiếp rước Đấng nào mà long trọng hơn cuộc nầy. Ấy thật bởi lòng con chiên cựu của Đức cha Gioan Baotixita còn mến còn thương ngài, cũng như lòng ngài còn thương còn mến các con chiên *đầu lòng* của ngài là họ Baria. Đó là lời bởi tâm tình của Đức cha Gioan Baotixita đã thốt ra giữa giáo hữu Baria, hôm tiếp rước ngài vậy.

Khá khen thay cha sở và trong họ Baria đã tổ chức cuộc nghinh tiếp Đức cha Tân rất nên long trọng, không thua chi các họ ở Saigon, mà lại trật tự chững chàng, nghiêm trang tốt đẹp!

Huỳnh Công

ĐỨC CHA JEAN BAPTISTE TÒNG TỪ GIÃ SAIGON

Sáng thứ sáu, mồng 3 Novembre, đúng 5 giờ rưỡi Đức cha Jean Baptiste Tòng đã ngồi ôtô mà ra Huế. Có Đức cha địa phận đến đưa giã từ ngài. Cha Matthêu Đức theo hầu Đức cha Tân, ông Denis Lê-phát-An và ông phủ Nuôi, cũng đi ôtô riêng mà đưa Đức cha ra Phát-diệm.

Khi Đức cha bước lên ôtô rồi, thì 6 chuông trên tháp nhà thờ Tân-định liền trổi tiếng vang dầy, giọng buồn lẫn với giọng đưa, ngân rền trót cả khắc !

Còn Đức cha và bổn đạo, thì một đàng mượn nước mắt mà đưa, và một đàng mượn nước mắt mà từ giã nhau thôi ! không ai nói được lời gì cả ! Đó là một khoảnh khắc rất vô hồi áo não ! Đoàn chiên mất chủ chăn yêu dấu, và chủ chăn phải xa cách đoàn chiên mến thương, thì một đoạn muối xát can trường ai cũng dễ thấy ! Cái hoàn cảnh gà con mất mẹ liu chiu một đoàn, lúc bây giờ nó hiện lộ ra trong tâm khảm giáo hữu Tân-định rất nên rỡ rệt vậy !

Song Đức cha đã đi rồi, ta hãy đem cái tinh thần hùng dõng để phấn đấu với mối ngùi ngùi mến tiếc kia. Ta phải dẹp cái buồn riêng của ta để cám tạ ơn Chúa, vì đại phước Chúa đã đoái thương đến đoàn chiên Nam-việt... Ta hãy hiệp nhau mà cầu nguyện cho Tiên khởi Giám mục của ta được diên niên trường thọ, cơ chỉ vững bền, đủ sức đủ tài, lo kham gánh nặng, hầu làm cho sáng danh Chúa và sáng danh Giáo hội Việt-nam, đó là một đều cần kíp hơn hết, bổn phận của chúng ta đối với đấng lòng ta thương mến vậy.

Nhà thờ Tân-định (bề trong)

ĐỨC CHA JEAN BAPTISTE TÒNG TỚI HUẾ

Từ ngày nghe tin Tòa thánh chọn cha Jean Baptiste Tòng làm Giám mục, thì khắp cả nước Nam đâu đó đều phở lở vui mầng và ước trông cho đặng gặp mặt Người, đề tỏ chút tình mầng vui cho thỏa. Bởi vậy Địa phận Huế khi vừa nghe tin Người gần ra, thì ai nấy đều hỏi han cho biết đích ngày, đề đến chào bái. Ngày mồng 1 Novembre mới được tin chắc người sẽ ra tới Huế là mồng 5 Novembre.

Vậy ông Denis Lê-phát-An đành dâng xe hơi đưa Người ra và có ồng ra với nữa, lại có cha Mat-thêu Đức được phép đi cùng. Sớm mồng 3 ở Sai-gon ra đi, tối thì tới nơi Nha-trang, hồi đó mới hay đường quan thường xe hơi không đi được, vì cầu Tuy-an và cầu Sông-cầu bị bão ngày mồng 1 No-vembre, thì đã hư sập rồi. Bấy giờ ông Denis mới đánh dây thép ra Huế cho hay xe phải đi đàng thượng (là đàng ở Ninh-hòa lên Banméthuôt, qua Pleiku, rồi xuống Qui-nhơn) cho nên phải đi đàng quanh, chiều tối mồng 5 mới tới nơi Huế.

Vì vậy Đức cha Địa phận Huế đã có lời cùng cha sở Chánh-tòa, là họ Phủ-cam, truyền cho họ dọn cuộc nghinh tiếp Tân Giám mục cho bỉ bàng. Họ nghe lịnh truyền liền vội vàng trần thiết trong nhà thờ như ngày lễ trọng nhứt. Ngoài nhà thờ từ sân cho đến đàng quan hơn 300 thước tây có cột cờ tam sắc, cờ ngũ hành đóng hai hàng, lại có một cái thề-lầu. Chiều lại độ 4 giờ thì ba hạng, đồng nhi nam nữ, y phục trang hoàng, cầm cờ xí lồ bộ, quạt tàn, hèo náp, sắp đội ngũ sẵn sàng để nghinh tiếp Đức cha vào nhà thờ. Họ Trường-an ở cách 4 cây số, cũng cờ xí, lồ bộ, đội ngũ có hơn 40, đem nhau xuống-Phủ cam hiệp đội mà nghinh tiếp cho long

trọng. Chiều hôm ấy các cha xung quanh thành Huế cũng tựu lại tòa Giám mục để hầu rước Đức cha. Còn Đức cha Chabanon, cha Bề trên (Père Provicaire) Lemasle, và 8 cha Tây Nam khác cùng 3 cha Dòng Cứu thế vào đến Thừa-lưu cách Huế 53 cây số mà đón Đức cha. Tại Thừa-lưu thì cha sở là cha Kiệm cũng dọn bái hạ trước cửa ngỏ và có đội đồng nhi nam y phục gia lễ, cầm cờ chực sẵn, hầu khi xe Đức cha ra ngang đó thì đón rước vào nhà cha sở một chút, rồi các Đấng sẽ ra với nhau.

Nếu mọi đều xuôi thuận, thì chiều hôm ấy vui vẻ là dường nào, vì sẵn sàng mọi việc, trời cũng tốt, thiên hạ tựu tại Phủ - cam đông đắn để xem Đức Giám mục Annam. Hay đâu vì đàng xấu, xe đi trễ, không thể ra tới Huế chiều hôm ấy được. Trông càng lâu càng vắng, ai về nhà nấy ; cha sở Thừa-lưu phải đãi các Đấng một bữa cơm hôm, rồi 2 xe hơi đưa các Đấng trở về Huế.

Về tới Huế được tin dây thép chắc Đức cha sẽ ở Tourane ra Huế sáng mồng 6, nên mai ấy cũng có hai xe hơi đưa Đức cha Chabanon và một ít cha vô đón đường một đỗi. Vừa 9 giờ rưỡi Đức cha ra tới Huế, các chuông nhà thờ Phủ-cam đều cất tiếng, ai nấy liền biết Đức cha đã tới nơi.

Trước hết xe Đức cha thẳng vào tòa Giám mục, xuống xe, Đức cha Chabanon và các cha lại chào kính, truyện trò hỏi han một hồi, rồi thì Đức cha qua thăm Đức cha già Allys. Trong lúc ấy cha sở Phủ-cam truyền cho họ dàn đội ngũ, cờ xí nghi vệ, để qua toà Giám mục mà rước Đức cha vào nhà thờ chánh tòa. Vậy lối quá 10 giờ thì rước Đức cha qua nhà thờ ; vào tới nhà thờ Đức cha làm mọi lễ nhạc như khi Đức Giám mục đi viếng Địa

phận. Ban phép lành vừa xong, Người theo ý Đức cha địa phận, trở mặt ra diễn thuyết ít lời vắn tắt tỏ lòng biết ơn và xưng thật rằng địa phận Huế từ các đấng đến giáo hữu đều tỏ tình với Người lắm, và từ khi người mới bắt đầu làm quen với các cha Huế là năm 1908, thì hằng có lòng mến các cha Huế cách riêng, lại đã được Đức cha già Allys cho làm *prêtre honoraire de la Mission Huế*, thì lấy làm hân hạnh lắm. Diễn thuyết vừa dứt lời, thì dàn đội ngũ đưa Đức cha sang tòa Đức Khâm-Sứ Tòa Thánh.

Đức cha Khâm-sứ và Đức cha Thành (Monseigneur Marcou) ra chào rước Đức cha vào đền. Đức cha Thành là Đức cha chính địa phận Phát-diệm đã vào ngày mồng 4 cho đặng đón rước Đức cha phó mình.

Đến 12 giờ, Đức cha Khâm sứ đãi yến mầng Tân Giám mục, các đấng dự yến cả thẩy 20. Mãn tiệc, Đức cha Khâm sứ đứng dậy nói mấy lời chúc mầng Đức Cha Tiên khởi Annam, và cũng mầng cho việc giảng đạo bên Annam đã đặng kết quả mĩ miều như thế, là nhờ công lao các đấng Dòng-sai đã đào luyện nên thầy cả bổn quấc hẳn hòi. Vừa dứt lời, Đức Tân Giám mục đứng dậy, rút ra một bài, đọc cung đằm thắm, tỏ tình mủi dạ, ai nấy chăm nghe, lòng thầm khen ngợi. Cốt ý bài là cám ơn Đức Khâm sứ thay mặt Tòa Thành, cám ơn các đấng hội Dòng sai, vì Annam đã làm nên chi cũng nhờ ơn Tòa Thánh, và công linh hội Dòng sai tác thành đào luyện. Sau hết người xin giúp lời cầu nguyện cho người, được làm cho kham phận sự Tòa Thánh giao phú, mới được phỉ nguyền. Xong cuộc tiệc, ra khỏi bàn cơm, mới bàn việc: Việc là việc thăm nơi nọ viếng nơi kia, và việc xuất hành

ra Phát-diệm. Đức cha Thành định ra Phát-diệm sớm ngày thứ năm, nên việc thăm viếng, thì Đức cha Jean Baptiste Tòng định thể nầy: Chiều hôm đó (thứ hai) lên thăm dòng Rất Thánh Trái Tim tại Trường-an, sáng thứ ba cũng lên làm lễ tại đó, 10 giờ mai thăm trường Cao-đẳng, rồi về dự yến tại tòa Giám mục; chiều lại đi thăm trường Lý-đoán, v. v. Qua ngày thứ tư, 10 giờ rưỡi vào chầu vua rồi đi Phước-môn, sáng thứ năm ra Phát-diệm, ấy là chương trình.

Vậy 5 giờ chiều thứ hai thì Đức Cha lên viếng dòng Rất Thánh Trái Tim Đức Chúa Giêsu, có Đức cha Chabanon đi với nữa. Cha Bề trên dòng có bảo cho các thầy biết trước, nên đã dọn nhà thờ trọng thể như ngày lễ cả nhứt. Lại cũng dọn phòng Salon trang hoàng rực rỡ, cờ tượng lớn chơn-dung Đức Cha treo giữa; trước sân thì cờ tam sắc bay phất phới, tỏ dấu mầng rỡ đợi trông. Đức Cha tới nơi, còi xe vừa reo tiếng, thì hai chuông trên nhà thờ cất giọng vang lừng, các cha các thầy các trò đưa thẳng hai Đức cha vào nhà thờ. Đoạn đờn hòa hát bài *Christus Vincit* và lời nguyện cho Đức Cha. Xong rồi đưa Đức Cha vào Salon, nhà dòng chúc mầng Đức Cha: Trước hết một thầy nói ít lời bằng tiếng ta, đoạn đọc một bài chúc bằng tiếng Pháp, kế một bài chúc và một bài hát bằng tiếng ta, sau thì một bài hát bằng tiếng Pháp nữa. Hát vừa dứt bài, pháo nổ tưng bừng, tay vỗ lốp đốp. Đức Cha liền đứng dậy, mặt mũi tươi cười, đáp lại mấy lời cám ơn cùng khen ngợi, và chúc cho ai nấy hằng nhớ đến mục đích dòng, mà lo đi đàng nhơn đức và học hành cho thông thái, để làm việc bậc mình cho sáng danh Chúa, cùng làm ích cho linh hồn người ta.

Đức Cha viếng dòng Rất Thánh Trái Tim rồi về nghỉ đêm tại tòa Đức Khâm sứ; còn cha Mathieu trú lại tại dòng. Sáng thứ ba Đức Cha lại lên dòng Rất Thánh Trái Tim làm lễ, cám ơn cùng lót lòng rồi thì đi xem các nhà. Truyện trò, kinh nguyện xong, hai cha dòng bèn đưa Đức Cha đi thăm trường Pellerin, rồi qua trường Cao-đẳng (Institut de la Providence,) cha Bề trên trường là cha Lemasle cùng các cha trường đến chào kính, rước vào Salon. Đoạn học trò vào chúc mầng, một trò thay mặt anh em đọc một bài chúc. Đức Cha đáp lại giã ơn, và chúc cho ai nấy hãy nhớ lấy lời các cha dạy vẽ, hầu nên người thông thái đạo đức mà đua tranh với đời. Người chúc cho học trò bên lương cũng phải giữ bề đức hạnh nết na, trông có ngày Chúa khai quang mà tìm đến sự thật. Đoạn cha Bề trên đưa Đức Cha đi xem nhà, rồi Đức Cha về tòa Đức cha Khâm sứ. Gần giờ thứ 12, Đức Cha tới tòa Giám mục như lời Đức cha Chabanon đã mời. Trưa đó dự yến có đủ 4 Đức cha và các cha Tây Nam cả thảy gần 40. Đức cha già Allys kiếu, vì không thấy được ai, nên không vui chi mà ra giữa đô hội. Tiếc quá! Người không thấy ai, nên không lấy làm vui, mà phải chi ta thấy được người giữa tiệc ấy, thì càng vui hơn bội phần. Mãn tiệc Đức cha Chabanon đứng dậy, nhơn danh cả địa phận Huế, mà mầng Đức Cha đặng chọn làm Giám mục tiên khai giữa dòng Nam-Việt, mà tài đức cũng xứng vai. Đức cha lại chúc cho người được sống trường cửu mà làm việc Giám mục cho danh Cha Cả sáng. Đức Tân Giám mục đáp lại ít lời vắn tắt, tỏ tình cám mến ơn Đức cha và các cha địa phận Huế, cùng xin năng cầu nguyện cho người khả kham gánh nặng. Truyện trò một hồi bèn giải tán.

Đến giờ thứ 3, Đức cha đi thăm trường Lý-đoán, các thầy dọn cuộc nghinh tiếp cũng trang hoàng, đọc một bài chúc dài, văn chương cũng nhuần nhã theo lối kim thời. Cốt ý cũng là mừng, khen và chúc. Đức cha đáp lại ít lời sốt sắng, nhắc lại nhiều cha sở sốt sắng bên Tây và các dấu tích cha sở xứ Ars, thì các cha, các thầy cảm động lắm. Xong cuộc chúc mừng rồi thì đưa Đức cha vào nhà thờ làm phép Mình Thánh. Lễ tất, dưa Đức cha đi xem các nhà. Truyện trò một hồi, Đức cha đi viếng nhà dòng nữ, con cái Đức Bà chẳng hề mắc tội Tổ tông. Các dì các chị cũng có đọc một bài chúc mừng bằng tiếng ta. Cốt ý bài là mừng vì đặng phước Đức cha đến viếng thăm một dòng nữ toàn tinh là Nam-việt. Khen Đức cha đã rạng tiếng khắp gần xa và là sự vinh hiển cho con Hồng cháu Lạc, chúc cho Đức cha đặng sống lâu sức khỏe mà mở mang nước Chúa trị. Đọc bài chúc rồi cũng hát mừng một bài nữa. Đức cha đáp lời cám ơn và ban khen việc nầy việc nọ. Đoạn Đức cha từ giã mà đi viếng nhà dòng Carmelô cùng nhà Dục anh của các bà nhà phước thánh Phaolồ. Viếng thăm các sở ấy vừa xong thì Đức cha về tòa; đến 6 giờ lại đi thăm Dòng Cứu Thế, lúc ấy có Đức cha Khâm sứ, Đức cha Marcou và Đức cha Chabanon nữa, vì nhà dòng có mời các Đấng đến dự tiệc đãi kính Đức cha mới hôm ấy. Vậy khi tân Giám mục cùng các Đấng đã vào salon, thì các cha và các thầy đến chúc mừng. Cha bề trên là cha Dionne đứng nói thay mặt anh em, ngó bộ người khép nép khiêm nhượng lắm. Đức cha đáp lại ít lời cám ơn lòng thảo các cha, các thầy. Rồi Đức cha lại mời Đức cha qua một phòng khác, có hai gia thất Saigon

chực sẵn mà chúc mừng Đức cha ở đó. Hai gia thất ấy đang ở làm việc tại Huế, là gia thất quan Thương chánh Joseph Cang rể quan đốc phủ Hơn và gia thất Đốc-công, rể ông Lê-bá-Cử. Họ cho mấy trẻ ăn bận một kiểu khéo léo, đầu đội tràng hoa tay bưng một cây bông kết rất đẹp vào dâng kính và hát một bài chúc mừng. Đến 7 giờ các Đấng vào bàn, cả thảy 20 đấng dự yến. Tiệc vừa xong thì các đấng vào một phòng lớn, để xem học trò dòng làm tuồng. Trước hết một trò ra đọc một bài chúc, ý là tỏ lòng vui mừng hớn hỡ vì nay đã đặng xem thấy Đức cha như lòng ao ước bấy lâu. Xong bài đọc đến bài hát, tiếng ta mà hát theo điệu tiếng Pháp. Hát xong rồi, lại có một đội múa hèo, cả thảy 20 trò và một trò làm cai, mình mặc y phục rất đẹp, tay cầm hèo, đầu đội mũ, và múa và hát rập ràng khéo léo, các đấng đều khen, nhứt là các đấng nào chưa tầng thấy thì lấy làm ngộ lắm. Xong rồi, thì Đức cha đứng dậy khen các trò hát hay, múa khéo, Đức cha hết lòng cám ơn và mừng cho mấy trẻ đặng phước vào làm đệ tử Dòng Cứu Thế. Hãy vâng nghe cùng soi gương các cha dòng mà học tập, thì trông có ngày cũng nên kẻ giúp việc cứu thế như các cha dòng. Đức cha nói dứt lời, tay đều vỗ kêu như pháo nổ, rồi ai đâu về đó, vì đã gần 9 giờ rồi.

Qua sáng thứ tư, Đức cha Gioan Baotixita làm lễ tại nhà thờ Phủ-cam có đội ngũ trang hoàng tề chỉnh, rước Đức cha từ tòa Đức Khâm Sứ đến nhà thờ, lễ rồi lại đưa ngài về tòa cũng như khi rước.

*
* *

ĐỨC CHA G. B. TÒNG TRIỀU YẾT HOÀNG ĐẾ BẢO ĐẠI

Tại Cần chánh điện. Sứ Giáo Hoàng vào bệ Kiến long nhan, An-định cung, Vua Nam-Việt đãi yến Giám mục bổn quốc.

Đúng 10 giờ rưỡi có xe ôtô Tòa Khâm đến rước Đức cha J. B. Tòng, Đức cha Dreyer và Đức cha Marcou vào triều bệ kiến Đức Vua.

Tân Giám mục Việt-Nam vào triều vua Nam Việt, ấy là lần thứ nhứt, và cũng là một đều rất nên vinh hạnh vẻ vang cho lịch sử Hội thánh Nam việt xưa nay chưa từng có Quí thay. Đức cha Tòng lại có đam theo một bức thơ và một Huy-chương bằng vàng, của Đức Giáo Hoàng gởi tặng kính Hoàng Đế Nam-việt.

Vua nghinh tiếp Giám mục bổn quốc cách trọng thể tại điện Cần-chánh, là nơi để nhà vua tiếp rước các vì vua chúa cùng quan Thủ-hiến. Có lính bồng súng dàn hầu hai hàng trước sân chầu ; khi ba Đức Thầy đến, thì kèn thổi rước vào, thi lễ đoạn, Đức vua ngự chính giữa, Đức cha Khâm sứ đứng bên hữu, Đức cha Tòng đứng bên tả, Đức cha Marcou đứng bên tả Đức cha Tòng ; còn triều thần văn võ tây Nam cả thảy bốn chục vị thì đứng hai bên phía trước. Bấy giờ Đức cha Khâm sứ nói ít lời giới thiệu, rồi Đức cha Tòng dưng thơ và Huy-chương cho vua, đoạn Đức cha Tòng đọc diễn văn chúc mừng Đức vua bằng tiếng Pháp. Đức vua đứng nghe chăm chỉ và tỏ lòng hân hoan luyến ái.

Tiếp đây là bổn dịch bài diễn văn Đức cha Tòng.

Tâu Hoàng Thượng,

Mới lần thứ nhứt từ đầu thế kỷ thứ 17 tức là từ khi đạo Thiên Chúa giảng truyền trong nước Hoàng thượng, thì đây là một Giám mục Annam được hân hạnh đích thân đến và thay mặt cho giáo dân thuộc quyền mà bái yết thánh nhan. Cái thời kỳ đáng ghi nhớ của lịch sử giáo-hội Đông-dương may đâu lại xảy tới cùng trong một lúc Hoàng thượng lên ngôi.

Hạ thần lúc được sắc chỉ Tòa thánh phong Giám mục, thì đã ngại ngần lâu, không dám lãnh cái trách nhậm đáng sợ nầy, vì hạ thần vai yếu, lấy gánh ấy làm nặng nề quá. Song Đức Giáo Hoàng đã phán ra, thì phải cúi đầu thọ mạng. Lại nữa sự nầy cũng là một đều danh dự lớn lao cho người Thiên Chúa giáo Nam-Việt, và là cái tang chứng rõ ràng Đức Giáo Hoàng yêu mến họ.

Nhưng nếu Đức Piô XI, đang ngự trị đã quyết định như thế, là bởi Người biết trong xứ người hậu đãi thể ấy, các con của Thánh giáo hội sẽ gặp một vì Hoàng đế có tinh thần rất minh mẫn và quảng đại, lại cũng là một đấng phụ từ và bàu chủ.

Vậy, Tâu Hoàng Thượng, cũng rất nhờ ơn Ngài phụ hạ, mà dân Nam đặng cái ơn huệ đặc biệt nầy. Cúi xin Hoàng Thượng khấng nhậm lời của Giám mục Annam tỏ hết lòng trung thành biết ơn của quốc dân vậy.

Sự tín ngưỡng của người đạo Thiên Chúa chúng tôi, buộc không những phải cung kính khâm phục mạng lịnh vua chúa mà thôi, lại còn phải yêu mến nữa. Dầu trong những thời kỳ bi đát của lịch sử chúng tôi, giáo hữu cũng hằng cầu nguyện cho vua mình ; huống chi Hoàng Thượng thì họ sẽ cầu nguyện

sốt sắng là thể nào; bởi vì từ lúc Hoàng Thượng ở Pháp về tới nay, hằng tỏ lòng yêu mến các Giám mục, linh mục và các giáo hữu của chúng tôi.

Tâu Hoàng Thượng, Ngài cũng hiểu rằng sự thạnh vượng và quyền lực vật chất của một dân Tộc không đủ làm cho họ được hạnh phước. Theo gương các bậc tiền bối trị dân, Hoàng thượng dư biết, nếu không có lo đến nguyên tố tinh thần trong sự dựng gầy xã tắc, thì đó là muốn sinh ra một cái xác không hồn « Người ta sống không phải nhờ bánh mà thôi. » *Lời ấy, Chúa Giêsu phán đã gần 2000 năm nay. Phương chi cái tinh thần động lực nầy càng phải yêu chuộng, bởi vì trải bao nhiêu thế kỷ, nó đã để nhiều vi chứng trong việc giáo hóa luân lý và văn minh của các dân tộc đã sinh tồn nhờ nó. Vậy đó là cái trường hợp của Thiên Chúa giáo Lamã.*

Tâu Hoàng Thượng, đời Ngài cai trị, chúng tôi chắc sẽ hiển dương một thời kỳ mới mẽ trong kỷ nguyên thái bình và tiến hóa, mà chúng tôi đang sống rồi đây, Hoàng thượng dẫn quốc dân đi đâu, thì sẽ gặp luôn người công giáo sẵn theo Hoàng thượng; bởi vì chúng tôi biết rõ Hoàng thượng sẽ không đòi các sự hi sanh phản đối với tín ngưỡng của giáo hội chúng tôi. Người Thiên Chúa giáo chỉ có cái tham dục nầy, là làm người giáo hữu tốt lành trước, rồi làm thần dân đệ nhứt và rất nghĩa hiệp của vua và quê hương mình.

Vạn tuế Đức Hoàng Đế Việt-Nam!

Đoạn vua đáp từ bằng tiếng Pháp...cũng chuyện vãn một lát, thì bãi chầu, vua ngự về đền, còn ba Đức thầy lui về dinh, cũng có lính dàn hầu và kèn thổi đưa ra như lúc rước vào. Bây giờ Đức cha J. B. Tòng và Đức cha Marcou sang xe khác mà đi Phước-môn.

Vốn là ngày ấy cụ Quận-công Nguyễn-hữu-Bài làm tiệc đãi Đức cha, có ý cho các cha Bổn quốc tựu hội tại đó cho tiện mà mừng Giám mục bổn quốc tiên khởi. Vậy trong việc đó các cha số gần được 46; có Đức cha và cha Bề trên địa phận (P. Lemasle), cha Morineau, cha Stœfler, cha Bề trên trường Lý-đoán, P. Roux hai cha Bề trên dòng Cứu thế (P. Dionne et P. Larouche) còn bao nhiêu đấng khác là các cha bổn-quốc hết.

Vừa mãn tiệc, cụ lớn đứng dậy, mặt mũi nghiêm trang đằm thắm, nói không bao nhiêu lời, mà thật là ân tình đạo vị. Lược ý là thể nầy: « Trọng kính Đức cha địa phận và Đức cha Phát-diệm cùng các cố các cha hết. Trước khi tôi chúc mừng Đức cha bổn quốc thì tôi xin nói ít lời với hai Đức cha và các cố. Tuy đây có bấy nhiêu, mà cũng thay mặt được các Đức cha và các cố hết thảy: Rày Annam chúng tôi mới được một Giám mục bổn quốc, cái đó là nhờ ơn Đức Chúa Trời cùng Tòa thánh đã rồi, mà sau nữa cũng là nhờ công lao khó nhọc Hội Dòng Sai, đã chịu khó mấy trăm năm giảng truyền đạo thánh giữa đất Việt-nam và tác thành đào luyện cho con nhà Nam-việt đặng làm Linh mục. Có vậy nay mới có Giám mục bổn quốc. Ấy là nhờ ơn Đại-pháp phần đạo mà cũng còn nhờ Đại-pháp phần đời bảo hộ nữa, thì đạo mới được thạnh như vầy. Mà đạo có thạnh, thì mới có được Giám mục bổn quốc đây. Vậy sau khi chúng tôi cám ơn Chúa cùng Tòa thánh, thì chúng tôi cám ơn Hội Dòng Sai và nước Bảo hộ ». Bây giờ đến Đức cha, là Đức cha tiên khởi Việt-nam, là Đức cha đầu

mùa Nam-việt. Tòa thánh lựa trong hàng Bổn-quốc linh mục mà chọn cha trước hết, thì lẽ ấy làm sao, không cần chúng tôi phải nói. Lại làm Giám mục phải có tư cách thể nào, thì Đức cha biết rồi, tôi không dám nói. Chúng tôi chỉ biết rằng rày Đức cha lên chức Giám mục, thì lên một trình độ cao hơn hết các bổn quốc linh mục, cho nên rày Đức cha như đèn đặt trên, *cao đăng cao viễn chiếu*, để cho Đức cha chiếu yếng sáng Evang ra cho khắp miền Nam-việt. Chúc cho Đức cha được nên như vậy, được làm như vậy, cho Tòa thánh đặng phỉ nguyền hi vọng.» Vỗ tay lốp bốp, đoạn một cha đứng dậy mà rằng:

« Thân lạy ba Đức cha, trọng kính cụ lớn và các cha, chúng tôi được nhờ ơn cụ lớn mà tựu hội đến đây đông đắn để chúc mừng Giám mục bổn quốc, thì chúng tôi lấy làm hân hạnh lắm. Cụ lớn đã chọn cho chỗ nầy trung cân giữa ba tỉnh để các cha tiện bề tựu hội, nay chúng tôi tựu lại được bấy nhiêu cũng là thay mặt các linh mục bổn quốc hết. Vậy nay tôi dám thay mặt các linh mục bổn quốc địa phận Huế, xin chúc kính Đức Giám mục bổn quốc ít lời.» Đoạn cha đọc một bài chúc. Đọc bài chúc vừa dứt lời, mọi người đều vỗ tay, rồi các cha hát một bài bằng tiếng Latinh. Ý bài là khen Đức cha xứng tên Tòng bá, là như đại thụ trồng giữa đất Nam-kỳ, tưởng rằng trồng mọc ở đâu, chết rụi ở đó, hay đâu ý Chúa nhiệm mầu bứng trồng sang đất Bắc-kỳ mà bảo cây ấy rằng: « Hãy đâm rễ vào giữa những kẻ Tao đã chọn mà để dành cho ngươi, In electis meis mitte radices.» Hát vừa xong Đ. cha đứng dậy cám ơn cụ lớn đã có lòng trọng đãi Người như vậy. Người mừng vì được phước vào cửa

Phước-môn mà gặp được cụ ngày hôm nay. Mừng vì gặp được Đấng đã trứ danh đặc biệt xưa nay, đã làm ơn cho nước nhà và đạo thánh vô ngằn, là đấng đã có lòng nhiệt thành với Giám mục bổn quốc, nên hồi đi Rôma cũng đã tỏ ý kiến ấy cùng Đức Thánh Cha... Đoạn Người cám ơn các cha bổn quốc địa phận Huế tỏ tình thân mật với Người quá hậu. Người cũng xưng rằng xưa nay mình có lòng mến các cha Huế lắm, và lấy làm vinh hạnh vì năm 1908 ra chầu lễ phong chức Đức cha già Allys, khi về thì Đức cha già cho một danh dự là Prêtre honoraire de la Mission Huế. Ý đại khái bài đáp là như vậy. Kế lại thấy một đội đồng nhi nam, y phục đoan trang, bưng khay hoa hát chúc mừng Đức cha, có cổ nhạc hòa tiếng hát. Các bài ấy của cụ đặt ra, lại cụ cũng tập hát nữa. (Có in ra sau đây.) Nói đến đội đồng nhi nam nầy, tôi nhớ sực đã thuật sót đội thiên thần bé bé đến mừng Đức cha khi vừa mới vào dinh cụ.

Vậy khi Đức cha vừa tới Phước-môn, vì trời mưa ướt át, nên đã đưa thẳng Người vào nhà cha sở, đoạn Người mặc áo Rochet ra nhà thờ ban phép lành cho giáo hữu, sau mới đưa Người qua dinh cụ lớn. Đức cha với cụ lớn chào mừng nhau, mọi đấng vừa an tọa, thì các dì nhà Dục anh đem 4 thiên thần bé bé, độ bốn năm tuổi, y phục rất đẹp, đội tràng hoa mân khôi rất khéo, có cánh kết bằng lông chim, coi rất ngộ ; hai thiên thần thì khiêng một lồng bò câu, hai thiên thần kia thì sương một quả thổ sản ; lại có một ông đội cầm cờ tiên phong đi trước. Ông đội nầy mặc âu phục, có râu ria hoác lác, nhưng độ 5 tuổi mà thôi. Ông nói mấy lời mừng Đức cha, rồi 4 thiên thần đến dưng của lễ.

Đoạn mấy dì và đồng nhi hát mừng một bài tiếng ta mà cung tây. Rồi Đức cha giã ơn và cho hôn nhẫn, các dì từ tạ Đức cha, đoạn bồng mấy thiên thần về, vì bay không nỗi, mà đi cũng còn chập chững. Ấy cũng là một tuồng ngộ, không kém tuồng làm sau bữa tiệc. Song mấy bài hát sau bữa tiệc thì hay hơn và hát theo điệu thanh bình.

Độ 3 giờ chiều các đấng tản ra về, các Đức cha trở về Huế, đi ngang qua Lavang thì vào viếng nhà thờ Đức Mẹ.

Chiều hôm ấy 8 giờ Ngài ngự có đãi yến mừng Đức cha J. B. Tòng tại An-định, trừ ra Đức cha già Allys đi không được, còn các Đức cha đều có dự yến cả, ông Denis Lê-phát-An cũng được mời. Ngài ngự, các Đức cha và các quan Tây Nam văn võ cả thảy 35 Ngài. Ấy là một tiệc quí hồ thay, vinh dự thay cho Đạo thánh! Thấy Đức Bảo-Đại Hoàng-đế Việt-nam ngự giữa các quan Tây Nam văn võ, trọng đãi một Việt-Nam Giám mục và Giáo hoàng Khâm sứ cùng hai Giám mục làm vậy, thì ai mà chẳng khen phép Chúa khéo đổi dời. Kìa 100 năm về trước là năm 1833, vua Minh-Mạng cũng ngự giữa bá quan, mà quí quan chẳng có, Giám mục cũng không, vì là ngự mà hạ *Chỉ dụ Bình Tây sát tả*! Nay ý Chúa đổi dời: Pháp Việt đề huề, bình giáo tương an, nên đạo đời mới ninh khang cường thịnh.

Ấy cuộc nghinh tiếp Đức cha J. B. Tòng mấy ngày tại Huế thì làm vậy. Mãn tiệc, Đức cha về Tòa Đức cha Khâm sứ với Đức cha Thành. Qua sáng thứ năm độ 5 giờ, mới xuất hành ra Phát-diệm. Xe ông Denis lại đưa Người ra với Đức cha Thành,

có ông và cha Mátthêu Đức đi với nữa. Đã định rằng: Trưa thứ năm cơm trưa tại Vịnh; tối thứ năm nghỉ tại Ba-làng là nơi có nhà trường Probatorium địa phận Thanh-hóa. Sáng thứ sáu về Thanh-hóa thăm Đức cha de Cooman, cơm trưa tại đó rồi ra Phát-diệm chiều thứ sáu. Đã có tin trước cho các đấng và các giáo hữu biết mà nghinh tiếp.

D. Hồ ngọc Cẩn.

ĐỊA PHẬN THANH HÓA
NGHINH TIẾP ĐỨC GIÁM MỤC BỔN QUẤC

Vậy 10 giờ sáng thứ sáu, nhằm 10 Novembre 1933, Đức Tân Giám mục bổn quấc ra nhậm địa phận Phát-diệm, khi đi ngang qua tỉnh Thanh-hóa, ngài ghé xuống thăm địa phận Thanh. Đức Cha ngồi xe ôtô trên có cắm lá cờ vàng, vù vù từ trong Ba-làng chạy ra đến phố Paul-Bert. Ở đó người ta đã ứng trực sẵn, có 10 chiếc lọng đón che. Nam học sanh thì cầm cờ đi trước, kế đến phường âm nhạc, cờ xí lẫn chen, đoàn nghĩa binh Thánh thể, nữ học sanh của các bà phước, vai mang băng xanh, tay cầm cờ vàng, tới phường bát âm annam, học sanh tây, giàn rước Đức Cha, đến ngả tư thì ngài xuống xe. Tại đó có Đức cha de Cooman, Giám mục địa phận Thanh-hóa, và các vị linh mục tây nam, các thầy giảng, bà phước, các quan lại tây nam đứng đón ngài.

Hai bên đàng thì người ta giăng cờ kết đèn, xem rất ngoạn mục, thiên hạ nam phụ lão ấu tuôn đến, lương giáo chen lẫn nhau đông thôi vô số!

Từ ngả tư cho đến nhà thờ, có dựng hai cái Khải-hoàn-môn xem lộng lậy. Trên Khải-hoàn-môn thứ nhứt, đính bức trướng ba chữ :

VIVE MONSEIGNEUR TÒNG

Vọng-môn thứ hai, đề bốn chữ nho lớn :

THÂN ĐẲNG VỌNG PHỤ

Xem coi thật là khéo léo tốt đẹp. Có quan Giám binh, quan một, quan Tuần thành, thảy đều sắc phục oai vệ, đem một toán lính tập và một đội lính cảnh sát đàn áp hai bên. Có 2 ông Thị-độc học sĩ, mình đeo băng vàng thẻ ngà, tay cầm roi dẹp đám. Trống gióng cờ mở, chuông rung pháo nổ tưng bừng, cứ thứ tự mà nghinh tiếp Đức Giám mục bổn quấc vào nhà thờ chánh tòa.

Trong nhà thờ, từ cung thánh trở xuống thì trang hoàng rực rỡ, đèn điện bật lên sáng láng tư bề. Khi đâu đó đã an vị đoạn, thì Đức Giám mục địa phận Thanh, đứng trước cung lơn, giảng vắn tắt 2 bài bằng tiếng Pháp và tiếng Nam. Đại ý nhắc lại công nghiệp hội Giảng đạo, từ khi rao truyền phước âm trong đất Việt-Nam đến rày, đã hơn 300 năm, công lao rất nặng dày, ngày nay mới đào tạo nên được một vị tiền hô Giám mục, vân vân.

Vừa dứt tiếng, thì Đức cha Gioan Baotixita Tòng đăng đàn diễn thuyết bằng tiếng Pháp và tiếng Annam.

Trước hết ngài cám ơn Đức cha địa phận, cha Chánh sở cùng các vị linh mục, quan chức tây nam, và giáo hữu địa phận Thanh-hóa cả thảy, đã tận tâm hiệp lực nghinh tiếp ngài cách rất linh đình long trọng. Tuy ngài không coi sóc địa phận Thanh,

song tấm lòng thạnh tình náo nhiệt của Đức cha, các cha, quan chức tây nam và các giáo hữu địa phận Thanh-hóa đối với ngài, một cách trân trọng âu yếm như thế, thì ngài rất thâm cảm, và xin tạc dạ ghi lòng mà nhớ đến địa phận Thanh muôn thuở.

Đức Cha cũng nhắc lại ngày ngài thọ phong tại Rôma, mà Đức Thánh Cha đã nói : từ khi hội Giảng đạo Paris sang rao truyền đạo thánh trong đất Việt-Nam đến bây giờ, đã mấy trăm năm nay, mới được một vị Giám mục bổn quốc, ví như trưởng nữ của Hội Thánh trong giải đất Việt-Nam, thì lòng Đức Thánh Cha hằng thương yêu con chiên nước Annam cách riêng.

Đức Cha giảng hai bài đó, thật là hùng hồn hăng hái, nhứt là bài tiếng Pháp, khiến cho các thính giả tây nam nghe lấy làm cảm động tâm tình, mà lòng được hân hoan phấn khởi.

Giảng đoạn Đức cha Jean Baptiste thân hành phép lành Mình Thánh Chúa cách trọng thể, có thầy năm, thầy sáu giúp.

Phép lành Mình Thánh Chúa xong, thì Đức Cha ban phép lành Tòa Thánh cho mọi người hiện diện. Bấy giờ cơ nào đội nấy, cờ trống tàn quạt lại hàng ngũ rước Đức Cha ra thăm trường học Công giáo. Ngài vừa đến nhà trường, thì đã có hai quan chánh phó Công sứ, các quan chức tây, cùng các quí phu nhơn. Ba quan lớn tỉnh Thanh-hóa, quan phủ Đông sơn, các viên chức sắc nhà nước, phẩm phục, thẻ ngà cứ sĩ lượt vào chào ngài. Đoạn Đức Cha giải tọa, chủ tọa có Đức cha già địa phận Phát-diệm, Đức cha Thanh-hóa, lại có ông Lê-phát-An, là đại biểu Nam-kỳ, theo tiền chơn Đức cha Jean Baptiste Tòng, hai bên có các vị linh mục tây nam, các bà

phước. Còn xung quanh trường học thì người ta đứng kín không có chỗ để hộp quẹt. Khi đó một học sanh nhỏ, ra đứng trước mặt ba Đức cha đọc bài chúc mầng, thay mặt cho giáo dân cả địa phận Thanh mà rằng:

Thân lạy Ba Đức cha,

Nghe tiếng vỗ tay vui mừng và trông nét mặt hớn hở chúng con, chắc ba Đức cha đã rõ tấm lòng vui sướng, chúng con nay được hân hạnh thay mặt cả Địa phận đến chúc mừng Đức cha, một Đấng Giám mục Việt-nam Chúa đã chọn lần đầu hết. Trước cảnh tượng vui mừng đó, khiến cho chúng con lại tưởng nhớ đến các Đấng thừa sai, chẳng quản gian nan khổ sở, lặn lội đến tận giải đất nầy mà giảng rao đạo thánh Chúa, kể đã hơn ba trăm năm. Máu các đấng ấy đã đổ ra vì danh thánh Chúa, lời khẩn cầu các đấng ấy dưng lên trước tòa Chúa. Nay Chúa đã nhậm mà ban ơn cho anh em bổn đạo nước nầy, một bông hoa rất quí, thơm tho rực rỡ. Công việc truyền giáo nặng nề khó nhọc nay đã kết quả tốt tươi. Lòng ngưỡng vọng chung các bổn đạo nước nầy đã được thỏa mãn.

Trong dịp vui mừng nầy, thật chúng con không biết lấy gì mà tạ ơn Chúa, cám ơn các Đấng thừa sai. Chúc mừng Đức cha trong ngày kỷ niệm vẽ vang trong lịch sử nước nhà. Chúng con là thần tử trong nước, đều phải hoan hô chúc tụng.

Trước khi Đức cha đi nhậm địa phận mới, chúng con đồng thanh xin Chúa ban cho Đức cha được ngày thêm mở rộng đạo thánh Chúa và làm trọn phận sự nặng nề Chúa đã giao phó lần thứ nhứt cho một người Việt-nam.

Hội thánh vạn tuế.
Giáo Hoàng « Truyền giáo » *vạn tuế.*
Địa phận Phát-diệm vạn tuế.
Ba Đức cha vạn tuế.

Dứt lời cữ tọa đồng vỗ tay. Đoạn Đức Thầy Gioan-Baotixita đứng dậy tỏ mấy lời cảm tạ hết mọi người v. v. Tiếng vỗ tay lại dậy lển như pháo nổ, rồi Đức cha cho các học sanh nam nữ hôn nhẫn... Đúng 11 giờ rưỡi trưa, quan chánh công sứ tĩnh Thanh là M. Colonbon đãi tiệc, mời ba Đức cha đến dự tiệc tại Tòa sứ. Một giờ chiều Đức cha đi Ninh-bình, Phát-diệm.

ĐỊA PHẬN PHÁT-DIỆM NGHINH TIẾP ĐỨC THẦY GIOAN-BAOTIXITA NGUYỄN-BÁ-TÒNG

Dầu chẳng nói thì độc giã chư vị cũng dư biết rằng : Cuộc tiếp rước Đức cha Tòng tại Phát-diệm thì là linh đình long trọng lắm, chẳng kém chi địa phận Saigon đã đón tiếp Ngài, vì Phát-diệm là chánh nơi Ngài sẽ trọng nhậm, coi sóc hơn mười muôn giáo nhơn, là nơi Ngài sẽ phải tận kỳ tâm lực để mở mang đạo thánh Đức Chúa Trời, là nơi mỗi một người trong xứ ấy đang ngóng trông khao khát ân đức của một vị tiên khởi Giám mục đồng hương, nên cái vẽ thạnh tình náo nhiệt kể sao cho xiết ! Ai có tới dự cuộc nầy mới hiểu được cái đặc sắc ra thế nào mà thôi.

Vậy từ tảng sáng ngày 10 Novembre, con đường từ Ninh-bình đi Phát-diệm, dài hơn 20 cây số ngàn, đã thấy hiện lộ ra cái vẽ rộn rực khác thường : Nào xe ôtô, xe máy, xe kéo, nào là người tứ xứ tựu lại, đoàn 5 lũ bảy, kéo nhau đi xem rước Đức

Giám mục mới bổn quốc. Có xe hơi riêng chở các vị linh mục, mấy quan viên đại diện, bọn nhạc tây tại Phát-diệm cũng lên Ninh-bình đón tại đó, lại có nhạc tây tại xứ Miễn-giáp ứng trực nữa.

Chờ mãi đến quá 2 giờ chiều, trong lúc mọi người đang ngóng trông nôn náo, thì một chiếc xe ôtô trên cặm cờ vàng xinh lịch lướt tới, kèn bóp toe toe, tức thì cả một góc trời nơi tỉnh lị Ninh-bình ran rắc tiếng vỗ tay nghe long lói, nhạc trổi bản chào mừng, làm cho lòng mọi người cảm khích vui mừng vô độ !

Xe Đức cha vừa ngừng, thì có cha Delmas, chánh xứ Ninh-bình đến quì hôn nhẫn Đức tân Giám mục, rồi đưa hai Đức cha vào nhà thờ viếng Mình Thánh Chúa. Đoạn Đức Thầy Gioan-Baotixita nói mấy lời cám ơn Đức cha chánh, cha sở Ninh-bình cùng các anh em lương giáo đã hoan nghinh Ngài cách trọng thể. Ngài cũng nói đại khái về sự vào bệ kiến đức Hoàng-thượng tại điện Cần-chánh ; cùng Đức Khâm sứ và Đức cha Marcou, Đức cha Chabanon, dự yến tại cung An-định với quan Khâm-sứ Trung-kỳ và Ngài xin các anh em giáo hữu cầu nguyện cho ngài được làm tròn bổn phận v. v.

Bốn giờ ngoài, thì mấy xe ôtô lại chở các vị linh mục, bọn nhạc tây, các viên chức xứ Phát-diệm, ông Lê-phát-An, ông phán Hóa ở tòa sứ Kiến-an mang Huy-chương của tòa thánh v. v. rồi kế xe hai Đức Giám mục về Phát-diệm.

Khi xe Đức cha tới địa hạt Yên-vân (quãng giữa đàng Ninh-bình Phát-diệm) thì có hai cha sở đam các viên chức và giáo hữu, các học sanh ra ứng trực để vọng bái. Ở đây cũng có dựng một Khải-hoàn-môn, cắm cờ kết hoa xinh đẹp. Xe Đức

Giám mục ngừng lại cho hai cha hôn nhẫn và giơ tay ban phép lành cho con chiên, rồi lại cứ rong ruổi, một lát thì tới xứ Phúc-nhạc. Ở đây các học sanh trường Latinh, hội nghĩa binh Thánh thể, học trò trường tư thục do cha Kỹ làm giám đốc và hai cha sở, các chức sắc hàng xứ vân vân, ứng trực chào mầng.

Đến địa đầu xứ Tôn-đạo, thì có toán xe máy đạp trót trăm rưỡi cái, sắp hàng đi hộ vệ xe Đức cha. Từ đây về Phát-diệm, 4 phần đường chỉ còn một mà thôi, nên số người càng đô hội, nào đờn ông, đờn bà, kẻ già người trẻ thêm đông nứt hơn nữa.

Đến huyện Kim-sơn, thấy có dựng một Khải-hoàn-môn, quan huyện và nha dịch ra đón chào, chánh mình quan huyện đọc chúc văn mầng Đức Tân Giám mục.

Văn chúc rằng :

Sắc pha cồn rực thành Lamã,
Tiếng vinh quang lừng cả Viễn-Đông.
Mầng thay thiên tải kỳ phùng,
Con chiên nay biết bao lòng hỉ hoan !
Từ Thánh giáo truyền sang Đông-thổ,
Tu sĩ ta kể có muôn vàn,
Tựu trung quán đủ bảy tràng,
Đứng ngôi thần trưởng chăn đoàn quần sinh ;
Công Bí tích Luyện thành bảy phép,
Đức quang minh đánh át tam cừu :
Nam ta được dự cũng nhiều,
Tưởng rằng phẩm cách đã siêu phàm trần.
Bước tiến hóa cao thăng trình độ,
Ba trăm năm mới có hội này :
Thánh Tòa rộng mở đường mây,

Kén tài thống tự để thay giáo quyền :
Thần nhạc giáng tự miền Gia-định,
Khí hùng hào bẩm tính tiên long.
Giáo trường lao chiến ra công ;
Địch tài quyết đứng tiên phong sợ gì.
Sức đảo hải không hề chán nãn,
Chí lăn tiên chẳng quản nhọc nhằn.
Thê hằng đà tới cao thâm,
Tiến hành cho đến siêu quần mới nghe.
Ơn Thiên Chúa dầm dìa cam vũ,
Lượng Giáo-Hoàng sắc thụ vinh phong.
Điện truyền tới cõi Lạc-Hồng,
Gần xa đâu cũng nức lòng hoan nghênh.
Nghe phúc-tín hành trình sắp đến,
Mấy tháng giời nghều nghến trông mong.
Mầng nay Tôn-giá hoàn cung,
Vân nghê đà thỏa tấm lòng khát khao.
Chúng con lủ thân hào bản hạt,
Đón xe loan tấu nhạc chúc mầng.
Chúc mầng nhật nguyệt thăng hằng,
Nghìn thu thịnh trị muôn năm thọ tràng ;
Đuốc chân lý mở đàng mao tắc,
Chuông phúc âm khua giấc mộng trần.
Khiến cho Hướng Đạo, Tự Tân,
Chất thành Qui hậu, Hồi thuần, Truy lai.
Dân trong cõi ai ai đều phục,
Giáo Hội ta phúc lộc vĩnh tuy.
Còn mông ngũ bách xương kỳ,
Việt-nam sẽ có Hồng-Y Sứ Thần.
Lòng từ mộ kính dâng một khúc,
Nhờ lượng trên ngọc chúc cao soi.
Cầu xin Phát-diệm đời đời Amen.

Kim-sơn-huyện, nha lại, chức sắc,
thân hào đẳng, Đồng bái chúc

Tại Trì chánh là nơi khởi cuộc đám rước, nên khi xe Đức cha tới đó thì đã sẵn có các vị linh mục Tây Nam các xứ, các sinh viên trường Lý đoán, học sanh nam nữ các trường, chức sắc hàng xứ Phát-diệm, các đội nhạc tây nam, cờ quạt, tàn lọng vân vân... sắp hàng dài hơn một cây số. Xe Đức Giám mục vừa tới thì tiếng reo mầng chúc tụng « *Vạn tuế* » nghe thôi vang rền inh ỏi ! làm cho ai nấy cảm động phi thường ! Hai Đức cha xuống xe. Bây giờ Đức thầy Gioan Baotixita bước lên ngồi song loan trước, còn song loan sau để kính Đức cha già, cả hai song loan đều kết hoa lá gấm vóc xinh lịch quang ánh xem rất ngoạn mục.

Liền đó người ta lần lần tấn bước một cách rất oai nghiêm trật tự, hai bên đường thì cắm cột đèn, treo cờ, kết xen hoa lá, do các giáo hữu cùng nhau tổ chức cho được thập phần mỹ quan. Nhứt là mấy cữa khải hoàn, mấy trạm bái vọng lại càng ngoan mục đặc sắc. Xem đó cũng đủ biết lòng thạnh tình âu yếm của giáo nhơn Phát-diệm đối với Việt-nam Tiên khởi Giám mục là thế nào !.. Tàu chạy Nam-định, thường khi nhổ neo vào lối 4 giờ, mà hôm ấy mãi đến 6 giờ chiều cũng chưa chạy...

Đức tân Giám mục ngồi trên kiệu, lộ vẻ hân hoan, giơ tay ban phép lành cho giáo hữu đang quì ở hai bên đường phố ; khắp các ngả ba, ngả tư, thì người ta chen nhau nêm khít, chẳng khác chi cái thành xây bằng người ! Dưới sông thì thuyền bè liền khít, lớp trong lớp ngoài như lá tre, mà từ giáo chí lương, đều tỏ lòng nghiêm kính. Ở trên các cột đèn cao thấp, lớn nhỏ, phất phơ hằng ngàn muôn lá cờ tam sắc lẫn xen cờ Tòa thánh, lại treo vô số các thứ đèn làm bằng giấy ngũ sắc rất đẹp. Hết thảy người

ta đều nói : không thế nào mà lượng được nhơn số thập phương tuôn tới dự đám nghinh tiếp nầy. Xét về phương diện long trọng và nhơn số đông đúc thì chẳng kém gì cuộc Đại Hội nghị Thánh Thể đã xảy ra ở Phát-diệm mấy năm trước, suốt dọc đàng đều nghe những tiếng tung hô « Vạn tuế Đức cha Tòng » xen lẫn với tiếng vỗ tay lốp bốp, có chỗ thì người ta chưng bày hình ảnh màu sắc đức Tân Giám mục ra như bàn vong.

Đám rước càng gần tới nhà thờ, thì cái vẻ trang hoàng bài trí càng hiện ra rực rỡ xinh tốt ; nhứt là cái cảnh tượng ở dưới hồ, nơi phương đình, mồ cụ Sáu, ở xung quanh trong ngoài nhà thờ, nơi hang đá táng xác, hang đá Lourdes, cảnh vườn Giếtsêmani. Lúc bây giờ đã 6 giờ, tức thì trên tháp nhà thờ và khắp mọi nơi đâu đó loà ra cả ngàn muôn ngọn đèn sáng láng rực rỡ như ban ngày, xem đẹp đẽ dường tiên cảnh.

Tới đền thờ, thì Đức Tân Giám mục xuống song loan, mặc phẩm phục : Mão ngọc gậy vàng bước vào đền thánh giữa những tiếng đờn ca xướng hát bồng trầm giéo giắt khởi hoàn, xem lại đồng hồ thì là đúng 6 giờ rưỡi.

Bấy giờ Đức cha Già *Mgr Marcou* lên tòa diễn thuyết ; đại ý ngài xin giáo hữu hiệp một lòng một ý cám tạ ơn Chúa đã đưa Đức cha phó đi đến nơi về đến chốn bình yên, và trước đã cầu nguyện cho Ngài thể nào, thì nay cũng phải cầu nguyện cho Ngài để thi hành chức vụ mình cho trọn. Đoạn thì sinh viên trường sách đoán xướng kinh *Te Deum*. Rồi Đức cha phó chủ sự phép lành Mình Thánh Chúa trọng thể ; xong đoạn Ngài liền ban phép lành

Tòa thánh cho hết thảy mỗi người hiện diện, rồi thì giải tán.

Tối hôm ấy, ở xung quanh nhà thờ, nội phương đình, các núi đá, đền Đức Chúa Giêsu làm vua v. v. thì đèn đốt như sao sa suốt đêm, sáng láng rực rỡ cả một góc trời, làm cho quang cảnh Phát-diệm, từ trên bờ chí dưới sông ra vui vẻ khác lạ. Thật là một cuộc lễ long trọng, làm cho Đức tân Giám mục và mọi đấng bực người đến dự không thế nào quên.

*
* *

Tảng sáng thứ bảy, 11 Novembre, thiên hạ đã đua nhau tuôn đến đầy nhà thờ và chật nứt tứ phía xung quanh, để xem Đức tân Giám mục cử hành đại lễ cầu cho các linh hồn những người trong xứ đã qua đời. Tám giờ sắp hàng nghi vệ rước Đức cha vào đền thờ, đoạn Ngài lên tòa diễn thuyết, đại ý : Ngài cám ơn các Đấng tiền bối đã dày công gầy dựng cơ đồ cho có ngày nay, nhứt là cụ Sáu và Đức cha Già ; Ngài cám ơn hết các đấng bực đã tận tâm cầu nguyện cho Ngài, sau cũng xin hết thảy đồng công hiệp tác với Ngài để mở mang nước Chúa, hầu làm cho ứng nghiệm như lời Đức Thánh Cha đã phán : *Đông dương được làm trưởng nữ Hội thánh bên Đông, cũng như nước Pháp bên Tây*... Ngài sẽ hi sanh cho mọi một người trong địa phận cách hoàn toàn, cũng như Ngài đã tận tâm lo lắng cho giáo hữu Tân-định vậy v. v.

Ai tỏa cho xiết bài giảng ấy, làm cảm xúc lòng giáo hữu Phát-diệm là thể nào ! Vì suốt cả nhà thờ không một người nào cầm độ nước mắt ! Một đều cũng là lạ, vì trong lúc đô hội người ta chen

chúc nhau như thế, mà khi Đức cha giảng thì không nghe một tiếng ho, lặng trang như tờ !

Lễ đoạn, thì rước Đức cha về dinh cho các linh mục và các thầy giảng chúc mừng. Trước hết thì cha Bề trên địa phận Hoàng-duy-Côn đọc bài chúc mừng. Trong bài ấy có nhiều câu cãm động và lý thú, nên lược trích ra đây cho độc giã tường lãm :

Lạy Đức cha,

Hôm nạy Đức cha đến xứ nầy mà chôn sâu gốc cây Hồng nhiệm, Đức cha đến làm rễ cái cho cây Bàng thiêng : *In electis meis mitte radices.* Thế là từ nay, Đức cha cùng với Phát-diệm tạc đôi chữ Diệm-Tùng nên một. Từ nay Phát-diệm đã chiếm chỗ nhứt trong quả tim Đức cha rồi. Vậy thì, chỗ Đức cha khoái lạc hoan hỉ là đây, chỗ Đức cha lao tâm khổ tứ là đây, chỗ Đức cha an giấc ngàn thu mà đợi ngày thức dậy làm một cùng con cái cũng là đây. Thân lạy Đức cha, Đức cha đã một lòng vàng đá, chẳng quản ghé vai gánh lấy công cuộc rất khó, mang lấy nhiệm vụ thật to nầy, thì chúng con biết cám ơn mến đức làm sao cho xứng ? Vậy mong giả nghĩa trong muôn một, thì chúng con xin đem lòng thành làm lễ tiến : là sẽ tận tâm tríu mến, tôn sùng, tùy mạng ; sẽ đam tài lực đỡ gánh, sống thác chẳng nài, sẽ hiểu cái thì giờ tối hệ, mà anh em cùng nhau khắn khít, dầu sao cũng không buông 2 chữ hiệp quần *unitas*, để Đức cha đỡ phần lo ngại, mà mưu cho địa phận được tiến hóa dễ dàng... Các cha lại tiến hiến cho Đức cha làm kỷ niệm là một bức khảm, bửu ấn và 2 cây bông thật tốt đẹp quí giá !

Đoạn tới phiên các thầy giảng đọc bài mừng và dưng cho Đức cha một bức thêu cây tùng già lá non, dưới có thêu hình ông thánh Gioan Baotixita ẵm con chiên con và con chiên mẹ, giữa có bốn chữ : NAM HẢI PHÚC TINH. Đoạn tiếp tới phiên hàng xứ mừng hát và dưng tiến lễ vật v. v.

Đến 12 giờ trưa tại dinh Giám mục có đãi yến, 2 Đức cha chủ tọa, các vị linh mục tây nam, các vị quan khách đồng dự tiệc, bấy giờ Đức cha Già (Mgr Marcou) mở đầu mấy lời chúc mừng, rồi thì Đức thầy Gioan Baotixita đáp lại một bài rất cảm động! Đối với các kẻ thân tình ngài phải bỏ, và đối với những người đã nghinh tiếp ngài, những kẻ ngài phải coi sóc, làm cho các tân khách dự tiệc nghe lời ngài cũng cảm động lụy rơi!

Chiều bữa ấy, dưới sông Ân-giang phố Phát diệm có cuộc đua bơi...

8 giờ tối rước tân Giám mục ra viếng hang đá Lourdes và đài Đức Chúa Giêsu là Vua v. v. Thật là một cuộc lễ nghinh tiếp tổ chức rất nên long trọng xứng đáng.

ĐỨC THẦY GIOAN BAOTIXITA TÒNG VIẾNG ĐỊA PHẬN HÀNỘI

Theo như tin đã cho hay trước, thì ngày thứ ba 14 Novembre, Đức cha Marcou và Đức cha Tòng viếng địa phận các cha dòng ông thánh Đominicô ở Nam-định và Bùi-chu, hai Đức cha đã dự lễ mừng thánh Albert cả, là quan thầy trường Lý đoán địa phận ấy. Đoạn thì từ giã Nam-định, ngồi ôtô lên viếng địa phận Hànội. Trước khi tới Hànội, thì hai Đức cha ghé viếng Trường Lý-đoán Kẻ-sở, dùng cơm trưa tại Kẻ-sở, rồi chiều hai ngài lên Hanoi.

QUANG CẢNH TẠI NHÀ CHUNG HANOI

Sáng 16 Novembre, thấy lối xung quanh nhà chung Hanoi, như khu nhà thờ chánh Tòa, trường Tư thục và mấy dãy phố xung quanh, đã hiện lộ ra cái quang cảnh huy hoàng náo nhiệt như những ngày đại hội: nào cột cờ, bảng cờ, nào dây bông, dây đèn treo giăng tở mở, hớn hở khoe màu. Đó là cuộc địa phận Hanoi sắp đặt để nghinh tiếp tiên khởi Giám mục Việt-nam hòng tới viếng.

Ba giờ chiều chuông tháp nhà thờ chánh lên hiệu vang rân, mời giáo hữu tựu lại ứng trực nghinh tiếp Tân Giám mục. Thôi thời trẻ già nam nữ, lớn bé, sang hèn, đạo ngoại lấn chen tuôn đến xung quanh đền thờ như thể là nước chảy!

Đang khi cả ngàn muôn con mắt trông về mạn phố Trường thi... Thì có chiếc ôtô vùn vụt tự xa mà tiến đến! Đó là xe hai Đức cha! xe từ từ rẽ đám đông, cờ trống ứng trực, rước vào nhà chung, tới dinh Giám mục. Bỗng chuông trên tháp lại trổi lên inh ỏi, nhạc tây thổi bản vang lừng. Hai Đức Thầy vào chào Đức cha Địa phận, rồi tiếp các vị quan chức, các đấng linh mục Tây, truyện vãn đến 4 giờ, thì khởi cuộc rước Đức Tân Giám mục ra nhà thờ chánh:

Tiền đạo có đội lính trẻ học trò 40 tên bồng súng, đến chiêng trống cờ quạt, bát bữu, nhạc tây, cờ tượng lớn, nam nữ nghĩa binh Thánh Thể, trường Thầy dòng, Bà phước, các quan viên áo rộng xanh kế 2 xe: Đức cha Tòng đi trước, Đức cha Hanoi đi sau, 4 cây lộng vàng che, xung quanh có các phẩm trật mặc áo các phép theo hầu; sau hết thì là vô vàn vô số giáo hữu. Tuy từ dinh Giám mục lại đền thờ chánh, là một khúc đường vắn, song đám rước

cũng là oai nghiêm long trọng và náo nhiệt vô hồi.. Tới trước tiền đàng, thì Đức cha Tòng bận phẩm phục, mão ngọc gậy vàng đi trước, tay ban phép lành cho hai bên giáo nhơn đông đúc đang trông ngóng chờ đợi. Tới cung thánh đoạn, Đức cha Tòng bước lên tòa giảng diễn thuyết một bài vắn tắt mà hùng hồn thấm tháp.

Đại ý ngài cám ơn các Đức Giám mục, linh mục Dòng sai trong 300 năm nay đã nhọc công rao giảng đạo thánh cho chúng ta, nhờ đó mà mới có cái ngày rất đáng kỷ niệm nầy; cám ơn các Đấng tử đạo đã đổ máu ra làm chứng đạo thánh Đức Chúa Trời là đường chơn chánh; cám ơn hết mọi người giáo hữu vì sự tín ngưỡng thâm căn cố đế, các quan chức, các giáo hữu, các người lương dân đông đúc như ở Phát-diệm, Nam-định, Hanoi đã hoan nghinh Ngài.. Rồi ngài cũng nhắc qua câu chuyện vào chầu Hoàng đế Bảo đại làm sao, lời chúc vọng của Đức Giáo Hoàng thể nào... Ngài nói địa phận Phát-diệm với Hanoi xưa kia là một địa phận; nên cả hai địa phận bây giờ phải nên một lòng yêu mến nhau .. cả hai Đức cha đã hiệp ý mà tạo tác nên cái công cuộc ngày nay... Ngài nói nhiều lời khen ngợi Đức cha già Gendreau, tuy nay đã niên cao kỷ trưởng, tóc bạc da mồi mà vẫn còn làm việc lanh lẹ giỏi giắn lắm, xin Chúa gìn giữ Đức cha sống lâu thêm nữa để làm ích cho Hội Thánh Đông-Dương.

Ngài lại xin anh em giáo hữu phải nhiệt thành cám ơn nước Đại-Pháp vì đã trồng cây đạo Thiên Chúa ở nước nầy... sau hết Đức cha nói tuy năm nay (1933) ngài đã 66 tuổi rồi, song cũng xin tận kỳ tâm lực để hi sinh cho chức vụ v. v...

Đoạn rồi chầu phép lành Mình Thánh Chúa cách trọng thể. Chầu rồi lại rước Đức cha về phòng khách, cho các vị linh mục bổn quốc đến mừng; các thầy giảng cũng đến chào mừng Đức cha. Xong thì có 120 học sanh trường tập tới rước Đức cha lên thăm nhà trường, tại trường tập học sanh hát mừng 2 bài bằng tiếng Pháp và tiếng Nam cùng đọc chúc văn.

Qua 7 giờ tối, tại trường Tư-thục đãi yến. Quang cảnh tại nhà trường trần thiết cực kỳ trang hoàng tráng lệ, nào cờ xí bông hoa kiểng vật giăn giăn, nào đèn khí cả trăm ngàn ngọn bật lên chiếu giọi sáng lòa.

Khi các quí khách đã tề tựu đủ, thì cung đờn tiếng nhạc trỗi lên nghe thật hân hoan khoái lạc... Chủ tọa có Đức cha già Hànội, dự yến có Đức cha Marcou, Đức cha Chaize, Đức cha Tòng, các vị linh mục Tây Nam ; quan Tissot Thống sứ Bắc-kỳ, quan Thiếu bảo Hoàng Trọng Phu, quan Thượng Hoánh, quan Thượng Tường, quan Đô Thống Thuật, quan Bố Thư, quan Tuần Trung, quan Bố Hảng, ông H. De Massiac, quan Grandjean, cùng nhiều vị quan chức Tây Nam, các vị Thân hào chức sắc ở Hànội, Hải-phòng, Bắc-ninh, Hưng-yên, Hà-đông cũng đến dự yến, hết thảy tới 130 vị quan khách. Trong tiệc có đờn nhạc giúp vui.

Tiệc tới tuần sâm-banh, thì quan Thượng Hoánh thay mặt giáo hữu địa phận Hànội, đứng dậy đọc bài chúc văn, nửa trước bằng tiếng Pháp, nửa sau bằng tiếng Nam. Kế ông Trần quốc sử cũng đọc một bài mừng. Sau mỗi bài tiếng vỗ tay như pháo nổ. Xong rồi Đức Thầy Gioan Baotixita Tòng đứng dậy đọc bài đáp từ bằng tiếng Pháp cách rất dòn giả

lưu lợi, thấm tháp thâm trầm, làm cho cữ tọa hừng chí hân tâm, lặng trang nghe chú ý...

Vừa dứt lời thì tiếng vỗ tay nghe vang giội! đờn nhạc lại trổi lên khoan khoái cực chừng... Mải đến 11 giờ đêm mới là giải tán.

Đúng 6 giờ sáng, ngày thứ sáu, 17 Novembre, chuông nhà thờ chánh nổi hiệu vang rân, các quan viên chức sắc, các giáo hữu xa gần, tuôn đến chầu lễ... Đức cha Gioan Baotixita Tòng phẩm phục đại lễ, mũ ngọc gậy vàng, bộ điệu đoan trang, dung nghi oai thể; Ngài ra chủ sự chánh tế.

Dự lễ có hai Đức cha Hànội và Phát-diệm, các vị linh mục Tây Nam.

Còn dưới quan viên chức sắc, thì thảy đều áo mão chỉnh tề, chầu lễ nghiêm trang như ngày lễ trọng.

Lễ đoạn lại rước Đức cha mới ra tại trường Tư-thục cho viên chức xứ Hànội chào mừng. Hàng xứ Hànội dưng cho Đức cha một bộ áo lễ thêu vàng rất quí. Ông chánh Trương Hàng xứ là Phạm-văn-Đình đọc chúc văn. Trong viên chức hàng xứ đến mừng, có ít vị quan lớn, nên khi đọc chúc văn rồi, Đức cha tỏ lời cám ơn chung cả hàng xứ, và Ngài cũng khuyên riêng các quan chức những lời thiết yếu về bổn phận bậc quan chức công giáo phải nên cư xử hành động thể nào v. v.

Hàng xứ chào mừng xong, thì kế phiên học sinh trường Tư-thục Nhà chung Hànội và các giáo sư các lớp vào chào mừng ca hát, Đức cha tỏ vẻ khoan hậu và niềm nở tiếp rước cách thiết ái thảy thảy.

Đến giờ thứ mười, thì Đức cha Marcou và Đức cha Tòng lên yết kiến quan Thống sứ tại quí phủ, 11 giờ hai Ngài ghé thăm trường Lý đoán St Sulpice

và dùng cơm trưa tại đó ; 15 giờ lên yết kiến quan Toàn quyền. Các Ngài trò chuyện vui vẻ một hồi lâu rồi mới từ biệt.

6 giờ tối, Đức cha Tòng tiếp kiến vị Hòa-thượng chùa Bà-đá. Vã chăng vị Hòa-thượng Đỗ-văn-Hĩ, mới đặng sắc Nam triều phong lên, có đưa danh thiệp xin vào mừng Đức cha Tòng, Đức cha vui lòng tiếp kiến vị Hòa-thượng ấy. Ngài cùng với cha Viết và cha Hạnh ra trường Tư thục tiếp kiến. Nhà sư Hòa thượng bận áo đại cà sa, đội mũ tề chỉnh, đi cùng với một vị sư bác và một chú tiểu. Thi lễ xong, chủ khách an tọa và trò chuyện một cách rất vui vẻ độ 20 phút đồng hồ. Trước khi từ biệt, Đức cha có ban phép chụp hình làm kỷ niệm. Ấy là một dịp rất nên chú ý và cũng ít có vậy.

Sáng thứ bảy, 18 Novembre, Đức cha Tòng làm lễ tại nhà nguyện các Bà phước ba tầng ở phố Rollandes.

Rồi Ngài cùng Đức cha Marcou ngồi xe ôtô vào tĩnh Hà-đông thăm cha Aubert, Bề trên địa phận Hànội, dùng cơm trưa tại đó, đoạn hai Đức cha lại trở về Hà-thành, 3 giờ chiều Đức cha Tòng và cha Hạnh đi thăm mấy nhà quan chức công giáo tại Hà-nội. Ấy tóm lại cuộc Đức cha Tòng viếng địa phận Hànội trong mấy ngày là thế.

KỈNH TẶNG ĐỨC CHA JEAN BAPTISTE TỎNG
TIÊN KHỞI GIÁM MỤC BỔN QUỐC

VANG *lừng mõ đức giọi tây đông.*
NGÀO *ngạt danh thơm* NGUYỄN-BÁ-TỎNG.
GIÁM MỤC *vinh thăng cao phẩm trật;*
TÔNG ĐỒ *ứng triệu bước tiên phong.*
Tam-kỳ chốn chốn đều ca tụng,
Nam-Bắc nhà nhà phỉ ước mong.
Cửu hạn phùng cam rày gặp hội,
Nở nang mày mặt giống Tiên long.

*
* *

Tiên long trổi bước há nhường ai,
Chức nghiệp như ÔNG *thật xứng tài;*
Sáu chục năm ngoài, xuân bất lão.
Ba-tôn (1) đầy đủ phước trùng lai.
Văn-chương Âu Á phun châu ngọc,
Thanh-khí càng khôn điểm tuyết mai.
Đạo thánh Nam-thiên ngời ánh sáng,
Con đường tấn bộ nhắm còn dai.

*
* *

Còn dai công nghiệp để sau nầy,
Nện móng xây nền « trước » nhọc thay:
Vì Chúa vì dân vai gánh vác,
Nhờ trời nhờ biển đức cao dày.
Nam-kỳ phát tích chan mưa móc,
Bắc-địa tương lai rạng gió mây.
Mới biết cao xanh nào có phụ,
Tiếng đồn bốn biển nổi hây hây!

*
* *

Nổi hây hây trước nhứt là ÔNG,
Đẹp đẽ như Tiên, báu tợ Rồng,

---

(1) *Ba-tôn*: Tước, Đức, Xỉ.

Mão gậy xuê xang tay tế thế,
Áo xiêm rực rỡ rạng môn tông.
Trời Tây gió thuận... buồm giương cánh,
Đất Việt trăng thanh yếng giọi lồng...
Trải tất lòng son lời hiến-bộc,
Cửu như *(2) cung chúc vận hanh thông.*

NAM KỲ ĐỊA PHẬN
Đồng nhân cung hạ.

THƠ ĐỨC CHA JEAN BAPTISTE TÒNG

GIÁM MỤC SOZOPOLI

GỞI CHO ĐỨC GIÁM MỤC VÀ CÁC CHA ĐỊA PHẬN SAIGON

Tân-định, le 4 Mars 1933

Lạy Đức Cha,
Trọng kính các Cha rất yêu dấu.

Hơn một tháng nay, các Cha đã hay tin Tòa Thánh chọn phận hèn tôi làm Phó Giám mục Phát Diệm. Tôi đã cáo thối từ nan hết sức, vì đã già cả bịnh hoạn, thấy mình không sức gánh nổi trách nhậm nặng nề dường ấy cho trọn niềm. Song từ

---

(2) *Cửu-như:* Như sơn, như phụ,như cương, như lăng, như xuyên chi phương chí dĩ mạc bất tăng, như nhựt chi hằng, như nguyệt chi thăng, như Nam-sơn chi thọ bất băng, như tòng bá chi mậu-lệ, huyến hề, hách hề! đông thành tây tựu. Nghĩa là: Chúc cho Đức cha đặng sống lâu sức khỏe, cơ-chỉ vững bền, như núi non, gò nổng, như nước sông mới lớn, còn lớn nữa, như mặt trời hằng mọc chói lói, mặt trăng sáng suốt rạng ngời, như núi Nam-sơn không lỡ không dời, như cây tòng, cây bá sum sê cao lớn, chói rỡ thay! mọi việc đông tây đều thành đạt.

chối không đặng, nên phải cúi đầu vâng thánh ý Chúa, trông cậy ơn Chúa phép tắc vô cùng, trao gánh thì cũng ban thần lực mà gánh gồng cho đủ đồi.

Đức Thánh Cha nhơn từ quảng đại, tỏ lòng thương con Nam-Việt, thì nhứt định chính tay Người sẽ truyền chức cho Giám mục thứ nhứt Annam, ngày 11 Juin, nhằm Chúa nhựt lễ Đức Chúa Trời Ba Ngôi. Nên tôi tính 1er Mai xuất hành, tới Marseille 26 Mai, rồi đi Paris yết kiến khâm sùng Đức Cha de Guébriant là bề trên cả chúng tôi, đoạn thẳng đến Rôma dọn mình chịu chức.

Vậy xin tạm đôi lời cám đội ơn các Đức Cha và các Cha Dòng Sai truyền giáo, là cha mẹ thiêng liêng, sanh thành dưỡng dục trong Chúa, gần ba trăm năm, công lao khó nhọc vô ngằn, mồ hôi các Đấng giảng đạo, máu các Thánh Tử vì đạo dầm thấm cả đất Việt-Nam, nay kết quả tốt lành mỹ mãn.

Phần riêng Hội thánh Nam Kỳ, thánh Trường Latinh là berceau Linh mục bổn quốc, làm cho tôi cãm động tâm tình! Nhớ công trình lao khổ các Đấng Bề trên, các Cha linh hồn, các Cha dạy dỗ: những là Cha Wibaux, Thiriet, Dumas, Humbert, Dépierre cùng các Đấng tiên sanh nối việc giáo huấn tông đồ cho tới ngày nay. Nhớ chừng nào, lụy rơi chừng nấy!

Huống chi tình huynh đệ đồng liêu, mười mấy năm trời, đồng bàn đồng sách, một vách một nhà, nấu sử xôi kinh, một lòng một ý như anh em cốt nhục đồng bào. Đoạn ra làm việc tông đồ cùng nhau, lận đận lao đao, vui buồn đấp đổi cũng chia nhau và nắm tay nhau mà làm việc Chúa. Hằng năm hằng tựu về thánh Trường, là Nhà Mẹ thiêng

liêng trước là bồ sức linh hồn, sau là anh em sum hiệp, hầu siết dây mến yêu cho khắn khít bền chặt cùng nhau mà làm việc Chúa cho thới thạnh viễn cường.

Ecce quam bonum et quam jucundum habitare fratres in unum! Hỡi ôi! Nay phải lìa Mẹ lành là Hội thánh Nam-kỳ, li biệt Đức cha và các Cha yêu dấu, giã từ huynh đệ đồng bào, từ rày kẻ Nam người Bắc, mà làm cho

Trong Ngoài qui một hội.
Nam Bắc hiệp nhứt gia.
. . . .
Mở đường cù dọn lối chông gai,
Trách nhậm nặng liều mình gánh vác.

Song cuộc cách lìa rất đau lòng xót dạ là dường nào! Cúi xin Chúa nhậm của lễ nầy, mà ban ơn cho con trọn việc tông đồ!

Vậy thôi, bút vắn tình dài, dưng đôi lời cám đội ơn Đức Cha và các cha, xin tha thứ mọi sự lỗi lầm trong 13 năm ở chốn thánh Trường và 37 năm trong niềm linh mục. Nhứt thiết cúi xin Đức cha và các Cha giúp lời nguyện nhiều cho thần hạ được dọn mình nên cùng gội nhuần ơn Chúa, sau *trong những ngày cách biệt lâu dài, xin lời nguyện khấng theo đường Phát-Diệm*, cho được đủ ơn thần lực mà gánh vác cho trọn niềm, hầu thỏa tình Mẹ lành Địa Phận Nam Kỳ và phỉ chí đệ huynh linh mục!

Bá bái
Jean Baptiste Tòng
Giám mục SOZOPOLI

ĐA TẠ THÂM ÂN

Kể từ ngày đắc chỉ Tòa Thánh đến nay đã được 3 tháng, tôi thấy trong mình mang một gánh ân tình nặng trịu. Ơn Tòa Thánh cao quang chiếu cố, nhắc phận hèn nầy lên một địa vị cao sang, dự hàng cùng những Đấng trị vì trong Hội thánh : *de stercore erigens pauperem, ut collocet me cum principibus populi sui.* Ơn trọng ấy đã đành, tôi chẳng lựa nói ra. Ơn tôi có ý nói ra đây là ơn những đấng bởi nhiệt thành cùng Giám Mục Annam tiên khởi, nên đã đành xuất công, xuất của, xuất lời, để tỏ tình cùng tân Giám Mục. Tôi vẫn đã biết rằng những ơn ấy đã thi ra, chẳng phải vì cái địa vị riêng tôi, một vì cái tình đồng bang đồng chủng. Vì chưng lâm buổi ai xê vai vào đó, ắt thiên hạ từ Bắc chí Nam cũng đều phở lỡ chúc mừng, cũng đồng thi ân tán trợ. Mầng đó là Việt-Nam mầng cho người Nam Việt, chẳng phải cái thân phận tôi mà đáng những ơn ấy. Tôi suy phận mình; chỉ đáng lo đáng sợ mà thôi, vì cái danh dự của đồng bang Chúa đặt trên vai tôi trước hết, có chắc tôi khả kham để cho đồng bang được vinh dự chăng, hay là công vụ bất kham, mà để cho đồng bang phải mang lấy nhục.

Nhưng vậy hai thể cũng là một thân, hai phần cũng là một vị ; tuy vì cái thể Annam mà thiên hạ thương đến, thì cũng là thương đến thân tôi, nên tôi đã mang lấy một gánh ân tình nặng trịu. — Song tôi biết làm sao bây giờ? gặp mặt mà cám ơn, gặp sao cho đủ mặt? viết thơ mà trả nghĩa, viết sao cho xiết thơ?

Vậy nay xin mượn mặt báo chương, là con đường quan khách, trông rằng sẽ gặp đặng đủ mặt đủ người mà đưa lời cám tạ.

Trước hết xin cám ơn các Cha đã đấng đầu cổ động việc cúng cấp bạc tiền cho tôi đi Rôma và cho một Cha đi với. Ấy đang buổi nầy mà các Cha thân chinh lo việc ấy, thì thật là *của một đồng, mà công một nén*. Biết cám ơn sao cho xứng công các Cha!

Sau xin cám ơn Quí Ông Quí Bà khắp gần xa đâu đó, đã rộng lượng thi ân trong thời kỳ eo hẹp, thì ơn ấy rất đỗi quí thay! Thế thường quen nói: *một miếng khi đói cũng bằng một đọi khi no*. Vậy trong thời kinh tế khủng hoảng, mà quới vị chẳng quản nhịn miệng đãi người, thì ơn ấy biết khen sao cho xứng, cám mến sao cùng?

Trong những nhà ân nhơn, thì nỡ dâu tôi không nhắc đến Họ Tân-định; vì ai nấy đã đồng tâm hiệp lực, cúng thí kẻ ít người nhiều, để giúp tôi mua sắm chức trang phẩm phục, ấy chẳng phải là một ơn thâm hậu lắm sao? ăn trái nhớ kẻ trồng cây, mặc áo há quên người dệt vải?

Vậy như tôi đã nói, trong dịp nầy người xuất của, kẻ xuất công, ai ai cũng đồng một ý, có khi có đấng đã lao công, lại còn tốn của; ấy ơn bội hậu, ai đâu chóng phụ mau quên?

Xuất của, xuất công đã không dám phụ; nay kẻ xuất lời xuất tiếng, há nỡ dám quên? xuất lời xuất tiếng, là những đấng gởi thơ, viết báo mà chúc mừng tân Giám mục, các thơ bài ấy chẳng qua cũng vì hảo tâm nhiệt huyết với Giám mục annam, nên có khi cũng luận đàm quá bút. Hản như trong bài kia cha Đôminicô Hồ ngọc tiên sanh có nói « *Thấy có nhiều* **dư luận**, *mà cũng có kẻ* **luận dư**... » Bởi luận dư, nên có khi Tòa kiểm duyệt phải khắc giãm. Dầu luận dư vậy mặc lòng, song cũng bởi hảo tâm

mà ra, nên tôi cũng hết tình đa tạ. Quí Ông Quí Bà đã có lòng thương tôi, thì sau hết xin nguyện cho tôi kham bề nghĩa vụ; như vậy thì lời quới vị chúc mầng, mới là thỏa mãn, sự quới vị hi vọng mới được phỉ nguyền. Fiat, fiat!

J. B. Tòng

BÀI CÁC CHA HUẾ

GỞI MẦNG ĐỨC CHA JEAN BAPTISTE TÒNG

Trời Nam Văn-minh đuốc rạng,
Đất Việt Công-giáo chuông rung,
Tiếng vang giội thấu khắp Tây Đông,
Ánh chói lòa chiếu cùng Nam Bắc.
Nam sinh vì Nặc-sắt, (1)
Bắc rước cử làm quan;
Quí hương ở chốn Canan,
Sung chức cai miền Egiếp.
Phước thay! Mầng thay!
Nước Nam ta trải đà mấy kiếp,
Giám-mục nay mới thấy một vì,
Trông ước lâu ắt cũng tới kỳ,
Đợi chờ mãi rày vừa đắc ý.
Pha-lê y nghĩ,
La-mã châu phê,
Điện báo đưa tin một chữ đề,
Nhân dân đắc chí đôi tay vỗ.
Mầng nay nơi đất tổ,
Mới có một Đức cha,
Ấy cha Tòng thánh hiệu Baptista,
Làm cụ xứ cai họ gọi là Tân-định.

(1) Nặc-sắt là: ông Giuse.

Thánh-Tòa vừa hạ lịnh,
Thiên hạ thảy hoan nghinh,
Khắp đâu đó đều mầng rỡ hết tình,
Chốn gần xa cũng chung vui tất dạ,
Phát-Diệm nay lòng an chí thỏa,
Được đầu tay Giám mục Nước ta,
Nam-kỳ lại mầng lộn tiếc pha,
Mất một Đấng tài ba trong xứ.
Nam Bắc tình như thử,
Trung-kỳ ý nhược hà ?
Có ngạn rằng : Đèn sáng, sáng cả nhà,
Hoa thơm, thơm cả bụi.
Chúng tôi nay tuy cách sông trở núi,
Song vẫn cũng đồng con Lạc cháu Hồng,
Đang khi lưỡng bạn phở lở hăng nồng,
Há nỡ trung tâm những nhưng lãnh đạm.
Vậy nay : Vài lời đơn tạm,
Một bức hàn tiên,
Mầng Đức cha tỏ chúc tình riêng,
Nghĩa cố cựu xưa rày mật thiết.
Sài-gòn Thuận-Huế tuy cách biệt,
Nhưng xưa bỡi một, rợt làm hai ;
Phát-Diệm Trung-kỳ tiếng trong ngoài,
Song vẫn vào ra xa không mấy.
Chung tình cùng hai ấy,
Hiệp ý với đồng bang,
Chúc Đức cha nhẹ bước vinh thăng,
Quyền Giám mục an tâm phụng lĩnh.
Trước vâng ý Trên sở định,
Sau cho Giáo hội được nhờ,
Thấy công việc từ thuở ban sơ,
Đoán trình đồ ngày sau cũng thế.

Chúc cho an qui thể,
Chúc cho thỏa nhân tình,
Ắt Địa-phận càng được quang vinh,
Vã nước Nam cũng thêm hân hạnh,
Mầng thay ! mầng thay !

Địa phận Huế
Bổn quốc Linh mục đồng cung hạ.

ĐỨC CHA J. B. NGUYỄN-BÁ-TÒNG

ĐÁP TỪ CHO CÁC LINH MỤC BỔN QUẤC Ở HUẾ

Mưa cạm-vũ *dầm dề tuôn rưới,*
Bóng thiều-quang *dấp dưới sáng lòa;*
Đội ơn trên Chúa Cả Thiên-tòa,
Nhờ lượng rộng Giáo Hoàng La-mã,
Tự xét phận tiện ti thần hạ,
Mà nhắc lên bậc cả cao sang.
Rỡ ràng Giáo-hội Nam-bang,
Thỏa thích đồng-trang Linh-mục.

NGHĨ NHƯ TÔI :

Thẻ hạc-toán (1) *đã ngoài sáu chục,*
Sung Giám-mục Tiên khởi Ba kỳ,
Tài hèn nhờ phận đẹp,
Những áy náy lòng qui ; (2)
Đức mỏng gội ơn dày,
Luống ngậm ngùi thân ốc. (3)

---

(1) *Hạc-toán :* tuổi tác.
(2) *Lòng quì :* là quì tâm hướng nhựt : cây bông quì nghiêng theo mặt trời.
(3) *Thân-ốc :* lời nói khiêm, có lời rằng : Dễ đem gan ốc đền nghì trời mây.

Thiếu chi trang đức tài thuần thục,
Thiếu chi bậc kiến thức tinh tường,
Song lịnh trên đã gắn vó yêu thương,
Thì bề dưới phải đảm đương tấn bước.
Đôi vai nặng quẩy bầu non nước,
Một lòng thành nhờ phước giang san.
Cờ tiên-phuông phất giữa doanh-hoàn,
Bảng chơn-lý mở mang vũ-trụ.
Trước cho thơm danh đất tổ,
Sau thêm cảm mộ nhơn tình,
Nền đạo-đức vĩnh bảo an ninh,
Chuông Công-giáo ỏi inh vang dội.
Trong ngoài qui một hội,
Nam bắc hiệp nhứt gia,
Khúc Nghiêu-cù (1) *trổi giọng âu ca,*
Gương minh-đức sáng lòa ánh chiếu.
Ấy là đều cần yếu,
Đó là chỗ sở cầu
Xin anh em trong nước đâu đâu,
Cùng bá tánh thẩy hầu một dạ.
Lời tặng chúc ngợi khen thái quá,
Giúp nhiều mùi hương xạ thêm vinh,
Cảm hậu tình hải nội đệ huynh,
Nguyền tận lực tiền trình thi thố.
Từ Đạo-thánh truyền sang Đông-thổ,
Chốn Nam-thiên hấp thọ Phước-âm.
Trên ba trăm năm thánh-sủng thấm-dầm,
Biết mấy mươi đấng trung-thần oanh-liệt.
Lòng mến Chúa quản bao luy-tiết, (2)

---

(1) *Nghiêu-cù :* có câu kích *những ca cù :* nhịp vế mà ca hát dọc đường.— Đời nhà Đường vua Nghiêu, trong nước thới bình thạnh trị, nhơn dân vui mầng.

(2) *Luy tiết :* dây trói buộc ngục hình, các đấng tử đạo Annam ta ngày xưa.

Dạ ái nhơn khử tuyệt thù-ba,
Gieo giống lành đà mọc trổ hà-sa,
Mùi đạo vị rày gần xa thơm ngát.
Vậy, cuộc tiền-đồ mà hanh thông thuận đạt,
Thì cơ hậu-tấn cũng phấn phát trùng khai,
Mở đường cù dọn lối chông gai,
Trách nhậm nặng nào ai có biết?...
Thuận-hóa với Sài-thành tình thân thiết,
Nghĩa đồng-liêu khắn khít mãi hoài;
Trung-kỳ cùng Phát-diệm kẻ trong ngoài,
Câu hội-ngộ còn dài thâm-thúy!...
Hỡi huynh đệ đồng trang đồng chí,
Ta cùng nhau một ý một lòng:
Nguyện ơn trên rưới nhỏ phước hồng,
Cho đâu đó thảy đồng an lạc.
Chung một trời Bắc Nam cọng tác,
Đồng ba hạt Hồng Lạc cọn nhà,
Bước văn-minh noi giọi Âu-la,
Roi dấu để ngàn thu thanh sử:
Cờ chiếm nước tiên là danh dự,
Nhờ ơn trên vạn sự đạt thành.

*
* *

Đạt thành vạn sự thảy khương ninh,
Gặp buổi xuân thiên hưởng thái bình:
Trước chiếm ngôi cao, ơn Thánh-giáo,
Muốn gương minh đức rạng Nam-kinh.
Ngọn đèn chơn-lý ta cầu nguyện,
Bó đuốc từ-bi Chúa chứng minh.
Đạo cả thinh thinh vui bước tới,
Gió hòa mưa thuận phước trùng nghinh.

*
* *

Phước trùng nghinh cháu Lạc con Hồng,
Ứng ánh Thiều-quang chiếu Viễn-Đông;
Triệu ứng tiên-khai đà vững bước,
Thì cơ hậu-tấn ắt nên công.
Nguyện cùng Cha cả tay vùa giúp.
Cậy có Mẹ lành mắt ngó trông,
Vũ-lộ tuôn thêm đầy đất Việt,
Nhuận đều xuân-sắc đẹp ngoài trong.

J. B. Nguyễn-bá-Tòng
Saigon Tân định

BÀI KÍNH HIẾN ĐỨC CHA
GIOAN BAOTIXITA NGUYỄN-BÁ-TÒNG
VIỆT NAM TIÊN KHỞI GIÁM MỤC

Bài nầy của một thầy Nhà trường Latinh soạn đặt, mừng Đức Tân Giám mục ngày đại lễ Vinh qui tại bổn-trường.

— Trời Đông-phố (1) vận ra Sóc kiểng, (2)
Ba trăm năm, chuông đạo thánh đánh cõi Nam-bang;
Chốn Thiên-đình nhẫn chí nhơn gian,
Muôn vạn tiếng, trổi tiêu thiều mừng miền Việt-thổ.
— Cơ trinh-tường (3) đã ứng
Đảnh Nam-sơn, giọng phụng (4) vang dầy,

---

(1) *Đông phố: tên cũ thành Gia-định. Kể từ Cù lao Phố (hạt Biên-hòa ngày nay.)*

(2) *Sóc-kiểng: tên cũ thành Hà-nội. — Có ý chỉ Nam Bắc ngày xưa.*

(3) *Trinh-tường; điềm lành. Bởi câu: quốc hưng... ứng trinh tường.*

(4) *Giọng phụng: Phụng là loài trong tứ linh; khi thạnh thời, và lúc có hiền tài danh tướng nẩy sanh, nó mới xuất hiện. Như xưa có lần đời Huỳnh đế, nó lót ổ trên chốn A-các, đời Châu-văn-Vương nó gáy ở núi Kỳ-sơn.*

Nền khí-tiết xây nên,
Bờ Bắc-hải ngành *tùng* che chở.
— Cầu được, ước nên,
Chốn cỏ cây vui mừng phất phới,
Bia miệng đời tiếng ngợi muôn năm ;
Mắt trông lòng đợi,
Ngoài ai nấy hớn hở hân hoan,
Trang sách sử danh lưu vạn cổ.
Kính lạy Đức Cha,
Nay chúng con,
— Thấy đôi trường lớn nhỏ,
Dạ thơ sanh khấp khởi,
Ngâm ca thanh-thảo, (1)
Khấu đầu bái tạ Hoàng-ân.
Cùng trăm họ ngoài trong,
Lòng chúng tử vui vầy,
Trổi khúc lộc-minh, (2)
Hiệp giọng hiến dưng Thần-Phụ.
— Mừng là mừng :
Cơ hưng-phục đã xây nền thế đạo,
Muôn nhà phước lộc,
Mão đai vàng động cả ngoại-bang ;
Mừng là mừng :
Chức tiên-phong nay dựng nghiệp cơ đồ,
Cả nước hiền-vinh,
Hình vóc ngọc đã về quốc-tổ.
Nhớ buổi xưa :
Cơ liệu định Chúa Trời dìu dắc,
Lòng dốc lòng, khí tục tinh tu,

---

(1) Ca thanh- thảo : Ca trẻ con hát đời Đông-hán nơi đồng nội rằng : Thiên lý thảo, hà thanh thanh ?...

(2) Khúc lộc minh : Khúc hát mừng kẻ đỗ trạng vinh-qui.

Đôi mắt xanh, (1) chốn vinh quang,
đà để ý ngưỡng nhìn,
Việc tính toan ơn cả chở che,
Chí quyết chí siêu phàm nhập thánh,
Một lòng đỏ, trường danh lợi mặc dầu ai hăm hở,
Nền nhơn cội đức gắng giồi mài,
Trí não tinh thần hằng tu bồ.
— Thiên tích thông minh (2)
Nghiêng cánh nhạn, tách mái rừng Nhan-khồng (3)
Chí xông pha nào nại chông gai;
Thánh phù công-dụng, (4)
Cựa đuôi kình vượt đái biển Trình-châu, (5)
Tài bay nhảy ngại gì lao khồ.
— Bề trí-lự danh-nho khí-tượng,
Nhơn nhơn thức viễn tài cao,
Kề hình dung, kì-sĩ phong tư, (6)
Vặc vặc mi thanh mục-tú, (7)
— Tánh trời nắn đúc,
Chí học-hành thiệp liệp tây nam,
Nết đất trau giồi,
Tài biện-thuyết lảo thông kim-cồ.
— Trải mấy cơn nguy hiểm,
Vững *bá-tòng* trời lạnh pha sương, (8)

---

(1) *Mắt xanh: Bởi chữ thanh nhãn. Đời Tấn có ông Nguyễn Tịch khi ngó người: phải mắt xanh; kẻ vạy bằng con mắt trắng*

(2) *Thiên tích thông minh: Trời cho hay sáng.*

(3) *Là ông Nhan-uyên và Khồng-tử.*

(4) *Thánh phù công dụng: Thánh hộ phù kẻ lao lực. Là hai câu đầu sách Tam-tự-kinh.*

(5) *Là hai anh em ông Trình-di, Trình-hiệu và ông Châu công.*

(6) *Dáng điệu người học trò lạ lùng.*

(7) *Lông mày xinh xắn, con mắt tốt đẹp.*

(8) *Bởi câu: Hàn tùng ngạo tuyết, cồ bá lăng sương.*

Qua những đoạn gian truân,
Bền kỳ-ký (1) đường trường đuổi gió.
— Chiếu trời mây vỏ,
Bước thanh-vân nhẹ gót thăng quờn,
Bảng hồ danh biêu,
Vì chánh-tế cao sang nấy phú.
— Hai trào thơ ký,
Vị-chi phỉ sức nhạn hồng, (2)
Mấy vạn sanh linh,
Ấy mới xứng tài long-hồ,
— Cảnh Phước-dinh (3) tay gầy mấy lớp,
Chốn sơn lâm còn vang dội cái thanh danh;
Miền Tân-Định trí vẽ nên hình,
Nơi đô-thị hãy đành rành con mắt ngó.
— Kể huân-công,
Danh nêu gác khói đài mây, (4)
So tài đức, tiếng dậy ngàn cây nội cỏ
Bỡi vậy cho nên.
— Trên cữu trùng mở hội
Kén tiên phong anh tài linh tướng,
Sấm (5) vang một tiếng dưới ngai vàng;
Dưới thiên hạ khẩn cầu
Vì *Giám mục* chức thánh ngôi thần,

---

(1) *Kỳ-ký: là thứ ngựa truy phong; bỡi câu kỳ-ký nhứt nhựt tri thiên lý.*

(2) *Nhạn-hồng là hai thứ chim bay xa và cao, mà loài chim yến, chim sẽ không biết chí nó được.*

(3) *Phước-Dinh: là họ Bàrịa.*

(4) *Bỡi chữ:* yên các vân đài. *Ngày xưa, các bực danh tướng công thần, đặng liệt tên vào đó.*

(5) *Sấm vang: có câu thi:* Võ môn tam cấp lãng, bình-địa nhứt lôi thanh: *Cửa vọ ba lớp sóng, đất bằng một tiếng sấm. Chỉ kẻ thi đỗ.*

Cá nhảy ba tầng trên cửa vỏ. (1)
— Áng năm mây (2) đôi hàng bạch ngọc,
Điều-thú đều ngợi đức cao dày,
Vang chín bệ mấy khúc tiêu thiều,
Thảo mộc thảy ca ơn vỏ lộ.
— Gậy vàng mão bạc,
Ngôi Bắc-cực (3) muôn phương đều cũng hướng,
Việc quấc-gia chỉn được cân phân;
Con Lạc cháu Hồng,
Cảnh Nam-kỳ trăm thức lại phương-phu,
Ngôi chánh giáo mặc dầu thi thố.
— Cây ngọc nẩy cành hoa,
Giá đành trọng giá,
Phỉ lòng cá nước,
Khắp muôn nhà hớn hở miệng ca;
Nhà vàng lồng vẽ gấm,
Xuân lại thêm xuân,
Mát mặt mưa dào,
Trong bốn biển hứng vui tay vỗ.
— Thọ sắc phong kinh-đô Công Giáo,
Lễ nhạc ấy ngàn thu ít thấy,
Đập cánh bằng (4) muôn dặm quan-san:
Cuộc đăng trình hải ngoại giao du,
Phong cảnh nầy biết thuở nào so,
Lời châu ngọc một trời tây cố.

---

(1) *Sách xưa nói ở Sông Vỏ-môn, khi có sóng, con cá nào vượt qua đặng, thì hóa rồng.*

(2) *Áng năm mây: Theo sách Tống sử:* Ngũ sắc vân hiện; *mây năm sắc hiện ra; chỉ đời thái bình.*

(3) *Bắc-cực: ngôi sao bắc-đẩu. Luận ngữ có câu:* Bắc-thần cư kỳ sở, nhi chúng tinh củng chi; *Ngôi sao bắc-đẩu ở một nơi mà các vì sao khác qui lại chầu.*

(4) *Bằng: chim bằng. Có câu:* Bằng, nhứt cử thiên lý.

— Thì những lúc đèn còn úp chậu,
Lòng dạ nầy ai kẻ biết cho,
Nay tới ngày hoa đã tuôn hương,
Tiếng tăm ấy muôn người bở ngở.
— Đất nước thầy chen chúc quan-chiêm,
Quê hương thứ (1) dập dìu ham mộ.
— Ba trăm năm gieo vải,
Vun trồng mấy độ tinh-sương,
Muôn vạn tiếng đảo cầu,
Nhuần gội đôi làn vỏ lộ.
— Giọt máu hi-si đổ xuống,
Nên hột giống trồ sanh cụm *bá*,
Thánh Philipphê Minh trông ngó,
    Chíp miệng mĩn cười;
Mồ hôi truyền giáo tuôn ra,
Như giọt mưa nhuần gội nhành *tùng*,
Đức cha Bá-đa-Lộc ngữa nhìn, nức tình mừng rỡ.
— Chốn thánh tràng lại càng phở lở,
Hoa thơm, thơm đất, thơm cây, thơm lây cành lá,
Cảnh lê-viên ngào-ngạc hương bay,
Lòng chúng-tử rất đỗi hỉ hoan,
Nguyệt sáng, sáng trời, sáng nước,
Sáng suốt núi sông,
Bầu tinh-tú rỡ ràng ánh tỏ.
— Kẻ nho-giả suy cho cùng-lý,
Trời đã hậu người nghiên-bút ấy (2),
Mảnh gương trong, giá treo soi,
Đoàn hậu tấn theo đòi,
Hễ nam nhi chí phải tự-cường, (3)

---

(1) *Đều chỉ là nước Langsa.*

(2) *Bỗi câu;* Hoàng thiên bất phụ độc thơ nhơn. *Trời chẳng bỏ người có chí học.*

(3) *Bỗi câu*: Thế thượng vô nan sự, Nam nhi tự cường

Trời không phụ kẻ giống nòi nào, (1)
Bức tranh sáng, nét vẽ vời
Chúng thơ sanh noi giữ.
Mà hỡi ôi !
— Ngày hỉ lạc, hàn-huyên chưa cạn nồi,
Nghĩ đâu thấm thoát bóng én thoi đưa,
Cảnh biệt li, trường đoạn chứa chan lòng,
Trông những tênh tang nhịp cầu nước đổ.
— Rồi đây phương nam phương bắc,
Mang khối tình nặng trịu cất ra đi,
Rồi đây một bước một xa,
Ôm nỗi thảm ngậm ngùi than kẻ ở !
— Nước non tuy cũng nước non nhà những thuở,
Song đường lui nẻo tới,
Nỗi cân-phân tấc dạ bàn hoàn,
Quê cảnh đã là quê cảnh lạ bấy lâu,
Mà buổi mới ngày đầu,
Bề hơn thiệt một mình than thở !
— Mình vàng vóc ngọc,
Ngọn đèn tàn leo léc chốn phòng văn ;
Tuổi hạc tóc sương, (2)
Con bóng xế dật dờ nơi trước ngỏ.
— Ra đi trấn lãnh nước non người,
Bao thuở đặng nhìn quê cảnh cũ.
— Rước Đức cha ra nơi cõi bắc,
Cả nhơn dân lòng mừng khắp khởi,
Cảnh sơn hà gấm vẽ hoa tươi ;
Đưa Đức cha ở chốn trời nam,
Đều trăm họ lệ nhỏ buân khuâng,
Nơi thảo-mộc bông xàu lá ủ.

---

(1) *Sách có chữ:* Hoàng thiên vô thân, duy cường thị thị.
Trời chẳng binh ai bỏ ai, chỉ giúp kẻ mạnh mẽ làm việc.

(2) *Tóc sương: tóc điểm bạc, như sương*

— Lịnh Chúa trên cúi đầu vưng phục,
Nặng lòng công nghĩa,
Hàm bi yểm lụy, (1)
Cơn nắng lửa còn đợi bóng tùng che ;
Cuộc phân li xót dạ não nề,
Nhẹ nỗi niềm tây, gát thảm dẹp sầu,
Lúc đông-hàn những trông nhành bá đở.
— Nguyện cho Đức cha ơn thiên nhuần gội,
Đem tài thao lược, (2)
Vẫy bút hoa tô-điểm nước non nhà,
Nguyện cho Đức cha,
Đức cả chở che, ra sức kinh luân,
Bày trí tuệ bồ-bồi quê đất tổ.
— Cơn sóng cả ra tay buồm lái vững,
Dắc dìu mấy vạn sanh linh,
Rưới mưa vào mát mặt cỏ huê tươi,
Bảo trợ một phương xích tử.
Gìn vàng giữ ngọc,
Chúc cho Đức cha quí thể khương ninh,
Tóc hạc tuổi qui
Chúc cho Đức cha, bá niên trường thọ.
— Nơi biển bắc thanh danh hằng rực rỡ,
Hoa nở hương bay,
Ngàn thu chữ thấm chẳng phai vàng ;
Cõi non nam nghiệp-bá chóng dựng gầy,
Lên cây nảy tược,
Muôn kiếp (3) sử xanh (4) còn dấu đỏ.

« Việt-Nam Tiên-khởi Giám-mục »
Vạn vạn tuế !
« Giáo đạo-viện học sĩ đồng bái. »

---

(1) Hàm bi yểm lụy: ngậm thảm giấu nước mắt.—(2) Thao lược: Sáu thao ba lược, là phép đánh giặc của ông Khương tử Nha. — (3) Muôn kiếp: Cứ tính trăm năm làm một kiếp. (4) Sử xanh: Ngày xưa, chẳng có giấy, lấy trúc xanh mà viết sách, nên gọi là Sử xanh (thanh-sử.)

BÀI ĐỒNG NHI NAM HỌ TÂN ĐỊNH

MẰNG CHA BỒN SỞ GIOAN BAOTIXITA

THỌ PHONG GIÁM MỤC VINH QUI

Đời an Đạo Chúa khương ninh,
Việt-Nam Giáo-hội phỉ tình âu ca.
Cúi đầu mầng chúc Đức cha,
Quyền sang Giám-mục nay đà vinh quang.
Sô-li « *Sozopoli* » tòa chánh sẵn sàng,
Phụ hiền tiên khởi muôn vàn phước cao.
Giáo-Hoàng chỉ triệu hồi trào,
Ngự phong tước trọng xiết bao ơn dày.
Hương thơm bay khắp đông tây,
Trời Âu biển Á vang dầy tung hô.
Phong-tư xứng vị Tông-đồ,
Đức tài gồm trọn Giáo-đô kính vì.
Đồng liêu đẹp mặt xiết chi,
Cẩm-tâm tú-khẩu dễ thì kém ai.
Chuông đồng vang giội cõi ngoài,
Ngàn thu để tiếng anh tài Viễn-đông.
Cám ơn Chúa cả cửu trùng,
Giúp cha mọi sự thỉ chung vẹn tuyền.
Mấy trăng xa cách đoàn chiên,
Cha Âu con Á khôn yên tất lòng.
Mầng nay cửu hạn cam phùng,
Long vân hội ngộ khôn cùng hân hoan.
Kìa xem ấn hiệu vẽ vang :
« Trời thanh biển lặng bốn phang một màu. »
Cứu chuộc Năm Thánh nhiệm mầu,
Lá cờ vàng, trắng hai màu chiếu ra.
Chỉ dụ Đức Thánh Phapha,
Lấy lòng lân mẫn cậy mà Trái Tim.
Cậy sao Bắc đầu chỉ tìm,

Dạy cây « Tòng thụ mát im diềm dà.
Che tòa Phát-diệm bao la,
« Chăm sâu gốc rễ Tao đà chọn nơi. »
Lòng cha bối rối vô hồi,
Niên cao kỷ trưởng gánh thôi nặng nề.
Nhưng nhờ có Mẹ chở che,
Vì dân cha phải cam bề đãm đương.
Trước là rạng vẽ quê hương,
Sau cho Giáo-hội trọn đường quang vinh.
Thương cha nhiều nỗi công trình,
Bảy năm Tân-định công linh vô hồi.
Thánh đường sửa soạn trao giồi,
Tháp lầu đồ sộ xem coi rỡ ràng.
Lời giảng dạy tiếng ngọc vàng,
Lo cho chúng tử trăm đàng nhọc thân.
Rồi đây kẻ Việt người Tần,
Cha Nam con Bắc muôn phần xót xa !
Tiệc Mừng chén đắng lẫn pha,
Ruột tầm chín khúc con mà cha ôi !
Nói ra nhiều đoạn khúc nôi,
Dẹp buồn con phải làm vui kẻo mà...
Vậy nay thân lạy Đức cha,
Gánh Cha chồng chất thật là nặng thay.
Cha đà than thở nhiều ngày :
« Hễ sau Lễ lá là ngày gian nan ! »
Song trông Chúa cả cực khoan,
Với cùng Đức Mẹ giúp toàn an ninh.
Mở mang Đạo thánh nước mình,
Con đường tấn bộ quang minh tày người.
Hầu sau muôn kiếp cõi trời,
Cha con sum hiệp một nơi an nhàn.
Lời hèn mọn tiếng thở than,
Cúi xin Hiền phụ giáng ban phép lành.

BÀI NHI NỮ CON ĐỨC BÀ TÂN ĐỊNH MẦNG ĐỨC CHA

Piô chánh ngự Giáo Hoàng,
Đạo mầu rộng mở trời Nam sáng ngời.
Trăm huê rực rỡ đua tươi,
Bóng *Tùng* nay phủ khắp nơi Tam Kỳ.
Toại tình chúng tử xiết chi,
Ngày nay hạnh phước con thì thấy Cha.
Rôma khi đã phán ra,
Tất lòng ai nấy vui hòa ứng theo.
Lịnh trên nhứt định gọi kêu,
Vì dân Cha phải cam liều công lao.
Nghĩa binh đã sẵn mọi màu,
Khỉ trình chẳng sợ tơ hào âm binh.
Giáo-đô muôn dặm tấn trình,
Thọ phong chức trọng quang vinh thay là.
Sáu trăng ngàn dặm cách xa,
Cha Âu con Á những là trông mong.
Trẻ già lớn bé một lòng,
Nguyện cầu Chúa Tễ thiên cung hộ phù.
Giúp Cha toàn thiện công phu,
Trở về cố quấc dặm cù ninh khang.
Ngày đêm lóng nhóng tin nhàn,
Vắng Cha ai nấy bàng hoàng xốn xang.
Hôm nay sum hiệp vẻ vang,
Hạn phùng cam-vũ chứa chan trẻ già.
Cúi đầu mầng chúc Đức Cha,
Rôma tiếng ngợi, Langsa chúc mầng.
Trời Âu sấm dậy tưng bừng,
Hương thơm bay khắp lẫy lừng tung hô.
Xứng danh xứng vị Tông đồ,
Bởi tay Đấng thế Phêrô phong quyền.

Chói ngời mão gậy vô biên,
Việt-Nam Tiên khởi Phụ hiền phước cao.
Danh đồn nổi tợ ba phao,
Rồng tiên đẹp mặt biết bao từ rày.
Thương Cha gánh nặng lắm thay,
Niên cao kỷ trưởng còn dày nhọc thân.
Rồi đây kẻ Việt người Tần,
Cha đi con ở muôn phần thiết tha.
Phát-diệm Tân-định cách xa,
Đường trường thiên lý con mà biết sao.

Ớ Cha ôi!

Nghĩ thôi muối xát tâm bào!
Con thơ chiu chít lao nhao một đoàn!

Ớ Cha ôi!

Bấy lâu giảng dạy ủi an,
Lời vàng tiếng ngọc tấc gang khôn dời.

Ớ Cha ôi!

Mà giờ Nam Bắc đôi nơi,
Tấc lòng hoài vọng biết đời nào quên!
Công cha kể đã vô biên,
Mở mang Tân-định thánh đền quang vinh.
Ngày nay ý Chúa Thiên đình,
Nhìn xem sự nghiệp tâm tình như nung!
Kể ra ruột thắt khôn cùng,
Cúi đầu vâng phục ý chung kẻo mà...
Vậy nay thân lạy Đức Cha,
Chén Cha bưng uống thật là đắng cay.
Chúng con đã biết đều nầy,
Nhưng trông thánh giá sau đây nhẹ nhàng.
Cúi xin Chúa Cả cực khoan,
Với cùng Thánh Mẫu giúp ban Cha rày.

Cho Cha sức khỏe lâu ngày,
Dắc nòi Hồng Lạc về ngay một ràn.
Huân công ghi chép bảng vàng,
Hầu sau muôn kiếp hỉ hoan một nhà.
Chúng con được phước theo Cha,
Về chầu Chúa Cả thiên tòa an vinh.
Lời thơ giải tỏ chút tình,
Cúi xin Hiền Phụ chứng minh tấc lòng.

BÀI MẦNG

ĐỨC CHA TÒNG VIẾNG HỌ BARIA

Ngư thủy tương phùng,
Long vân hội ngộ.
Già trẻ thảy, mầng vui hớn hở,
Mầng Giám mục tân, đến viếng chúng con.
Nam nữ toàn, khoái lạc hân hoan,
Vui cha Sở cựu, về thăm họ cũ.

Nhớ mười năm xưa!

Hồi Đức Cha còn coi sóc họ,
Biết mấy phen lận đận lao đao.
Thuở Đức Cha ở giữa chúng con,
Đành nhiều nỗi gian nan tân khổ.
Dọn nhà thờ, thêm ảnh tượng rực rỡ nguy nga,
Sửa nhà ở, cất trường học kinh dinh đồ sộ.
Bữa bữa hằng dạy bảo hơn thua,
Ngày ngày những ủi an to nhỏ.

Ôi!

Chưa trả đặng, ơn ngãi cao dày,
Chẳng đền xong tình thâm vô số!
Đang hồi phụ tử thân ái một lòng,
Thoát chúc lịnh trên rẽ phân đôi ngỏ!

Nghe lịnh nầy dường sét đánh,
Vỡ đầu vỡ óc vỡ trí vỡ lòng,
Hay tin ấy thề giáo đâm,
Rã ruột rã gan rã tâm rã phổi.
Vậy mới làm đều phi lý một hồi,
Cũng vì dạ mến thương Cha quá bội.
Nguyện Đức Cha lượng cả rộng dung,
Thứ chúng con thấp hèn si ngộ.

Bây giờ mới nghĩ :

Lòng chúng con ngây muội những can suy,
Thánh trí Chúa nhiệm mầu vô lượng độ.
Dời Đức Cha nơi khác,
Chọn phong quyền Giám mục tiên khởi Đông dương.
Nay Đức Cha về đây,
Tỏ rạng đấng Vít-vồ hiền vinh Nam thổ.

Mà thảm thay !

Vui chưa phỉ tình,
Buồn đà mặt lộ.
Hôm nay Cha ngự đây con chầu đó,
Khoái lạc biết bao,
Mai mốt Cha một chỗ con một nơi,
Thảm sầu vô số !
Xứ Phát-diệm Đức Cha toan về,
Họ Bà-rịa Đức Cha đành bỏ !
Biết bao thuở phụ tử hiệp vầy,
Biết khi nào cha con tái ngộ !

Song lạy Đức Cha !

Tuy mặt cách, lòng đâu dễ cách,
Tình ngãi kia, khắc cốt trọn đời,
Dẫu thuyền dời, bến cũ khó dời,
Ái ân nọ ghi tâm vạn cổ !

Chúng con hết thảy một lòng,
Nguyện cho Đức Cha ơn thiêng che chở,
Hồn xác bình yên,
Nguyện cho Đức Cha ơn thiêng đượm nhuần,
Khương ninh trường thọ.
Bây giờ theo ý Chúa, cha con đành phân rẽ,
Dưới cõi trần lìa cách ít lâu.
Đến sau Chúa đoái thương, phụ tử hiệp một nhà,
Trên đất phước sum vầy bền đỗ.

CÁC CHA HUẾ

CHÚC MẦNG ĐỨC CHA JEAN BAPTISTE TÒNG

Rồng mây nay gặp hội,
Cá nước được phỉ nguyền,
Ba trăm năm đạo Chúa giảng truyền,
Đà lắm thuở giáo nhơn lâm lụy.
Thảm bấy ! nhiều người tôn quí,
Chốn tù lao tay buộc cổ gông ;
Thương thay ! những vị thần công,
Nơi tử địa đầu rơi máu đổ !
Ấy là hạt giống vãi gieo nơi đất tốt,
Nay thấy cành hoa mới trổ giữa vườn ta,
Mùi thơm bay ngát bay xa,
Sắc đẹp sáng nhà sáng nước.
Lời thiên hạ tung hô chào rước,
Tiếng chim cu gù gáy chúc mừng.

Flores apparuerunt in terra nostra...
Vox turturis audita est.

Vậy chúng tôi nay :

Linh mục bổn hương,
Giáo đường Thuận-Huế.
Đã đành thiết tha tình huynh đệ,
Thêm thay thân mật nghĩa tri âm.
Hiệp ý đồng tâm,
Dâng lời kính chúc.

Tu gloria Jerusalem, Tu lœtitia Israel,
Tu honorificentia populi nostri.

Đức cha nên :
Vinh hiển cho Địa phận Saigon,
Hỉ hoan cho miền Phát-diệm.
Mà cũng :
Hân hạnh cho cả dân Nam
Tu honorificentia populi nostri.

Kể từ ngày vui nghe Thánh-Chỉ,
Khắp đâu đó hiệp ý âu ca,
Nhứt là từ lúc tới Roma,
Tiếng Đức cha càng oai vang lừng lẫy.
Mấy tháng rày danh thơm đồn dậy,
Khắp đâu đó ai nấy đều hay :
Chẳng lựa dài lời kể ra đây,
Trên báo chương chưng bày tỏ rõ,
Đức cha đi đâu thiên hạ rùng rùng theo ngó,
Lời diễn thuyết duồng gió đưa xa,
Nay gần đến chốn bầy con vọi vọi trông cha,
Tiếng trầm trồ vui đà thỏa chí.
Địa phận Huế tuy dầu bé thí,
Giữa trung tim nhắm chỉ Bắc-Nam,
Của quí dân thiết nghĩ nan kham,
Tấm lòng vàng nay đành hiến chúc.
Mầng Đức cha thăng quyền Giám mục,

Ấy tài đức gặp phúc xứng ngôi :
Nay Nam-Việt rạng tiếng khắp nơi,
Vì Đức cha danh ngời bốn biển.
Rày đến buổi thi hành công chuyện,
Cầm lái thuyền gió chuyển sóng xao,
Chúc Đức cha an nghiệp Chúa trao,
Sau khỏi thế phước cao công trọng.
Thỏa tình hy vọng,
Phỉ dạ yêu cầu.
Lời kính chúc bộc bạch mấy câu,
Lòng mến thương tạc ghi muôn kiếp.
Thiên tuế ! Thiên thiên tuế !

*
* *

BÀI CÁC CHA HÁT

1 *Quis est Hic et laudabimus Eum ?*
Hic est qui datur divinitus,
Ut plebem ducat suam ad Deum.
Hic est cui dictum est cœlitus :

Refrain : *In electis meis mitte radices.*

2 *Hic est qui pulchrum Pini fert Nomen,*
Arboris altœ, quod credimus
Futuris fuisse rebus omen.
Et hoc jam impletum cernimus.

Refrain : *In electis meis mitte radices.*

3 *Ubique suum spargit odorem*
Hœc arbor cunctis amabilis,
Cujus nunc vident plures splendorem
Floris ac fructus mirabilis,

Refrain : *In electis meis mitte radices.*

4 *Hœc arbor crevit quidem in austro,*
Ibique vivere maluit :
Sed Dei nutu suo de claustro
Aquilo sibi hanc rapuit
Refrain : *In electis meis mitte radices.*

5 *O felix Arbor, sed et onusta,*
Te servet Deus et gratiis
Fœcundet, ut Virens ac robusta
Afferas fructus in gaudiis
Refrain : *In electis meis mitte radices*

N. B. — Cung « J'engageai ma promesse. »

BÀI MẰNG ĐỨC CHA ANNAM ĐẦU HẾT

Đồng Nam Phước-Môn

Ngợi mầng Đức Cha nước Nam ta ;
Vít-vồ khai khoa rõ vinh ba ;
Giáo Tông thánh lịnh ra, phong Chủ giáo Nam-Việt,
Lễ trọng ở Rôma mầng Đức Cha, mới đặng phong chức tự Phapha ;
Lễ nhạc nguy nga, khánh hạ âu ca ;
Đoàn trẻ con đem nhau tựu đến hôm nay mầng lạy Đức Cha ; mưa nhơn sa, gió đức ra, ân phước gia, non sông khắp hết gần xa ;
Vui thay đạo Chúa Dêu bởi ơn thiêng như gấm, lại thêm hoa, hợp tam kỳ tứ hải nhứt nha, hết phong ba bỏ dứt đạo tà ;
Nguy giúp thoát, hiểm đưa qua ;
Đặng hưởng đôi chữ an hòa.
Sáng rạng ngó gương Cha ; Tu thờ đạo chính như thiết như tha. Cầu khẩn Chúa cho Cha, phước lộc thọ tăng gia. Xin nhớ Phước-Môn con.
Lạy Đức Cha.

BÀI CHÚC MỪNG ĐỨC CHA J. B. TÒNG

Tại dòng R. T. T. T. Đức Chúa Giêsu (Trường an)

Cúi lạy Đức cha, quyền cao chức cả,
Kể từ ngày tiếng chuông La-mã,
Đánh đưa tin khắp cả hoàn cầu,
Thì đâu đó khắp cả ngũ châu,
Đều dội tiếng mầng khen Nam-Việt.
Khen rằng : Có tay hùng kiệt,
Có gả tài ba,
Làm linh mục vốn hẳn số đa,
Làm Giám mục nay vừa có một.
Một ấy là ai,
Chẳng khai cũng biết,
Ấy là hoa thơm ở nơi đất-Việt,
Ấy là đèn rạng chiếu giữa trời Nam.
Trí lực khả kham,
Đức tài cụ thể.
Quốc âm bạt thiệp so mấy kẻ,
Pháp ngữ thông minh sánh nào ai ?
Giảng giải đâu nghe cũng sướng tai,
Ủi an ai nấy đều mát dạ.
Văn chương nhuần nhã,
Quốc ngữ thông minh.
Đặng cử vào hội sửa kinh,
Đặng làm thơ ký tòa Giám mục,
Làm trợ giáo trường Latinh đà có lúc,
Làm Bề trên sở Bà-rịa cũng gặp thời.
Thông đạo thạo đời,
Quan thân dân chuộng.
Lòng vạy vò đà khéo uốn,
Tính cứng cõi há chẳng chìu,

Đoàn chiên thảy thảy mến yêu,
Lương-giáo người người kính phục.
Tân-Định kia hạnh phúc,
Gặp cha sở vừa lúc văn-minh,
Thánh đường nọ quan vinh,
Ấy nhờ ai ra tay tu bổ.
Nguy nga đồ sộ,
Rực rỡ trang hoàng
Bàn thờ cẩm thạch quí khôn đang,
Ảnh tượng đèn hoa xinh quá ngộ,
Ai xem vào đó, ai ngó tới đây,
Liền biết nơi Nam-Việt ít kẻ tày,
Mà giữa Đông-Dương cũng cho là hiếm.
Vậy nay : Ý Trên sâu nhiệm,
Phép Chúa diệu mầu,
Muốn ra tay mở nước Chúa trị ở Á-châu,
Bèn ghé mắt đến Đấng chăn chiên Tân-Định.
Thánh-Tòa hạ lịnh,
La-mã sắc phong.
Rằng : Linh mục Gioan Nguyễn-bá-Tòng,
Làm Vít-vồ phó miền Phát-Diệm.
Điện báo chuông kêu mấy điểm,
Hoàn cầu đâu đó châu tri,
Việt-Nam tiếng dội tam-kỳ,
Trong nước khắp nơi mầng rỡ.
Mầng là mầng cho xứ sở,
Rỡ là rỡ tiếng Quốc dân,
Dẫu bên lương cũng biết vui mầng,
Con nhà giáo há ai lảnh đạm.
Chúng con nay phận hèn tuy chẳng dám
Nhưng Đức Cha đã khấng đến viếng thăm
Đôi chữ tình thâm,
Xin dâng lấy thảo.

Mừng Đức cha an hảo,
Đi Roma lãnh mão ngọc gậy vàng,
Nay trở về mọi sự hỉ hoan,
Ra Phát-Diệm nhơn dân phở lở.
Chúc Đức cha an ngôi lạc sở,
Mừng Phát-Diệm gặp thuở thái bình,
Trăm đều trăm việc khương vinh,
Một bậc mỗi người phỉ nguyện.
Chúc sống an mọi chuyện,
Khi thác thỏa hai bề,
Ở đời đã tiếng trọng danh đề,
Hậu thế lại công huy phước rạng.
Thiên tuế ! thiên thiên tuế !

BÀI HÁT CHÚC MẦNG ĐỨC CHA J. B. TÒNG

Theo cung Đăng đàng

Đồng hiệp giọng cất tiếng chúc mầng ca,
Mầng nay thấy rạng tiếng nước nhà,
Một vị Annam Giám mục,
Lâu ngày đợi rày mới tiên khai,
Kìa xem : Chúa chọn đấng Anh-tài,
Mọi bề tư cách hoàn bị lên quyền trọng nầy,
Thật là ngày mầng thay, mầng đà phỉ nguyền,
Khắp miền đều hỉ hoan, dân nước đặng vẽ vang.
Mầng nay thấy Hội-thánh Nam nầy,
Đặng vì cao sang quyền trọng,
Trong ngoài thảy đều chúc mầng thay,
Mầng nay chúc vạn phúc bách tường,
Lạy nguyền Đức cha trường thọ trăm bề vững cường
Mọi bề đều tặng tiếng trong ngoài vẹn toàn,
Xa gần đặng bình an ai nấy thêm hỉ hoan.
Kìa Tòa-thánh triệu Đức cha về,

Ngõ hầu ban trao mũ gậy,
Nay đã đặng dời gót về quê,
Đường xa ngái vượt biển xa vời,
Đặng nhờ ơn trên phù hộ xuôi buồm thuận trời,
Đi đà được bình an lúc về cũng vầy.
Tới Phát-Diệm may mắn thành sự an nơi.

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F. IMPRIMÉS

FIN

MỤC LỤC

CUỘC HÀNH TRÌNH RÔMA

Tựa. v
Tiểu sử Đức cha Tòng. . . . . vij
Lược sơ về lịch sử địa phận Phát-diệm.. xiv
Thơ tòa Truyền-giáo gởi cho Đức cha Tòng xvi
Đức cha Tòng trẩy sang Rôma 1
Cuộc hành trình 2
Tới Singapore. 5
Tới Colombo. 14
Tới Djibouti.. 26
Tới kinh Suez và Port-saïd. 28
Tới Marseille. 43
Marseille — Paris. 44
Paris — Rôma. 53
Lễ phong thánh Fournet tại Rôma. 61
Lễ phong chức Đức cha Tòng tại đền thờ ông thánh Phêrô 76
Điển tín họ Tân-định gởi cho Đức cha Tòng . . . 85
Cuộc nghinh tiếp các Giám mục bổn quốc tại Rôma. 89
Cuộc kiệu Mình Thánh Chúa tại Rôma. 101
Mấy nhà thờ bên Rôma. 104
Từ giã Rôma trở về Lyon. 125
Đi viếng họ Ars 133
Cuộc nghinh tiếp Đức cha Jean Baptiste Tòng tại nhà thờ chánh ở Paris 137
Thánh thể đại hội tại Angers 152
Viếng nhà dòng bà phước trắng ở Chartres. . . . 169
Đi viếng Lourdes. 174
Đi Besançon 193
Đi xứ Bretagne viếng nhà thờ bà thánh Anna . . . 208
Đi viếng bà phước dòng ông thánh Phanxicô ở Saint-Brieuc 219
Đi viếng nhà kín Lisieux.. 224
Đi Amiens và Lille.. 241
Đi viếng làng Origny. 256

Đi Nancy coi tuồng thương khó. 261
Đi viếng nhà thờ ở Dormans. 267
Đi viếng nhà thờ Reims. 274
Đi Metz và Strasbourg. 282
Viếng trường ở Bel-Air. 301
Từ giã Paris đi Marseille 305
Tới Beyrouth. 310
Từ Beyrouth đi Caiffa.. 315
Thành Nazareth. 324
Đi thành Giêrusalem. 330
Viếng các nơi trong thành Giêrusalem. 337
Viếng thành Bethléem.. 348
Đi thành Jaffa. 354
Tới nước Egyptô. 360
Từ Pinang về tới Saigon. 367
Địa phận Saigon nghinh tiếp Đức cha J. B. Tòng . . 376
Từ Namvang về Saigon. 379
Họ Thala tiếp rước Đức cha Tòng. 379
Quang cảnh tại Chí-hòa 381
Địa phận Saigon tiếp rước Đức cha J. B. Tòng. . . 381
Trường Latinh Saigon tiếp rước Đức cha Tòng. . . 385
Cuộc nghinh tiếp Đức cha J B. Tòng tại họ Tân-định. 394
Đức cha Tòng viếng họ Gò-vấp. 400
Họ Baria rước Đức cha Tòng. 403
Đức cha J. B. Tòng từ giã Saigon 406
Đức cha J. B. Tòng tới Huế 407
Đức cha J. B. Tòng triều yết Hoàng-đế Bảo-đại . . 414
Địa phận Thanh-hóa nghinh tiếp Giám mục bổn-quốc. 421
Địa phận Phát-diệm nghinh tiếp Đ. thầy Ng.-bá-Tòng. 425
Đức thầy Gioan Baotixita Tòng viếng địa phận Hanoi. 433

CÁC BÀI CHÚC MẦNG :

Kỉnh tặng Đức cha Jean Baptiste tiên khởi Giám mục bổn-quốc 439
Thơ Đức cha Tòng gởi cho Đức Giám mục và các cha địa phận Saigon. 440
Đức cha Tòng đa tạ cám ơn. 443
Bài các cha Huế gởi mầng Đức cha Tòng. 445
Đức cha Tòng đáp từ cho các linh mục bổn quốc Huế. 447

Bài trường Latinh Saigon kính hiến Đức cha Tòng . 450
Bài nhi nam họ Tân-định mầng Đức cha G. Baotixita. 458
Bài nhi nữ con Đức Bà Tân-định mầng Đức cha Tòng. 460
Bài mầng Đức cha Tòng viếng họ Bà-rịa. 462
Bài các cha Huế chúc mầng Đức cha Tòng 464
Bài các cha hát.. 466
Bài mầng Đức cha Annam đầu hết. 467
Bài chúc mầng Đức cha Jean Baptiste Tòng. . . . 468
Bài hát chúc mầng Đức cha Jean Baptiste Tòng. . . 470

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F. IMPRIMÉS